

Nhiều tác giả

Những Câu Chuyện Cuộc Sống



NHỮNG CÂU CHUYỆN CUỘC SỐNG

Nhiều tác giả

Nguồn: **Internet**

Soát lỗi: **Capthoivu, Văn.Cường**

Tạo bìa: **inno14**

Tạo Ebook: **tran ngọc anh**

Sưu tập & biên soạn: **Văn.Cường**



LỜI TỰA

Cuộc sống là điều kỳ diệu, đừng để nó trôi qua vô ích. Hãy mở rộng trái tim, mở rộng tâm hồn bạn với những người xung quanh; hãy thể hiện chính mình mỗi ngày.

Hãy nhìn thấy vẻ đẹp của mỗi người, bất kể họ từ đâu đến và họ là ai. Mỗi cuộc hành trình đều có một chút khó khăn và bạn thật sự cần có một người bạn ở cạnh bên.

Hãy biết sẻ chia món quà của thời gian và tài năng của mình, hãy lắng nghe trái tim bạn. Hãy làm những việc mà bạn hằng mong ước nhưng đừng quá tốn thời gian cho sự bắt đầu.

Hãy tặng hoa cho người mà bạn quan tâm. Hãy sống nhân từ và khoan dung. Cũng đừng quên rằng cuộc sống này không bao giờ công bằng cả. Và hãy luôn can đảm để sẵn lòng vượt qua những khó khăn trong cuộc sống.

Nếu bạn biết ứng dụng những điều đó vào cuộc sống, dù cho bạn có đi đến nơi đâu, bạn cũng có thể tìm thấy ánh mặt trời rực rỡ và cả những cơn mưa mát dịu. Nhưng bạn sẽ không bao giờ cảm thấy cô đơn.

Có những ước mơ sẽ vẫn chỉ là ước mơ dù cho ta có nỗ lực đến đâu nhưng nhờ có nó ta mạnh mẽ hơn, yêu cuộc sống hơn và biết cố gắng từng ngày.

Có những lời hứa cũng vẫn chỉ là lời hứa dù ta có mãi chờ đợi bởi người hứa đã không còn nhớ, nhưng nhờ có nó ta biết hi vọng và mong chờ.

Có những ước hẹn cũng sẽ chỉ là ước hẹn nếu một mai một người đã bỏ đi, nhưng nhờ có nó đã có những giây phút thật sự tuyệt vời.

Có những nỗi đau vẫn mãi là nỗi đau một khi ta không thể thoát khỏi chúng, nhưng nhờ có nó ta đã trưởng thành hơn.

Có những sai lầm sẽ mãi là sai lầm và ta đau khổ khi nhận ra mình sai lầm nhưng nhờ có nó bỗng giật mình: “Điều sai lầm duy nhất của ta là phủ nhận những gì trái tim ta thật sự cảm nhận.”

Có những lần tình cờ gặp nhau đơn giản chỉ biết mặt nhau hay thậm chí chẳng để ý tới, nhưng nhờ có nó ta chợt nhận ra: “Vô tình gặp nhau ba lần đó là nhân duyên.”

Có những người bạn đơn giản chỉ là người quen, nhưng nhờ có họ ta nhận rằng tên bạn thân của ta tuyệt vời lắm.

Có một người sẽ luôn chỉ là một của thế giới nhưng mãi mãi là cả thế giới của một người và nhờ có người ấy ta đã có một tình yêu.

Có những cuộc tìm kiếm đơn giản chỉ là tìm kiếm nhưng nhờ có nó ta hiểu

rằng tình yêu là giữa một biển người vẫn tìm thấy nhau.

Và sẽ có những người làm nên tất cả vì họ có ước mơ; họ tin vào lời hứa; họ có những lời ước hẹn; họ đã trưởng thành từ nỗi đau; họ nhận ra sai lầm; họ có một người bạn thật sự và vì bên họ còn có một tình yêu.

Tất cả là cuộc sống.

3 Điều Giá Trị

- Ba điều trong đời một khi đã đi qua không thể lấy lại được: Thời gian – Lời nói – Cơ hội.
- Ba điều trong đời không được đánh mất: Sự thanh thản – Hy vọng – Lòng trung thực.
- Ba thứ có giá trị nhất trong đời: Tình yêu – Lòng tự tin – Bạn bè.
- Ba thứ trong đời không bao giờ bền vững được: Giấc mơ – Thành công – Tài sản.
- Ba điều làm nên giá trị một con người: – Siêng năng – Chân thành – Thành đạt.
- Ba điều trong đời làm hỏng một con người: Rượu – Lòng tự cao – Sự giận dữ.

Bài Ngữ Pháp Cho Bạn Trẻ

Hãy sống ở thể chủ động, tránh xa thể thụ động. Nghĩ nhiều đến những gì mà bạn có khả năng làm được hơn là những gì có thể xảy đến cho bạn.

Hãy sống ở cách khách quan. Hãy quan tâm đến thực tế cuộc sống đúng với những gì đang thật sự diễn ra, hơn là mong muốn chuyện đời sẽ xảy ra như bạn mơ ước.

Hãy sống ở thì hiện tại, can đảm trực diện đối đầu với công việc ngày hôm nay. Không luyến tiếc quá khứ, cũng đừng lo lắng vớ vẩn đến tương lai.

Hãy sống ở ngôi thứ nhất, nghiêm khắc tự kiểm điểm mình hơn là đi bói móc những sai sót, lỗi lầm của thiên hạ.

Hãy sống ở số ít, lắng nghe lời phê bình xuất phát từ lương tâm mình hơn là thích thú với những lời tán thưởng của đám đông. Và nếu như phải chọn một động từ thì hãy chọn lấy động từ “yêu thương.”

Và bây giờ chúng mình sẽ cùng gặp những ai đã trao tặng cho chúng mình những câu chuyện cuộc đời để nói với họ rằng: “Cảm ơn bạn vì tất cả những câu chuyện mà bạn đã kể cho tôi.”

Cà phê muối

Chàng trai gặp cô gái ở một buổi tiệc. Cô rất xinh đẹp, quyến rũ và đến hơn nửa số người trong buổi tiệc đều để ý đến cô. Trong khi chàng trai chỉ là một người rất bình thường, không ai buồn nhìn tới. Cuối cùng, khi buổi tiệc gần kết thúc, chàng trai ngượng ngập mời cô gái uống cà phê với mình. Cô gái rất ngạc nhiên, nhưng vì lời mời quá lịch sự nên cô đồng ý.

Họ ngồi ở một chiếc bàn nhỏ trong góc phòng tiệc, nhưng chàng trai quá lo lắng, mãi không nói được lời nào, làm cho cô gái cũng cảm thấy bất tiện. Bỗng nhiên, chàng trai gọi người phục vụ:

- Xin cho tôi ít muối để tôi cho vào cà phê!

Mọi người đứng xung quanh đều hết sức ngạc nhiên và nhìn chăm chăm vào chàng trai. Chàng trai đỏ mặt nhưng vẫn múc một thìa muối cho vào cốc cà phê và uống.

Cô gái tò mò:

- Sao anh có sở thích kỳ quặc thế?

- Khi tôi còn nhỏ, tôi sống gần biển – Chàng trai giải thích – Khi chơi ở biển, tôi có thể cảm thấy vị mặn của nước, giống như cà phê cho muối vào vậy! Nên bây giờ, mỗi khi tôi uống cà phê với muối, tôi lại nhớ tới tuổi thơ và quê hương của mình.

Cô gái thật sự cảm động. Một người đàn ông yêu nơi mình sinh ra thì chắc chắn sẽ yêu gia đình và có trách nhiệm với gia đình của mình. Nên cô gái bắt đầu nói chuyện cởi mở hơn, về nơi cô sinh ra, về gia đình... Trước khi ra về, họ hẹn nhau một buổi gặp tiếp theo... Qua những lần gặp gỡ, cô gái thấy chàng trai quả là một người lý tưởng: Rất tốt bụng, biết quan tâm... Và cô đã tìm được người đàn ông của mình nhờ cốc cà phê muối.

Câu chuyện đến đây vẫn là có hậu vì “công chúa” đã tìm được “hoàng tử”, và họ cưới nhau, sống hạnh phúc.

Mỗi buổi sáng, cô gái đều pha cho chàng trai – nay đã là chồng cô – một cốc cà phê với một thìa muối. Và cô biết rằng chồng cô rất thích như vậy. Suốt 50 năm kể từ ngày họ cưới nhau, bao giờ người chồng cũng uống cốc cà phê muối và cảm ơn vợ đã pha cho mình cốc cà phê ngon đến thế.

Sau 50 năm, người chồng bị bệnh và qua đời, để lại cho người vợ một bức thư:

“Gửi vợ của anh,

Xin em tha thứ cho lời nói dối suốt cả cuộc đời của anh. Đó là lời nói dối duy nhất – về cốc cà phê muối. Em có nhớ lần đầu tiên anh mời em uống cà

phê không? Lúc đó, anh đã quá lo lắng, anh định hỏi xin ít đường nhưng anh lại nói nhầm thành muối. Anh cũng quá lúng túng nên không thể thay đổi được đành phải tiếp tục lấy muối cho vào cốc cà phê và bịa ra câu chuyện về tuổi thơ ở gần biển để được nói chuyện với em.

Anh đã định nói thật với em rất nhiều lần nhưng rồi anh sợ em sẽ không tha thứ cho anh. Và anh đã tự hứa với mình sẽ không bao giờ nói dối em một lời nào nữa, để chuộc lại lời nói dối ban đầu.

Bây giờ anh đã đi thật xa rồi, nên anh sẽ nói sự thật với em. Anh không thích cà phê muối, nhưng mỗi sáng được uống cốc cà phê muối từ ngày cưới em, anh chưa bao giờ cảm thấy hối tiếc vì mình đã phải uống cả. Nếu anh có thể làm lại từ đầu, anh vẫn sẽ làm như thế để có được em, và anh sẽ uống cà phê muối cả cuộc đời.”

Khi người vợ đọc xong lá thư cũng là khi lá thư trong tay bà ướt đẫm nước mắt. Nếu bạn hỏi người vợ rằng: “Cà phê muối có vị thế nào?”, chắc chắn bà sẽ trả lời: “Ngọt lắm.”

Ba chúc con đủ

Tôi chưa bao giờ nghĩ rằng mình lại mất nhiều thời gian của cuộc đời mình ở các sân bay đến thế. Tôi vừa thích lại vừa ghét việc đó! Tôi thích được ngắm nhiều người. Nhưng đó cũng là lý do tôi ghét: Phải nhìn mọi người “chào” và “tạm biệt.” Nó làm tôi xúc động đến phát mệt.

Cho nên, mỗi khi gặp một thử thách trong cuộc sống, tôi vẫn thường ra sân bay thành phố nhìn mọi người “tạm biệt.” Để tôi thấy rằng mình vẫn hạnh phúc khi không phải nói lời chia tay với những người thân yêu của mình. Nhìn mọi người cố níu kéo nhau, khóc... tôi cảm thấy mình còn rất nhiều điều quý giá khác. Những gia đình, những người yêu nhau cuối cùng cũng phải xa cách, nhìn họ rải rộng cánh tay để nắm tay nhau, cho đến khi chỉ còn 2 đầu ngón tay của 2 người chạm vào nhau... đó là những hình ảnh mãi mãi nằm trong tâm trí tôi.

Và tôi cũng học được nhiều điều từ những giây phút “tạm biệt” đấy. Có một lần, tôi nghe loáng thoáng tiếng hai cha con đang bên nhau trong những phút giây cuối cùng. Họ ôm nhau và người cha nói: “Ba yêu con, ba chúc con đủ.” Rồi cô gái đáp lại: “Con cũng yêu ba rất nhiều và chúc ba đủ.”

Và cô gái quay đi, tôi thấy người cha cứ đứng nhìn theo, thấy ông ấy muốn và cần khóc. Tôi lại gần, nhưng lại không muốn xen vào giây phút riêng tư của ông ấy nên không nói gì. Bỗng ông quay lại chào tôi và nói:

- Đã bao giờ anh nói lời tạm biệt với một người, và biết rằng mãi mãi không gặp nữa?

- Xin ông cho tôi hỏi, có phải ông vừa vĩnh biệt với con gái ông? Tại sao vậy?

-Tôi già rồi, mà con tôi sống cách tôi đến nửa vòng trái đất – Người cha nói
-Thực tế, tôi biết lần sau con tôi quay về đây nhưng lúc đó có thể tôi đã mất.

- Khi tạm biệt con gái ông, tôi nghe ông nói: “Ba chúc con đủ.” Tôi có thể biết điều đó có ý nghĩa gì không?

Người cha già mỉm cười:

- Đó là lời chúc gia truyền của gia đình tôi, đã qua nhiều thế hệ rồi – Nói đoạn ông dừng lại, ngược nhìn lên cao như thể cố nhớ lại từng chi tiết, và ông cười tươi hơn – Khi tôi nói: “Ba chúc con đủ”, tôi muốn chúc con gái tôi có cuộc sống đủ những điều tốt đẹp và duy trì được nó.

Rồi ông lẩm nhẩm đọc: “Ba chúc con đủ ánh sáng mặt trời để giữ cho tâm hồn con trong sáng. Ba chúc con đủ hạnh phúc để giữ cho tinh thần con luôn sống. Ba chúc con đủ những nỗi đau để biết yêu quý cả những niềm vui nhỏ nhất. Ba chúc con đủ những gì con muốn để con hài lòng. Ba chúc con đủ mất

mát để con yêu quý những gì con có. Và ba chúc con đủ lời chào để có thể vượt qua được lời “tạm biệt” cuối cùng. Ông khóc và quay lưng bước đi. Tôi nói với theo “Thưa ông, tôi chúc ông đủ”

Và các bạn, khi các bạn đã đọc xong mẫu chuyện này, tôi cũng chúc các bạn như vậy. Chúc chúng ta đủ.

Vết sẹo

Một cậu bé mời mẹ tham dự buổi họp phụ huynh đầu tiên ở trường tiểu học. Điều cậu bé sợ đã thành sự thật, mẹ cậu bé nhận lời. Đây là lần đầu tiên bạn bè và giáo viên chủ nhiệm gặp mẹ cậu bé và cậu rất xấu hổ về vẻ bề ngoài của mẹ mình. Mặc dù cũng là một người phụ nữ đẹp, có một vết sẹo lớn che gần toàn bộ mặt bên phải của cô. Cậu bé không bao giờ muốn hỏi mẹ mình tại sao bị vết sẹo lớn vậy.

Vào buổi họp mặt, mọi người có ấn tượng rất đẹp về sự dịu dàng và vẻ đẹp tự nhiên của người mẹ mặc cho vết sẹo đập vào mắt, nhưng cậu bé vẫn xấu hổ và giấu mình vào một góc tránh mặt mọi người. Ở đó, cậu bé nghe được mẹ mình nói chuyện với cô giáo. “Làm sao chị bị vết sẹo như vậy trên mặt?” Cô giáo của cậu hỏi. Người mẹ trả lời, “Khi con tôi còn bé, nó đang ở trong phòng thì lửa bốc lên. Mọi người đều sợ không dám vào vì ngọn lửa đã bốc lên quá cao, và thế là tôi chạy vào. Khi tôi chạy đến chỗ nó, tôi thấy một xà nhà đang rơi xuống người nó và tôi vội vàng lấy mình che cho nó. Tôi bị đánh đến ngất xỉu nhưng thật là may mắn là có một anh lính cứu hỏa đã vào và cứu cả hai mẹ con tôi.” Người mẹ chạm vào vết sẹo nhăn nhúm trên mặt. “Vết sẹo này không chữa được nữa, nhưng cho tới ngày hôm nay, tôi chưa hề hối tiếc về điều mình đã làm.” Đến đây, cậu bé chạy ra khỏi chỗ nấp của mình về phía mẹ, nước mắt lưng tròng. Cậu bé ôm lấy mẹ mình và cảm nhận được sự hy sinh của mẹ dành cho mình. Cậu bé nắm chặt tay mẹ suốt cả ngày hôm đó.

Phần quan trọng nhất trên cơ thể

Mẹ tôi đã ra một câu đố: “Con yêu, phần nào là quan trọng nhất trên cơ thể hả con?”

Ngày nhỏ, tôi đã nói với mẹ rằng âm thanh là quan trọng đối với con người nên tai là bộ phận quan trọng nhất. Mẹ lắc đầu: “không phải đâu con. Có rất nhiều người trên thế giới này không nghe được đâu, con yêu ạ. Con tiếp tục suy nghĩ về câu đố đó đi nhé, sau này mẹ sẽ hỏi lại con.” Vài năm sau, tôi đã nói với mẹ rằng hình ảnh là quan trọng nhất, vì thế đôi mắt là bộ phận mà mẹ muốn đố tôi. Mẹ lại nhìn tôi âu yếm nói: “Con đã học được nhiều điều rồi đấy, nhưng câu trả lời của con chưa đúng bởi vì vẫn còn nhiều người trên thế gian này chẳng nhìn thấy gì.” Đã bao lần tôi muốn mẹ nói ra đáp án, và vì thế tôi toàn đoán lung tung. Mẹ chỉ trả lời tôi: “Không đúng. Nhưng con đang tiến bộ rất nhanh, con yêu của mẹ.”

Rồi đến năm 1991, bà nội yêu quý của tôi qua đời. Mọi người đều khóc vì thương nhớ bà. Một mình tôi đã vừa đạp xe vừa khóc trên suốt chặng đường 26 km từ thị xã về quê trong đêm mưa rào ngày 4/5 âm lịch của năm đó. Tôi đạp thật nhanh về bệnh viện huyện để mong được gặp bà lần cuối. Nhưng tôi đến nơi thì đã muộn mất rồi. Tôi đã thấy bố tôi gục đầu vào vai mẹ tôi và khóc. Lần đầu tiên tôi thấy bố khóc như tôi.

Lúc liệm bà xong, mẹ đến cạnh tôi thì thầm: “Con đã tìm ra câu trả lời chưa?” Tôi như bị sốc khi thấy mẹ đem chuyện đó ra hỏi tôi lúc này. Tôi chỉ nghĩ đó là một trò chơi giữa hai mẹ con thôi.

Nhìn vẻ sững sờ trên khuôn mặt tôi, mẹ liền bảo cho tôi đáp án: “Con trai ạ, phần quan trọng nhất trên cơ thể con chính là cái vai.”

Tôi hỏi lại: “Có phải vì nó đỡ cái đầu con không hả mẹ?”

Mẹ lắc đầu: “Không phải thế, bởi vì đó là nơi người thân của con có thể dựa vào khi họ khóc. Mỗi người đều cần có một cái vai để nương tựa trong cuộc sống. Mẹ chỉ mong con có nhiều bạn bè và nhận được nhiều tình thương để mỗi khi con khóc lại có một cái vai cho con có thể ngả đầu vào.”

Từ lúc đó, tôi hiểu rằng phần quan trọng nhất của con người không phải là “phần ích kỷ”, mà là phần biết cảm thông với nỗi đau của người khác.

Bức chân dung

Có một người đàn ông yêu thích mỹ thuật. Ông ta say mê đến mức gần như sống vì niềm say mê của mình. Sưu tập tranh là mục tiêu cả đời của ông. Ông làm việc rất chăm chỉ để dành tiền tiết kiệm nhằm mua thêm các tác phẩm hội họa cho bộ sưu tập của mình. Ông mua rất nhiều tác phẩm của các họa sỹ nổi tiếng. Người đàn ông này đã góa vợ. Ông chỉ có một người con trai. Ông đã truyền lại cho con mình niềm say mê sưu tầm đó. Ông rất tự hào về con trai của mình khi anh ta cũng trở thành một nhà sưu tầm nổi tiếng như ông. Một thời gian sau, đất nước bỗng có chiến tranh. Người con trai, cũng như mọi thanh niên khác, lên đường tòng quân. Và sau một thời gian thì câu chuyện xảy ra... Một hôm, người cha nhận được một lá thư thông báo rằng người con đã mất tích khi đang làm nhiệm vụ. Người cha đau khổ đến tột cùng. Thật là khủng khiếp khi người cha không thể biết được điều gì đang xảy ra với con mình.

Vài tuần sau ông nhận được một lá thư nữa. Lá thư này báo với ông rằng con ông đã hy sinh khi làm nhiệm vụ. Ông gần như chết đi một nửa người. Thật khó khăn khi đọc tiếp lá thư đó, nhưng ông vẫn cố. Trong thư, người ta báo rằng con ông đã rút lui đến nơi an toàn. Nhưng thấy trên bãi chiến trường vẫn còn những đồng đội bị thương, con ông đã quay lại và đưa về từng thương binh một. Cho đến khi đưa người cuối cùng về gần đến khu vực an toàn thì con ông đã trúng đạn và hy sinh. Một tháng sau, đến ngày Noel, ông không muốn ra khỏi nhà. Ông không thể hình dung được một Noel mà thiếu con trai mình bên cạnh. Ông đang ở trong nhà thì có tiếng chuông gọi cửa. Đứng trước cửa nhà là một chàng trai tay cầm một bọc lớn.

Chàng trai nói “Thưa bác, bác không biết cháu, nhưng cháu là người mà con bác đã cứu trước khi hy sinh. Cháu không giàu có, nên cháu không biết đem đến cái gì để đền đáp cho điều mà con bác đã làm cho cháu. Cháu được anh ấy kể lại rằng bác thích sưu tầm tranh, bởi vậy dù cháu không phải là một họa sỹ, cháu cũng vẽ một bức chân dung con trai bác để tặng cho bác. Cháu mong bác nhận cho cháu.”

Người cha đem bức tranh vào nhà, mở ra. Tháo bức tranh giá trị nhất vẫn treo trên lò sưởi xuống, ông thay vào đó là bức chân dung người con. Nước mắt lưng tròng, ông nói với chàng trai “Đây là bức tranh giá trị nhất mà ta có được. Nó có giá trị hơn tất cả các tranh mà ta có trong căn nhà này.”

Chàng trai ở lại với người cha qua Noel đó rồi hai người chia tay. Sau vài năm, người cha bị bệnh nặng. Tin tức về việc ông qua đời lan truyền đi rất xa. Mọi người đều muốn tham gia vào cuộc bán đấu giá những tác phẩm nghệ thuật mà người cha đã sưu tầm được qua thời gian. Cuối cùng thì buổi bán đấu giá cũng được công bố vào ngày Noel năm đó. Các nhà sưu tầm và những

nhà đại diện cho các viện bảo tàng đều háo hức muốn mua các tác phẩm nổi tiếng. Toà nhà bán đấu giá đầy người. Người điều khiển đứng lên và nói “Tôi xin cảm ơn mọi người đã đến đông đủ như vậy. Bức tranh đầu tiên sẽ là bức chân dung này...”

Có người la lên “Đó chỉ là chân dung đứa con trai ông cụ thôi! Sao chúng ta không bỏ qua nó, và bắt đầu bằng những bức có giá trị thật sự?”

Người điều khiển nói “Chúng ta sẽ bắt đầu bằng bức này trước!”

Người điều khiển bắt đầu “Ai sẽ mua với giá \$100?”

Không ai trả lời nên ông ta lại tiếp: “Ai sẽ mua với giá \$50?”

Cũng không có ai trả lời nên ông ta lại hỏi: “Có ai mua với giá \$40?”

Cũng không ai muốn mua. Người điều khiển lại hỏi: “Không ai muốn trả giá cho bức tranh này sao?” Một người đàn ông già đứng lên: “Anh có thể bán với giá \$10 được không? Anh thấy đấy, \$10 là tất cả những gì tôi có. Tôi là hàng xóm của ông cụ và tôi biết thằng bé đó. Tôi đã thấy thằng bé lớn lên và tôi thật sự yêu quý nó. Tôi rất muốn có bức tranh đó. Vậy anh có đồng ý không?”

Người điều khiển nói: “\$10 lần thứ nhất, lần thứ nhì, bán!”

Tiếng ồn ào vui mừng nổi lên và mọi người nói với nhau “Chúng ta có thể bắt đầu thật sự được rồi!”

Người điều khiển nói: “Xin cảm ơn mọi người đã đến. Thật là vinh hạnh khi có mặt những vị khách quý ở đây. Bữa nay chúng ta sẽ dừng tại đây!”

Đám đông nổi giận “Anh nói là hết đấu giá? Anh vẫn chưa đấu giá toàn bộ các tác phẩm nổi tiếng kia mà?” Người điều khiển nói: “Tôi xin lỗi nhưng buổi bán đấu giá đã chấm dứt. Mọi người hãy xem chúc thư của ông cụ đây:

“NGƯỜI NÀO LẤY BỨC CHÂN DUNG CON TÔI SẼ ĐƯỢC TẤT CẢ CÁC BỨC TRANH CÒN LẠI!” Và đó là lời cuối cùng!”

Tha thứ mãi mãi

Lisa ngồi trên sàn với chiếc hộp trước mặt. Cái hộp cũ kĩ đựng một tờ giấy kẻ ô vuông. Và đây là câu chuyện đằng sau những ô vuông...

- Các con phải tha thứ cho anh chị em mình bao nhiêu lần? Cô giáo đọc to luôn câu trả lời cho cả lớp nghe: “70 nhân 7 lần!”

Lisa kéo tay Brent – em trai cô:

- Thế là bao nhiêu lần?

Brent viết số 490 lên góc vở Lisa. Brent nhỏ bé, vai hẹp, tay ngắn, đeo cặp kính quá khổ và tóc rời bù. Nhưng năng khiếu âm nhạc của cậu làm bạn bè ai cũng phục. Cậu học pianô từ năm lên 4, kèn darinet năm lên 7 và giờ đây cậu đang chinh phục cây đàn Oboa. Lisa chỉ giỏi hơn em trai mình mỗi một thứ: Bóng rổ, hai chị em thường chơi bóng rổ sau giờ học. Brent thấp bé lại yếu, nhưng nó không nỡ từ chối vì đó là thú vui duy nhất của Lisa giữa những bảng điểm chỉ toàn yếu với kém của cô.

Sau giờ học, hai chị em lại chạy ra sân bóng rổ. Khi Lisa tấn công, Brent bị khuỷu tay Lisa huých vào cằm. Lisa dễ dàng ghi điểm. Cô hả hê với bàn thắng cho đến khi nhìn thấy Brent ôm cằm.

- Em ổn cả chứ? Chị lỡ tay thôi mà!

- Không sao, em tha lỗi cho chị – Cậu bé cười – Phải tha thứ 490 lần và lần này là một, vậy chỉ còn 489 lần nữa thôi nhé!

Lisa cười. Nếu nhớ đến những gì Lisa đã làm với Brent thì hẳn 490 lần đã hết từ lâu lắm.

Hôm sau, hai chị em chơi bắn tàu trên giấy. Sợ thua, Lisa nhìn trộm giấy của Brent và dễ dàng “chiến thắng.”

- Chị ăn gian! – Brent nhìn Lisa nghi ngờ.

Lisa đỏ mặt:

- Chị xin lỗi!

- Được rồi, em tha lỗi – Brent cười khẽ – Thế là chỉ cộng 488 lần thôi, phải không?

Sự độ lượng của Brent làm Lisa cảm động. Tối đó, Lisa kẻ một biểu đồ với 490 hình vuông:

- Chúng ta dùng cái này để theo dõi những lần chị sai và em tha lỗi. Mỗi lần như vậy, chị sẽ gạch chéo một ô

- Miệng nói, tay Lisa đánh dấu 2 ô. Rồi cô bé dán tờ biểu đồ lên tường.

Lisa có rất nhiều cơ hội đánh dấu vào biểu đồ. Mỗi khi nhận ra mình sai, Lisa xin lỗi rất chân thành. Và cứ thế... Ô thứ 211: Lisa giấu sách Tiếng Anh của Brent và cậu bé bị điểm 0. Ô thứ 394: Lisa làm mất chìa khoá phòng Brent... Ô thứ 417: Lisa dùng thuốc tẩy quá nhiều làm hỏng áo Brent... Ô thứ 489: Lisa mượn xe đạp của Brent và đâm vào gốc cây. Ô 490: Lisa làm vỡ chiếc cốc hình quả dưa mà Brent rất thích.

- Thế là hết – Lisa tuyên bố – Chị sẽ không có lỗi gì với em nữa đâu. Brent chỉ cười: “Phải, phải.” Nhưng rồi vẫn có lần thứ 491. Lúc đó Brent là sinh viên trường nhạc và cậu được cử đi biểu diễn tại đại nhạc hội New York. một niềm mơ ước thành hiện thực, người ta gọi điện đến thông báo lịch biểu diễn nhưng Brent không có nhà, Lisa nghe điện: “2h chiều ngày mừng 10 nhé!” Lisa nghĩ mình có thể nhớ được nên cô đã không ghi lại.

- Brent này, khi nào con biểu diễn? – Mẹ hỏi.

- Con không biết, họ chưa gọi điện báo ạ! Brent trả lời. Lisa lặng mãi mới lặp bập:

- Ôi!... hôm nay ngày mấy rồi ạ?

- 12, có chuyện gì thế?

Lisa, bưng mặt khóc nức lên:

- Biểu diễn... 2 giờ... mừng 10... người ta gọi điện... tuần trước... Brent ngồi yên, vẻ mặt nghi ngờ, không dám tin vào những gì Lisa nói.

- Có nghĩa là... buổi biểu diễn đã qua rồi? – Brent hỏi. Lisa gật đầu. Brent ra khỏi phòng, không nói thêm lời nào. Lisa về phòng, ngậm ngùi khóc. Cô đã huỷ hoại giấc mơ của em cô, làm cả gia đình thất vọng. Rồi cô thu xếp đồ đạc, lên bỏ nhà đi ngay đêm hôm đó, để lại một mảnh giấy dặn mọi người yên tâm.

Lisa đến Boston và thuê nhà sống ở ngay đó. Cha mẹ nhiều lần viết thư khuyên nhủ nhưng Lisa không trả lời: “Mình đã làm hại Brent, mình sẽ không bao giờ về nữa.” Đó là ý nghĩ trẻ con của cô gái 19 tuổi.

Rất lâu sau, có lần gặp lại người láng giềng cũ: Bà Nelson.

- Tôi rất tiếc về chuyện của Brent... – Bà ta mở lời.

Lisa ngạc nhiên:

- Sao ạ?

Bà Nelson nhanh chóng hiểu rằng Lisa không biết gì. Bà kể cho cô nghe tất cả: Xe chạy với tốc độ quá cao, Brent đi cấp cứu, các bác sĩ tận tâm nhưng Brent không qua khỏi. Ngay trưa hôm đó, Lisa quay về nhà.

Cô ngồi lặng yên trước chiếc hộp. Cô không thấy tờ biểu đồ ngày xưa kín đặc các gạch chéo mà lại có một tờ giấy lớn: “Lisa yêu quý, Em không muốn đếm những lần mình tha thứ, nhưng chị lại cứ muốn làm điều đó. Nếu chị muốn tiếp tục đếm, hãy dùng tấm bản đồ mới em làm cho chị. Yêu thương, Brent.”

Mặt sau là một tờ biểu đồ giống như Lisa đã làm hồi bé, với rất nhiều ô vuông. Nhưng chỉ có một ô vuông đầu tiên có đánh dấu và bên cạnh là dòng chú thích bằng bút đỏ: “Lần thứ 491: Tha thứ, mãi mãi!”

Hãy thắp lên một que diêm

Một bữa tối tại sân vận động trường Los Angeles, Mỹ, một diễn giả nổi tiếng – ông John Keller, được mời thuyết trình trước khoảng 100.000 người. Đang diễn thuyết bỗng ông dừng lại và đồng dục nói:

- Bây giờ xin các bạn đừng sợ! Tôi sắp cho tắt tất cả đèn trong sân vận động này.

Đèn tắt. Cả sân vận động chìm sâu trong bóng tối âm u. Ông John Keller nói tiếp:

- Bây giờ tôi đốt lên một que diêm, những ai nhìn thấy ánh lửa của que diêm đang cháy thì hãy hô to “Đã thấy!”

Một que diêm được bật lên, cả sân vận động vang lên: “Đã thấy!”

Sau khi đèn được bật sáng trở lại, ông John Keller giải thích:

- Ánh sáng của một hành động nhân ái dù nhỏ bé như một que diêm cũng sẽ chiếu sáng trong đêm tăm tối của nhân loại y như vậy.

Một lần nữa, tất cả đèn trong sân vận động lại được tắt. Một giọng nói vang lên:

- Tất cả những ai ở đây có mang theo diêm quẹt, xin hãy đốt cháy lên!

Bỗng chốc cả sân vận động trường rực sáng.

Ông John Keller kết luận:

- Tất cả chúng ta cùng hợp lực nhau có thể chiến thắng bóng tối, chiến tranh, khủng bố, cái ác và oán thù bằng những đốm sáng nhỏ của tình thương, sự tha thứ và lòng tốt của chúng ta. Hoà bình không chỉ là môi trường sống vắng bóng của chiến tranh. Hoà bình không chỉ là cuộc sống chung không tiếng súng. Vì trong sự giao tiếp giữa người với người, đôi khi con người giết hại nhau mà không cần súng đạn, đôi khi con người làm khổ nhau, áp bức bóc lột nhau mà không cần chiến tranh.

Cách tốt nhất để xây dựng hoà bình là tăng thêm thật nhiều những hành động yêu thương và hảo tâm với đồng loại. Những hành động yêu thương xuất phát từ lòng nhân hậu sẽ như những ánh sáng nho nhỏ của một que diêm. Nhưng nếu mọi người cùng đốt lên những ánh sáng bé nhỏ, những hành động yêu thương sẽ có đủ sức mạnh để xua tan bóng tối của những đau khổ và cái ác.

Xin thầy hãy dạy cho con tôi

(Trích thư của Tổng thống Mỹ Abraham Lincoln gửi thầy hiệu trưởng ngôi trường nơi con trai ông theo học)

Con tôi sẽ phải học tất cả những điều này, rằng không phải tất cả mọi người đều công bằng, tất cả mọi người đều chân thật. Nhưng xin thầy hãy dạy cho cháu biết cứ mỗi một kẻ vô lại ta gặp trên đường phố thì ở đâu đó sẽ có một con người chính trực; cứ mỗi một chính trị gia ích kỷ, ta sẽ có một nhà lãnh đạo tận tâm. Bài học này sẽ mất nhiều thời gian, tôi biết; nhưng xin thầy hãy dạy cho cháu biết rằng một đồng đôla kiếm được do công sức lao động của mình bỏ ra còn quý giá hơn nhiều so với năm đôla nhặt được trên hè phố...

Xin thầy dạy cho cháu biết cách chấp nhận thất bại và cách tận hưởng niềm vui chiến thắng. Xin hãy dạy cháu tránh xa sự đổ kỵ. Xin dạy cháu biết được bí quyết của niềm vui chiến thắng thầm lặng. Dạy cho cháu biết được rằng những kẻ hay bắt nạt người khác nhất lại là những kẻ dễ bị đánh bại nhất...

Xin hãy giúp cháu nhìn thấy thế giới kỳ diệu của sách... nhưng cũng cho cháu có đủ thời gian để lặng lẽ suy tư về sự bí ẩn muôn thuở của cuộc sống: Đàn chim tung cánh trên bầu trời, đàn ong bay lượn trong ánh nắng và những bông hoa nở ngát bên đồi xanh. Xin giúp cháu có niềm tin vào ý kiến riêng của bản thân, dù tất cả mọi người xung quanh đều cho rằng ý kiến đó hoàn toàn sai lầm...

Xin hãy dạy cho cháu biết cách đối xử dịu dàng với những người hoà nhã và cứng rắn với những kẻ thô bạo. Xin tạo cho cháu sức mạnh để không chạy theo đám đông khi tất cả mọi người đều chỉ biết chạy theo thời thế.

Xin hãy dạy cho cháu biết phải lắng nghe tất cả mọi người nhưng cũng xin thầy dạy cho cháu biết cần phải sàng lọc những gì nghe được qua một tấm lưới chân lý để cháu chỉ đón nhận những gì tốt đẹp...

Xin hãy dạy cho cháu biết cách mỉm cười khi buồn bã, xin hãy dạy cháu biết rằng không có sự xấu hổ trong những giọt nước mắt.

Xin hãy dạy cho cháu biết chế giễu những kẻ yếm thế và cân trọng trước sự ngọt ngào đầy cạm bẫy.

Xin hãy dạy cho cháu rằng có thể bán cơ bắp và trí tuệ cho người ra giá cao nhất, nhưng không bao giờ cho phép ai ra giá mua trái tim và tâm hồn mình...

Xin hãy dạy cho cháu ngoảnh tai làm ngơ trước một đám đông đang gào thét... và đứng thẳng người bảo vệ những gì cháu cho là đúng...

Xin hãy đối xử dịu dàng với cháu nhưng đừng vuốt ve nuông chiều cháu bởi vì chỉ có sự thử thách của lửa mới tôi luyện nên được những thanh sắt cứng rắn.

Xin hãy dạy cho cháu biết rằng cháu phải luôn có niềm tin tuyệt tối vào bản thân, bởi vì khi đó cháu sẽ luôn có niềm tin tuyệt đối vào nhân loại.

Đây quả là một yêu cầu quá lớn, tôi biết, thưa thầy. Nhưng xin thầy cố gắng hết sức mình, nếu được vậy, con trai tôi quả thật là một cậu bé hạnh phúc và may mắn

Hãy theo đuổi những khát vọng

“Tôi có một người bạn tên Monty Robert, hiện là chủ nhân một trại nuôi ngựa ở San Ysidro. Anh đã cho phép tôi dùng nhà của anh để tổ chức những buổi gây quỹ nhằm tài trợ cho các dự án đầu tư có tính rủi ro cao do thanh niên thực hiện.

Một hôm, anh đến ngồi cạnh tôi và nói:

- Tôi muốn kể cho bạn biết tại sao tôi để bạn sử dụng nhà của tôi để làm nơi tổ chức gây quỹ. Chuyện xảy ra cách đây nhiều năm. Có một cậu bé sống cùng với cha của mình, một người làm nghề huấn luyện ngựa. Do công việc, người cha phải sống như một kẻ du mục. Ông đi từ trang trại này đến trang trại khác để huấn luyện các chú ngựa chưa được thuần hoá. Kết quả là việc học hành của cậu bé không được ổn định lắm. Một hôm, thầy giáo bảo cậu bé về viết một bài luận văn với đề tài: “Lớn lên em muốn làm nghề gì?”

Đêm đó, cậu bé đã viết đầy trang giấy mô tả khát vọng ngày nào đó sẽ làm chủ một trang trại nuôi ngựa.

Em diễn đạt ước mơ của mình thật chi tiết. Thậm chí em còn vẽ cả sơ đồ trại nuôi ngựa tương lai với diện tích khoảng 200 mẫu, trong đó em chỉ rõ chỗ nào xây nhà, chỗ nào đặt làm đường chạy cho ngựa.

Viết xong, cậu bé đem bài nộp thầy giáo. Vài ngày sau, cậu bé nhận lại bài làm của mình với một điểm một to tướng và một dòng bút phê đỏ chói của thầy: “Đến gặp tôi sau giờ học.” Thế là cuối giờ cậu bé đến gặp thầy và hỏi:

- Thưa thầy, tại sao em lại bị điểm một?

- Em đã hoạch định một việc mà em không thể làm được. Ước mơ của em không có cơ sở thực tế. Em không có tiền, lại xuất thân từ một gia đình không có chỗ ở ổn định. Nói chung, em không được một nguồn lực khả dĩ nào để thực hiện những dự tính của mình. Em có biết để làm chủ một trại nuôi ngựa thì cần phải có rất nhiều tiền không? Bây giờ tôi cho em về làm lại bài văn. Nếu em sửa chữa cho nó thực tế hơn thì tôi sẽ cứu xét đến điểm số của em. Rõ chưa?

Hôm đó, cậu bé về nhà và nghĩ ngợi mãi. Cuối cùng cậu gặp cha để hỏi ý kiến.

-Con yêu, chính con phải quyết định vì ba nghĩ đây là ước mơ của con.

Nghe cha đáp, cậu bé liền nhoẻn miệng cười và sau đó đến gặp thầy giáo của mình

- Thưa thầy, thầy có thể giữ điểm một của thầy, còn em xin được giữ ước mơ của mình.

Kể đến đây Monty dừng lại và hỏi tôi:

- Bạn có biết bạn đang ngồi trong một trại ngựa rộng 200 mẫu của cậu bé trong câu chuyện mà tôi vừa kể không? Cách đây hai năm, vị thầy giáo đó đã tình cờ dẫn 30 học trò của mình đến đây để cắm trại. Thế là thầy trò tôi nhận ra nhau. Cầm tay tôi, thầy nói: “Monty này, khi anh còn học với tôi, tôi đã đánh cắp ước mơ của anh, và suốt bao nhiêu năm qua tôi cũng đã làm thế với bao đứa trẻ khác, tôi rất ân hận về điều đó.” Nghe thầy nói thế, tôi vội đáp: “Không, thưa thầy, thầy không có lỗi gì cả, chẳng qua thầy chỉ muốn những gì tốt đẹp sẽ đến với học trò của mình mà thôi. Còn em chỉ muốn theo đuổi tới cùng những khát vọng của đời mình”

Hạnh phúc vô biên

Hai người đàn ông đều bệnh nặng, được xếp chung một phòng tại bệnh viện. Một người được phép ngồi dậy mỗi ngày một tiếng để thông phổi. Giường ông ta nằm cạnh cửa sổ duy nhất trong phòng, người kia phải nằm suốt ngày. Hai người đã nói với nhau rất nhiều. Họ nói về vợ con, gia đình, nhà cửa công việc, những năm tháng trong quân đội và cả những kỳ nghỉ đã trải qua.

Mỗi chiều khi được ngồi dậy, người đàn ông cạnh cửa sổ dành hết thời gian để tả cho người bạn cùng phòng nghe những gì ông thấy được ngoài cửa sổ. Người kia, mỗi chiều lại chờ đợi được sống trong cái khoảnh khắc một tiếng đó – cái thời gian mà thế giới của người đó mở ra sống động bởi những hoạt động và màu sắc bên ngoài. Cửa sổ nhìn ra một công viên với một cái hồ nhỏ xinh xắn. Vịt, ngỗng đùa giỡn trên mặt hồ trong khi bọn trẻ thả những chiếc thuyền giấy. Những cặp tình nhân tay trong tay nhau đi dạo giữa ngàn hoa và ráng chiều rực rỡ. Những cây cổ thụ sum suê tỏa bóng mát, và xa xa là đường chân trời của thành phố ẩn hiện. Khi người đàn ông bên cửa sổ mô tả bằng những chi tiết tinh tế, người kia có thể nhắm mắt và tưởng tượng ra cho riêng mình một bức tranh sống động. Một chiều, người đàn ông bên cửa sổ mô tả một đoàn diễu hành đi ngang qua. Dù không nghe được tiếng nhạc, người kia vẫn như nhìn thấy được trong tưởng tượng qua lời kể của người bạn cùng phòng.

Ngày và đêm trôi dần...

Một sáng, khi mang nước đến phòng cho họ, cô y tá phát hiện người đàn ông bên cửa sổ đã qua đời êm ái trong giấc ngủ. Cô báo cho người nhà đến mang ông đi. Một ngày kia, người đàn ông còn lại yêu cầu được chuyển đến bên cạnh cửa sổ. Cô y tá đồng ý để ông được yên tĩnh một mình. Chậm chạp gắng sức, ông nhồm dậy bằng hai cùi chỏ và ngắm nhìn thế giới bên ngoài. Ông căng thẳng nhìn ra cửa sổ. Đối diện ông chỉ là một bức tường xám xịt.

Ông hỏi cô y tá điều gì khiến người bạn khốn khổ cùng phòng của ông đã mô tả cho ông nghe những điều tuyệt diệu qua cửa sổ. Cô y tá cho biết rằng người đàn ông đó bị mù và thậm chí ông ta cũng không thấy được bức tường nữa. Cô nói: “Nhưng ông ta muốn khuyến khích ông can đảm lên.”

Có những hạnh phúc vô biên khi mang lại hạnh phúc cho người khác bất chấp hoàn cảnh riêng của mình. Nỗi khổ được chia sẻ sẽ vơi nửa, nhưng hạnh phúc được chia sẻ sẽ nhân đôi.

Một người lính Mỹ trở về từ chiến trường Việt Nam

Vừa xuống sân bay, anh gọi điện về cho ba mẹ

“Thưa ba mẹ... con đã trở về...”

“Ồn Chúa, con vô cùng yêu quý, hãy về nhà mình ngay lập tức, ba mẹ muốn nhìn thấy con.”

“Con còn có một người bạn đi cùng nữa, và con muốn ba mẹ đón nhận bạn ấy như người trong nhà.”

“Một người bạn ư? Thật là tuyệt vời!”

“Nhưng bạn ấy không phải là một người bình thường, bạn ấy bị cụt một tay và một chân”

“Ồ, con yên quý, có lẽ.. con nên... gửi bạn vào một trại thương binh nào đó, và bạn con có thể tự tìm được cách sống chăng?”

Người lính im lặng và cúp máy...

Bốn ngày sau, ba mẹ anh nhận được giấy báo của cảnh sát, con trai của ông bà đã nhảy lầu tự tử. “Tại sao lại vô lí như vậy? Nó có gia đình, nó lại vừa được trở về từ cõi chết.”

Hai ông bà vội vàng lái xe đến đồn cảnh sát, vừa bước chân vào chỗ để xác, hai người kinh ngạc dừng bước... Con trai của họ, bị cụt một chân và một tay...

Truyền thuyết về trái đào

Lâu lắm rồi ở miền Bắc Trung Quốc nọ có một làng nhỏ nằm heo hút trên một ngọn núi cao chỉ vài gia đình sống ở đó. Trong làng ấy có một chàng trai dũng cảm với trái tim tấm lòng nhân hậu tên là Đào tử. Mọi người trong làng đều rất yêu mến chàng. Cũng ở trong làng ấy có một cô gái tên là Tiểu Mỹ.

Tiểu Mỹ xinh đẹp, thông minh lại đàn hay hát giỏi. Đào Tử coi Tiểu Mỹ như em gái mình. Họ hay cùng nhau nói chuyện và ca hát, dần dần họ yêu nhau từ lúc nào cũng không hay. Tiểu Mỹ và Đào tử yêu nhau lắm nhưng khổ một nỗi Tiểu Mỹ lại là một nàng tiên và chẳng bao lâu nữa sẽ phải về trời. Do Tiểu Mỹ rất yêu Đào Tử nàng không muốn làm chàng đau khổ cho nên một hôm Tiểu Mỹ lạnh lùng nói với Đào Tử rằng: Thực ra người mà em yêu phải là người cực kỳ dũng cảm, nhưng anh lại không khống chế nổi tình cảm của em điều này cho thấy anh không phải là người dũng cảm nhất. Khi nào anh trở nên dũng cảm nhất em sẽ quay lại với anh. Thế rồi từ đó họ không gặp nhau nữa.

Lời nói của Tiểu Mỹ in sâu vào trong lòng Đào Tử. Chàng ở vào thế tiến thoái lưỡng nan: Yêu Tiểu Mỹ nhưng nàng không yêu, cố quên nàng đi nhưng không quên nổi. Trái tim chàng lúc đập rộn ràng lúc thì băng giá. Khuôn mặt chàng đã mất dần màu máu, trái tim chàng đã bị cứng lại. Một hôm họ tình cờ gặp nhau Đào Tử nói cho Tiểu Mỹ nỗi đau khổ của mình, chàng nói với Tiểu Mỹ: “Trái tim anh đã băng giá và khô cứng. Anh rất yêu em, anh yêu em bao nhiêu thì tim cứng bấy nhiêu. Anh không tin là em không yêu anh, anh chỉ muốn xem xem, trái tim em có phải vì Tình yêu mà cũng băng giá.” Sống trên cõi đời này không còn ý nghĩa gì đối với đôi trai gái này cho nên họ cùng móc trái tim của mình ra cho nhau xem và cùng chết. Người dân cùng làng vì cảm động trước mối tình của đôi trai gái cho nên đã chôn hai người cùng với nhau. Cùng đêm đó có một trận mưa lớn suốt đêm, dân làng nghe thấy có tiếng nói chuyện ở ngoài đường cái nhưng chẳng ai dám ra xem là có chuyện gì? Thế rồi sáng hôm sau, trên ngôi mộ của đôi trai gái mọc lên một cái cây nhỏ, trên cây mọc đầy những bông hoa nhỏ màu hồng nhạt. Hoá ra là xác của Đào Tử mọc thành cái cây. Dân làng vì để tưởng nhớ tới Đào Tử chàng trai dũng cảm đã lấy tên chàng đặt cho cái cây ấy. Còn về Tiểu Mỹ, nàng đã hoá thành những bông hoa màu hồng ấy. Sau khi chết linh hồn của nàng bay về trời nhưng nàng vẫn còn lưu luyến với mối tình ở dưới trần gian. Vương mẫu nương nương cảm động trước tình cảm ấy đã phong cho nàng cái tên Đào hoa nương nương tượng trưng cho Tình yêu.

Hè năm đó, trên cái cây ấy kết đầy những quả có hình trái tim gắn liền với nhau. Những người biết câu chuyện này thường sợ cây Đào đau cho nên họ đợi cho quả Đào có màu đỏ và trở nên mềm thì mới ăn. Kỳ thứ trong quả Đào còn có một cái hạt cứng bảo vệ trái tim đã hoá đá. Từ năm đó trở đi

người dân ở đây coi hoa Đào là loại hoa tượng trưng cho Tình yêu, gỗ của cây Đào dùng làm bùa tránh tà.

Lời nói như bông gòn

Ngày xưa ở một vùng thôn xóm kia, có một người thiếu phụ trẻ khá xinh đẹp. Chồng cô đi lính xa nhà, người thiếu phụ ấy phải ở nhà với mẹ chồng... Cô chăm sóc mẹ chồng và mọi chuyện trong nhà rất chu đáo. Mọi người trong vùng ai cũng thầm khen cô là người nết na... Trong vùng không ít đàn ông yêu cô vì cô còn trẻ và xinh đẹp... Trong số đó có tên yêu cô đến điên cuồng... Nhiều lần tán tỉnh cô nhưng đều bị cô từ chối... Hẳn từ yêu hóa ra căm hận. Hẳn đi rêu rao khắp làng rằng cô đã không giữ tròn trinh tiết của người vợ, là một người phụ nữ thiếu đức hạnh... Tin đồn cứ truyền khắp nơi trong vùng, mọi người nhìn cô với một ánh mắt khác đi. Rồi tin đồn cũng tới tai bà mẹ chồng của cô. Bà nghi ngờ và đối xử khác với cô... không thể nào chịu nổi những lời dèm pha của mọi người, lại bị người thân xa cách, cô buồn lắm... một lần quá đổi tuyệt vọng cô đã tìm đến cái chết. Cái chết của cô làm cho tên khốn kiếp đã tung những tin đồn không hay về cô vô cùng ân hận và hối lỗi... Hẳn cảm thấy bị lương tâm dẫn dắt... hẳn tìm đến cụ già nhất làng và là người hiểu biết nhất để kể hết mọi chuyện và xin ông một lời khuyên. Cụ già nghe xong mọi chuyện không nói gì dẫn hẳn lên trên ngọn đồi của làng. Cụ xé chiếc gối và thả xuống. Những bông gòn theo gió bay đi mọi hướng. Cụ già bảo hẳn đi nhặt lại những bông gòn đó rồi dồn lại vào gối. Hẳn ngạc nhiên lắm, vì làm sao có thể nhặt được đầy đủ. Cụ già nhìn hẳn rồi nghiêm nghị nói: – Những lời do con người nói ra cũng như những bông gòn kia vậy, không thể nào lấy lại được. Khi lời đã nói ra thì làm sao có thể rút lại được

Trái tim, bộ óc và cái lưỡi

Một ngày kia, trái tim, bộ óc và cái lưỡi đồng ý với nhau sẽ không bao giờ nói những lời đơn sơ nhỏ bé nữa.

Trái tim: “Những lời đơn sơ nhỏ bé chỉ làm bận rộn ta thôi. Chúng làm cho ta trở nên yếu đuối. Sống trong thời buổi này, trái tim phải trở nên cứng rắn, cương quyết chứ không thể mềm nhũn dễ bị xúc động được.”

Bộ óc đồng tình: “Vâng, đúng thế, thời buổi này chỉ có những tư tưởng cao siêu, những công thức tuyệt vời, những chương trình vĩ đại mới đáng cho bộ óc suy nghĩ tới. Những lời đơn sơ nhỏ bé chỉ làm mất thời giờ, mà thời giờ là vàng bạc.”

Cái lưỡi nghe trái tim và bộ óc nói thế không khỏi hãnh diện và tự cảm thấy mình trở nên rất quan trọng, mặc dù cái lưỡi chỉ là bộ phận bé nhỏ của thân thể. Vì thế lưỡi cũng nhất trí: “Hai anh quả thật đã đạt được tột đỉnh của sự khôn ngoan. Nếu hai anh nghĩ thế thì kể từ nay tôi sẽ chỉ nói những từ cao siêu, những câu văn hoa bóng bẩy, những bài diễn văn sâu sắc hùng hồn.”

Kể từ dạo ấy, trái tim chỉ gửi đến lưỡi những lời nói cứng cỏi, bộ óc chỉ sản xuất và gửi xuống lưỡi những tư tưởng cao siêu và lưỡi không còn nói những lời đơn sơ nhỏ bé nữa.

Thời gian trôi đi. Mặt đất trở nên tẻ nhạt như cảnh vật vào mùa đông: Không một chiếc lá xanh, không một cánh hoa đồng nội và lòng người cũng trở nên chai đá như những tháng hè nóng bức.

Nhưng những ông già bà cả vẫn còn nhớ những lời đơn sơ nhỏ bé. Đôi lúc miệng họ vô tình bật nói ra chúng. Lúc đầu họ sợ bị bọn trẻ chê cười. Nhưng kìa, thay vì chê cười, những lời nói đơn sơ nhỏ bé lại được truyền từ miệng này sang miệng khác, từ bộ óc này sang bộ óc khác, từ trái tim này qua trái tim nọ. Cuối cùng chúng xuất hiện như những đóa hoa phá tan lớp băng tuyết giá lạnh để vươn cao làm đẹp cho đời.

Sức mạnh và nụ cười

Tôi viết ra điều này từ kinh nghiệm bản thân mình. Một ngày nọ, mệt mỏi sau một ngày làm việc, tôi bước từ sở làm về với khuôn mặt nặng trĩu. Thế rồi một người chẳng quen biết gì trên xe điện mỉm cười với tôi, và theo phản xạ, tôi cũng cười đáp lại. Đột nhiên, mọi mệt nhọc trong tôi dường như tan biến.

Có một câu chuyện của Saint Exupéry mà tình cờ tôi đọc được. Những người say mê văn học không xa lạ gì với tác giả cuốn Hoàng tử bé. Ông từng là phi công tham gia chống phát xít trong Thế Chiến II. Từ những năm tháng này, ông đã viết ra Nụ cười. Tôi không biết đây là một tự truyện hay một truyện hư cấu, song tôi tin rằng nó có thật. Trong truyện, Saint Exupéry là một tù binh bị đối xử khắc nghiệt và ông nghĩ rằng nay mai mình sẽ bị xử bắn như những người khác. Ông viết:

“Tôi trở nên quẫn trí. Bàn tay tôi co giật và rút từ túi ra một điều thuốc. Nhưng tôi lại không có diêm. Qua chấn song, tôi nhìn thấy người cai tù. Anh ta không thấy tôi, nên tôi đành gọi:

- Xin lỗi, anh có lửa không?

Anh nhún vai rồi tiến lại gần. Khi rút que diêm, tình cờ mắt anh nhìn vào mắt tôi. Ngay lập tức, tôi mỉm cười. Tôi chẳng hiểu tại sao mình lại làm như thế. Có lẽ vì khi muốn làm thân với ai đó, người ta dễ dàng nở một nụ cười.

Lúc này, dường như có một đốm lửa bùng cháy ngang kẽ hở giữa hai tâm hồn chúng tôi, giữa hai trái tim con người. Tôi biết anh ta không muốn, song do tôi cười nên anh ta phải mỉm cười đáp lại. Anh bật diêm, đến gần tôi hơn, nhìn thẳng vào mắt tôi và miệng vẫn cười. Giờ đây, trước mặt tôi không còn là một viên cai tù phát xít mà chỉ còn là một con người.

- Anh có con không? Anh ta hỏi tôi.

- Có – Tôi đáp, và lôi từ túi ra chiếc bóp có hình gia đình mình. Đoạn anh ta cũng lôi từ túi ra tấm hình của những đứa con và bắt đầu kể những hi vọng của anh đối với chúng.

Đôi mắt tôi nhòa lệ. Tôi biết rằng mình sắp chết và chẳng bao giờ gặp lại người thân. Anh ta cũng khóc.

Đột nhiên, không nói một lời, anh ta mở khóa và kéo tôi ra khỏi buồng giam. Anh lặng lẽ đưa tôi ra khỏi thành phố, thả tôi ra rồi quay trở về.

Thế đó, cuộc sống của tôi đã được cứu rỗi nhờ một nụ cười. Từ khi đọc được câu chuyện này, tôi nghiệm ra được nhiều điều. Tôi biết rằng bên dưới mọi vỏ bọc mà chúng ta tạo ra để bảo vệ mình, bảo vệ phẩm giá và vị thế của mình, bên dưới những điều này còn có một cái thật quý giá mà tôi gọi là tâm hồn. Tôi tin rằng nếu tâm hồn bạn và tâm hồn tôi nhận ra nhau thì chúng ta

chẳng còn gì phải sợ hãi hay căm thù nhau. Nếu bạn từng có khoảnh khắc gần bó với người khác qua sức mạnh của nụ cười, thì tôi tin bạn cũng đồng ý với tôi đó là một phép lạ nho nhỏ, một món quà tuyệt vời mà chúng ta có thể dành cho nhau. Mẹ Theresa đã cảm nhận điều này trong cuộc sống và bà đưa ra một lời khuyên chân thành: “Hãy mỉm cười với nhau, mỉm cười với vợ bạn, với chồng bạn, với con bạn và với mọi người – dù đó là ai, vì điều này sẽ giúp bạn lớn lên trong tình yêu của nhau.”

Chuyện cây táo

Cách đây rất lâu, ở một làng nọ có một cây táo cổ thụ. Hàng ngày có một cậu nhỏ hay ra chơi đùa với cây. Cậu leo trèo lên ngọn cây, hái táo để ăn và khi đã mệt mỗi cậu ngủ thiếp đi dưới bóng râm của nó. Cậu rất yêu quý cây táo và cây táo cũng thích chơi đùa với cậu. Thời gian trôi đi, cậu nhỏ ngày nào đã lớn và không còn chơi đùa với cây táo nữa. Một ngày nọ cậu xuất hiện với vẻ mặt rất buồn bã. Cây táo muốn cậu chơi đùa với nó, nhưng cậu từ chối:

- Tôi không còn nhỏ nữa và tôi không muốn chạy xung quanh cây. Tôi muốn chơi đồ chơi kia nhưng tôi không có tiền để mua chúng.

- Tôi cũng không có tiền – Cây táo nói – nhưng cậu có thể hái các trái táo để bán và cậu sẽ có tiền.

Cậu trai rất mừng khi nghe đề nghị như vậy. Cậu hái hết các quả táo mang đi bán và không trở lại nữa. Cây táo rất buồn vì nhớ cậu. Một ngày kia, cậu bé ngày nào đã trở thành một chàng trai, đến bên cây táo. Nó rất vui mừng và đề nghị cậu chơi đùa với nó. Nhưng chàng trai từ chối và đề nghị cây táo hãy cho chàng một ngôi nhà để gia đình của chàng trú ẩn.

- Tôi không có nhà để cho cậu – cây táo nói – nhưng cậu có thể chặt những tán cây của tôi để làm nhà.

Và thế là chàng trai chặt hết các tán cây, vui vẻ mang đi. Cây táo rất hạnh phúc khi thấy chàng trai vui nhưng không thấy chàng quay lại. Nó trở nên buồn bã và cô độc. Vào một ngày hè nóng nực rất lâu sau đó, người đàn ông – cậu bé lại xuất hiện. Và cây táo lại rất vui mừng. Nó muốn chơi đùa, nhưng người đàn ông ấy từ chối vì mệt mỏi. Ông ấy muốn có một chiếc thuyền để nghỉ ngơi và muốn cây táo giúp mình. Cây táo đề nghị người đàn ông hãy đốn thân cây to lớn của nó để làm thuyền. Người đàn ông đốn cây và không xuất hiện nữa.

Cuối cùng, vào một buổi chiều, ông lão – cậu bé đã xuất hiện.

- Ôi con trai, bây giờ thì ta không còn gì để cho con nữa rồi – cây táo nói – Không còn những quả táo chín ngọt.

- Con không còn răng để ăn táo..

- Cũng không còn cành để con leo...

- Con không đủ sức để làm việc đó.

- Thật sự ta không còn gì nữa, chỉ còn mỗi gốc cây – Cây táo khóc..

- Con không cần cái gì nữa cả. Chỉ cần một chỗ để nghỉ ngơi thôi.

Nói rồi ông lão ngồi lên gốc cây. Cây táo rất vui mừng. Nó cười qua làn

nước mắt.

“Đây chỉ là một câu chuyện ngụ ngôn. Cây táo là cha mẹ chúng ta. Khi chúng ta còn bé chúng ta rất thích chơi đùa với Bố, Mẹ. Nhưng khi chúng ta lớn thì chúng ta rời bỏ họ và chỉ quay về khi chúng ta cần lấy thứ gì hay chúng ta có những nỗi phiền muộn. Cha mẹ vẫn sẵn sàng tha thứ đón nhận chúng ta và làm tất cả những gì miễn là chúng ta được hạnh phúc.”

Món quà dành cho những nhà thông thái

Một đồng tám mươi bảy xu, đúng như vậy. Hàng ngày, cô cố gắng tiêu thật ít tiền khi đi chợ. Cô đi loanh quanh tìm mua thứ thịt và rau rẻ nhất cho bữa ăn hàng ngày, ngay cả lúc cảm thấy hết sức mệt mỏi cô vẫn cố tìm kiếm. Tiết kiệm được đồng nào hay đồng đó.

Della đếm lại số tiền ít ỏi một lần nữa. Không hề có sự nhầm lẫn, chỉ có một đồng tám mươi bảy xu, và ngày mai sẽ là lễ giáng sinh. Cô sẽ không thể làm gì hơn, chỉ còn cách ngồi xuống và khóc thôi. Ở đó, trong một căn phòng nhỏ tồi tàn, cô đang nước nức.

Della sống trong căn phòng nhỏ nghèo nàn này với chồng của cô, James Dillingham Young, ở thành phố New York. Họ có một phòng ngủ, một phòng tắm và một nhà bếp. James Dillingham Young may mắn hơn cô vì anh ấy có việc làm. Tuy vậy đó không phải là một công việc kiếm được nhiều tiền. Tiền thuê căn phòng này chiếm gần hết lương của anh ấy. Della đã cố gắng rất nhiều để tìm một công việc nhưng vận may đã không mỉm cười với cô. Tuy nhiên, cô rất hạnh phúc khi ôm “Jim”, James Dillingham Young, trong tay mỗi khi anh trở về.

Della đã ngừng khóc. Cô lau khô mặt rồi đứng nhìn một chú mèo xám trên bức tường đồng màu với nó bên cạnh con đường tối ngoài cửa sổ. Ngày mai là Noel và cô chỉ còn một đồng tám mươi bảy xu để mua cho Jim, Jim của cô, một món quà. Cô muốn mua một món quà thật sự có ý nghĩa, một thứ có thể biểu hiện được tất cả tình yêu cô dành cho anh. Della chợt xoay người chạy đến bên chiếc gương treo trên tường. Mắt cô sáng lên. Cho đến bây giờ, gia đình James Dillingham Young chỉ có hai vật quý giá nhất. Một thứ là chiếc đồng hồ vàng của Jim. Chiếc đồng hồ này trước đây thuộc sở hữu của cha anh ta và trước nữa là ông nội anh ta. Thứ còn lại là mái tóc của Della.

Della thả nhanh mái tóc dài óng mượt xuống lưng. Thật tuyệt đẹp, không khác nào như một chiếc áo khoác đang choàng qua người cô. Della cuộn tóc lên lại. Cô đứng lặng đi rồi thút thút một lát. Della bước chậm rãi qua các cửa hàng dọc hai bên đường rồi dừng lại trước bảng hiệu “Madame Eloise.” Tiếp cô là một phụ nữ mập mạp, bà ta chẳng có một chút vẻ “Eloise” nào cả. Della cất tiếng hỏi:

“Bà mua tóc tôi không?”

“Tôi chuyên mua tóc mà”, bà ta đáp và bảo: “Hãy bỏ nón ra cho tôi xem tóc của cô đi.” Suối tóc nâu đẹp tuyệt vời buông xuống. “Hai mươi đồng” bà ta định giá, bàn tay nâng niu mái tóc óng ả. “Hãy cắt nhanh đi! và đưa tiền cho tôi” Della nói.

Hai giờ tiếp theo trôi qua nhanh chóng. Cô tìm mua quà cho Jim trong các

cửa hiệu trong niềm vui khôn tả. Cuối cùng cô cũng chọn được một thứ. Đó là một sợi dây đồng hồ bằng vàng. Jim rất quý chiếc đồng hồ của mình nhưng rất tiếc là nó không có dây. Khi Della trông thấy sợi dây này cô biết rằng nó phải là của anh và cô phải mua nó. Cô trả hai mươi một đồng để mua và vội vã trở về nhà với tám mươi bảy xu còn lại. Đến nhà, Della ngấm mái tóc cực ngắn của mình trong gương và nghĩ thầm: “Mình có thể làm gì với nó đây?” Nửa giờ tiếp theo cô nhanh chóng chuẩn bị mọi thứ. Xong Della lại ngấm nghĩa mình trong gương lần nữa. Tóc của cô bây giờ toàn những sợi quăn quăn khắp đầu. “Chúa ơi, mình trông như một con bé nữ sinh ấy!” Cô tự nhủ: “Jim sẽ nói gì khi thấy mình như thế này?”

Bảy giờ tối, bữa ăn được chuẩn bị gần xong. Della hồi hộp chờ đợi, hy vọng rằng mình vẫn còn xinh đẹp trong mắt Jim.

Thế rồi cửa mở, Jim bước vào. Anh ấy trông rất gầy và cần có một cái áo khoác mới. Jim nhìn chăm chăm vào Della. Cô không thể hiểu được anh đang nghĩ gì, cô sợ. Anh ta không giận dữ, cũng chẳng ngạc nhiên. Anh đứng đó, nhìn cô với ánh mắt kỳ lạ. Della chạy đến bên Jim òa khóc: “Đừng nhìn em như thế, anh yêu. Em bán tóc chỉ để mua cho anh một món quà. Tóc sẽ dài ra mà. Em phải bán nó thôi, Jim à. Hãy nói “Giáng sinh vui vẻ”, em có một món quà rất hay cho anh này!”

“Em đã cắt mất tóc rồi à?” Jim hỏi.

“Đúng thế, em đã cắt và bán rồi, vì vậy mà anh không còn yêu em nữa ư? em vẫn là em mà!” Della nói.

Jim nhìn quanh rồi hỏi lại như một kẻ ngớ ngẩn: “Em nói là em đã bán tóc à?”

“Đúng, em đã nói vậy, vì em yêu anh! Chúng ta có thể ăn tối được chưa, Jim?”

Chợt Jim vòng tay ôm lấy Della và rút từ túi áo ra một vật gì đấy đặt lên bàn. Anh nói: “Anh yêu em, Della, dù cho tóc em ngắn hay dài. Hãy mở cái này ra em, sẽ hiểu tại sao khi này anh sẽ sờ đến vậy.”

Della xé bỏ lớp giấy bọc ngoài và kêu lên sung sướng, liền sau đó những giọt nước mắt hạnh phúc rơi xuống. Trong đó là một bộ kẹp tóc, những chiếc kẹp dành cho mái tóc óng ả của Della. Cô đã mơ ước có được nó khi trông thấy lần đầu tiên qua cửa kính một gian hàng. Những cái kẹp rất đẹp và rất đắt tiền. Bây giờ chúng đã thuộc về cô nhưng tóc cô thì không còn đủ dài để kẹp nữa!

Della nâng niu món quà, mắt tràn đầy hạnh phúc. “Tóc em sẽ chóng dài ra thôi Jim”, nói xong cô chợt nhớ đến dây đồng hồ vàng định tặng cho Jim và chạy đi lấy.

“Đẹp không anh? Em đã tìm kiếm khắp nơi đấy, giờ thì anh sẽ phải thích thú nhìn ngắm nó hàng trăm lần mỗi ngày thôi. Nhanh lên, đưa nó cho em, Jim, hãy nhìn nó với sợi dây mới này.”

Nhưng Jim không làm theo lời Della. Anh ngồi xuống vòng tay ra sau đầu mỉm cười nói: “Della, hãy cất những món quà này đi. Chúng thật đáng yêu. Em biết không, anh đã bán chiếc đồng hồ để mua kẹp cho em. Giờ thì chúng ta có thể bắt đầu bữa tối được rồi em yêu”

Chúng tôi là những thằng ngu

Vào ngày đầu tiên tôi đi dạy, tất cả các giờ học đều trôi chảy. Cho đến giờ thứ bảy, giờ cuối cùng trong ngày. Khi tôi bước tới lớp, tôi nghe thấy tiếng bàn ghế gãy. Trong một góc phòng tôi thấy một học sinh đang đè một đứa khác xuống sàn nhà. “Nghe này, thằng ngu kia!” đứa nằm dưới hét lên. “Tao cóc thèm để ý đến con em gái của mày đâu!” “Mày đừng có đụng vào nó, mày nghe tao chứ?” đứa ở trên hăm dọa.

Tôi yêu cầu chúng không đánh nhau nữa. Bất ngờ cả 14 cặp mắt nhìn thẳng vào mặt tôi. Tôi biết trông tôi không có vẻ gì là thuyết phục cho lắm. Cả hai tên gườm gườm nhìn nhau và nhìn tôi rồi đi từ từ về chỗ ngồi. Vào lúc đó, giáo viên phòng bên cạnh lối đầu vào phòng, hét bọn học trò của tôi ngồi vào chỗ, im lặng và nghe lời tôi. Tôi cảm thấy mình thật bất lực.

Tôi cố gắng dạy theo giáo trình đã soạn nhưng chỉ gặp những khuôn mặt gườm gườm cảnh giác đề phòng. Khi hết giờ, tôi giữ cậu học trò đã gây ra vụ đánh nhau. Cậu ta tên là Mark. “Thưa cô, không nên phí thời gian với tụi em”, cậu ta nói: “Tụi em là những thằng ngu.” Và Mark rời khỏi phòng.

Lặng người đi, tôi rơi mình xuống ghế và bắt đầu suy nghĩ xem tôi có nên trở thành giáo viên hay không. Có lẽ cách giải quyết tốt nhất là nên từ bỏ? Tôi tự nhủ sẽ cố một năm rồi sau khi tôi lập gia đình vào mùa hè tới tôi sẽ làm điều gì đó có ích hơn. “Tụi nó quậy cô phải không?” Đó là người giáo viên đã vào lớp tôi lúc này. Tôi gật đầu. “Đừng có suy nghĩ nữa”, anh ta nói. “Tôi dạy chúng trong những lớp phụ đạo vào mùa hè, và hầu như chắc chắn tụi nó sẽ không tốt nghiệp nổi. Đừng có phí thời gian với bọn này.”

“Ý anh là sao?”

“Chúng sống trong những túp lều ngoài đồng. Chúng là những lao động nay đây mai đó. Chúng chỉ đến trường khi chúng thích thôi. Đứa trẻ thứ hai đã quấy rối em gái của Mark khi chúng đi hái đậu chung. Tôi đã phải la chúng vào bữa trưa. Cứ phải giữ chúng im lặng và làm việc. Nếu chúng gây ra điều gì, cứ kêu tôi.”

Khi tôi lấy đồ ra về. Tôi không thể nào quên được hình ảnh khuôn mặt của Mark khi cậu ta nói “Chúng em là những thằng ngu.” “Thằng ngu.” Từ này cứ vang lên trong đầu tôi. Tôi quyết định tôi phải làm điều gì đó thật mạnh mẽ.

Vào buổi chiều hôm sau tôi bảo với người đồng nghiệp của tôi đừng vào lớp tôi nữa. Tôi cần điều khiển những đứa trẻ này theo cách của tôi. Tôi quay lại lớp và nhìn vào mắt từng học sinh. Rồi tôi bước tới bảng và viết ECINAJ. “Đó là tên của tôi,” tôi nói. “Các em có thể nói cho tôi biết đó là gì không?” Bọn trẻ nói rằng tên của tôi “kỳ cục” và chúng chưa bao giờ thấy một cái tên

như vậy. Tôi lại bước tới bảng và viết chữ JANICE. Nhiều đứa nhỏ bật kêu lên và chúng nhìn tôi vui vẻ. “Các em nói đúng, tên của tôi là Janice,” tôi nói. “Tôi bị thiếu năng đọc, nghĩa là chứng đọc khó. Khi tôi bắt đầu đi học, tôi không thể viết tên của tôi chính xác. Tôi không thể đọc chữ và các con số thì bay mất tiêu khỏi đầu tôi. Tôi bị đặt biệt danh “Đứa ngu.” Đúng vậy đó – Tôi đã từng là một “đứa ngu.” Bây giờ tôi vẫn còn cảm giác được những âm thanh khủng khiếp đó và sự xấu hổ của mình. “Vậy sao cô thành giáo viên được?” một đứa trẻ hỏi.

“Vì tôi ghét những biệt hiệu đó và tôi không ngu si và tôi rất ham học. Lớp học của chúng ta cũng vậy. Nếu các bạn thích biệt danh “thằng ngu”, các bạn không cần ở đây. Hãy đổi qua lớp khác. Không có ai ngu ở trong lớp này. “Tôi sẽ không dễ dàng với các em,” tôi tiếp tục. “Chúng ta sẽ làm việc và làm cho tới khi các em nắm bắt được. Các em sẽ tốt nghiệp và tôi hy vọng một số em sẽ vào được đại học. Đó không phải là chuyện tếu – đó là một lời hứa. Tôi sẽ không muốn nghe từ “ngu” một lần nào nữa. Các em có hiểu không?”

Bọn trẻ dường như ngồi nghiêm chỉnh hơn. Chúng tôi làm việc rất chăm chỉ và tôi bắt đầu thực hiện được một phần lời hứa. Đặc biệt Mark là một đứa trẻ rất thông minh. Tôi đã nghe cậu ta nói với một đứa khác “Cuốn sách này rất hay. Chúng tớ không đọc sách trẻ con ở đây.” Cậu đang cầm cuốn sách “To Kill a Mockingbird.” Tháng ngày trôi qua, và sự tiến bộ thật tuyệt vời. Một ngày kia Mark nói với tôi “Mọi người vẫn nghĩ chúng em ngu vì chúng em hay nói sai ngữ pháp.” Đó là thời điểm tôi chờ đợi. Từ lúc đó chúng tôi học chuyên sâu về ngữ pháp, bởi vì bọn trẻ muốn thế. Tôi thật sự tiếc nuối khi thấy tháng Sáu tới, bọn trẻ đang muốn học thật nhiều. Tất cả học trò đều biết tôi sẽ lập gia đình và dời đi xa. Tôi thấy rõ bọn trẻ xúc động mỗi khi tôi nhắc đến điều đó. Tôi vui vì thấy chúng yêu mến tôi nhưng lại sợ rằng chúng sẽ buồn giận khi tôi ra đi.

Vào ngày cuối cùng của năm học, khi tôi đến trường, thầy giám thị gọi tôi khi tôi vừa bước vào cổng trường. “Xin cô vui lòng đi theo tôi,” ông nói một cách nghiêm khắc. “Có chuyện trong phòng học của lớp cô.” Ông thẳng bước đi về hướng lớp học. Điều gì đây? Tôi lo lắng. Thật tuyệt vời! Bọn trẻ đã lấy sơn phun lên từng góc tường những bông hoa, từng bó hoa trên bàn mỗi đứa và một bó hoa lớn trên bàn tôi. Bọn trẻ làm thế nào mà được nhỉ? Tôi suy nghĩ. Hầu hết bọn chúng đều rất nghèo đến mức phải xin trường trợ cấp cho quần áo ấm và thức ăn. Tôi bật khóc, và bọn trẻ khóc theo tôi. Sau đó tôi mới được biết bằng cách nào bọn chúng làm được như vậy.

Mark làm thêm trong một tiệm bán hoa vào cuối tuần đã thấy rất nhiều phiếu đặt hàng của các lớp khác. Cậu ta đã kể lại cho bạn bè nghe. Quá kiêu hãnh để có thể chấp nhận bị coi là “nghèo”, Mark đã hỏi người chủ tiệm xin những bông hoa dư còn lại. Rồi cậu đến nghĩa trang kể về một giáo viên đang

chuẩn bị đi xa. Người ta đã giữ lại cho cậu những giỏ hoa. Đó không phải là điều cuối cùng bọn trẻ làm cho tôi. Hai năm sau, cả 14 học sinh đã tốt nghiệp, và 6 đứa đã đạt học bổng vào đại học. Hai mươi tám năm sau, tôi đang dạy tại một trường rất nổi tiếng không xa nơi trường cũ. Tôi được biết Mark đã lập gia đình với người cậu yêu từ đại học và trở thành một nhà kinh doanh tài giỏi. Và thật bất ngờ, ba năm trước đứa con trai của Mark đã lại học trong lớp tôi dạy. Đôi lần tôi bật cười khi nhớ lại ngày đầu tiên đi dạy. Nghĩ đến việc tôi muốn bỏ nghề để làm điều gì đó tốt hơn!

Chiếc lá cuối cùng

Trong một quận nhỏ phía đông Washington, các con đường chạy ngoằn ngoèo một cách điên dại, cắt quãng thành những dải nhỏ gọi là “vùng.”

Những “vùng” này lọt thỏm trong những góc và đường cong lạ kì. Một con đường cắt ngang với chính nó một, hai lần. Một họa sĩ đã có lần khám phá là con đường có thể có giá. Ví dụ như khi một nhân viên thu ngân cầm hoá đơn của màu vẽ, giấy và vải, sau khi đi dọc theo đường này bỗng thấy mình đã đi vòng lại chỗ cũ mà không hề thu được một xu nào cả!

Thế nên đám họa sĩ chẳng bao lâu đã kéo đến phường Greenwich, săn lùng phòng cho thuê có cửa sổ thông ra hướng bắc, góc mái kiểu thế kỷ 18, gác lửng kiểu Hà Lan, và giá thuê lại rẻ. Sau đấy họ mang vào vài lọ hộp kim thiếc, một hai cái chảo nấu ăn đã chiến, và thế là một “quần cư” thành hình.

Hai cô Sue và Johnsy cùng thuê chung một căn phòng đơn giản ở tầng trên cùng của một toà nhà ba tầng lụp xụp. “Johnsy” thực ra là tên thân mật của California. Họ đã gặp nhau tại một hiệu ăn trên đường Số Tám, và khám phá ra là họ có những sở thích tương đồng về nghệ thuật, rau diếp xoắn trộn dấm, và thời trang với tay áo giám mục. Thế là họ cùng thuê chung một căn phòng. Đây là vào Tháng 5. Vào tháng 11, có một kẻ ngoại nhập mang theo giá lạnh nhưng vô hình, mà các bác sĩ gọi là Viêm Phổi, rình rập trong “quần cư”, móng vuốt giá băng quệt vào đây đó. Tên giặc đã ngang nhiên hoành hành khu phía đông, hạ gục nhiều nạn nhân, nhưng hãn chỉ mới đặt chân chậm chậm qua các lối ngõ như bàn cờ của mấy “vùng” nhỏ hẹp phủ đầy rêu.

Bạn sẽ không xem Thần Viêm Phổi như một quân tử già đầy hào hiệp. Người con gái nhỏ vốn đã mất máu vì những trận gió ở California thì lẽ ra không đáng cho một kẻ bất tài già nua bận tâm đến. Nhưng hãn đã tấn công Johnsy. Thế là cô nằm bẹp, không mấy cử động, trên chiếc giường sắt, xuyên qua khung cửa sổ kiểu Hà Lan nhìn ra bức tường trơ trụi của căn nhà gạch kẻ bên.

Một buổi sáng, vị bác sĩ đầy bận rộn mời Sue ra hành lang. Ông đang vẩy cái nhiệt kế thăm bệnh để mực thuỷ ngân trong đó hạ xuống.

- Cơ may khởi bệnh của cô ấy áng chừng chỉ một phần mười. Và cơ may này là tùy vào việc cô ấy có ý chí muốn sống hay không. Với cách con bệnh chỉ ngóng chờ công ty mai táng đến thì sách thuốc nào cũng vô dụng. Cô bạn nhỏ của cô đã bị ám ảnh là cô ấy sẽ không qua khỏi. Cô ấy có ý định gì không?

- Chị ấy... chị ấy muốn có ngày nào đó vẽ tranh phong cảnh vịnh Naples.

- Vẽ tranh à? Thật là điên rồ! Cô ấy có bận tâm nặng nề về việc gì không,

chẳng hạn về một người đàn ông nào đó?

Cô Sue khịt mũi:

- Một người đàn ông à? Một người đàn ông thì có thể... mà không, bác sĩ ạ, không có chuyện như thế.

Vị bác sĩ nói:

- Thế thì là do cô ấy quá yếu rồi. Tôi sẽ cố làm mọi cách mà khoa học cho phép. Nhưng mỗi khi con bệnh của tôi bắt đầu nhầm tính số lượng xe trong chuyến đưa đám của họ thì xem như hiệu lực của thuốc men chỉ còn một nửa. Nếu cô có cách khiến cho cô ấy hỏi han cô về thời trang mùa đông thì tôi có thể đoán chắc cơ may là một phần năm, thay vì là một phần mười.

Sau khi vị bác sĩ đi khỏi, Sue đi vào phòng vẽ và khóc cho đến khi cái khăn giấy Nhật toi tả thành bột giấy. Rồi cô đường bệ đi vào phòng của Johnsy với cái giá vẽ, miệng huýt sáo một điệu dân ca Mỹ rộn ràng.

Johnsy vẫn nằm bẹp, xem chừng không động đậy chút nào dưới tấm vải giường, mặt hướng về cái cửa sổ. Sue ngưng huýt sáo, nghĩ là bạn mình đang ngủ. Cô sắp xếp giá vẽ và bắt đầu dùng viết và mực để vẽ hình minh họa cho một truyện để đăng trong một tạp chí. Trong khi các họa sĩ trẻ tuổi phải dọn đường cho Hội Họa bằng cách vẽ tranh cho truyện ấy để dọn đường cho Văn Chương. Khi Sue đang phác họa cái quần bánh bao và gọng kính một tròng của một anh hùng (một tay cao bồi bang Idaho), cô nghe một tiếng nho nhỏ, lặp lại vài lần.

Cô đi vội đến bên mép giường. Johnsy đang mở mắt, nhìn ra cửa sổ, và đang đếm, đếm ngược: “mười hai”, và ít lâu sau: “mười một”, và sau đấy “mười”, rồi “chín”, rồi “tám” và “bảy” gần như liền nhau.

Sue nhìn chăm chú bên ngoài cửa sổ. Có gì ở ngoài đấy đâu mà đếm? Chỉ có một khoảng sân trống buồn nản, và bức tường trơ trụi của một căn nhà gạch xa hơn chừng mười thước. Một dây thường xuân thật già cỗi, gốc vịn vào mục nát, leo đến giữa bức tường gạch. Ngọn gió thu lạnh đã làm rơi rụng đám lá, phơi bày các nhánh gần như trơ trụi bám vào mấy mảng gạch vụn vỡ. Sue hỏi?

- Cái gì vậy hờ bồ?

Johnsy nói, gần như thì thầm:

- Sáu. Bây giờ rơi nhanh quá. Ba ngày trước còn gần cả trăm, đếm muốn nhức đầu. Nhưng giờ thì dễ rồi. Thêm chiếc nữa. Giờ chỉ còn lại năm.

- Năm cái gì, nói cho Sue của bồ nghe nào!

- Năm chiếc lá. Trên cây thường Xuân. Khi chiếc lá cuối cùng rụng thì

mình cũng sẽ ra đi. Mình đã biết như thế ba ngày nay rồi. Bác sĩ không nói cho bạn biết à. Sue cầu nhàu, với giọng khinh miệt cao quý.

- Ô hay! Mình chưa bao giờ nghe có chuyện điên khùng như vậy. Mấy cái lá thường Xuân thì có liên hệ gì đến việc bỏ khỏi bệnh đâu nào? Và bỏ vẫn thích cái cây này, cô nàng hư đốn ơi! Đừng có ngốc nghếch. Sáng nay ông bác sĩ nói với mình là cơ may của bỏ khỏi bệnh hẳn... xem ông ấy nói gì nào... ông ấy nói cơ may chính xác là mười trong một! Đây cũng bằng với cơ may chúng mình có ở New York để đáp tàu điện hay đi qua một toà nhà mới. Bây giờ ăn một tí cháo, rồi mua ít rượu vang poóc-tô cho cô bé đang bệnh, và thịt lợn cho chính tác giả ăn. Johnsy vẫn dán mắt ra ngoài cửa sổ:

- Không cần phải mua rượu vang. Thêm một chiếc nữa. Không, mình không muốn ăn cháo. Thế là còn có bốn. Mình muốn xem chiếc lá cuối cùng trước khi trời tối. Khi ấy mình cũng sẽ ra đi. Sue nghiêng mình trên cô:

- Johnsy ơi, bỏ có thể hứa nhắm mắt lại và không nhìn ra ngoài cửa sổ khi mình làm việc được không? Ngày mai mình phải đi giao mấy bức vẽ. Mình cần ánh sáng, nếu không mình phải kéo rèm xuống.

Johnsy hỏi, giọng lạnh tanh:

- Bạn có thể vẽ trong phòng kia được không?

- Mình muốn ở kề bên bỏ. Hơn nữa, mình không muốn bỏ cứ nhìn mãi mấy chiếc lá thường Xuân vô duyên đó.

- Cho mình biết khi nào bạn làm xong, vì mình muốn xem chiếc lá cuối cùng rụng xuống. Mình chán chờ đợi rồi. Mình chán suy nghĩ. Mình muốn buông xuôi tất cả, và thả người trôi xuống, xuống nữa, như là một trong mấy chiếc lá mệt mỏi kia. Johnsy nhắm mắt lại, mặt tái nhợt, nằm yên như là một cái tượng bị sập đổ.

- Ráng ngủ đi. Mình muốn kêu ông Behrman lên để ngòi mẫu cho mình vẽ một ông thợ mỏ già cô độc. Mình chỉ đi một phút. Đừng cửa quậy cho đến khi mình trở lại.

Ông già Behrman là một họa sĩ sống ở tầng trệt bên dưới phòng của họ. Ông đã quá sáu mươi, và có một chòm râu rậm như ông Moses hiện thân trên bức điêu khắc của Michael Angelo. Behrman là cả một sự thất bại trong nghệ thuật. Trong bốn mươi năm ông vung vãi chiếc cọ mà không hề chạm gần đến vạt áo của Người Tình. Ông luôn luôn muốn vẽ nên một kiệt tác, nhưng chưa bao giờ bắt đầu. Trong vài năm nay ông không vẽ được gì ngoài trừ thỉnh thoảng ít nét quấy quạ cho giới thương mại và quảng cáo. Ông kiếm tiền chút đỉnh bằng việc ngồi làm mẫu cho các họa sĩ trẻ trong quần cư khi họ không muốn trả theo giá của người mẫu chuyên nghiệp. Ông uống rượu gin lu bù, và vẫn nói đến kiệt tác sắp đến của ông. Còn lại thì Behrnam là một ông

già nhỏ thó nhưng dữ tợn, hay chửi như té tát người nào tỏ ra yếu đuối, và xem mình như là con chó giữ nhà để bảo vệ cho hai họa sĩ trẻ sống ở tầng trên.

Sue tìm gặp behrman khi ông nồng nặc mùi rượu dâu trong căn phòng nhỏ tối tăm. Trong một góc là cái giá vẽ với khung vải trống trơn, suốt hai mươi lăm năm vẫn chờ đợi đường nét đầu tiên của một kiệt tác. Cô nói cho ông nghe về chuyện hảo huyền của Johnsy, về việc cô nàng – quả thật nhẹ tênh và mỏng manh như một chiếc lá – sẽ trôi đi khi sự bám víu của cô vào trần thế vốn đã yếu sẽ yếu thêm.

Ông già Behrman, với cặp mắt đỏ sòng sọc, lớn tiếng khinh thường và chế diễu cho những điều tưởng tượng ngốc nghếch:

- Khốn khổ! Ở đời sao lại có người ngu xuẩn muốn chết vì mấy cái lá rụng từ một dây leo vô duyên như vậy? Tao chưa bao giờ nghe có chuyện này. Không tao sẽ không ngồi làm mẫu cho một đứa ăn cư ngu ngốc như mày. Tại sao mày lại để ý tưởng khủng điên điên đi vào đầu của nó? Ôi dào, cái con nhỏ Johnsy khốn khổ!

- Chị ấy đang yếu lắm, và cơn sốt làm cho đầu óc chị ấy trở nên bệnh hoạn đầy những mơ tưởng kỳ quái. Được rồi, nếu ông không muốn ngồi làm mẫu cho tôi cũng được. Nhưng tôi nghĩ ông là một ông già xấu tính – già vô tích sự.

Ông Behrman tru tréo lên:

- Mày đúng là đàn bà! Ai bảo tao không muốn ngồi làm mẫu? Đi lên đi. Tao sẽ đến. Cả nửa giờ đồng hồ rồi tao đã nói là tao sẵn sàng ngồi. Trời ơi! Đây không phải là chỗ cô Johnsy có thể nằm bẹp dưỡng bệnh được. Một ngày nào đấy tao sẽ vẽ nên một kiệt tác, và bọn mình sẽ rời đi nơi khác. Trời ơi! Đúng là phải như thế.

Johnsy đang ngủ khi họ lên. Sue buông cái rèm cửa xuống, ra dấu bảo Behrman đi vào phòng kia. Trong đấy, xuyên qua khung cửa sổ họ nhìn dây thường Xuân với nỗi lo sợ. Rồi họ nhìn nhau một lúc, không nói lời nào. Một cơn mưa giá lạnh đang ập xuống dai dẳng, pha cùng với tuyết. Trong chiếc áo xanh cũ kỹ, Behrman ngồi làm mẫu, giả làm một thợ mỏ ẩn cư, ngồi trên một cái ấm lật ngược giả làm một tảng đá.

Khi Sue thức giấc vào buổi sáng sau giấc ngủ kéo dài một giờ, cô thấy Johnsy đang vô hồn nhìn cái rèm màu sẫm đã buông xuống. Johnsy thì thào:

- Kéo rèm lên. Mình muốn nhìn.

Sue mệt mỏi làm theo bạn.

- Nhưng xem kìa! Sau trận mưa vui dập và những cơn gió xoáy dữ tợn suốt

một đêm dài, vẫn còn một chiếc lá thường Xuân dựa trên bức tường gạch. Đây là chiếc lá cuối cùng. Vẫn còn có màu xanh thẫm gần cuống, nhưng với phần rìa te tua pha màu vàng của sự tàn tạ, chiếc lá vẫn dũng cảm bám vào cái cành cao dăm bảy mét cách mặt đất.

Johnsy nói:

- Đây là chiếc lá cuối cùng. Mình nghĩ chắc chắn nó đã rụng đêm qua. Mình nghe tiếng gió. Nó sẽ rụng hôm nay, và mình sẽ chết cùng lúc với nó. Sue nghiêng khuôn mặt tóp của cô kề cận cái gối:

- Cứng ơì là cứng! Nếu cứng không nghĩ đến chính bản thân cứng thì nên nghĩ đến mình đây. Mình sẽ làm được gì chứ?

Nhưng Johnsy không trả lời. Nỗi cô đơn cùng cực nhất trên thế gian là một linh hồn chuẩn bị tiếp tục cuộc hành trình bí ẩn, xa thẳm. Điều mong tưởng dường như đã ảnh hưởng cô mạnh mẽ hơn khi những dây nối buộc cô với tình bạn và với trần thế đã bị lơi lỏng. Ngày dần trôi, và dù qua khoảng không xám xịt, họ vẫn thấy chiếc lá đơn độc bám vào cuống của nó, dựa vào bức tường. Và rồi, khi màn đêm buông xuống, gió bắc lại thổi, trong khi mưa vẫn đập vào các cửa sổ, chảy ồ ạt xuống theo rìa mái nhà kiểu Hà Lan. Khi đã có đủ ánh sáng buổi tinh sương, Johnsy, con người vô cảm, lại ra lệnh kéo cái rèm xuống.

Chiếc lá thường Xuân vẫn còn đấy. Johnsy nằm một hồi lâu nhìn nó. Và rồi cô gọi Sue, đang quây nôi cháo gà trên cái bếp ga. Cô nói:

- Mình là đứa hư, Sue à. Có cái gì đó đã khiến chiếc lá vẫn ở đấy để cho thấy mình quả là độc ác. Muốn chết là một cái tội. Bây giờ bồ có thể mang cho mình chút cháo, và ít sữa pha chút rượu vang poóc-tô, và... không, mang trước cho mình cái gương soi cầm tay, rồi chèn ít cái gối quanh mình, rồi mình sẽ ngồi lên để xem bồ nấu nướng. Một giờ sau, cô nói:

- Sue à, một ngày nào đấy mình sẽ vẽ cảnh vịnh Naples.

Ông bác sĩ đến vào buổi xế chiều, và khi ông trở ra Sue có cơ để đi ra ngoài hành lang. Ông nắm lấy bàn tay gầy, run rẩy của Sue đặt trong tay ông.

- Cơ may ngang bằng. Với công chăm sóc tận tụy của cô, cô sẽ thắng. Và giờ tôi phải đến thăm một ca khác ở tầng dưới. Người bệnh là Behrman – tôi nghĩ chừng đâu là một họa sĩ. Cũng viêm phổi. Ông ta già cả, yếu đuối, cơn bệnh lại là cấp tính. Không có hi vọng gì, nhưng tôi sẽ đưa ông đến bệnh viện để được thoải mái hơn.

Ngày kế, ông bác sĩ bảo Sue:

- Cô ấy qua khỏi cơn nguy rồi. Cô đã thắng. Bây giờ chỉ cần dinh dưỡng và chăm sóc – chỉ có thể thôi.

Buổi chiều ấy, khi Johnsy đang đan một cái khăn quàng len màu lam thật đậm và xem vẽ rất vô dụng, Sue đến bên giường cô, đặt cánh tay quanh cô và cũng quanh mấy cái gối.

- Mình có chuyện này nói cho bồ biết, cái con chuột trắng ơ. Ông Behrman qua đời hôm nay ở bệnh viện vì chứng viêm phổi. Ông ấy nhuộm bệnh chỉ trong có hai ngày. Người gác đã tìm thấy ông sáng ngày đầu tiên trong căn phòng tầng dưới, bất tỉnh với cái chân đau đớn. Đôi giày và quần áo ông ấy bị ướt cả, lạnh như nước đá. Họ không thể hiểu nổi ông đã đi đâu trong một đêm kinh hoàng như thế. Và rồi họ tìm thấy cái đèn bão, vẫn cháy, và một cái thang đã bị rời khỏi nơi cất giữ, vài cây cọ tưới tả, và nghiên màu mới ít màu xanh và vàng, bồ nhìn ra ngoài cửa sổ xem, nhìn chiếc lá thường Xuân cuối cùng trên bức tường đấy. Bồ có đặt nghi vấn tại sao nó không bao giờ bay lất phất khi có gió thổi không? Cưng ơ, đó là kiệt tác của ông Behrman đấy – ông đã vẽ nó đúng vào đêm chiếc lá cuối cùng rơi rụng.

Hộp giấy thứ 11

Bạn nhớ nhất ngày lễ Tạ ơn nào mà bạn đã trải qua trong đời mình? Tôi xin kể lại câu chuyện của tôi. Vào ngày đó, nhà thờ ghi danh sách mười gia đình nghèo nhất để phát mười hộp thức ăn. Khi chúng tôi gói những hộp thức ăn này trong hội từ thiện thì những gia đình đang chờ đợi một cách sung sướng. Những hộp thức ăn này là những thức ăn ngon nhất đối với họ trong nhiều tháng nay. Khi họ đang lấy hộp thức ăn của mình, một gia đình lại vừa mới tới. Cha, mẹ và ba đứa trẻ bước ra khỏi một chiếc xe tải cũ kỹ và bước vào trong phòng. Họ là một gia đình mới, không có tên trong danh sách. Họ nghe nói nhà thờ có phân phát thức ăn. Tôi giải thích rằng chúng tôi không có dư thức ăn cho một gia đình nữa. Khi tôi cố gắng nói với họ rằng tôi sẽ làm hết sức mình, một điều kỳ diệu đã xảy ra. Không nói một lời, một người đàn bà đặt xuống hộp thức ăn của mình rồi nhanh chóng tìm một hộp không để bên cạnh. Bà ta chuyển một số đồ từ hộp thức ăn của bà ta vào hộp không này. Ngay sau đó những người khác cũng làm theo bà ta, và những người nghèo khổ này đã có được hộp thứ 11 cho gia đình mới.

Paco, về nhà đi con

Trong một thị trấn nhỏ, một người cha cãi nhau với Paco – đứa con trai nhỏ của mình. Vào sáng hôm sau, người cha phát hiện đứa con của mình đã bỏ nhà ra đi.

Trần ngập hối hận, người cha nhận thấy rằng đứa con trai thật sự quan trọng hơn tất cả mọi điều trên thế gian này. Ông muốn sửa chữa lại mọi việc. Ông đi tới một cửa hiệu nổi tiếng nhất thị trấn và treo một tấm biển “Paco, về nhà đi con. Cha yêu con lắm. Hãy gặp cha ở đây vào sáng mai.” Sáng hôm sau, người cha đi đến cửa hiệu, ở đó đã có bảy cậu bé cùng tên Paco và cũng chạy trốn khỏi nhà mình. Những đứa trẻ này đã nghe được tiếng gọi đầy tình thương, và mỗi đứa đều hy vọng đó chính là người cha đang gọi mình về nhà với vòng tay rộng mở.

Và tôi đã bật khóc

Tôi đã không bật khóc khi được biết con tôi là một đứa trẻ bị bệnh tâm thần. Tôi vẫn ngồi im và không nói gì khi vợ chồng tôi được thông báo rằng Kristi đưa con hai tuổi của chúng tôi – đúng như chúng tôi đã nghi ngờ – thật sự bị chậm phát triển trí não. “Cứ khóc đi,” bác sỹ khuyên tôi thân ái. “Nó giúp tránh được các khủng hoảng về tâm lý.”

Những khủng hoảng tâm lý không xảy ra, tôi không thể khóc trong những ngày tháng tiếp theo. Chúng tôi đăng ký cho con vào trường mẫu giáo khi cháu được bảy tuổi. Thật dễ bật khóc khi tôi để con mình ở lại trong căn phòng toàn những đứa trẻ năm tuổi đầy tự tin, háo hức, nhanh nhẹn. Kristi đã chơi một mình ở nhà rất nhiều giờ, nhưng vào bữa đó, khi cháu là đứa khác biệt hẳn giữa hai mươi đứa trẻ khác, có lẽ lúc đó là lúc cháu nó cảm thấy cô đơn nhất.

Mặc dù vậy, những điều tốt đẹp hơn cũng dần dần tới với Kristi và những bạn cùng lớp của cháu. Khi khoe về mình, những đứa bạn của Kristi cũng cố gắng khen thêm: “Hôm nay Kristi đã đọc tất cả các chữ chính xác.” Không đứa trẻ nào nói thêm rằng những chữ mà Kristi phải đọc dễ hơn nhiều so với các bạn khác. Trong năm thứ hai ở trường, cháu nó gặp một trường hợp rất khó khăn. Một cuộc thi lớn cho học sinh về năng khiếu âm nhạc và thể thao. Kristi lại rất kém về âm nhạc và khả năng vận động. Vợ chồng chúng tôi cũng rất sợ khi nghĩ đến ngày đó.

Hôm đó, Kristi tính giả bộ bệnh. Tôi cũng muốn liều để cho cháu ở nhà. Tại sao phải để cho Kristi thua trong một phòng thể thao ngập những phụ huynh, học sinh và thầy cô giáo? Cách giải quyết đơn giản nhất là để cháu ở nhà. Chắc chắn rằng vắng mặt trong một chương trình như vậy cũng không có vấn đề gì xảy ra. Nhưng lương tâm tôi không cho phép tôi đầu hàng dễ dàng như vậy. Và cuối cùng thì tôi phải đẩy Kristi – lúc đó đã tái nhợt và rất miễn cưỡng – lên xe học sinh và chính tôi lại giả bộ bệnh.

Nhưng một khi tôi đã ép con gái mình tới trường, thì tôi cũng phải ép mình tới tham gia chương trình. Đường như thời gian kéo dài tới vô tận khi chưa tới nhóm của Kristi trình diễn. Cuối cùng thì chúng cũng tới lượt, khi đó tôi biết Kristi rất lo sợ. Lớp của cháu được chia thành từng nhóm. Với những động tác ì ạch, chậm và lóng ngóng, chắc chắn cháu sẽ làm đội kém điểm.

Cuộc thi đấu lại diễn ra rất suôn sẻ một cách đáng ngạc nhiên, cho đến khi cuộc thi chạy trong bao tải. Mỗi đứa trẻ phải nhảy vào trong bao từ tư thế đứng, ôm bao nhảy đến đích, quay vòng lại nơi xuất phát và nhảy ra khỏi bao. Tôi thấy Kristi đứng gần cuối hàng và trông có vẻ hoảng loạn.

Nhưng khi gần tới lượt Kristi, có một thay đổi trong đội của cháu. Cậu con

trai cao nhất trong đội đứng ra sau Kristi và đặt hai tay lên eo của cháu. Hai đứa con trai khác đứng lệch ra phía trước của cháu. Khi đứa trẻ trước Kristi nhảy ra khỏi bao, hai đứa con trai đằng trước giữ bao trong khi đứa con trai đằng sau nhắc Kristi lên và đặt cháu chính xác vào trong bao. Đứa con gái đứng đằng trước Kristi giữ tay cháu và giúp cháu giữ thẳng bằng. Cuối cùng cháu cũng bắt đầu nhảy, mỉm cười và tự hào. Giữa tiếng hoan hô cổ vũ của các giáo viên, học sinh và phụ huynh, tôi đã cảm ơn trời vì những con người tốt bụng kia có mặt trong cuộc đời đã giúp cho đứa con gái khuyết tật của tôi có thể cảm thấy mình như là một con người thật sự.

Và tôi đã bật khóc.

Mẹ lạnh lắm phải không?

Vào một đêm Giáng sinh, một thiếu phụ mang thai lần bước đến nhà một người bạn nhờ giúp đỡ. Con đường ngắn dẫn đến nhà người bạn có một nương sâu với cây cầu bắc ngang. Người thiếu phụ trẻ bỗng trượt chân chúi về phía trước, cơn đau đẻ quặn lên trong chị. Chị hiểu rằng mình không thể đi xa hơn được nữa. Chị bò người phía bên dưới cầu.

Đơn độc giữa những chân cầu, chị đã sinh ra một bé trai. Không có gì ngoài những chiếc áo bông dày đang mặc, chị lần lượt gỡ bỏ áo quần và quần quanh mình đưa con bé xú, vòng từng vòng giống như một cái kén. Thế rồi tìm thấy được một miếng bao tải, chị trườn vào người và kiệt sức bên cạnh con.

Sáng hôm sau, một người phụ nữ lái xe đến gần chiếc cầu, chiếc xe bỗng chết máy. Bước ra khỏi xe và băng qua cầu, bà mẹ nghe một tiếng khóc yếu ớt bên dưới. Bà chui xuống cầu để tìm. Nơi đó bà thấy một đứa bé nhỏ xú, đói lá nhưng vẫn còn ấm, còn người mẹ đã chết cứng.

Bà đem đứa bé về và nuôi dưỡng. Khi lớn lên, cậu bé thường hay đòi mẹ nuôi kể lại câu chuyện đã tìm thấy mình. Vào một ngày lễ giáng sinh, đó là sinh nhật lần thứ 12, cậu bé nhờ mẹ nuôi đưa đến mộ người mẹ tội nghiệp. Khi đến nơi, cậu bé bảo mẹ nuôi đợi ở xa trong lúc cậu cầu nguyện. Cậu bé đứng cạnh ngôi mộ, cúi đầu và khóc. Thế rồi cậu bắt đầu cởi quần áo. Bà mẹ nuôi đứng nhìn sững sờ khi cậu bé lần lượt cởi bỏ tất cả và đặt lên mộ mẹ mình.

“Chắc là cậu sẽ không cởi bỏ tất cả – bà mẹ nuôi nghĩ – cậu sẽ lạnh cứng!” song cậu bé đã tháo bỏ tất cả và đứng run rẩy. Bà mẹ nuôi đi đến bên cạnh và bảo cậu bé mặc đồ trở lại. Bà nghe cậu bé gọi người mẹ mà cậu chưa bao giờ biết: “mẹ đã lạnh hơn con lúc này, phải không mẹ?” Và cậu bé oà khóc

Một cuộc đua tài

Năm 20 tuổi, tôi là một nữ điều dưỡng đang thực tập tại một bệnh viện nhi. So với viện tim hoặc bệnh viện đa khoa, công việc ở bệnh viện nhi đối với tôi có vẻ dễ như trở bàn tay. Tôi vốn có khiếu kết bạn với trẻ con. Chắc chắn tôi sẽ vượt qua dễ dàng và chỉ còn chờ ngày tốt nghiệp...

Chris là một cậu bé 8 tuổi vô cùng hiếu động. Cậu lén bố mẹ vào thám thính công trường xây dựng cạnh nhà, và bị té gãy tay. Cánh tay gãy của cậu bị nhiễm trùng, buộc phải cưa bỏ. Tôi được chỉ định làm y tá hậu phẫu của cậu bé.

Khi sức khỏe của cậu bé dần dần khá lên cũng là lúc cậu đau khổ nhận ra sự mất mát của mình... Cậu nằm một chỗ, chờ giúp đỡ, không chịu làm vệ sinh cá nhân. Tôi nhẹ nhàng khích lệ: “Cháu đâu có ở mãi trong bệnh viện. Cháu phải học cách tự phụ vụ...” Cậu bé giận dữ la lên: “Cháu có thể làm gì được với một tay?” Tôi vắt óc tìm một câu trả lời thích hợp. Cuối cùng tôi bảo: “Dù sao cháu vẫn còn tay phải.” “Nhưng cháu thuận tay trái” – Cậu bé kêu lên đầy thất vọng...

Chưa bao giờ tôi cảm thấy mình vô dụng và vô tâm đến thế. Sao tôi lại tưởng rằng mọi người đều thuận tay phải...

Sáng hôm sau, tôi trở lại với một cuộn băng dính. Vòng cuộn băng quanh cổ tay, tôi bảo cậu bé: “Cháu thuận tay trái, còn cô thuận tay phải. Cô sẽ dán tay phải của cô vào hàng nút áo sau lưng của cháu. Bây giờ mỗi khi cô làm việc gì bằng tay trái, cháu phải làm theo bằng tay phải. Nào, cháu muốn bắt đầu bằng việc gì?” Nhìn tôi với vẻ nghi ngờ, cậu bé càu nhàu: “Cháu mới ngủ dậy, cháu cần đánh răng.” Tôi xoay xở mở nắp ống kem, đặt bàn chải lên bàn, tìm cách nặn kem lên chiếc bàn chải đang ngả nghiêng... Sau gần 10 phút nỗ lực với kem vung vãi đầy trên bàn, tôi mới hoàn tất được công việc. “Cháu có thể làm nhanh hơn...” – cậu bé tuyên bố. Và khi nhanh hơn thật, cậu mỉm cười chiến thắng...

Hai tuần sau đó trôi qua nhanh chóng. Chúng tôi biến mọi công việc hàng ngày thành những cuộc đua tài hào hứng. Chúng tôi cài nút áo, phết bơ lên bánh mì, cột dây giày... Không còn phân biệt tuổi tác, chúng tôi là hai vận động viên đang ra sức đua tài...

Lúc tôi hết thời gian thực tập cũng là lúc cậu bé rời bệnh viện, tự tin đối mặt với cuộc sống... Khi hôn tạm biệt cậu bé, tôi không cầm được nước mắt...

Đã 30 năm trôi qua kể từ ngày ấy. Cuộc đời tôi đã bao phen chìm nổi. Mỗi lần phải đương đầu với thử thách, tôi lại nhớ đến cậu bé. Và mỗi khi cảm thấy mệt mỏi, nản lòng, tôi lại lảng lạng vào phòng tắm, giấu tay phải ra sau, lấy

kem và đánh răng bằng tay trái

Giá trị của những câu hỏi

“Bọn chúng chẳng cần lý do gì cả. Chúng đến nhà anh chỉ vì anh là người gốc do thái. Quân đức quốc xã xông vào nhà, lôi anh và cả gia đình anh đi. Ngay sau đó chúng lừa họ như bầy gia súc và tống lên xe lửa rồi chở thẳng đến trại tập trung... chúng đã giết chết họ và chỉ mình anh còn sống.

Làm sao mà anh có thể sống nổi trước cảnh tượng hãi hùng phải nhìn thấy con mình nơi bộ quần áo của một đứa trẻ khác vì bây giờ con anh đã chết sau một cơn mưa đạn? Thế nhưng anh vẫn phải sống.

Một hôm anh nhìn cơn ác mộng chung quanh mình và phải đối diện với một sự thật hiển nhiên: Nếu anh còn ở đây thêm một ngày chắc chắn anh sẽ chết. Anh có một quyết định là phải thoát khỏi đây ngay lập tức! Anh không biết cách nào, anh chỉ biết mình phải trốn. Hàng tuần liền anh hỏi các bạn tù, “Làm sao chúng ta có thể thoát được nơi kinh hoàng này?” Anh hầu như luôn nhận được cùng một câu trả lời, “đừng dại dột”, họ trả lời “không thể nào thoát nổi! hỏi như vậy dẫn vật tâm trí anh mà thôi. Cứ chịu khó làm việc và cầu nguyện cho mình được sống sót.” Nhưng anh không chấp nhận điều này – anh nhất định sẽ không chấp nhận như thế. Anh bị ám ảnh vì chuyện trốn thoát và cho dù những câu hỏi của anh không có nghĩa gì, anh vẫn luôn luôn hỏi đi hỏi lại, “Làm sao tôi có thể trốn thoát? Phải có cách nào đó. Làm thế nào tôi có thể trốn thoát khỏi nơi này mà vẫn khoẻ, vẫn sống, ngay hôm nay?”

Có lời nói rằng bạn cứ xin thì sẽ được. Và không hiểu vì sao hôm ấy anh đã nhận được câu trả lời. Có thể vì anh hỏi quá sức mãnh liệt, có thể là vì anh đã ý thức rõ “bây giờ chính là thời điểm.” Cũng có thể là vì anh liên tục tập trung vào một tiêu điểm là câu trả lời cho câu hỏi của mình. Bất luận lý do gì, sức mạnh vĩ đại của tâm trí và tinh thần đã thức tỉnh nơi người đàn ông này. Câu trả lời đã đến với anh từ một nguồn gốc lạ thường: Mùi lợm giọng của xác người đã thối rữa. Ở đó chỉ cách vài bước cách chỗ anh lao động, anh thấy một đồng xác người đã bị xúc lên thùng xe tải – đàn ông, đàn bà, trẻ em, tất cả đã bị hít khí ngạt. Những chiếc răng vàng của họ đã bị gỡ ra, mọi đồ trang sức quý báu mà họ có, thậm chí quần áo họ mang trên người, đều bị lột sạch. Lúc đó thay vì hỏi, “Làm sao quân Đức quốc xã có thể ghê tởm, mất nhân tính đến thế? Làm sao thượng đế có thể làm một điều tàn ác đến thế? Tại sao thượng đế lại để truyện này xảy đến với tôi?” Stanislavsky Lech đã hỏi một câu hoàn toàn khác. Anh hỏi “Làm cách nào tôi có thể sử dụng điều này để trốn thoát?” Và ngay lập tức anh đã có câu trả lời.

Hoàng hôn đang sửa soạn kết thúc một ngày lao động, Lech chạy lại nấp sau chiếc xe tải. Chỉ trong nháy mắt anh đã lột bỏ hết quần áo và lén mình trần truồng vào đồng xác chết mà không ai để ý. Anh giả bộ như đã chết, không một chút cử động cựa quật dù có lúc anh gần ngộp thở vì một số xác

chết khác tiếp tục được đề lên người anh. Mùi hôi thối của thịt người rữa, những cái xác chết cứng đờ bao bọc anh tứ phía. Anh chờ đợi và chờ đợi, hi vọng không một ai để ý đến một người vẫn còn sống giữa đám xác chết này và hi vọng sớm muộn chiếc xe tải cũng sẽ chạy đi. Cuối cùng, anh nghe tiếng động cơ xe tải nổ. Anh cảm thấy chiếc xe rung lên. Và đúng lúc ấy anh cảm nghiệm được mối hy vọng của mình khi đang nằm im giữa đồng xác chết. Rốt cuộc anh thấy xe dừng lại và rồi nó chúi toàn bộ những thân ma xuống một chiếc hố rộng mênh mông bên ngoài trại. Lech cứ ở yên đó hàng giờ cho tới khi màn đêm buông xuống. Sau cùng anh ta cảm thấy chắc chắn không có ai ở đó, anh rúc ra khỏi núi thân người và chạy trần truồng suốt 25 dặm cho tới khi tìm được tự do.

Giữa Stanislavsky Lech và biết bao nhiêu người phải bỏ mạng ở trại tập trung, khác biệt ở chỗ nào? Tất nhiên có nhiều yếu tố nhưng một sự khác biệt quyết định chính là anh đã đặt một câu hỏi khác với những người kia. Anh đã hỏi một cách dai dẳng, hỏi và mong chờ có câu trả lời và trong tâm trí anh đã nảy sinh một giải pháp cứu sống anh. Những câu hỏi anh tự đặt ra hôm ấy đã khiến anh làm những quyết định chớp nhoáng ảnh hưởng trực tiếp tới số phận của anh. Nhưng trước khi anh nhận được câu trả lời, trước khi anh làm quyết định và trước khi có những hành động ấy, anh đã phải hỏi mình những câu hỏi đúng.

Tôi muốn nói cho bạn điều này, người ta khác nhau là ở sự khác biệt trong những câu hỏi mà người ta nêu ra một cách nhất quán. Khi người ta chán nản, lý do thường là vì họ cứ lặp đi lặp lại cùng một câu hỏi tiêu cực như, “Có ích gì? Cố gắng làm gì, rốt cuộc cũng chẳng thay đổi được gì. Trời sao lại là tôi cơ chứ?”

Nếu bạn hỏi một câu hỏi khủng khiếp, bạn sẽ nhận được câu trả lời khủng khiếp. Bộ não của bạn luôn sẵn sàng phục vụ bạn, nên bất kỳ bạn đưa ra một câu hỏi nào, nó chắc chắn sẽ có một câu trả lời.

Vì thế nếu bạn hỏi, “Tại sao tôi không bao giờ thành công?” nó sẽ cho bạn câu trả lời đại khái như sau: “Vì bạn gốc gác nghèo khổ”, hay vì bạn không đáng để làm điều gì đến nơi đến chốn.”

Tôi cho bạn một ví dụ về những câu hỏi thông minh, đó là truyện về anh bạn W. Mitchell yêu quý của tôi. Bạn nghĩ làm sao anh ta có thể sống nổi với hai phần ba thân thể đã bị cháy mà vẫn còn cảm thấy yêu đời?... Sau vụ tai nạn máy bay, khi nằm trong bệnh viện và bị liệt từ chân trở xuống, anh đã gặp một phụ nữ thật hấp dẫn, một y tá tên là Annie. Mặt anh đã cháy đen hoàn toàn, thân thể liệt từ hông trở xuống, thế mà anh đã có cam đảm hỏi: “Tôi có cách nào làm quen với cô ấy không”? Các bạn anh trả lời, “Mày điên rồi, mày đang tự lừa dối mình.” Nhưng một năm rưỡi sau, anh và Annie đã thân quen nhau và nay hai người đã trở thành vợ chồng. Đó là kết quả của những câu

hỏi mãnh liệt: Chúng đem lại cho chúng ta một nguồn năng lực không gì có thể thay thế: Những câu trả lời và những giải pháp!”

“Điều quan trọng là đừng bao giờ ngưng đặt câu hỏi. Sự tò mò có tính hiện hữu của nó. Ta không thể nào không kinh ngạc khi chiêm ngắm những bí nhiệm của sự vĩnh cửu, của sự sống, của cơ cấu lạ lùng của ta thực tại. Chỉ cần người ta lãnh hội một chút bí nhiệm này mỗi ngày thôi đã đủ. Đừng bao giờ để mất sự tò mò lành thánh.”

Albert Einstein

Yêu nên tốt, ghét nên xấu

Trước, vua nước Vệ rất yêu Di Tử Hà. Cái phép nước Vệ, ai đi trộm xe của vua, thì phải tội chặt chân. Mẹ Di Tử Hà đau nặng. Đêm khuya có người đến gọi, Di Tử Hà vội vàng lấy xe vua ra đi. Vua nghe thấy, khen rằng: “Có hiếu thật! Vì hết lòng với mẹ, mà quên cả tội chặt chân.”

Lại một hôm, Di Tử Hà, theo vua đi chơi ở ngoài vườn, đang ăn quả đào thấy ngọt còn một nửa, đưa cho Vua ăn. Vua nói: “Yêu ta thật! Của đang ngon miệng mà biết để nhường ta.”

Về sau, vua không có lòng yêu Di Tử Hà như trước nữa. Một hôm phạm lỗi, vua giận nói rằng: “Di Tử Hà trước dám thien tiện lấy xe của ta đi. Lại một bận dám cho ta ăn quả đào thừa. Thực mang tội với ta đã lâu ngày, nói xong bắt đem trị tội. Ôi! Di Tử Hà ăn ở với vua trước sau cũng như vậy, thế mà trước vua khen, sau vua bắt tội, là chỗ tại khi yêu khi ghét khác nhau mà thôi. Lúc được vua yêu, chính đáng tội thì lại hóa công thần; lúc phải vua ghét, chính không đáng tội thì lại hóa ra sơ cho nên người muốn can ngăn, đàm luận với vua điều gì, thì trước phải xem xét cái lòng vua yêu hay vua ghét tính thế nào rồi hãy nói.

Hãy yêu tha thứ

Đây là bức thư của một người cha gửi cho con gái của mình trước khi từ bỏ cuộc sống của mình để đi về cõi vĩnh hằng:

“... Con ơi, dù con sợ tình yêu nhưng tình yêu cứ đến. Nếu đây là niềm vui thì con cứ nâng niu như người mẹ ôm ấp đứa con thơ. Nếu đây là vết thương lòng cũng có thể tâm hồn con vương vấn. Con đừng bao giờ tự hỏi con rằng người con đang yêu có xứng đáng với con không?. Cái thứ tình yêu mà mặc cả như món hàng ngoài chợ thì cái đó không còn là tình yêu nữa. Khi con yêu con đừng dẫn đo tính toán.

Nếu người yêu con là người nghèo khổ thì con sẽ cùng người ấy lao động xây đắp tô thắm cho tình yêu.

Nếu người yêu con già hơn con thì con sẽ làm cho người ấy trẻ lại với con. Nếu người yêu của con bị cụt chân thì con sẽ là cái nạng vững chắc của họ. Tình yêu đẹp nhất sẽ đến với con nếu như con làm đúng theo lời cha dạy. Con phải luôn cảnh giác xem thử người đó yêu con vì cái gì? Nếu người đó yêu con vì sắc đẹp thì con nên nhớ rằng: Sắc đẹp của con rồi sẽ tàn. Nếu người đó yêu con vì con có chức cao thì con hãy khẳng định rằng: Người đó không yêu con. Con hãy tự bảo họ rằng: “Địa vị không bao giờ đem lại hạnh phúc cho con người, chỉ có tự túc chân chính mới thỏa mãn lòng người chân chính. “Con phải độ lượng và giàu lòng tha thứ nếu như họ hối hận thật sự. Con hãy chung thủy với người yêu xây dựng cuộc đời riêng. Nếu con làm mất hai chữ quý báu đó thì con sẽ hổ thẹn và không được quyền tự hào với chính con, với xã hội. Nếu con để cho một người nào khác chồng con đặt cái hôn ranh mãnh bắn thủ lên môi con thì trước khi hôn họ sẽ khinh con và nhất là sau khi hôn họ sẽ càng khinh con hơn.

Ai sẽ vì con mà chăm sóc đời con. vui khi có tin mừng, buồn khi con gặp sự không may. Đó chính là chồng của con.

“CON HÃY YÊU ĐI, YÊU THA THIẾT NHƯ NGÀY XƯA MẸ ĐÃ YÊU CHA”

Hữu dụng và vô dụng

Ngày xưa, khi người con thứ của Câu Tiễn bị vua Sở bắt giam vì tội giết người. Lúc này ở nước Sở có một vị tiên tri tên là Trang Sinh rất được vua Sở tôn kính và sùng bái – Câu Tiễn biết được chuyện này, nên thảo một lá thư, kèm theo 100 nén bạc sau đó gọi đứa con út của mình nói:

- Con hãy mang lá thư này cùng với lá thư của ta, đem tới nhà Trang Sinh, hầu giải nạn được cho anh của con

Người con trai cả nghe được chuyện này và tranh nhiệm với em của mình, chỉ với cái cớ là huynh trưởng! – Câu Tiễn nhất quyết không cho, nhưng vì phu nhân của ông ta đã tiếp lời của con trai trưởng mình, năn nỉ, lý lẽ cho con nó được đi! Câu Tiễn uất lắm, nhưng đành vì phu nhân mà ngậm bồ hòn làm ngọt

Vậy là người con trai trưởng của Câu Tiễn đem thư và vàng tới nhà Trang Sinh. Nhận thư và vàng của Câu Tiễn xong, Trang Sinh dặn dò kỹ với người con trai trưởng:

- Người hãy về đi, đừng bao giờ quay trở lại đây và đừng bao giờ hỏi là làm sao em của người được tha!

Người con trưởng một lòng vẫn muốn ở lại để mong xem cho được cách giải quyết của Trang Sinh, ngoài ra anh ta còn đem tiền vàng để mua chuộc các quan chức lớn nhỏ trong triều Sở – về phần Trang Sinh – ông đã âm thầm vào chầu vua Sở và nói rằng:

- Muôn tâu Bệ hạ Sao Mỗ chiếu nước Mỗ, một điềm xấu

- Thế làm cách nào để trừ khử nó?

- Làm đức

Vua Sở nghe nói vậy, liền ra chiếu chỉ ân xá cho các phạm nhân trong triều. Con trai trưởng của Câu Tiễn nghe được tin này, biết chắc là vua Sở sắp ân xá cho tù nhân, anh ta đem lòng sinh nghi Trang Sinh. Anh ta đã quay trở lại nhà Trang Sinh, vừa mới bước vào ngõ, Trang Sinh đã hỏi:

- Sao người chưa về?

- Tiên sinh cho hỏi, có phải là Đức vua sắp ân xá cho tù nhân?

Một người như Trang Sinh thì đâu có lạ lắm gì thói đời ấy! Ông liền bảo con trai trưởng của Câu Tiễn:

- Người vào nhà lấy tiền vàng mà về đi!

Con trai của Câu Tiễn mừng thầm trong bụng là không những mình đã đắc nhiệm mà còn không mất của! Anh ta vội vào nhà lấy tiền vàng lại và về

thằng một hơi. Sau chuyện ấy, Trang Sinh lại vào chầu vua Sở:

- Muôn tâu Bệ hạ, tiểu thần nghe người ta đồn rằng “Đức vua cho lệnh ân xá là vì con trai của Câu Tiễn đó thôi! Vì Câu Tiễn là một quân vương giàu có” Vua Sở nghe vậy đem lòng tức giận, liền hạ lệnh chém đầu con trai thứ của Câu Tiễn ngay lập tức. Ngày đưa tang cho con trai của Câu Tiễn – phu nhân của ông và hai con trai khóc lóc thảm thiết – Còn Câu Tiễn cười trong bụng mà than rằng:

“Ta chẳng lấy làm lạ, ta biết chuyện này sẽ xảy ra. Thằng trưởng tử nhỏ đã sống với ta, chịu cảnh cơ hàn cùng ta – còn thằng út chỉ mới sinh đây thôi, làm sao mà biết cơ hàn là gì, suốt ngày chỉ biết ăn chơi phung phí! – Than ôi, thằng trưởng tử chịu cực nhiều rồi thì tiếc của nên mới gây ra cơ sự này! Nếu như để thằng út đi thì bây giờ cha con ta đã được đoàn tụ, vì thằng út đâu có biết tiếc của!”

Sự bình yên

Một vị vua treo giải thưởng cho họa sĩ nào vẽ được một bức tranh đẹp nhất về sự bình yên. Nhiều họa sĩ đã cố công. Nhà vua ngắm tất cả các bức tranh nhưng người chỉ thích có 2 bức và ông phải chọn lấy một.

Một bức tranh vẽ hồ nước yên ả. Mặt hồ là tấm gương tuyệt mỹ vì có những ngọn núi cao chót vót bao quanh. Bên trên là bầu trời xanh với những đám mây trắng mịn màng. Tất cả những ai ngắm bức tranh đều cho rằng đây là một bức tranh bình yên thật hoàn hảo.

Bức tranh kia cũng có những ngọn núi nhưng những ngọn núi này trần trụi và lởm chởm đá. Ở bên trên là bầu trời giận dữ đổ mưa như trút trên cao kèm theo sấm chớp đổ xuống, bên vách núi là dòng thác nổi bọt trắng xoá. Bức tranh này trông thật chẳng bình yên chút nào.

Nhưng sau khi nhà vua ngắm nhìn, ông thấy đằng sau dòng thác là một bụi cây nhỏ mọc lên từ khe nứt của một tảng đá. Trong bụi cây từ khe nứt con chim mẹ đang xây tổ. Ở đó, giữa dòng thác trút nước xuống một cách giận dữ, con chim mẹ đang an nhiên đậu trên tổ của mình... Bình yên thật sự...

“Ta chấm bức tranh này! – Nhà vua công bố – Sự bình yên không có nghĩa là một nơi không có tiếng ồn ào, không khó khăn, không cực nhọc. Bình yên có nghĩa ngay chính khi đang ở trong phong ba bão táp ta vẫn cảm thấy sự yên tĩnh trong trái tim. Đó mới chính là ý nghĩa thật sự của sự bình yên.”

Anh có giúp tôi?

Vào năm 1989 tại Armenia có một trận động đất lớn (8, 2 độ richter) đã san bằng toàn bộ đất nước và giết hại hơn 30 ngàn người chỉ trong vòng bốn phút. Giữa khung cảnh hoảng loạn đó, một người cha vội chạy đến trường học mà con ông ta theo học... toà nhà trước kia là trường học nay chỉ còn là đồng gạch vụn, đổ nát...

Sau cơn sốc, ông nhớ lại lời hứa với con mình: “cho dù chuyện gì xảy ra đi chăng nữa, cha sẽ luôn ở bên con!” Và nước mắt ông lại trào ra. Bây giờ nhìn vào đồng đổ nát trước đây là trường học thì không còn hi vọng, nhưng trong đầu ông lại không thể xoá đi lời hứa với con, và ông đã hành động theo những gì mà trái tim ông mách bảo. Ông cố nhớ lại cửa hành lang mà ông vẫn đưa con đi học mỗi ngày, ông nhớ rằng phòng học con trai mình ở phía bên phải của trường. Ông vội chạy đến đó và bắt đầu đào bới.

Những người cha, người mẹ khác cũng chạy đến, và từ khắp nơi vang lên những tiếng kêu than: “ôi, con trai tôi!”, “ôi, con gái tôi!” Một số người khác với lòng tốt cố kéo ông ra khỏi đồng đổ nát, họ nói:

- Đã quá muộn rồi!
- Bọn trẻ đã chết rồi!
- Ông không còn giúp được gì cho chúng nữa đâu!

Với mỗi người, ông chỉ đặt một câu hỏi: “anh có giúp tôi không?” Và sau đó, với từng miếng gạch, ông lại tiếp tục đào bới, tìm đứa con mình. Lúc này, có cả chỉ huy cứu hoả và ông này cũng cố sức đưa ông ra khỏi đồng đổ nát:

- Xung quanh đây đều đang cháy và các toà nhà đang sụp đổ. Ông đang ở trong vòng nguy hiểm. Chúng tôi sẽ lo mọi việc, ông hãy về nhà đi!

Người đàn ông chỉ hỏi lại: “ông có giúp tôi không?”

Sau đó là những người cảnh sát, họ cũng cố thuyết phục ông:

- Mọi việc đã kết thúc, ông có hiểu không? Ông đang gây nguy hiểm cho chúng tôi đấy, ông hãy về đi!

Đó là việc tốt nhất ông có thể làm lúc này đấy!

Và với cả họ, ông cũng chỉ hỏi: “các anh có giúp tôi không?” Nhưng một lần nữa, ông cũng chỉ nhận được sự từ chối! Ông lại tiếp tục một mình vì ông hiểu rằng ông phải tự mình thực hiện lời hứa với con, dù con ông còn sống hay đã mất!

Ông đào tiếp... 12 giờ... 24 giờ... mảng tường cuối cùng được lật ra, đây thần kinh ông lúc này dường như đang căng ra, ông đang chờ đợi điều xấu

nhất... ông nghe tiếng con trai mình! Ông gọi lớn tên con: “Armand!” Tim ông như ngừng đập khi:

- Cha ơi, con đây!

Và với một giọng tự hào, cậu bé bảo:

- Con đã nói với các bạn là đừng sợ vì nếu cha còn sống, cha sẽ cứu con! Và khi cha đã cứu con thì các bạn cũng sẽ được cứu. Cha đã hứa với con là dù trường hợp nào cha cũng luôn ở bên con, cha còn nhớ không? Và cha đã thực hiện được điều đó!

- Cha luôn ở bên con, con ạ! Nhưng cha muốn biết ở đó sao rồi?

- Tụi con còn lại 14 trên 33 cha ạ! Tụi con sợ lắm, đói, khát... nhưng bây giờ tụi con đã có cha ở đây, cha sẽ cứu bọn con, phải không cha?

- Ra đây đi con!

- Khoan đã cha! Để các bạn ra trước, con biết rằng cha sẽ không bỏ rơi con. Có chuyện gì xảy ra con cũng biết rằng cha luôn bên cạnh con.

Một cách tin tưởng, cậu bé nói với cha!

Cái gương vùng Matsu Yama

Tại vùng núi Matsu Yama hẻo lánh, tỉnh Echigo, có đôi vợ chồng trẻ sống với nhau. Họ sinh được một đứa con gái. Hai người rất mực thương con.

Một dạo, người bố lên kinh đô có việc. Khi trở về, anh tặng vợ một cái hộp bằng gỗ trắng rất nhẵn. Mở hộp ra, chị thấy có một mảnh kim khí tròn; một mặt thì trắng như bạc khảm, điểm những nét vẽ hình chim và lá; còn mặt kia thì sáng như thủy tinh. Chị vợ xem, lấy làm thích thú và lạ lùng vì thấy trong đáy gương có một khuôn mặt xinh đẹp với đôi môi hồng và đôi mắt sáng như đang mỉm cười với mình.

Anh chồng giải thích cho chị hiểu đó là cái gương. Khuôn mặt người phụ nữ trong ấy chính là khuôn mặt chị được phản ánh vào. Ở thành thị, mọi người đều có một cái như thế này, còn ở đây chưa ai trông thấy.

Chị vợ say mê với món quà. Lần đầu tiên được thấy cái gương và cũng là lần đầu tiên chị thấy khuôn mặt xinh đẹp của mình. Chị đem ra dùng xong lại cất ngay nó vào hộp cẩn thận cùng với những thứ quý giá khác.

Mấy năm trôi qua, con gái ngày càng lớn, giống mẹ như đúc. Cô bé rất dễ yêu, ngoan ngoãn, được mọi người thương mến. Nhớ lại mình đã có lúc kiêu hãnh vì tự biết có sắc đẹp, người mẹ bèn cất chiếc gương rất kỹ, sợ rằng con gái soi gương rồi sẽ có ý nghĩ tự kiêu.

Một hôm, người mẹ hiền dịu ấy lâm bệnh nặng. Biết không còn sống được bao lâu nữa, bà gọi con gái đến gần và dặn dò:

“Con gái yêu quý của mẹ, khi mẹ từ giã cõi trần này, con hãy hứa với mẹ, sớm sớm chiều chiều, soi gương này, con sẽ nhìn thấy mẹ và hiểu rằng mẹ sẽ ở mãi trong đó để phù hộ cho con.”

Người mẹ lấy chiếc gương đưa cho con gái. Cô gái hứa vâng lời bà rồi khóc nức nở.

Từ đó, cô con gái ngoan ngoãn, không bao giờ quên lời trối trăn của mẹ. Niềm vui nhất của cô là ngắm hình ảnh của mẹ trong gương và nói rằng: “Mẹ ơi, hôm nay con đã làm được như mẹ mong muốn.”

Cô gái có một bông hồng

John Blanchard rời khỏi băng ghế, chăm chú nhìn dòng người đang ra khỏi nhà ga xe lửa trung tâm thành phố. Anh đang chờ người con gái mà trái tim đã rất quen thuộc với anh nhưng khuôn mặt thì anh chưa từng gặp, một cô gái với một bông hoa hồng. 13 tháng trước đây trong một thư viện ở Florida, khi nhấc một cuốn sách ra khỏi kệ anh bỗng cảm thấy bị lôi cuốn không phải vì nội dung cuốn sách mà vì những dòng chữ viết bằng bút chì bên lề cuốn sách. Những hàng chữ mềm mại với nội dung chứa đựng một tâm hồn sâu sắc và một trí tuệ sáng suốt. Bên trong bìa cuốn sách, nơi ghi tên người mượn, anh tìm ra tên chủ nhân của hàng chữ, đó là Hollis Maynell. Cô gái sống ở thành phố New York.

Sau đó anh viết cho cô gái một bức thư tự giới thiệu mình và mong cô trả lời, nhưng ngay hôm sau anh đã phải lên tàu ra nước ngoài tham gia cuộc Chiến tranh Thế giới thứ hai. Trong vòng một năm và một tháng sau đó hai người dần dần tìm hiểu nhau qua thư từ. Mỗi lá thư là một hạt giống được gieo vào trái tim nồng cháy. Một mối tình nảy nở. Anh đề nghị cô gái gửi cho mình một tấm hình nhưng cô từ chối. Cô cho rằng nếu chàng thực lòng thì diện mạo của cô đâu có quan trọng gì. Cuối cùng đến ngày anh từ châu Âu trở về, họ hẹn gặp nhau lần đầu tại nhà ga trung tâm thành phố New York. Cô gái viết: “Anh sẽ nhận ra em là người có một bông hồng trên ve áo.”

Khi đó, tôi thấy một người con gái bước lại phía tôi, cô ấy có một thân hình mảnh mai thon thả. Những cuộn tóc vàng loăn xoăn bên vành tai nhỏ nhắn. Cặp mắt cô ấy xanh như những đoá hoa. Đôi môi và cằm cô ta có nét cương quyết nhưng rất dịu dàng. Trong chiếc áo vét màu xanh nhạt cô gái trông như mùa xuân đang tới. Tôi tiến lại phía cô gái và hoàn toàn không để ý là cô ấy không có bông hồng trên ve áo. Khi tôi bước tới, cô gái nở một nụ cười dịu dàng hấp dẫn trên vành môi và nói nhỏ: “Đi cùng em chứ, chàng thủy thủ?” Khi ấy gần như không tự chủ được, tôi bước thêm một bước nữa lại phía cô gái, và đúng lúc ấy tôi nhìn thấy Hollis Maynell với bông hồng đứng ngay sau cô ấy. Đó là một người phụ nữ đã ngoài 40 tuổi. Bà ta có mái tóc màu xám bên trong một chiếc mũ đã cũ. Bà ta có một thân hình nặng nề, đôi chân mập mạp trong đôi giày đế thấp. Khi đó cô gái trong chiếc áo màu xanh vội vã bước đi. Tôi có cảm giác dường như con người tôi lúc đó bị chia làm hai, một nửa đang muốn được đi theo cô gái và nửa còn lại hướng tới người đàn bà mà tâm hồn đã thực sự chinh phục tôi. Và bà ta đứng đó, khuôn mặt béo tốt với làn da nhợt nhạt nhưng hiền lành và nhạy cảm. Khi đó bỗng nhiên tôi không còn lưỡng lự nữa. Tay tôi nắm chặt cuốn sách nhỏ cũ kỹ giống như cuốn sách trong thư viện trước đây để cô gái có thể nhận ra tôi. Đây không phải là tình yêu nhưng là một cái gì đó rất đáng quý, một cái gì đó thậm chí có thể còn hơn cả tình yêu, một tình bạn mà tôi luôn luôn và mãi mãi biết ơn. Tôi đứng

thằng chào người đàn bà, chìa cuốn sách ra và nói, mặc dù khi nói tôi cảm thấy giọng mình nghẹn lại vì cay đắng và thất vọng: “Tôi là trung úy John Blanchard và xin phép được hỏi đây chắc là cô Maynell? Tôi rất vui mừng là cô đã đến đây gặp tôi hôm nay. Tôi muốn mời cô dùng cơm tối có được không?” Người phụ nữ nở một nụ cười bao dung và trả lời: “Ta không biết việc này như thế nào con trai ạ, nhưng cô gái trẻ mặc chiếc áo vét màu xanh vừa đi kia đã năn nỉ ta đeo đoá hoa hồng này trên ve áo. Cô ấy nói nếu anh có mời ta đi ăn tối thì nói rằng cô ấy đang đợi anh ở nhà hàng lớn bên kia đường. Cô ấy nói đây là một cuộc thử nghiệm gì đó.”

Người ta chỉ có thể nhận ra bản chất thật sự của trái tim khi phải đối mặt với những điều không như ý muốn.

Vẫn còn hy vọng

Suốt mùa đông năm đó tôi ở làng Castelmare, một làng gần như hoàn toàn bị tàn phá ở gần Livourne (Ý) và sáng nào tôi cũng gặp bà lão Maria Bendetti. Nhỏ con, mảnh khảnh, nhăn nheo, bà đi chân không, bận một chiếc áo đen đã bạc màu, thành hung hung đỏ, đầu quấn một chiếc khăn quàng đen, lọn khộm, vai mang nặng một cái gùi đan bằng miên liễu (osier). Mặt bà tóp lại, sạm đen, tiêu tụy, ưu tư, mang những nét đau khổ, rầu rĩ, thất vọng. Bà bán cá, những loài cá kỳ dị mà không ngon của Địa Trung Hải, dân làng chỉ sống bằng những con cá đó với ít mì ống. Tôi đã biết làng đó thời còn thái bình, dân chúng sung sướng và vô tư lự. Bây giờ ở công trường nhỏ xíu nhà cửa đã sập hết vì bom đạn, chỉ còn một đồng gạch vụn, không nghe thấy tiếng cười, tiếng nhạc như hồi xưa nữa. Không khí phảng phất mùi hương hoa trúc đào thành thử cảnh tượng thê thảm như một nghĩa địa, làm cho tôi đau lòng. Nơi đó trước kia thì thích biết bao, bây giờ chết rồi, cảnh tan hoang hoàn toàn đó thật xót xa, tuyệt vọng.

Hầu hết các thanh niên đã bỏ xứ đi nơi khác. Nhưng các ông già bà cả và trẻ con còn ở lại; họ lầm lũi đi trong cảnh đổ nát như những bóng ma; có mấy chiếc thuyền và mấy chiếc lưới rách vá víu bầy bạ, họ cực khổ lắm mới kiếm được miếng ăn, chỉ vừa đủ cho khỏi chết. Trong số những người ở lại, có bà Maria. Đôi khi bà dắt theo một em gái mười tuổi, chắc là cháu bà. Gầy ốm, rách rưới, em đi chân không, lon ton bên cạnh bà, vừa đi vừa rao:

“Cá đây! Cá tươi đây!”

Như cố làm cho người ta tin rằng cá mới ở dưới nước lên. Tôi nhận xét hai bà cháu, mà không khỏi buồn rầu, lo ngại cho họ; họ có vẻ cố bám lấy một dĩ vãng đã qua, qua hẳn rồi. Quả là một ảo vọng.

Một buổi sáng, khi họ đi qua công trường tan hoang, tôi hỏi chuyện họ. Trong chiến tranh họ đã thoát chết khi bị dội bom và bây giờ họ sống trong cái hầm ở hẻm Eustacia, khu nghèo nhất của làng mà không bị tàn phá. Vì trong lòng xót xa, đâm ra bi quan, tôi hỏi bà lão:

“Tại sao bà không đi nơi khác? ở đây còn có tương lai gì nữa đâu?... Tàn phá hết rồi... Hết hẳn rồi.”

Bà lão làm thỉnh một chút rồi chậm chạp lắc đầu:

“Đây là quê hương của mình. Với lại đâu có hết hẳn.”

Rồi hai bà cháu bước đi, và tôi có cảm tưởng rằng họ vui vẻ nháy mắt với nhau, ra vẻ hóm hỉnh, biểu đồng tình. Thấy vậy tôi sinh ra tò mò. Mấy ngày sau, tôi bất giác dò xét xem họ đi đâu, không cố ý rình mò. Buổi sáng tôi thấy họ đi làm những công việc hàng ngày như mọi người, nhưng buổi chiều thì

không thấy họ đâu hết. Mấy lần, sau bữa trưa, tôi đi qua hẻm Eustacia: Căn phòng nhỏ của họ luôn luôn vắng tanh. Có thể rằng hai bà cháu đó không chất phác như tôi tưởng chẳng? Tại sao mà buổi chiều nào cũng đi khỏi? Có làm gì ám muội không? Buôn lậu hoặc chợ đen? Vì nghi ngờ họ như vậy nên một buổi nọ, tôi bỏ hẳn giấc trưa trên bãi biển, lại hẻm Eustacia sớm hơn mọi lần. Tôi nấp dưới một cái cổng, rình căn nhà của bà lão. Tôi không phải đợi lâu. Khoảng một giờ trưa, hai bà cháu ở trong hầm bước ra, mỗi người đeo một cái giỏ không trên lưng; họ nắm tay nhau, vui vẻ, hăng hái lên đường. Tôi đi theo rình họ, như một tên trộm. Hai bà cháu lách qua đám nhà cửa đổ nát. Tới đầu làng, họ tiến vào một con đường mòn chấy nắng đưa xuống lòng sông cạn khô. Tôi đứng trên cao nhìn xuống bờ sông. Tôi ngạc nhiên làm sao, thấy nhiều người cuốc đất, xúc đất trong lòng sông lờm chờm những đá. Hai bà cháu đặt giỏ xuống rồi bắt đầu làm việc. Mới đầu tôi tưởng họ tìm bảo vật vàng bạc gì đó, rồi tôi thấy đứa cháu gái xúc một giỏ cát còn bà lão lựa kỹ từng phiến đá trắng vuông vức, bỏ vào giỏ. Khi giỏ đầy rồi, họ đeo lên lưng, chậm chạp leo cái dốc dựng đứng để lên bờ. Họ đi ngang sát chỗ tôi nấp. Không biết họ có nhận thấy tôi không. Nếu có thì họ cũng không để lộ cho tôi thấy. Đợi cho họ đi qua rồi, tôi mới theo dõi. Con đường đưa tới chỗ cao nhất của làng, tới một cái đồi nhỏ bao quát cả miền chung quanh. Mấy lần đi chơi, tôi chưa bao giờ bước chân tới đó: Đó là nơi duy nhất không bị tàn phá. Một nhóm người trong làng đương làm việc trong một bụi cây keo (acacia). Họ nói nhỏ nhẹ với nhau, không có những cử chỉ huênh hoang mà lặng lẽ trộn hồ, đục những phiến đá nhỏ nhắn, trắng và đẹp rồi sắp với nhau, chồng lên nhau thành những bức tường của một kiến trúc rộng lớn. Mới đầu tôi chững hững. Rồi đột nhiên tôi đoán được mục đích của họ, họ tính xây cất cái gì. Tôi nghệt thờ. Những kẻ đó chỉ có mỗi một cái nhà đủ che mưa che nắng còn bao nhiêu đã mất hết, những ông già bà cả và trẻ con đó mà tôi tưởng chỉ là những bóng ma bất lực, hư ảo, vật vờ đã quyết tâm làm một công tác tập thể đầu tiên là tự lực xây cất một giáo đường mới mẻ, lộng lẫy. Không phải một nhà thờ nhỏ xấu xí tạp nhạp đâu, mà một chỗ thờ phụng qui mô, đẹp đẽ hơn tất cả những giáo đường cũ trong miền.

Bà lão và đứa cháu trút giỏ cát, đá xuống, nghỉ một chút để thở rồi lại trở xuống lòng sông. Khi đi ngang qua sát tôi, mồ hôi nhễ nhại trên trán, bà lão ngó lén tôi, cặp mắt đen và nghiêm nghị của bà có vẻ tươi cười dịu dàng mà bí mật, bề ngoài thì bình tĩnh mà bề trong thì ranh mãnh một cách hiền từ.

Bà có vẻ như bảo:

“Sao? Có thực là tương lai của tụi tôi đã hết hẳn chưa?”

Tất cả cuộc đời của bà hiện rõ trong vẻ nhìn đó, từ dĩ vãng, hiện tại tới tương lai. Một cuộc đời can đảm, nhẫn nại, một lòng tin tưởng bền bỉ, không gì lay chuyển nổi, một ý chí cam nhận cái gì không tránh được, nhất là quyết

tâm tin tưởng. Tôi xấu hổ đứng trân trân ra đó trong khi hai bà cháu đi khuất trong đường mòn. Nghĩ rằng mình đã để cho niềm thất vọng lôi cuốn, tôi thấy đau nhói ở trong tim như có mũi dao đâm vào đó. Ừ thì tan hoang, đổ nát đấy nhưng đã làm sao? Nếu những người già lợm khộm như vậy và những người trẻ măng như vậy mà còn có lòng tin tưởng mãnh liệt như vậy thì thế giới vẫn còn có thể hy vọng được, hy vọng được ở tất cả. Tôi đứng trên đồi một hồi lâu. Sau cùng khi tôi xuống đồi, lòng đã bình tĩnh, phấn khởi rồi thì ngôi sao Hôm hiện lên, tuy còn mờ mờ nhưng đã lấp lánh trên nền trời vô biên, và làng xóm chìm lẫn sau làn sương nhẹ từ biển bốc lên. Nhưng ở “cái nơi tâm linh còn bưng bưng đó”, tôi thấy tất cả các ngọn lửa chiếu ra rực rỡ.

Những vòng tròn

Nhớ hồi tôi chừng 7 tuổi, ông nội dẫn tôi đến bên hồ cá trong trang trại rồi bảo tôi thử ném một viên đá xuống nước. Sau đó ông bảo tôi quan sát những vòng trong trên mặt nước bởi chính viên đá vừa ném. Rồi ông bảo tôi “Cháu hãy thử hình dung mình như viên đá kia. Trong đời, cháu cũng có thể tạo ra rất nhiều vòng tròn xao động và chúng sẽ ảnh hưởng đến sự an bình của tất cả những người xung quanh.”

Và rồi ông tiếp tục: “Hãy luôn nhớ rằng cháu là người chịu trách nhiệm về những gì cháu đã đặt vào trong vòng tròn của chính mình và vòng tròn đó cũng sẽ lan toả và chạm vào rất nhiều vòng tròn khác. Vì vậy hãy sống sao cho những điều tốt đẹp mà vòng tròn của cháu tạo nên được gửi đi như những thông điệp của hoà bình và nhân ái đến khắp mọi người. Ngược lại, những xao động sinh ra từ sự giận dữ hoặc ganh tị chắc chắn sẽ lan toả và ảnh hưởng đến những vòng tròn khác. Do đó, cháu cần phải ý thức được trách nhiệm của mình đối với tất cả những điều trên.”

Đó là lần đầu tiên trong đời tôi nhận ra rằng sự an bình nội tại hay sự bất an trong mỗi con người đều chảy ra thế giới này. Vì thế sẽ không thể tạo lập một thế giới hoà bình khi chúng ta đang còn bị vướng bận bởi những xung đột nội tại, hận thù, hồ nghi hay giận dữ bên trong dẫn cho những xúc cảm hay ý nghĩ đó có được nói ra hay không.

Mọi khuấy động xung quanh những vòng tròn diễn ra trong mỗi chúng ta đều tràn ra thế giới rộng lớn này, hoặc để tô vẽ thêm vẻ đẹp cho cuộc sống, hoặc cản trở, phá vỡ những vòng tròn khác.

Chiếc băng gạc cho trái tim tan vỡ

Mẹ, mẹ đang làm gì thế? Cô bé Susie chỉ mới 6 tuổi hỏi mẹ.

- Mẹ đang nấu món thịt hầm cho cô Smith hàng xóm.

- Vì sao ạ? – Susie thắc mắc.

- Vì cô Smith đang rất buồn con ạ. Con gái cô ấy vừa qua đời và trái tim cô ấy đang tan nát. Chúng ta sẽ chăm sóc cô ấy một thời gian. – bà mẹ dịu dàng trả lời.

- Tại sao lại thế hả mẹ? – Susie vẫn chưa hiểu?

- Thế này nhé con yêu, khi một người rất buồn, họ sẽ không thể làm tốt ngay cả những việc rất nhỏ như nấu bữa tối hay một số việc vặt khác. Vì chúng ta cùng sống trong một khu phố và cô Smith là hàng xóm của gia đình mình, chúng ta cần phải giúp đỡ cô ấy. Cô Smith sẽ không bao giờ còn có thể nói chuyện, ôm hôn con gái cô ấy hoặc làm bất cứ điều gì thú vị mà mẹ và con có thể làm cùng nhau. Con là một cô bé thông minh, Susie. Có thể con sẽ nghĩ ra cách nào đó để giúp đỡ cô ấy.

Susie suy nghĩ rất nghiêm túc về những điều mẹ nói và cố gắng tìm cách góp phần giúp đỡ cô Smith. Vài phút sau, Susie đã ở trước cửa nhà cô Smith rụt rè bấm chuông. Mất một lúc lâu cô Smith mới ra mở cửa: “Chào Susie, cháu cần gì?” Susie cảm thấy giọng cô Smith rất nhỏ, khuôn mặt cô trông rất buồn rầu, như thể cô vừa khóc vì mất cô hãy còn đỏ mọng nước.

“Mẹ cháu nói con gái của cô vừa qua đời và cô đang rất buồn vì tim cô bị thương – Susie e dè xòe tay ra. Trong lòng bàn tay của cô bé là một chiếc băng gạc cá nhân-Cái này để băng cho trái tim cô ạ.” Như để chắc chắn Susie nói thêm: “Cháu đã dùng vài lần và nó rất tốt.” Cô Smith há miệng kinh ngạc, cố gắng không bật khóc. Cô xúc động quỳ xuống ôm chặt Susie, nghẹn ngào qua làn nước mắt: “Cảm ơn, cháu yêu quý, nó sẽ giúp cô rất nhiều.”

Mảnh nhôm khắc số

Sau một thời gian khá dài khi người bố mất, người con gái mới vào phòng bố, cô thấy một chiếc hộp màu đen, được chạm trổ một cách rất công phu, có đề chữ: Tặng con gái. Cô gái mở chiếc hộp và ngạc nhiên khi thấy trong hộp chỉ là một mảnh nhôm xấu xí có khắc số 23. Cô rất lấy làm ngạc nhiên, tại sao bố cô lại giữ một vật không có giá trị trong một chiếc hộp đẹp như thế. Rồi băng đi một thời gian cô con gái quên đi thắc mắc ấy. Cho đến khi cô sinh đứa con đầu lòng. Lúc từ bệnh viện cô thấy nét mặt của chồng rất mừng. Cô hỏi có chuyện gì thế anh? Người chồng trả lời anh vừa nhặt được một báu vật, nói rồi người chồng liền rút ở túi mình ra một mảnh nhôm xấu xí có khắc số 23, anh bảo đó là mảnh nhôm người ta đeo vào cổ chân con gái anh để không nhầm lẫn với con gái người khác. Đây là vật mà chỉ có con gái anh mới có... Và bây giờ thì cô đã hiểu vì sao bố cô lại trân trọng mảnh nhôm đó thế.

Giá trị của thời gian

Một kỹ sư đã tính được rằng với một thanh sắt nặng 5kg, chúng ta có thể làm được một trong các việc sau đây:

Nếu làm đinh sẽ bán được 10 USD.

Nếu làm kim may sẽ bán được 300 USD.

Còn nếu dùng làm những cái lò xo đồng hồ sẽ đem lại 25.000 USD

Mỗi ngày đều cho chúng ta 24h bằng nhau, còn sử dụng những nguyên liệu đó như thế nào, dùng chúng để làm gì là tùy thuộc chúng ta. Thời gian là một trong những thứ hiếm hoi duy nhất mà khi đã mất rồi chúng ta không thể nào tìm lại được. Tiền bạc mất đi có thể tìm lại được. Ngay cả sức khỏe nếu mất đi cũng có khả năng phục hồi được. Nhưng thời gian sẽ không bao giờ quay bước trở lại.

Không có cụm từ nào tai hại cho bằng ba chữ “Giết – thời – gian.” Nhiều người tìm những thú vui, tìm những việc làm để chỉ mong giết thời gian. Thật ra chúng ta được ban cho thời gian để sử dụng chứ không phải để giết chúng.

Tình thương không lời

Cha tôi dường như không biết thể hiện tình yêu thương của mình. Cả gia đình tôi sống vui vẻ và thoải mái, tất cả cũng là nhờ mẹ tôi. Hàng ngày cha cứ sáng sớm đi làm, chiều tối về nhà. Thế nhưng sau khi nghe mẹ tôi kể về những tội mà chúng tôi phạm phải trong ngày thì cha lại không ngớt lời rầy la chúng tôi.

Có lần tôi ăn trộm một cây kẹo ở cửa tiệm nhỏ đầu phố. Cha biết chuyện và nhất định bắt tôi đem trả. Không những thế cha còn bắt tôi đến quét dọn cửa tiệm để chuộc lại lỗi lầm. Lần ấy duy chỉ có mẹ hiểu bởi dù sao tôi cũng chỉ là đứa trẻ mà thôi.

Tôi chơi bóng sơ ý bị gãy chân. Trên đường đến bệnh viện, người ôm tôi vào lòng là mẹ. Cha dừng xe hơi của ông trước cửa phòng cấp cứu, nhưng người bảo vệ yêu cầu ông đậu xe nơi khác vì chỗ đó chỉ dành cho những xe cấp cứu đỗ mà thôi. Cha nghe xong liền nổi giận: “Thế ông tưởng xe của chúng tôi là xe gì? Xe du lịch chắc?”

Trong những buổi tiệc mừng sinh nhật của tôi, cha chẳng giống một người cha chung vui với tôi chút nào. Cha chỉ mãi lo thổi bong bóng, bày bàn tiệc hoặc làm những việc phục vụ vật vãn. Vẫn là mẹ cầm nến lên bánh kem và đưa đến cho tôi thổi.

Xem những album ảnh, bạn bè thường hỏi: “Cha bạn ở đâu vậy?” Chỉ có trời mới hiểu nổi, vì lúc nào cha cũng là người cầm máy chụp hình. Còn mẹ và tôi thì luôn cười tươi như hoa và ảnh chụp dĩ nhiên là vô số.

Tôi còn nhớ có lần mẹ nhờ cha dạy cho tôi tập đi xe đạp. Tôi xin cha khoan hãy buông tay ra, nhưng cha nói đã đến lúc cha không nên vịn xe cho tôi nữa. Và thế là cha buông tay. Tôi té xuống đất, mẹ vội chạy lại đỡ tôi dậy, còn cha thì khoát tay ra hiệu mẹ tránh ra. Lúc đó tôi rất giận, và nhất định phải chứng tỏ cho cha thấy tôi cũng không cần sự giúp đỡ. Nghĩ vậy tôi lập tức gắng leo lại lên xe và chạy một mình cho cha xem. Lúc ấy cha chỉ đứng yên và nở một nụ cười.

Tôi vào đại học, tất cả thư từ đều do mẹ viết cho tôi. Cha chỉ gửi tiền ăn học và duy nhất một bức thư ngắn trong vòng bốn năm trời, nội dung chỉ vắn vệt vài dòng về chuyện tôi rời khỏi nhà đi học xa nên chẳng còn ai đá bóng trên thảm cỏ trước nhà nữa khiến thảm cỏ của cha ngày một tươi tốt.

Mỗi lần tôi gọi điện về nhà, cha dường như đều rất muốn trò chuyện với tôi nhưng cuối cùng ông lại nói: “Cha gọi mẹ lại nghe điện nhé!”

Thế rồi tôi cũng kết hôn, lại vẫn là mẹ khóc. Cha chỉ sụt sịt mũi vài cái rồi bước ngay ra khỏi phòng.

Từ bé đến lớn, cha chỉ thường nói với tôi những điều như: Con đi đâu đấy? Máy giờ về? Xe còn đủ xăng không? Không, không được đi...

Cha hoàn toàn không biết thể hiện tình yêu thương của mình. Trừ phi... Trừ phi... Phải chăng cha đã thể hiện rất nhiều nhưng tôi lại vô tình không cảm nhận được tình thương yêu bao la đó?

Điều đó rồi cũng qua đi

Một ngày nọ, vua Salomon bỗng muốn làm bề mặt Benaiah, một cận thần thân tín của mình. Vua bèn nói với ông: “Benaiah này, ta muốn ông mang về cho ta một chiếc vòng để đeo trong ngày lễ và ta cho ông sáu tháng để tìm chiếc vòng đó.”

Benaiah trả lời: “Nếu có một thứ gì đó tồn tại trên đời này, thưa đức vua, tôi sẽ tìm thấy nó và mang về cho ngài, nhưng chắc là chiếc vòng ấy phải có gì đặc biệt?”

Nhà vua đáp: “Nó có những sức mạnh kỳ diệu. Nếu kẻ nào đang vui nhìn vào nó sẽ thấy buồn, và nếu ai đang buồn nhìn vào nó sẽ thấy vui.” Vua Salomon biết rằng sẽ không đời nào có một chiếc vòng như thế tồn tại trên thế gian này, nhưng ông muốn cho người cận thần của mình nếm một chút bề bàng.

Mùa xuân trôi qua, mùa hạ đến nhưng Benaiah vẫn chưa có một ý tưởng nào để tìm ra một chiếc vòng như thế.

Vào đêm trước ngày lễ, ông quyết định lang thang đến một trong những nơi nghèo nhất của Jerusalem. Ông đi ngang qua một người bán hàng rong đang bày những món hàng trên một tấm bạt tồi tàn. Benaiah dừng chân lại hỏi: “Có bao giờ ông nghe nói về một chiếc vòng kỳ diệu làm cho người hạnh phúc đeo nó quên đi niềm vui sướng và người đau khổ đeo nó quên đi nỗi buồn không?” Người bán hàng lấy từ tấm bạt lên một chiếc vòng giản dị có khắc một dòng chữ. Khi Benaiah đọc dòng chữ trên chiếc vòng đó, khuôn mặt ông rạng ngời một nụ cười.

Đêm đó toàn thành phố hân hoan, tung bừng đón mùa lễ hội. “Nào, ông bạn của ta – vua Salomon hỏi – ông đã tìm thấy điều ta yêu cầu chưa?” Tất cả cận thần có mặt đều cười lớn và cả chính vua Salomon cũng cười.

Trước sự ngạc nhiên của mọi người, Benaiah đưa chiếc vòng ra và nói: “Nó đây, thưa đức vua.” Khi vua Salomon đọc dòng chữ, nụ cười biến mất trên khuôn mặt vua. Trên chiếc vòng đó có khắc dòng chữ: “Điều đó rồi cũng qua đi.”

Vào chính giây phút ấy, vua Salomon nhận ra rằng tất thảy những sự khôn ngoan, vương giả và quyền uy của ông đều là phù du, bởi vì một ngày nào đó ông cũng chỉ là cát bụi...

Những hòn đá cuội

Trong một buổi nói chuyện với một nhóm các doanh nhân, một chuyên gia trình bày về cách sử dụng thời gian có hiệu quả. Đứng trước những người khá thành đạt trong cuộc sống, ông mỉm cười: “Sau đây là một câu hỏi trắc nghiệm.” Ông ta lấy từ gầm bàn một cái lọ rộng miệng cỡ 4 lít và một túi chứa những hòn đá cuội to bằng nắm tay. Ông lần lượt đặt từng hòn đá vào lọ cho đến khi không thể bỏ vào được nữa. “Cái lọ có đầy chưa?” – ông hỏi.

“Đầy rồi” – mọi người đáp. “Thật không?” – ông lấy từ gầm bàn ra một túi sỏi nhỏ đổ từ từ vào lọ và lắc cho các hòn sỏi chen vào tất cả các khoảng trống giữa các hòn đá cuội. Ông nhoẻn miệng cười và hỏi: “Cái lọ đầy chưa?”

Lần này thì mọi người dường như bắt kịp ông. Ai đó trả lời: “Chắc là chưa.”

“Tốt!” – ông nói và lấy ra một túi cát đổ vào lọ và cát chen đầy vào các khoảng trống giữa những hòn đá cuội và hòn sỏi. Một lần nữa, ông hỏi: “Cái lọ đầy chưa?”

“Chưa” – mọi người nhao nhao. “Tốt” – ông lặp lại và vớ lấy bình nước đổ vào lọ cho đến khi nước ngập đến miệng lọ. Ông ngược nhìn mọi người và hỏi: “Minh họa này nói lên điều gì?”

Một nhà kinh doanh nhanh nhẩu đáp: “Vấn đề là cho dù kế hoạch làm việc của bạn có sít sao thế nào đi nữa, nếu cố gắng bạn luôn có thể làm thêm nhiều việc nữa!”

“Có thể” – ông đáp – Nhưng đó không phải là vấn đề. Điều mà minh họa vừa rồi nói lên là bạn không đặt những hòn đá cuội vào lọ trước, bạn sẽ không bao giờ có thể nhét chúng vào được.”

Cái gì là những “hòn đá cuội” trong cuộc sống của bạn? Có thể là một dự án, một hoài bão mà bạn muốn thực hiện, thời gian với những người mà bạn thương yêu, học vấn của bạn, sức khỏe của bạn... Nhưng nhớ đặt những “hòn đá cuội” đó vào lọ trước hoặc bạn sẽ không bao giờ nhét chúng vào được. Chúng ta luôn cố gắng làm thật nhiều việc trong khoảng thời gian giới hạn của mình. Nhưng điều quan trọng là những việc mà bạn đang làm có thật sự có ý nghĩa.

Thế thì tối nay hay sáng mai khi bạn suy ngẫm về câu chuyện này, hãy tự hỏi chính bản thân mình rằng điều gì là những “hòn đá cuội” trong cuộc sống của chính bạn và hãy đặt chúng vào trong lọ trước.

Tình yêu

Đã một năm kể từ khi Susan bị mù vì một chẩn đoán sai của bác sĩ, cô đột ngột bị ném vào thế giới của bóng tối, tức giận, tuyệt vọng và mặc cảm. Và tất cả những gì đủ để cô còn bám víu vào cuộc sống là vì bạn trai cô – Mark. Mark là một sĩ quan quân đội. Anh rất yêu Susan, đã nhìn thấy cô tuyệt vọng đến mức nào, anh quyết định giúp Susan lấy lại được sức mạnh và tự lập. Đầu tiên, anh tìm cho cô một công việc dành cho người khiếm thị. Nhưng làm sao cô đến chỗ làm việc được đây? Mark đề nghị đưa cô đến chỗ làm hằng ngày, dù hai người ở hai đầu thành phố. Tuy nhiên sau đó, Mark nhận ra rằng đó không phải là giải pháp. Susan sẽ phải tự mình đi xe buýt, tự đến chỗ làm – đó mới là cách đúng. Nhưng Susan rất nhạy cảm, cô ấy sẽ phản ứng thế nào?

Đúng như với Mark nghĩ, Susan hết sức hốt hoảng khi nghe tới việc mình phải tự đi xe buýt. “Em bị mù mà” – Cô phản ứng bằng giọng cay đắng – “Làm sao em biết em sẽ đi đến đâu? Anh bỏ rơi em phải không?” Mark rất đau lòng khi nghe những lời đó, nhưng anh biết phải làm gì. Anh hứa sẽ cùng cô đi xe buýt mỗi sáng và mỗi chiều, bao lâu cũng được, cho đến bao giờ cô quen với việc đi xe buýt.

Trong hai tuần liền, Mark trong bộ đồng phục quân đội, đi theo Susan đến nơi làm việc. Anh dạy cô làm sao để sử dụng các giác quan khác, nhất là thính giác, để biết mình đang ở đâu và làm sao để quen với môi trường mới. Anh cũng giúp cô làm quen với những người lái xe buýt, nhờ họ để mắt đến cô, giữ cho cô một chỗ ngồi hằng ngày...

Cuối cùng, Susan nói cô có thể tự đi được. Sáng thứ hai, lần đầu tiên, họ đi theo hai hướng khác nhau.

Thứ ba, thứ tư, thứ năm... Mỗi ngày Susan đều tự đi xe buýt đến chỗ làm và đón xe buýt đi về. Susan cảm thấy rất vui vì cô vẫn tự mình làm được mọi việc. Thứ hai của 5 tuần sau đó, Susan đón xe buýt đi làm như mọi khi. Khi cô đang đóng tiền mua vé tháng cho người lái xe, bỗng anh lái xe nói: “Tôi thật ghen tỵ với cô đấy nhé!” Susan không biết có phải anh ta nói với mình không. Nhưng nói cho cùng, có ai mà lại đi ghen với một cô gái mù đang đấu tranh để mà sống chứ? Cô hỏi:

- Sao anh lại ghen với tôi được?
- Vì cô được quan tâm và bảo vệ. Cô quả là hạnh phúc!
- Tôi được bao vệ? Anh nói thế tức là sao?

- Suốt mấy tuần qua, sáng nào tôi cũng thấy một chàng trai mặc đồng phục quân đội lái xe theo, rồi đứng bên kia đường nhìn cô xuống xe. Anh ta nhìn theo đến khi cô đi qua đường an toàn, đi vào nơi cô làm việc và vẫy tay chào

cô rồi mới lái xe đi. Cô quả là một người may mắn!

Susan khóc. Vì cô không nhìn thấy Mark nhưng cô cảm thấy Mark ở bên cạnh. Cô là người may mắn vì cô đã nhận được một món quà mà cô không cần phải nhìn thấy tận mắt để tin: Món quà của tình yêu có thể mang ánh sáng đến những nơi nhiều bóng tối nhất.

Tình yêu đích thực không bao giờ gục ngã.

Cậu bé chờ thư

Hồi đó tôi làm giáo sư một trường trung học con trai. Một học sinh tên là Bob, trái hẳn với các bạn, không bao giờ nhận được một bức thư nào cả. Vậy mà buổi chiều nào em cũng mau chân nhất, chạy lại chỗ đặt các hộp riêng chăm chú ngó vào hộp của em cho tới khi thư phát hết rồi mới quay ra.

Không phải là gia đình em quên em đâu. Tiền ăn ở trong trường, tiền tiêu vật của em vẫn gửi tới đều đều đúng hạn. Tháng sáu, ông Hiệu trưởng nhận được thư xin cho em đi nghỉ ở một trại hè. Thì ra viên thư ký của thân phụ em lãnh nhiệm vụ lo cho em tất cả những chi tiết đó.

Nhưng song thân em không ai viết cho em một bức thư nào cả. Khi em kể lể với tôi rằng ba má em đã ly thân nhau, tôi mới hiểu tất cả nguyên do. Và tôi nghiệp em, em vẫn tiếp tục trông thư một cách tuyệt vọng. Tôi thường đem tình cảm sâu thẳm của em ra nói với một ông bạn đồng nghiệp, ông Joe Hargrove. ông ấy bảo:

- Nếu em đó ít lâu nữa mà không nhận được bức thư nào cả thì đáng ngại cho em lắm, có thể tai hại.

Thế rồi một bạn học thân nhất của em, tên là Laurent nảy ra một sáng kiến. Laurent ở trong một gia đình hòa thuận, có hạnh phúc, tuần nào cũng nhận được nhiều bức thư của cha mẹ, cả của anh chị em nữa. Một hôm Bob rầu rĩ ngó xấp thư Laurent cắm trong tay. Laurent thấy vậy, bảo ngay:

- Bob, vô trong phòng tôi đi, tôi đọc thư của má cho Bob nghe.

Một lát sau tôi thấy hai em ngồi sát nhau cùng bàn tán về bức thư đó. Chiều hôm sau tôi nhận thấy khi phát thư, Bob chẳng những ngó hộp của em mà còn ngó hộp của Laurent nữa. Bob hỏi bạn:

- Lại có thư của má anh nữa hả?

- Không, hôm nay là thư của chị tôi.

Rồi Bob hỏi một bạn khác:

- Anh có thư của má anh không?

- Có!

- Anh cho tôi đọc chung với nhé?

- Ừ! Để tôi đọc lớn tiếng lên nhé!

Từ hôm đó, Bob tha hồ đọc thư của bạn. Khắp tứ phía nhao nhao lên:

- Ê, Bob, hôm nay muốn đọc thư của má không?

Tụi con trai đôi khi có vẻ tàn nhẫn, không giữ ý gì cả, nhưng tuyệt nhiên tôi

không thấy một em nào thốt một lời mỉa mai bóng gió hay chế giễu gì em Bob cả. Một hôm tôi kinh ngạc nghe em Bob tự do hỏi ngay Laurent:

- Hôm nay chúng mình có thư không?

Như vậy có dễ thương không chứ! Nên thưởng cho các em nhiều kẹo, nhiều bi mới phải! Laurent mỉm cười đáp liền, không hề do dự:

- Có, hôm nay chúng mình có một bức.

Chuyện đó làm cho ông Joe Hargrove quyết tâm hành động. Tôi thì tôi cho má em Bob là hạng người ra sao rồi. Nhưng ông Joe đã gặp bà ta nhiều lần, định làm liều xem sao. Một hôm ông ta lại kiểm tôi, tay cầm sáu bức thư đánh máy và sáu bao thư đề địa chỉ của Bob, dán cò sẵn sàng. ông ta bảo:

- Coi này, tôi gởi cho bà Lennoux đây. Bà ta chỉ cần ký tên: “Má của con” rồi mỗi tuần bỏ một bức vào thùng thư.

Tôi đọc những bức thư đó. Viết được lắm, ít bữa sau, Bob cũng lại ngong ngóng đợi ở chỗ đặt các học riêng, nhưng chú hết ý vào cái học của Laurent. Bỗng học sinh lãnh việc phát thư, la lên:

- Ê, Bob, mày có thư này! Có thư này!

Bob nhẹ nhàng đưa hai tay lên, cử chỉ y hệt một thiên thần đương cầu nguyện, để đỡ lấy bức thư. Em nói, như thể vẫn chưa tin:

- Ở có tên tôi ngoài bao thư nè!

Rồi em la lên:

- A! Tôi cũng có thư! Tôi cũng có thư! Anh em ơi, có ai muốn đọc thư của tôi không?

Những đứa khác cũng vui mừng, đồng thanh la lớn:

- Có! Có! Bob, đọc thư của bồ lên, đọc lên?

Cuộc phát thư tức thì tạm ngưng lại. Chúng đùn Bob lên cho đứng trên một cái bàn rồi cả bọn vây chung quanh. Bob ngập ngừng đọc:

- Con cưng của má!

Rồi ngẩng lên nói:

- Tôi không đọc nhanh được!

Laurent bảo:

- Không sao, Bob! Cứ đọc chậm chậm, càng tốt. Đọc chậm mới hiểu rõ từng chữ chứ.

Và Bob chậm chạp đọc bức thư đó, lời lẽ âu yếm như bức thư của bất kỳ bà

mẹ nào gọi cho con.

Tháng sáu, buổi phát phần thưởng, tôi thấy má em Bob lại dự. Tôi không ngạc nhiên về điều đó vì, sau khi gửi hết mấy bức thư ông Joe viết sẵn cho rồi, bà ta đích thân viết cho con, quả là một phép màu! Bob đã cho tôi coi bức thư bà báo trước sẽ tới dự buổi lễ. Phát phần thưởng xong, bà ta kéo tôi ra một chỗ, hỏi tôi:

- Bà thấy thư tôi viết cho cháu được không?

- Được lắm!

Bà ta nói tiếp giọng hơi ngập ngừng:

- Tôi nhờ bà nói về tôi cho cháu Bob nghe...

- Vợ chồng tôi đã hòa thuận với nhau hơn trước, và chúng tôi tính với nhau nghỉ hè này cho cháu về nhà, và... chúng tôi sẽ tìm cách hiểu cháu hơn.

- Xin bà yên tâm, tôi sẽ hết sức giúp bà.

Tôi có cần gì nói thêm rằng không có công việc nào làm cho tôi vui bằng công việc đó không?

Bác sĩ ơi hãy mỉm cười

Bố tôi là một bác sĩ phẫu thuật giỏi, ông đã từng phẫu thuật cho rất nhiều người, có những người rất bình thường, có những người nổi tiếng, có những người giàu có và cả những người nghèo. Có người nhiều năm sau vẫn đến cảm ơn cha tôi vào những ngày lễ tết, có những người không bao giờ gặp lại. Trong số những người không bao giờ quay lại có một cậu bé mà cha tôi luôn nhắc đến mỗi khi nhớ lại những kỷ niệm về nghề nghiệp của mình với tất cả tình âu yếm.

Cậu bé ấy bị mù, một buổi sáng cậu được đưa đến phòng khám của bố, ở bàn chân có một vết thương lâu ngày và trở nên nguy hiểm đến không chỉ đôi chân mà cả tính mạng của cậu. Mọi người xung quanh cậu đã không quan tâm săn sóc cậu đúng mức, còn cậu bé thì rụt rè, có lẽ cậu đã không muốn làm những người xung quanh phải bận tâm về mình nên đã cố chịu đựng vết thương cho đến khi nó trở nên đau đớn không chịu được.

Trong một năm liền cứ ba lần một tuần cậu đến chỗ bố tôi và bố cắt bỏ hết những chỗ thịt bị hư hại, rồi bôi thuốc, băng bó mà không lấy tiền. Bố nói rằng ước muốn của bố là có thể cứu được đôi chân của cậu bé mù đó bởi bố đoán rằng trong cuộc sống cậu đã gặp khá nhiều thiệt thòi và bất hạnh, bố không muốn phải cưa chân cậu. Nhưng rồi bố thất bại, vết hoại thư đã lan rộng đến mức không cắt bỏ nhanh chóng cậu bé sẽ chết. Bố rất buồn vì điều đó, thậm chí cảm thấy thất vọng về bản thân mình.

Rồi ngày phẫu thuật cũng đến. Bố đứng bên cạnh cô y tá gây mê khi cô ta làm công việc của mình, lặng nhìn cơ thể bé nhỏ ấy đang chìm dần vào giấc ngủ. Sau đó ông chậm chậm gỡ miếng vải phủ chân cậu bé lên, và ở đó, trên ống chân gầy gò của cậu, bố nhìn thấy một hình vẽ mà cậu đã mò mẫm vẽ trong bóng tối của mình để tặng bố, đó là một gương mặt hay đúng hơn là một hình tròn có hai mắt, hai tai, một cái mũi, một cái miệng đang mỉm cười, ở bên cạnh là một dòng chữ nguệch ngoạc:

“Bác sĩ ơi, hãy mỉm cười.”

Búp bê khoai tây

Năm đó, chúng tôi sống trong một ngôi nhà cũ kỹ và sơ sài. Tôi có hai anh trai, hai em gái và một em trai. Trước Tết, cả ba chị em gái chúng tôi đã quấy mẹ hàng tuần, xin được mua quà là búp bê. Sáng mừng một Tết, ba chị em gái chạy vào phòng mẹ rất sớm:

- Chúc mừng năm mới! – Mẹ nói nhẹ nhàng để tránh đứa em bé đang ngủ phải tỉnh dậy.

- Chúc mừng năm mới! – Chúng tôi trèo lên giường mẹ.

Mẹ bảo:

- Mẹ biết các con thích búp bê, và mẹ không có loại búp bê các con thích, nhưng mẹ làm cho các con mấy con búp bê đây.

Chúng tôi nín thở ngồi nhìn mẹ xuống giường, đi ra phía tủ và lấy một cái hộp. Mẹ lôi mấy thứ gì đó từ trong hộp ra. Lúc đầu, tôi không thể nhận ra nó là cái gì, trừ việc nó mặc một cái váy kẻ đỏ và trắng, lại đội mũ nữa. Mặt nó màu nâu, mắt là hai cái khuy và cái miệng cười được vẽ bằng mực viết.

Hai đứa em tôi im lặng khi tôi kéo váy của con búp bê lên và phát hiện ra nó toàn là khoai tây. Tất nhiên, nó khá xấu, nhưng tôi biết mẹ đã phải cố gắng đến đâu để làm nó. Tôi không thật sự yêu búp bê đó lắm, nhưng tôi thấy rất yêu mẹ.

Hai đứa em tôi vẫn còn nhỏ, chỉ 3 và 5 tuổi, thì cứ ngạc nhiên. Một đứa chạm tay vào mặt con búp bê, thế là cái mặt đã rơi ra. Chúng thi nhau hỏi:

- Nó là cái gì thế mẹ?

- Làm sao mẹ đính khuy thành mắt nó được?

- ...

- Mẹ xin lỗi – Mẹ bắt đầu khóc và cố đính cái khuy lại chỗ cũ.

- Ở mẹ không thích nó à? – Em gái bé của tôi hỏi.

Mẹ lau nước mắt và nói:

- Giá như chúng là búp bê thật...

Chúng tôi ôm mấy con búp bê ấy về phòng và đặt chúng lên giường. Nhưng không may, chưa kịp hết Tết thì bọn búp bê khoai tây ấy đã có vấn đề.

- Mẹ ơi! Có cái gì đó mọc lên ở mặt con búp bê của con..

- Mẹ ơi! Con búp bê của con kinh khủng lắm...

Các em tôi thi nhau kêu vào cùng một buổi sáng.

Mẹ bảo búp bê chết rồi và chúng tôi cần phải chôn búp bê ở ngoài vườn. Chúng tôi chôn những con búp bê xấu xí ấy, mặc dù tay chúng tôi cứng đờ vì lạnh khi chúng tôi đào đất bằng cái thìa. Tôi đào bởi qua loa và vùi mấy củ khoai tây xuống, trong khi hai đứa em tôi thì lại:

- Tại sao chị không hát và cầu nguyện?

- Không chúng chỉ là mấy củ khoai tây thôi – tôi đáp giận dữ và co ro trong cái áo lạnh mỏng dính – Mà chị thì lạnh cóng cả rồi.

- Bọn em sẽ mách mẹ – Chúng gào lên.

Tôi không biết chúng có mách mẹ không, nhưng nếu chúng có mách thì tôi cũng không thấy mẹ nói điều đó với tôi bao giờ.

Vài tháng sau, mẹ tôi mất vì bệnh. Tôi và các em bị gửi đến trại trẻ mồ côi. Tại đó, hai năm sau, tôi nhận được món quà Tết là một con búp bê tóc vàng, môi hồng với bộ váy đẹp nhất mà tôi từng thấy một con búp bê mặc. Tôi cố hết sức để yêu nó nhưng tôi không thể. Tôi biết đó là loại búp bê mẹ sẽ mua cho chúng tôi nếu ngày đó mẹ có tiền. Nhưng tôi cảm ơn Chúa vì ngày đó mẹ đã không có. Bởi vì, nếu mẹ không làm những con búp bê khoai tây, có lẽ chúng tôi sẽ không bao giờ biết mẹ yêu chúng tôi đến mức nào...

Cha tôi

Khi ấy, tôi 16 tuổi. Vào một buổi sáng, cha nhờ tôi lái xe đưa ông tới ngôi làng Mijar hẻo lánh cách nhà 18 dặm bảo tôi đưa xe đi tu sửa ở một gara gần đó. Vì vừa mới tập lái xe và cảm thấy đây là cơ hội tốt để thực hành nên tôi đồng ý ngay. Tôi chở cha tới ngôi làng và hứa tới đón ông vào 4h chiều rồi đưa xe tới gara. Vì phải mất vài tiếng đồng hồ đợi nên tôi quyết định mua vé vào rạp chiếu phim bên kia đường. Bị cuốn hút vào bộ phim, tôi quên mất ý niệm về thời gian và khi giật mình liếc đồng hồ thì đã 6h rồi...

Tôi biết thế nào cha cũng giận khi biết tôi đã đi xem phim và có thể sẽ không bao giờ cho tôi tự lái xe nữa, nên tôi liền nghĩ ra một vài hồng hóc khác của xe để giải thích lí do chậm giờ của mình.

Tôi lái xe đến chỗ hẹn và nhìn thấy cha đang đứng chờ một cách nhẫn nại ở góc đường. Tôi xin lỗi ông vì đến muộn và nói rằng tôi đã cố gắng đến sớm nhất như có thể nhưng xe cần một vài sửa chữa khác. Tôi sẽ không bao giờ quên ánh mắt ông nhìn tôi khi ấy...

- Cha rất thất vọng vì con đã phải dối cha, Jason.

- Sao cơ ạ! Đó là sự thực mà cha.

Ông nhìn lại tôi:

- Khi con không tới đúng giờ, cha đã gọi điện cho gara để hỏi xem có vấn đề gì xảy ra không và họ nói là con chưa tới lấy xe.

Cảm giác có lỗi choán lấy tâm hồn tôi và tôi liền thú nhận với cha về lí do thật sự tôi bị muộn.

- Cha rất giận không phải với con mà với bản thân mình. Cha nhận ra rằng cha đã không phải là một người cha tốt. Sau bao nhiêu năm con vẫn cảm thấy phải nói dối cha. Thật đau lòng khi nuôi nấng đứa con trai mà thậm chí đã không thể nói thật với cha của mình. Giờ đây cha sẽ đi bộ về nhà và suy nghĩ xem mình đã làm sai điều gì trong suốt bấy nhiêu năm.

- Nhưng cha ơi, từ đây về nhà tới 18 dặm. Trời lại tối rồi, cha không thể đi bộ được.

Tất cả sự phản đối, lời xin lỗi của tôi đều vô dụng. Tôi đã làm cha phải thất vọng và tôi cũng đã học được bài học đau đớn nhất trong đời. Cha bắt đầu đi dọc con đường đen tối đầy bụi và gió. Tôi từ từ lái xe sau ông, cầu xin suốt chặng đường hi vọng ông sẽ tha thứ, nhưng cha tôi vẫn rảo bước yên lặng về trầm tư khắc khổ. Hình ảnh cha bước đi đầy mệt mỏi và đau đớn là những ký ức mà tôi không bao giờ quên. Nhưng đó cũng là bài học ý nghĩa nhất vì tôi đã không bao giờ nói dối ông kể từ đó.

Hãy để con làm bướm suốt đời

Ở một thị trấn nhỏ êm đềm và thơ mộng kia có đôi nam nữ rất yêu nhau. Họ cùng tựa vào nhau trên đỉnh núi cùng ngắm cảnh bình minh và cùng tiễn những ánh chiều tà trên biển. Mọi người nhìn họ với ánh mắt ngưỡng mộ và thầm cầu chúc cho họ hạnh phúc. Nhưng rồi bỗng một hôm, người con trai không may bị thương rất nặng. Anh nằm trong bệnh viện mấy ngày mấy đêm vẫn chưa tỉnh lại. Ban ngày, cô gái luôn ngồi trước giường anh và không ngừng gọi tên anh. Buổi tối, cô tới nhà thờ nhỏ trong thị trấn để cầu nguyện. Cô gái dường như đã khóc cạn nước mắt. Một tuần trôi qua, chàng trai vẫn chưa tỉnh lại. Cô gái đã rất tiêu tụy nhưng vẫn chăm sóc anh rất tận tình. Tình yêu của cô đã làm Chúa Trời cảm động, và Ngài đã quyết định dành cho cô gái một ngoại lệ. Ngài nói: “Ta có thể làm cho người yêu cô nhanh chóng khỏi bệnh, nhưng cô phải hóa thành bướm trong vòng ba năm. Cô có đồng ý như thế không?” Cô gái nghe xong rất cảm động và nói một cách dứt khoát: “Con đồng ý.”

Trời sáng, cô gái đã biến thành một con bướm rất đẹp. Cô từ biệt Chúa Trời và bay ngay tới bệnh viện. Quả nhiên, chàng trai đã tỉnh lại. Anh đang trò chuyện với bác sĩ, nhưng rất tiếc cô lại không nói được.

Mấy ngày sau chàng trai xuất viện nhưng không hề vui vẻ. Anh hỏi những người thân về tin tức của cô gái, nhưng không một ai biết người yêu anh bây giờ đang ở đâu. Chàng trai cả ngày không ăn không nghỉ, nhất mực đi tìm người yêu. Trong khi đó, cô gái biến thành bướm kia bay qua bay lại bên cạnh anh; chỉ có điều cô không thể gọi tên anh, không thể trò chuyện cùng anh mà chỉ có thể lặng lẽ đón nhận ánh mắt vô hồn của anh. Mùa hè qua đi, những cơn gió mùa thu mát mẻ thổi rơi những chiếc lá, cô gái phải rời khỏi nơi này. Ngày cuối cùng cô bay tới đậu lên vai của chàng trai. Cô muốn dùng đôi cánh bé nhỏ của mình vuốt ve lên mặt anh, dùng đôi môi nhỏ xíu của mình hôn lên trán anh, nhưng thân hình nhỏ bé của cô không đủ để anh nhận ra. Trong chớp mắt, mùa xuân của năm thứ hai đã tới. Cô vội bay về tìm người yêu của mình, nhưng đứng bên cạnh anh lúc này là một cô gái rất xinh đẹp. Cô khựng lại, dường như đang rơi từ lưng chừng trời xuống. Người ta kể rằng vào mùa giáng sinh ấy bệnh của anh càng trầm trọng hơn, người ta cũng kể rằng cô bác sỹ ấy đã chăm sóc anh chu đáo như thế nào và người ta nói rằng tình yêu của họ là lẽ đương nhiên. Tất nhiên người ta cũng không quên miêu tả rằng chàng trai đã vui vẻ trở lại. Cô gái vô cùng đau khổ, mấy ngày tiếp theo, cô thường thấy người yêu của mình dẫn cô bác sỹ ấy lên đỉnh núi ngắm bình minh và họ cùng ra biển tiễn hoàng hôn. Còn cô không thể làm được gì khác ngoài vài lần đậu trên vai của anh. Mùa hè năm đó dài đằng đẵng, hàng ngày cô bay rất thấp trong đau khổ, cô không còn dũng khí để đến gần người yêu. Những lời nói thì thầm, những tiếng cười vui vẻ của họ làm cô tủi thân. Mùa hè của năm

thứ ba, bướm đã không thường xuyên bay tới thăm người yêu nữa. Người yêu của cô đã ôm vai, hôn lên má cô bác sỹ và anh chắc cũng không còn tâm tư để hoài niệm về những ngày đã qua. Thời gian ba năm sắp hết, trong ngày cuối cùng, người yêu của cô đã tổ chức hôn lễ với cô bác sỹ. Cô nhẹ nhàng bay vào trong nhà thờ đậu lên vai của Chúa và nghe thấy người yêu của cô ở dưới thề rằng: “Tôi đồng ý.” Cô nhìn thấy anh đeo nhẫn cho vợ, và sau đó là nụ hôn ngọt ngào của họ. Cô đã rơi những giọt lệ xót xa. Chúa Trời thở dài một cách xót xa: “Con có hối hận không?” Cô lau khô những giọt nước mắt: “Không ạ!” Chúa Trời bỗng vui vẻ nói: “Ngày mai con có thể trở lại thành chính mình rồi.” Bướm lắc đầu nói: Hãy cứ để cho con làm kiếp bướm suốt đời.

Cảm ơn

Một người nọ mỗi khi cầm tờ báo là mở xem những trang cáo phó chia buồn trước nhất. Anh ta chăm chú đọc từng dòng trên trang cáo phó dù không hề quen biết với người đã mất. Có người bạn thấy thế bèn hỏi nguyên do. Anh ta trả lời:

- À. Tôi chỉ gửi lời cảm ơn đến những người này đó thôi.

Người bạn của anh ta trợn mắt ngạc nhiên nói:

- Anh nói điều gì mà tôi chẳng hiểu gì cả. Anh cảm ơn những người đã chết mà toàn là người anh chưa hề quen biết! Cái đầu của anh có vấn đề gì không vậy?

Người nọ thông thả trả lời:

- Đúng vậy. Tôi trân trọng cảm ơn họ. Vì sự ra đi của họ đã nhắc nhở cho tôi đừng quên rằng kiếp người vốn là vô thường. Cái chết đến bất chợt nào ai hề hay biết. Lúc còn sống những người này cũng có những ước mơ toan tính, những tranh giành hơn thua, những vui buồn ganh ghét. Để rồi bỗng dưng trở thành những cái xác vô tri chờ đem hỏa táng hoặc vùi sâu trong lòng đất lạnh. Họ đã đem chính sinh mạng của mình để nhắc nhở cho tôi bài học lớn trong cuộc đời như vậy chẳng lẽ không xứng đáng được nhận một lời cảm ơn hay sao anh bạn?

Sức mạnh tình yêu

Hai người yêu nhau nhưng gặp sự phản đối mạnh mẽ từ phía gia đình nhà cô gái. Họ cho rằng chàng trai không xứng đáng với địa vị của gia đình cô và họ sẽ không tha thứ cho cô nếu tiếp tục có quan hệ với anh ta. Mặc dù cô gái rất yêu chàng trai nhưng khi hai người gặp nhau cô luôn hỏi: “Anh có yêu em nhiều không?” Cô hay bực bội do chàng trai không trả lời như ý cô mong muốn. Và áp lực của gia đình khiến hai bạn trẻ bất hoà. Cô thường trút giận lên chàng trai.

Về phía mình, chàng trai luôn chịu đựng trong im lặng. Sau một năm anh tốt nghiệp và quyết định đi du học. Trước khi ra đi anh đã cầu hôn với cô gái: “Anh biểu lộ tình cảm của mình bằng lời nói không giỏi nhưng những gì anh biết là anh yêu em. Về phía gia đình, anh sẽ cố gắng hết sức thuyết phục gia đình em đồng ý. Em thuận ý làm vợ anh chứ?”

Cô gái ưng thuận và với sự quyết tâm của chàng trai, cuối cùng gia đình cô gái cũng nhượng bộ và đồng ý cho họ kết hôn với nhau. Trước khi chàng trai đi học, hai người làm lễ đính hôn. Cô gái tham gia công tác xã hội trong khi anh tiếp tục học ở nước ngoài. Họ bày tỏ tình cảm của mình qua những lá thư và điện thoại. Tuy có khó khăn nhưng họ vẫn luôn nghĩ về nhau. Một ngày nọ, cô gái bị tai nạn giao thông trên đường đi làm. Khi tỉnh dậy cô thấy cha mẹ mình bên cạnh giường. Cô cảm nhận được tình trạng tồi tệ của mình. Nhìn thấy mẹ khóc, cô muốn làm cho mẹ yên lòng nhưng những gì cô có thể thốt ra là tiếng thở dài. Cô đã mất đi giọng nói. Bác sĩ bảo rằng tai nạn đã gây thương tổn não của cô khiến cô không thể nói được nữa. Cô suy sụp mặc dù cha mẹ cô động viên rất nhiều. Trong suốt thời gian ở bệnh viện cô chỉ biết khóc trong thâm lặng.

Xuất viện về nhà, tình trạng cô cũng chẳng thay đổi gì. Mỗi khi có tiếng điện thoại reo, cô có cảm giác như từng nhát dao đâm vào tim. Cô không muốn cho anh biết và càng không muốn trở thành gánh nặng của anh. Cô viết cho anh một lá thư nói rằng cô không còn đủ kiên nhẫn đợi chờ anh nữa. Cô gửi lại anh chiếc nhẫn đính hôn. Chàng trai gửi hàng ngàn lá thư và gọi biết bao cuộc điện thoại nhưng cô không trả lời và chỉ khóc. Cha mẹ cô quyết định chuyển nhà, hi vọng rằng cô sẽ quên những gì đã xảy ra để có thể sống yên ổn. Cô gái học ngôn ngữ cử chỉ và bắt đầu một cuộc sống mới. Mỗi ngày cô tự nhủ mình hãy quên anh ấy đi. Nhưng một hôm bạn của cô đến cho hay anh đã trở về. Cô van xin người bạn đừng cho anh biết chuyện gì đã xảy ra với cô. Từ đó cô không còn nhận được tin tức gì của anh. Một năm trôi qua. Người bạn của cô đến thăm và trao cho cô thiệp mời dự lễ kết hôn của anh. Trái tim cô gái tan vỡ. Nhưng khi mở thiệp cưới cô gái thấy tên mình trong tấm thiệp. Ngước lên, cô thấy anh đang đứng trước mặt.

Chàng trai dùng cử chỉ nói với cô gái: “Một năm qua anh đã dành thời gian học ngôn ngữ này. Chỉ để em hiểu rằng anh không quên lời ước hẹn của chúng ta. Hãy cho anh có cơ hội nói với em rằng anh yêu em.”

Anh lồng chiếc nhẫn vào tay cô gái. Cuối cùng nụ cười đã trở lại trên môi cô.

Người cha được tạo nên như thế nào?

Khi ông Trời bắt đầu tạo ra người cha đầu tiên trên thế gian, ngài chuẩn bị sẵn một cái khung thật cao. Một nữ thần đi ngang qua ghé mắt coi và thắc mắc: “Thưa ngài, tại sao người cha lại cao đến như vậy? Nếu ông ta đi chơi bi với trẻ con thì phải quỳ gối, nếu ông ấy muốn hôn những đứa con mình lại phải cúi người. Thật bất tiện!” Trời trầm ngâm một chút rồi gật gù: “Người nói có lý. Thế nhưng nếu ta để cho người cha chỉ cao bằng những đứa con, thì lũ trẻ sẽ biết lấy ai làm tâm cao mà vươn tới?” Thấy Trời nặn đôi bàn tay người cha to và thô ráp, vị nữ thần lại lắc đầu buồn rầu: “Ngài có biết đang làm gì không? Những bàn tay to lớn thường vụng về. Với đôi bàn tay ấy, người cha chắt vật lăm mới có thể găm kim băng đóng tã, cài nút áo cho con trai, thắt chiếc nơ hồng cho con gái. Bàn tay ấy không đủ khéo léo để lấy những mảnh dăm nằm sâu trong da thịt mềm mại của trẻ.” Ông Trời mỉm cười đáp: “Nhưng đôi bàn tay to lớn vững chãi đó sẽ dìu dắt bọn trẻ qua mọi sóng gió, cho tới lúc chúng trưởng thành.”

Vị nữ thần đứng bên cạnh nhìn Trời nặn người cha với một đôi vai rộng, lực lưỡng. “Tại sao ngài phí thế?”, nữ thần thắc mắc. “Thế người cha sẽ đặt con ngồi đâu khi phải đưa nó đi xa? Lấy chỗ đâu cho đứa con ngủ gật gối đầu, khi đi xem xiếc về khuya?” “Quan trọng hơn, đôi vai đó sẽ gánh vác cả gia đình”, ông Trời đáp.

Ông Trời thức trắng đêm để nặn cho xong người cha đầu tiên. Ngài cho tạo vật mới ít nói, nhưng mỗi lời phát ra là một lời quyết đoán. Tuy đôi mắt của người cha nhìn thấu mọi việc trên đời, nhưng lại bình tĩnh và bao dung. Cuối cùng khi đã gần như hoàn tất công việc, Trời thêm vào khóe mắt người cha vài giọt nước mắt. Nhưng sau một thoáng tư lự, Ngài lại chùi chúng đi. Thành ra người đời sau không mấy khi thấy được những giọt lệ hiếm hoi của người cha, mà chỉ có thể cảm và đoán được rằng ông ta đang khóc.

Xong việc, ông Trời quay lại nói với nữ thần: “Người thấy đó, người cha cũng đáng yêu như người mẹ mà ta đã dồn bao công sức để tạo ra.”

Cô có phải thượng đế không?

Vào một buổi tối trong một kỳ nghỉ đông lạnh lẽo, một đứa bé trai khoảng sáu bảy tuổi đang đứng phía ngoài cửa sổ của một nhà kho. Cậu bé không có giày để mang, quần áo của cậu thì rách rưới.

Một phụ nữ trẻ đi ngang qua, cô nhìn thấy cậu bé và cô đọc được nỗi khao khát trong đôi mắt xanh của cậu bé. Cô nắm lấy tay cậu bé và dẫn cậu vào trong nhà kho rồi cô mua cho cậu một đôi giày mới và một bộ quần áo ấm.

Sau đó cô dắt cậu trở ra và nói với cậu: “Bây giờ cháu có thể trở về nhà và có một kỳ nghỉ đông thật hạnh phúc.”

Cậu bé chăm chú nhìn cô rồi hỏi: “Cô có phải là Thượng đế không?”

Người phụ nữ nhìn cậu bé, mỉm cười và trả lời: “Không cháu à, cô chỉ là một trong số đứa con của Thượng đế.” Đứa bé đáp lại: “Cháu biết rồi, cô phải là Thượng đế thôi!”

Giai đoạn đẹp nhất trong cuộc đời

Đó là ngày mười lăm tháng sáu, còn hai ngày nữa là tôi sẽ bước sang tuổi 30. Tôi có cảm giác lo lắng khi bước vào độ tuổi “tam thập nhi lập” và sợ rằng những năm tháng đẹp nhất trong cuộc đời đang xa dần.

Tôi vẫn thường tập thể dục ở một công viên gần nhà vào mỗi buổi sáng. Ở đó tôi có dịp làm quen người bạn già Nicholas, ông ta đã 79 tuổi. Hôm đó, khi gặp tôi ông bảo rằng trông tôi không vui vẻ như mọi ngày và đoán rằng tôi đang có chuyện buồn.

Tôi tâm sự với ông rằng tôi đang cảm thấy lo lắng khi sắp bước sang tuổi 30. Tôi tự hỏi làm thế nào để tôi có thể quay trở về những giai đoạn đẹp nhất trong cuộc đời. Vì thế tôi hỏi ông: “Khi nào là giai đoạn đẹp nhất trong cuộc đời ông?” Không chút ngập ngừng, Nicholas trả lời: “Này Joe, đó là câu hỏi của triết học và đây là câu trả lời của tôi.” Rồi ông nói:

Khi tôi là một đứa trẻ sống ở nước Áo, được bố mẹ yêu thương, chăm sóc thì đó là giai đoạn đẹp nhất trong cuộc đời tôi. Khi tôi đến trường và được học những điều ngày nay tôi biết thì đó là giai đoạn đẹp nhất trong cuộc đời tôi.

Khi tôi tìm được việc làm đầu tiên, có trách nhiệm và quyền lợi với những việc mình làm thì đó là giai đoạn đẹp nhất trong cuộc đời tôi. Khi tôi gặp được vợ tôi và khi chúng tôi yêu nhau thì đó là giai đoạn đẹp nhất trong cuộc đời tôi.

Chiến tranh thế giới lần thứ hai xảy ra, tôi và vợ tôi phải rời khỏi nước Áo để được an toàn. Khi chúng tôi được bên nhau an toàn trong một chuyến tàu đi Bắc Mỹ thì đó là giai đoạn đẹp nhất trong cuộc đời tôi.

Khi chúng tôi bắt đầu một gia đình mới thì đó là giai đoạn đẹp nhất trong cuộc đời tôi. Khi tôi trở thành một người cha trẻ và được nhìn thấy đứa con của mình lớn lên hàng ngày thì đó là giai đoạn đẹp nhất trong cuộc đời tôi.

Joe à, và bây giờ khi tôi đã 79 tuổi, tôi có sức khỏe, tôi cảm thấy cuộc đời vẫn đẹp và điều đặc biệt là tôi vẫn còn yêu vợ tôi như lúc chúng tôi gặp nhau lần đầu thì đó là giai đoạn đẹp nhất trong cuộc đời tôi.

Cứ giữ em trong niềm tin yêu

1. Một sáng chủ nhật. Một cô bé con 3 tuổi. Một chú bé đánh giày và 14 đôi giày. Chú bé chăm chú đánh từng chiếc. Xi đen, xi nâu, xi đỏ cho những đôi giày da, cả còn pha loăng để đánh những đôi giày thể thao. Cô bé con ngồi hết sức chăm chú theo dõi, nghịch ngợm, chỉ trỏ nào giày của bố, nào giày của mẹ, đôi nào của chị, đôi nào của chính cô. Cậu bé cũng thích trò chuyện, hết trả lời câu hỏi giày của anh đâu cho đến ngày sinh nhật của anh là ngày nào
2. Chú bé ôm vào lòng những chiếc giày, hai tay kéo tấm giẻ xát mạnh để đánh bóng từng chiếc một. Này chú bé ơi, mỗi ngày chú ôm vào trong lòng bao nhiêu đôi giày? Đôi giày nào của người lương thiện, đôi giày nào của kẻ thủ ác? Đôi giày nào của người lao động, đôi giày nào của kẻ ăn chơi? Đôi giày nào của người thầy giáo chiều nay sẽ lên bục giảng? Đôi giày nào của tên trộm vừa đánh cắp tiền bạc, danh dự và lương tâm? Đôi giày nào của bạn sinh viên vừa trở về sau một chiến dịch tình nguyện? Đôi giày nào của kẻ vừa đi săn, tận diệt những loài trong sách đỏ? Đôi giày nào chở những người cao thượng, đôi giày nào chở những kẻ tầm thường? Đôi giày nào chở những người dũng cảm, đôi nào chở kẻ ươn hèn? Đôi nào chở dự án, đôi nào chở mưu mô? Đôi giày nào đẹp, đôi giày nào xấu? Đôi nào mấy chục ngàn đồng, đôi nào mấy trăm đô? Đôi nào dính cỏ ở làng, đôi nào vương bùn đô thị? Đôi giày nào vừa về giúp quên em làm giàu? Đôi giày nào vừa xà xẻo, thảng quả từ những con đường trên bản cao? Đôi giày nào của kẻ móc nối tội ác, đôi giày nào của vị quan toàn nghiêm minh?
3. Hôm trước tôi bị trẻ đánh giày lấy mất đôi giày. Hôm qua trong quán cà phê bạn tôi cũng thất trận trở về với “chiến lợi phẩm” là một đôi dép tổ ong. Những mảnh lưới của dân đánh giày đường phố mà chắc rằng chú bé ti-co-lo nào cũng biết hoặc đã nghe nói tới. Chú bé nào láo lếu, chú bé nào ngoan?
4. Em thân mến! Hằng ngày báo đưa tin chỗ nọ, truyền hình trực tiếp chỗ nọ. Truyền thông mang đến cho em bao niềm vui, nỗi buồn. Dĩ nhiên là vậy, cuộc sống có rất nhiều tín hiệu tốt đẹp nhưng cũng không ít những điều không lương thiện, không bình thường. Đó mới chính là hiện thực muôn màu muôn vẻ của cuộc sống, à em không thể không biết. Biết để chọn lối đi, biết để phấn đấu cho cho những giá trị lương thiện ngày càng nhiều, ngày càng mạnh mẽ. Biết để sống vì lí tưởng của những điều tốt đẹp mà bao thế hệ đã dày công vun đắp. Tuổi của em, đã muộn để gọi là nhóc con và không còn sớm để nói chuyện trưởng thành. Đã từ lâu rồi em già từ ngôi nhà ấm cúng nhất, ấm đến 37 độ của lòng mẹ. Và tiếp đó, mái ấm gia đình đã nối em với học đường, rồi nối em với xã hội, và quảng thân vào xã hội. Có nghĩa là khi ta đã lớn, ta không thể không đối mặt với cuộc

sống dài rộng, với nắng gió, cũng để rồi từ đó ta rèn luyện bản lĩnh để ta nên người.

5. Thế thôi. Cho nên đôi khi em có gặp một chút thất vọng không có nghĩa như thế đã là hoang mang. Đôi khi em ôm vào lòng điều đáng giận thì không có nghĩa là đã mất niềm tin vào con người. Cũng như tôi, đã nhiều lần bị lấy mất giày nhưng không vì thế mà e ngại, mà không dám giao cho em 14 đôi giày, một cô gái cứng và một chủ nhật đẹp trời

Mẫu tự “ST”

Tại một vùng nông thôn nước Mỹ, có hai anh em nhà kia vì quá đói kém, bần cùng đã rủ nhau đi ăn cắp cừu của nông dân trong vùng. Không may hai anh em bị bắt. Dân trong làng đưa ra một hình phạt là khắc lên trán tội nhân hai mẫu tự “ST”, có nghĩa là quân trộm cắp (viết tắt từ chữ stealer).

Không chịu nổi sự nhục nhã này, người anh đã trốn sang một vùng khác sinh sống hòng chôn chặt dĩ vãng. Thế nhưng anh chẳng bao giờ quên được nỗi nhục nhã mỗi khi ai đó hỏi anh về ý nghĩa hai chữ “ST” đáng nguyên rủa này.

Còn người em, anh tự nói với bản thân mình: “Tôi không thể từ bỏ sự tin cẩn của những người xung quanh và của chính tôi.” Thế là anh tiếp tục ở lại xứ sở của mình. Chẳng mấy chốc anh đã xây dựng cho mình một sự nghiệp cũng như tiếng thơm là một người nhân hậu. Anh sẵn sàng giúp đỡ người khác với tất cả những gì mình có thể. Tuy nhiên, cho dầu thời gian có qua đi, hai mẫu tự “ST” vẫn còn in dấu trên vầng trán anh.

Ngày kia, có một người lạ mặt hỏi một cụ già trong làng về ý nghĩa hai mẫu tự này. Cụ già suy nghĩ rồi trả lời “Tôi không biết rõ lai lịch của hai chữ viết tắt ấy, nhưng cứ nhìn vào cuộc sống của anh ta, tôi đoán hai chữ đó có nghĩa là người thánh thiện (saint)

Mình mến bạn!

“Làm thế nào để nói với một người con gái mà bạn yêu quý 3 tiếng cần phải nói”

Emily và tôi gặp nhau từ học kì đầu tiên ở trung học. Đó là một cô gái thông minh và hiểu biết, là chuyên gia trong mọi lĩnh vực, từ thể thao, vi tính, đến vũ trụ hay kinh doanh... một cô gái kì lạ. Ngay phút đầu tiên nhìn thấy Emily mỉm cười, tôi đã biết trái tim mình thuộc về cô gái này mãi mãi. Nhưng để nói điều đó ra thật không dễ chút nào.

Và thế là, tôi dấn thân vào một hành trình của riêng bản thân mình để tìm cho ra một phong cách độc nhất vô nhị khiến cho cô bạn gái mà tôi phải lòng ngay từ cái nhìn đầu tiên không thể nói KHÔNG!

Suy nghĩ rất nhiều, cuối cùng tôi quyết định kết hợp cả hai sở thích lớn nhất của Emily, cô ấy có rất nhiều sở thích, là đọc sách (Emily là một con mọt sách thực sự), và... lợn (loài vật mà cô ấy thích từ khi còn xem Babe – chú heo chăn cừu). Một lời tỏ tình bằng truyện tranh? Tôi quyết định sáng tác một truyện tranh trẻ con kể về câu chuyện của hai chú lợn nhỏ là Hồng và Xoăn, chính là câu chuyện của Emily và tôi. Tôi hỏi chủ bút báo tường trường tôi, xem cậu có muốn đăng một truyện tranh về tình yêu không, với điều kiện là phải hoàn toàn bí mật tên tác giả. Cậu ta okie ngay và còn giới thiệu tôi với một cậu học sinh lớp 10. Cậu này cho tôi xem những bức tranh mà cậu ta đã vẽ. Dễ thương và ngộ nghĩnh kinh khủng. Vậy là chúng tôi bắt tay vào hợp tác. Tôi bắt đầu viết phần lời và cậu ấy vẽ minh họa. Tôi viết về 2 chú lợn nhỏ gặp nhau tại phòng vi tính của trường (giống y chang tôi và Emily) Và chúng kết bạn với nhau, rồi có biết bao kỉ niệm vui buồn. Cứ mỗi kì là một kỉ niệm của chúng tôi. Báo ra cứ mỗi tuần một kì, và cả trường xôn xao về một câu chuyện mà tất cả mọi người đều đoán là có thật. Emily cũng hồi hộp theo dõi truyện tranh dài kì vô danh đó. Cô ấy đã nhận ra rằng đó là câu chuyện của chúng tôi, và một đôi lần dường như đã định hỏi tôi, nhưng cuối cùng vẫn im lặng.

Ở kì thứ tám, hai chú lợn tìm thấy nhau trong một khung cảnh hoàng hôn siêu lãng mạn”Vào một buổi chiều thu, Lợn Xoăn muốn nói với Lợn Hồng một điều rất quan trọng” Truyện tranh kết thúc ở đó! hòm thư của cậu chủ bút tờ báo tường đầy ắp email muốn được biết rõ cái kết cục của câu chuyện.

Emily gửi cho tôi một email khi lớp chúng tôi có giờ học chung phòng vi tính “Lợn Xoăn muốn nói điều gì quan trọng với Lợn Hồng vậy?” Tôi bước đến gần Emily và hỏi “Bạn có thực sự muốn biết không?” Emily gật đầu, và tôi cầm lấy bàn tay nhỏ nhắn của cô bạn, nói cái điều mà tôi đã mong ước được nói từ lâu “MÌNH MẾN BẠN”

Và trả lời tôi là một nụ cười mà tôi đã phải lòng ngay từ cái nhìn đầu tiên.

Ai là thằng ngốc

Ở nơi nọ, có một gia đình hạnh phúc, nhưng đến một ngày, người chồng bị bệnh qua đời. Vợ của anh ta nuôi tiếc tình cảm ân ái của hai vợ chồng, trong lòng vô cùng đau xót. Tuy chồng cô đã bị chôn vùi sau năm mộ, nhưng cô ta vẫn ngày ngày nấu cơm, canh, bê ra trước mộ cúng chồng.

Lần nào ra mộ, cô ta cũng đau đớn than khóc: “Anh yêu quý, anh ăn một chút đi.”

Ngày nào cũng vậy, cô ta khóc đến cạn nước mắt, cũng chẳng thiết làm lụng, cũng không còn muốn sống, toàn bộ thời gian đều dành cả cho việc cúng chồng. Không lâu gia sản cũng dần dần tiêu hết.

Người trong thôn xem thấy khó coi, thế là...

Có một đứa trẻ chăn trâu tìm được đầu của một con trâu đã chết, xách đến đặt trên mộ. Nhìn thấy người phụ nữ lại cúng tế, mới cảm rất nhiều cở non, đặt trước mặt con trâu, lớn tiếng khóc và nói: “Trâu yêu quý ơi, mày tỉnh lại ăn một chút đi nhé!” Người phụ nữ nghe thấy liền nói với người chăn súc vật: “Mày là con cái nhà ai? Trâu chết rồi làm sao có thể sống lại được? Mày mau về nhà nói với bố mẹ mày đi! Ở đây ra sức khóc phỏng có ích gì? Thực là đứa trẻ ngốc nghếch!” Đứa trẻ đó bèn trả lời: “Tôi không phải là kẻ ngốc. Tôi ở đây khóc nhiều một chút, không biết chừng nó có thể sống lại. Chồng của bà đã chết từ lâu, bà còn ngày ngày nấu bao nhiêu đồ ăn thức uống cho ông ta. Bà mời là đồ ngốc!”

Người phụ nữ nghe thấy giật mình tỉnh ngộ, bất giác cười to cảm thấy mình thực là đồ ngu. Từ đó ngày ngày không còn cúng chồng như xưa nữa!

Bài học về cách chấp nhận

Ở một ngôi trường tiểu học nọ có tổ chức một buổi văn nghệ do chính các học sinh trong trường biểu diễn. Họ tổ chức hẳn một cuộc thi giữa các lớp để tuyển diễn viên cho các vai diễn trong vở kịch của trường, những đứa trẻ rất hăng hái tham gia. Cậu bé hàng xóm của tôi cũng là một trong số những đứa trẻ đó. Mẹ cậu nói với tôi rằng cậu đã rất nghiêm túc chuẩn bị cho cuộc thi này. Cậu đã đứng hàng giờ trước gương để tập luyện chỉ với mong muốn có một vai diễn phụ trong vở kịch. Hơn ai hết mẹ cậu biết rằng cậu không có khiếu đóng kịch nhưng bà vẫn ủng hộ hết lòng cho nỗ lực của đứa con trai bé nhỏ.

Ngày diễn ra cuộc tuyển chọn tôi đã cùng mẹ cậu bé đến trường đón cậu tan học. Vừa thấy chúng tôi, cậu bé vội chạy đến ngay, đôi mắt sáng long lanh ngập tràn vui sướng và hạnh diện:

- Mẹ ơi, mẹ thử đoán xem nào?

Và như không thể chờ được, cậu bé la toáng lên bằng giọng nói hỗn hển và xúc động:

- Con được cô chọn là người vỗ tay và reo hò, mẹ ạ!

(Sự ngây thơ, hồn nhiên, đáng yêu của cậu bé khiến tôi vô cùng bất ngờ, tôi cứ tưởng nó sẽ tức tối hay buồn rầu..., nhưng đổi lại như các bạn thấy đấy... hãy thử nghĩ xem liệu chúng ta có được như cậu bé trong tình huống như thế, liệu chúng ta có thể chấp nhận chỉ là người vỗ tay và reo hò? Với một sự nỗ lực nhất định, đôi lúc kết quả lại không được như ta mong muốn, đó là thực tế, vì sự mong đợi đôi khi vượt quá khả năng bản thân mình, vấn đề là ta có chấp nhận nó như một thực tế và bằng lòng với những gì mình có hay không mà thôi...)

Những điều vô lý về mẹ

Những điều vô lý về mẹ lại trở thành những điều có lý nhất trên đời đối với mỗi chúng tôi...

Mẹ tôi là một tổng hòa của những điều vô lý. Có điều gì đó dường như không bình thường lắm khi một đứa con lại nói về mẹ của mình như vậy...

Mẹ đen, ốm, lùn, khuôn mặt nhỏ, mũi thấp, đó là điều vô lý thứ nhất. Ông bà ngoại đều to cao, trắng trẻo, mũi cao, mặt chữ điền, các dì và cậu cũng vậy. Mẹ nhỏ bé trong gia đình và cũng nhỏ bé giữa cuộc đời. Điều vô lý này về sau lại trở thành cái có lý, đã 50 rồi mà mẹ còn mi-nhon lắm, ai cũng bảo mẹ trẻ lâu, trong khi các cô bạn cùng thời của mẹ đã phải lo đi thẩm mỹ viện để tân trang, tu sửa...

Ấy vậy mà trong thân hình bé nhỏ hạt tiêu ấy lại ẩn chứa một tính cách mạnh mẽ dữ dội đến lạ kỳ – điều vô lý thứ hai. Tôi nghe các dì kể hồi nhỏ mẹ vốn nổi tiếng là “Bông lì”, không sợ bất cứ con gì và cũng không tin bất cứ điều gì. Tính mẹ thẳng thắn, đôi khi trở nên nóng nảy, yêu ai thì nói, ghét ai thì chửi, mẹ không bao giờ chịu thua kém ai, chẳng ai ăn hiếp được mẹ. Còn nhớ hồi bán đồ chơi ở chợ Đầm, bà Thảo, bà Hồng giành khách đã bị mẹ làm cho một trận nhớ đời!

Mẹ nóng tính là vậy, ngoại hình chỉ ở mức trung bình, vậy mà ba vẫn “đổ” và mãi đến giờ vẫn không muốn đứng dậy! – điều vô lý thứ ba. Theo lời mẹ kể thì hồi đó ba học giỏi nhất lớp, lại đẹp trai và hiền nên lúc nào cũng có nhiều vệ tinh vây xung quanh. Còn mẹ thì “lẹt đẹt” với những con số, vật vờ lắm mới vượt qua được kỳ thi tú tài với kết quả... toòng teng. Vì vậy mẹ nhìn ba rất chi là ngưỡng mộ và... để đó, chỉ vậy thôi.

Ấy thế mà bằng đi năm năm sau, ba đột ngột trở về trong màu áo lính xanh và... cưới. Một năm sau có tôi. Một năm sau nữa, có em gái tôi. Mười hai năm sau nữa, em trai tôi chào đời. Quả là một sự vô lý có hậu!

Những năm sóng gió ba bị mất việc, gia đình tôi từ chỗ giàu nhất xóm rớt xuống thành nghèo nhất xóm, một tay mẹ vất vả nuôi cả nhà. Tính mẹ vốn cứng cỏi như đàn ông, vậy mà mẹ lại có những nghề tay trái rất ư là nữ tính – đó là điều vô lý thứ tư.

Mẹ vẽ tranh, làm bánh kem, may quần áo, thiết kế những đồ lưu niệm xinh xinh. Mẹ có thể bỏ ra hàng giờ để bắt muỗi theo phương pháp mới sáng tạo. Mẹ cực kỳ nhạy cảm với vấn đề sức khỏe và đời sống, mẹ có hàng lô tạp chí thuốc cất kỹ trong tủ sắt. Những câu chuyện của mẹ chúng tôi đã thuộc đến từng chi tiết, vậy mà mẹ vẫn kể đi kể lại, vẫn say sưa và hứng thú như lần đầu. Mẹ bản lĩnh là thế nhưng lại khóc tu tu khi con chó Bi qua đời. Đối với chị em tôi thì tình thương của mẹ thật khó có thể cảm nhận được bằng các

giác quan trực tiếp. Như là mẹ nhỏ bạn thân tôi vẫn làm: Những nụ hôn, những cái bẹo má, những khi chải đầu tết tóc cho con gái cưng... Mẹ thì không như thế – và chúng tôi đã từng cho rằng đó là cả một trời vô lý! Cái tuổi dậy thì ngớ ngẩn đã biến tôi thành một đứa ngỗ ngược, không ít lần làm mẹ buồn. Thậm chí, nói ra thật xấu hổ, khi mẹ xa nhà một thời gian, tôi đã từng muốn mẹ... đừng về nữa. Sinh ra tôi, có lẽ cũng là một sự vô lý của mẹ!

Mấy năm gần đây, khi chúng tôi lần lượt vào đại học, mẹ càng thêm vất vả. Ba vào Sài Gòn chạy xe ôm nuôi chị em tôi ăn học, ở nhà chỉ còn một mình mẹ bươn chải nuôi thằng út. Em gái tôi học mỹ thuật, mẹ bắt nó phải vẽ đúng thực tế căn phòng trọ của ba cha con – để mẹ tưởng tượng. Rồi mẹ gửi đồ tiếp tế luôn, toàn là những món khoái khẩu của chị em tôi, ăn vào như nuốt được cả vị đắng của những giọt mồ hôi nhọc nhằn. Mẹ chẳng than phiền gì, lúc nào cũng động viên ba cha con cố gắng, thật ra người phải cố gắng là mẹ mới đúng – âu đó cũng là một điều vô lý.

Hơn nửa đời người mẹ vẫn chưa thôi lo nghĩ, vẫn chưa thôi căng mình trước cuộc đời, vẫn chưa thôi diễn vai chính trong gian nan và vai phụ giữa hạnh phúc. Ngày xưa tôi thần tượng những Jang Dong Gun, Lam Trường, Nicole Kidman, nhưng giờ đây không ai khác ngoài mẹ. Mẹ tôi là một tổng hòa của những điều vô lý. Nhưng cả ba, tôi và các em đều yêu cái sự vô lý ấy và đó lại trở thành điều có lý nhất trên đời...

Tôi đã bắt đầu biết nói dối

Thủa nhỏ, tôi được dạy rằng phải sống trung thực, không dối trá với bản thân mình và tất cả mọi người vì đó là con đường sáng duy nhất của kiếp người. Khi đó, tôi chưa hiểu thực sự thế nào là trung thực, thế nào là dối trá mà chỉ biết rằng những hành động nào của tôi làm vừa lòng người lớn, được khen là ngoan ngoãn thì đấy là những hành động trung thực. Nhưng đến một hôm, tôi đã biết “sự thật” trong những lời khen ấy. Tôi bắt đầu biết nói dối – những lời nói dối chân thành nhất của đời mình. Tôi có người bạn quanh năm lênh đênh trên con tàu nhỏ, đã cũ, đi câu mực, đánh cá trên biển, vài tháng mới trở lại đất liền vài ngày. Một lần, anh đi biển và thời tiết thay đổi đột ngột khiến biển động dữ dội. Nhà anh chỉ còn một người mẹ già ốm yếu. Vì quá lo lắng cho con trai, bệnh tim tái phát khiến bà phải vào viện trong tình trạng hôn mê. Khi đó, gió bão gào thét dữ dội. Các bác sĩ chuẩn đoán và quyết định phải mổ ngay nhưng họ không thể tiến hành trong khi bà mẹ lâm vào tình trạng hôn mê, suy kiệt tinh thần hoàn toàn.

Trong những đoạn tình tảo ngắn ngủi, bà chỉ thều thào hỏi là bão đã tan chưa, con trai bà đã về chưa. Khi đó có một người làng lên cho biết rằng đã tìm thấy những mảnh... vỡ của con tàu nhà bà dạt vào bờ biển. Bà hỏi các bác sĩ, không ai trả lời bà. Tôi đứng ở đó và thật rõ ràng khi trung thực kể cho bà nghe rằng cơn bão còn khủng khiếp lắm, kéo dài vài ngày nữa mới thôi, con tàu đã bị vỡ, sóng xô vài mảnh vào bờ, con trai bà (bạn thân của tôi) không biết số phận đang đẩy đưa thế nào?

Các bác sĩ không kịp cản tôi nói. Câu chuyện tôi vừa kể đã đánh gục những sức lực yếu ớt cuối cùng của bà. Bà nấc nhẹ và thiếp đi. Bác sĩ bó tay. Tôi tình cờ phạm phải một tội ghê gớm mà suốt đời tôi không tha thứ nổi cho mình. Sau khi bão tan, người bạn tôi sống sót trở về do được một chiếc tàu khác cứu. Anh không trách tôi mà chỉ gục bên mộ mẹ khóc nức nở. Sự “trung thực” ngu ngốc đã vô tình khiến tôi phạm phải một sai lầm khủng khiếp như vậy.

Trong truyện ngắn nổi danh “Chiếc lá cuối cùng” của O. Henry, một bệnh nhân tin chắc mình sẽ chết. Cô đếm từng chiếc lá rụng của tán cây ngoài cửa sổ và tin rằng đó là chiếc “đồng hồ” số phận của cô. Khi chiếc lá cuối cùng rơi xuống, cô sẽ chết. Nhưng chiếc lá cuối cùng không bao giờ rụng xuống. Cô gái bình phục, sống khoẻ mạnh và không biết rằng, chiếc lá cuối cùng đó chỉ là một chiếc lá “giả” do một họa sĩ muốn cứu cô vẽ lên vòm cây trơ trụi. Như vậy sự thật không phải được nhìn thấy bằng mắt, được cảm nhận bằng tri thức... Nếu như tôi không kể về cơn bão tôi thấy, mảnh ván tàu vỡ tôi được nghe thì có lẽ người mẹ ốm yếu ấy không chết. Nếu như không có chiếc lá “giả” kia thì cô gái sẽ chết vì bệnh tật và vì tuyệt vọng. Sự thật trong đời sống con người phải đồng nghĩa với tình yêu nữa. Chỉ có điều gì cứu giúp con

người, làm cho con người mạnh mẽ lên, hướng con người về ánh sáng... điều đó mới gọi là sự thật.

Còn tất cả những hành động nào, lời nói nào cho dù đúng với mắt mình nhìn thấy, tai mình nghe thấy, tri thức của mình hiểu thấy nhưng chúng là khiến cho người khác, hoặc cho chính mình lâm vào cảnh tuyệt vọng hơn, mất đi niềm tin cuộc sống, mất đi sức mạnh tinh thần dẫn đến việc huỷ hoại đời sống... thì đều không phải sự trung thực. Nếu chúng là sự thật, đó là sự thật của Quỷ tàn nhẫn không biết yêu thương con người.!

Trong cuộc sống của chúng ta, giữa sự thật của Tình yêu và sự thật của Quỷ luôn luôn xáo trộn, mập mờ. Một lời nói dối trong “tình yêu” có thể cứu người và một lời nói thật phũ phàng có thể giết người. Tất nhiên chúng ta sẽ chọn để nói lời nói dối chân chính. Tuy vậy để phân biệt rõ ràng khoảng cách giữa những lời nói này cũng là một điều khó khăn và tùy thuộc vào từng hoàn cảnh đặc biệt. Bạn có biết nói dối thế nào để lời nói dối ấy là lời nói dối chân thành, chứa đầy tình yêu con người không?

Đơn giản thôi. Bạn hãy giữ lấy một trái tim tha thiết với cuộc đời và đồng loại.

Chuyện kể trong nước mắt

Cưới nhau được hai năm, chồng tôi bàn với tôi về quê đón mẹ anh lên ở với chúng tôi để bà được sống an nhàn những ngày cuối đời. Bố anh ấy mất sớm từ khi anh còn nhỏ, nên bà mẹ gửi gắm tất cả mọi hy vọng vào anh, một mình bà chắt chiu thắt lưng buộc bụng nuôi anh khôn lớn cho tới ngày học xong đại học.

Tôi đồng ý ngay và lập tức dọn dẹp dành riêng cho bà căn phòng có ban công hướng Nam, vừa có thể sưởi nắng vừa có thể bày vài chậu cây cảnh. Bước vào căn phòng chan hòa ánh sáng vừa dọn xong, anh ấy chẳng nói chẳng rằng bất chợt bế xốc lấy tôi và quay một vòng quanh phòng. Khi tôi sợ quá cầu cứu anh xin anh bỏ xuống thì anh bảo: “Nào, chúng mình về quê đón mẹ nhé!”

Chồng tôi cao lớn, còn tôi thì bé nhỏ và thích được nép đầu vào ngực anh. Những lúc ấy, tôi có cảm giác như anh có thể nhét gọn tôi vào túi áo. Những bận hai người tranh cãi nhau mà tôi không chịu thua, anh bèn nhắc bổng tôi lên ngang đầu và quay tít cho đến khi tôi sợ hết hồn xin anh buông tha mới thôi. Tôi thích cái cảm giác vừa sợ vừa sung sướng ấy. Mẹ anh sống ở thôn quê lâu năm nên rất khó có thể sửa ngay được những tập quán của người nhà quê. Chẳng hạn, thấy tôi hay mua hoa tươi bày ở phòng khách, bà có vẻ khó chịu. Cực chẳng đã, một hôm bà bảo: “Các con thật chẳng biết chi tiêu gì cả. Hoa có ăn được đâu mà mua làm gì kia chứ?” Tôi cười: “Mẹ ơi, trong nhà có hoa tươi nở rộ thì ai nấy đều vui vẻ cả.” Bà cúi đầu lâu bầu gì gì đấy. Chồng tôi bảo: “Đây là tập quán của người thành phố, mẹ ạ. Lâu ngày mẹ sẽ quen thôi.” Bà không nói gì nữa, nhưng sau đấy mỗi bận thấy tôi mua hoa về, bao giờ bà cũng không thể im lặng mà cứ hỏi mua hết bao nhiêu tiền. Khi tôi nói giá cả thì bà chép miệng tiếc rẻ. Có lần thấy tôi xách về túi to túi nhỏ các thứ mua sắm được, bà gắng hỏi giá tiền từng thứ một. Tôi kể lại giá mỗi thứ. Nghe xong bà chép miệng thở dài thườn thượt. Chồng tôi véo mũi tôi và thì thầm: “Ngốc ơi, nếu em đừng nói giá thật với mẹ thì sẽ chẳng sao cả, phải không nào?”

Cuộc sống đang vui tươi thế là dần dần có những hòa âm trái tai. Điều làm bà khó chịu nhất là thấy con trai mình ngày ngày dậy sớm chuẩn bị bữa sáng. Đàn ông mà chui vào bếp nấu ăn cho vợ thì coi sao được, bà nghĩ vậy. Vì thế mà bữa sáng nào bà cũng nặng mặt không vui. Tôi giả tảng không thấy gì thì bà khua đũa đụng bát tỏ ý không bằng lòng. Làm giáo viên dạy múa ở Cung Thiếu niên, ngày nào tôi cũng phải nhảy nhót mệt bã người nên khi ngủ dậy thường nằm rón tặn hưởng chăn đệm ấm áp, coi đó là một thú hưởng thụ. Vì thế tôi đành giả câm giả điếc trước sự chống đối của bà mẹ chồng.

Đôi khi bà cũng làm giúp tôi một ít việc nhà, nhưng thật ra chỉ làm tôi thêm

bận bịu mà thôi. Chẳng hạn, những túi ni lông đựng đồ, mọi khi tôi đều quăng vào thùng rác thì bà tích cóp lại, bảo là để hôm nào bán cho đồng nát. Thế là khắp nhà đầy những túi ni lông. Mỗi lần rửa bát hộ tôi, bà đều hà tiện không dùng nước rửa chén thế là tôi phải rửa lại, dĩ nhiên phải kín đáo để bà khỏi tự ái.

Một tối nọ, khi tôi đang rửa chén trộm như thế thì bà nhìn thấy. Thế là bà sập cửa đánh sầm một cái, nằm lì trong buồng khóc gào lên. Chồng tôi cuống quýt chẳng biết làm gì. Cả tối hôm ấy anh không nói với tôi câu nào. Tôi làm nũng với anh, anh cũng chẳng thèm để ý. Tôi điên tiết lên vạ lại: “Thế thì rốt cuộc em sai chỗ nào ạ?” Anh trợn mắt: “Tại sao em không thể phiên phiên một chút nhỉ, bát không sạch thì ăn cũng có chết đâu, hả?” Một thời gian dài sau đấy, bà chẳng nói chuyện với tôi. Không khí trong nhà bắt đầu dần dần căng thẳng. Chồng tôi rất mệt mỏi, chẳng biết nên làm ai vui lòng trước.

Không muốn để con trai làm bữa sáng, bà cả quyết nhận lấy “nhiệm vụ nặng nề” này. Rồi khi thấy anh ăn uống ngon lành, bà lại nhìn ngó tôi với ý trách móc tôi không làm tròn bổn phận người vợ, khiến tôi rất khó xử. Để thoát khỏi cảnh ấy, tôi đành không ăn bữa sáng ở nhà mà mua túi sữa trên đường đi làm, mang đến cơ quan ăn. Tối hôm ấy lúc đi ngủ, anh bực bội bảo: “Có phải là em chê mẹ anh nấu ăn bẩn nên mới không ăn sáng ở nhà, đúng không?” rồi anh lạnh nhạt nằm quay lưng lại, mặc cho tôi nước mắt đầm đìa vì ảm ức. Sau cùng anh thở dài: “Cứ coi như là em vì anh mà ăn sáng ở nhà, được không nào?”

Thế là sáng sáng tôi đành ngồi vào bàn ăn với tâm trạng ê chề. Một hôm, khi đang ăn món cháo bà nấu, tôi chợt thấy buồn nôn, mọi thứ trong bụng muốn oẹ ra, gồng kìm lại mà không tài nào kìm được, tôi đành quăng bát đĩa chạy ù vào phòng vệ sinh, nôn thốc nôn tháo. Sau một hồi hỗn ha hỗn hển thở, khi tôi bình tâm lại thì nghe thấy bà bù lu bù loa vừa khóc vừa day nghiến oán trách tôi bằng những từ ngữ nhà quê, còn anh thì đứng ngay trước cửa phòng vệ sinh căm tức nhìn tôi. Tôi há hốc miệng chẳng nói được gì, thật ra nào mình có cố ý nôn đâu. Lần đầu tiên chúng tôi cãi nhau to. Mới đầu mẹ anh còn giương mắt đứng nhìn, sau đấy bà thất thế bỏ ra ngoài. Anh tức tối nhìn tôi rồi đi ra theo bà.

Ba ngày liền không thấy bà và anh về nhà, cả đến điện thoại cũng không thấy gọi. Tôi tức điên người mỗi khi nghĩ lại từ hôm bà lên đây ở mình đã phải chịu bao nhiêu nỗi oan ức, thế mà anh ấy còn muốn tôi thế nào nữa đây?

Không hiểu sao dạo này tôi hay buồn nôn thế, ăn gì cũng không thấy ngon, lại thêm trong nhà bao nhiêu chuyện rắc rối, tâm trạng vô cùng tồi tệ. Cuối cùng, vẫn là các bạn ở cơ quan bảo: “Sắc mặt cậu xấu lắm, nên đi khám bệnh thôi!” Kết quả kiểm tra ở bệnh viện cho thấy tôi đã có bầu. Bây giờ mới rõ tại sao sáng hôm ấy tôi bỗng dưng buồn nôn. Niềm hạnh phúc sắp có con pha

trộn với một chút buồn giận oán trách: Tại sao chồng mình và cả bà mẹ chồng nữa lại không nghĩ tới chuyện ấy nhỉ?

Tôi gặp anh tại cổng bệnh viện. Xa nhau mới có ba ngày mà trông anh tiêu tụy quá chừng. Tôi định quay đi, nhưng bộ dạng ấy khiến lòng tôi xót xa, không nén được, tôi gọi anh. Anh nhìn tôi như người xa lạ, ánh mắt không giấu nổi nỗi chán ghét như một mũi kim lạnh buốt đâm vào lòng tôi. Tôi tự nhủ “đừng nhìn anh ấy, đừng nhìn anh ấy”, và chặn một chiếc taxi lại. Thật ra lúc ấy tôi chỉ muốn hét to: “Anh yêu của em, em sắp sinh cho anh một cục cưng đây!” rồi được anh bế xốc lên sung sướng quay một vòng.

Ước muốn ấy đã không xảy ra. Khi ngồi trên taxi, nước mắt tôi ứa ra là chã.

Vì sao chỉ một lần cãi nhau đã làm cho tình yêu của chúng tôi trở nên tồi tệ tới mức này cơ chứ? Về nhà, tôi nằm trên giường nghĩ tới chồng, tới nỗi chán ghét đầy trong mắt anh. Tôi nằm lấy góc chăn khóc nức lên.

Nửa đêm, có tiếng lạch cạch mở ngăn kéo. Khi bật đèn lên tôi trông thấy khuôn mặt đầy nước mắt của anh. Thì ra anh về nhà lấy tiền. Tôi lạnh nhạt nhìn anh không nói gì. Anh cũng làm như không thấy tôi, lấy xong các thứ liền vội vã bỏ đi. Có lẽ anh định thật sự chia tay với tôi đây. Thật là một người đàn ông có lý trí, biết tách bạch tình và tiền rạch ròi như thế đấy. Tôi cười nhạt, nước mắt là chã tuôn rơi.

Hôm sau tôi không đi làm mà ở nhà, muốn xem xét lại mọi ý định của mình rồi tìm anh trao đổi cho xong mọi chuyện. Khi đến công ty của anh, cậu thư ký ngạc nhiên nhìn tôi: “Ơ kìa, mẹ tổng giám đốc bị tai nạn, hiện đang nằm bệnh viện kia mà.” Tôi trở mắt cứng họng, lập tức đến ngay bệnh viện. Nhưng khi tìm được anh thì bà đã tắt thở rồi. Anh không hề nhìn tôi, mặt cứ lầm lìm. Tôi nhìn khuôn mặt vàng vọt không hồn của bà, nước mắt ứa ra: Trời ơi! Tại sao lại đến nông nỗi này cơ chứ? Cho tới hôm an táng mẹ, anh vẫn không thèm nói với tôi một câu nào, thậm chí mỗi khi nhìn tôi, ánh mắt anh đều hiện lên nỗi chán ghét tột độ.

Nghe người khác kể lại, tôi mới biết sơ qua về vụ tai nạn. Hôm ấy bà bỏ nhà rồi thần thờ đi về phía ga xe lửa, bà muốn về quê mà. Chồng tôi đuổi theo, thấy thế bà vội bước đi nhanh hơn. Khi qua đường, một chiếc xe buýt đâm vào bà... Cuối cùng thì tôi đã hiểu tại sao anh ấy chán ghét mình. Nếu hôm ấy mình không nôn ọe, nếu hôm ấy mình không to tiếng cãi nhau với anh ấy, nếu... Trong lòng anh, tôi là kẻ tội phạm gián tiếp giết chết bà. Anh lặng lẽ dọn vào ở phòng mẹ, tối tối khi về nhà, người sặc mùi rượu. Lòng tự trọng bị tổn thương bởi nỗi xấu hổ và tự thương hại đè nặng khiến tôi thở không ra hơi nữa. Muốn giải thích mọi chuyện, muốn báo anh biết chúng tôi sắp có con rồi, nhưng cứ thấy ánh mắt ghẻ lạnh của anh là tôi lại thôi không

nói gì. Thà anh đánh tôi mắng tôi một trận còn hơn. Tôi có cố ý để xảy ra mọi tai họa ấy đâu!

Ngày tháng cứ ngọt nhạt lặp đi lặp lại. Càng ngày anh ấy càng về nhà muộn hơn. Chúng tôi cứ thế căng với nhau, xa lạ hơn cả người qua đường. Tôi như cái thông lọng thắt vào tim anh.

Một hôm, khi đi qua một hiệu ăn Âu, tôi nhìn qua cửa kính thấy chồng mình đang ngồi đối diện với một cô gái trẻ và nhẹ nhẹ vuốt tóc cô. Thế là tôi đã hiểu rõ tất cả. Sau giây lát ngó người ra, tôi vào hiệu ăn, đến đứng trước mặt chồng mình, trân trân nhìn anh, mắt ráo hoảnh. Tôi không muốn nói gì hết, và cũng chẳng biết nói gì. Cô gái nhìn tôi, nhìn chồng tôi rồi đứng lên định bỏ đi. Anh ấn cô ngồi xuống rồi cũng trân trân nhìn lại tôi, không chịu thua. Tôi chỉ còn nghe thấy tim mình đập chầm chậm từng nhịp như đang sắp kề cái chết. Kề thua cuộc là tôi, nếu cứ đứng nữa thì tôi và đứa bé trong bụng sẽ ngã xuống.

Đêm ấy anh không về nhà. Bằng cách đó anh báo cho tôi biết: Cùng với sự qua đời của mẹ anh, tình yêu giữa hai chúng tôi cũng đã chết. Những ngày sau, anh vẫn không về nhà. Có hôm đi làm về, tôi thấy tủ áo như bị sắp xếp lại, chắc anh ấy về lấy các thứ của anh. Tôi chẳng muốn gọi điện thoại cho anh, ý định giải thích mọi chuyện cho anh cũng biến mất hẳn. Tôi sống một mình. Đi bệnh viện khám thai một mình. Trái tim tôi như vỡ vụn mỗi khi trông thấy cảnh các bà vợ được chồng dìu đến bệnh viện. Các bạn ở cơ quan bóng gió khuyên tôi bỏ cái thai đi cho yên chuyện nhưng tôi kiên quyết không chịu. Tôi như điên lên muốn được sinh đứa bé này, coi đó như sự bù đắp việc bà mẹ chồng qua đời. Một hôm đi làm về nhà, tôi thấy anh ngồi trong phòng khách mù mịt khói thuốc lá, trên bàn đặt một tờ giấy. Không cần xem, tôi đã biết tờ giấy đó viết gì rồi. Trong hơn hai tháng chồng vắng nhà, tôi đã dần dà học được cách giữ bình tĩnh. Tôi nhìn anh, cất mũi rồi bảo: “Đợi một tí, tôi sẽ ký ngay đây.” Anh nhìn tôi, ánh mắt lộ vẻ bối rối chẳng khác gì tôi. Vừa cởi cúc áo khoác, tôi vừa tự nhủ: “Chớ có khóc đấy, chớ có khóc đấy...” Hai mắt nhức lăm rồi, nhưng tôi quyết không cho chúng nhỏ lệ nữa. Mặc xong áo lên móc, thấy anh cứ chăm chăm nhìn cái bụng to của tôi, tôi mỉm cười đi đến bàn, cầm lấy tờ giấy, rồi chẳng xem gì hết, liền ký tên mình và đẩy tờ giấy cho anh.

“Em có bầu rồi đấy à?”

Đây là lần đầu tiên anh ấy nói chuyện với tôi kể từ hôm bà bị nạn. Nước mắt tôi trào ra không thể nào ngăn nổi. “Vâng, nhưng không sao cả, anh có thể đi được rồi.” Anh không đi mà ngồi lại, hai chúng tôi nhìn nhau trong bóng tối. Anh từ từ ôm lấy tôi, nước mắt nhỏ ướt đầm vai áo tôi. Thế nhưng lòng tôi đã không còn gì nữa, rất nhiều thứ đã biến đi xa lắm rồi, xa tới mức có đuổi theo cũng chẳng lấy lại được nữa.

Không nhớ là anh ấy đã nói với tôi bao nhiêu lần câu “xin lỗi” nữa. Trước đây tôi cứ tưởng mình sẽ tha thứ cho anh, nhưng bây giờ thì không. Suốt đời tôi sao quên được ánh mắt băng giá anh nhìn tôi khi đứng trước cô gái nọ ở hiệu ăn Âu hôm ấy. Chúng tôi đã rạch vào tim nhau một vết thương sâu hoắm. Tôi không cố tình, còn anh thì cố tình. Quá khứ không thể nào trở lại được nữa.

Trái tim tôi chỉ ấm lên mỗi khi nghĩ đến đứa bé trong bụng, còn với anh thì tim tôi đã lạnh như băng. Tôi không đụng đến tất cả những thức ăn anh mua về, không nhận bất cứ món quà nào anh tặng, không nói với anh nửa lời. Kể từ hôm ký vào tờ giấy kia, hôn nhân và tình yêu, tất cả đều đã biến mất khỏi trái tim tôi.

Có hôm anh định trở lại phòng ngủ của chúng tôi. Anh vào thì tôi ra phòng khách nằm. Thế là anh đành phải về ngủ ở phòng của bà. Đêm đêm, đôi lúc từ phòng anh văng ra tiếng rên rỉ khe khẽ. Tôi nghe thấy nhưng lặng thinh. Lại dở trò cũ chứ gì. Ngày trước, mỗi bận bị tôi làm mặt giận phớt lờ, anh ấy đều giả vờ ốm như vậy, khiến tôi ngoan ngoãn đầu hàng và chạy đến hỏi xem anh có sao không. Thế là anh ôm lấy tôi cười ha hả. Anh quên rồi, ngày ấy tôi thương anh vì hai người yêu nhau. Bây giờ thì chúng tôi còn có gì nữa đâu? Tiếng rên rỉ ấy kéo dài đứt quãng cho tới ngày đứa bé ra đời. Suốt thời gian chờ đợi ấy, hầu như ngày nào anh cũng mua sắm thứ gì cho con, nào là đồ dùng của trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, nào là sách nhi đồng v. v... Những thứ ấy chất gần đầy căn phòng của anh. Tôi biết anh làm thế là để tôi cảm động, nhưng tôi giờ đã trở như đá. Anh đành giam mình trong phòng, ngồi gõ phím máy tính lạch cạch. Chắc là tìm vợ trên mạng. Nhưng chuyện ấy đâu còn có ý nghĩa gì với tôi nữa. Năm sau, vào một đêm khuya cuối xuân, cơn đau bụng dữ dội khiến tôi thét lên. Anh nhảy xổ vào buồng, hình như khi đi nằm anh vẫn không thay quần áo chỉ là để chờ giây phút này. Anh công tôi chạy xuống cầu thang, chặn taxi lại. Dọc đường, anh cứ nắm chặt tay tôi, luôn lau mồ hôi trên trán tôi. Đến bệnh viện, anh lại công tôi chạy đến khoa sản. Khi nằm trên đôi vai gầy guộc mà ấm áp của anh, một ý nghĩ chợt lóe lên trong óc tôi: Trên đời này, liệu có ai yêu thương mình như anh ấy không nhỉ? Rồi anh vịn cánh cửa khoa sản, đưa ánh mắt ấm áp dõi theo tôi đi vào trong. Tôi cố nhịn đau mỉm cười với anh.

Khi tôi ra khỏi phòng đẻ, anh nhìn tôi và thằng bé, rưng rưng nước mắt mỉm cười. Tôi chạm vào tay anh, chợt thấy anh mềm nhũn người, mặt mũi từ từ ngã xuống. Tôi gào tên chồng mình..., anh chỉ mỉm cười, nhắm nghiền mắt lại...

Tôi cứ tưởng mình sẽ không bao giờ còn nhỏ nước mắt vì anh, thế mà lúc ấy một nỗi đau xé ruột xé gan bỗng dội lên trong lòng. Bác sĩ cho biết chồng tôi bị ung thư gan, cách đây 5 tháng mới phát hiện, khi đó bệnh đã ở thời kỳ

cuối, anh chịu đựng được lâu thế quả là một chuyện lạ hiếm có. Ông bảo: “Chị nên chuẩn bị hậu sự đi thì vừa.” Mặc y tá ngăn cấm, tôi trốn ngay về nhà, xộc vào phòng anh, mở máy tính ra xem. Một nỗi đau nhói lên làm trái tim tôi nghẹn lại. Thế đấy, 5 tháng trước đây anh đã phát hiện mình bị ung thư gan, những tiếng rên rỉ của anh là thật cả, nhưng tôi lại cứ cho là..

Những điều ghi trong máy tính rất dài, đó là lời nhắn nhủ anh để lại cho con mình: Con của bố. Vì con mà bố ráng chịu đựng cho tới nay, chờ bao giờ trông thấy con thì bố mới chịu ngã xuống. Đây là nguyện vọng lớn nhất của bố hiện giờ... Bố biết rằng, đời con sẽ có nhiều niềm vui hoặc có thể gặp trắc trở. Nếu bố có thể cùng con đi suốt quãng đời con lớn lên thì vui biết bao. Nhưng bố không có dịp may ấy nữa rồi. Bây giờ bố ghi lại vào máy tính từng vấn đề con sẽ có thể gặp phải trên đường đời, khi nào gặp những vấn đề ấy thì con có thể tham khảo ý kiến của bố, con nhé. Con ơi, viết xong mấy chục trang này, bố cảm thấy như mình đã cùng đi với con suốt chặng đường trưởng thành của con. Bây giờ bố thật sự vô cùng sung sướng. Hãy yêu mẹ con nhé! Mẹ rất vất vả vì con đấy. Mẹ con là người yêu con nhất và cũng là người bố yêu quý nhất... Chồng tôi viết về tất cả mọi chuyện, kể từ khi đứa bé còn ở vườn trẻ cho tới lúc nó học tiểu học, trung học, đại học, rồi ra công tác, cả đến chuyện yêu đương của con nữa. Chồng tôi cũng để lại một bức cho tôi: Em yêu quý. Được lấy em làm vợ là niềm hạnh phúc lớn nhất trong đời anh. Em hãy tha thứ việc anh đã làm tổn thương em. Hãy tha lỗi việc anh giấu tình hình bệnh tật của mình, chẳng qua chỉ vì anh không muốn để em phải lo nghĩ trong thời gian chờ bé chào đời... Em yêu quý. Nếu khi đọc những dòng này mà em khóc thì nghĩa là em đã tha thứ cho anh rồi. Như thế anh sẽ có thể mỉm cười cảm ơn em luôn luôn yêu anh... Anh sợ rằng mình sẽ không có dịp tự tay tặng cho con những món quà anh đã mua sắm. Phiền em hằng năm thay anh tặng quà cho con, trên bao gói nhớ đề rõ ngày tặng, em nhé...

Khi tôi trở lại bệnh viện thì anh vẫn đang hôn mê. Tôi bế con đến, đặt nó nằm bên cạnh anh và nói: “Anh ơi, anh hãy mở mắt ra cười lên nào. Em muốn để con mãi mãi ghi nhớ hơi ấm của bố nó khi nó nằm trong lòng anh đấy, anh ạ...” Chồng tôi khó nhọc mở mắt ra, khẽ mỉm cười. Thằng bé rúc vào lòng bố, ngo ngoáy nắm tay nhỏ xíu hồng hồng. Tôi ấn nút máy ảnh, nước mắt chảy ràn rụa trên mặt...

Hãy can đảm bước đi

Đừng bao giờ tự khép mình trong lớp vỏ chắc chắn để cố giữ sự nguyên vẹn vô nghĩa của bản thân mà hãy can đảm bước đi... Tôi hi vọng đó cũng sẽ là sự lựa chọn của bạn và tôi khi đứng trước cánh đồng cuộc đời bao la này...

Có hai hạt lúa nọ được giữ lại để làm hạt giống cho vụ sau vì cả hai đều là những hạt lúa tốt, đều to khỏe và chắc mẩy.

Một hôm, người chủ định đem chúng gieo trên cánh đồng gần đó. Hạt thứ nhất nhủ thầm:

“Đại gì ta phải theo ông chủ ra đồng. Ta không muốn cả thân mình phải nát tan trong đất. Tốt nhất ta hãy giữ lại tất cả chất dinh dưỡng trong lớp vỏ này và tìm một nơi lý tưởng để trú ngụ.” Thế là nó chọn một góc khuất trong kho lúa để lăn vào đó.

Còn hạt lúa thứ hai thì ngày đêm mong được ông chủ mang gieo xuống đất. Nó thật sự sung sướng khi được bắt đầu một cuộc đời mới. Thời gian trôi qua, hạt lúa thứ nhất bị héo khô nơi góc nhà bởi vì nó chẳng nhận được nước và ánh sáng. Lúc này chất dinh dưỡng chẳng giúp ích được gì – nó chết dần chết mòn. Trong khi đó, hạt lúa thứ hai dù nát tan trong đất nhưng từ thân nó lại mọc lên cây lúa vàng óng, trĩu hạt. Nó lại mang đến cho đời những hạt lúa mới... Đừng bao giờ tự khép mình trong lớp vỏ chắc chắn để cố giữ sự nguyên vẹn vô nghĩa của bản thân mà hãy can đảm bước đi, âm thầm chịu nát tan để góp cho cánh đồng cuộc đời một cây lúa nhỏ – đó là sự lựa chọn của hạt giống thứ hai. Tôi hi vọng đó cũng sẽ là sự lựa chọn của bạn và tôi khi đứng trước cánh đồng cuộc đời bao la này...

Một câu chuyện yêu đương

Chàng và nàng rất trẻ, họ mới lấy nhau được 2 năm. Chàng vốn theo nghề chụp hình, nhưng say mê văn chương. Ngày lại ngày chàng cầm cùi viết sách, tuy rằng sách của chàng nằm dưới lớp bụi trên kệ ở các cửa hàng sách. Chàng rất yêu và chiều theo ý nàng. Thế rồi một ngày nọ...

- Nàng bảo chàng: “Anh đi chụp hình đám cưới con bạn em. Nó hứa trả công hậu đấy.”

- Chàng đáp: “Bữa đó anh có hẹn với một nhà xuất bản. Em nói với bạn em chịu khó mời người khác.”

- Nàng bĩu môi: “Anh bớt viết đi. Có ai đọc văn anh đâu.”

- Chàng đáp: “Rồi một ngày nào đó, người ta sẽ nhìn nhận những gì anh viết.”

- Nàng xì một tiếng: “Em chẳng quan tâm tới chuyện đó. Nhưng dứt khoát anh phải chụp hình đám cưới của bạn em.”

- Chàng: “Em nghĩ lại đi.”

Cuộc tranh luận của họ chấm dứt với lời tuyên chiến của nàng: “Cho anh 3 ngày để suy nghĩ, nếu không...”

Ngày thứ nhất. Nàng “đình công.” Bếp núc nguội ngắt, tủ lạnh trống trơn. Quần áo dơ nằm chỏng trơ trong phòng tắm. Máy thu hình, máy tính, dàn hifi... bị nàng nhét xuống kho. Để tỏ lòng “nhân từ”, nàng để lại chiếc giường đôi cho cả hai. Chàng vẫn chúi mũi vào những trang giấy viết dở. Trong túi chàng còn một ít tiền.

Ngày thứ nhì. Nàng tiến hành lục soát và chỉ để lại cho chàng cái túi trống rỗng và một mẫu giấy cảnh cáo: “Chớ có đại cầu viện từ bên ngoài, nếu không hậu quả sẽ thê thảm hơn đó.” Quả tình chàng đã lo lắng. Buổi tối, chàng năn nỉ nàng nhưng vô vọng. Nàng muốn chàng phải tuyệt đối tuân theo ý nàng.

Đêm thứ ba. Chàng nằm quay mặt về một phía, nàng ngoảnh mặt nhìn sang phía khác.

- Chàng: “Chúng ta cần nói chuyện...”

- Nàng: “Trừ phi là chuyện chụp hình đám cưới...”

- Chàng: “Chuyện rất quan trọng.”

- Nàng im lặng

- Chàng: “Anh đã gặp một cô gái.”

Nàng không tin vào tai mình. Nàng muốn vùng dậy tát cho chàng một cái, nhưng cố nén chờ chàng nói hết. Chàng rút từ trong ngực áo, chỗ trái tim chàng, một tấm hình. Mắt nàng nhòe lệ nghĩ, sao hôm qua mình quên lục chỗ đó nhỉ.

- Chàng: “Cô ấy rất đẹp và nhân hậu.”

Trái tim nàng tan nát khi biết rằng có tấm hình của một người con gái khác ở bên trái tim chàng.

- Chàng: “Cô ấy hứa sẽ giúp anh thực hiện ước vọng văn chương.” Nàng giật mình bởi trong quá khứ, chính nàng cũng đã từng hứa như vậy.

- Chàng: “Cô ấy rất yêu anh.”

- Nàng ngồi bật dậy và quát to: “Bộ em không yêu anh hay sao?”

- Chàng: “Anh nghĩ là cô ấy sẽ không ép anh phải làm những điều anh không muốn.”

- Nàng giận lắm. Chàng chìa bức hình cho nàng: “Em có muốn biết mặt cô ấy không?”

Nàng hất mạnh tay chàng. Chàng thở dài cất tấm ảnh sau ngực áo. Nàng bật khóc. Chàng tắt đèn nằm xuống. Nàng chong đèn ngồi một mình. Chàng dường như ngủ say thở đều đều. Nàng thao thức. Nàng hối hận vì cách đối xử với chàng. Nàng sẽ không bắt ép chàng phải nhất nhất theo ý mình. Nàng muốn đánh thức chàng và nói với chàng những lời thật âu yếm. Nhìn vào ngực áo chàng, nàng muốn biết cô gái kia ra sao. Nàng nhẹ nhàng đưa tay rút tấm ảnh. Chợt nàng bật cười rồi liền đó òa khóc. Người trong ảnh không ai khác chính là nàng. Nàng khẽ hôn lên má chàng đang giả vờ ngủ.

Thanh âm diệu kỳ

Đó là câu chuyện của Jimmy Durante, một diễn viên hài được mời tham gia một buổi trình diễn phục vụ những cựu chiến binh trong thế chiến thứ hai. Ông báo với ban tổ chức rằng lịch diễn của mình rất khít nên chỉ có thể tham gia diễn trong vài phút. Nhưng nếu họ cho phép, ông sẽ đọc diễn một đoạn rồi đi ngay. Dĩ nhiên là ban tổ chức đồng ý.

Nhưng khi Jimmy lên sân khấu, điều thú vị đã xảy ra. Đọc diễn xong ông vẫn đứng lại, tiếng hoan hô càng lúc càng lớn hơn và ông cứ đứng đấy trên sân khấu. 15, 20 phút rồi cả nửa tiếng. Cuối cùng ông cũng cúi đầu chào lần cuối và rời sân khấu.

Tại hậu trường, một người hỏi ông:

- Tôi ngờ là ông sẽ đi sau vài phút, chuyện gì thế?

Jimmy trả lời:

- Đúng là tôi phải đi nhưng tôi sẽ chỉ cho anh thấy tại sao tôi lại ở lại. Hãy nhìn vào hàng ghế trước.

Đó là hai người đàn ông đều bị cụt mất một cánh tay. Một người mất cánh tay mặt, người còn lại mất cánh tay trái. Cùng với nhau, họ mới có thể vỗ tay được và họ làm điều đó một cách hết sức nhiệt tình.

Trên tuyết

Một bà cụ nặng nhọc lê bước trên phố. Bà cụ đi chân đất. Trên tuyết. Một đôi trẻ, tay xách lĩnh kinh những túi to – vừa nói chuyện vừa cười đến nỗi không để ý thấy bà cụ.

Một người mẹ dẫn hai đứa con nhỏ tới nhà bà ngoại. Họ quá vội nên cũng không để ý.

Một viên chức ôm một chồng sách đi qua. Mải suy nghĩ nên cũng không để ý.

Bà cụ dùng cả hai tay để khép vạt áo đứt hết khuy. Dừng lại, nép vào một góc ở bến xe buýt. Một quý ông ăn mặc lịch lãm cũng đứng đợi xe buýt. Ông cố đứng tránh xa bà cụ một chút. Tất nhiên là bà già rồi, chẳng làm hại được ai, nhưng nhờ bà ấy bị bệnh lây nhiễm thì sao...

Một cô gái cũng đứng đợi xe buýt. Cô liên tục liếc xuống chân bà cụ, nhưng cũng không nói gì.

Xe buýt tới và bà cụ nặng nhọc bước lên xe. Bà ngồi trên chiếc ghế ngay sau người lái xe. Quý ông và cô gái vội vã chạy xuống cuối xe ngồi. Người lái xe liếc nhìn bà cụ và nghĩ: “Mình không thích phải nhìn thấy cảnh nghèo khổ này chút nào!” Một cậu bé chỉ vào bà cụ và kêu lên với mẹ:

- Mẹ ơi, bà ấy đi chân đất! Mẹ bảo những ai hư mới đi chân đất, đúng không mẹ?

Người mẹ hơi ngượng ngập kéo tay con xuống:

- Andrew, không được chỉ vào người khác! – Rồi bà mẹ nhìn ra cửa sổ.

- Bà cụ này chắc phải có con cái trưởng thành rồi chứ! – Một phụ nữ mặc áo choàng lông thì thầm – Con cái của bà ấy nên cảm thấy xấu hổ mới phải! Người phụ nữ này bỗng cảm thấy mình quả là người tốt, vì mình luôn quan tâm đầy đủ đến mẹ mình.

- Đấy, ai cũng phải học cách tiết kiệm tiền – Một chàng trai ăn mặc bảnh bao thêm vào – Nếu bà ấy biết tiết kiệm từ khi còn trẻ thì bà ấy chẳng nghèo như bây giờ! Một doanh nhân hào phóng bỗng cảm thấy ái ngại. Ông lấy trong ví ra một tờ 10 đôla, ấn vào bàn tay nhăn nheo của bà cụ, nói giọng hân hoan:

- Đây, biểu bà! Bà nhớ mua đôi giày mà đi! Rồi ông ta quay về chỗ ngồi, cảm thấy hài lòng và tự hào về mình.

Xe buýt dừng lại khi tới bến và một vài người khách bước lên. Trong số đó có một cậu bé khoảng 16-17 tuổi. Cậu ta mặc chiếc áo khoác to màu xanh và đeo balô cũng to, đang nghe headphone. Cậu trả tiền xe buýt và ngồi ngay vào

ghế ngang hàng với bà cụ. Rồi cậu nhìn thấy bà cụ đi chân đất.

Cậu tắt nhạc. Cảm thấy lạnh người. Cậu nhìn từ chân bà cụ sang chân mình. Cậu đang đi một đôi giày cổ lông dành cho trời tuyết. Đôi giày mới tinh và ấm sức. Cậu phải tiết kiệm tiền tiêu vặt khá lâu mới mua được. Bạn bè đứa nào cũng khen!

Nhưng cậu cúi xuống và bắt đầu cởi giày, cởi tất, rồi ngồi xuống sàn xe, bên cạnh bà cụ.

- Bà, cháu có giày đây này! – Cậu nói.

Một cách cẩn thận, cậu ta nhấc bàn chân lạnh cóng, co quắp của bà cụ lên, đi tất và đi giày vào chân bà. Bà cụ sững người, chỉ khe khẽ gật đầu và nói lời cảm ơn rất nhỏ. Lúc đó, xe buýt dừng. Cậu thanh niên chào bà cụ và xuống xe. Đi chân đất trên tuyết. Những người khách trên xe thò đầu ra cửa sổ, nhìn đôi chân cậu thanh niên, xôn xao bình phẩm.

- Cậu ta làm sao thế nhỉ? – Một người hỏi.

- Một thiên thần chăng?

- Hay là con trai của Chúa!

Nhưng cậu bé, người bạn này chỉ vào bà cụ, quay sang nói với mẹ:

- Không phải đâu mẹ ạ! Con đã nhìn rõ rồi mà! Anh ấy là người bình thường thôi!

Và việc làm đó, thật sự, cũng chỉ cần một người bình thường.

Sinh tồn

Trong khu rừng xanh âm đạm, mưa tầm tã, bầu trời mờ tối dần. Người thợ săn tay dắt thằng nhỏ cố tìm đường trở ra... Vô vọng, bụng đói cồn cào, thằng nhỏ rên rỉ và mệt lã. Người thợ săn dáo dạt như tìm kiếm một chú mèo và thằng nhỏ hoảng hốt chỉ về phía con cọp lấp ló trong bụi rậm gần đó. Trong giây phút nguy hiểm ông ta kịp thời một tay bịt mắt thằng bé, tay kia hướng khẩu súng về phía con cọp... và như thân thể đã bị bại lộ, cọp vùng dậy và phóng về phía hai cha con, thằng nhỏ hét lên và khóc hoảng, người thợ săn bị thương vì móng vuốt nhọn của con cọp, lần nữa ông cố chỉ thẳng khẩu súng để bắn nhát thứ hai, trong lòng cầu nguyện thằng con bình an và cọp bị trọng thương nhưng đã kịp thời tẩu thoát... Khấn an và lấy lại bình tĩnh hai cha con tiếp tục lên đường. Một lúc sau họ đã tìm thấy được một cái hang âm u, quyết định vào nghỉ chân, thắp xong ngọn lửa, hai cha con giật mình vì phát hiện ra một con cọp con đang nằm trong góc, mắt lim dim như kiệt sức. Người thợ săn mừng thầm vì đã tìm được một bữa ăn no ấm cho thằng bé, và ông bắn chết ngay cọp con, nhanh tay rạch bụng, lúc bấy giờ bụng thằng bé đã đói cồn cào, quan sát ông bố vụng về xẻ miếng thịt cọp và nướng.

... Vừa lúc đó con cọp bị trọng thương vừa kịp bò về tổ để nhìn xác cọp con thương yêu của mình lần cuối.

Những lời khuyên của người cha

Mỗi ngày con hãy nhớ dành lời khen tặng vài ba người. Mỗi năm ít nhất một lần con hãy chờ xem mặt trời mọc. Nhìn thẳng vào mắt mọi người. Nói lời “cảm ơn” càng nhiều càng tốt. Cũng vậy, nói lời “làm ơn” càng nhiều càng hay. Hãy sống dưới mức con kiếm được. Đối xử với mọi người như con muốn được họ đối xử như thế. Kết thêm những người bạn mới nhưng trân trọng những người bạn cũ. Hãy giữ kỹ những điều bí mật. Con đừng mất thì giờ học các mánh khoé doanh nghiệp. Hãy học làm doanh nghiệp chân chính. Dám chịu nhận những lầm lẫn của mình. Con hãy can đảm. Nếu tự con không được can đảm lắm thì cũng phải tỏ ra can đảm. Người ta không phân biệt một người can đảm với một người tỏ ra can đảm.

Con phải dành thì giờ và tiền bạc làm việc thiện trong cộng đồng của con. Đừng bao giờ lường gạt một ai. Học cách lắng nghe. Cơ hội trong đời nhiều khi đến gõ cửa nhà con rất khẽ. Đừng bao giờ làm cho ai mất hy vọng, nhiều người chỉ sống nhờ hy vọng đấy con ạ. Con đừng cầu mong của cải, mà phải cầu mong sự không ngoan, hiểu biết và lòng can đảm. Đừng hành động khi con đang giận dữ. Con phải giữ tư thế đàng hoàng. Muốn đến một nơi nào đó phải có mục đích và tự tin rồi hãy đến. Đừng bao giờ trả công cho ai trước khi họ xong việc. Hãy sẵn sàng thua một trận để chiến thắng một cuộc chiến.

Đừng bao giờ ngồi lê đôi mách. Cẩn thận với những kẻ nào mà họ không còn gì để mất. Khi gặp một nhiệm vụ khó khăn, con hãy hành động như không thể nào bị thất bại. Đừng giao du quá rộng. Phải học cách trả lời “không” một cách lễ phép và dứt khoát. Đừng mong chờ cuộc đời đối xử sòng phẳng với con.

Đừng đánh giá thấp sức mạnh của sự tha thứ. Thay vì dùng từ “có vấn đề”, con hãy thay bằng từ ngữ “có dịp may.” Cẩn thận về đồ đạc và áo quần. Nếu con định dùng thứ gì trên năm năm thì phải sắm thứ tốt nhất có thể được. Con hãy mạnh dạn trong cuộc sống. Khi nhìn những quãng đời đã qua, hãy tiếc những gì chưa làm được chứ đừng tiếc những điều đã làm xong. Đừng quan tâm đến bè nhóm. Những ý tưởng mới mẻ, cao thượng và có tác động đến cuộc sống luôn luôn là những ý tưởng của các cá nhân biết làm việc.

Những nhạc sĩ trình diễn bên đường thường có nhiều điều đáng trân trọng. Con hãy dừng lại, lắng nghe và nhớ tặng gì đó cho họ. Khi gặp vấn đề trầm trọng về sức khỏe, con hãy nhờ ít nhất ba vị thầy thuốc khác nhau xem xét. Hãy chiến đấu chống thói vô trật tự. Gặp hàng hoá xấu, hay sự phục vụ tồi, con phải báo ngay cho người có trách nhiệm để họ nắm biết. Những nhà quản lý tốt rất mong được hiểu biết mọi điều. Đừng tập thói trì hoãn công việc. Làm ngay những gì cần phải làm vào đúng lúc phải làm.

Không ai chờ đến lúc hấp hối để nói “giá như tôi còn thêm được thời

gian...”

Đừng sợ phải nói “Tôi không biết.” Đừng sợ phải nói “Xin lỗi, rất tiếc...”
Hãy ghi sẵn những điều gì con muốn được trải qua trong cuộc đời. Luôn luôn mang theo trong túi áo bảng ghi những điều đó, và thường xuyên tìm cơ hội có thể được để thực hiện. Hãy gọi điện cho mẹ con.

Shmily

Ông bà tôi đã cưới nhau được hơn nửa thế kỷ và họ cứ luôn hay chơi một trò đặc biệt của họ hằng ngày. Mục tiêu của trò chơi là một người phải viết từ “shmily” ở một bất ngờ quanh nhà, còn người kia sẽ đi tìm.

Ông bà tôi từ đó lên gờ cửa sổ. Nó được viết lên hơi nước còn đọng lại trên gương sau vòi nước nóng. Thậm chí, có lần bà còn lật từng tờ của tập giấy nháp trên bàn để tìm thấy “shmily” trên tờ cuối cùng.

Những mảnh giấy nhỏ với chữ “shmily” được viết nguệch ngoạc được tìm thấy khắp nơi, có khi được nhét vào trong giày hoặc dưới gối. Từ “shmily” bí ẩn này gần như trở thành một phần trong ngôi nhà của ông bà tôi, cũng giống như đồ đạc vậy.

Thái độ hoài nghi và sự thực dụng ngăn cản tôi tin vào tình yêu nồng nàn và lâu dài. Cho đến khi tôi khám phá được “trò chơi” của ông bà tôi. “Trò chơi” đi tìm từ “shmily” cứ tiếp diễn, cho đến khi bà bị bệnh ung thư. Bà yếu dần và không dậy được khỏi giường nữa. Và một ngày kia, tất cả chúng tôi đều phải đối diện với một thực tế đau lòng: Bà mất. Shmily” được viết nguệch ngoạc bằng màu vàng trên một dải lụa hồng đặt cạnh giường bà vào hôm bà mất. Khi tất cả họ hàng và những người quen biết đã đi về, ông tôi lại gần giường bà nằm và bắt đầu hát cho bà nghe. Giọng ông khàn và nghẹn. Tôi không bao giờ quên được khoảnh khắc ấy. Vì tôi biết tôi đã được chứng kiến một tình yêu không bao giờ chết. Tôi hỏi ông tôi, sau bao nhiêu năm, rằng “shmily” có nghĩa là gì. Và lần đầu tiên sau bao nhiêu năm, tôi được biết “shmily” đơn giản là “See how much I love you”

Chuyện hai anh em

Hai anh em bụi đời đi qua đường, chợt cu anh chụp trúng một cái bánh kem của thằng nhóc ngồi sau xe mẹ nó làm rơi, thằng bé gào khóc đòi cái bánh, cu anh liền chạy theo xe đưa cho chú bé, nhưng mẹ nó ngoái lại, giật vội cái bánh quăng ngay xuống đường, bà rút lên “Dơ rồi, để mẹ mua cho cái khác...”

Cu anh nhìn cái bánh lăn long lóc dưới đường, nó tiếc đứt ruột nhưng ngoảnh đi, đường hoàng quay lại chỗ cu em đang đứng như trời trồng bên đường. Nó xòe năm ngón tay dính đầy kem trước mũi cu em và hào phóng.

“Ngon không, cho em bốn ngón đó” và nó thè lưỡi liếm vào đúng ngón tay út.

Mẫu bánh Mỳ

Một lần trong chiến tranh thế giới thứ hai có hai người tù Do thái trốn khỏi trại tập trung, họ chạy thực mạng và quyết định chia làm hai ngã..

Người tù già hơn nắm chặt tay người tù trẻ, ông dẫn đo một lúc rồi nói “Này cháu, ta chỉ có một mẫu bánh mỳ, cháu hãy cầm lấy, ta già rồi, chịu đói được lâu hơn cháu... Nhưng cháu hãy hứa với ta rằng: Chỉ khi nào cháu không còn cách nào, không còn một cách nào khác để có cái ăn thì cháu mới giở miếng bánh này ra.. Trong rừng có nhiều thứ ăn được, nếu đến chỗ có dân cháu có thể làm thuê kiếm miếng ăn.. Đường từ đây về nhà còn xa lắm, và nếu trong túi vẫn còn một miếng bánh thì cháu vẫn còn có thể chịu đựng được mọi gian truân...”

Người tù trẻ cảm động, hứa với ông già, nắm chặt lấy mẫu bánh mỳ rồi lao đầu chạy...

Ròng rã bao nhiêu ngày đêm anh nhằm hướng quê nhà mà chạy, khi thì phải lẩn lút trong rừng, khi thì băng cánh đồng. Anh hái quả rừng, lội suối tìm cá, khi gặp những người chăn cừu anh bẻ củi đến cho họ để nhận một bát sữa, hay một miếng thịt cừu thơm lừng..

Đã có lúc anh tưởng chừng không còn cách nào khác để có một miếng ăn, Tránh né bọn Đức, anh lẩn lút vòng qua đầm lầy trong cái nóng hầm hập, xung quanh chỉ một màu xám xịt của lau sậy... không biết bao nhiêu lần anh rút mẫu bánh mỳ đã khô cứng như đá.. ra khỏi túi, anh ngẫm cái gói nhỏ gói bằng một miếng vải thô, quấn thật chặt và buộc bằng một sợi dây gai thắt nút, cái gói chỉ bằng nửa miếng xà phòng, chắc mẫu bánh mỳ còn bé hơn, song anh vẫn nuốt nước miếng, nghĩ đến vị bột ngọt ngào trên đầu lưỡi, chắc là có chút ẩm mốc... anh nhìn trừng trừng cái gói nhỏ rồi lại đút vào túi, bởi anh kinh hoàng nghĩ đến ngày mai, túi rỗng không mà đường thì còn xa vắng. Cứ thế anh đi ròng rã và cuối cùng cũng đến cái ngày anh ngã nhào vào tay người thân... Sau những phút vui sướng khóc cười Anh vùng dậy, rút ra cái gói nhỏ đã bắn thiu hôi hám song vẫn được quấn rất chặt, anh nói “mẹ ơi, nhờ mẫu bánh này đây mà con thoát chết trở về...” anh cảm động gỡ nút dây, mở lần vải bọc và sững sờ: Đó chỉ là một miếng gỗ được gọt đều vuông vức như một mẫu bánh mỳ!

Viết trên cát

Một đôi bạn thân cùng nhau đi du lịch. Trong một lần tranh luận, họ cãi nhau, một người đã tát người kia. Người bị tát cảm thấy bị xúc phạm, không nói gì mà chỉ viết lên cát: “Hôm nay người bạn thân của tôi đã tát tôi.”

Họ tiếp tục chuyển du lịch đến một vùng hoang vu, người bị tát suýt bị cát vùi, may mắn được bạn cứu. Tỉnh lại, người đó lại khắc lên đá: “Hôm nay người bạn tốt của tôi đã cứu tôi.” Đứng bên cạnh, người bạn hiếu kỳ hỏi: “Tại sao lúc mình tát cậu, cậu lại viết lên cát, bây giờ lại khắc lên đá?” Người này trả lời: “Khi bị bạn làm tổn thương nên viết vào nơi dễ quên, gió sẽ thổi lấp đi. Ngược lại, nếu được giúp đỡ hãy nên khắc sâu trong đáy lòng. Ở nơi đó, bất cứ ngọn gió nào cũng không thể xoá lấp được.” Bạn bè nếu xảy ra va chạm là nhất thời vô tâm, giúp đỡ mới là thật lòng. Hãy quên đi những gì bạn bè đã gây ra, ghi nhớ sự giúp đỡ của họ, chúng ta sẽ thấy trên thế giới này toàn là bạn tốt.

Chiếc hộp tình yêu

Có một người cha đã quở phạt đứa con gái 3 tuổi của mình vì tội lãng phí cả một cuộn giấy gói quà màu vàng. Tiền bạc eo hẹp, người cha nổi giận khi đứa bé cắt cuộn giấy quý ra thành từng mảnh nhỏ trang trí một cái hộp giấy. Sáng sớm hôm sau, đứa con gái nhỏ vẫn mang hộp quà đến nói với cha:

“Con tặng bố!” Người cha cảm thấy bối rối vì cơn giận dữ của mình tối hôm trước nhưng rồi cơn giận dữ lại bùng lên khi ông mở ra, thấy cái hộp trống rỗng. Ông mắng con gái: “Bộ con không biết là khi tặng quà cho người nào thì trong hộp phải có một cái gì chứ?” Đứa con gái nhỏ ngược nhìn cha, nước mắt rưng rưng, thưa: “Bố ơi, đó đâu phải là cái hộp rỗng, con đã thổi đầy những nụ hôn vào hộp để tặng bố mà!” Người cha giật mình. Ông vòng tay ôm lấy đứa con gái nhỏ cầu xin con tha thứ. Đứa con gái nhỏ, sau đấy không bao lâu, qua đời trong một tai nạn. Nhiều năm sau, người cha vẫn khư khư giữ cái hộp giấy bên mình, mỗi khi gặp chuyện nản lòng, ông lấy ra một nụ hôn tưởng tượng và nghĩ đến tình yêu mà đứa con gái bé bỏng của ông đã thổi vào chiếc hộp. Trong đời sống, chúng ta đã và sẽ nhận được những chiếc hộp quý giá chứa đầy tình yêu và những nụ hôn vô tư từ con cái của chúng ta, từ bạn bè, gia đình và từ thượng đế. Trên đời này, chúng ta không thể có được tài sản nào quý giá hơn những chiếc hộp chứa đầy tình yêu vô tư như thế.

Chạy đi, Patti, chạy đi!

Ngay từ nhỏ, Patti Wilson đã được bác sĩ cho biết cô bị bệnh động kinh. Cha cô, Jim Wilson, là người thường xuyên tập chạy bộ vào mỗi buổi sáng. Một ngày nọ, Patti nói với cha: “Cha ơi, con rất muốn chạy với cha hằng ngày, nhưng con sợ sẽ bị lên cơn.” Cha cô bảo: “Nếu con bệnh thì cha đã biết cần phải làm gì, đừng sợ, chúng ta sẽ cùng bắt đầu chạy.” Thế rồi họ chạy mỗi ngày. Thật là kỳ diệu, cô gái đã không bị lên cơn lần nào. Sau một vài tuần, Patti nói: “Cha ơi, con thật sự muốn phá kỷ lục thế giới, quãng đường chạy dài của nữ.” Cha cô tìm trong cuốn sách các kỷ lục Guinness thế giới và biết rằng khoảng cách lớn nhất có người đã chạy là 80 dặm. Lúc đó Patti mới vào năm đầu tiên của trung học, cô tuyên bố: “Con sẽ chạy từ quận Cam tới San Francisco (cách nhau 400 dặm). Lên năm thứ hai con sẽ chạy tới Portland, Oregon (khoảng hơn 1. 500 dặm), năm thứ ba tới St. Louis (khoảng 2. 000 dặm) và năm cuối con sẽ chạy tới Nhà Trắng (khoảng hơn 3. 000 dặm). Patti đầy nghị lực và hăng hái, cô chỉ coi bệnh của mình như một điều “bất tiện.” Cô không bận tâm nhiều vào cái mình mất đi mà chỉ tập trung vào điều cô đang có. Vào năm đó, cô hoàn thành cuộc chạy đến San Francisco. Cha cô chạy bên cạnh cô suốt quãng đường và mẹ cô – một nữ y tá lái xe theo để đề phòng mọi trường hợp có thể xảy ra. Vào năm thứ hai, các bạn học của Patti ủng hộ cô. Họ dựng lên một áp-phích quảng cáo khổng lồ ghi “Chạy đi, Patti, chạy đi!” (Run, Patti, run! – và nó đã trở thành khẩu hiệu của cô cũng như tựa đề cuốn sách sau này cô viết). Trên đường thực hiện cuộc chạy đường dài mà đích đến là Portland, Patti bị nứt xương cổ chân.

Bác sĩ nói với cô cần phải dừng chạy: “Tôi cần phải cố định khớp mắt cá của cháu để cháu không bị tật vĩnh viễn.” “Bác sĩ không hiểu rồi” – cô nói – đây không phải là ý nghĩ bất chợt, nó thật sự là ước mơ tận đáy lòng cháu. Cháu không làm điều này vì bản thân cháu. Cháu làm vậy để phá tung những xiềng xích trong suy nghĩ của nhiều người. Có cách nào, để cháu có thể tiếp tục chạy không ạ?” Bác sĩ cho cô một chọn lựa, ông sẽ chỉ băng bó lại thay vì bó bột cố định chân cô. Ông cảnh báo rằng nó sẽ sưng tấy lên và rất đau. Nhưng Patti đã hoàn thành đường chạy đến Portland cùng với thống đốc bang bên cạnh trên dặm đường cuối cùng. Trên báo đầy những dòng tin với tiêu đề “Vận động viên chạy đường dài siêu đẳng Patti Wilson đã hoàn thành cuộc marathon cho người bệnh động kinh vào sinh nhật lần thứ 17.”

Sau bốn tháng chạy gần như liên tục từ bờ tây sang bờ đông, Patti đã tới Washington và bắt tay tổng thống Hoa Kỳ. Cô nói với ông: “Cháu muốn mọi người biết rằng người bị động kinh chỉ là những con người bình thường với cuộc sống bình thường.” Nhờ vào sự cố gắng không ngừng của mình, Patti đã kêu gọi được nhiều triệu đô la đóng góp để mở 19 trung tâm chữa bệnh động kinh.

Patti cần thật ít để có thể làm được thật nhiều như vậy. Còn bạn thì sao?
Bạn có thể làm gì để vượt lên chính bản thân khi có đầy đủ sức khỏe?

Tại sao phụ nữ lại khóc

Một cậu bé hỏi mẹ:

- Tại sao mẹ lại khóc?

Người mẹ đáp:

- Vì mẹ là một phụ nữ.

- Con không hiểu mẹ? cậu bé thốt lên.

Người mẹ ôm chặt con và âu yếm:

- Con không bao giờ hiểu được, nhưng nó là như thế đấy.

Thời gian trôi đi, cậu bé lại hỏi cha:

- Sao mẹ lại khóc hả cha?

- Tất cả phụ nữ đều như thế, con yêu ạ

Người cha mỉm cười đáp.

Cậu bé lớn dần lên và khi cậu trở thành một người đàn ông nhưng vẫn thường tự hỏi: Tại sao phụ nữ lại khóc Cuối cùng anh tìm đến một nhà hiền triết. Nghe hỏi, nhà hiền triết ôn tồn nói:

Khi Thượng đế tạo ra phụ nữ, người phải làm cho họ thật đặc sắc. Người làm cho đôi vai họ cứng cáp để che chở được cả thế giới, đôi tay họ mát lạnh để che chở sự yêu thương, và người cho họ một sức mạnh tiềm ẩn để mang nặng đẻ đau. Người cho họ một sự dũng cảm để nuôi dưỡng và chăm sóc gia đình, người thân, bạn bè ngay cả những lúc mọi người dường như buông trôi, và dù có nhọc nhằn đến mấy đi nữa họ cũng không bao giờ than thở?. Người cho họ tình cảm để họ yêu thương con cái ở mọi nghĩa trên đời, ngay cả những lúc con cái họ gây cho họ đau khổ. Người cho họ sức mạnh để chăm sóc người chồng của họ, tránh vấp ngã vì người tạo dựng họ từ những xương sườn của người đàn ông để bảo vệ trái tim anh ta? Người cho họ sự khôn ngoan để biết rằng một người chồng tốt sẽ không bao giờ làm tổn thương vợ mình, hiểu rõ sự chịu đựng của người phụ nữ và cô ta luôn thấp thoáng sau mỗi thành công của người chồng. Để làm được những việc chọc nhần đó, người cũng cho họ giọt nước mắt để rơi, để họ sử dụng bất cứ lúc nào và đấy là điểm yếu duy nhất của họ. Khi con thấy họ khóc, hãy nói với họ con yêu họ biết bao. Và nếu họ vẫn khóc, con hãy làm trái tim họ được bình yên.

Bức thư người cha gửi cho con trai: “Làm cha nên nhớ...”

“Con ơi! Con ngủ, má đỏ kè tay, tóc mây dính trên trán. Cha mới lên vào phòng con... Cha muốn thú tội với con: Lúc này khi đọc báo bên phòng sách đột sóng hối hận xâm chiếm tâm hồn cha. Cha đã hơi nghiêm khắc với con hôm nay. Sáng ngày, trong khi con sửa soạn sách vở đi học, cha đã rầy con chỉ vì con quệt chiếc khăn ướt lên đầu mũi con thôi, cha đã mắng con vì giày con không đánh bóng, cha đã la con khi con ném đồ chơi của con xuống đất.” Trong lúc điếm tâm cha lại khiển trách con nữa: Con đánh đổ sữa, con nuốt vôi mà không nhai, con tỳ khuỷu tay lên bàn, con phết bơ lên bánh nhiều quá... Khi đi, con quay lại chào cha: “Thưa cha con, con đi!” và cha đã cau mày: “Ngay người lên!”, “Buối tối, khi đi làm về, cha thấy con đang chơi bi ngoài đường, đầu gối quỳ xuống đất, tất rách hở cả chân. Cha đã làm nhục con trước mặt bạn bè, bắt con đi trước mặt cha đến tận nhà... “Tất đất tiền, nếu mày phải bỏ tiền ra mua, mày mới tiếc của mà giữ gìn nó!” (Con thử tưởng tượng xem, có ai là cha mà lại mắng con như vậy không?). “Rồi con nhớ không? Tối đến, trong khi cha đọc sách, con rón rén vào phòng cha. Cha ngừng lên, giọng bất bình hỏi: “Cái gì?” Con không trả lời gì hết, nhưng trong một lúc xúc động không nén lại được, con chạy lại, bá cổ cha, ôm cha với tình yêu thương mà trời phật đã làm nảy nở trong lòng con, mà sự lạnh lùng của cha đã không làm nó héo hon được... Rồi thì con lại chạy lên cầu thang.

“Con ạ! Chính cái lúc đó quyển sách ở trên tay cha rớt xuống và một nỗi sợ ghê gớm xâm chiếm tâm hồn cha. Cái thói hay chỉ trích, trách mắng đã làm cho cha thành như vậy đó: Thành một người cha gắt gỏng. Cha đã phạt con vì con còn quá trẻ con mà cha bắt con làm như người lớn. Không phải cha không thương con đâu, nhưng cha đã đòi hỏi ở một đứa trẻ như con nhiều quá, cha đã xét con theo gần bốn mươi năm kinh nghiệm sống của cha.

“Mà tâm hồn của con đại lượng, cao thượng, trung thực biết bao! Trái tim của con tuy nhỏ bé mà mệnh mệnh biết bao. Chỉ một sự hăm dọa tự nhiên chạy lại hôn cha trước khi đi ngủ cũng đủ chứng minh điều đó. Thôi, cha con mình quên những chuyện khác đi... Tối nay cha hối hận lắm, ngồi nép bên giường con.

“Cha biết nếu con có nghe những lời cha nói với con đây thì con cũng chẳng hiểu gì nhưng ngày mai, con sẽ thấy, cha sẽ thật sự là một người cha; cha sẽ là bạn của con, khi con cười cha sẽ cười, khi con khóc cha sẽ khóc. Và nếu cha có muốn trách mắng con thì cha sẽ mím chặt môi, và sẽ lặp đi lặp lại rằng:

Con chỉ là một đứa trẻ con... một đứa trẻ con!

“Cha có lỗi, cha đã coi con như người lớn. Bây giờ nhìn con nằm trên

giường, mỗi mệt, trơ trọi, cha biết rõ rằng con chỉ là một đứa trẻ con.

“Mới hôm qua, con còn nằm trong tay mẹ, ngả đầu trên vai mẹ con... Cha đã đòi hỏi con nhiều quá, nhiều quá lắm...”

Không Chịu Buông Tay

Vài năm về trước, vào một ngày mùa hè ở Florida, một cậu bé quyết định đi bơi ở con sông gần nhà. Trời thì nóng mà nước sông thì mát, cậu mừng rỡ hăng hái xuống, bơi ra giữa sông mà không để ý rằng một con cá sấu đang bơi lại phía sau! Cùng lúc đó, mẹ cậu bé đang ở trong nhà và khi nhìn ra cửa sổ, bà hoảng hốt khi thấy con cá sấu tiến ngày càng gần cậu con trai hơn! Hoảng sợ tột độ, bà mẹ lao ra, nhanh gấp nhiều lần cậu bé khi cậu chạy đi bơi, vừa chạy, vừa hét gọi con trai. Nghe tiếng mẹ gọi, cậu phát hiện ra con cá sấu và bơi ngược trở lại về phía bờ – nơi người mẹ đang hoảng hốt đứng chờ.

Nhưng quá muộn, đúng khi cậu bơi tới bờ thì cũng là lúc con cá sấu dớp được chân cậu! Từ trên bờ, người mẹ chồm một giây, chụp lấy cánh tay cậu. Và bắt đầu một trận kéo co không cân sức. Con cá sấu khỏe hơn người mẹ rất nhiều, nhưng người mẹ còn quá nhiều tình thương và không thể buông tay. Lúc đó, một bác nông dân đi qua, nghe tiếng kêu cứu vội vã của người mẹ nên đã vội vã lấy một chiếc gậy to ra cùng chiến đấu với con cá sấu! Con cá sấu đành thả chân cậu bé ra.

Sau hàng tuần, hàng tuần trong bệnh viện, cậu bé đã được cứu sống. Nhưng chân cậu có một vết sẹo rất to, trông rất khủng khiếp – bằng chứng của lần bị cá sấu tấn công. Một phóng viên tới gặp cậu bé khi cậu đã hoàn toàn bình phục. Phóng viên này hỏi cậu bé có thể cho xem vết sẹo được không. Cậu bé kéo ống quần lên, để lộ vết sẹo cho phóng viên chụp ảnh. Và phóng viên nọ đã nói rằng vết sẹo này cậu bé sẽ không thể nào quên!

- Không đâu, hãy nhìn tay cháu đã! – cậu bé nói rồi kéo tay áo lên. Trên tay áo của cậu là một vết sẹo to, thậm chí còn sâu hơn cùng với những vết cào xước rất đậm và kéo dài do móng tay của mẹ cậu – khi người mẹ dồn tất cả sức lực và yêu thương để giữ lại đứa con trai yêu quý. Cậu bé nói với phóng viên:

- Chính vết sẹo này cháu mới không bao giờ quên được! Và cháu tự hào về nó, tự hào vì mẹ cháu đã không chịu buông tay

2 đô la và 1 giờ

Một người cha đi làm về rất muộn, mệt mỏi và bức bối sau một ngày bận rộn ở cơ quan. Ông vừa về đến nhà, đưa con trai năm tuổi đã ngồi chờ từ lúc nào và hỏi:

- Bố ơi, con hỏi bố một câu được không?
- Được chứ, con hỏi gì – Ông bố đáp.
- Bố ơi, bố làm được bao nhiêu tiền một tiếng đồng hồ?
- Đó không phải là việc của con. Mà tại sao con lại hỏi một việc như thế hả? – Ông bố hết kiên nhẫn.
- Con muốn biết mà – đưa con nài nỉ.
- Nếu con cứ khăng khăng đòi biết, thì bố sẽ nói. Bố làm được hai đôla một giờ đồng hồ.
- Ôi – đưa bé rụt rè hỏi – bố cho con vay một đôla được không?

Ông bố rất bức mình:

- Nếu lý do duy nhất con muốn biết bố làm được bao nhiêu tiền chỉ là để vay mà mua mấy thứ đồ chơi vớ vẩn, thế thì mời con đi ngay vào phòng mình và ngủ đi. Hãy nghĩ xem tại sao con lại ích kỷ đến thế! Bố làm việc vất vả cả ngày, và không có thời gian cho những chuyện ấy đâu!

Đưa bé đi vào phòng đóng cửa. Ông bố ngồi xuống càng nghĩ càng cáu. Tại sao đưa con lại dám hỏi mình một câu như thế chứ?

Một giờ sau, khi đã bình tĩnh lại, ông bố nghĩ có thể đưa con rất cần tiền để mua một thứ gì đó, và nghĩ rằng mình đã quá nghiêm khắc với nó. Ông đi vào phòng con:

- Con ngủ chưa?
 - Chưa ạ, con còn thức! – cậu bé nằm trên giường đáp.
 - Bố suy nghĩ rồi, có thể bố đã quá nghiêm khắc. Đây là một đôla cho con.
- Cậu bé cầm lấy rồi thò tay xuống dưới gối, lôi ra thêm mấy tờ tiền lẻ nữa. Ông bố thấy con có tiền từ trước lại cáu. Khi đưa con xếp thành một xếp tiền ngay ngắn, ông bố càu nhàu:
- Tại sao con lại vay thêm tiền khi con đã có rồi?
 - Vì con chưa có đủ ạ! – Bỗng đứa trẻ ngẩng lên vui sướng – Bây giờ thì con có đủ rồi! Bố ơi, đây là hai đô la, con có thể mua một giờ trong thời gian của bố không?

Tiếng thì thầm

1. Con đừng lo khi những bước đi đầu tiên còn khiêm tốn. Tất cả những gì tốt đẹp nhất cũng đều bắt đầu từ nhỏ bé. Cây sồi to phát xuất từ một chiếc hạt nhỏ xíu. Từ hạt giống li ti trở lên những cây cối và bông hoa xinh tươi nhất. Một hạt yêu thương có thể thay đổi nhiều cuộc đời. Niềm tin, có thể làm nảy sinh hết việc lạ lùng này đến việc lạ lùng kia. Con hãy biết ơn đối với tất cả những gì rất nhỏ bé trong cuộc đời...

Khi con biết ơn và quý trọng tất cả những điều tốt đẹp trong cuộc đời thì tình yêu tuôn chảy qua con. Hãy mở rộng trái tim mình để cho lòng nhân ái tuôn chảy mãi nhé, dù cuộc sống còn muôn khó khăn bao trùm. Nghĩ đến người khác, sống và cống hiến cho cộng đồng, con không còn chỉ sống cho riêng mình, đời sống của con là để phục vụ, cho tha nhân, cho tình yêu... Quên mình, con sẽ thấy những bất hạnh của riêng mình trở thành vô nghĩa... Lúc đó, con lại tìm được niềm hạnh phúc diệu kỳ mà không điều gì và không ai có thể tước đi được. Khi con yêu mến, hãy yêu mến hết lòng. Đừng bao giờ sợ thổ lộ tình yêu của con. Tình yêu thực ra không mù quáng, mà nó thấy được cái tốt nhất nơi người mình yêu, và như thế nó làm trời bật lên cái đẹp nhất. Hãy biết thông cảm thật nhiều, nhẫn nại thật nhiều và yêu thương thật nhiều, con nhé. Sống giống như con mong người khác đối xử với mình. Nhưng đừng làm thế vì nghĩ rằng con chỉ có thể làm như thế. Hãy làm như vậy bởi vì con muốn làm như vậy, thật sự từ đáy lòng mình.

2. Con hãy bay bổng như Sơn Ca, xa, xa trên những nơi cao vút và líu lo hát những lời ngợi ca cuộc sống. Cuộc sống sẽ thật tuyệt vời khi con cùng hòa nhịp với nó! Hãy đưa mắt nhìn cái đẹp đang ẩn kín, như màn bạc sau mỗi đám mây đen. Khi con tập trung vào nó, đám mây cũng sẽ tan đi... Vẻ đẹp rải rác khắp nơi xung quanh con. Hãy mở mắt và khám phá. Nếu con muốn tìm vẻ đẹp, con sẽ thấy nó. Còn nếu con muốn tìm cái xấu, cái xấu cũng đến ngay. Sự lựa chọn luôn thuộc về con.
3. Con hãy là một cuốn sách mở, trang sách nào cũng sẵn sàng cho mọi người được đọc. Khi không có gì để che giấu, con mới thực sự hoàn toàn tự do và thanh thản. Sống thẳng thắn và thành thật, hãy chia sẻ những gì con đang có trong tim mà không sợ bị ai chê cười. Đơn sơ như một đứa trẻ!
4. Có nhiều sự việc nho nhỏ trong đời sống thường ngày, những khó chịu vụn vặt, có thể dễ dàng đưa đến bất bình và chia rẽ. Khi con kéo căng một sợi dây thun, hoặc nó sẽ đứt, hoặc nếu bất ngờ con buông nó ra, nó sẽ co mạnh lại và làm con đau. Nhưng nếu con từ từ bình tĩnh, để nó trở về vị trí cũ một cách nhẹ nhàng, nó sẽ không đứt và cũng không làm con đau... Tình thương và sự cảm thông luôn luôn giúp ta san bằng mọi lối đi. Hãy biết tự cười mình, nhất là khi con bắt gặp mình đang trở nên quá nghiêm

ngiht. Hãv thur giãnv đẽ mụi cãng thẳng biểnv tan. Con sẽ làm đượcn nhiều hơn khi thắnv thớiv, thoải máiv.

Con hãv giữ cho tâm điểmv sầv thẳmv trong lòng mình đượcn bình lặnv như mặtv hồ, đẽ có thể cảm nhậnv, phắnv chiếuv sắnv suốtv cái tốt, phắnv biếtv cái xấv mà không bị méo mó. Khi một cắnv chửv khếpv lại thì sẽ có một cắnv chửv khác mớiv rạ. Cắnv chửv mớiv đốv sẽ có nhiều điềuv kỳ điệuv, lạ lặnv và những bất ngờ đốiv khi còn to lớn hơn nhiều. Mổiv hoầnv cắnv đầuv có cái hay củav nó. Đầuvn bao giờ buồn bực hay mắtv can đắmv khi một cắnv chửv khếpv lại trướcv mặtv con. Cựv bình tĩnv đốnv nhậnv cuộcv đờiv, cầnv trầnv tĩnv bao nhiêu, con lại cầnv nhậnv rạ những nội lựcv tiềm ẩnv trong mình.

5. Tại sao, trong cuộcv đờiv này, con không phắiv là người lặqv quan, luôn trồnv đờiv cái tốt nhất, tìm kiếmv cái tốt nhất và tạo rạ cái tốt nhất? SỰ lặqv quan dẫnv đếnv mắnv mẽ, còn bi qưnv dẫnv đếnv yếuv hèn và thắtv bại. Hãv đẽ thầnv khớv chiếuv sắnv trong con, hãv tạo nầnv xung quầnv con một thể giớiv đầyv vẹ đẹpv, hài hoà và bình ầnv. Khi con có cái nhĩnv lặqv quan vào cuộcv sống, con sẽ nầnv mụi tâm hồn lầnv với mình, đẽm hy vộnv và niềmv tin đếnv cho những người con gặpv. Lặqv quan nắnv sinh lặqv quan và cứ thể... Con ớiv, luôn luôn có niềmv hy vộnv trong cuộcv đờiv, dù chỉ bắt đầuv từ một tia sắnv nhỏ.
6. Con đượcn thấy một cái giếng sầv thẳmv, đẽn ngòm. Trầnv miệnv giếng cầiv cái xô và một sớiv dầyv thườnv. Người tạv thả cái xô xướnv giếng, và khi nó đượcn đầuv lầnv từ vùnv tồiv tắmv đốv, nó trầnv đầyv nướcv trong gầnv và tĩnv khiếtv... Con nghe có tiếnv thì thầnv: “Ở đầyv lòng mổiv tâm hồn đầuv có tĩnv thiếtv. Con hãv dầnv thì giờ mà tìm kiếmv cho đếnv khi thấy đượcn nó, rồi hãv làm cho nó nổiv trộiv lầnv...” Cầuv chuyệnv này đượcn gửi khi Mĩ đầnv đắnv Iraq, khi buồiv bình minh với những người dầnv Baghdad chỉ đếnv sau những đốtv oầnv tặcv củav những Tomahawk, củav những B2, F117A,... mà chủ nhầnv củav nó George “War” Bush và Tony “Witch Blair” đầnv ở trạiv David nghĩ ngớiv và lo lắnv cho đốnv dầuv đầnv chắv chứ không phắiv là máuv củav thườnv dầnv Iraq, củav binh lĩnv Iraq và cả binh lĩnv Mĩ, Ầnv đầnv đốv. Giá mà mổiv người trong chũng tạv đầuv có một “iếnv thì thầnv” trong tâm khắmv... giá mà... cuộcv đờiv sẽ đẹpv biếtv bao – Jet’aime la vie!

Giữ lửa

Ngày xưa, gia đình tôi chỉ sống trên một con đò. Cha chèo chống, đổi hàng lên nguồn xuống biển. Suốt con sông nhĩ nhưng dài chỉ có một con đò duy nhất. Cuộc sống của gia đình thật lênh đênh ghềnh thác.

Một ngày nọ, giữa sông vắng, cha đã đánh mất cái bật lửa. Phải giữ lửa trong bếp suốt chuyến đi. Tối đến, cơn mưa trong gió chướng làm tắt ngấm bếp lửa. Lúc tanh mưa, mẹ bới tro lạnh, chỉ còn một cục than nhỏ xíu có lửa. Mẹ nhanh chóng gom một ít rác khô, kẹp cục than vào giữa. Mẹ thổi nhẹ, cục than từ từ sáng đều. Một lúc sau nùi rác từ từ bốc khói... Bếp lại đỏ lửa. Ngồi bên bếp lửa, mẹ đã dạy tôi cách giữ lửa than cho lâu tàn, phải ủ phải vùi ra sao. Nhen ngọn lửa mỏng thế nào để không tắt. Mẹ bảo, trong cuộc đời, có lúc con chỉ có một hòn than nhỏ và ngọn lửa mỏng cuối cùng. Tôi không phải là nhà thám hiểm, nhà địa chất hay thợ săn để ứng dụng cách giữ hay nhen lửa của mẹ khi ở giữa rừng hoang lạnh. Nhưng tôi sẽ có cách giữ và thắp lửa cho riêng mình. Tôi sẽ giữ một hòn than nhỏ, ngọn lửa mỏng cho tình yêu thương, hi vọng và tất cả những gì tốt đẹp... trước khi nó nguội lạnh, tắt đi, biến mất. Để có dịp, tôi lại nhen nhóm thắp lên ánh lửa...

Trái tim mang nhiều “thương tích.”

Một chàng trai đứng giữa đám đông và tuyên bố rằng mình có trái tim đẹp nhất. Thật vậy, nó hồng hào, hoàn hảo đến mức không hề có một vết thâm hay rạn nứt nào. Đám đông đều đồng ý rằng đó là trái tim đẹp nhất họ từng thấy. Đúng lúc ấy, có một cụ già xuất hiện. Ông ngắm nghía trái tim của chàng thanh niên, rồi vừa từ từ mở khuy áo vừa nói chậm rãi: “Trái tim của tôi đẹp hơn của cậu nhiều!” Mọi người nhìn trái tim ông lão: Nó dị dạng với những vết sẹo lồi lõm, chằng chịt, lại còn có cả những phần của quả tim như đã bị cắt đi, để lại những rãnh khuyết, lại có những mảnh tim to nhỏ khác nhau được đắp vào vụng về làm cho nó càng trở nên sần sùi, lởm chởm. Những tiếng xì xào lan rộng trong đám đông. Nhiều người lắc đầu, tỏ ý chê cười ông lão lắm cảm. Chàng trai cũng cười:

- Cụ đang đùa cháu, phải không ạ? Cụ ơi, cụ nhìn lại mà xem. Trái tim của cháu không có một khuyết điểm nào. Còn trái tim của cụ lại toàn là những mảnh chắp vá đầy sẹo!

- Đúng! Có thể trái tim của tôi không hoàn hảo, nhưng nó đã sống hơn trái tim của cậu. Hãy nhìn những đường hằn này của trái tim! Đó chính là hình ảnh những người mà tôi yêu quý. Không chỉ là những cô gái đâu, cậu đừng cười vội đó còn là cha mẹ, anh chị, bạn bè, những người tôi gặp tình cờ...

Tôi xé một mẫu tim của mình trao tặng họ, và họ trao lại cho tôi một mẫu tim của họ để đắp vào chỗ trống. Những mẫu tim đó không hoàn toàn giống nhau: Phần trái tim cha mẹ trao cho tôi bao giờ cũng lớn hơn phần tôi trao cho hai Người, con gái tôi dành cho tôi phần trong trẻo nhất của trái tim nó, bạn đời tôi dành cho tôi phần đẹp nhất và chung thủy nhất của bà... Chúng ghép vào nhau tạo nên những vết sần sùi, những đường sẹo chằng chịt này. Nhưng tôi luôn nhắc nhở tôi nhớ đến những con người yêu dấu, những tình yêu tôi được chia sẻ với cuộc đời... Còn tự hào vì chúng. Chúng những vết khuyết này là những phần trái tim tôi trao đi mà chưa được nhận lại. Cậu biết đấy, tình yêu cũng chẳng cần sự đền đáp. Dù những vết khuyết này nhiều lúc làm tôi đau đớn nhưng cũng chính nhờ chúng mà tôi thêm khát khao cuộc sống, thêm vững tin để chờ đợi đến một ngày kia những khoảng trống ấy sẽ được lấp đầy. Chàng trai ạ, nhờ những mảnh chắp vá này mà trái tim tôi còn đập đến ngày nay.

- Đám đông im phăng phắc. Chàng trai cũng lặng đi không nói. Anh quay người lau những giọt nước mắt vừa trào ra, rồi... xé một mẫu từ trái tim hoàn hảo của mình trao cho cụ già. Đáp lại, ông lão cũng xé một mẫu từ trái tim đầy thương tích của mình trao cho chàng trai

- Hai phần này không thể đều nhau tất nhiên! Trên trái tim của chàng trai, giờ đây đã hằn lên một vết sẹo. Tuy không còn hoàn hảo nữa, nhưng chàng trai

thấy hài lòng với trái tim “mới” của mình hơn bao giờ hết.

Một cậu bé tám tuổi lại gần một người đàn ông đứng tuổi và ngược mắt hỏi:

- Cháu biết chú là người rất thông thái. Cháu muốn biết bí mật của cuộc sống là gì? Chú nói cho cháu biết đi?

Người đàn ông cúi xuống bên đứa trẻ và đáp:

- Chú đã nghĩ rất lâu trong suốt cuộc đời mình. Và bí mật của cuộc sống tổng kết trong 4 từ:

“Từ thứ nhất là “suy nghĩ.” Hãy suy nghĩ về những giá trị mà cháu muốn cuộc sống của cháu có.

Từ thứ hai là “tin tưởng.” Hãy tin tưởng vào bản thân mình dựa trên những việc cháu làm vì giá trị cháu muốn có.

Từ thứ ba là “mơ ước.” Hãy mơ ước về những điều có thể đến, dựa vào niềm tin vào bản thân và những giá trị mình muốn có.

Từ cuối cùng là “can đảm.” Hãy can đảm để biến ước mơ thành hiện thực, dựa trên những niềm tin vào bản thân và những giá trị của chính mình.”

Và đó là những điều mà Walt Disney lừng danh nói với cậu bé: Suy nghĩ, tin tưởng, mơ ước và can đảm.

Tàn Nhang

Một bà cụ đang nắm tay một bé xếp hàng trong công viên. Mặt cậu bé rất nhiều những đốm tàn nhang nhỏ, nhưng đôi mắt thì sáng lên vì háo hức. Rất nhiều trẻ con cũng đang xếp hàng chờ được một họa sĩ trang trí lên mặt để trở thành những “người da đỏ” hay “người ngoài hành tinh”...

- Cậu lắm tàn nhang thế, làm gì còn chỗ nào trên mặt mà vẽ! – Cô bé xếp hàng sau cậu bé nói to.

Ngượng ngập, cậu bé cúi gầm mặt xuống. Thấy vậy, bà cậu cũng ngồi xuống bên cạnh:

- Sao cháu buồn thế? Bà yêu những đốm tàn nhang của cháu mà! Hồi còn nhỏ, lúc nào bà cũng mong có tàn nhang đấy! – Rồi bà cụ đưa những ngón tay nhăn nheo vuốt má cậu bé – Tàn nhang cũng xinh lắm, chắc hẳn chú họa sĩ sẽ thích những vết tàn nhang của cháu! Cậu bé mỉm cười:

- Thật không bà?

- Thật chứ! – bà cậu đáp – Đấy, cháu thử tìm thứ đẹp hơn những đốm tàn nhang!

Cậu bé nhìn bà, suy nghĩ một chút rồi thì thầm:

- Những nếp nhăn, bà ạ!

Lí do cho một tình yêu

Một cô gái hỏi bạn trai của mình:

- Tại sao anh yêu em?

- Sao em lại hỏi như thế, làm sao anh tìm được lí do chứ!

- Chàng trai trả lời.

- Không có lí do gì tức là anh không yêu em!

- Em không thể suy diễn như vậy được.

- Nhưng bạn trai của bạn em luôn nói cho cô ấy biết những lí do mà anh ta yêu cô ấy.

- Thôi được, anh yêu em vì em xinh đẹp, giỏi giang, nhanh nhẹn. Anh yêu em vì nụ cười của em, vì em lạc quan. Anh yêu em vì em quan tâm đến người khác. Cô gái cảm thấy rất hài lòng.

Vài tuần sau, cô gái gặp một tai nạn khủng khiếp nhưng thật may, cô ấy vẫn còn sống. Bỗng nhiên cô trở nên cáu kỉnh vì cảm thấy mình vô dụng. Vài ngày sau khi bình phục, cô gái nhận được một lá thư từ bạn trai của mình:

” Chào em yêu!

Anh yêu em vì em xinh đẹp. Thế thì với vết sẹo trên mặt bây giờ anh không thể yêu em được nữa. Anh yêu em vì em giỏi giang nhưng bây giờ em có làm được việc gì đâu. vậy thì anh không thể yêu em được. Anh yêu em vì em nhanh nhẹn nhưng thực tế là em đang ngồi trên xe lăn. Đây không phải là lí do giúp anh yêu em. Anh yêu em vì nụ cười của em nhưng cả tháng nay rồi anh chẳng thấy em cười. Anh có nên yêu em nữa không? Anh yêu em vì em lạc quan. Bây giờ anh không yêu em nữa vì lúc nào em cũng nhăn nhó, than vãn. Anh yêu em vì em quan tâm đến người khác nhưng giờ đây mọi người lại phải quan tâm đến em qua nhiều. Anh không nên yêu em nữa. Đấy, em chẳng có gì khiến anh phải yêu em vậy mà anh vẫn yêu em. Em có cần một lí do nào nữa không, em yêu?”

Cô gái bật khóc và chắc chắn cô không cần biết một lí do nào nữa. Còn bạn, bạn có bao giờ hỏi những người thân của bạn lí do vì sao họ yêu bạn không?

Tình yêu đôi khi không nhất thiết phải cần một lí do.

Tình yêu và đôi cánh

Ngày xưa có một cô gái sống cô đơn trong một ngôi nhà cạnh một cánh rừng. Hôm nọ, trong lúc dạo chơi cô bỗng thấy hai chú chim non mất mẹ đang thoi thóp trong tổ trên một chạc cây. Lập tức cô đem chúng về nuôi trong một cái lồng rất đẹp. Với sự chăm sóc chan chứa tình thương của cô, hai chú chim non ngày càng khoẻ mạnh và xinh đẹp. Mỗi sáng chúng cất tiếng líu lo để chào đón cô. Một ngày kia cô quên cài cửa lồng chim. Thế là một chú chim liền bay ra khỏi lồng, nhưng nó không bay đi ngay mà lại lượn vài vòng quanh cô như muốn chào cô lần cuối. Cô gái buồn bã nhìn theo. Cô không muốn phải rời xa nó. Cô không muốn tình yêu của cô bay mất, nên khi con chim bay thật gần cô liền với tay tóm lấy nó thật mạnh. Cô sung sướng và giữ chặt nó trong tay. Nhưng một lúc sau, cô cảm thấy con vật yêu quý bỗng trở nên mềm nhũn trong tay cô, Cô hoảng hốt xòe tay ra và bàng hoàng nhận thấy con chim đã khép mắt qua đời. Nó đã chết bởi chính tình yêu mà cô dành cho nó. Cô thẫn thờ nhìn con chim lẻ bạn còn lại trong lồng và bắt đầu mơ tưởng rằng nó cần có tự do bay vút lên bầu trời xanh thẳm. Cô liền tiến tới chiếc lồng và nhẹ nhàng tung chú chim vào không trung. Nó lượn quanh cô một vòng, hai vòng, rồi ba vòng. Cô đón nhận niềm vui của nó bằng ánh nhìn rạng rỡ và triu mến. Những muộn phiền trước đó không còn nữa. Bỗng nhiên chú chim dịu dàng đáp đậu trên vai cô và hát vang những giai điệu mượt mà mà chưa bao giờ trong cuộc đời cô được thưởng thức. Qua tiếng hát diệu kỳ kia, cô chợt hiểu rằng cách nhanh nhất để đánh mất tình yêu là khi ta nắm giữ nó thật chặt. Trái lại, để giữ mãi sự yêu thương thì ta phải ân cần trao cho tình yêu một đôi cánh tự do.

Thật buồn cười

Thật buồn cười là sao tờ tiền 10.000đ trông quá to và quá giá trị lúc chúng ta cho người ăn xin, mà lại quá nhỏ khi ta mang nó đi mua hàng.

Thật buồn cười là sao 60 phút là quá dài khi nói chuyện với ông bà cha mẹ mà 60 phút lại quá ngắn khi chơi điện tử hay tán ngẫu cùng bạn bè.

Thật buồn cười là chúng ta khoái chí và hồi hộp run lên khi trận đá bóng đến những phút bù giờ nhưng chúng ta lại than thở và khó chịu khi thầy cô dạy thêm vài ba phút sau tiết học.

Thật buồn cười là chúng ta thấy khó nhọc thế khi đọc một chương cuốn giáo khoa và chúng ta lại thấy dễ dàng thế khi đọc một cuốn truyện dày cả trăm trang.

Thật buồn cười là mọi người cãi nhau để tranh giành một chỗ ghế đầu khi xem bóng đá hoặc biểu diễn ca nhạc nhưng lại cãi nhau để tranh một chỗ ghế ngồi hàng cuối ở lớp học.

Thật buồn cười là chúng ta cần hai đến ba ngày để suy nghĩ thì mới đưa được một buổi học bù vào thời gian biểu của mình, nhưng lại sắp xếp được thời gian cho một buổi đi chơi ngay vào phút cuối cùng.

Thật buồn cười là một số người thấy vô cùng khó khăn khi đọc và giải thích cho người khác một bài học, nhưng lại thấy rất dễ dàng khi hiểu và truyền bá những chuyện ngồi lê đôi mách.

Thật buồn cười là chúng ta không thể nghĩ ra cái gì để cầu nguyện cho người khác nhưng lại tìm ra đủ thứ để mong ước cho bản thân mình.

Thật buồn cười là chúng ta nhanh chóng quyết định đi theo chỉ dẫn của một người lạ mặt khi chúng ta lạc đường nhưng chúng ta lại ngần ngại không làm theo lời chỉ bảo của chính đầu óc mình.

Thật buồn cười là con người bị ảnh hưởng quá nhiều bởi những gì mà người khác đánh giá về mình, hơn là những gì tự mình đánh giá về mình.

Hai Biển Hồ

Người ta bảo ở bên Palestín có hai biển hồ. Biển hồ thứ nhất gọi là biển Chết. Đúng như tên gọi, không có sự sống nào bên trong cũng như xung quanh biển hồ này. Cá không thể sống nổi với nước trong hồ và khi con người uống phải thứ nước trong hồ cũng bị bệnh. ai ai cũng đều không muốn sống gần đó. Biển hồ thứ hai là Galilê. Đây là biển hồ thu hút nhiều khách du lịch nhất. Nước ở biển hồ lúc nào cũng trong xanh mát rượi, con người có thể uống được mà cá cũng sống được. Nhà cửa được xây cất rất nhiều ở nơi đây. Vườn cây xung quanh tốt tươi nhờ nguồn nước này... Nhưng điều kỳ lạ là cả hai biển hồ này đều được đón nhận nguồn nước từ sông Jordan. Nước sông Jordan chảy vào biển Chết. Biển Chết đón nhận và giữ lại riêng cho mình mà không chia sẻ nên nước trong biển Chết trở nên mặn chát. Biển hồ galilê cũng đón nhận nguồn nước từ sông Jordan rồi từ đó tràn qua các hồ nhỏ và sông lạch, nhờ vậy nước trong biển hồ này luôn sạch và mang lại sự sống cho cây cối, muông thú và con người.

Một định lý trong cuộc sống mà ai cũng đồng tình: Một ánh lửa chia sẻ là một ánh lửa lan toả. Một đồng tiền kinh doanh là một đồng tiền sinh lợi. Đôi môi có hé mở mới nhận được nụ cười. Bàn tay có mở rộng trao ban, tâm hồn mới tràn ngập vui sướng.

Thật bất hạnh cho ai cả cuộc đời chỉ biết giữ riêng cho mình. “Sự sống” trong họ rồi cũng sẽ chết dần chết mòn như nước trong lòng biển Chết.

Bạn có nghèo không?

Một ngày nọ, người cha giàu có dẫn con trai đến một vùng quê để thẳng bé thấy những người nghèo ở đây sống như thế nào. Họ tìm đến nông trại của một gia đình nghèo nhất nhì vùng. “Đây là một cách dạy con biết quý trọng những người có cuộc sống cơ cực hơn mình”- người cha nghĩ đó là bài học thực tế tốt cho đứa con bé bỏng của mình.

Sau khi ở lại và tìm hiểu đời sống ở đây, họ lại trở về nhà. Trên đường về, người cha nhìn con trai mỉm cười: “Chuyến đi như thế nào hả con?”

- Thật tuyệt vời bố ạ!
- Con đã thấy người nghèo sống như thế nào rồi đấy!
- Ô, vâng.
- Thế con rút ra được điều gì từ chuyến đi này?

Đứa bé không ngần ngại:

- Con thấy chúng ta có một con chó, họ có bốn. Nhà mình có một hồ bơi giữa sân, họ lại có một con sông dài bất tận, Chúng ta phải đưa những chiếc đèn lồng vào vườn, họ lại có những ngôi sao lấp lánh vào đêm. Mái hiên nhà mình chỉ đến trước sân thì họ có cả chân trời. Chúng ta có một miếng đất để sinh sống thì họ có cả những cánh đồng trải dài. Chúng ta phải có người phục vụ, còn họ lại phục vụ người khác, Chúng ta phải mua thực phẩm, còn họ lại trồng ra những thứ ấy. Chúng ta có những bức tường bảo vệ xung quanh, còn họ có những người bạn láng giềng che chở nhau. Đến đây người cha không nói gì cả.

“Bố ơi, con đã biết chúng ta nghèo như thế nào rồi...” – cậu bé nói thêm. Rất nhiều khi chúng ta đã quên mất những gì mình đang có và chỉ luôn đòi hỏi những gì không có. Cũng có những thứ không giá trị với người khác. Điều đó còn phụ thuộc vào cách nhìn và đánh giá của mỗi người. Xin đừng quá lo lắng, chờ đợi vào những gì bạn chưa có mà bỏ quên điều bạn đang có, dù là chúng rất nhỏ nhoi.

7 kì quan

Một nhóm học sinh đang học cách viết luận về chủ đề 7 kì quan thế giới. Cuối giờ, mỗi em phải liệt kê được 7 kì quan theo suy nghĩ của riêng mình.

Học sinh ngồi ríu rít bàn bạc rằng những công trình nào nên là kì quan của thế giới. Tháp nghiêng Pisa, Kim tự tháp Ai Cập... đều được chọn lựa.

Cuối giờ khi thu bài, một cô bé vẫn băn khoăn cầm bài viết để trắng. Cô bé giải thích:

- Em vẫn chưa liệt kê xong vì có nhiều kỳ quan quá ạ!
- Em hãy thử kể những kì quan theo ý em để các bạn và cô nghe xem có thể giúp em được không? – Cô giáo nhiệt tình hướng dẫn.

Cô bé do dự:

- Em nghĩ 7 kì quan trên thế giới nên là: Xúc giác, vị giác, thị giác, thính giác, khả năng đi lại được, nụ cười và sự yêu thương.

Bạn thân mến, bạn không phản đối cô bạn nhỏ của chúng ta chứ? Thật vậy, chúng ta vẫn có thể sống vui nếu không có tháp nghiêng Pisa, không có tháp Eiffel và Kim tự tháp Ai Cập ... Nhưng chúng ta sẽ khó khăn biết bao nếu thiếu một trong bảy “kì quan” của cuộc sống mà cô bạn đã kể. Hơn nữa, nhiều tỷ người trên Trái Đất mới có một kì quan kiểu như Kim Tự Tháp, trong khi mỗi người chúng ta lại có cho riêng mình những 7 kì quan. Chúng ta thật giàu có biết bao. Đó mới là những kì quan mà chúng ta cần yêu quý và trân trọng nhất.

Ngọn nến về ngọn nến

Một tối mất điện, ngọn nến được đem ra đặt ở giữa phòng. Người ta châm lửa cho ngọn nến và nến lung linh cháy sáng. Nến hân hoan ra rằng ngọn lửa nhỏ nhoi của nó đã mang lại ánh sáng cho cả căn phòng. Mọi người đều trầm trồ: “Ồ, nến sáng quá, thật may mắn, nếu không chúng ta sẽ chẳng nhìn thấy gì mất.” Nghe thấy vậy, nến vui sướng dùng hết sức mình đẩy lui bóng tối xung quanh.

Thế nhưng, những dòng sáp nóng đã bắt đầu chảy ra, lăn dài theo thân nến. Nến thấy mình càng lúc càng ngắn lại. Đến khi chỉ còn một nửa, nến giật mình: “Chết mất, ta mà cứ cháy mãi thế này thì chẳng bao lâu sẽ tàn mất thôi. Tại sao ta phải thiệt thòi như vậy?” Nghĩ rồi, nến nương theo một cơn gió thoảng để tắt phụt đi. Một sợi khói mỏng manh bay lên rồi nến im lìm. Mọi người trong phòng nhớn nhác bảo nhau: “Nến tắt mất rồi, tối quá, làm sao bây giờ?” Ngọn nến mỉm cười tự mãn và hãnh diện vì tầm quan trọng của mình. Nhưng bỗng một lời đề nghị: “Nến dễ bị gió thổi tắt lắm, để tôi đi tìm cái đèn dầu.” Mò mẫm trong bóng tối ít phút, người ta tìm được một chiếc đèn dầu. Đèn dầu được thắp lên, còn ngọn nến đang cháy dở thì bị bỏ vào ngăn kéo tủ. Ngọn nến buồn thiu. Thế là từ nay nó sẽ bị nằm trong ngăn kéo, khó có dịp cháy sáng nữa. Nến chợt hiểu rằng hạnh phúc của nó là được cháy sáng vì mọi người, dù chỉ có thể cháy với ánh lửa nhỏ và dù sau đó nó sẽ tan chảy đi. Bởi vì nó là ngọn nến.

Những vết đinh

Một cậu bé nọ có tính rất xấu là rất hay nổi nóng. Một hôm, cha cậu bé đưa cho cậu một túi đinh rồi nói với cậu: “Mỗi khi con nổi nóng với ai đó thì hãy chạy ra sau nhà và đóng một cái đinh lên chiếc hàng rào gỗ.”

Ngày đầu tiên, cậu bé đã đóng tất cả 37 cái đinh lên hàng rào. Nhưng sau vài tuần, cậu bé đã tập kềm chế dần cơn giận của mình và số lượng đinh cậu đóng lên hàng rào ngày một ít đi. Cậu nhận thấy rằng kềm chế cơn giận của mình dễ hơn là phải đi đóng một cây đinh lên hàng rào. Đến một ngày, cậu đã không nổi giận một lần nào trong suốt cả ngày. Cậu đến thưa với cha và ông bảo: “Tốt lắm, bây giờ nếu sau mỗi ngày mà con không hề giận với ai dù chỉ một lần, con hãy nhổ cây đinh ra khỏi hàng rào.” Ngày lại ngày trôi qua, rồi cũng đến một hôm cậu bé đã vui mừng hãnh diện tìm cha mình báo rằng đã không còn một cây đinh nào trên hàng rào nữa. Cha cậu liền đến bên hàng rào. Ở đó, ông nhỏ nhẹ nói với cậu: “Con đã làm rất tốt, nhưng con hãy nhìn những lỗ đinh còn để lại trên hàng rào. Hàng rào đã không giống như xưa nữa rồi. Nếu con nói điều gì trong cơn nóng giận, những lời nói ấy cũng giống như những lỗ đinh này, chúng để lại những vết thương khó lành trong lòng người khác. Cho dù sau đó con có nói lời xin lỗi bao nhiêu lần đi nữa, vết thương đó vẫn còn lại mãi. Con hãy nhớ: Vết thương tinh thần còn đau đớn hơn cả những vết thương thể xác. Những người xung quanh ta, bạn bè ta là những viên đá quý. Họ giúp con cười và giúp con mọi chuyện. Họ nghe con than thở khi con gặp khó khăn, cổ vũ con và luôn sẵn sàng mở trái tim mình ra cho con. Hãy nhớ lấy lời cha...”

Nếu Không Có Tình Yêu

Ngày ấy, tôi dạy mẫu giáo tại một ngôi trường nhỏ nằm gọn trong khuôn viên của một tòa nhà ba tầng xinh đẹp. Mỗi sáng, cứ đúng 9 giờ, tất cả học sinh lại tụ tập trong căn phòng lớn, bắt đầu một ngày mới bằng bài thể dục đầu giờ. Hơn 50 đứa trẻ, 3 đến 6 tuổi, ngồi san sát trên những chiếc ghế xinh xinh đủ màu đặt trên tấm thảm dày. Những gương mặt thơ ngây bừng sáng khi chúng háo hức hát vang những bài ca, cùng chia sẻ cho nhau về mọi điều tốt đẹp trong cuộc sống...

Một buổi sáng, cô hiệu trưởng gặp toàn thể học sinh trong căn phòng lớn và thông báo: “Hôm nay chúng ta sẽ tiến hành một thí nghiệm mới.” Cô giơ cao hai cây thường xuân bé xíu đựng trong hai cái chậu con giống hệt nhau. “Chúng ta có hai cây con trông chúng giống hệt nhau đúng không?” Tất cả bọn trẻ, tò mò nhìn vào hai chậu cây, đồng thanh đáp: “Dạ phải.”

“Chúng ta sẽ nuôi dưỡng hai cây con này với cùng chế độ ánh sáng, cùng chế độ tưới nước, nhưng... với sự chăm sóc khác nhau.” Cô nói tiếp: “Chúng ta sẽ theo dõi xem, điều gì sẽ xảy ra khi đặt một cây trong nhà bếp, cách xa chúng ta, một cây ngay tại đây, trong phòng này, trên lò sưởi.” Sau khi đặt một chậu trên mép lò sưởi, cô hiệu trưởng dắt bọn trẻ vào bếp, đặt chậu cây còn lại lên quầy. Sau đó cô dẫn những đứa trẻ với những đôi mắt mở to vì ngỡ ngàng trở lại căn phòng lớn. “Chúng ta sẽ đối xử với cây như với một người bạn. Trong vài tháng tới, mỗi ngày chúng ta sẽ hát cho cây thường xuân nghe. Chúng ta sẽ nói cho bạn ấy biết bạn ấy xinh đẹp như thế nào và chúng ta yêu quý bạn ấy biết bao. Chúng ta luôn chúc bạn ấy mọi điều tốt đẹp...” Một bé gái giơ tay: “Nhưng thưa cô, thế còn cái cây trong bếp thì sao?” Cô hiệu trưởng mỉm cười thích thú “Chúng ta sẽ dùng cây ấy làm cây “đối chứng” trong thí nghiệm tuyệt vời của chúng ta. Theo các em chúng ta phải làm gì?”

“Chúng ta sẽ không nói chuyện với nó?”

“Đúng, dù chỉ một lời thì thầm.”

“Chúng ta sẽ không gọi cho nó lời chúc tốt đẹp nào.”

“Đúng, và chúng ta xem chuyện gì sẽ xảy ra...”

Bốn tuần sau mắt của tôi cũng mở to ngạc nhiên như bọn trẻ. Cây thường xuân trong bếp yếu ớt, mảnh khảnh và chẳng lớn được tí nào. Còn chậu cây đặt trong phòng lớn, được bao bọc bởi những lời yêu thương êm dịu, được bọn trẻ hát cho nghe mỗi ngày, đã lớn gấp ba với những chiếc lá xanh biếc tràn đầy nhựa sống... Để chứng minh kết quả của cuộc thí nghiệm và cũng để lau khô nước mắt của những đứa trẻ nhạy cảm, lo lắng cho số phận của cây thường xuân kia, cô hiệu trưởng giải thoát cho cảnh lẻ loi của chậu cây thứ hai trong bếp và mang đặt nó trong phòng lớn, bên cạnh chậu thứ nhất. Ba

tuần sau, chậu cây thứ hai đã bắt kịp chậu cây thứ nhất. Bốn tuần sau, chúng cùng lớn mạnh như nhau... Tôi ghi nhớ mãi bài học này và tự đúc kết cho mình một câu kết luận: Không ai, không vật gì lớn lên được nếu không có tình yêu...

Câu chuyện của cây bút chì

Khi ra đời, một cây bút chì luôn thắc mắc rằng cuộc sống bên ngoài xưởng làm bút chì sẽ ra sao bởi thỉnh thoảng nó nghe những người thợ nói chuyện với nhau. Bút chì băn khoăn mãi, anh em của nó cũng không biết gì hơn. Cuối cùng, trước hôm được mang đến các cửa hàng, bút chì hỏi người thợ làm bút rằng nó và anh em của nó sẽ ra sao ở bên ngoài cuộc sống rộng lớn kia.

Người thợ làm bút mỉm cười. Ông nói:

- Có 5 điều cháu và các anh em của cháu nên nhớ khi bắt đầu cuộc sống. Nếu cháu nhớ và làm được thì cháu sẽ trở thành cây bút chì tốt nhất.

“Thứ nhất: Cháu có thể làm được những điều kì diệu nhất nếu cháu nằm trong bàn tay một người nào đó và giúp họ làm việc.

Thứ hai: Cháu sẽ cảm thấy đau đớn mỗi khi bị gọt, nhưng phải như thế cháu mới tốt hơn và có thể tiếp tục cuộc sống của mình.

Thứ ba: Nếu cháu viết sai một lỗi cháu hãy nhớ để sửa lại được.

Thứ tư: Điều quan trọng nhất đối với cháu và những người dùng cháu không phải là nước sơn bên ngoài cháu mà là những gì bên trong cháu đấy.

Và cuối cùng, trong bất cứ trường hợp nào, cháu cũng phải tiếp tục viết. Đó là cuộc sống của cháu, cho dù cháu gặp tình huống khó khăn như thế nào cũng vẫn phải viết thật rõ ràng, để lại những dấu ấn của mình.”

Ba người thầy vĩ đại

Trí tuệ không phải là trí tuệ nếu chỉ được rút ra từ sách vở (Horace)

Khi Hasan, một nhà hiền triết Hồi giáo sắp qua đời, có người hỏi ông: “Thưa Hasan, ai là thầy của ngài?”

Hasan đáp: “Những người thầy của ta nhiều vô kể. Nếu điểm lại tên tuổi của các vị ấy hẳn sẽ mất hàng tháng, hàng năm, và như thế lại quá trễ vì thời gian của ta còn rất ít. Nhưng ta có thể kể về ba người thầy sau của ta.

Người đầu tiên là một tên trộm. Có một lần ta đi lạc trong sa mạc, khi ta tìm đến được một khu làng thì trời đã rất khuya, mọi nhà đều đi ngủ cả. Nhưng cuối cùng ta cũng tìm thấy một người, ông ta đang khoét vách một căn nhà trong làng. Ta hỏi ông ta xem có thể tá túc ở đâu, ông ta trả lời: “Khuya khoắt thế này thật khó tìm chỗ nghỉ chân, ông có thể đến ở chỗ tôi nếu ông không ngại ở chung với tên trộm.”

Người đàn ông ấy thật tuyệt vời. Ta đã nán lại đấy hẳn một tháng! Cứ mỗi đêm ông ta lại bảo: “Tôi đi làm đây. Ông ở nhà và cầu nguyện cho tôi nhé!” Mỗi khi ông ta trở về ta đều hỏi: “Có trộm được gì không?” và ông ta đều đáp: “Hôm nay thì chưa, nhưng ngày mai tôi sẽ cố, có thể lắm chứ.” Ta chưa bao giờ thấy ông ta trong tình trạng tuyệt vọng, ông ta luôn hạnh phúc. Có lần ta đã suy ngẫm và suy ngẫm trong nhiều năm ròng để rồi không ngộ ra được một chân lý nào. Ta đã rơi vào tình trạng tuyệt vọng, tuyệt vọng đến nỗi ta nghĩ mình phải chấm dứt tất cả những điều vô nghĩa này. Ngay sau đấy ta chợt nhớ đến tên trộm, kẻ hàng đêm vẫn quả quyết: “Ngày mai tôi sẽ làm được, có thể lắm chứ!”

Người thầy thứ hai là một con chó. Khi ta ra bờ sông uống nước, có một con chó xuất hiện. Nó cũng khát nước. Nhưng khi nhìn xuống dòng sông, nó thấy cái bóng của mình nhưng lại tưởng là một con chó khác. Hoảng sợ, nó tru lên và bỏ chạy. Nhưng rồi khát quá nó bèn quay trở lại. Cuối cùng, mặc nỗi sợ hãi trong lòng, nó nhảy xuống sông và cái bóng biến mất. Ta hiểu đây là một thông điệp đã được gửi đến cho ta: Con người phải biết chiến thắng nỗi sợ hãi trong lòng bằng hành động.

Người thầy cuối cùng là một đứa bé. Ta đến một thành phố nọ và thấy một đứa bé trên tay cầm một cây nến đã thắp sáng để đặt trong đèn thờ. Ta hỏi đứa bé: “Con tự thắp sáng cây nến này phải không?” Đứa bé đáp: “Thưa phải.” Đoạn ta hỏi: “Lúc này nến chưa thắp sáng, nhưng chỉ một thoáng sau đã cháy sáng. Vậy con có biết ánh sáng từ đâu đến không?” Đứa bé cười to, thổi phụt ngọn nến và nói: “Ngài thấy ánh sáng đã biến mất, vậy ngài bảo ánh sáng đã đi đâu?” Cái tôi ngạo nghễ của ta hoàn toàn sụp đổ, pho kiến thức kim cổ của ta cũng sụp đổ theo. Lúc ấy ta nghiệm ra sự đốt nát của bản thân. Và từ đó ta

vất đi tất cả những tự hào về kiến thức của mình.

Đúng là có thể nói ta không có một ai là thầy, nhưng điều này không có nghĩa ta không phải là một học trò. Ta xem vạn vật là thầy. Tinh thần học hỏi của ta luôn rộng mở hơn tất cả các người. Ta học hỏi từ tất cả mọi vật, từ cành cây ngọn cỏ đến đám mây trên trời kia. Ta không có một người thầy vì ta có hàng triệu triệu người thầy mà ta đã học được mỗi khi có thể. Điều thiết yếu trong cuộc sống là luôn làm một học trò. Điều này có nghĩa là gì? Nghĩa là có khả năng học hỏi, luôn sẵn sàng học để biết chấp nhận ý nghĩa của vạn vật. Người thầy là người thông qua đó ta bắt đầu học cách học hỏi.

Hai viên gạch xấu

Đến miền đất mới, các vị sư phải xây dựng, mua dụng cụ và bắt tay vào làm việc. Một chú tiểu được giao xây một bức tường gạch. Chú rất tập trung vào công việc, luôn kiểm tra xem viên gạch đã thẳng thớm chưa, hàng gạch có ngay ngắn không. Công việc tiến triển khá chậm vì chú đặc biệt kỹ lưỡng. Tuy nhiên, chú không lấy đó làm phiền lòng bởi chú biết mình sắp sửa xây một bức tường tuyệt đẹp đầu tiên trong đời. Cuối cùng chú cũng hoàn thành công việc vào lúc hoàng hôn buông xuống. Khi đứng lui ra xa để ngắm nhìn công trình lao động của mình, chú bỗng cảm thấy có gì đó đập vào mắt: Mặc dù chú đã rất cẩn thận khi xây bức tường song vẫn có hai viên gạch bị đặt nghiêng. Và điều tồi tệ nhất là hai viên gạch đó nằm ngay chính giữa bức tường. Chúng như đôi mắt đang trừng trừng nhìn chú. Kể từ đó mỗi khi du khách đến thăm ngôi đền chú tiểu đều dẫn họ đi khắp nơi trừ đến chỗ bức tường mà chú xây dựng.

Một hôm có hai nhà sư già đến tham quan ngôi đền. Chú tiểu đã cố lái họ sang hướng khác nhưng hai người vẫn nằng nặc đòi đến khu vực có bức tường mà chú xây dựng. Một trong hai vị sư khi đứng trước công trình ấy đã thốt lên: “Ôi, bức tường gạch mới đẹp làm sao!” “Hai vị nói thật chứ? Hai vị không thấy hai viên gạch xấu xí ngay giữa bức tường kia ư?” – Chú tiểu kêu lên trong ngạc nhiên. “Có chứ, nhưng tôi cũng thấy 998 viên gạch còn lại đã ghép thành một bức tường tuyệt vời ra sao.” – Vị sư già từ tốn. Đôi khi chúng ta quá nghiêm khắc với bản thân mình khi cứ luôn nghiền ngẫm những lỗi lầm mà ta mắc phải, cho rằng cả thế giới đều nhớ đến nó và quy trách nhiệm cho ta. Chúng ta đã hoàn toàn quên rằng đó chỉ là hai viên gạch xấu xí giữa 997 viên gạch hoàn hảo. Và đôi khi chúng ta quá nhạy cảm với lỗi lầm của người khác. Khi bắt gặp ai đó mắc lỗi, ta nhớ kỹ từng chi tiết. Và hễ có ai nhắc đến tên người đó, ta lại liên hệ ngay đến lỗi lầm của họ mà quên bằng những điều tốt đẹp họ đã làm. Cần phải học cách rộng lượng với người khác và với chính mình. Một thế giới nhân ái trước hết là một thế giới nơi lỗi lầm được tha thứ.

Giai đoạn đẹp nhất trong cuộc đời

Đó là ngày mười lăm tháng sáu, còn hai ngày nữa là tôi sẽ bước sang tuổi 30. Tôi có cảm giác lo lắng khi bước vào độ tuổi “tam thập nhi lập” và sợ rằng những năm tháng đẹp nhất trong cuộc đời đang xa dần.

Tôi vẫn thường tập thể dục ở một công viên gần nhà vào mỗi buổi sáng. Ở đó tôi có dịp làm quen người bạn già Nicholas, ông ta đã 79 tuổi. Hôm đó, khi gặp tôi ông bảo rằng trông tôi không vui vẻ như mọi ngày và đoán rằng tôi đang có chuyện buồn. Tôi tâm sự với ông rằng tôi đang cảm thấy lo lắng khi sắp bước sang tuổi 30. Tôi tự hỏi làm thế nào để tôi có thể quay trở về những giai đoạn đẹp nhất trong cuộc đời. Vì thế tôi hỏi ông: “Khi nào là giai đoạn đẹp nhất trong cuộc đời ông?” Không chút ngập ngừng, Nicholas trả lời: “Này Joe, đó là câu hỏi của triết học và đây là câu trả lời của tôi.” Rồi ông nói:

Khi tôi là một đứa trẻ sống ở nước Áo, được bố mẹ yêu thương, chăm sóc thì đó là giai đoạn đẹp nhất trong cuộc đời tôi. Khi tôi đến trường và được học những điều ngày nay tôi biết thì đó là giai đoạn đẹp nhất trong cuộc đời tôi. Khi tôi tìm được việc làm đầu tiên, có trách nhiệm và quyền lợi với những việc mình làm thì đó là giai đoạn đẹp nhất trong cuộc đời tôi. Khi tôi gặp được vợ tôi và khi chúng tôi yêu nhau thì đó là giai đoạn đẹp nhất trong cuộc đời tôi. Chiến tranh thế giới lần thứ hai xảy ra, tôi và vợ tôi phải rời khỏi nước Áo để được an toàn. Khi chúng tôi được bên nhau an toàn trong một chuyến tàu đi Bắc Mỹ thì đó là giai đoạn đẹp nhất trong cuộc đời tôi. Khi chúng tôi bắt đầu một gia đình mới thì đó là giai đoạn đẹp nhất trong cuộc đời tôi. Khi tôi trở thành một người cha trẻ và được nhìn thấy đứa con của mình lớn lên hàng ngày thì đó là giai đoạn đẹp nhất trong cuộc đời tôi. Joe à, và bây giờ khi tôi đã 79 tuổi, tôi có sức khỏe, tôi cảm thấy cuộc đời vẫn đẹp và điều đặc biệt là tôi vẫn còn yêu vợ tôi như lúc chúng tôi gặp nhau lần đầu thì đó là giai đoạn đẹp nhất trong cuộc đời tôi.

Cổ tích về loài Bướm

Ở một thị trấn nhỏ êm đềm và thơ mộng kia có đôi nam nữ rất yêu nhau. Họ cùng tựa vào nhau trên đỉnh núi cùng ngắm cảnh bình minh và cùng tiễn những ánh chiều tà trên biển. Mọi người nhìn họ với ánh mắt ngưỡng mộ và thầm cầu chúc cho họ hạnh phúc.

Nhưng rồi bỗng một hôm, người con trai không may bị thương rất nặng. Anh nằm trong bệnh viện mấy ngày mấy đêm vẫn chưa tỉnh lại. Ban ngày, cô gái luôn ngồi trước giường anh và không ngừng gọi tên anh. Buổi tối, cô tới nhà thờ nhỏ trong thị trấn để cầu nguyện. Cô gái dường như đã khóc cạn nước mắt.

Một tuần trôi qua, chàng trai vẫn chưa tỉnh lại. Cô gái đã rất tiêu tụy nhưng vẫn chăm sóc anh rất tận tình. Tình yêu của cô đã làm Chúa Trời cảm động, và Ngài đã quyết định dành cho cô gái một ngoại lệ. Ngài nói: “Ta có thể làm cho người yêu cô nhanh chóng khỏi bệnh, nhưng cô phải hóa thành bướm trong vòng ba năm. Cô có đồng ý như thế không?” Cô gái nghe xong rất cảm động và nói một cách dứt khoát: “Con đồng ý.”

Trời sáng, cô gái đã biến thành một con bướm rất đẹp. Cô từ biệt Chúa Trời và bay ngay tới bệnh viện. Quả nhiên, chàng trai đã tỉnh lại. Anh đang trò chuyện với bác sĩ, nhưng rất tiếc cô lại không nói được.

Mấy ngày sau chàng trai xuất viện nhưng không hề vui vẻ. Anh hỏi những người thân về tin tức của cô gái, nhưng không một ai biết người yêu anh bây giờ đang ở đâu. Chàng trai cả ngày không ăn không nghỉ, nhất mực đi tìm người yêu. Trong khi đó, cô gái biến thành bướm kia bay qua bay lại bên cạnh anh; chỉ có điều cô không thể gọi tên anh, không thể trò chuyện cùng anh mà chỉ có thể lặng lẽ đón nhận ánh mắt vô hồn của anh.

Mùa hè qua đi, những cơn gió mùa thu mát mẻ thổi rơi những chiếc lá, cô gái phải rời khỏi nơi này. Ngày cuối cùng cô bay tới đầu lên vai của chàng trai. Cô muốn dùng đôi cánh bé nhỏ của mình vuốt ve lên mặt anh, dùng đôi môi nhỏ xíu của mình hôn lên trán anh, nhưng thân hình nhỏ bé của cô không đủ để anh nhận ra.

Trong chớp mắt, mùa xuân của năm thứ hai đã tới. Cô vội bay về tìm người yêu của mình, nhưng đứng bên cạnh anh lúc này là một cô gái rất xinh đẹp. Cô khựng lại, dường như đang rơi từ lưng chừng trời xuống. Người ta kể rằng vào mùa giáng sinh ấy bệnh của anh càng trầm trọng hơn, người ta cũng kể rằng cô bác sỹ ấy đã chăm sóc anh chu đáo như thế nào và người ta nói rằng tình yêu của họ là lẽ đương nhiên. Tất nhiên người ta cũng không quên miêu tả rằng chàng trai đã vui vẻ trở lại.

Cô gái vô cùng đau khổ, mấy ngày tiếp theo, cô thường thấy người yêu của

mình dẫn cô bác sỹ ấy lên đỉnh núi ngắm bình minh và họ cùng ra biển tiễn hoàng hôn. Còn cô không thể làm được gì khác ngoài vài lần đậu trên vai của anh.

Mùa hè năm đó dài đằng đẵng, hàng ngày cô bay rất thấp trong đau khổ, cô không còn dũng khí để đến gần người yêu. Những lời nói thì thầm, những tiếng cười vui vẻ của họ làm cô tủi thân.

Mùa hè của năm thứ ba, bướm đã không thường xuyên bay tới thăm người yêu nữa. Người yêu của cô đã ôm vai, hôn lên má cô bác sỹ và anh chắc cũng không còn tâm tư để hoài niệm về những ngày đã qua. Thời gian ba năm sắp hết, trong ngày cuối cùng, người yêu của cô đã tổ chức hôn lễ với cô bác sỹ. Cô nhẹ nhàng bay vào trong nhà thờ đậu lên vai của Chúa và nghe thấy người yêu của cô ở dưới thề rằng: “Tôi đồng ý.” Cô nhìn thấy anh đeo nhẫn cho vợ, và sau đó là nụ hôn ngọt ngào của họ. Cô đã rơi những giọt lệ xót xa. Chúa Trời thở dài một cách xót xa: “Con có hối hận không?” Cô lau khô những giọt nước mắt: “Không ạ!” Chúa Trời bỗng vui vẻ nói: “Ngày mai con có thể trở lại thành chính mình rồi.” Bướm lắc đầu nói: Hãy cứ để cho con làm kiếp bướm suốt đời.

Cổ tích Tình yêu

Hai người yêu nhau nhưng gặp sự phản đối mạnh mẽ từ phía gia đình nhà cô gái. Họ cho rằng chàng trai không xứng đáng với địa vị của gia đình cô và họ sẽ không tha thứ cho cô nếu tiếp tục có quan hệ với anh ta. Mặc dù cô gái rất yêu chàng trai nhưng khi hai người gặp nhau cô luôn hỏi: “Anh có yêu em nhiều không?” Cô hay bực bội do chàng trai không trả lời như ý cô mong muốn. Và áp lực của gia đình khiến hai bạn trẻ bất hoà. Cô thường trút giận lên chàng trai. Về phía mình, chàng trai luôn chịu đựng trong im lặng. Sau một năm anh tốt nghiệp và quyết định đi du học. Trước khi ra đi anh đã cầu hôn với cô gái: “Anh biểu lộ tình cảm của mình bằng lời nói không giỏi nhưng những gì anh biết là anh yêu em. Về phía gia đình, anh sẽ cố gắng hết sức thuyết phục gia đình em đồng ý. Em thuận ý làm vợ anh chứ?” Cô gái ưng thuận và với sự quyết tâm của chàng trai, cuối cùng gia đình cô gái cũng nhượng bộ và đồng ý cho họ kết hôn với nhau. Trước khi chàng trai đi học, hai người làm lễ đính hôn. Cô gái tham gia công tác xã hội trong khi anh tiếp tục học ở nước ngoài. Họ bày tỏ tình cảm của mình qua những lá thư và điện thoại. Tuy có khó khăn nhưng họ vẫn luôn nghĩ về nhau. Một ngày nọ, cô gái bị tai nạn giao thông trên đường đi làm. Khi tỉnh dậy cô thấy cha mẹ mình bên cạnh giường. Cô cảm nhận được tình trạng tồi tệ của mình. Nhìn thấy mẹ khóc, cô muốn làm cho mẹ yên lòng nhưng những gì cô có thể thốt ra là tiếng thở dài. Cô đã mất đi giọng nói. Bác sĩ bảo rằng tai nạn đã gây thương tổn não của cô khiến cô không thể nói được nữa. Cô suy sụp mặc dù cha mẹ cô động viên rất nhiều. Trong suốt thời gian ở bệnh viện cô chỉ biết khóc trong thầm lặng.

Xuất viện về nhà, tình trạng cô cũng chẳng thay đổi gì. Mỗi khi có tiếng điện thoại reo, cô có cảm giác như từng nhát dao đâm vào tim. Cô không muốn cho anh biết và càng không muốn trở thành gánh nặng của anh. Cô viết cho anh một lá thư nói rằng cô không còn đủ kiên nhẫn đợi chờ anh nữa. Cô gửi lại anh chiếc nhẫn đính hôn. Chàng trai gửi hàng ngàn lá thư và gọi biết bao cuộc điện thoại nhưng cô không trả lời và chỉ khóc. Cha mẹ cô quyết định chuyển nhà, hi vọng rằng cô sẽ quên những gì đã xảy ra để có thể sống yên ổn. Cô gái học ngôn ngữ cử chỉ và bắt đầu một cuộc sống mới. Mỗi ngày cô tự nhủ mình hãy quên anh ấy đi. Nhưng một hôm bạn của cô đến cho hay anh đã trở về. Cô van xin người bạn đừng cho anh biết chuyện gì đã xảy ra với cô. Từ đó cô không còn nhận được tin tức gì của anh. Một năm trôi qua. Người bạn của cô đến thăm và trao cho cô thiệp mời dự lễ kết hôn của anh. Trái tim cô gái tan vỡ. Nhưng khi mở thiệp cưới cô gái thấy tên mình trong tấm thiệp. Ngược lên, cô thấy anh đang đứng trước mặt.

Chàng trai dùng cử chỉ nói với cô gái: “Một năm qua anh đã dành thời gian học ngôn ngữ này. Chỉ để em hiểu rằng anh không quên lời ước hẹn của

chúng ta. Hãy cho anh có cơ hội nói với em rằng anh yêu em.” Anh lồng chiếc nhẫn vào tay cô gái. Cuối cùng nụ cười đã trở lại trên môi cô.

Người cha

Khi ông Trời bắt đầu tạo ra người cha đầu tiên trên thế gian, ngài chuẩn bị sẵn một cái khung thật cao. Một nữ thần đi ngang qua ghé mắt coi và thắc mắc: “Thưa ngài, tại sao người cha lại cao đến như vậy? Nếu ông ta đi chơi bi với trẻ con thì phải quỳ gối, nếu ông ấy muốn hôn những đứa con mình lại phải cúi người. Thật bất tiện!” Trời trầm ngâm một chút rồi gật gù: “Người nói có lý. Thế nhưng nếu ta để cho người cha chỉ cao bằng những đứa con, thì lũ trẻ sẽ biết lấy ai làm tầm cao mà vươn tới?”

Thấy Trời nặn đôi bàn tay người cha to và thô ráp, vị nữ thần lại lắc đầu buồn rầu: “Ngài có biết đang làm gì không? Những bàn tay to lớn thường vụng về. Với đôi bàn tay ấy, người cha chắt vật lắm mới có thể găm kim băng đóng tã, cài nút áo cho con trai, thắt chiếc nơ hồng cho con gái. Bàn tay ấy không đủ khéo léo để lấy những mảnh dằm nằm sâu trong da thịt mềm mại của trẻ.” Ông Trời mỉm cười đáp: “Nhưng đôi bàn tay to lớn vững chãi đó sẽ dìu dắt bọn trẻ qua mọi sóng gió, cho tới lúc chúng trưởng thành.”

Vị nữ thần đứng bên cạnh nhìn Trời nặn người cha với một đôi vai rộng, lực lưỡng. “Tại sao ngài phí thế?”, nữ thần thắc mắc. “Thế người cha sẽ đặt con ngồi đâu khi phải đưa nó đi xa? Lấy chỗ đâu cho đứa con ngủ gật gối đầu, khi đi xem xiếc về khuya?” “Quan trọng hơn, đôi vai đó sẽ gánh vác cả gia đình”, ông Trời đáp. Ông Trời thức trắng đêm để nặn cho xong người cha đầu tiên. Ngài cho tạo vật mới ít nói, nhưng mỗi lời phát ra là một lời quyết đoán. Tuy đôi mắt của người cha nhìn thấu mọi việc trên đời, nhưng lại bình tĩnh và bao dung. Cuối cùng khi đã gần như hoàn tất công việc, Trời thêm vào khóe mắt người cha vài giọt nước mắt. Nhưng sau một thoáng tư lự, Ngài lại chùi chúng đi. Thành ra người đời sau không mấy khi thấy được những giọt lệ hiếm hoi của người cha, mà chỉ có thể cảm và đoán được rằng ông ta đang khóc. Xong việc, ông Trời quay lại nói với nữ thần: “Người thấy đó, người cha cũng đáng yêu như người mẹ mà ta đã dồn bao công sức để tạo ra”

Mẹ và con

Những ngày thơ ấu

Lúc con mở mắt chào đời. Mẹ ôm con trong vòng tay. Con cảm ơn mẹ bằng những tiếng khóc thét lên.

Lúc con lên 1, Mẹ bú mớm cho con và tắm rửa cho con mỗi ngày. Con cảm ơn mẹ bằng những tiếng khóc quấy suốt đêm dài.

Lúc con lên 2, Mẹ dắt con chập chững từng bước đi. Con cảm ơn mẹ bằng cách bỏ chạy thật xa khi mẹ cất tiếng gọi con.

Lúc con lên 3, Mẹ chăm sóc từng bữa ăn cho con với tất cả tình yêu thương. Con cảm ơn mẹ bằng cách hất tung mọi thức ăn xuống sàn.

Lúc con lên 4, Mẹ cho con những cây bút chì màu. Con cảm ơn mẹ bằng cách bôi màu lung tung lên bàn ăn.

Lúc con lên 5, Mẹ sửa soạn quần áo thật đẹp cho con đi kỳ nghỉ hè. Con cảm ơn mẹ bằng cách nhảy tồm vào vũng bùn đầu tiên con gặp.

Lúc con lên 6, Mẹ nắm tay dắt con đến trường. Con cảm ơn mẹ bằng cách hét toáng lên “Không đi đâu, không đi đâu.”

Lúc con lên 7, Mẹ mua cho con một quả bóng để con chơi đùa. Con cảm ơn mẹ bằng cách ném bóng vỡ cửa kính nhà kế bên.

Lúc con lên 8, Mẹ mua cho con một que kem. Con cảm ơn mẹ bằng cách để nó chảy nhỏ giọt ướt bẩn cả vạt áo.

Lúc con lên 9, Mẹ mời cô giáo đến nhà dạy dương cầm cho con. Con cảm ơn mẹ bằng cách chẳng hề bận tâm đến việc luyện tập.

Lúc con lên 10, Mẹ suốt ngày đưa đón con, từ sân chơi bóng đến sân tập đến những bữa tiệc sinh nhật. Con cảm ơn mẹ bằng cách nhảy ra khỏi xe, chẳng bao giờ ngoái lại nhìn mẹ.

Lúc con lên 11, Mẹ dẫn con và lũ bạn nghịch ngợm đi xem chiếu bóng. Con cảm ơn mẹ bằng cách đòi ngồi ở dãy ghế khác.

Lúc con lên 12, Mẹ căn dặn con không được xem những bộ phim không phù hợp lứa tuổi. Con cảm ơn mẹ bằng cách chờ đến lúc mẹ vắng nhà là xem đến thoả thích.

Thời niên thiếu

Khi con 13 tuổi, Mẹ bảo đã đến lúc con phải cắt tóc không được để đầu bù xù như vậy. Con cảm ơn mẹ bằng cách bảo rằng Mẹ chẳng biết gì về mode tóc cả.

Khi con 14 tuổi, Mẹ trả tiền cho chuyến đi trại hè một tháng của con. Con cảm ơn mẹ bằng cách chẳng hề viết dù chỉ là một lá thư cho mẹ.

Khi con lên 15 tuổi, Mẹ tan sở làm về nhà mong chờ vòng tay ôm chặt của con. Con cảm ơn mẹ bằng cách ở lì trong phòng và chốt cửa lại.

Khi con 16 tuổi, Mẹ tập cho con lái chiếc xe của mẹ. Con cảm ơn mẹ bằng cách lấy nó đi bất kỳ khi nào con có thể.

Khi con 17 tuổi, Mẹ ngồi đợi một cuộc điện thoại quan trọng. Con cảm ơn mẹ bằng cách tán chuyện cùng với chúng bạn trên điện thoại suốt đêm.

Khi con 18 tuổi, Mẹ khóc vì sung sướng trong ngày lễ con tốt nghiệp. Con cảm ơn mẹ bằng cách vui chơi cùng chúng bạn trong tiệc chia tay đến tận sáng hôm sau.

Lớn khôn và trưởng thành

Con 19 tuổi, Mẹ đóng học phí cho con vào đại học, chở con đến ký túc xá, mang vắc hành lý giúp con. Con cảm ơn mẹ bằng cách chào tạm biệt mẹ ở bên ngoài cổng ký túc xá để khỏi phải xấu hổ trước mặt bạn bè.

Con 20 tuổi, Mẹ hỏi han con rằng con đã hẹn hò với một ai chưa. Con cảm ơn mẹ bằng cách đáp lại rằng “Chẳng phải việc của mẹ.”

Con 21 tuổi, Mẹ gợi ý một vài công việc cho bước đường tương lai của con. Con cảm ơn mẹ bằng cách đáp rằng “Con chẳng muốn giống như mẹ.”

Con 22 tuổi, Mẹ xúc động ôm chặt con trong ngày lễ con tốt nghiệp đại học. Con cảm ơn mẹ bằng lời xin thưởng cho một chuyến du lịch châu Âu.

Con 23 tuổi, Mẹ sắm sửa những đồ đạc cho căn hộ đầu tiên của con. Con cảm ơn mẹ bằng cách bảo với chúng bạn rằng những đồ đạc ấy trông thật xấu xí.

Con 24 tuổi, Mẹ hẹn gặp người bạn sắp cưới của con và hỏi han về những dự định tương lai của hai đứa. Con cảm ơn mẹ bằng ánh mắt nhìn giận dỗi và tiếng càu nhàu “thôi đi mẹ, xin mẹ.”

Con 25 tuổi, Mẹ giúp con trang trải chi phí cho tiệc cưới, rồi mẹ khóc và bảo con mẹ yêu con biết dường nào. Con cảm ơn mẹ bằng cách dọn nhà tới tận một vùng đất xa xôi khác của đất nước.

Con 30 tuổi, Mẹ gọi điện thoại dặn dò con vài điều về cách chăm sóc trẻ sơ sinh. Con cảm ơn mẹ bằng lời đáp “Mẹ ơi, thời buổi bây giờ đã khác xưa rồi.”

Con 40 tuổi, Mẹ gọi điện nhắc con về ngày sinh nhật của một người họ hàng. Con cảm ơn mẹ bằng cách bảo rằng “mẹ ơi thực sự con rất bận.”

Con 50 tuổi, Mẹ ngã ốm và cần đến sự chăm sóc của con, con cảm ơn mẹ

bằng cách đọc những sách vở về gánh nặng của cha mẹ đối với con cái.

Rồi một ngày kia mẹ lặng lẽ ra đi. Và mọi điều mà con đã chẳng bao giờ làm vì mẹ đổ ập xuống như một tiếng sét ngang trời.

“Gió mùa thu mẹ ru con ngủ
Năm canh chày thức đủ năm canh”

Mỗi chúng ta chỉ có một người mẹ, chẳng có gì có thể thay thế được người. Hãy luôn yêu kính mẹ hơn cả chính bản thân bạn, mỗi một phút giây trong cuộc đời bạn. Cuộc sống sẽ trở nên vô nghĩa nếu vắng mẹ. Một khi mẹ ra đi, những gì còn lại trong bạn chỉ là những kỷ niệm dấu yêu về mẹ và cả nhiều hối tiếc.

Người cười ngựa

Đó là một đêm lạnh cóng ở phía Bắc bang Virginia rất nhiều năm về trước. Sương xuống lạnh khủng khiếp nhưng vẫn có một cụ già đứng bên đường chờ có người cho quá giang. không biết cụ đã đợi từ bao giờ và sẽ phải đợi thêm bao lâu nữa, nhưng cụ vẫn run rẩy đứng đó, kiên nhẫn chờ đợi.

Có rất nhiều người cười ngựa đi qua nhưng ông cụ lặng im không vẫy họ. Thậm chí cụ cũng không làm gì để gây chú ý. Từng người, từng người qua chỗ cụ đứng nhưng cụ vẫn như một bức tượng đá.

Đêm khuya dần, trời càng cửa lạnh và người qua thưa thớt dần. Bỗng ông cụ đứng bật dậy khi có tiếng vó ngựa lại gần:

- Con trai, liệu con có thể cho ta đi nhờ một đoạn đường không? Đoạn này nhiều tuyết quá, ta không đi nổi nữa...

Người cười ngựa ghìm cương, nhảy xuống đỡ ông cụ lên ngựa. Anh ta không chỉ cho ông cụ “đi nhờ một đoạn đường” mà còn đưa ông ấy về tận nhà.

Trước khi ông cụ vào nhà, người cười ngựa tò mò hỏi:

- Ông ạ, con nghĩ ông đứng đó lâu rồi, tại sao ông không đi nhờ sớm hơn? Đường này nhiều người qua lại lắm cơ mà. Tại sao ông cứ đứng chờ trong khi trời tối và lạnh như vậy?

Ông cụ nhìn vào mắt người cười ngựa, và trả lời:

- Con trai, ta ở vùng này lâu rồi. Ta có thể nhìn vào mắt một người và phán đoán được về người đó. Khi những người cười ngựa trước đi qua, họ liếc nhìn thấy ta rồi quay đi ngay. Trong ánh mắt đó không hề có sự quan tâm hay tình cảm. Nên ta nghĩ dù ta có vẫy họ thì họ cũng chẳng để ý đâu. Nhưng khi con đi tới, từ đằng xa, con đã nhìn ta và không rời mắt khỏi ta. Trong ánh mắt đó, ta nhìn thấy sự cảm thương và lo lắng. Và ngay lúc đó, ta biết con muốn giúp đỡ ta.

Những lời đó thật sự làm người cười ngựa cảm động:

- Con rất cảm ơn ông đã nói những lời đó. Hy vọng con sẽ không bao giờ quá bận rộn đến mức không nhìn thấy những người khác khi họ cần giúp đỡ...

Và ngay lúc đó, Thomas Jefferson quay ngựa lại Nhà Trắng.

(Thomas Jefferson là tổng thống thứ 3 của Mỹ, người đã viết bản Tuyên Ngôn Độc Lập năm 1776)

Những cậu bé ăn kem.

Tôi đã đến thị trấn nhỏ này nhiều lần và chẳng còn lạ gì cảnh những đứa bé ăn xin mặt mũi lấm lem chạy hết quán này đến quán khác xin tiền của khách du lịch. Tôi không phải là khách du lịch, tôi đến đây để làm việc, nhưng cũng không ít lần khó chịu vì bị một vài đứa bé nhằng nhẵng đi theo đòi một vài đồng bạc lẻ.

Hôm nay, cũng như mọi khi, sau khi rời máy bay, tôi đến một quán giải khát nhằm nhai một cốc bia trước khi trở về khách sạn. Quán hôm nay khá đông nhưng không thấy bóng dáng một đứa trẻ ăn xin nào. Tôi nghỉ chân được một lúc thì có 2 thằng bé ăn mặc khá luộm thuộm bước vào quán. Đây chắc chắn là 2 đứa trẻ ăn xin nhưng tôi không bận tâm lắm vì tôi biết ông chủ quán sẽ đuổi bọn chúng ra ngoài ngay thôi. Nhưng tôi đã lầm! Ông chủ quán vẫy tay về phía bọn trẻ, gọi to:

- Cần gì vậy hai chàng trai?
- Ở đây có kem hoa quả không ạ?
- Tất nhiên là có, vậy hai cậu cần loại gì?
- Dạ, có những loại như thế nào ạ?

Tôi nghe ông chủ quán giới thiệu về từng loại kem, giá cả, mùi vị và thậm chí còn phân tích cho chúng thấy loại nào thì được nhiều người ưa chuộng hơn. Cuối cùng thì hai cậu bé chọn hai cốc kem trung bình về giá cả trong tiệm. Chúng ăn có vẻ rất ngon lành, thì như các bạn biết đấy, những đứa trẻ ăn xin như thế này hiếm khi được ăn những món ăn mà mọi người cho rằng rất bình thường. Khi ăn xong, đứa trẻ lớn hơn rút trong túi ra những đồng bạc lẻ, vừa vắn tiền hai cốc kem đưa cho chủ quán. Người chủ vừa đếm tiền vừa nói:

- Hai cậu đã chuẩn bị sẵn tiền rồi cơ à, thật sòng phẳng.

Lũ trẻ tạm biệt ông chủ quán ra về, chúng không còn vẻ sợ sệt như lúc đầu mới bước vào quán nữa. Khi chúng chuẩn bị bước ra khỏi cửa, ông chủ còn cố với theo:

- Cảm ơn hai cậu, lần sau lại đến nhé!

Tôi tiến lại gần chỗ thanh toán tiền và nói:

- Nay anh bạn, tôi thích cái cách anh đối xử với những đứa trẻ.

- Anh biết đấy, những đứa trẻ ở thị trấn này sống rất khó khăn. Chắc chắn ăn một cốc kem là một quyết định táo bạo, nhất là phải vào nơi chúng luôn bị xua đuổi. Chúng ăn và vắn trả tiền cơ mà, tại sao chúng lại không được đối xử bình thường như những người khách khác? Nếu anh đối xử với chúng như những thằng ăn cắp, chắc chắn chúng sẽ thừa lúc sơ hở, “chôm” của anh thứ

gì đó. Nhưng nếu được đối xử như những người khách hàng tử tế, chúng sẽ cư xử như những khách hàng lịch thiệp khác.

Người chủ cửa hàng không phải là người quen của tôi, tôi cũng không đến quán của anh ta thường xuyên, nhưng qua cái cách hành xử của mình, anh ấy đã khiến tôi khâm phục, khẩu phục. Cửa hàng của anh ấy tuy nhỏ nhưng luôn đông khách vì anh ấy đã biết cách làm cho khách hàng cảm nhận được giá trị đích thực của mình.

Một ly sữa

Trưa hôm đó, có một cậu bé nghèo bán hàng rong ở các khu nhà để kiếm tiền đi học. Bụng đói cồn cào mà lục túi chỉ còn mấy đồng tiền ít ỏi, cậu liều xin một bữa ăn tại một căn nhà gần đó. Nhưng cậu giật mình xấu hổ khi thấy một cô bé ra mở cửa. Và thay vì xin gì đó để ăn, cậu đành xin một ly nước uống. Cô bé trông cậu có vẻ đang đói nên bưng ra một ly sữa lớn.

Cậu bé uống xong, hỏi “Tôi nợ bạn bao nhiêu?”

“Bạn không nợ tôi bao nhiêu cả. Mẹ dạy rằng chúng tôi không bao giờ nhận tiền khi làm một điều tốt.”

Cậu bé cảm ơn và đi khỏi. Lúc này, Howard Kelly thấy tự tin hơn nhiều, mạnh mẽ hơn nhiều.

Nhiều năm sau, cô gái đó bị căn bệnh hiểm nghèo. Các bác sĩ trong vùng bó tay và chuyển cô lên bệnh viện trung tâm thành phố để các chuyên gia chữa trị. Tiến sĩ Howard Kelly được mời khám. Khi nghe tên địa chỉ của bệnh nhân, một tia sáng loé lên trong mắt ông. Ông đứng bật dậy và đi đến phòng bệnh nhân và nhận ra cô bé ngày nào ngay lập tức. Ông đã gắng sức cứu được cô gái này. Sau thời gian dài, căn bệnh của cô gái cũng qua khỏi. Trước khi tờ hoá đơn thanh toán viện phí được chuyển đến cô gái, ông đã viết gì đó lên bên cạnh.

Cô gái lo sợ không dám mở ra, bởi vì cô chắc chắn rằng cho đến hết đời thì cô cũng khó mà thanh toán hết số tiền này.

Cuối cùng cô can đảm nhìn, và chú ý đến dòng chữ bên cạnh tờ hoá đơn:

“Đã thanh toán đủ bằng một ly sữa.”

(Ký tên)

Tiến sĩ Howard Kelly.

Nước mắt vui mừng cứ thế dâng trào và lời từ trái tim cô gái thốt lên trong nước mắt: “Cảm ơn ông!”

Đây là câu chuyện có thật. Dr. Howard Kelly là một nhà vật lý lỗi lạc, đã sáng lập ra Khoa Ung thư tại trường Đại học John Hopkins năm 1895.

Chết như thế nào?

Một nhà diễn thuyết bắt đầu buổi nói chuyện bằng một câu hỏi:

“Nếu phải chết, bạn muốn chọn một cái chết như thế nào: Chết nhẹ nhàng, nhanh chóng hay đau đớn và từ từ?”

Đám đông ồn ào vì câu hỏi kỳ quặc. Ai mà chẳng muốn một cái chết nhẹ nhàng và nhanh chóng, vì vậy mà mọi người đều chọn nó.

Khi mọi người đều đã chắc chắn với quyết định của mình rồi, nhà diễn thuyết mới tiếp tục:

“Tôi cũng từng chọn giống như các bạn vậy. Cho đến một ngày, khi cha của tôi lâm bệnh nặng. Ông phải trải qua những cơn đau khủng khiếp, kéo dài ngày này sang ngày khác. Chúng tôi rất thương yêu ông nhưng cũng không muốn ông phải chịu đau đớn như vậy. Chỉ có cách giải thoát cho ông càng sớm càng tốt thôi. Mẹ tôi nói với cha tôi điều đó. Ông nhìn bà hồi lâu rồi nói:

Tôi đau lắm chứ, hơn ai hết tôi là người muốn giải thoát cho chính mình thoát khỏi những cơn đau. Nhưng tôi vẫn muốn sống, chỉ để nhìn các con tôi đi làm về chào bố, các cháu tôi chào ông mỗi buổi sáng. Để chúng ôm hôn tôi trước khi đi ngủ. Để mỗi sáng dậy tôi còn được nhìn thấy ánh mặt trời, để nghe tiếng sóng biển từ xa vọng về. Với bà và các con, điều đó thật đơn giản, nhưng với một người như tôi thì thật khó khăn. Tôi không còn thời gian để làm những điều đó nữa. Dù đau đớn nhưng tôi bằng lòng vì tôi có thể mang đi những gì tươi đẹp nhất của cuộc sống mà tôi đã không bao giờ nhận ra...

Các bạn thân mến, chúng ta luôn tiếc thời gian với gia đình, với chính bản thân mình. Ta luôn ngại phải nói những lời yêu thương với người thân chúng ta. Chúng ta luôn đuổi theo những ước mơ, những khát vọng tương lai và nghĩ rằng, đạt được chúng mới là điều hạnh phúc. Tất nhiên điều đó không sai. Nhưng khi chúng ta không còn thời gian nữa, chúng ta lại đuổi theo những thứ ngay bên cạnh mà mình đã bỏ quên. mà thời gian thì chẳng bao giờ chờ ai...

Hãy sống với những gì bạn đang có, yêu thương và quan tâm đến xung quanh. Đừng bỏ qua thời gian quý báu mà bạn đang có. Hãy để ngày mà chúng ta nhắm mắt, ta có thể mỉm cười mà nói rằng: Tôi không hối hận, tiếc nuối những ngày tháng đã qua... Tôi không phải đau đớn, dằn vặt mình vì bất cứ điều gì nữa”

Định nghĩa từ “Family”

Tôi va phải một người lạ trên phố khi người này đi qua. “Ồ xin lỗi”, tôi nói. Người kia trả lời: “Cũng xin thứ lỗi cho tôi, tôi đã không nhìn cô.” Chúng tôi rất lịch sự với nhau.

Nhưng ở nhà thì mọi chuyện lại khác. Tối nọ, lúc tôi đang nấu bếp thì cậu con trai đến đứng sau lưng. Tôi quay người và đụng vào thằng bé làm nó ngã chúi xuống sàn nhà. “Tránh xa chỗ khác” – tôi cau mày nói. Con trai tôi bước đi, trái tim bé nhỏ của nó vỡ tan. Tôi đã không nhận ra là mình đã quá nóng nảy.

Khi đã lên giường tôi nghe một giọng nói thì thầm: “Khi đối xử với người lạ con rất lịch sự, nhưng với con mình con đã không làm như vậy. Hãy đến tìm trên sàn nhà bếp, có những bông hoa đang nằm ở cửa. Đó là những bông hoa mà con trai con đã mang đến cho con. Tự nó hái lấy những bông hoa này: Nào hoa hồng, màu vàng và cả màu xanh nữa. Nó đã yên lặng đứng đó để mang lại cho con điều ngạc nhiên, còn con thì không bao giờ thấy những giọt nước mắt đã chảy đầm lên trái tim bé nhỏ của nó.”

Lúc này thì tôi bật khóc. Tôi lặng lẽ đến bên giường con trai và quỳ xuống: “Dậy đi, con trai bé nhỏ, dậy đi. Có phải những bông hoa này con hái cho mẹ không?” Thằng bé mỉm cười: “Con tìm thấy chúng ở trên cây kia. Con hái cho mẹ vì chúng đẹp như mẹ. Con biết là mẹ thích lắm, đặc biệt là bông hoa màu xanh.”

Thế bạn có biết từ family có nghĩa là gì không?

FAMILY = Father And Mother, I Love You!

Bánh nào ngon!

Một người ăn mày lang thang đã hơn ngày mà chưa kiếm được miếng ăn. Đến một đầu phố nọ, ông ta ngửi thấy mùi bánh mì thơm bốc ra từ một ngôi nhà. Người ăn mày gặp may. Đây chính là lò bánh mì. “Ngài làm ơn cho kẻ bất hạnh này xin một miếng bánh ăn cho đỡ đói lòng”, người ăn mày năn nỉ ông chủ lò bánh mì. “Ồ, người là kẻ khôn ngoan. Người đến đúng chỗ rồi đó – chủ lò bánh mì thao thao nói – Làm sao người biết lò bánh của ta mà tới? Ai chỉ cho người? Chắc chắn là bánh của ta rất ngon nên ai ai cũng biết. Ta tiết lộ cho người một bí mật: Bánh của ta làm theo công thức gia truyền từ cụ tổ bảy đời kia đấy. Nó được ghi chép trong cuốn sách bìa da màu đỏ nằm trên kệ kia kìa. Người thấy không?” Người ăn mày cố gượng cười: “Dạ thấy, nhưng thưa ngài, con đói lắm. Hơn ngày nay con chưa có tí gì trong bụng, con xin ngài làm phước. Con chỉ xin một mẫu bánh mì thôi ạ.”

Không chú ý tới nét mặt nhăn nhó của người ăn mày, ông chủ tiếp tục rao giảng về bí quyết nhào bột. Ông ta kéo người ăn mày vào sát lò nướng. Từng mẻ bánh nóng giòn bốc mùi thơm phức.

“Người thấy chưa? Bánh mới đẹp, mới thơm làm sao. Nướng bánh là một nghệ thuật. Để có bánh ngon, bánh đẹp cần phải có lòng yêu nghề.”

“Nhưng thưa ông, con đói. Con xin ông...”, người ăn mày lắp bắp.

“Người phải hiểu: Con người cần rất nhiều thứ, nhưng bánh mì là cái cốt yếu nhất. Không ai có thể sống được nếu thiếu bánh mì...”,

“Chính thế con mới phải gõ cửa ông...”, người ăn mày rụt rè nói chen.

“Khoan, nghe ta nói cái đã, nhưng không phải ai cũng có đạo đức như ta. Ra đây.”

Ông chủ lò bánh mì kéo người ăn mày ra cửa rồi nói tiếp:

“Người thấy không, cả dãy phố này, nhà nào cũng có lò nướng bánh mì. Nhưng chớ tin họ. Nhà thì pha thêm bột xấu, nhà thì cho nhiều muối quá, kẻ thì nướng quá lửa. Thế mà chúng nó dám bảo cái chúng làm ra là bánh mì!”

“Thưa ngài, con chỉ xin một miếng bánh để ăn thôi ạ”, người ăn mày mệt mỏi nhắc lại.

“Nhưng điều ta sắp kể với người mới là quan trọng nhất”, ông chủ lò bánh vung tay nói tiếp. Bất chợt, người ăn mày quay lưng lăm lũi bỏ đi.

“Này, người không thích ăn bánh mì của ta sao? Bánh mì ngon nhất xứ này được làm theo công thức gia truyền từ bảy đời...”, ông chủ lò bánh mì nói với theo.

“Không, thưa ngài. Bánh mì ở chỗ khác có lẽ mềm hơn, làm bằng thứ bột

xấu hơn, bị cháy sém nhưng nó làm tôi no bụng. Ở chỗ ngài, chỉ tại tôi no thôi.”

5 phút trong Cuộc sống

Cuộc sống là một chuỗi những điều ưu tiên. Và những điều ưu tiên hàng đầu của bạn là gì? Hãy dành cho những người mà bạn yêu quý hơn 5 phút trong quỹ thời gian hằng ngày của bạn.

Trong công viên, một người phụ nữ ngồi gần một người đàn ông trên băng ghế gần sân chơi cho trẻ em.

“Đó là con trai tôi”, người phụ nữ vừa nói vừa chỉ tay về phía cậu bé mặc áo len đỏ đang chơi cầu trượt.

“Nó trông rất khoẻ mạnh” người đàn ông đáp lời.

“Còn con trai của tôi là đứa mặc áo len màu xanh ấy.”

Nói rồi, ông ta nhìn đồng hồ và nói với theo cậu con trai: “Về thôi, Todd”, cậu bé tên Todd quay nhìn bố nài nỉ: “5 phút nữa thôi mà bố, chỉ 5 phút nữa thôi.”

Người đàn ông khẽ gật đầu và cậu bé lại tiếp tục chạy nhảy với vẻ rất sung sướng.

5 phút trôi qua, người cha đứng dậy và nói: “Sao? Bây giờ chúng ta về được chưa con?” Todd lại nài nỉ một lần nữa: “Bố, 5 phút nữa, chỉ 5 phút nữa thôi!”

Người đàn ông lại mỉm cười và nói: “Được rồi!”

Người phụ nữ thấy vậy bèn thốt lên: “Ông thật là một người cha kiên nhẫn.”

Người đàn ông cười và chậm rãi nói: “Con trai cả Tommy của tôi bị một kẻ lái xe say rượu đụng chết năm ngoái trong khi nó đang chạy xe đạp gần đây. Tôi chưa bao giờ dành nhiều thời gian cho Tommy và bây giờ tôi có thể đánh đổi bất cứ thứ gì để có thể ở bên nó dù chỉ 5 phút. Tôi nguyện rằng sẽ không bao giờ lặp lại lỗi lầm đó với Todd. Todd nghĩ nó có 5 phút để chơi đùa. Nhưng sự thật là tôi đã có thêm 5 phút nữa để nhìn nó chơi đùa.”

Bốn ngón tay

Lúc mới sinh ra, cậu bé đã bị mù. Khi cậu lên 6, một việc xảy ra làm em không tự giải thích được. Buổi chiều nọ, em đang chơi đùa cùng các bạn, một cậu bé khác đã ném trái banh về phía em. Chợt nhớ ra cậu bé la lên:

- Coi chừng! Quả banh sắp văng trúng đấy.

Quả banh đã đập trúng người cậu, và cuộc sống của cậu không như trước đây nữa. Cậu bé không bị đau, nhưng cậu thật sự bất khoan.

Cậu quyết định hỏi mẹ:

- Làm sao cậu ta biết điều gì sắp xảy ra cho con trước khi chính con nhận biết được điều đó?

Mẹ cậu thở dài, bởi cái giây phút bà e ngại đã đến! Đã đến cái thời khắc đầu tiên mà bà cần nói rõ cho con trai mình biết: “Con bị mù!”

Rất dịu dàng bà cầm bàn tay của con, vừa đếm từng ngón tay và đếm:

- Một – hai – ba – bốn – năm. Các ngón tay này tựa như năm giác quan của con vậy. Ngón tay bé nhỏ này là nghe, ngón tay xinh xắn này là sờ chạm, ngón tay tí hon này là ngửi, còn ngón bé tí này là nếm...

Ngần ngừ một lúc, bà tiếp:

-... Còn ngón tay tí xíu này là nhìn. Mỗi giác quan của con như mỗi ngón tay, chúng chuyên chở bức thông điệp lên bộ não con.

Rồi bà gập ngón tay bà đặt tên “nhìn”, khép chặt nó vào lòng bàn tay của con, bà nói:

- Con ạ! Con là một đứa trẻ khác với những đứa khác, vì con chỉ có bốn giác quan, như là chỉ có bốn ngón tay vậy: Một – nghe, hai – sờ, ba – ngửi, bốn – nếm. Con không thể sử dụng giác quan nhìn. Bây giờ mẹ muốn chỉ cho con điều này. Hãy đứng lên con nhé.

Cậu đứng lên. Bà mẹ nhặt trái banh lên bảo:

- Bây giờ con hãy đặt bàn tay của con trong tư thế bắt trái banh.

Cậu mở lòng bàn tay và trong khoảnh khắc cậu cảm nhận được quả banh cứng chạm vào các ngón tay của mình. Cậu bấu chặt quả banh và giơ lên cao.

mẹ cậu đã Giỏi! Giỏi! – Bà mẹ nói – Mẹ muốn con không bao giờ quên điều con vừa làm. Con cũng có thể giơ cao quả banh bằng bốn ngón tay thay vì năm ngón. Con cũng có thể có và giữ được một cuộc sống trọn vẹn và hạnh phúc với chỉ bốn giác quan thay vì năm nếu con bước vào cuộc sống bằng sự nỗ lực thường xuyên!

Cậu bé không bao giờ quên hình ảnh “bốn ngón tay thay vì năm.” Đối với cậu đó là biểu tượng của niềm hy vọng. Và hễ cứ mỗi khi nhụt chí vì sự khiếm khuyết của mình, cậu lại nhớ đến biểu tượng này để động viên mình. Cậu hiểu ra rằng nói rất đúng. Cậu vẫn có thể tạo được một cuộc sống trọn vẹn và giữ lấy nó chỉ với bốn giác quan mà cậu có được.

Cách nhìn cuộc sống

John là một ông lão ít nói và thông thái. Ông thường ngồi trên chiếc ghế bành cũ kỹ trước hiên nhà, nhìn mọi người qua lại. Đôi khi ông vẫy tay chào họ. Một hôm, cô cháu gái nhỏ của ông John ngồi xuống cạnh ông mình, và cả hai cùng nhìn những người qua lại trước nhà họ.

Một người đàn ông lạ, cao lớn, anh ta nhìn quanh như tìm một nơi nào đó để dừng chân, rồi tiến đến gần hỏi ông John:

- Trong ngôi làng này người ta sống kiểu gì hả ông lão?

Ông John chậm rãi hỏi lại:

- Vậy nơi mà anh vừa đi khỏi, người ta sống ra sao?

Người lạ nhăn mặt:

- Nơi ấy hả? Mọi người chỉ toàn chỉ trích nhau. Hàng xóm thì ngồi lê đôi mách và nói chung là một nơi rất đáng chán!

John nhìn thẳng vào mắt người lạ và nói:

- Anh biết không, nơi này cũng như thế, hệt như nơi anh vừa đi khỏi vậy!

Người đàn ông không nói gì, anh ta quay đi. Một lát sau, một chiếc ô tô dừng lại bên vệ đường. Người đàn ông trên xe đỡ vợ con mình xuống xe. Người vợ hỏi ông John có thể mua một ít thức ăn cho bọn trẻ ở đâu, còn người đàn ông ở lại chỗ chiếc xe. Anh ta lại gần ông John và hỏi:

- Thưa ông, nơi này sống có tốt không ạ?

Vẫn như lần trước, ông John hỏi lại:

- Vậy nơi mà anh vừa đi khỏi thì thế nào?

Người đàn ông tươi cười:

- Ở đó, mọi người sống rất thân thiết, luôn sẵn lòng giúp đỡ nhau. Chúng tôi không muốn ra đi chút nào, nhưng vì điều kiện làm việc nên phải chuyển tới đây.

Ông John nở một nụ cười ấm áp:

- Đừng lo, nơi này cũng giống như nơi anh vừa đi khỏi đấy mà, cũng tốt lắm!

Vợ con người đàn ông quay lại, họ cảm ơn và tạm biệt hai ông cháu John rồi lái xe đi. Khi chiếc xe đã đi xa, cô cháu nhỏ cất tiếng hỏi ông:

- Ông ơi, tại sao ông nói với người thứ nhất là nơi đây không tốt lành còn với người thứ hai ông lại nói là một nơi tuyệt vời?

Ông John âu yếm nhìn vào đôi mắt xanh bấn khoăn của đứa cháu nhỏ và bảo:

- Cháu ạ, dù có đi đến đâu, mỗi người vẫn mang thái độ của chính mình đối với cuộc sống đi theo. Chính thái độ của riêng mình, cộng với phản ứng của những người xung quanh với thái độ đó thì nơi mới đến có thể rất tồi tệ, hoặc rất tuyệt vời theo cảm giác của riêng họ mà thôi.

Tô mì của người lạ

Tối hôm đó Sue cãi nhau với mẹ, rồi không mang gì theo cô ùng ùng ra khỏi nhà. Trong lúc đang lang thang trên đường, cô mới nhớ ra rằng mình chẳng có đồng bạc nào trong túi, thậm chí không có đủ mấy xu để gọi điện về nhà.

Cùng lúc đó cô đi qua một quán mì, mùi thơm bốc lên ngào ngạt làm cô chợt cảm thấy đói ngấu. Cô thèm một tô mì lắm nhưng lại không có tiền!

Người bán mì thấy cô đứng tần ngần trước quầy hàng bèn hỏi: “Này cô bé, cô có muốn ăn một tô không?”

“Nhưng... nhưng cháu không mang theo tiền...” – cô thẹn thùng trả lời.

“Được rồi, tôi sẽ đãi cô – người bán nói – Vào đây, tôi nấu cho cô một tô mì.”

Mấy phút sau ông chủ quán bưng tới cho cô một tô mì bốc khói. Ngồi ăn được mấy miếng, Sue lại bật khóc.

“Có chuyện gì vậy?” – ông ta hỏi.

“Không có gì. Tại cháu cảm động quá!” – Sue vừa nói vừa lấy tay quệt nước mắt.

“Thậm chí một người không quen ngoài đường còn cho cháu một tô mì, còn mẹ cháu, sau khi cháu cự cãi đã đuổi cháu ra khỏi nhà. Chú là người lạ mà còn tỏ ra quan tâm đến cháu, còn mẹ cháu... bả ác độc quá!” – cô bé nói với người bán mì...

Nghe Sue nói, ông chủ quán thở dài: “Này cô bé, sao lại nghĩ như vậy? Hãy suy nghĩ lại đi, tôi mới chỉ đãi cô có một tô mì mà cô đã cảm động như vậy, còn mẹ cô đã nuôi cô từ khi cô còn nhỏ xíu, sao cô lại không biết ơn mà lại còn dám cãi lời mẹ nữa?”

Sue giật mình ngạc nhiên khi nghe điều đó.

“Tại sao mình lại không nghĩ ra nhỉ? Một tô mì của người lạ mà mình cảm thấy mang ơn, còn mẹ mình đã nuôi mình hàng bao năm qua mà thậm chí mình chưa bao giờ tỏ ra quan tâm đến mẹ dù chỉ một chút. Mà chỉ vì một chuyện nhỏ mình lại cự cãi với mẹ?”

Trên đường về, cô thầm nghĩ trong đầu những điều cô sẽ nói với mẹ: “Mẹ ơi, con xin lỗi. Con biết đó là lỗi của con, xin mẹ tha thứ cho con...”

Khi bước lên thềm cửa, cô nhìn thấy mẹ đang mệt mỏi và lo lắng vì đã tìm kiếm cô khắp nơi. Nhìn thấy Sue, mẹ cô mừng rỡ nói: “Sue, vào nhà đi con. Chắc con đói bụng lắm rồi phải không? Cơm nước mẹ nấu xong này giờ rồi,

vào mà ăn ngay cho nóng...”

Không thể kèm giữ được nữa, Sue òa khóc trong tay mẹ.

Trong cuộc sống, đôi khi chúng ta dễ cảm kích với những hành động nhỏ mà một số người chung quanh làm cho chúng ta, nhưng đối với những người thân thuộc, nhất là cha mẹ, chúng ta lại xem sự hy sinh của họ như chuyện đương nhiên...

Tình yêu và sự quan tâm lo lắng của cha mẹ là món quà quý giá nhất mà chúng ta được tặng từ khi mới chào đời.

Cha mẹ không mong đợi chúng ta trả công nuôi dưỡng, nhưng...

Liệu có bao giờ chúng ta biết quý trọng sự hy sinh vô điều kiện này của cha mẹ chúng ta chưa?

Một việc nhỏ thôi

Một gia đình gồm hai vợ chồng và bốn đứa con nhỏ. Dịp hè, họ cùng đi nghỉ mát ở một bãi biển. Bọn trẻ rất thích tắm biển và xây những tòa lâu đài trên cát. Bố mẹ chúng thuê một cái lều ngồi uống nước trên bờ, dõi nhìn các con vui đùa không quá xa ngoài kia phía trước mặt.

Thế rồi họ trông thấy một bà cụ già nhỏ nhắn ăn mặc xuềnh xoàng, trên tay cầm một chiếc túi cũ đang tiến lại. Tóc bà đã bạc trắng, bị gió biển thổi tóc lên càng làm cho khuôn mặt nhăn nheo của bà thêm khó coi. Bà cụ đang lăm lăm một điều gì đó, dáo dác nhìn rồi thỉnh thoảng lại cúi xuống nhặt những thứ gì đó trên bãi biển, bỏ vào cái túi.

Hai vợ chồng không hện mà cùng vội chạy ra gọi các con lại, căn dặn chúng phải tránh xa người đàn bà khả nghi kia. Đường như họ cố ý nói to cho bà ta nghe thấy để bà ta nên đi chỗ khác kiếm ăn.

Cụ già không biết có nghe thấy gì không giữa tiếng sóng biển ì ầm, chỉ thấy bà cứ từ từ tiến về phía họ. Thế rồi bà cụ dừng lại nhìn mấy đứa trẻ dễ thương đang ngơ ngác nhìn mình. Bà mỉm cười với họ nhưng không ai đáp lại, chỉ giả vờ ngó lơ đi chỗ khác. Bà cụ lại lảng lảng làm tiếp công việc khó hiểu của mình. Còn cả gia đình kia thì chẳng hứng thú tắm biển nữa, họ kéo nhau lên quán nước phía trên bãi biển.

Trong lúc chuyện trò với người phục vụ bàn ăn cùng những khách hàng trong quán, hai vợ chồng quyết định hỏi thăm xem bà cụ khả nghi kia là ai và họ... sững sờ: Bà cụ ấy là người dân ở đây, từng có một đứa cháu ngoại vì bán hàng rong trên bãi biển, vô tình đạp phải một mảnh chai rồi bị nhiễm trùng, sốt cao, đưa đi bệnh viện cấp cứu không kịp và đã chết không lâu vì bệnh uốn ván. Từ dạo ấy, thương cháu đến ngẩn ngơ, bà cứ lặng lẽ đi dọc bãi biển, tìm nhặt những mảnh chai, mảnh sắt hoặc hòn đá có cạnh sắc. Mọi người hỏi lý do thì bà đáp mà đôi mắt ướn nhòe: “Ồ, tôi chỉ làm một việc nhỏ thôi ấy mà, để các cháu bé có thể vui chơi trên bãi biển mà không bao giờ bị chết như đứa cháu đáng thương của tôi!”

Nghe xong câu chuyện, người chồng vội chạy ngay xuống bãi biển mong có thể nói một lời xin lỗi và một lời biết ơn chân thành, nhưng bà cụ đã đi rất xa rồi. Bóng bà chỉ còn là một chấm nhỏ trên bãi biển vắng người khi chiều đang xuống...

Hoá Đơn

Peter là con trai của một chủ cửa hàng bách hóa nhỏ đầu phố. Cậu thường đến cửa hàng của mẹ chơi. Mỗi ngày cửa hàng đều có không ít những hóa đơn trả tiền hoặc thu tiền hàng cần thanh toán hoặc chuyển đến khách hàng. Peter thường được mẹ giao nhiệm vụ đem những hóa đơn đó đến bưu điện gửi. Dần dần việc này khiến cậu cảm thấy dường như mình cũng đã trở thành một nhà kinh doanh nhỏ.

Ngày kia Peter nghĩ: Mình cũng viết một hóa đơn gửi cho mẹ, trong đó viết rõ những khoản mà mẹ phải trả cho mình về những gì đã giúp mẹ mỗi ngày.

Sáng hôm sau, mẹ cậu nhận được hóa đơn trong đó ghi rõ:

“Mẹ cần thanh toán cho con trai Peter những khoản sau:

- Vận chuyển đồ dùng về nhà: 2 đồng
- Đem thư đến bưu điện gửi: 1 đồng
- Giúp người lớn dọn dẹp vườn hoa: 2 đồng
- Cả tuần lễ con đều ngoan ngoãn và vâng lời: 1 đồng

Tổng cộng: 6 đồng”

Mẹ Peter xem hóa đơn và không nói gì cả.

Đến bữa tối, Peter phát hiện dưới khay ăn của mình 6 đồng tiền công. Cậu rất vui, nhưng vừa định bỏ tiền vào túi thì thấy kèm theo một hóa đơn thu tiền khác mà tên người nhận là cậu. Peter rất ngạc nhiên. Peter cần thanh toán cho mẹ những khoản sau:

- Sống 10 năm hạnh phúc trong ngôi nhà của mẹ: 0 đồng
- Khoản chi phí cho việc sinh hoạt ăn uống trong 10 năm: 0 đồng
- Khoản tiền mẹ chăm sóc Peter mỗi khi đau bệnh: 0 đồng

Từ đó đến nay Peter luôn có một người mẹ thương yêu và chăm sóc: 0 đồng

Tổng cộng: 0 đồng

Peter đọc đi đọc lại tờ hóa đơn. Cậu hồi hận đến đỏ cả mặt. Lát sau, Peter đến bên mẹ và rúc vào lòng mẹ, nhẹ nhàng bỏ 6 đồng tiền vào túi mẹ.

Những điều vô lý về mẹ

Những điều vô lý về mẹ lại trở thành những điều có lý nhất trên đời đối với mỗi chúng tôi...

Mẹ tôi là một tổng hòa của những điều vô lý. Có điều gì đó dường như không bình thường lắm khi một đứa con lại nói về mẹ của mình như vậy...

Mẹ đen, ốm, lùn, khuôn mặt nhỏ, mũi thấp, đó là điều vô lý thứ nhất. Ông bà ngoại đều to cao, trắng trẻo, mũi cao, mặt chữ điền, các dì và cậu cũng vậy. Mẹ nhỏ bé trong gia đình và cũng nhỏ bé giữa cuộc đời. Điều vô lý này về sau lại trở thành cái có lý, đã 50 rồi mà mẹ còn mi-nhon lắm, ai cũng bảo mẹ trẻ lâu, trong khi các cô bạn cùng thời của mẹ đã phải lo đi thẩm mỹ viện để tân trang, tu sửa...

Ấy vậy mà trong thân hình bé nhỏ hạt tiêu ấy lại ẩn chứa một tính cách mạnh mẽ dữ dội đến lạ kỳ – điều vô lý thứ hai. Tôi nghe các dì kể hồi nhỏ mẹ vốn nổi tiếng là “Bông lì”, không sợ bất cứ con gì và cũng không tin bất cứ điều gì. Tính mẹ thẳng thắn, đôi khi trở nên nóng nảy, yêu ai thì nói, ghét ai thì chửi, mẹ không bao giờ chịu thua kém ai, chẳng ai ăn hiếp được mẹ. Còn nhớ hồi bán đồ chơi ở chợ Đầm, bà Thảo, bà Hồng giành khách đã bị mẹ làm cho một trận nhớ đời!

Mẹ nóng tính là vậy, ngoại hình chỉ ở mức trung bình, vậy mà ba vẫn “đổ” và mãi đến giờ vẫn không muốn đứng dậy! – điều vô lý thứ ba. Theo lời mẹ kể thì hồi đó ba học giỏi nhất lớp, lại đẹp trai và hiền nên lúc nào cũng có nhiều vệ tinh vây xung quanh. Còn mẹ thì “lẹt đẹt” với những con số, vật vờ lắm mới vượt qua được kỳ thi tú tài với kết quả... toòng teng. Vì vậy mẹ nhìn ba rất chi là ngưỡng mộ và... để đó, chỉ vậy thôi.

Ấy thế mà bằng đi năm năm sau, ba đột ngột trở về trong màu áo lính xanh và... cưới. Một năm sau có tôi. Một năm sau nữa, có em gái tôi. Mười hai năm sau nữa, em trai tôi chào đời. Quả là một sự vô lý có hậu!

Những năm sóng gió ba bị mất việc, gia đình tôi từ chỗ giàu nhất xóm rớt xuống thành nghèo nhất xóm, một tay mẹ vất vả nuôi cả nhà. Tính mẹ vốn cứng cỏi như đàn ông, vậy mà mẹ lại có những nghề tay trái rất ư là nữ tính – đó là điều vô lý thứ tư.

Mẹ vẽ tranh, làm bánh kem, may quần áo, thiết kế những đồ lưu niệm xinh xinh. Mẹ có thể bỏ ra hàng giờ để bắt muỗi theo phương pháp mới sáng tạo. Mẹ cực kỳ nhạy cảm với vấn đề sức khỏe và đời sống, mẹ có hàng lô tạp chí thuốc cất kỹ trong tủ sắt. Những câu chuyện của mẹ chúng tôi đã thuộc đến từng chi tiết, vậy mà mẹ vẫn kể đi kể lại, vẫn say sưa và hứng thú như lần đầu. Mẹ bản lĩnh là thế nhưng lại khóc tu tu khi con chó Bi qua đời.

Đối với chị em tôi thì tình thương của mẹ thật khó có thể cảm nhận được bằng các giác quan trực tiếp. Như là mẹ nhỏ bạn thân tôi vẫn làm: Những nụ hôn, những cái bẹo má, những khi chải đầu tết tóc cho con gái cưng... Mẹ thì không như thế – và chúng tôi đã từng cho rằng đó là cả một trời vô lý! Cái tuổi dậy thì ngớ ngẩn đã biến tôi thành một đứa ngỗ ngược, không ít lần làm mẹ buồn. Thậm chí, nói ra thật xấu hổ, khi mẹ xa nhà một thời gian, tôi đã từng muốn mẹ... đừng về nữa. Sinh ra tôi, có lẽ cũng là một sự vô lý của mẹ!

Mấy năm gần đây, khi chúng tôi lần lượt vào đại học, mẹ càng thêm vất vả. Ba vào Sài Gòn chạy xe ôm nuôi chị em tôi ăn học, ở nhà chỉ còn một mình mẹ bươn chải nuôi thằng út. Em gái tôi học mỹ thuật, mẹ bắt nó phải vẽ đúng thực tế căn phòng trọ của ba cha con – để mẹ tưởng tượng. Rồi mẹ gửi đồ tiếp tế luôn, toàn là những món khoái khẩu của chị em tôi, ăn vào như nuốt được cả vị đắng của những giọt mồ hôi nhọc nhằn. Mẹ chẳng than phiền gì, lúc nào cũng động viên ba cha con cố gắng, thật ra người phải cố gắng là mẹ mới đúng – âu đó cũng là một điều vô lý.

Hơn nửa đời người mẹ vẫn chưa thôi lo nghĩ, vẫn chưa thôi căng mình trước cuộc đời, vẫn chưa thôi diễn vai chính trong gian nan và vai phụ giữa hạnh phúc. Ngày xưa tôi thần tượng những Jang Dong Gun, Lam Trường, Nicole Kidman, nhưng giờ đây không ai khác ngoài mẹ. Mẹ tôi là một tổng hòa của những điều vô lý. Nhưng cả ba, tôi và các em đều yêu cái sự vô lý ấy và đó lại trở thành điều có lý nhất trên đời...

Tha Thứ Cũng Là Một Nghệ Thuật

Một người cứ luôn luôn bị tỉnh dậy vào buổi đêm, vì một giấc mơ cứ lặp đi lặp lại. Anh ta thấy mình bơi trong một cái hồ, bơi giỏi như một vận động viên.

Tuy nhiên, cái hồ rất rộng mà chân tay anh ta thì mỏi, anh ta khó lòng bơi tới được bờ. Bỗng nhiên, cha anh ta bơi thuyền đến gần, đưa tay ra, bảo anh ta bám lấy.

Anh ta nhớ lại hồi nhỏ thường bị bố mắng mỏ, thậm chí đánh đòn, nên mỉm cười khô khan và nói: “Cảm ơn bố, cứ kệ con!”

Anh ta bơi tiếp, cố hết sức hướng về phía bờ. Rồi anh ta nhìn thấy một người khác bơi thuyền lại gần. Đó là cô em gái.

Cô em gái quăng một chiếc phao về phía anh ta và bảo: “Anh dùng phao đi!” Nhưng nhớ lại rất nhiều lần cô em gái hỗn hào ương bướng cãi lời mình, anh ta lắc đầu và xua tay.

Sau những nỗ lực lớn lao, cuối cùng anh ta cũng vào được đến bờ. Anh ta nằm vật ra trên bãi cát ướt, sự mệt mỏi làm đầu óc trở nên lơ mơ, còn chân tay thì không cử động nổi. Một đám đông người tụ tập quanh anh ta. Khuôn mặt nào anh ta cũng thấy quen. Đó là gia đình, họ hàng, bè bạn của anh. Người thì muốn đưa anh vào bệnh viện, người thì muốn đốt lửa, người thì muốn lấy bộ quần áo khô và khăn cho anh lau...

Nhưng cứ khi mỗi người định làm gì, anh ta lại nhớ lại những khi con người đó đối xử không tốt với mình. Và “Không, cảm ơn” – Anh ta lại nói – “Cứ kệ tôi.” Anh gượng đứng dậy, quần áo ướt sũng, dính đầy cát, chân tay rã rời, mệt mỏi đi xa đám đông.

Sau khi liên tục nằm mơ thấy giấc mơ đó trong vòng vài đêm, anh ta liền đi hỏi bà, người duy nhất chưa bao giờ làm gì không tốt với anh, và người mà anh tin tưởng sẽ không bao giờ làm gì không tốt với anh cả.

- Bà không phải là người biết ý nghĩa của những giấc mơ – bà anh nói – Nhưng bà nghĩ cháu đang giữ trong đầu quá nhiều bực bội và hằn học.

- Bực bội ư? Hằn học ư? Không thể thế được! – Anh ta kêu lên – Nếu có thì cháu phải cảm thấy chứ!

Bà của anh ngồi yên và bình tĩnh đáp:

- Những cố gắng của cháu và hồ nước trong giấc mơ chính là những gì cháu đang phải cố gắng trong tâm trí cháu. Cháu cần sự giúp đỡ, cháu muốn được quan tâm, nhưng cháu thấy không ai đủ tốt cho cháu tin tưởng. Cháu đã bơi được tới bờ một lần, nhưng còn những lần khác thì sao?

Sự tha thứ không phải là những điều mà chúng ta làm cho người khác, mà chúng ta làm cho chính chúng ta đấy thôi. Vì khi chúng ta không tha thứ, có phải là chúng ta đã xây dựng trong tâm trí mình những bức bội và tức giận ngày càng lớn đó không?

Có một câu nói: “Bạn không phải là người hoàn hảo, nên bạn cũng có những sai lầm. Nếu bạn tha thứ những sai lầm của người khác đối với bạn, bạn cũng sẽ được những người khác tha thứ những sai lầm của bạn.”

Quỷ Cốc Thử Tài Học Trò

Quỷ Cốc Tôn sư có hai học trò xuất sắc là Tôn Tấn và Bànng Quyên. Một hôm Quỷ Cốc muốn thử tài học trò bèn kêu họ lại, bảo:

- Ta ngồi trong động, trò nào có thể mời ta ra ngoài được?

Bànng Quyên vội vàng giành mời trước, nói:

- Bạch Tôn sư, ngoài cửa động có rồng châu phượng múa rất đẹp!

Quỷ Cốc nói:

- Hôm nay hung nhật, làm gì có việc đó?

Bànng Quyên lại nói:

- Có Bạch Hạc Đồng Tử mời thầy đi đánh cờ.

Quỷ Cốc lắc đầu, nói:

- Hôm qua ta đã chơi cờ với họ rồi.

Bànng Quyên trâng tráo:

- Nếu thầy không ra thì con nổi lửa đốt động!

Quỷ Cốc mỉm cười.

Đến lượt Tôn Tấn mời. Tôn Tấn thành kính thưa:

- Đệ tử không thể mời thầy từ trong ra ngoài được. Nhưng nếu thầy ở ngoài động đệ tử có cách mời thầy vào trong được.

Quỷ Cốc lấy làm lạ bèn truyền đem ghế ra ngoài ngồi, cốt xem Tôn Tấn sẽ mời bằng cách nào.

Khi Tôn Sư an tọa, Tôn Tử vội quỳ xuống:

- Vây đệ tử mời thầy ra ngoài được rồi!

Quỷ Cốc phục cái trí của Tôn Tấn.

Lời Bàn:

Hai lần Bànng Quyên mời Quỷ Cốc là hai lần lừa gạt một cách lộ liễu thấp kém. Giả sử có rồng châu phượng múa, hoặc có Bạch Hạc Đồng Tử ở ngoài động, Quỷ Cốc vẫn không ra thì sao? Đến lần thứ ba, Bànng Quyên không cần mời nữa, bèn dùng cái kế “đốt động”, Quyên bộc lộ hết cái ác tâm của mình. Quả thật, ngày sau do ghét Tôn Tấn, Quyên đã đục lấy bánh xương chè của Tôn Tấn. Quyên đã lừa thầy hại bạn.

Tôn Tấn không nghĩ đến chuyện xa vời, chỉ lấy sự thật làm kế (vì không kể nào hay bằng sự thật, không có bí mật nào kín bằng công khai). Bậc

Tôn sư như Quỷ Cốc cũng phải mắc mọo này.

Tôn Tần ngày sau làm quân sư cho Tề hai lần đánh bại quân Ngụy do Bàng Quyên chỉ huy. Cuối cùng Bàng Quyên tự sát ở Mã Lăng. Qua cuộc thử trí trên đây, ta có thể đoán được tâm hồn của mỗi người.

Nhân Đạo Hay Bất Nhân

Người dân ở Hàm Đan (Kinh đô nước Triệu) có tục: Cứ ngày mồng một đầu năm họ mang chim Ban Cừ đến bán cho Triệu Giản Tử. Triệu Giản Tử vui mừng thưởng tiền bạc cho họ rất nhiều. Có người chất vấn Giản Tử:

- Ngài mua chim Ban Cừ làm gì?

Giản Tử nói:

- Ngày đầu năm ta thích phóng sinh để thể hiện cái ân đức của ta.

Người kia nói:

- Mọi người biết ngài hay phóng sinh chim nên mới tranh nhau đi bắt chim, như vậy chim Ban Cừ chết vào ngày ấy rất nhiều. Nếu ngài thật muốn cho chim sống sao không lệnh cho mọi người đừng bắt chúng? Chứ như bắt rồi mới phóng sinh e rằng ân đức này không bù đắp nổi tội ác này.

Triệu Giản Tử khen:

- Ông nói đúng lắm!

Từ đó ông không mua chim vào ngày đầu năm nữa.

Lời Bàn:

Triệu Giản Tử ở vào đầu thời kỳ chiến quốc (giữa thế kỷ thứ V trước Công Nguyên), thời này Phật giáo chưa du nhập vào Trung Hoa, nên việc phóng sinh có lẽ ảnh hưởng ở Đạo giáo. Sở dĩ có những cuộc phóng sinh là vì họ tôn trọng quyền sống của loài vật. Mọi sinh vật đều có quyền sống như nhau. Nhưng tại sao chỉ phóng sinh chim Ban Cừ mà thôi? Lý ra Giản Tử phải phóng sinh hết tất cả các loài chim. Nghề săn bắt chim để ăn thịt cũng là một nghề sinh sống của người xưa nên khó mà cấm họ. Có thể dùng triết lý nào đó để giảng giải cho họ biết rằng: Không nên giết những con vật hiền lành và vô hại như chim, thỏ, nai, rùa... để được phúc đức. Thời cổ vua Nghiêu đi săn, trước khi bủa lưới thì vái: “Con nào có cánh thì cao bay, con nào có chân thì mau chạy, chớ có vào lưới ta” Tục lệ đó rất phổ biến ở Triều Thành Thang (nhà Thương), nên mới có thành ngữ “mở lưới thành Thang” (phóng sinh để lấy đức).

Quy định phóng sinh phải chọn ngày mồng một đầu năm, rõ ràng đó là hại chim. Nếu có lòng nhân từ cũng không thể gặp đâu mua đó, tiền đâu mà mua cho đủ. Cũng không thể mua tượng trưng để mà thả, làm gương cho người khác noi theo. Sự phóng sinh chim là lòng tốt, nhưng làm cách nào để người ta khỏi bắt chim đó mới là việc ân đức.

Ngày nay, lễ phóng sinh thường vào những ngày Phật Đản, Lễ Vu Lan, Thích Ca thành đạo, Phật Nhập Niết Bàn, Thượng Nguyên, Hạ Nguyên...

những ngày đó người ta bán chim, thú rất nhiều và rất đắt. Có lẽ đến ngày đó các loài chim thú chết rất nhiều.

Phóng sinh là một tập tục tốt giúp cho con người giảm bớt đi tính dã man. Nhưng có chuyện phóng sinh thì có sự săn bắt chim thú để bán. Không phóng sinh thì người ta vẫn bắt chim thú (làm nhu cầu thực phẩm) đều đều như mọi ngày. Khó mà bàn đến một phương pháp hoàn hảo. Thôi thì... tùy theo “căn cơ và duyên cơ của chúng sinh.”

Hai người trên hoang đảo

Một chuyến tàu ngoài khơi gặp bão và bị đắm. Có hai người dạt đến một hoang đảo. Cả hai đã nhiều lần làm thuyền nhưng không lần nào thành công. Cuối cùng, họ đồng ý với nhau là cùng ngồi cầu nguyện. Mỗi người sẽ ở một nửa hòn đảo xem lời cầu nguyện của ai sẽ linh nghiệm.

Đầu tiên, người thứ nhất cầu nguyện có được thức ăn. Sáng hôm sau, người thứ nhất tìm thấy một cây có nhiều quả rất ngon nên anh ta không còn phải lo lắng đi tìm thức ăn nữa. Ở phần bên kia hòn đảo, đất vẫn khô cằn và người thứ hai không tìm được gì cả. Hết một tuần, người thứ nhất cầu nguyện cho có bầu bạn. Chỉ sau một ngày, ở bên đảo của người thứ nhất có một chiếc tàu khác bị đắm và một người phụ nữ dạt vào. Hai người chuyện trò cho bớt cô đơn, còn ở phần bên kia hòn đảo, người thứ hai vẫn không có gì khác.

Liên tục ngừng ngày sau đó, người thứ nhất cầu nguyện được căn nhà, quần áo ấm và nhiều thức ăn hơn. Phép màu lại xảy ra. Những gì anh ta ước thường xuất hiện ngay vào buổi sáng ngày hôm sau. Tuy nhiên, vẫn không có gì khác xảy ra ở phần đảo của người đàn ông thứ hai.

Cuối cùng, người thứ nhất và người phụ nữ – nay đã là vợ anh ta – cầu nguyện có một chiếc tàu. Sáng hôm sau, một chiếc tàu lớn xuất hiện trên bãi biển. Người thứ nhất dẫn vợ mình lên tàu và quyết định bỏ người thứ hai ở lại trên đảo. Anh ta nghĩ rằng người kia không đáng được nhận bất kì thứ gì anh ta có được từ những lời cầu nguyện riêng của anh ta.

Khi chiếc tàu chuẩn bị rời bến, bỗng người thứ nhất nghe thấy có tiếng nói vang lên từ không trung: “Tại sao ngươi lại bỏ bạn mình?” Người thứ nhất thản nhiên cao giọng: “Tất cả mọi thứ đều do tôi cầu nguyện mà có. Anh ta chẳng cầu nguyện được gì cả nên anh ta không xứng đáng để đi cùng tôi.”

“Ngươi sai rồi” – giọng nói vang lên trách móc – “Từ đầu đến cuối, anh ta chỉ ước có một điều và ta đã thực hiện cho anh ta điều ước ấy.” Người thứ nhất rất ngạc nhiên: “Hãy cho tôi biết anh ta đã ước gì vậy?”

“Anh ta đã ước rằng những lời cầu nguyện của ngươi được biến thành sự thật!”

Hoa hồng tặng Rose

Hoa hồng đỏ là loại hoa cô thích nhất, tên cô cũng là Rose, nghĩa là hoa hồng. Mỗi năm chồng cô thường gửi một bó hoa hồng đỏ buộc bằng những chiếc nơ xinh xắn vào ngày Valentine. Vào năm anh mất, một bó hoa hồng lại được gửi đến cho cô. Trên tấm thiệp ghi: “Valentine của anh” như mọi năm về trước.

Mỗi năm anh gửi hoa hồng cho cô và những lời chúc luôn là: “Ngày hôm nay anh yêu em nhiều hơn ngày này năm trước. Tình yêu của anh dành cho em luôn tăng lên qua mỗi năm.” Cô biết rằng đó là lần cuối cùng hoa hồng xuất hiện.

Cô nghĩ anh đã đặt trước hoa hồng cho ngày này. Người chồng yêu dấu của cô không biết rằng anh sẽ ra đi. Anh luôn thích làm sớm mọi việc trước khi nó xảy ra. Để rồi nếu anh quá bận rộn thì mọi việc vẫn xảy ra tốt đẹp.

Cô cầm những cành hoa và cắm chúng vào cái lọ đẹp nhất. Cô ngồi đó hàng giờ đồng hồ, trên cái ghế chồng cô yêu thích nhất. Những cành hoa hồng được đặt trước bức hình của anh.

Một năm trôi qua, thật khó khăn khi sống mà không có anh. Sự hiu quạnh và cô đơn đã trở thành số phận của cô.

Vào ngày Valentine, chuông vang lên, và kìa những bông hồng đặt trước cửa. Cô cầm những bông hồng lên và sửng sốt nhìn. Cô chạy đến điện thoại để gọi cho cửa hàng bán hoa. Ông chủ cửa hàng bắt máy và cô muốn ông giải thích tại sao họ làm điều đó với cô, làm cho cô đau khổ. “Tôi biết chồng tôi đã qua đời hơn một năm trước.”

Ông chủ đáp: “Tôi biết cô sẽ gọi và cô muốn biết điều gì. Những bông hoa cô nhận được hôm nay, đã được đặt hàng trước. Chồng cô luôn sắp đặt trước, ông ta đã ra đi nhưng không có điều gì thay đổi. Ông đã đặt hàng với chúng tôi và cô sẽ nhận được hoa hồng mỗi năm. Còn một điều khác tôi nghĩ cô muốn biết đó là ông ta đã viết một tấm thiệp đặc biệt và ông ta đã làm điều đó vào năm trước. Mãi đến bây giờ tôi mới biết ông ta không còn nữa.”

Cô cảm ơn ông chủ và gác máy, nước mắt cô trào ra. Những ngón tay cô rung lên khi cô từ từ cầm lấy tấm thiệp. Bên trong tấm thiệp, cô thấy anh đã viết cô. Rồi cô đọc trong im lặng những điều anh viết:

“Chào người yêu của anh, anh biết rằng đã một năm kể từ ngày anh ra đi, anh hy vọng sẽ không quá khó khăn để em vượt qua. Anh biết em đã trải qua sự cô đơn và đau khổ thật sự. Tình yêu chúng ta dành cho nhau làm cho mọi điều trong cuộc sống tươi đẹp hơn. Anh yêu em nhiều hơn những lời có thể nói, em là một người vợ tuyệt vời. Em là bạn và là người yêu của anh, em đã

làm tròn mọi điều anh cần.

Anh biết chỉ mới một năm thôi, nhưng em hãy cố gắng đừng đau lòng. Anh muốn em được hạnh phúc kể cả khi em rời lệ. Vì sao hoa hồng sẽ được gửi đến cho em ư? Đó là vì khi em nhìn thấy những cành hoa ấy, hãy nghĩ tất cả về hạnh phúc. Khi đó chúng ta ở bên nhau và cả hai chúng ta cho được chúc phúc. Anh luôn yêu em và anh biết rằng sẽ mãi như thế. Em hãy vui lòng... đi tìm hạnh phúc khi chưa rời khỏi cuộc đời này.

Anh biết rằng điều ấy không dễ dàng nhưng anh hy vọng em sẽ tìm thấy hạnh phúc. Hoa hồng sẽ được gửi mỗi năm và họ chỉ dừng lại khi tiếng gõ cửa không được trả lời. Vào ngày mà người bán hoa đã đến năm lần mà em không có ở nhà, sau lần đến cuối cùng đó ông ta sẽ không nghi ngờ mà cầm những bông hoa hồng đến một nơi mà anh đã chỉ cho ông ta và đặt chúng lên chỗ mà chúng ta sẽ ở bên nhau một lần nữa.”

Một bức tranh đẹp

Có một anh chàng họa sĩ từ lâu ôm ấp ước mơ để lại cho hậu thế một tuyệt tác. Và rồi một ngày kia chàng bắt tay vào việc. Để tránh sự ồn ào náo nhiệt của cuộc sống thường nhật, chàng dựng một khung vẽ rộng 30 mét vuông trên sân thượng một tòa nhà cao tầng lồng gió. Người họa sĩ làm việc miệt mài suốt nửa năm. Chàng say mê bức họa tới mức quên ăn quên ngủ. Khi bức tranh hoàn thành, nó sẽ đưa tên tuổi của chàng sống mãi với thời gian.

Một buổi sáng nọ, như thường lệ, chàng họa sĩ tiếp tục hoàn chỉnh những nét cọ trước sự trầm trồ của hàng chục du khách tham quan. Tuy nhiên sự có mặt của đám đông không hề ảnh hưởng tới họa sĩ. Chìm đắm trong cơn say mê điên dại, chàng ngây người nhìn ngắm thành quả lao động sáng tạo của mình. Cứ thế, chàng từ từ lùi ra xa để chiêm ngưỡng bức tranh mà không biết rằng mình đang tiến tới mép sân thượng. Trong số hàng chục người khách tham quan đang bị bức tranh hút hồn, chỉ có vài người phát hiện ra mối nguy hiểm đang chờ đón người họa sĩ: Chỉ lùi một bước nữa là chàng sẽ rơi tòm xuống khoảng trống mênh mông cao cả trăm mét. Tuy nhiên, không ai có can đảm lên tiếng vì biết rằng một lời cảnh báo có thể sẽ khiến người họa sĩ giật mình ngã xuống vực thẳm.

Một sự im lặng khủng khiếp ngự trị trong không gian. Bất chợt một người đàn ông tiến tới giá vẽ. Ông ta chộp lấy một cây cọ nhúng nó vào hộp màu và bôi nguệch ngoạc lên bức tranh. Một sự hoàn mỹ tuyệt vời đã bị phá hủy. Người họa sĩ nổi giận, anh ta găm lên đùng đùng lao tới bức vẽ, giật cây cọ từ tay người đàn ông nọ. Chưa hả giận, người họa sĩ vung tay định đập cho người đàn ông nọ một trận. Tuy nhiên, hàng chục người xung quanh cũng đã kịp lao tới, giữ lấy người họa sĩ và giải thích cho anh ta hiểu tình thế. Rồi một vị cao niên tóc bạc phơ đến bên chàng họa sĩ và nhẹ nhàng nói: “Trong cuộc đời, chúng ta thường mãi mê phác ra những bức tranh về tương lai. Tuy rằng bức tranh đó có thể rất đẹp, rất quyến rũ nhưng chính sự quyến rũ, mê hoặc về những điều sắp tới đó thường khiến chúng ta không để ý tới những mối hiểm họa gần kề, thậm chí là ngay dưới chân mình.”

Vậy nên, nếu như có ai đó bôi bẩn, làm hỏng bức tranh về tương lai mà ta dày công tô vẽ, xin bạn chớ nóng vội mà oán giận. Trước tiên hãy xem lại hoàn cảnh thực tại của chính mình. Biết đâu một vực thẳm đang há miệng chờ đón ngay dưới chân bạn.

Một hoàn cảnh hai cuộc đời

Hai đứa trẻ nọ có một người cha tồi ngày say xỉn. Tuổi thơ của chúng trôi qua với hình ảnh một người cha rất đáng sợ mỗi khi nhậu say về. Năm tháng qua đi, hai cậu đã lớn và mỗi người có một cuộc sống của riêng mình.

Một nhà tâm lý học đi tìm thực tế cho bài nghiên cứu “Tác động của sự say xỉn” đã tìm đến 2 người. một người giờ đây đã trở thành phiên bản mới của cha cậu ngày xưa: Một tay bợm nhậu suốt ngày chìm trong bia rượu. Còn người kia lại là một trong những người đi đầu trong việc phòng chống bia rượu.

Nhà tâm lý học hỏi người đầu tiên:

- Tại sao anh trở thành bợm nhậu?

Và hỏi người thứ hai:

- Tại sao anh lại tham gia phong trào bài trừ rượu bia?

Các bạn biết không, thật là bất ngờ, cả 2 cùng đưa ra một câu trả lời:

- Có một người cha như vậy đương nhiên là tôi phải trở thành người như thế này rồi.

Có một câu danh ngôn:

Cảnh khổ là một nấc thang cho bậc anh tài, một kho tàng cho kẻ khôn khéo, một vực thẳm cho kẻ yếu đuối.

Hoàn cảnh không bao giờ là nguyên nhân cho những hành động không đúng mực, tiêu cực hoặc sai trái. Nó chỉ là lí do để những kẻ lười biếng, không có ý chí và tâm hồn hẹp hòi vin vào đó để tự bào chữa cho mình mà thôi

Trong cuộc sống, không có trở ngại nào lớn bằng việc mình cho bản thân mình cái quyền được vấp ngã.

Ngư phủ hả dạ

Một doanh nhân kinh ngạc khi thấy một ngư phủ nằm sóng soài bên cạnh chiếc tàu đánh cá, phì phà ống píp.

Doanh nhân hỏi: “Tại sao ông không ra khơi đánh cá?”

- Bởi vì tôi đã đánh đủ cá cho ngày hôm nay rồi!

- Tại sao ông không đánh thêm nữa đi?

- Đánh thêm để làm gì?

- “Ông được nhiều tiền hơn. Rồi thì ông có thể trang bị một động cơ cho chiếc tàu của ông để có thể đi ra xa hơn ngoài khơi và đánh được nhiều cá hơn. Nhờ đó ông có thể kiếm thêm tiền mua nhiều lưới ni lông. Vì vậy ông sẽ có nhiều cá và nhiều tiền. Chẳng mấy chốc ông có thể dư tiền để mua hai chiếc tàu... và có thể cả một đoàn tàu đánh cá cũng nên. Rồi ra ông sẽ trở thành một người giàu có như tôi đây.”

- khi đó tôi sẽ làm gì nào?

- Ông có thể thực sự vui hưởng cuộc đời!

- Vậy ông tưởng bây giờ tôi đang làm gì đây?

Đời Người Trong Một Câu!

Nhà vua ấy, ngay từ lúc lên ngôi báu đã giao cho một viên đại thần cái trọng trách sưu tầm dưới các bầu trời xa lạ những tinh hoa rải rác trong vũ trụ và những triết lý của cuộc đời. Ý cửu trùng muốn thu nhập những cái hay ở đời để dựng một nguyên tắc trị dân.

Ba mươi năm trời đã qua, vị thanh niên anh tuấn ấy, chờ đợi tóc đã điểm bạc. Lễ Khánh thọ ngũ tuần đã cử hành long trọng trong hoàng cung. Lúc ấy quan đại thần cũng về với đoàn lạc đà, bốn vó trắng bụi đường xa, và trên lưng chất hơn nghìn sách quý mà vị đại thần đã có công kết tập.

“Trẫm đã nhiều tuổi rồi, tinh hoa của trời đất nhiều đến thế. Trẫm làm sao xem cho hết. Khanh mang về rút ngắn lại cho trẫm đủ thời gian xem.”

Đoàn lạc đà lại chở những pho sách đi và mười năm sau nữa, bộ sách rút ngắn lại còn năm trăm quyển được dâng lên ngự lãm. Nhà vua vuốt chòm râu bạc phau ngần ngại phán:

“Hãy còn nhiều quá. Tuổi trẫm đã lớn, đọc sao cho kịp, khanh chịu khó về gạn lọc một lần nữa những tư tưởng huyền diệu trong ấy.”

Viên đại thần tận trung không hề nghĩ đến số năm tháng đã tàn tạ trên đầu, lui về một nơi u tịch kết tinh kho tư tưởng. Sau năm năm triền miên, với bao nhiêu tinh hoa và tư tưởng cổ kim đông tây, viên quan già nua mừng rỡ khi thấy kết quả: Năm trăm cuốn dồn lại chỉ còn một pho sách dày. Một pho sách dày chứa tất cả triết lý của một cuộc đời! Cuốn sách dày ấy, một buổi sớm được mang vào ngự lãm. Nhưng nhà vua đã nằm trên giường bệnh, chung quanh ngự y châu chực. Vua mở mắt nhìn vị đại thần tận tâm và cuốn sách quý giá. Một nụ cười nhàn nhạt nở trên môi vua như ánh hoàng hôn. Vua thở ra một giọng yếu nhỏ, viên đại thần quý xuống lẳng tai đón lấy:

“Trẫm yếu lắm, một trang sách còn chưa thể xem được huống chi là cả cuốn. Song trước khi nhắm mắt, trẫm háo hức muốn biết qua những tư tưởng gì, những triết lý gì, đã chi phối cả đời người, đã điều khiển cả một vận mệnh. Khanh khá rút ngay quyển sách này thành một câu hay vài chữ cho trẫm xem kịp và đủ sức hiểu.”

Nét mặt viên đại thần trở nên trầm ngâm và hai mắt già nheo lại. Tử thần đã chờn vờn đầu đó. Các ngự y cúi đầu trước số mệnh. Nhà vua nằm yên khắc khoải chờ. Thời gian như ngưng hẳn lại. Không khi trở nên nặng nề và nghiêm trọng. Vàng son nội điện tự nhiên cũng hóa rầu rĩ. Mọi người chăm chú và kính cẩn nhìn viên đại thần đang lặng lẽ đem cuộc đời thu vào một câu. Sau một hồi suy nghĩ, viên đại thần từ từ bước đến bên án. Cả bộ văn phòng tứ bảo hình như run khi bàn tay già đưa ra. Bàn tay kính cẩn nâng cây bút, và nhẹ nhàng vạch trên mảnh hoa tiên những nét buồn lung linh. Mọi

người đều ngó theo. Thần chết lúc ấy đã chập chờn đầu long sàng. Đã mấy lần nhắm mở. Vua mới cất được mấy tiếng cuối cùng: “SINH LÃO BỆNH TỬ.”

Lòng mẹ

Bế đứa con trai vừa mới chào đời lên, bà mẹ nhẹ nhẹ đỡ đưa đôi tay và hát:

Thương con mẹ thương con

Yêu con mẹ yêu con

Yêu suốt một cuộc đời

Đến ngày con lớn khôn...

Đứa bé càng lúc càng lớn lên. Khi được hai tuổi, nó chạy chập chững bước thấp bước cao nô đùa quanh nhà, lôi sách vở trên kệ xuống để nghịch phá. Nó bày đủ thứ đồ chơi ra sàn nhà. Nó tè trong quần. Nó ị trên giường. Nó khóc. Nó la. Và bà mẹ đôi lúc phải thốt lên: “Cái thằng này, con làm mẹ điên mất!”

Nhưng đêm đến khi nó ngủ thật say, bà mẹ đến bên nôi trìu mến nhìn nó và khẽ hát:

Thương con mẹ thương con

Yêu con mẹ yêu con

Yêu suốt một cuộc đời

Đến ngày con lớn khôn...

Đứa bé tiếp tục lớn lên thành một thằng nhóc chín tuổi. Nó không hề thích ăn uống đúng giờ. Nó không bao giờ muốn tắm rửa. Khi bà ngoại đến thăm, nhiều lúc nó lại buông giọng gắt gỏng với bà. Và bà mẹ đôi lúc muốn đưa nó đi đâu cho khuất mắt.

Nhưng đêm đến khi nó ngủ thật say, bà mẹ rón rén đến bên giường, kéo tấm chăn đắp lên người nó và khẽ hát:

Thương con mẹ thương con

Yêu con mẹ yêu con

Yêu suốt một cuộc đời

Đến ngày con lớn khôn...

Ngày qua ngày, thằng bé đến tuổi dậy thì. Nó dẫn về nhà những thằng bạn kỳ quặc. Nó ăn mặc những bộ đồ kỳ quặc. Nó nhún nhảy một cách kỳ quặc theo những bản nhạc cũng rất kỳ quặc. Và bà mẹ đôi lúc có cảm giác như thể nó đang ở trong sở thú.

Nhưng đêm đến chờ nó ngủ thật say, bà mẹ nhẹ nhàng mở cửa phòng riêng của nó, bước đến hôn lên trán nó và khẽ hát:

Thương con mẹ thương con

Yêu con mẹ yêu con

Yêu suốt một cuộc đời

Đến ngày con lớn khôn...

Thằng bé kỳ quặc tiếp tục lớn lên thành một thanh niên trưởng thành. Nó rời nhà lên thành phố để làm việc và sống trong một phòng trọ. Thỉnh thoảng bà mẹ đón xe lên thăm nó. Những lần như thế, bà phải ngồi trước cửa phòng trọ và chờ đến tận khuya thì thấy nó say khướt trở về. Bà dìu nó vào phòng, lau mặt cho nó rồi đỡ nó lên giường. Sau đó bà lắc đầu ngao ngán nhìn nó. Nhưng khi nó ngủ say, đờm buồn, bà khẽ hát:

Thương con mẹ thương con

Yêu con mẹ yêu con

Yêu suốt một cuộc đời

Đến ngày con lớn khôn...

Và rồi đứa con lập gia đình và hoá hoãn lắm nó mới về thăm bà. Nó còn phải bươn chải để chăm lo cho mái ấm riêng của nó. Thời gian trôi qua và lạnh lùng khắc những nếp nhăn lên khuôn mặt già nua ngày càng hốc hác của bà mẹ. Một hôm, thấy yếu trong người, bà gọi điện bảo đứa con về thăm. Nó lái xe về thăm bà và ngủ lại nhà một đêm. Tối đó, bà nằm trong giường và khẽ hát:

Thương con mẹ thương con

Yêu con mẹ yêu con

...

Nhưng cơn ho khan khiến bà không hát được trọn bài hát thuở nào. Đêm đó bà lặng lẽ qua đời.

Sau đám tang, đợi tối đến, khi đứa con của mình thật ngủ say, người đàn ông vừa mất mẹ bước đến hôn lên trán nó và khẽ hát:

Thương con mẹ thương con

Yêu con mẹ yêu con

Yêu suốt một cuộc đời

Đến ngày con lớn khôn...

Hát xong, hắt lạng lẽ khóc một mình.

Phải tha thứ

Tôi đã được dạy dỗ theo một gia phong nghiêm khắc, bất kỳ lỗi nào cũng phải chịu hình phạt. Các cụ cho như vậy là công bằng.

Năm 1921, mới ở trường ra, tôi được bổ làm bác sĩ trong một bệnh viện trị các bệnh truyền nhiễm, tại một miền lạnh lẽo ảm đạm ở Northumberland. Tôi mới tới bệnh viện được mấy ngày thì một tối mùa đông người ta đưa vào một em bé sáu tuổi bị bệnh bạch hầu. Cuống họng em bị nhiều màng làm nghẹt và chỉ có một hy vọng nhỏ nhoi cứu được là mổ khí quản tức thì.

Tôi thiếu kinh nghiệm một cách tai hại, chưa bao giờ làm việc giải phẫu giản dị nhưng quyết định đó cả. Trong gian phòng trống, ánh đèn yếu ớt, tôi rét cóng, run rẩy, gần muốn nôn mửa, nhìn dì phước già và một cô y tá độc nhất, tập sự, còn trẻ, đặt em nhỏ nghẹt thở lên bàn mổ.

Tôi lóng cóng cầm con dao mổ cuống họng ứ huyết của em. Càng thấy mình vụng về, tôi càng quyết thành công, cứu em bé gần chết ngạt đó. Sau cùng cặp mắt mờ vì mồ hôi của tôi thấy được khí quản trắng, bóng láng của em. Tôi đục một lỗ và một luồng không khí vào đây phổi phập phồng, hai lá phổi bị ép phồng lên lần lần và đứa bé đã kiệt sức hồi tỉnh lại. Tôi vội vàng đút một cái ống vào, khâu lại, trông chừng cho người ta đặt em đang hoảng vào giường, trong cái màn dưỡng khí. Hãnh diện vì thành công, tôi trở về phòng riêng.

Bốn tiếng sau, vào lúc hai giờ sáng, tôi chồm dậy. Có tiếng gõ cửa. Cô y tá mặt tái mét, hoảng hốt ấp úng bảo tôi:

- Thưa bác sĩ, mời bác sĩ tới ngay.

Cô có phận sự canh em nhỏ, ngủ thiếp đi trên đầu giường nó, lúc tỉnh dậy thì thấy cái ống đã bị tắc. Đáng lẽ theo lời tôi dặn, rút ống ra, hút hết màng nhớt đi, công việc đó bất kỳ y tá nào cũng làm được, thì cô ta hoảng quá, quỳnh lên bỏ chạy, lỗi đó không sao tha thứ được. Khi tôi vô tới phòng thì em nhỏ đã tắt thở, gắng cách gì cũng không làm cho em hồi tỉnh lại được.

Tôi thấy như thế là mất một mạng người một cách lãng nhách, thật là một sự mất mát không sao đền bồi được. Nghĩ tới việc mình thành công như vậy mà chỉ vì sự biếng nhác, ngu xuẩn của một nữ y tá hoảng hốt, hóa ra hỏng hết, tôi giận sôi lên. Nhất định rồi, tai nạn đó sẽ chấm dứt đời y tá của cô ta. Tôi quyết tâm gửi sớ y tế trong miền một bản báo cáo để đuổi cô ta và cấm cô hành nghề nữa.

Đêm đó tôi thảo ngay bản phán quyết của tôi, giọng nghiêm khắc cay độc. Rồi tôi cho kêu cô vào, giọng run lên vì giận, đọc lớn tiếng cho cô nghe.

Cô lặng thinh nghe tôi, vẻ mặt thiếu ngủ. Cô gốc gác ở xứ Galles, chưa đầy

hai mươi tuổi, gầy yếu, lợt lạt, hơi vụng về, có tật giật giật ở một bên má. Trông cô vừa xấu hổ, vừa đau khổ, muốn té xỉu. Nhưng cô vẫn không tìm cách gỡ tội, hay muốn gỡ tội, cô có thể viện lẽ rằng làm việc mệt quá. Sau cùng tôi bực mình, la lớn:

- Cô không nói gì cả sao?

Cô lắc đầu, vẻ khổ sở vô cùng. Rồi bỗng cô lí nhí trong miệng:

- Xin bác sĩ tha thứ cho tôi lần này.

Tôi sững sốt. Ừ, tôi không hề có ý nghĩ đó. Tôi chỉ nghĩ đến việc trừng phạt cô thôi. Tôi trừng trừng ngó cô rồi xẵng giọng, đuổi cô ra, sau cùng tôi ký tên, niêm phong bản báo cáo.

Nhưng cả đêm đó tôi trằn trọc một cách lạ thường. “Xin bác sĩ tha thứ cho tôi lần này.” Có một tiếng vang gì vo vo rất lâu trong đầu tôi, một tiếng thì thầm rằng sự công bằng của tôi, và có lẽ mọi sự công bằng trên đời này, chỉ là do cái lòng muốn trả thù mà ra thôi. Và tôi phát cáu tự nhủ tôi hoài: “Đừng làm cái trò xuẩn đó!” Sáng hôm sau tôi lại học tủ lấy bức thư ra xé bỏ.

Nhiều năm trôi qua. Thiếu nữ có lầm lỡ tai hại đó đã thành y tá trưởng trong một viện nuôi trẻ em quan trọng nhất ở xứ Galles. Trong suốt đời y tá, bà ta đã tỏ ra là một mẫu mực chuyên cần tận tâm. Đầu thế chiến, tôi nhận được tấm hình chụp trong một cái hầm núp tránh bom, trên hình có một người đàn bà khoảng tứ tuần, bận đồng phục y tá trưởng, chung quanh có một bầu trẻ. Bà ta có vẻ mệt nhọc nhưng bọn trẻ đều ngó bà âu yếm tin cậy lắm.

“Xin Chúa tha thứ những tội lỗi của chúng con và chúng con xin tha thứ những người đã có lỗi với chúng con.”

Lời cầu nguyện đó rất khó theo. Nhưng người nào thực tâm rán theo được, thì ngay ở cõi trần này, cũng đã được nhận phần thưởng rồi.

Hạnh phúc ở đâu?

Ngày xưa, có một bầy yêu tinh tập hợp lại với nhau để lên kế hoạch làm hại con người. Một con yêu tinh lên tiếng: “Chúng ta nên giấu cái gì quý giá của con người. Nhưng mà cái đó là cái gì?”

Một con yêu tinh khác lên tiếng: “Chúng ta nên giấu hạnh phúc của con người. Không có nó, ngày đêm con người sẽ phải khổ sở. Nhưng vấn đề là chúng ta sẽ giấu hạnh phúc nơi nào mà con người không thể tìm thấy được.”

Một con yêu tinh cho ý kiến: “Chúng ta sẽ quẳng hạnh phúc lên đỉnh núi cao nhất thế giới.”

Con yêu tinh khác phản đối: “Con người rất khỏe mạnh, chuyện trèo lên đỉnh núi đối với họ không có gì khó khăn.”

“Vậy thì chúng ta sẽ đem hạnh phúc ném xuống đáy biển sâu.”

“Không được, con người rất tò mò. Họ sẽ chế tạo ra những con tàu hiện đại để đi xuống tận đáy biển. Rồi tất cả mọi người sẽ biết.”

Một con yêu tinh trẻ có ý kiến: “Hay là chúng ta đem giấu hạnh phúc ở một hành tinh khác.”

Con yêu tinh già phản đối: “Không được, con người rất thông minh. Càng ngày họ càng thám hiểm nhiều hành tinh khác đấy thôi.”

Suy nghĩ hồi lâu, có một con yêu tinh già lụ khụ lên tiếng: “Tôi biết phải giấu hạnh phúc ở đâu rồi. Hãy giấu nó ở chính bên trong con người. Đa số con người đi tìm hạnh phúc ở khắp chốn, khắp nơi và bao giờ họ cũng thấy người khác hạnh phúc hơn mình. Bản thân họ thì chẳng bao giờ quan tâm. Giấu nó ở đó thì con người không bao giờ tìm thấy!!!”

Tất cả các con yêu tinh đều đồng ý. Và kể từ đó, rất nhiều người mãi miết kiếm tìm hạnh phúc mà không biết rằng nó được giấu ngay trong tâm hồn của chính mình.

Một Phen Thời Gian Ngàn Phen Ngọc

Một lãnh chúa yêu cầu Takuan, một Thiền sư vẽ cho ông làm cách nào để giết thời giờ.

Ông cảm thấy cuộc đời mình kéo dài lê thê trong việc theo dõi những công việc đều đều chán nản ở văn phòng và phải chết một chỗ ở đó để nhận sự tôn kính của những người khác.

Takuan viết cho vị lãnh chúa tám chữ (và ý của tám chữ đó được dịch ra trong 4 câu thơ như sau):

“Ngày này không đến hai lần
Một phen thời khắc ngàn phen ngọc ngà
Ngày này không đến nữa đâu
Một giây thời khắc ngọc châu một nhà.”

Hạc giấy

Có những món quà thật đơn giản nhưng chứa đựng trong nó biết bao chân tình. Một chàng trai đã gấp 1,000 con hạc giấy tặng người anh yêu. Mặc dù lúc đó anh chỉ là nhân viên quèn trong công ty, tương lai chẳng có vẻ gì là sáng lạn nhưng họ vẫn luôn hạnh phúc bên nhau...

Rồi cho đến một hôm người yêu của anh nói rằng nàng sẽ đi Paris, sẽ không bao giờ còn gặp lại anh nữa.

Nàng rất lấy làm tiếc nhưng nỗi đau của chàng rồi sẽ trở thành dĩ vãng... Hãy để cho nó ngủ yên trong ký ức...

Chàng trai đồng ý với một trái tim và cõi lòng tan nát. Anh lao vào làm việc quên cả ngày đêm, cuối cùng anh đã thành lập được một công ty riêng của mình. Nó không chỉ giúp anh vươn lên khỏi những điều mà trước đây vì thiếu nó mà người yêu anh đã bỏ anh đi, nó còn giúp anh xua đuổi khỏi tâm trí của mình những điều đã trở nên xưa cũ.

Một chiều mưa tầm tã, trong lúc lái xe anh tình cờ trông thấy đôi vợ chồng già che chung một chiếc ô đi trên hè phố. Chiếc ô dường như không đủ sức che chở cho họ dưới mưa gió. Chàng trai nhận ra ngay đó là cha mẹ của cô gái ngày xưa. Tình cảm trong anh dường như sống lại. Anh chạy xe cạnh đôi vợ chồng già như muốn họ nhìn thấy anh bây giờ không còn như xưa, rằng anh đã tạo dựng được sự nghiệp vững vàng, đã có thể ngồi trong một chiếc xe hơi sang trọng. Vâng, chính anh, chính là người mà trước kia con gái họ từ chối đã làm được điều đó..

Đôi vợ chồng già cứ lăm lăm chậm rãi bước về phía nghĩa trang. Vội vàng anh bước ra khỏi xe, đuổi theo họ và anh đã gặp lại được người yêu xưa của mình, vẫn với nụ cười dịu dàng, đắm thắm nàng từng đem đến cho anh, như thể thời gian chưa từng làm đổi thay nụ cười ấy, nàng đang dịu dàng nhìn anh từ bức chân dung trên bia mộ. Cạnh nàng là món quà của anh, những con hạc giấy ngày nào.

Đến lúc này anh mới biết sự thật: Nàng không hề đi Paris. Nàng đã mắc bệnh ung thư không thể qua khỏi. Nàng luôn tin rằng một ngày nào đó anh sẽ làm được nhiều việc, anh sẽ còn tiến xa trên bước đường công danh. Và nàng không muốn là vật cản bước chân anh đến tương lai của mình. Vì vậy nàng quyết định xa anh. Mong ước cuối cùng của nàng là những con hạc giấy trên bia mộ, để một ngày nào đó nếu số phận có thể đưa anh đến gặp nàng thì chúng sẽ được về với anh, ở bên cạnh anh thay nàng. Chàng trai bật khóc.

Chúng ta cũng vậy, như chàng trai kia, cũng chỉ nhận ra giá trị lớn lao về sự có mặt của một người mà cuộc đời đã ban tặng cho cuộc sống của chúng ta khi một sáng mai thức giấc, người ấy không còn bên ta nữa. Chỉ bởi họ đã

chẳng yêu ta như cách mà ta mong đợi ở họ. Nhưng điều này không có nghĩa họ không dâng hiến tình yêu của họ cho ta bằng tất cả những gì họ có.

Một khi bạn đã yêu, bạn sẽ mãi mãi yêu. Những gì trong tâm trí bạn có thể sẽ ra đi. Nhưng những điều trong trái tim bạn thì sẽ mãi mãi ở lại. Và hãy nhớ rằng: Whatever happens, happens for a reason!

“Just because someone doesn’t love you the way you want them to, doesn’t mean they don’t love you with all they have”

Đừng làm thay đổi thế giới

Ngày xưa, có một nhà vua trị vì vương quốc nọ rất thịnh vượng. Một hôm, ông quyết định vi hành đến những miền đất xa xôi của đất nước. Khi trở về cung điện, ông than phiền chân ông rất đau đớn vì lần đầu tiên đi một chuyến dài ngày như thế trên những con đường rất gồ ghề và lởm chởm đá vụn. Nhà vua ban lệnh cho mọi người phải phủ da thuộc lên khắp các con đường của vương quốc. Rõ ràng việc này cần hàng triệu bộ da bò và sẽ tiêu phí rất nhiều tiền của.

Một hầu cận thông minh dừng cảm tâu với nhà vua: Sao bệ hạ lại dùng tiền một cách không cần thiết như thế? Sao bệ hạ không đo cắt một miếng da vừa với chân mình?

Nhà vua rất ngạc nhiên nhưng rồi ông chấp thuận gợi ý của người hầu cận để cho làm một đôi giày cho riêng mình.

Bài học vô giá từ câu chuyện này là: Để thế giới này trở thành một nơi hạnh phúc với mọi người, tốt hơn hết hãy thay đổi chính mình chứ đừng thay đổi thế giới.

Miệng Tiếng Thị Phi

Trong một buổi nhàn hạ, vua Đường Thái Tông hỏi chuyện với vị quan cận thần là Hứa Kính Tôn rằng:

- Trẫm thấy khanh phẩm cách cũng không phải là phường sơ bạc. Sao lại có nhiều tiếng thị phi chê ghét như thế?

Hứa Kính Tôn trả lời:

- Tâu bệ hạ. Mưa mùa Xuân tằm tả như dầu, người nông phu mừng cho ruộng đất được thấm nhuần, kẻ bộ hành lại ghét vì đường đi trơn trượt. Trăng mùa thu sáng vằng vặc như gương treo trên bầu trời đêm, hàng thi nhân vui mừng gặp dịp thưởng du ngâm vịnh, nhưng bọn đạo chích lại ghét vì ánh trăng quá sáng tỏ. Trời đất kia vốn vô tư không thiên vị, mà cơn nắng mưa thời tiết vẫn bị thế gian trách hận ghét thương. Còn hạ thần cũng đâu phải một người vẹn toàn thì làm sao tránh khỏi tiếng chê bai chỉ trích. Cho nên ngu thần trộm nghĩ. Đối với tiếng thị phi trong thế gian nên bình tâm suy xét, đừng nên vội tin nghe. Vua tin nghe lời thị phi thì quan thần bị hại. Cha mẹ tin nghe lời thị phi thì con cái bị ruồng bỏ. Vợ chồng tin nghe lời thị phi thì gia đình ly tán. Tiếng thị phi của thế gian nọc độc còn hơn rắn rết, bén hơn gươm đao, giết người không thấy máu.

Khi trái đất chuyển động vì bạn

Cô bé 11 tuổi Angela bị mắc một căn bệnh làm suy nhược hệ thống thần kinh. Cô bé không thể đi lại được và các cử động khác cũng rất khó khăn. Các bác sĩ không hy vọng chữa khỏi bệnh cho cô bé. Họ tiên đoán rằng cô bé sẽ phải dính liền với cái xe đẩy trong suốt quãng đời còn lại của mình. Họ nói rằng chỉ có vài người, có thể qu ay lại cuộc sống bình thường sau khi mắc bệnh. Cô bé không nản lòng. Ở đó, trên giường bệnh, cô bé sẵn sàng thề với bất kỳ ai sẵn lòng nghe cô rằng cô chắc chắn sẽ đi lại được như cũ vào một ngày nào đó.

Cô bé được chuyển đến một bệnh viện chuyên phục hồi chức năng tại vùng San Francisco Bay. Tất cả các phương pháp mà có thể áp dụng cho trường hợp của cô bé đều được sử dụng. Các bác sĩ cảm phục tinh thần không bị khuất phục của cô. Họ dạy cho cô tưởng tượng – hình dung ra cô đang đi lại. Nếu không mang lại kết quả gì khả quan thì việc này cũng đem lại cho cô bé niềm hy vọng và làm một việc tích cực để lấp bớt những giờ dài đằng đẳng ở bệnh viện. Angela sẵn lòng làm tất cả các việc cực nhọc, như các bài tập trong bể nước, xoa bóp hay các bài tập thể dục. Và cô cũng rất cố gắng trong việc nằm và tưởng tượng, hình dung cô đang đi, đi, đi!

Một ngày kia, khi cô đang tập trung căng thẳng với tất cả sức lực của mình, tưởng tượng hai chân của mình đang chuyển động, thì giống như có một điều kỳ diệu xảy ra: Cái giường chuyển động! Nó chuyển động quanh phòng! Cô bé hét lên “Nhìn nè, coi cháu làm được gì nè! Nhìn coi! Nhìn coi! Cháu làm được rồi! Cháu đang chuyển động, cháu đã chuyển động!”

Dĩ nhiên trong thời điểm đó thì tất cả mọi người trong bệnh viện cũng đều kêu lớn, và chạy tìm chỗ trú. Mọi người thì la hét, các thiết bị thì đổ vỡ, kiếng bể khắp nơi. Bạn cũng hiểu, đó là cơn động đất ở San Francisco. Nhưng không nên nói lại điều đó với Angela. Cô bé tin rằng cô đã làm được điều đó. Và bây giờ, sau vài năm, cô bé đã quay trở lại trường. Trên đôi chân của mình. Không có nạng, không có xe đẩy. Bạn cũng biết đó, đối với một người mà có thể tạo ra cơn động đất ở giữa San Francisco và Oakland thì việc chiến thắng một bệnh tật nhỏ nhoi tầm thường thì quá là đơn giản, phải không các bạn?

Một tách cà phê

Hôm nay, lần thứ hai tôi lại phải hâm nóng tách cà phê của mình trong lò vi ba. Tôi không biết là mình nên khóc hay cười khi ở trong tình cảnh này. Con trai tôi giật mình thức giấc, khóc ồm tỏi, tôi phải mất cả tiếng đồng hồ hát hò, vỗ về, và đu đưa cho nó ngủ trở lại. Và thế là, tách cà phê của tôi nguội ngắt, đó là lý do tôi phải hâm lại nó.

Tôi lớn lên mang theo một lời thề là sẽ không bao giờ giống như mẹ của mình. Mẹ là một phụ nữ tuyệt vời và mạnh mẽ mà bất cứ ai cũng muốn được giống như vậy. Thế nhưng lại chẳng có mấy ai trong thị trấn biết mẹ tên là gì. Đối với thầy cô và bạn bè của các con mẹ, tên của mẹ đơn giản chỉ là “mẹ của... ..” (chỗ trống đó sẽ được điền tên của một trong năm đứa con của mẹ). Ở chỗ cửa hàng tạp hóa, hay tiệm bán phụ tùng xe hơi, hay chỗ tiệm ngũ kim, mọi người gọi mẹ là Bà Dale – theo tên của cha tôi, còn khi đến một ngân hàng, một công ty, hoặc ở nơi trang trọng nào đó, mẹ lại được gọi là Bà Keffer – theo họ của cha tôi. Những lúc như vậy mẹ tôi chỉ mỉm cười.

Trái lại, tôi chẳng thể nào chấp nhận nổi chuyện đó. Tôi hay bảo với người thu tiền ở cửa hàng tạp hóa là: “Nhân tiện, tên của bà ấy là Joyce”, mỗi khi ông ta đưa gói hàng cho mẹ và chúc bà một ngày tốt lành kèm theo tên gọi như tôi đã nói ở trên. Mẹ tôi luôn cười và nói: “Tôi cũng chúc ông một ngày tốt lành!” và liếc nhìn tôi bằng ánh mắt cứ-xử-hay-đấy! -Mẹ-dạy-con-như-thế-hay-sao. Khi chúng tôi đi ra xe, tôi sẽ nhí nhéo: “Mẹ cũng có tên. Mẹ đâu phải là cái bóng của cha!”

Và mẹ tôi luôn trả lời: “Mẹ có thể chấp nhận bị gọi bằng bất cứ cái tên gì! Hơn nữa, điều đó chứng tỏ ai cũng biết cha con.”

Ai trong cái thị trấn nhỏ xíu này mà chẳng biết cha tôi. Cha là một người vui tính và chăm chỉ, ông sẵn sàng cho bất cứ ai một lời khuyên về xe hơi. Ông sẵn sàng chữa giúp đứa bé hàng xóm chiếc xe đạp bị hỏng, và sẵn sàng đến giúp bất kỳ ai bị nổ lốp cho dù bị gọi dậy ngay giữa đêm mùa đông lạnh giá.

Và đương nhiên mọi người cũng biết mẹ tôi. Nếu cha là một người đàn ông tuyệt vời, thì mẹ cũng có cái đặc biệt riêng của mẹ. Mẹ cư xử tốt với tất cả mọi người, luôn đưa ra những lời khuyên chân thành. Khi bọn học sinh bị kẹt lại thị trấn vì bão tuyết, mẹ sẵn sàng đưa chúng đến nhà, rồi lại tắt bật dậy thật sớm trong cái giá lạnh mùa đông để chuẩn bị bữa sáng cho tất cả mọi người. Nếu ai đó cần, mẹ luôn sẵn sàng có mặt để giúp đỡ. Mẹ sẽ đứng ra quyên góp đồ dùng cho một gia đình bị cháy mất nhà cửa, giúp nhà thờ làm từ thiện, hay quyên góp quần áo cho một bà mẹ trẻ tuổi không có ai giúp đỡ.

Khi ở tuổi đó, tôi không bao giờ hiểu được mẹ. Làm sao mà một người có

quá nhiều cống hiến cho xã hội lại có thể bằng lòng chấp nhận làm cái bóng của chồng và các con mình. Sao mẹ không tỏ ra tự hào một chút nào về bản thân mình? Ngày xưa, ước mơ của mẹ là trở thành y tá và tham gia vào tổ chức hòa bình đi đến giúp đỡ cho các quốc gia nghèo. Vậy thì ai đã xóa đi những giấc mơ của mẹ rồi biến chúng thành công việc giặt giũ tả lốt cho con và lo cơm nước cho chồng?

Tất cả những gì tôi biết là mình sẽ không bao giờ trở thành một người như mẹ. Ước mơ của tôi là làm nên một điều khác biệt với mọi người, nhưng không phải như cách của mẹ. Tôi lập một kế hoạch để trở thành người nổi tiếng. Còn chồng tôi, nếu như có, sẽ là người luôn đứng phía sau tôi, và các con tôi sẽ là những đứa trẻ ngoan ngoãn, có vú em chăm sóc. Tôi sẽ không như mẹ, tôi sẽ là chính tôi. Và mọi người sẽ biết đến tôi như một người quan trọng.

Vậy mà giờ tôi lại đứng đây, phải hâm nóng lại tách cà phê của mình đến lần thứ hai. Giống y như tôi đã thấy mẹ làm vậy cả trăm cả ngàn lần khi mẹ buộc phải bỏ tách cà phê xuống để đi gói bữa trưa cho con, cột dây giày cho con, lấy quần áo ra khỏi máy giặt, trả lời điện thoại, và cả trăm ngàn lý do khác nữa. Tôi ước ao được đắm mình trong tách cà phê thơm phức sau bữa sáng, trước khi bắt đầu một ngày làm việc bận rộn, vậy mà giờ tôi lại phải uống cà phê hòa tan trong một cái cốc xấu xí, trang trí đầy bong bóng và cả dòng chữ “Chúc mừng sinh nhật.”

Nhưng giờ tôi đã hiểu. Cách đây 8 tháng, tôi đã hiểu mẹ khi ôm đứa con trai đầu lòng trong tay. Tôi đã hiểu mẹ khi bàn tay nhỏ nhắn của nó nắm chặt lấy ngón tay tôi và khi tôi mắt to tròn của nó nhìn tôi rồi dần dần chìm vào giấc ngủ. Tôi đã hiểu mẹ khi ngắm nhìn đứa bé nằm cuộn tròn trên đôi tay to khỏe của chồng tôi và khi nhìn thấy những giọt nước mắt sung sướng của anh ấy. Tôi đã hiểu ngay lập tức.

Bây giờ, tôi đang trông ngóng đến ngày tôi được mọi người gọi là mẹ của Andrew. Mỗi ngày, khi thấy chồng trở về từ sở làm và thấy gương mặt rạng ngời của anh khi con trai nắm lấy tay anh là tôi lại tự hào khi được làm bà Frank Huff (tên chồng tôi). Cũng giống y như mẹ rất tự hào khi được gọi là bà Dale Keffer. Cũng giống như mẹ tôi: Đó là 5 chữ mà tôi chưa bao giờ nghĩ là mình sẽ thốt ra một cách tự hào như bây giờ.

Ngày đặc biệt

Cuối tuần rồi, tôi đã trải qua một ngày ghi dấu một sự kiện trọng đại và cũng là một ngày tuyệt vời nhất trong năm nay.

Tiết trời mùa xuân thật ấm áp, trời nắng nhẹ, thỉnh thoảng vài cơn gió thoảng qua làm ta dễ chịu. Dàn nhạc đang lục tục sửa soạn, các sinh viên chuẩn bị tốt nghiệp thì đi qua đi lại trên bãi cỏ trong khuôn viên trường, giữa một rừng người thân và bạn bè đến tham dự.

Hôm nay, trường đại học trở thành tâm điểm của mọi hoạt động vì tất cả cha mẹ, anh chị em, ông bà, cô chú đều có mặt đông đủ tại đây để tham dự buổi lễ tốt nghiệp của con em mình. Và tôi cũng ở đây để chúc mừng ngày tốt nghiệp đại học của cháu trai tôi. Có ai mà ngờ bốn năm đại học lại trôi qua mau như vậy!

Giữa đám đông người ăn mặc tươm tất, lịch lãm đang đi lại, gặp gỡ, chúc mừng nhau ở phía sau hàng ghế ngồi, tôi vẫn nghe thấy vài tiếng chuông điện thoại di động. Tiếp theo sau là vài mẫu đối thoại vô bổ kèm theo những tiếng cười khúc khích của bọn trẻ làm tôi thấy khó chịu. Nhưng rồi có một cuộc nói chuyện làm tôi chú ý:

“Dạ, bà hả? Cháu sắp làm lễ rồi! Dạ, cháu cũng không thể nào tin nổi! Cháu không tin được là hôm nay mình lại có thể đứng ở nơi này! Cháu ấy hả? Tất nhiên là cháu rất thích! Cháu biết rồi! Hôm nay là một ngày rất đặc biệt!... Bác sĩ nói sao ạ? Thật vậy sao? Cháu hiểu, cháu biết bà rất muốn có mặt ở đây... được mà bà, không sao đâu... bà đừng khóc... hôm nay là ngày vui mà!”

“Bà khoan gác máy nhé! Bọn cháu đang xếp hàng... dạ được, đang đứng giữa lối đi, trên bãi cỏ, mùi cỏ rất tuyệt... Chà, người ta mang ra rất nhiều bong bóng để chuẩn bị thả chúng lên! Dạ vâng, Kelly cũng đang ở đây... cháu sẽ chuyển lời. Đến rồi bà ơi, cháu chuẩn bị bước lên sân khấu nhận bằng!”

“Cháu cũng yêu bà lắm! Cháu rất vui vì bà đã ở bên cạnh cháu lúc này!”

Cho đến lúc này, sự bức tức, khó chịu ban đầu của tôi khi người ta cứ tình bơ gọi điện thoại di động trong một buổi lễ trang trọng như hôm nay đã không còn. Vì chính món đồ nhỏ bé hiện thân của kỹ thuật hiện đại kia đã giúp cho cô gái và người bà yêu thương của mình có thể cùng nhau chia sẻ giây phút hạnh phúc, quan trọng trong cuộc đời mình.

Tiếp thêm sức mạnh

“Có chuyện gì vậy mẹ?”, tiếng chuông điện thoại và tiếng khóc của tôi đã làm bọn trẻ thức giấc khi trời còn chưa sáng, và rồi từng đứa một xuất hiện sục sạo lung tung trong bóng tối để cố leo lên giường tôi.

Cha chúng thay tôi trả lời: “Mẹ đang rất buồn vì ông ngoại Bastien vừa mới qua đời.” Thế là cả ba đứa bắt đầu vuốt ve tôi, cố giúp tôi làm dịu nỗi đau mà theo tôi nghĩ thì chúng chẳng thể nào hiểu nổi. Ba cặp mắt ngây thơ bất lực nhìn những dòng nước mắt cứ thế tuôn trào trên mắt tôi.

Bọn trẻ chẳng biết nhiều về ông ngoại của chúng như tôi vẫn thường mong muốn. Cứ nhìn cái khoảng cách hơn một ngàn kilomet từ nhà chúng tôi đến nhà ông thì biết. Những ký ức về ông ngoại Bastien chỉ là những cuộc viếng thăm vào ngày lễ Tạ ơn hàng năm, hay những cuộc điện thoại đường dài, và những tấm ảnh của ông được dán trong quyển album gia đình. Chúng không thể nào biết được tôi yêu quý người cha cao lớn và mạnh mẽ của mình như thế nào. Bất chợt, tôi lại cảm thấy mừng vì biết đâu chính vì thế mà chúng sẽ không cảm thấy quá đau đớn vì mất mát như tôi.

Các con tôi chưa từng nghe hay thấy tôi khóc lóc trước mặt chúng như vậy. Tôi cố gắng trấn an bọn trẻ rằng mình sẽ không sao, nhưng không thể nào giải thích cho chúng hiểu được nỗi thương đau của mình. Làm sao tôi có thể giải thích cho bọn trẻ con mới lên bốn, lên sáu, và lên tám tuổi hiểu rằng cuộc đời của mẹ chúng đã thay đổi từ đây. Trong chốc lát, từ một người có cha giờ lại trở thành mồ côi. Những tấm hình và những kỷ niệm về cha trong suốt ba mươi bốn năm qua đối với tôi giờ chẳng còn ý nghĩa gì nữa khi cha đã bỏ tôi ra đi.

Sẽ là ích kỷ nếu tôi đem nỗi đau thương của mình trút lên đầu bọn trẻ, rằng từ nay tôi sẽ không bao giờ được nghe thấy giọng nói của cha, không còn được nắm lấy tay cha, và chẳng còn một người cha để tôi gửi thiệp chúc mừng vào những ngày lễ nữa. Không, tôi không nên nói ra nỗi đau của mình, tôi quyết định giữ chúng lại và để cho nước mắt lặng lẽ tuôn. Bọn trẻ cũng lặng yên ngồi đó, những bàn tay nhỏ xinh xắn cứ nhẹ nhẹ vỗ về tôi.

Khi tia nắng đầu tiên lọt qua cửa sổ vào phòng ngủ của tôi thì bọn trẻ bắt đầu nói chuyện rì rầm. Rồi từng đứa từng đứa ôm hôn tôi và linh ra khỏi phòng.

Tôi đoán chúng ra ngoài chơi hay xem hoạt hình gì đấy. Thế cũng tốt, tôi chỉ mong cho những trái tim non nớt của chúng không phải chịu đựng nỗi đau này.

Mặc dù vậy, tôi vẫn cảm thấy chạnh lòng khi bọn trẻ bỏ đi. Chỉ một cú điện thoại đã đưa tôi đến một thế giới khác không còn cha nữa, để rồi tôi cảm thấy

quá bất lực vì không biết làm sao để quay trở lại. Tôi tự hỏi, nếu phải sống trong nỗi đau đớn vô cùng này, làm sao tôi còn có thể trở lại là tôi trước đây, làm sao tôi có thể hoàn thành tốt vai trò một người mẹ của những đứa con bé bỏng của mình. Tôi nằm đó tưởng chừng như thời gian ngừng trôi, cuối cùng, tôi quyết định lau nước mắt và sẽ giải thích cho bọn trẻ hiểu tâm tư tôi lúc này bằng một cách đơn giản nhất. Trong lúc tôi đang sắp xếp từ ngữ trong đầu thì bọn trẻ quay trở lại.

“Đây nè mẹ”, cả ba cùng đồng thanh: “Tụi con làm cho mẹ nè.” Tôi nhận lấy cái gói nhỏ từ tay ba đứa rồi cẩn thận tháo miếng giấy gói ra. Bên trong là dòng chữ nhỏ xíu do cô chị lớn viết: “Tặng mẹ, chúng con yêu mẹ. Shae, Andrew, và Annie.”

“Cảm ơn các con”, tôi nói: “Nó đẹp lắm!”

“Không không, mẹ lật qua bên kia kìa”, một đứa nhắc tôi.

Tôi lật tờ giấy qua mặt kia và nhìn thấy một cái khung ảnh được vẽ bằng bút màu sáp và trang trí bằng những hình trái tim, ở giữa là một tấm ảnh của cha tôi đang mỉm cười. Đây là một trong những tấm hình đẹp nhất mà tôi đã chụp khi ông còn sống, trước khi bệnh tật cướp đi cái nhìn lấp lánh trong đôi mắt ông.

Tất cả những lời tôi chuẩn bị nói chợt tan biến hết, tôi biết mình chẳng cần thiết phải giải thích điều gì. Bọn trẻ đã hiểu hết những giọt nước mắt của tôi, và món quà của chúng đã cho tôi thêm sức mạnh. Khi nhìn tấm ảnh của cha, những ký ức thời thơ ấu chợt ứa về lấp đầy những khoảng trống trong tâm hồn tôi.

Thật ra, bọn trẻ cũng hiểu được nỗi buồn này nhưng chúng có một cách khác để đối diện với nó. Sự ngây thơ của chúng đã giúp tôi nhận ra rằng chính những tấm ảnh kỷ niệm và những ký ức đẹp là thứ giữ cho hình ảnh của cha luôn sống mãi trong lòng tôi – những thứ mà trước đây tôi cho là vô nghĩa khi cha đã không còn.

Được phép vấp ngã

Mỗi người chúng ta đều có ít nhất một lần trong đời phạm sai lầm. Nếu là một người khôn ngoan, chúng ta sẽ chấp nhận những thất bại đó như là một phần trong quá trình học hỏi. Nhưng mặt khác, cũng giống như tất cả các vị phụ huynh và thầy cô giáo khác, chúng ta lại không thể chấp nhận chuyện đó xảy ra với con cái của mình. Chúng ta dạy dỗ chúng bằng cả lời nói và hành động rằng thất bại là một điều đáng xấu hổ, và rằng chúng phải xếp hạng nhất trong tất cả mọi việc.

Khi bắt gặp một đứa trẻ nào phải chịu đựng những áp lực này, tôi liền nghĩ ngay đến Donnie.

Donnie là một học sinh lớp ba của tôi. Nó khá nhút nhát và là một đứa quá cầu toàn. Nỗi sợ hãi sự thất bại khiến nó tránh xa mọi trò chơi trong lớp học mà hầu hết bọn trẻ đều tham gia thoải mái, vui vẻ. Nó hiếm khi trả lời câu hỏi – vì sợ mình nói sai. Viết tiểu luận, nhất là về môn toán, giúp nó bớt căn móng tay hơn. Tuy nhiên, chẳng bao giờ nó hoàn thành được một bài cho ra hồn vì nó cứ chạy đi chạy lại hỏi tôi mãi để chắc rằng nó làm đúng.

Tôi cố gắng hết sức mình để giúp thằng bé tạo dựng lòng tự tin. Nhưng mọi việc chẳng ích gì cho đến giữa học kỳ, lúc đó cô Mary Ann, một giáo sinh thực tập được phân công đến lớp của tôi.

Đó là một cô gái trẻ, xinh xắn, và rất yêu trẻ con. Các học sinh của tôi, kể cả Donnie, đều quý mến cô ấy. Nhưng ngay cả một cô gái đáng yêu và nhiệt tình như cô ấy cũng gặp phải trở ngại đối với trường hợp của cậu bé luôn sợ phạm sai lầm này.

Một buổi sáng nọ, lớp chúng tôi có giờ học môn toán. Donnie chép các bài toán trên bảng vào vở mình một cách cẩn thận, tỉ mỉ. Thấy thằng bé đã giải xong hết hàng đầu tiên, tôi an tâm để bọn trẻ lại cho Mary Ann trông, còn mình thì đi chuẩn bị những vật liệu thủ công cho tiết học kế tiếp. Nhưng khi tôi trở lại thì Donnie đang đầm đìa nước mắt. Thì ra là nó làm sai bài toán thứ ba.

Cô giáo sinh đứng đó nhìn tôi một cách tuyệt vọng. Rồi bỗng nhiên như chợt nảy ra điều gì, cô ấy chạy lại chỗ chiếc bàn mà chúng tôi dùng chung, lấy ra một chiếc hộp đựng bút chì của giáo viên.

“Nhìn này, Donnie”, cô ấy nói và quỳ xuống bên cạnh thằng bé. “Cô có thứ này cho em xem đây!” Rồi cô ấy lấy viết chì ra khỏi hộp, từng chiếc từng chiếc một và đặt chúng lên bàn.

“Nhìn những cây bút chì này, Donnie”, cô ấy nói tiếp. “Chúng là của cô Lindstrom (tên tôi) và của cô. Nhìn mấy cục gôm này xem, chúng mòn hết cả

rồi. Đó chính là vì các cô cũng phạm lỗi. Rất nhiều lỗi. Nhưng bọn cô đã xóa hết những chỗ sai đi rồi thử làm lại một lần nữa. Và chính em cũng phải học cách làm như thế!”

“Đây!”, cô ấy đứng dậy và nói tiếp: “Cô tặng em một cây bút chì này, nó sẽ giúp em luôn ghi nhớ rằng ai cũng có lúc phạm phải lỗi lầm, kể cả các thầy cô giáo.” Donnie ngẩng đầu lên và mỉm cười, đó là lần đầu tiên kể từ đầu năm nay tôi mới thấy được vẻ mặt tươi tắn đó.

Cây bút chì sau đó trở thành vật sở hữu quý giá của Donnie. Điều đó cộng thêm sự khích lệ và khen thưởng thường xuyên của Mary Ann dần dần cũng thuyết phục được thằng bé rằng phạm lỗi là một việc rất bình thường – chỉ cần chúng ta biết cách xóa đi lỗi lầm của mình và thực hiện công việc lại từ đầu mà thôi.

Lời hứa

Chúng tôi đứng dưới chân núi ngược nhìn lên ngọn Shasta và thấy bầu trời tràn ngập những vì sao sáng ngời. Ở đây, ngoài đội chúng tôi ra, còn có một chiếc lều đơn của một anh chàng khoảng chừng hăm hai tuổi, dựng trên một ụ tuyết gần đó.

Thỉnh thoảng, tôi liếc nhìn sang và thấy anh chàng đang gói ghém đồ đạc chuẩn bị cho buổi leo núi sáng hôm sau. Anh ta đặt vào túi một chiếc hộp nhỏ trước, rồi đến hai cái chai và phần ăn trưa. Bắt gặp tôi đang nhìn mình, anh ta đưa tay lên vẫy vẫy. Tôi cũng chào đáp lễ rồi quay lại với công việc chuẩn bị của mình.

Buổi sáng, mặt trời mọc lên trong buổi bình minh trời hanh khô và lạnh buốt. Sau khi ăn sáng, chúng tôi hăm hở chuẩn bị chuyển leo núi của mình. Tôi đi cuối cùng, theo sau những người khác, bước những bước chân thật chậm và cẩn thận.

Một lúc sau, anh bạn trẻ ở lều bên cạnh bắt kịp tôi và đề nghị được đi chung với tôi. Tôi hơi do dự. Thật sự tôi chẳng muốn có một người bạn đồng hành tí nào. Ngoài ra, tôi còn để ý thấy bước chân của anh ta hơi khập khiễng, không chắc anh ta có thể leo lên đến đỉnh hay không nữa. Tôi chẳng muốn bỏ dở mọi nỗ lực chinh phục đỉnh núi của mình chỉ để giúp anh ta.

“Tôi rất vui khi có bạn đồng hành.” Tôi trả lời bất chấp mối nghi ngại của mình. Anh ta tên là Walt, anh ta kể cho tôi rằng đây là lần thứ ba anh ta thử leo lên đỉnh ngọn núi này.

“Năm tôi mười hai tuổi, cha tôi dẫn tôi đến đây và đó là chuyến đi đầu tiên của tôi, nhưng khi đó thời tiết quá xấu, nên chúng tôi buộc lòng phải quay trở lại.”

Rồi anh ta dừng lại, mỉm cười một cách tự hào: “Cha tôi là một người đàn ông tuyệt vời và là một tay leo núi cừ khôi.”

Tôi im lặng bước ngang qua một lối đi ngắn. Anh bạn trẻ lại tiếp tục: “Tôi sinh ra với một chút khuyết tật ở chân trái, nên tôi luôn gặp khó khăn trong đi lại và chạy nhảy. Thế nhưng, cha tôi không để cho chuyện đó cản trở tôi. Khi tôi chỉ còn là một đứa trẻ bé tí, cha đã dẫn tôi đi câu cá. Tôi còn nhớ như in cái lần đầu tiên tôi thả lưỡi câu xuống và kéo lên được một con cá hồi. Cha tôi cứ khẳng định rằng tôi có thể tự làm sạch con cá đó. Và nó chính là con cá ngon nhất mà tôi từng được ăn.”

Chúng tôi cùng dừng lại bên lối mòn để đeo các móc sắt vào. Và khi chúng tôi leo lên cao hơn, anh ta lại tiếp tục câu chuyện của mình.

“Khi tôi được chín tuổi, cha bắt đầu đưa tôi đi leo núi. Chân tôi đã dần

cứng cáp hơn và cuối cùng thì cũng theo kịp ông. Hè năm ngoái, ông gọi điện rủ tôi thực hiện cuộc chinh phục đỉnh Shasta này một lần nữa. Từ khi cha mẹ tôi ly hôn, tôi chẳng còn mấy dịp gặp ông, nên khi có cơ hội là tôi chộp lấy ngay.”

Walt dừng lại, nhìn xuống mấy túp lều bên dưới.

“Chúng tôi đã dựng lều ngay tại chỗ chiếc lều của tôi ở bên dưới kia. cả hai chúng tôi chẳng vội vàng gì, chúng tôi chỉ muốn hai cha con có nhiều thời gian được ở bên nhau hơn. Ông bảo với tôi rằng tất cả những gì ông mong muốn là được sống cùng với các con và các cháu của mình. Rồi cha tôi đã im lặng rất lâu, gương mặt ông lộ rõ nét đờm buồn.”

Tôi không nói gì, để giành hơi sức để tiếp tục leo lên. Rồi chúng tôi lên đến một đoạn dốc trơn trượt, nhỏ hẹp, và đầy băng tuyết. Lúc ấy, dường như tôi chẳng còn nhận ra tạt khắp khiêng ở chân anh ấy.

Anh ta hỏi tôi: “Sao anh không đi trước? Tôi còn nhớ tại chỗ này thường hay có đá lở. Tôi không muốn mình làm rơi đá trúng người anh đâu.”

Mười phút sau, chúng tôi dừng lại để nghỉ ngơi một lát. Lúc đó, tôi mới được biết anh ta tròn hai mốt tuổi, đã lập gia đình, và có một đứa con mới được ba tháng tuổi.

“Lần trước, tôi và cha cũng leo tới đoạn này thì tôi bị trở ồm rất nặng không thể tiếp tục được. Cha đã vác tôi trên lưng và không biết bằng cách nào mà hai cha con đã xuống được bên dưới trước khi ông gọi cấp cứu. Sau đó, đội tìm kiếm cứu hộ đã đưa tôi đến bệnh viện. Và hai cha con tôi đã hứa là sẽ tiếp tục cuộc hành trình dang dở đó vào một lần khác.”

Walt lại nhìn xuống bên dưới, cố giấu đi dòng nước mắt. “Nhưng chúng tôi đã không thực hiện được lời hứa. Cha tôi đã qua đời hồi tháng trước.”

Sau một phút tưởng nhớ, chúng tôi lại tiếp tục tiến lên. Khi gần đến đỉnh núi, chúng tôi dừng lại nghỉ một lần nữa trên một mỏm đá nhỏ. Bầu trời thật trong xanh, mặt trời tuy ở cao vút nhưng tôi có thể cảm nhận được hơi ấm của nó lan tỏa khắp nơi.

Cách đó vài mét, Walt ngồi trên một tảng đá, hai tay cẩn thận mân mê chiếc hộp nhỏ mà anh ta đã gói ghém tối qua, miệng thầm thì: “Lần này thì chúng ta đã làm được rồi cha à. Lần trước, cha đã công con, lần này thì đến lượt con.”

Rồi Walt đột ngột đứng dậy. Từ từ tiến lên đỉnh núi không nói thêm lời nào. Tôi nhìn chăm chăm vào khuôn mặt Walt lúc anh ấy bước ngang qua tôi, gương mặt anh ngời sáng với nụ cười hạnh phúc trên môi. Tôi lặng lẽ bước theo anh ấy.

Cuối cùng, khi lên đến đỉnh, Walt cẩn thận quỳ xuống, kính cẩn lấy chiếc

hộp trong túi ra. Anh ta đào một cái lỗ sâu khoảng ba bốn tấc dưới lớp tuyết, rải một ít tro của cha mình vào đó, lấp hố lại, rồi đắp những hòn đá chung quanh tạo thành một ngôi mộ nhỏ nhỏ.

Rồi anh ta đứng dậy, lần lượt quay mặt mình về bốn phía và rải hết phần tro còn lại.

Gương mặt Walt tuy đầm lệ nhưng lộ rõ niềm hạnh phúc và chiến thắng. Anh ta tung nắm tro cuối cùng vào trong gió rồi hét lên: “Chúng ta đã làm được rồi, cha ơi, chúng ta đã làm được! Cha hãy yên nghỉ trên đỉnh núi của chúng ta, cha nhé! Rồi mai này con sẽ quay trở lại và mang theo cháu nội của cha cùng đến để cháu được gặp ông nội một lần nhé!”

Con gái út

Họ là một gia đình hạnh phúc có bốn cô con gái cùng học chung một trường. Các cô bé đều học giỏi và thân thiện. Nhưng cô con gái út Janice, học sinh của lớp tôi, thì dường như lúc nào cũng bám váy mẹ. Ba cô chị thường đến trường bằng xe buýt mỗi ngày, còn Janice thì lúc nào cũng được mẹ chở đi học và chỉ vào lớp vừa kịp lúc chuông reo. Mẹ nó phải quanh quẩn ở đó cho đến khi con bé có vẻ chấp nhận và tham gia vào một trò chơi nào đó, rồi bà ấy mới rón rén ra về.

Một hôm, mẹ Janice gọi điện thoại xin một cuộc hẹn với tôi để trao đổi một việc. Bà ấy bước vào trông có vẻ mệt mỏi, hình như đang có chuyện phải lo nghĩ. Bà ấy nói bằng một giọng nói nhỏ xíu: “Chồng tôi sẽ đi công tác ở Châu Âu khoảng hai tuần, và anh ấy muốn tôi đi cùng. Tôi đã cố giải thích rằng Janice rất cần có tôi bên cạnh, nhưng anh ấy cương quyết nói rằng con bé sẽ tự lo được nên tôi không còn cách nào khác; tôi phải đi cùng anh ấy. Tôi đã bảo với cô trông trẻ là mỗi sáng cô ấy phải chở con bé đến trường rồi trông chừng cho đến khi nó hòa nhập với các bạn. Để con bé không lo lắng, tôi muốn cô ấy đến đón nó sớm hơn thường lệ. Xin cô giúp đỡ cháu và quan tâm đến cháu hơn trong khoảng thời gian này, được không ạ? Kể từ lúc con bé ra đời cho đến nay, tôi chưa từng rời xa nó ngày nào. Nó còn bé quá, lại yếu đuối nữa, tôi muốn đảm bảo rằng mọi việc đều tốt đẹp cho nó khi tôi đi vắng.”

Rồi bà ấy dừng lại lo lắng, nhưng tôi đã lên tiếng cam đoan với bà ấy rằng chúng tôi sẽ cố hết sức để giúp đỡ cho Janice và quan tâm đến sức khỏe cũng như trạng thái của nó khi không có mẹ bên cạnh. Tôi còn hứa là sẽ đón con bé ngay ở ngoài xe để nó an tâm hơn. Mẹ Janice cảm ơn tôi vì đã thông cảm cho bà ấy.

Sáng thứ Hai, đoán trước thế nào con bé cũng khóc lóc đòi mẹ nên tôi đã lên kế hoạch tổ chức những trò chơi vui nhộn. Đầu giờ, tôi đứng bên ngoài chờ đón Janice, chiếc xe buýt trờ tới, nhưng lần này không phải là ba mà là cả bốn chị em cùng bước xuống xe. Chào tạm biệt các chị, Janice nhảy chân sáo cùng hai đứa bạn chạy vào lớp. Tôi chậm chậm bước vào sau, gọi Janice và hỏi xem nó đi xe buýt cảm thấy thế nào. Con bé vội vàng bảo với tôi ngay: “Lúc nào con cũng muốn đi xe buýt cùng các bạn, nhưng tại vì mẹ luôn cần có con bên cạnh. Chẳng còn ai nhỏ hơn, nên con phải giả bộ làm em bé thêm một thời gian nữa. Còn bây giờ khi mẹ đi vắng rồi, mỗi ngày con sẽ đi học bằng xe buýt, con đã Năm tuổi rồi chứ bộ.”

Đừng để hối tiếc

Tuần trước tôi đã làm một việc mà 20 học trò già đầu của tôi khó lòng tha thứ, tôi cho họ bài tập về nhà. Với những đứa trẻ, nhiệm vụ tôi giao có lẽ chẳng khó khăn là mấy, chỉ là “thổ lộ tình cảm của bạn với người mà bạn thương yêu nhất nhưng chưa bao giờ hoặc đã lâu bạn chưa bày tỏ tình cảm.” Tuy nhiên, quá nửa học trò của tôi là những người đàn ông trên 35 tuổi, nên bài tập về nhà tôi giao có thể sẽ quá sức với một số người.

Biết vậy, vào đầu giờ học tôi chỉ hỏi thử trong lớp có ai muốn kể lại chuyện mình đã làm điều đó như thế nào? Tôi đoán chắc rằng cánh tay đầu tiên giơ lên sẽ là một phụ nữ. Nhưng không, một anh chàng to như con gấu không nói không rằng lúng túng xô bàn ghế ầm ầm đứng dậy. và đây là câu chuyện của người đàn ông nọ: “nói thật lúc cô ra bài tôi giận lắm, người ngoài lấy quyền gì ra lệnh cho tôi làm hay không làm những việc riêng tư? nhưng dọc đường về nhà, lương tâm không để cho tôi yên. Cô biết đấy, thế là cô nói trúng phóc. Tôi biết người mà tôi phải nói lời yêu thương là ai. năm năm trước, cha con tôi giận nhau vì một chuyện không đâu. Chúng tôi chỉ gặp nhau một lần vào dịp năm mới khi cả nhà tụ họp, nhưng vẫn lảng tránh nhau. Có việc gì cần, tôi và cha đều nhắn qua mẹ tôi, Bà đã vài lần tìm cách giảng hoà nhưng máu “gà trống” cứng đầu vẫn không dịu xuống.

Trước khi đánh xe vào cổng, tôi quyết định sẽ đến gặp cha và nói với ông rằng tôi rất yêu ông. Nghĩ được thế, người tôi tự dừng nhẹ nhõm như quả nặng được cục đá đè nặng trên ngực tôi suốt 5 năm nay. Còn ngái ngủ vì bị tôi đánh thức, nhưng khi nghe tôi thông báo quyết định dàn hoà với cha, vợ tôi nhảy lên ôm hôn tôi. Chúng tôi ngồi bên nhau, cùng uống café và nói chuyện đến gần sáng mới nhắm mắt.

Mặc dù trải qua một đêm hầu như không ngủ, nhưng sáng hôm sau tôi rất phấn chấn. Tôi đến sở làm việc và chỉ trong hai tiếng đồng hồ, tôi đã thu xếp xong lượng công việc mà những bữa khác tôi phải bỏ ra cả ngày mới xong. Buổi trưa, tôi gọi điện cho Cha. Đáp lại câu hỏi của tôi rằng tối nay liệu tôi có thể tới chỗ ông để nói với ông một việc “quan trọng” hay không?, cha tôi đáp lại nhát gừng: “có việc gì?” Tôi phải giải thích một hồi và cam đoan là không mất nhiều thời giờ của ông, cha tôi mới chịu gật đầu.

Trước giờ ăn tối, tôi bấm chuông nhà cha mẹ, lòng những thầm mong người mở cửa không phải là mẹ tôi như thường lệ. Nếu là bà, chắc tôi sẽ không cầm lòng nổi và những lời dành cho Cha sẽ lại tuôn ra hết. May thay, Cha tôi đứng sau cánh cửa vừa mở ra. Dường như sợ rằng cha tôi (hoặc cả chính tôi nữa) có thể đổi ý, tôi dẫn lên một bước đứng chặn giữa cửa. “cha, con đến chỉ để nói...” Tới đây bỗng nhiên giọng tôi nghẹn lại, có cái gì đó dâng lên giữa cổ họng đau nhói: “... để nói rằng con yêu Cha vô cùng...” tôi

hít một hơi thật mạnh và nói nốt câu. “Ta cũng vậy con trai ạ...” Cha tôi run run đáp. Những nếp nhăn nơi khoé mắt ông không còn hằn nếp, đôi lông mày rậm giao nhau giữa trán giãn qua hai bên. Mắt cha con tôi nhìn xoáy sâu vào nhau, tay nắm chặt tay, mẹ tôi rấm rứt khóc (phụ nữ là thế đấy, vui cũng khóc, buồn cũng khóc).

Nhưng đấy chưa phải là điều quan trọng nhất tôi muốn nói với các bạn. Hai ngày sau cuộc gặp, cha tôi đột ngột qua đời vì một cơn đột quy tim. Nếu tôi không nói ra tình cảm của tôi, cha con tôi kể đi người ở đều cảm thấy đau khổ. Vậy nên, như các bạn thấy đấy: “chớ nên chần chừ trước những việc cần làm, nếu không một ngày kia bạn sẽ phải hối tiếc.”

Con bọ tình yêu

Cha chồng tôi đứng tựa vào cái cuốc làm vườn của ông, nói: “Nếu không giải quyết mấy con bọ này, thì vụ mùa năm nay con chẳng thu hoạch được củ khoai nào đâu.” Gia đình tôi vừa mới dọn về đây và trồng vụ khoai tây đầu tiên nên chẳng có chút kinh nghiệm nào. Tôi nghĩ, đơn giản chỉ cần trồng, đến lúc thì thu hoạch, chứ biết đâu phải cực khổ vất vả hàng giờ dưới cái nóng mùa hè oi ả này kia chứ.

Đứng bên bờ ruộng, nhìn theo những luống khoai tây trái dài tít tắp, tôi cảm thấy mình thật kém cỏi, tự hỏi không biết có nên nói cho cha biết là tôi chẳng biết làm cách nào để diệt mấy con bọ đó hay không.

Như đọc được suy nghĩ của tôi, cha nói tiện thể sẽ mua giúp tôi thuốc diệt sâu bọ khi ông vào thị trấn. Việc còn lại tôi phải làm chỉ là phun thuốc vào mấy cái cây mà thôi. Tôi cẩn thận đọc hướng dẫn cách sử dụng, rồi mặc quần dài, áo tay dài, mang ủng cao su, găng tay, đội mũ và đeo mặt nạ, giữa trưa hè nóng bức đi lên đi xuống dọc theo những luống khoai để phun thuốc. Một tuần sau, tình hình cũng chẳng khá hơn là bao. Tôi nghĩ ra một cách, bảo mấy đứa nhỏ bắt sâu và trả công cho chúng mỗi con một xu. Nhưng sau khi bắt được đầy một thùng kem bốn lít, các con tôi chẳng còn chút hứng thú nào với mấy con bọ. Vậy là một lần nữa tôi lại tiếp tục công việc xịt sâu bọ đáng ghét này, và cứ phải làm đi làm lại mãi suốt cả mùa hè, tự hỏi tại sao ông trời lại sinh ra mấy con bọ phá hoại này chứ.

Sau khi thu hoạch xong vụ mùa đầu tiên, tôi hầu như quên bằng chuyện sâu bọ cho đến khi tiếp tục trồng vụ thứ hai. Tôi cảm thấy rùng mình khi nghĩ đến chuyện phun cái thứ thuốc độc kia vào khoai của mình. Chẳng phải khi còn ở thành phố chúng tôi cũng mong muốn được ăn thức ăn sạch đó hay sao. Thế là tôi tự quyết định dẹp bỏ mấy chai thuốc sâu, rồi tự mình đi bắt sâu.

Một buổi sáng nọ, cha đến mang theo một cái thùng và một thanh gỗ khiến tôi ngạc nhiên quá đỗi: “Làm cách này dễ hơn”, cha nói: “Chỉ cần vỗ nhẹ cái lá, con bọ sẽ rớt ngay vô thùng.” Và cứ thế, chúng tôi cùng nhau làm việc cho đến tối, cả khu vườn của tôi và của ông, hết ngày này sang ngày khác. Và chính ở đó, tôi đã được nghe rất nhiều, rất nhiều câu chuyện của ông.

Những câu chuyện về dòng sông, về gia đình ông, về cha mẹ ông, về thời niên thiếu, và về công việc đồng áng của ông, tất cả luôn được bắt đầu bằng: “Cha còn nhớ khi đó...” Thỉnh thoảng, chúng tôi dừng lại lau mồ hôi và thắc mắc: “Mấy con bọ này có ích lợi gì không biết?”

Cứ đến mỗi mùa gieo hạt là tôi và cha lại cùng nhau làm công việc bắt sâu cần mẫn này. Thời gian trôi đi, bước chân cha ngày càng chậm chạp nhưng những câu chuyện “Cha còn nhớ...” thì không bao giờ chấm dứt.

Rồi cô con gái của tôi cũng bắt đầu tham gia công cuộc truy lùng sâu bọ cùng với tôi và ông nội. Lúc đó, cha chồng tôi đã tám mươi tuổi, thế nhưng ông vẫn cố gắng để luôn có mặt trên đồng ruộng cùng với hai mẹ con tôi.

Khi căn bệnh ung thư của cha trở nặng, ông không thể nào ra đồng mỗi ngày được nữa. Nhưng thỉnh thoảng tôi đến thăm cha và vẫn được nghe ông kể rất nhiều câu chuyện.

Mùa hè năm sau, chỉ còn tôi và con gái ra đồng. Chúng tôi nói về những kế hoạch trong tương lai của con gái, về những mơ mộng tuổi mới lớn của nó. Và thỉnh thoảng những câu chuyện lại nhắc đến ông nội và được bắt đầu bằng: “Còn nhớ khi ông...” Những câu chuyện dường như không bao giờ kết thúc.

Con gái tôi rời nhà lên thành phố. Đồng ruộng giờ đây chỉ còn lại mình tôi. Mùa hè đến, tôi lại bắt đầu công việc bắt sâu quen thuộc, và trong mỗi bước chân tôi lại ngẫm nghĩ: “Mình còn nhớ khi...”, những câu chuyện giờ đây tôi chỉ nói với chính mình. Tôi nhớ lại những kỷ niệm về cha chồng hồi ông còn sống và cùng làm việc với tôi, về tình cảm cha con thân thiết mà đến giờ tôi vẫn còn cảm nhận được. Tôi nhớ khoảng thời gian làm việc cùng con gái, cùng nói về những ước mơ, những hoạch định tương lai của nó.

Một mùa trồng khoai nữa lại đến, lần này tôi không chỉ có một mình. Bên cạnh tôi lúc này là cậu cháu trai của tôi được mẹ cho về đây nghỉ hè. thằng bé chỉ mới có bốn tuổi và chỉ biết nói tiếng Pháp. Tuy chẳng hiểu tôi nói gì, nhưng nó rất hăng hái khi tôi đưa cho nó chiếc thùng và thanh gỗ và nhanh chóng tham gia cùng tôi. Chúng tôi cùng nhau bước dọc theo những luống khoai, đôi mắt thằng bé mở to đầy kinh ngạc. Tôi bắt một con bọ rồi bỏ vào chiếc thùng của nó. Thằng bé có vẻ thích thú và bắt đầu hăng hái hơn, đầu ghé sát vào luống cây, mắt chăm chú tìm kiếm những con bọ. Hai chúng tôi cùng nhau làm việc đầy phấn khích mặc dù hai dì cháu chẳng ai hiểu ai nói gì.

Và cho đến lúc này tôi mới chợt hiểu vì sao ông trời lại sinh ra những con bọ.

Niềm vui và nỗi đau

Trên đỉnh núi phía bắc Carolina có một điểm dừng chân tuyệt đẹp. Từ con đường chính rẽ vào một con đường khác bạn sẽ gặp một nhà thờ lộ thiên ngay bên sườn núi. Những hàng ghế dài bằng bê tông được sắp xếp bao quanh bậc giảng kinh bằng đá. Ngồi tại đây, bạn có thể ngắm nhìn phong cảnh ngoạn mục của nơi này từ mọi phía.

Vào tuần lễ Phục sinh hai mươi năm trước, tôi cùng một nhóm bạn quyết định đến tham gia buổi lễ đón bình minh tại nơi này. Đã từ lâu, tôi đã ao ước được đến đây một lần nhưng chưa bao giờ thực hiện được vì đủ mọi lý do trên đời. Tôi là y tá phòng cấp cứu, và trong ngày Chủ nhật của ngày lễ Phục sinh này tôi vẫn phải làm việc. Nhưng lần này tôi quyết tâm bằng mọi giá phải đến tham dự buổi lễ và sẽ trở về đúng giờ vào ca trực của mình. Đúng hai giờ sáng, chúng tôi khởi hành. Khi đến nơi thì trời vẫn còn tối, chúng tôi tìm chỗ đậu xe, rồi cuốc bộ lên nhà thờ. Lên đến nơi thì đã thấy một đám đông lơ nhố tụ tập ở đó. Buổi lễ đơn giản diễn ra trong bóng tối chập choạng chuẩn bị chào đón ánh mặt trời.

Tôi ngồi đó, lòng tràn ngập sung sướng tận hưởng sự thanh bình, mùi đất và mùi cây cỏ lan tỏa khắp nơi, và cảm nhận không khí mát mẻ của buổi sáng sớm đang bao phủ chung quanh. Tôi nghe cả tiếng chim hót và tiếng cây cối rì rào. Rồi bầu trời bắt đầu sáng lên và một quả cầu màu cam sáng chói xuất hiện từ từ tựa như mọc ra từ trong lòng đất. Rồi cũng nhanh như khi mới bắt đầu, mọi việc trở lại bình thường, mọi người lại lục đục ra về, trở lại với công việc và cuộc sống bận rộn thường ngày.

Tôi trở về bệnh viện trong một tâm trạng thư thái và sẵn sàng cho một ngày mới bận rộn. Phòng cấp cứu rất yên ắng, không có bệnh nhân nên tôi bắt tay vào lau dọn và kiểm tra, bổ sung các vật dụng cần thiết.

Rồi âm thanh quen thuộc “có bệnh nhân cấp cứu” lại vang lên như thường lệ, cùng lúc đó, tôi nghe thấy giọng nói của ai đó đang kêu mọi người giúp đỡ trong cơn hoảng loạn. Tôi bước ra và nhìn thấy một người đàn ông đang bế một cô bé nhỏ xíu, mềm oặt, và đã tắt thở, vết máu chảy dài xuống một bên má cô bé. Rồi ông ta đưa cô bé cho tôi và cho biết: Ông ấy đang lùi xe từ trong nhà ra ngoài mà không biết con bé đang ở phía sau xe. Cháu bé đang chuẩn bị quần áo để đi nhà thờ, nhưng khi thấy cha lên xe, nó chạy theo vì muốn được đi cùng với cha.

Tôi vội vã đưa đứa bé vào cấp cứu, bỏ mặc người cha đứng lại bên ngoài. Sẽ có người đến gặp ông bảo điền các giấy tờ cần thiết và sẽ đưa ông ta đến phòng chờ – đó là một căn phòng nhỏ, ánh sáng nhẹ, dành riêng cho gia đình hay bạn bè của nạn nhân trong lúc họ đang được cấp cứu.

Sau khi loa thông báo phát lên, một đội ngũ bác sĩ và y tá có mặt sẵn sàng bắt tay vào cứu sống cháu bé. Bằng tất cả mọi nỗ lực của cả con người và máy móc, chúng tôi cố gắng làm cho cô bé tỉnh lại, nhưng tất cả đều vô vọng. Cô bé đã ra đi. Tôi chậm chậm tháo tất cả ống thở và dây nhợ mà nước mắt đầm đìa, cảm thấy có một cái gì đó nghèn nghẹn trong cổ họng và đè nặng trong lòng. Chúng tôi chuẩn bị cô bé cho sạch sẽ và gọn gàng để gia đình gặp cháu lần cuối. Còn bác sĩ cấp cứu thì đi đến gặp người cha, ông nói: “Con gái ông đã qua đời. Chúng tôi đã cố gắng hết sức.” Ông cố gắng giải thích cặn kẽ mọi chuyện cho người cha nghe. Rồi ông dừng lại chờ đợi phản ứng của người cha.

Tiếng khóc của người đàn ông sau khi nghe xong tin ấy cho đến nay vẫn còn làm tôi nhớ mãi. Những ai đã từng trải qua cảnh mất mát người thân sẽ hiểu được nỗi đau đớn của người đàn ông này.

Đã hai mươi năm trôi qua, giờ đây tôi cũng đã có gia đình và bốn đứa con của riêng mình. Tôi đánh đổi công việc của mình để dành trọn thời gian làm tốt công việc của một người nội trợ, một người mẹ. Lúc nào tôi nhớ đến nỗi đau của người đàn ông đó khi mất đi đứa con của mình, và giờ đây khi đã trở thành mẹ, tôi mới thực sự hiểu được nỗi đau đớn đó là như thế nào.

Những người làm việc trong ngành y tế phải học cách đối đầu với sự đau đớn của bệnh nhân. Hàng ngày, chúng tôi phải chứng kiến biết bao cảnh đau đớn của con người, mất đi một phần cơ thể hay mất đi mạng sống, mất đi người thân, và đôi khi cả nỗi đau mà họ gây ra cho người khác.

Ngày hôm đó, tôi đã trải qua hai tâm trạng đối nghịch của tình cảm con người – niềm hạnh phúc và nỗi thất vọng, cuộc sống và cái chết, niềm vui và nỗi đau, cảnh đẹp kỳ vĩ và cảnh tượng đau lòng. Tôi thấy mừng vì sáng sớm hôm đó, mình đã tham gia vào chuyến đi, cái cảm giác hạnh phúc khi được đắm chìm trong sự thanh bình của thiên nhiên đã giúp tôi bớt phải đau đớn khi chứng kiến cái chết của một đứa trẻ. Ký ức về khung cảnh tuyệt đẹp của buổi sáng hôm đó chính là chiếc áo giáp giúp tôi trong trận chiến đấu với thần chết để giành giật lấy sự sống cho con người.

Tôi thiết nghĩ, là một y tá hay bác sĩ hay bất kỳ ai hàng ngày phải đương đầu với nỗi đau của con người thì trước tiên họ phải quan tâm đến chính bản thân mình. Người ta không thể lấy nước từ một cái giếng cạn – chúng ta phải làm đầy lại cái giếng trước khi đem nguồn nước đến cho mọi người.

Đừng nói “không bao giờ”

“Em có muốn cùng anh sang Anh Quốc nghỉ mát một tuần không?”, tôi nhìn chằm chằm vào những dòng chữ trong bức thư điện tử mà không tin nổi vào mắt mình. Đó là bức thư của Mel, một người đàn ông góa vợ mà tôi mới quen được sáu tháng nay.

Tôi trả lời thư ngay lập tức: “Rất cảm ơn vì lời mời chân thành của anh, nhưng tôi rất tiếc phải từ chối. Được làm bạn với anh tôi rất vui, nhưng đi chơi xa với một người đàn ông không phải là chồng mình thì tôi e là không được hay cho lắm. Vả lại, tôi chưa có passport.”

Người chồng yêu quý của tôi đã qua đời cách đây ba năm. Tôi tự làm dịu đi nỗi đau bằng cách đọc sách, viết văn, tham gia công tác ở nhà thờ, và thi thoảng đi thăm con cái. Nhưng rồi tôi vẫn cảm thấy cô đơn và nhớ những ngày tháng cùng vui với bạn bè.

Tôi đã gặp Mel trong bữa tiệc của một người bạn. Anh ấy rất thu hút, thông minh và rất lịch lãm. Hai tuần sau đó, tôi quá đỗi ngạc nhiên khi anh ấy gọi điện đến mời tôi đi ăn tối.

Tôi phát hiện ra mối quan hệ này mở ra cho tôi một viễn cảnh mới. Chẳng bao lâu sau, chúng tôi thường xuyên cùng nhau đi dự tiệc và gặp gỡ bạn bè của nhau. Sau một thời gian dài tự trói buộc mình trong nỗi cô đơn, tôi đã trở lại với cuộc sống đầy ắp tiệc tùng và những buổi xem kịch, xem hát.

Chúng tôi thoải mái kể cho nhau nghe về người bạn đời đã quá cố của mình và cả những tháng ngày hạnh phúc, đẹp đẽ sống với họ. Cả hai chúng tôi đều nhất trí với nhau rằng chẳng thể nào tìm ra được một tình yêu đúng nghĩa như vậy lần thứ hai trong đời, nên chúng tôi cùng thỏa thuận sẽ luôn là bạn tốt của nhau và sẽ không bao giờ kết hôn lần nữa.

Thế nên, tôi mới cảm thấy hơi bị sốc khi đọc lời mời đi Anh Quốc của Mel và thắc mắc không biết anh ấy đang nghĩ gì. Chắc hẳn lời từ chối của tôi sẽ khiến cho mối quan hệ này bị rạn nứt, nhưng tôi rất ngạc nhiên khi Mel gọi điện thoại cho tôi.

“Anh đã nhận được hồi âm của em rồi. Hãy quên chuyện chuyển đi đi nhé!”

Có cảm giác như được giải tỏa, tôi nói: “Cảm ơn vì đã hiểu cho em.”

“Nhưng cuộc hẹn tối mai thì vẫn còn đúng không?”

“Tất nhiên.” Sau cùng thì anh ấy chẳng thấy ngại ngần gì, vậy thì có gì tôi phải ngại.

Tối hôm sau, anh ấy đến, một tay mở cửa xe cho tôi còn tay kia đưa cho tôi

một tờ giấy, nói: “Tình cờ hôm nay ghé bưu điện nên tiện thể lấy cái này cho em.”

Đó là một tờ đơn xin cấp giấy thông hành. Cái gì vậy chứ? Tại sao lại đưa tôi thứ này? Người đàn ông ranh mãnh này! Tôi quyết định không nói gì, nhét tờ giấy vào ví và chuyển sang đề tài khác.

Nhưng tôi cảm thấy cũng vui vui vì anh ấy đã nhọc công đi lấy cho tôi tờ đơn này nên sau đó tôi đã điền đầy đủ thông tin, dán hình và nộp 75 đô lệ phí làm hộ chiếu mà không thèm nói gì cho anh ấy biết.

Trong một bữa tiệc nọ, bạn bè mời chúng tôi tham gia một câu lạc bộ khiêu vũ. Tôi rất thích, nhưng Mel thì không. “Hồi trẻ anh chỉ chơi kèn cho người ta nhảy, chứ chẳng bao giờ nhảy cả.”

“Anh vốn dĩ là nhạc công nên anh sẽ học nhảy nhanh thôi.”

Mặc dù ban đầu có vẻ hơi miễn cưỡng, nhưng cuối cùng Mel cũng đồng ý đến học nhảy cùng tôi, và lần đầu tiên chúng tôi đứng gần nhau như thế. Khi ở trong vòng tay anh, tôi thấy trái tim mình tan ra và... có chút hối hận vì giữa chúng tôi chỉ có một mối quan hệ trong sáng. Nhưng tôi lại chẳng dám thú nhận vì sợ rằng anh ấy sẽ nhắc nhở tôi về thỏa thuận “không bao giờ kết hôn lần nữa” của cả hai.

Rồi anh ấy bắt đầu mang đến kẹo và hoa, lúc đó tôi biết giữa chúng tôi đã có một điều gì khác. Tôi biết anh ấy cố tránh đề cập đến chuyện hôn nhân, nhưng tôi cũng biết có một tình yêu đã nảy nở giữa hai chúng tôi. Nhưng cả hai đều giữ im lặng cho đến một hôm anh ấy mời tôi đến nhà ăn tối.

Mọi thứ đều rất tuyệt, từ chén đĩa ly tách cho đến tấm khăn trải bàn trắng tinh, và còn có cả hoa hồng nữa chứ. Trước khi ăn, tôi thú nhận với anh là mình đã đăng ký và nhận được hộ chiếu. Khi tôi đưa nó cho anh xem, tôi thấy ánh mắt anh sáng lên, miệng nở một nụ cười tinh quái.

Các món ăn đều rất ngon và chúng tôi nói chuyện rất vui vẻ. Lúc dùng tráng miệng, anh hỏi: “Sally, nếu anh hỏi em có đồng ý lấy anh không, em sẽ trả lời thế nào?”

“Anh vẫn chưa hỏi em chuyện đó mà?”, tôi giật mình trả lời thật nhanh, cảm thấy hơi ngại ngùng.

“Chẳng phải anh vừa mới hỏi đó sao?”

Cảm thấy quá bất ngờ, tôi lắp bắp: “À, thì..., cũng có thể.”

Anh ấy có vẻ thất vọng, nhưng không đề cập đến chuyện đó nữa. Còn tôi thì do quá lúng túng nên cũng chẳng biết nói gì thêm. Chúng tôi dọn dẹp mọi thứ rồi anh ấy đưa tôi về nhà.

Suốt đêm hôm đó, tôi nằm thao thức suy nghĩ về đề nghị của anh ấy. Tôi đã từng kết hôn với một người đàn ông tuyệt vời. Mel cũng rất tuyệt. Vậy thì trong cuộc đời mình, người ta có thể kết hôn hai lần với hai người đàn ông tuyệt vời được chăng?

Sáng hôm sau, anh ấy gọi điện đến. “Tối hôm qua anh đã cầu hôn em, và em đã nói là có thể. Anh muốn một câu trả lời dứt khoát hơn, như là đồng ý chẳng hạn.”

“Nhưng còn thỏa thuận của hai chúng ta?”

“Thôi quên nó đi!”

“Quên cái gì?” Tôi mỉm cười, trong lòng trào lên một niềm vui sướng.

“Chúng ta hãy bay sang Anh Quốc hưởng tuần trăng mật và... đừng có bao giờ nói “Không bao giờ” nữa nhé!”

Khi ta trong sáng

Khi đứng trên mảnh đất sắp trồng tía, tôi nhìn thấy những hạt giống người ta sẽ gieo và trồng tía sau những vụ mùa. Còn các con của tôi, chúng nhìn thấy những bông hoa rực rỡ có cánh trắng muốt, mịn màng mà chúng sẽ hái để tặng mẹ. Khi có một người say rượu cười với tôi trên đường, tôi thấy đó là một gã đàn ông bần thiêu, hôi hám có lẽ đang rất cần tiền và tôi vội nhìn đi chỗ khác. Các con tôi lại thấy một người đang cười với chúng và chúng đáp lại bằng một nụ cười. Khi nghe bản nhạc tôi hằng yêu thích, tôi nhồi lặng lẽ và hưởng thụ một mình. Các con tôi rủ nhau nhảy theo điệu nhạc, chúng hát to thành lời và đôi khi còn tự đặt lời hát mới cho mình. Khi gió đang thổi vào mặt tôi, tôi căng mặt về phía gió thổi và cảm thấy gió đang làm rối tóc và kéo tôi đi chậm lại. Các con tôi thì nhắm mắt, giang rộng hai tay, mơ bay theo gió, ngã lăn ra đất và cười vang. Khi tôi cầu nguyện chúa ban cho tôi cái này cái nọ, các con tôi lại thì thầm: “Cám ơn người đã ban cho chúng con những người bạn tốt. Xin giúp chúng con tránh xa những cơn ác mộng đêm nay. Cảm ơn người đã thương yêu và bảo vệ chúng con.” Khi tôi bước qua vũng sình, tôi thấy đôi giày bê bết bùn và tấm thảm sẽ bị bôi bẩn. Các con tôi lại thấy những cây cầu mà chúng sẽ xây bằng bùn, bắc qua những dòng sông nhỏ và chúng say mê chơi với những con giun dễ thương đang sống trong vũng sình bùn ấy. Tôi thường băn khoăn về những điều mà tôi dạy các con – những điều mà chúng tôi ít làm theo – những điều mà tôi hầu như không còn tin tưởng nữa. Nhiều lần soi bóng mình qua tấm gương, tôi thấy tâm hồn trong sáng cao thượng của các con; tôi thấy mình sao ích kỉ, nhỏ nhen và tầm thường. Sao tôi, sao bạn không giữ cho mình cái nhìn trong sáng, trái tim hồn nhiên đầy mơ ước của thời thơ ấu? Và có như thế, cuộc sống sẽ tốt đẹp hơn nhiều phải không bạn?

Chiến tranh và hoa hồng

Người đàn ông vừa bước dọc theo lối đi trong vườn ươm vừa thưởng thức mùi thơm ngào ngạt của những bông hoa. Đối với những người không biết gì về hoa thì những luống hoa hồng đã được đặt tên này chẳng có gì khác nhau. Nhưng ông Francis Meilland lại rất am hiểu về chúng. Ông là người trồng hoa và đã cống hiến cả đời mình cho những cây hoa hồng này. Ông hiểu tường tận từng gốc hoa của mình.

Ông dừng lại đưa tay với lấy một chiếc lá sạch bóng rất đặc biệt, viền lá răng cưa tuyệt đẹp của nó khẽ cuộn lại theo ngón tay ông. Rồi ông Meilland thở dài, cái cây này...

Đây đúng là một kiệt tác! Khác xa những loại mà ông đã trồng trước đây. Trong tất cả gia sản hoa của mình thì loại cây này cho ra những bông hoa tuyệt vời nhất.

Ông Meilland rất nóng lòng muốn nghiên cứu để cho ra đời những bông hoa hồng đẹp hơn rồi đặt tên cho chúng, nhưng ông ấy chẳng còn thời gian nữa. Năm 1939, nguy cơ nổ ra một cuộc chiến tranh đang lơ lửng trên bầu trời Tây Âu. Lúc này ông chỉ có thể hy vọng bảo vệ những bông hoa của mình khỏi mối đe dọa khủng khiếp này ở một nơi nào đó phía bên kia bầu trời.

Tháng 6 năm 1940, quân đội Đức chiếm đóng miền bắc nước Pháp. Lúc bấy giờ, lính Đức Quốc xã đi tắt qua bờ biển rồi quành lại tiến vào thành phố Paris và cứ đánh một trận là chiếm được một thành phố. Họ tiến hành chiến tranh chớp nhoáng, hay gọi là chiến tranh sấm sét để tấn công từng thành phố một và dần dần chiếm cứ khắp nơi.

Ông Meilland giờ đây không còn thời gian để nghĩ ngợi điều gì, ông phải cắt những cành hoa yêu quý này dù chúng vẫn chưa được kiểm tra và chưa được đặt tên. Ông gói ghém cẩn thận rồi gửi những cành hồng cho những người yêu hoa hồng ở khắp nơi trên thế giới. Nhưng... liệu chúng có kịp rời khỏi nước Pháp hay không? Hay liệu chúng có đến được nơi cần đến? Mà quan trọng hơn cả là không biết chúng có thể sống sót hay không? Ông chỉ biết hy vọng và cầu nguyện.

Chiếc máy bay cuối cùng rời khỏi nước Pháp ngay trước khi lính quốc xã nắm quyền kiểm soát sân bay. Trên máy bay là những cành hoa hồng cuối cùng, được gói ghém cẩn thận trong những chiếc túi nhỏ, đang trên đường đi đến đất Mỹ.

Bốn năm dài trôi qua, trên khắp Châu Âu tiếng súng vẫn không ngừng vang lên như những hồi chuông báo tử. Thế rồi nó đến: Một lá thư từ một người trồng hoa hồng ở Pennsylvania gửi đến lời khen ngợi vẻ đẹp của loài hoa mà Ông Meilland là người khám phá. Những bông hoa cuộn tròn một cách tao

nhã, cánh hoa pha lẫn giữa màu vàng ngà và màu kem nhạt và được viền chung quanh bằng màu hồng lợt.

Những bông hoa của ông đã sống sót.

Song đối với ông Meilland thì niềm vinh dự thực sự mãi về sau mới đến. Những người trồng hoa hồng đã tụ họp lại ở tiểu bang California tươi đẹp để làm lễ đặt tên cho loài hoa tuyệt đẹp của ông. Để tôn vinh sự kiện này, người ta đã thả những con chim bồ câu để chúng bay tự do trên bầu trời màu xanh ngọc bích.

Và, sau bao nhiêu năm, cánh hoa hồng mong manh đã sống sót qua cuộc chiến tranh và đã nhận được cái tên của nó: “Hoà Bình”

Nhìn lại chính mình

Năm mười lăm tuổi, tôi gói ghém tất cả đồ đạc cá nhân vào hai chiếc ba lô rồi bỏ nhà ra đi tìm một cuộc sống khác. Mục đích duy nhất của tôi lúc đó là từ bỏ mọi trói buộc của gia đình và tự tìm lấy thú vui cho đời mình.

Đó là vào đầu mùa hè, hai mẹ con tôi lại cãi nhau vì những chuyện vặt vãnh của tuổi mới lớn. Tôi không thể nào chịu nổi những quy tắc của mẹ, và cảm thấy chán nản vì mọi việc chẳng theo ý muốn của mình. Tôi bỏ nhà ra đi với một cảm giác tự do tự tại. Tôi đã thắng trong cuộc chiến giữa hai mẹ con, và bây giờ tôi là người làm chủ cuộc đời mình.

Tôi không biết đích xác mình đang đi đâu, nhưng tôi nghĩ bất cứ nơi nào cũng tốt hơn ở nhà. Thế là, tôi lang thang hết nhà đứa bạn này đến nhà đứa bạn khác suốt nhiều tháng sau đó. Mỗi nơi tôi chỉ ở được một thời gian ngắn vì người ta không thể cứ chứa tôi mãi. Khoảng gần một năm sau thì chẳng ai còn muốn thấy mặt tôi nữa. Mà tôi còn có một bí mật, hay ít ra tôi tưởng đó là bí mật: Tôi nghiện ma túy khá nặng và thường trộm đồ đạc ở nhà bạn bè để bán lấy tiền mua thuốc.

Vậy là mười sáu tuổi, tôi trở thành một thằng lang thang, không bạn bè, không nhà cửa, và cũng chẳng có lòng tự trọng. Tôi ngủ trong các buồng điện thoại công cộng hay chui trong các thùng các-tông để được khô ráo và ấm áp trong mùa đông. Tôi đã từng nghĩ đến chuyện tự tử, trong đầu chỉ còn lại duy nhất một nỗi thất vọng tràn trề. Tôi gầy rộc người đi vì mất ngủ và vì thuốc. Nhưng hễ càng thức thì tôi càng cảm thấy tuyệt vọng, mà càng tuyệt vọng thì tôi càng dùng thuốc. Và cứ thế, nó trở thành một cái vòng lẩn quẩn tồi tệ.

Tôi còn nhớ như in cái đêm tôi dừng lại trước cửa nhà bà chị. Lúc đó là vào khoảng giữa mùa đông, tôi đang sống ở thành phố khác trong một căn nhà bỏ hoang bẩn thỉu, đầy rác rến và chuột bọ, và đã mười ba ngày rồi tôi không ngủ. Tôi cũng không biết mình đã đến đó bằng cách nào, chỉ biết rằng chị tôi đã cho phép tôi ở lại khi thấy tôi đứng ngay trước cửa nhà chị. Tôi cảm thấy bối rối và cả ngờ vực vì đã lâu lắm rồi chẳng ai muốn nhìn thấy tôi xuất hiện gần họ. Nhưng đối với tôi, đó chẳng phải là một quyết định khó khăn gì vì, hoặc là tôi phải trở lại đường phố, hoặc là tôi có một nơi ấm áp để ngủ dù chỉ một đêm. Tôi quyết định ở lại. Chị nhường cho tôi cái giường của chị, và tôi nhanh chóng chìm vào giấc ngủ.

Tôi tỉnh dậy, nhìn xung quanh và thấy chị, tôi hỏi: “Mấy giờ rồi?”

“Chín rưỡi”, chị trả lời.

“Vậy là em chỉ mới ngủ khoảng hai tiếng hả?”

“À, thật ra thì hôm nay là thứ Năm, em đến đây hôm Chủ nhật. Em đã ngủ

suốt bốn ngày rồi đó!”

Có thể chị tôi đã phát hiện ra điều gì bất thường ở nơi tôi nên đề nghị tôi ở lại bao lâu tùy thích. Thế là, tôi ở đó với chị và bạn trai của chị và... vẫn tiếp tục sử dụng ma túy. Nhưng rồi tình trạng của tôi ngày càng tồi tệ thêm, ngày nào tôi cũng cần có thuốc, tôi căm ghét ngay chính cả bản thân mình. Tôi viết trong nhật ký tình trạng nghiện ngập của mình và rằng tôi không thể dừng lại. Đau đớn là cảm giác duy nhất mà tôi còn cảm nhận được. Tôi đã đè nén cảm xúc của mình bằng ma túy quá lâu đến nỗi giờ đây tôi chẳng còn biết cảm xúc là gì, kể cả nỗi sợ hãi. Tôi ước mình chết quách đi cho xong. Tôi chán nản, thất vọng, sống mà không có động lực, mục đích, lòng tự trọng, ... trong tôi chẳng còn bất cứ thứ gì tồn tại.

Một tối nọ, tiếng chuông điện thoại réo lên làm tôi giật cả mình. Tôi nhắc máy và nhận ra tiếng mẹ ở đầu dây bên kia. Tôi sợ phải nói chuyện với mẹ. Bà nói bà biết những khó khăn mà tôi đang gặp phải và bà đã đọc cho tôi nghe bài thơ “Dấu chân trên cát.”

Thay vì dùng từ “Chúa trời” như trong bài thơ, bà dùng từ “mẹ” thay thế. Bà nói bà sẽ luôn ở bên khi tôi cần và sẵn sàng cùng tôi vượt qua mọi khó khăn, trắc trở trong cuộc đời. Cuối cùng, tôi đã hiểu mình thật là đại dột khi đã đẩy mẹ ra khỏi cuộc đời mình bằng một quyết định ngốc nghếch vào cái ngày mà tôi bỏ nhà đi hoang. Tình yêu thương của mẹ đã phá vỡ mọi bức tường ngăn cách. Tôi chỉ biết đứng đó và khóc. Cuối cùng, tôi mới nhận ra trên đời này còn có một người quan tâm đến mình.

Tôi gác máy, cảm thấy có lỗi với chính bản thân mình và với cả những nỗi đau mà tôi đã gây ra cho người khác. Tôi cảm thấy bối rối, không biết phải làm gì. Trong một phút, tôi còn cảm thấy sung sướng vì biết mẹ vẫn luôn dành tình yêu thương cho mình; nhưng một phút sau đó, tôi lại cảm thấy sợ hãi. Tôi nhìn thấy con dao trong ngăn kéo, tôi cầm nó lên và rồi cái cảm giác êm ái chợt đến, tôi thấy mình được giải thoát.

Tôi tỉnh dậy trong bệnh viện thấy mình được băng bó, và mọi người: Mẹ tôi, chị tôi, cô bạn Emily, và cả các cô y tá đang vây quanh mình. Tôi ở trong bệnh viện suốt một tháng sau đó. Chỉ đến lúc này tôi mới thực sự nghĩ đến việc cai nghiện ma túy. Tôi học cách để trở lại với cộng đồng, được gặp gỡ những người trước đây giống tôi giờ đã trở lại đời thường và biết rằng mình phải trải qua một chặng đường vất vả trước mắt để làm lại cuộc đời. Theo giới thiệu của họ, tôi quyết định đến trung tâm cai nghiện. Tôi ở đó 10 tháng và bây giờ tôi đã có thể sống tự lập một mình. Tôi đã tốt nghiệp trung học và cảm thấy yêu mến cuộc đời này.

Trong tôi giờ đây đã có nhiều thay đổi, thay đổi lớn lao là tôi cảm thấy yêu mến bản thân và hài lòng với những việc mình đang làm, và một điều quan

trọng hơn là tôi không còn nghiện nữa. Tôi đã lấy lại lòng tự trọng và quen biết nhiều bạn bè hơn. Mọi quan hệ giữa tôi và mẹ rất tốt. Hầu như ngày nào hai mẹ con cũng đều nói chuyện với nhau. Tôi có công việc và có những người bạn mà tôi yêu quý. Giờ đây, tôi đã có đủ tự tin để nhìn mình trong gương và biết ơn vì mình đã tìm lại được chính mình.

Lòng tin

Tôi sẽ không bao giờ quên được cái ngày mà tôi gặp cô gái có tính cách sôi nổi ấy. Đó là vào đầu năm học cấp ba, cũng như bạn bè ở lứa tuổi đó, tôi mang một tâm trạng vừa lo lắng, vừa phấn khởi, lại vừa có một chút tự hào. Tôi muốn tận hưởng từng phút từng giây và chẳng bận tâm gì đến việc làm quen hay tỏ ra thân thiện với đám học sinh lớp dưới, đặc biệt là mấy đứa nhóc mới vô. Nhưng thật may mắn làm sao, cái tính ngạo mạn của tôi đã bị đánh gục ngay khi tôi gặp Sarah trong lớp học vì tính vào ngày đầu năm học mới. Có một cái gì đó ở cô bạn này – một cô gái rất thân thiện, dễ mến, và có vẻ như rất thích khi được học ở ngôi trường bé xíu chỉ có 80 học sinh này.

Chỉ mới mười phút nói chuyện phiếm đầu giờ thôi mà tôi đã thấy cảm mến Sarah. Bạn ấy thích bóng rổ, mà bóng rổ lại là môn mà tôi chơi giỏi nhất từ khi còn nhỏ, và đội bóng chơi hơi yếu của tôi luôn luôn sẵn lòng chào đón những cầu thủ mới.

Bạn ấy cao hơn tôi đến 5cm, mà chẳng may là cái thân hình cao 1.73m của tôi đã là cao nhất đội rồi. Mỗi lần cùng nhau tập luyện là mỗi lần chúng tôi càng trở nên thân thiết hơn. Bạn ấy luôn khích lệ mọi người và rất lạc quan, dường chẳng có gì có thể đánh gục được bạn ấy.

Tôi còn nhớ như in buổi thi đấu vòng loại mà đội chúng tôi tham gia hồi tháng 12. Chúng tôi phải thi đấu với một đội rất mạnh – họ luôn luôn là đối thủ đáng gờm của chúng tôi trong suốt những năm qua. Trận đấu luôn diễn ra ở thế cân bằng và cơ hội giành chiến thắng chia đều cho cả hai bên. Tuy nhiên, đội chúng tôi có vẻ yếu thế hơn một chút vì ba cầu thủ giỏi của chúng tôi phạm lỗi phải ở ngoài sân. Đội bóng đang tụt lại phía sau cho đến khi Sarah vào sân thi đấu với một tinh thần đầy hưng phấn. Bạn ấy chơi cũng tốt nhưng chính thái độ thi đấu của bạn ấy đã giúp cả đội phấn chấn hẳn lên. Tôi nhớ như in câu nói của Sarah: “Chúng ta sẽ thắng trận này!”, và đội chúng tôi đã thắng. Sau trận đấu, tôi nhớ là mình đã thán phục tinh thần quyết thắng của Sarah cũng như sự khích lệ của bạn ấy giành cho mọi người biết chừng nào. Bạn ấy chẳng hề sợ phải đối mặt với bất cứ trở ngại nào.

Nhưng rủi thay, chỉ trong vài tuần sau đó, Sarah phải đối mặt với một trở ngại lớn lao có thể thay đổi ngay chính cuộc đời mình: Một tai nạn giao thông khủng khiếp đã xảy đến với Sarah trên đường đến trường. Trong cơn bão tuyết dữ dội, chiếc xe của gia đình bạn ấy trượt ra khỏi mặt đường, Sarah bị hất tung ra khỏi xe đến vài mét. Bạn ấy bị thương rất nặng, một đốt sống cổ bị gãy và xương cột sống bị bầm. Hai ngày trôi qua, không ai dám chắc Sarah sẽ qua khỏi. Còn bác sĩ thì cho biết nếu tỉnh lại bạn ấy sẽ không bao giờ đi lại được nữa.

Khi nghe cái tin khủng khiếp đó, tôi mất hết tinh thần. Không ai ngờ được

một chuyện khủng khiếp như vậy lại xảy đến với Sarah. Tuy nhiên, sau đó tinh thần tôi phần chấn hấn lên khi nhìn thấy tất cả bạn bè, thầy cô đều thành tâm cầu nguyện cho Sarah mau bình phục. Vài tuần sau, tôi cùng hai người bạn đến bệnh viện thăm Sarah, bạn ấy vẫn lạc quan như thuở nào. Lòng tin và quyết tâm hồi phục của Sarah đã tác động mạnh mẽ đến gia đình, bạn bè, các thành viên trong đội bóng và cả các cô y tá nữa. Mặc cho chẩn đoán không mấy lạc quan của bác sĩ, Sarah vẫn tỏ ra bình tĩnh và quyết tâm. Bạn ấy chưa bao giờ đánh mất lòng tin ngay cả khi những người thân yêu đã mất đi hy vọng. Sarah nỗ lực hết sức mình để hồi phục và để lại được đi trên chính đôi chân của mình. Những khi không phải thực hiện những bài tập phục hồi chức năng đầy khó khăn, cô ấy thường dành thời gian để cầu nguyện hoặc chia sẻ tình cảm của mình với những người chung quanh.

Và chẳng bao lâu sau, Sarah đã thực sự có thể bước đi trở lại. Cũng là cái cách mà bạn ấy vẫn thường làm mỗi khi bước ra sân bóng: Cố gắng hết sức lực và tinh thần của mình để đạt được thành quả tốt nhất. Tuy vẫn chưa thể chơi bóng lại, nhưng tôi tin rằng một ngày nào đó Sarah sẽ lại làm cho tất cả chúng tôi phải ngạc nhiên. Đôi khi, chỉ cần có lòng tin thôi cũng có thể làm nên bất cứ chuyện gì.

(Lời tác giả: Giờ đây, Sarah đang theo học văn chương tại một trường đại học ở miền nam Florida. Lần cuối cùng tôi gặp bạn ấy là tại một trận thi đấu bóng rổ ở trường trung học cũ. Sarah luôn là người mà tôi mong muốn được gặp lại nhất trong mỗi kỳ nghỉ giáng sinh. Chúng tôi thường ôm nhau thăm thiết, và trên môi Sarah lúc nào cũng túc trực một nụ cười thật tươi – một nụ cười đầy quyết tâm và dũng khí đối đầu với bất cứ trở ngại nào).

Cúp điện cuối tuần

Chủ nhật, cả khu phố bị mất điện.

Không khí chung có vẻ ngột ngạt: Ông bố tiếc rẻ vì bỏ mất chương trình “Ở nhà chủ nhật” trên tivi; thằng con trai buồn xo vì cái game “Rockman” đang đến hồi quyết liệt; con gái càu nhàu vì không nghe được “Nhịp sống sôi động” trên radio; còn mẹ thì bận bịu dưới bếp với mớ than củi lem nhem cho buổi liên hoan món nướng của cả nhà, và đành tự nhủ “thịt nướng tự nhiên chắc ngon hơn nướng bằng lò viba thông thường!” Mọi hoạt động dường như ngừng trệ.

May thay trời có gió. Nhà nào cũng mở toang cửa để đón gió mát. Trẻ con hàng xóm suốt ngày bị cha mẹ đóng cửa bắt ở nhà bây giờ có dịp tìm thấy nhau, ríu rít bày đủ trò chơi làm rộn cả xóm.

Người lớn cũng bắc ghế ra sân hóng gió, nhìn nhau cười gật đầu rồi rôm rả trò chuyện thân tình.

Con gái xuống bếp phụ mẹ quạt than hồng, mùi thịt thơm quyện với gió, mắt mẹ nhìn long lanh. Con trai lui cui giúp bố sửa chiếc xích đu ngoài vườn, vừa làm vừa tâm sự tí tê, thấy cha con gần nhau hơn...

Một ngày cúp điện cuối tuần để nhận ra còn biết bao hạnh phúc bình dị đang ở quanh mình. Cần lắm chứ!

Lặn trong tăm tối

Tôi tham gia một cuộc lặn biển vào một đêm trời tối đen như mực, chẳng có chút tia sáng nào từ phía bờ biển cũng như từ phía chân trời. Chúng tôi thả neo và bắt đầu chuyển thám hiểm vào lòng đại dương. Theo ánh đèn, mọi người chậm chậm lặn xuống phía dưới, bơi qua một rừng tảo chẳng chặt. Rồi bỗng nhiên tiếng kêu ù ù của chiếc máy trên tàu ngừng bật, các ngọn đèn vụt tắt hết, chúng tôi bị bỏ lại lơ lửng giữa bóng tối dày đặc chung quanh.

Tôi giật giật sợi dây cáp và phát hiện ra là nó đã bị đứt. Không có sợi dây nối lên tàu này thì tôi chẳng biết mình sẽ quay trở lên bằng cách nào. Tôi hoàn toàn mất phương hướng, chẳng thể nào phân biệt nổi đâu là phía trên, đâu là phía dưới. Tôi cảm thấy rợn tóc gáy. Hơi thở tôi tắt nghẹn trong phổi, toàn thân bắt đầu tê liệt. Nhưng rồi bản năng sinh tồn của tôi bỗng trỗi dậy. Tôi tự trấn an mình, tôi không thể chết ở đây, không phải bây giờ và không phải cách này.

Sự bình tĩnh đã chiến thắng và cứu mạng tôi. Sau sự kiện đáng sợ đó, tôi vẫn tiếp tục lặn nhưng không bao giờ đi vào ban đêm mặc dù tôi đã học được bài học về đấu tranh sinh tồn. Tuy nhiên, trong một chuyến đi biển khác, tôi mới biết được thế nào thực sự là lặn trong tăm tối.

Tôi có được kinh nghiệm đáng nhớ đó trong một lần đi lặn cùng với một người khiếm thị cách đây nhiều năm. Tôi gặp ông trên một con tàu và mặc dù chỉ mới quen biết nhau có vài tiếng nhưng ông đã làm thay đổi đời tôi mãi.

Bị mù bẩm sinh, suốt cả cuộc đời ông chưa nhìn thấy dù chỉ là một tia sáng. Vào ngày sinh nhật lần thứ 65, món quà ông tự tặng cho mình là một suất học lặn với bình khí nén. Ông nói, ông vẫn luôn mơ đến một ngày được lặn xuống tận đáy biển, và vào cái phút giây đầu tiên tham gia lớp học này ông đã được nếm trải cái cảm giác bồng bênh, tự do trong lòng đại dương.

Ông chưa từng đi đâu một mình và cũng chưa từng đến những chỗ nào có nước, ngoại trừ hồ bơi nhà mình, chứ đừng nói gì đến chuyện lặn xuống đáy biển.

Sau khi được cấp chứng chỉ lặn với bình khí nén, ông bắt đầu gọi điện đến các công ty tổ chức lặn thám hiểm ở Florida nhưng tất cả những gì ông nhận được chỉ là sự hoài nghi, và những câu đại loại như: “Không đời nào!”, “Mù hả?”, “Ông đang đùa tôi đấy à?” hết lần này đến lần khác.

Cuối cùng, cũng có một thuyền trưởng tàu lặn đồng ý cho ông cùng đi. Và tôi đã có mặt trên con tàu đó chứng kiến ông khệ nệ khiêng đồ đạc của mình lên tàu. Nhìn thấy cảnh tượng một người đàn ông đi xuống bến tàu, một tay cầm gậy còn tay kia cầm một cái túi đồ lặn tự nó cũng là một điều khó tin

rồi.

Trên con tàu lắc lư trôi trên biển, cũng giống như những người khác, ông mặc đồ lặn của mình vào. Một người thợ lặn định giúp ông đeo bình khí nhưng ông nhẹ nhàng từ chối: “Không, không, tôi có thể tự làm được. Nhưng tôi rất cảm kích sự quan tâm của anh.” Rồi ông đi lại phía lan can tàu, và nhảy xuống nước.

Tôi hình dung chắc ông cũng nếm trải cảm giác sợ hãi vì mất phương hướng khi ở dưới nước giống như tôi đã từng trải qua trước đây, vì suy cho cùng thì ông hoàn toàn không nhìn thấy gì cả. Làm sao ông biết được đường nào đi lên, đường nào đi xuống? Và làm sao mà biết được đàn cá ở hướng nào?

Ông đưa hai bàn tay ra để cảm nhận từng đàn cá bơi lượn qua lại giữa các ngón tay. Có một con cá mú dài một mét rưỡi bơi nhanh về phía ông như thể nó muốn nói: “Nào, hãy cùng đùa vui!” Người thợ lặn mù dường như đang chào đón đàn cá, vuốt ve chúng như thể đang vuốt ve một chú chó cưng. Bằng đôi tay của mình, ông khám phá từng tảng đá, từng khe nứt mà ông chạm phải, không bỏ sót bất cứ thứ gì.

Ông quay trở lên đúng giờ trước khi hết dưỡng khí, tìm được cái thang và leo lên tàu, tự mình làm mọi việc như tất cả những người khác.

Tất cả mọi người trên tàu đều rì rầm khi nghe người đàn ông mù kể lại những gì mà ông “nhìn thấy.”

Ông vừa mỉm cười vừa kể: “Các anh có thấy con cá bướm đó không? Và cả con cá thiên thần nữa? Chúng thật đẹp và duyên dáng làm sao! ...Rồi còn những tảng san hô khổng lồ tuyệt đẹp có những cái xúc tu nhỏ xíu. À, còn con cá mú đó nữa chứ, hay nó là con gì khác?”

Tôi đứng đó hết sức kinh ngạc, người đàn ông này nhìn thấy nhiều thứ còn hơn cả tôi. Cuối cùng, một người trong đám thợ lặn thốt lên: “Ông đâu có mù, ông chỉ lừa chúng tôi thôi!”

Ông nói: “Không, tôi đâu có mù, ngay cả khi mắt tôi chẳng nhìn thấy gì.” Rồi ông bật cười – cho đến tận bây giờ tôi vẫn không quên được nụ cười đó. “Các anh không biết sao, ánh sáng phát ra từ trái tim của mỗi người.”

Món quà cuối cùng

(Điều quan trọng không phải là chúng ta sống được bao lâu, mà là chúng ta phải sống như thế nào.)

Luốt nhìn dãy hành lang bệnh viện vốn đã quá quen thuộc, Bob cố không để cảm xúc nhận chìm khi sắp sửa gặp lại gương mặt sáng ngời của Peggy, em gái mình. Cô bé đến lạ!. Chỉ mới 7 tuổi đầu mà bất cứ ai tiếp xúc với em đều như bị cuốn hút bởi sự nhiệt tình và ấm áp. Nhìn em hiếm khi ủ rũ, mấy ai biết được em chẳng còn sống được bao lâu nữa vì căn bệnh ung thư quái ác.

Thương em, Bob thường xuyên đến thăm. Ở tuổi 16, cậu đã biết thế nào là cảm giác đau đớn tột cùng khi nghe thông báo về bệnh tình của Peggy. Cậu đã phẫn nộ, oán đời sao quá bất công với một cô bé ngây thơ, dễ thương đến vậy.

Ngược lại, Peggy vẫn thản nhiên như không. Em tự tay xếp những con búp bê bằng giấy thành một bộ sưu tập. Cả thảy có 62 con dính trên tường. Cứ mỗi lần Bob hỏi đến là em chỉ mỉm cười hạnh phúc và nói rằng đó là những người bạn của em. Cậu ngậm ngùi, thì ra Peggy đáng yêu không thể có cuộc sống bình thường, nên đành phải tự tạo riêng cho mình những người bạn. Và trái tim cậu lại càng xót xa hơn khi thấy em mình chỉ chơi với những trẻ bệnh tật khác.

Mỗi ngày qua đi với Bob như tiếng tích tắc của quả bom định giờ. Peggy yếu dần, nhưng nụ cười rạng rỡ và ánh mắt long lanh thì vẫn còn nguyên. Hễ Peggy hỏi sao anh hay rầu rĩ vậy là Bob chỉ cười nhẹ rồi đổi đề tài. Cậu không muốn để em thấy nỗi đau quá lạc lõng với những ngày an vui cuối cùng của em. Ở nhà, Bob thường giam mình trong phòng. Đôi lúc lại đập đầu liên hồi vào tường, khóc tức tưởi hoặc vô cớ nổi cơn tam bành. Cuộc sống của cậu trở nên rã rời, tuyệt vọng như chính cậu sắp chết vậy.

Peggy qua đời hai tuần sau ngày sinh nhật lần thứ tám của em. Dù đã biết trước, nhưng Bob vẫn tan nát cõi lòng. Cậu không thể chịu đựng bầu không khí thiếu vắng tiếng Peggy nói cười.

Lần cuối cùng bước qua cánh cửa phòng số 32, Bob thực lòng mong thấy Peggy vẫn đang ngồi đó. Nhưng đáp lại cậu chỉ có chiếc giường trống trải và lạnh lẽo. Cậu muốn hét thật to và đập phá cái gì đó – làm bất cứ điều gì để phá tan không gian im lặng, nặng nề như muốn bóp nghẹt trái tim cậu.

Chợt Bob thấy những con búp bê giấy bé xíu dán trên tường. Chúng đang mỉm cười với cậu. Không nỡ bỏ mặc chúng ở đó, Bob tìm một chiếc hộp và gỡ từng con bỏ vào. Lúc này cậu mới biết mặt sau những con búp bê có viết những cái tên: Terah, Ivy, Nicole, Amy... Bỗng chữ Jess làm cậu chú ý. À, Jess là người bạn đầu tiên và cũng là bạn thân nhất của Peggy trong thời gian

nằm viện, đã qua đời khoảng một năm trước. Dần nhớ ra những cái tên khác, bất giác Bob hiểu tại sao có những con búp bê bằng giấy này: Chúng tượng trưng cho những đứa trẻ đã mất kể từ khi Peggy nhập viện.

Cuối cùng, khi Bob run rẩy gỡ con búp bê thứ 62 ra khỏi tường, cậu phát hiện con búp bê có màu tím, màu mà Peggy thích nhất. với nụ cười rất tươi.

Lật mặt sau của con búp bê, đọc chữ Peggy bằng nét chì nguệch ngoạc, tâm trạng hoài nghi, phủ nhận em gái mình đã chết bỗng chốc tiêu tan. Mắt cậu nhòe đi trước sự thật đau đớn.

Vậy là Peggy đã biết mình cũng sẽ ra đi như những người bạn khác. Giọng nói ngọt ngào quen thuộc của Peggy cứ vang lên trong đầu Bob. Nhưng đây là lần đầu cậu hiểu em gái mình. Trước giờ, cậu luôn giấu kín Peggy chuyện đau lòng này, cứ giả bộ mọi việc sẽ tốt đẹp vì thương em (hoặc vì thương chính bản thân mình?). Thế mà Peggy không một lời oán trách cuộc đời quá bất công hay tỏ ra mình bất hạnh. Em sẵn lòng coi căn bệnh cùng cái chết là một phần cuộc sống của mình. Chẳng những không hoảng loạn như hầu hết mọi người trong tình cảnh này, mà em còn quyết sống từng ngày còn lại thật xứng đáng. Những con búp bê giấy là một cách tưởng nhớ những người bạn, nhớ mãi tất cả những niềm vui mà họ đã mang đến cho em thay vì tiếc thương âu sầu.

Nhìn cuộc đời qua đôi mắt của Peggy, Bob hiểu Peggy không muốn mọi người nghĩ mình sắp chết. Trong khi đó, ngược lại với em mình, Bob đã để bệnh tật của Peggy bào mòn tinh thần mình. Thay vì là người anh chở che, nâng đỡ em, cậu lại buông xuôi, để giờ đây tất cả đã quá trễ. Giá mà cậu nhận ra điều ấy sớm hơn thì đã chia sẻ với em mình nhiều điều hơn rồi. Ồ, khoan đã, ngó trân những con búp bê giấy, Bob chợt thấy cũng chưa phải quá trễ. Cậu vẫn có thể tiếp nhận tinh thần của Peggy, học cách tìm phương hướng tích cực trong bất cứ hoàn cảnh nào.

Bỗng nhiên, cậu cảm thấy nụ cười của Peggy đang khích lệ mình, tiếp thêm can đảm cho cậu. Chưa bao giờ Bob lại ân hận mình hiểu quá ít về em gái như thế. Điều quan trọng là cậu đã học được nhiều từ em gái mình, tìm thái độ sống đúng đắn. Từ hôm đó trở đi, cậu cố không sa đà vào những đắng cay của cuộc đời nữa, mà học cách tìm kiếm những mặt tích cực đôi khi đang ẩn mình trong những chiếc bóng sợ hãi của chính mình.

Chúng ta thường sống cho tương lai – cho những điều sẽ xảy ra – mà vô tình quên đi hiện tại. Peggy đã hiểu rằng hiện tại là một món quà. Mỗi ngày em mở món quà ra và khám phá tất cả sự huy hoàng và hạnh phúc mà nó mang lại. Nhận ra giá trị của hiện tại chỉ là một nửa của cuộc chiến đấu. Phải có ý chí kiên cường và lòng quyết tâm mới chiến thắng được cuộc chiến ấy.

Cái nhìn nghệ thuật

Một buổi chiều nọ, trong lúc đợi chồng tan họp, tôi đi quanh quần trong một bảo tàng, lặng lẽ thưởng thức những kiệt tác nghệ thuật.

Bỗng tôi nghe có tiếng nói ồn ào của một đôi trai gái đang xem tranh phía trước mặt. Tôi liếc nhìn họ và để ý thấy người nói luôn miệng chính là cô gái. Tôi cảm thấy ngưỡng mộ lòng kiên nhẫn của anh chàng khi phải chịu đựng cô gái này. Quá bức bối vì ồn ào, tôi quyết định bỏ đi chỗ khác.

Thế nhưng tôi vẫn chạm trán với họ vài lần khi đi qua những phòng trưng bày khác. Và mỗi lần nghe thấy tiếng nói không dứt của cô gái, tôi liền vội vã bỏ đi ngay.

Lúc ra về, tôi ghé qua quầy lưu niệm để mua vài thứ và khi tôi đang thanh toán tiền thì thấy họ đi ra. Tôi để ý thấy chàng thanh niên rút trong túi ra một vật màu trắng, kéo nó ra thành một cây gậy dài, rồi tự tìm đường đến phòng giữ đồ để lấy áo khoác cho vợ.

“Anh chàng ấy thật dũng cảm!”, người bán hàng nói: “Đa số mọi người sẽ rất tuyệt vọng và từ bỏ tất cả nếu phải rơi vào cảnh mù lòa ở độ tuổi trẻ trung như vậy! Trong thời gian dưỡng bệnh sau tai nạn, anh ta đã thề rằng không để chuyện đó làm thay đổi cuộc đời mình. Và thế là, cũng như trước đây, mỗi lần có buổi triển lãm những tác phẩm nghệ thuật mới là hai vợ chồng lại đến xem.”

Tôi liền hỏi: “Anh ta thưởng thức được gì nếu anh ta không nhìn thấy đường chứ?”

“Không thấy gì ư? Chị nhầm rồi! Anh ta thấy rất nhiều điều, nhiều hơn cả chị hay tôi có thể nhìn thấy. Vợ anh ấy miêu tả tỉ mỉ từng bức tranh và anh ta tưởng tượng ra nó ở trong đầu mình.

Ngày hôm đó, tôi đã học được nhiều điều về tình yêu, sự kiên nhẫn, và lòng dũng cảm của hai con người. Tôi đã nhìn thấy được tình yêu của đôi vợ chồng khi họ khoác tay nhau bước ra khỏi bảo tàng; lòng kiên nhẫn của cô gái khi kể lại tỉ mỉ từng chi tiết trong một bức tranh cho một người hoàn toàn không thấy chút ánh sáng; và lòng dũng cảm của chàng trai khi quyết tâm không để sự tăm tối làm thay đổi cuộc đời mình.

Hãy cho cháu mặc áo đỏ

Tyler khi chào đời đã nhiễm loại virus đáng sợ đó, mẹ của cháu cũng bị nhiễm. Từ những ngày đầu tiên của cuộc sống, cậu bé đã phải lệ thuộc vào thuốc men giúp cho cậu sống sót. Thành thạo cậu bé còn cần phải có máy trợ thở để tiếp thêm dưỡng khí.

Tyler không chịu khuất phục trước căn bệnh chết người này dù chỉ trong khoảnh khắc. Rất thường xuyên người ta nhìn thấy cậu chơi đuối bắt trên sân với túi ba lô những thuốc là thuốc, và kéo theo một cái xe đẩy có bình ôxy giúp cho cậu thở. Niềm tin và niềm vui rằng mình còn sống đã đem lại sức sống cho Tyler và làm chúng tôi kinh ngạc.

Mẹ Tyler thường chọc cậu bé rằng cậu chạy nhanh quá nên bà phải mặc cho cậu áo màu đỏ. Như thế, khi nhìn qua cửa sổ tìm cậu, bà có thể mau chóng nhận ra đứa con trai sớm bất hạnh như mình.

Căn bệnh tàn nhẫn cuối cùng cũng đã đánh gục một con người có chí khí như Tyler. Cậu bé ốm nặng và thật không may là cả mẹ cậu cũng thế. Khi đã biết rõ rằng cậu đã không còn có thể vượt qua được nữa, mẹ Tyler động viên con mình rằng bà ấy cũng sẽ chết và sẽ sớm ở bên cậu trên thiên đàng.

Vài ngày trước khi chết, Tyler gọi tôi lại gần giường bệnh và nói thì thào: “Cháu có lẽ chết sớm. Cháu chẳng sợ đâu. Khi cháu chết, cô hãy mặc cho cháu chiếc áo màu đỏ. Mẹ cháu hứa sẽ lên trời cùng với cháu. Khi mẹ cháu lên đó, cháu có thể đang chơi, và cháu muốn mẹ cháu nhận ra cháu ngay. Cô hãy giúp cháu, chỉ một lần lần nữa thôi, cô nhé!”

Tất cả sức mạnh

Có một cậu bé đang chơi ở đồng cát trước sân. Khi đào một đường hầm trong đồng cát, cậu bé đụng phải một tảng đá lớn. Cậu bé liền tìm cách đẩy nó ra khỏi đồng cát.

Cậu bé dùng đủ mọi cách, cố hết sức lực nhưng rốt cuộc vẫn không thể đẩy được tảng đá ra khỏi đồng cát. Đã vậy bàn tay của cậu còn bị trầy xước, rướm máu. Cậu bật khóc rầm rức trong thất vọng.

Người bố ngồi trong nhà lặng lẽ theo dõi mọi chuyện. Và khi cậu bé bật khóc, người bố bước tới: “Con trai, tại sao con không dùng hết sức mạnh của mình?”

Cậu bé thốt thức đáp: “Có mà! Con đã dùng hết sức rồi mà bố!”

“Không, con trai – người bố nhẹ nhàng nói – Con đã không dùng đến tất cả sức mạnh của con. Con đã không nhờ bố giúp.”

Nói rồi người bố cúi xuống bới tảng đá ra, nhấc lên và vứt đi chỗ khác.

Bạn thân mến, bạn là người có cá tính mạnh mẽ? Bạn rất tự lập? Điều đó thật đáng quý! Nhưng bạn đang có những “tảng đá lớn” cần phải giải quyết. Và bạn nhận thấy mình không đủ khả năng để loại bỏ nó?

Trong cuộc sống không phải lúc nào người ta cũng có thể tự mình làm được hết mọi việc. Sức mạnh của mỗi chúng ta còn nằm ở những người thân, bạn bè – những người luôn quan tâm, lo lắng và sẵn lòng giúp đỡ chúng ta.

Em sẽ làm được

“Đến giờ tập rồi!”, tôi la to, thế là đám học trò nhỏ vừa đùa giỡn vừa xếp thành hàng ngay ngắn trong phòng tập thể dục. Megan cũng bước theo sau và lặng lẽ đứng ở cuối hàng. Cô bé mới tám tuổi, cùng tuổi với tôi khi tôi bắt đầu tập luyện môn thể thao nhào lộn này.

Tôi yêu cầu các em thực hiện các bài tập uốn người ra trước, ra sau, nhào lộn, chống tay lộn người ra trước. Các học trò của tôi đã luyện tập thành thục các bài tập này từ nhiều tháng nay rồi, thậm chí có vài ba em đã tự tập nhào lộn ngược. Vậy mà Megan vẫn còn chưa xong với bài tập trồng chuối, chỉ đơn giản là em luôn cần nhiều thời gian hơn những bạn bè khác.

Tôi thường giúp Megan thực hiện các bài tập và động viên, khích lệ em cố gắng bằng những câu đại loại như: “Ngón chân duỗi thẳng như vậy rất tốt”, “Cô thấy tay em khỏe hơn trước rất nhiều.” Nhưng một hôm, vào đầu giờ học, ba của Megan xin được nói chuyện với tôi. Nhìn vẻ mặt buồn buồn của ông ấy, tôi thực sự không hiểu là có chuyện gì. Ông nói: “Tôi định cho Megan nghỉ học.” “Sao vậy?”, tôi hỏi. Chẳng lẽ tôi đã làm gì không phải hay sao, tôi thầm nghĩ.

Ông ấy vòng tay qua vai Megan như muốn bảo vệ con gái và nói: “Con bé không theo kịp các bạn trong lớp. Tôi không muốn nó gây trở ngại cho những bạn khác.” Tôi bắt gặp vẻ mặt khổ sở của ông khi nói ra điều đó, còn Megan thì cúi gằm mặt như thể em muốn mình biến đi vậy.

Tôi nói: “Ông sai rồi! Megan rất cần đến lớp học này, có khi còn cần hơn cả những đứa trẻ khác. Tôi đâu có bắt đầu sự nghiệp là một nhà vô địch quốc gia bảy lần, tôi cũng bắt đầu từ khi còn là một cô bé tám tuổi như Megan vậy. Huấn luyện viên Igor của tôi thường nói rằng: “Có những đứa trẻ sinh ra đã có tài, và cũng có những đứa như Christine, chỉ cần luyện tập chăm chỉ.” Mỗi khi nhìn Megan tôi thấy mình trong đó. Con bé cũng rất chăm chỉ tập luyện.”

“Có thể Megan sẽ không thắng tại các kỳ thi đấu, thậm chí cũng có thể em không được chọn đi thi, nhưng tôi cam đoan với ông rằng nếu em cố gắng và tin vào bản thân mình thì điều đó còn quý giá hơn bất kỳ tấm huy chương vàng nào. Tôi tin vào Megan. Tôi tin rằng em sẽ đạt được tất cả những mục tiêu của bản thân theo cách riêng của mình.”

Khi nghe những lời đó, Megan ngược nhìn tôi, đôi mắt em đẫm lệ, nhưng đôi môi em lại nở một nụ cười tươi như hoa. Ba của em ôm chầm lấy tôi nói: “Xin cảm ơn cô, cảm ơn rất nhiều”, rồi quay sang Megan, nói: “Đi thay đồ đi con, đến giờ lên lớp rồi.”

Cuối cùng thì Megan cũng thực hiện được tất cả các động tác, tuy có chậm hơn bạn bè. Nhưng điều quan trọng hơn là cô bé không bao giờ đứng ở cuối

lớp nữa. Từ hôm đó trở đi, mỗi khi tôi bảo xếp hàng thì Megan lại chạy lên đứng ngay hàng đầu tiên.

Con yêu mẹ hơn

Nếu gặp con gái tôi, Amanda, bạn sẽ thấy nó là một cô bé 4 tuổi với cả một kho kiến thức trong đầu. Mới đây, con bé đọc lầ lầ một danh sách những sự việc và mẹo vặt mà nó biết, như: Một cộng một bằng hai, nếu pha màu vàng với màu xanh lam ta sẽ có màu xanh lục, chim cánh cụt thì không biết bay, vân vân và vân.

Cuối cùng, con bé dừng lại và nói với vẻ tự mãn: “Mẹ ơi, con biết hết mọi thứ trên đời!”

Tôi giả vờ tin nhưng lại cười thầm trong bụng. Tôi nghĩ còn có vô vàn những chuyện mà một cô bé bốn tuổi như nó làm sao có thể biết được. Tôi đã sống gần 30 năm và chắc chắn tôi biết tất cả những gì mà con tôi biết, và tất nhiên là còn nhiều hơn thế nữa. Nhưng chẳng bao lâu sau, tôi đã thấy những suy nghĩ của mình là sai lầm.

Mọi việc bắt đầu vào một buổi sáng khi tôi cột tóc cho Amanda trước gương trong nhà tắm. Tôi hoàn thành xong mái tóc buộc hai sừng của con bé và kết thúc bằng câu nói: “Mẹ yêu con, Amanda.”

“Con cũng yêu mẹ,” con bé đáp.

“Vậy hả,” tôi trêu con bé, “Mẹ yêu con hơn.”

Mắt con bé sáng lên khi nó nhận thấy gợi ý trong câu nói của tôi, nó cười phá lên: “Con yêu mẹ nhất.”

“Mẹ yêu con nhiều hơn cả núi lửa!” – đây là câu nói thường xuyên trong những cuộc chiến tình yêu của gia đình tôi.

“Nhưng con yêu mẹ từ đây cho tới Trung Quốc luôn!” Trung Quốc là đất nước mà con bé mới biết tới nhờ người hàng xóm mới dọn về của chúng tôi.

Chúng tôi tiếp tục với những câu nói quen thuộc như: “Con yêu mẹ nhiều hơn cả bơ đậu phộng!”... “Mẹ yêu con còn hơn cả ti vi”... “Con yêu mẹ nhiều hơn cả kẹo sing-gôm thôi”...

Bây giờ lại đến lượt tôi, và thường thì khi nói câu này tôi luôn giành chiến thắng. “Mẹ yêu con nhiều hơn cả vũ trụ này! Thua chưa bé con?” Lạ thay, lần này Amanda lại không có vẻ muốn đầu hàng mà dường như đang suy nghĩ.

“Mẹ!”, con bé nói giọng điệu dằn, “Con yêu mẹ hơn cả bản thân con!” Tôi lặng cả người. Tôi đã hoàn toàn bị khuất phục bởi sự chân thành của con bé.

Cho đến lúc đó tôi luôn nghĩ rằng những điều mình biết là nhiều hơn con bé, và ít nhất thì tôi cũng biết tất cả những gì nó biết. Nhưng tôi lại không biết điều này. Cô con gái bốn tuổi của tôi biết nhiều về tình yêu thương hơn cả người mẹ hai mươi tám tuổi của nó, và nó yêu thương tôi còn hơn cả bản thân

mình.

Món quà ngày Valentine

Cũng giống như nhiều thầy cô khác, tôi luôn cố gắng hết sức để cho tất cả các học sinh của mình đều cảm thấy chúng được quan tâm đặc biệt. Tôi chưa có con nên tôi xem chúng như là con của tôi vậy. Với tôi, có rất nhiều cơ hội để tiếp xúc với thế giới của bọn trẻ trong một năm học ngắn ngủi. Tôi có thể đến xem một trận đấu bóng chày, hay tham gia một buổi biểu diễn khiêu vũ. Tôi luôn muốn dạy cho học sinh của mình biết rằng mỗi đứa đều có những điểm đặc trưng riêng của mình. Trong suốt một năm làm chủ nhiệm ở khối lớp Năm tôi đã thấy được tầm quan trọng của những bài giảng và những việc làm của mình.

Vào khoảng cuối tháng Một, tôi bắt đầu thấy những mảnh giấy nhỏ được chuyền tay qua lại trong lớp. Điều này thật lạ vì các em có rất nhiều cơ hội để nói chuyện với nhau khi tham gia hoạt động trong lớp và cũng rất lạ vì ngay cả những đứa không chơi thân với nhau cũng chuyền giấy cho nhau. Cũng không rõ là đứa nào khởi xướng và đứa nào mới là đứa nhận giấy chỉ thấy chúng cứ chuyền tay hết đứa này đến đứa khác.

Những mẫu giấy chuyền tay nhau được vài ngày thì bị tôi bắt được. Rồi tôi thuyết giảng cho bọn chúng một bài về sự thiếu tôn trọng thầy cô trong khi tôi đang cố dạy học cho chúng thì chúng lại chuyền giấy cho nhau. Tôi không đọc những mẫu giấy đó mà vất luôn chúng vào thùng rác.

Sau khoảng một hay hai tuần gì đó, mọi việc có vẻ lắng xuống và tôi nghĩ là mình có lẽ đã chấm dứt được chuyện này. Bước sang tháng Hai, mọi người đều hướng đến ngày lễ Tình Yêu, nhưng tôi thấy bọn trẻ chẳng nhắc gì đến ngày lễ này. Giáo viên thủ công dạy cho các em làm những phong thư thật lớn để đựng những tấm thiệp valentine vào đó, còn tôi thì đưa cho chúng danh sách tên các bạn trong lớp để chúng có thể ghi vào thiệp. Vào hôm trước ngày lễ thánh, các em xin phép tôi cho tổ chức một bữa tiệc. Tôi bảo rằng tôi sẽ cho chúng một tiếng vào cuối buổi học ngày mai và chúng đồng ý. Nhưng rồi chúng lại năn nỉ xin thêm nửa tiếng nữa, tôi bảo: “Chuyện đó để ngày mai tính còn bây giờ tiếp tục học thôi!”

Vào ngày Valentine, chúng tôi hoàn thành tiết học buổi sáng một cách thuận lợi. Tôi cũng lấy làm ngạc nhiên vì sự điềm tĩnh của bọn trẻ và cũng nghĩ xem là bọn trẻ con mới lên mười này làm gì trong ngày lễ Tình Yêu chứ. Trước khi các em đi ăn trưa, tôi bảo rằng chúng có thể tổ chức tiệc sau bữa trưa. Và cuối cùng thì cũng có đứa tỏ ra mừng rỡ.

Khi tôi đến nhà ăn để đón các học trò của mình thì chẳng thấy chúng đâu. Tôi chẳng thể nào hiểu nổi khi thầy hiệu phó bảo rằng giáo viên dạy nhạc đã dẫn chúng đi rồi. Tôi đi một vòng đến phòng học nhạc rồi trở lại nhà ăn thì gặp thầy dạy nhạc đang đứng ở trước cửa chờ tôi. Cả nhà ăn đã được dọn dẹp

trống trơn chỉ còn mỗi một chiếc ghế đặt ngay giữa phòng. Các cô cậu học trò của tôi thì đang đứng ngay trên một cái sân khấu ở trước mặt, còn thầy dạy nhạc thì dẫn tôi đến chỗ chiếc ghế duy nhất ở giữa phòng.

Candi, cô học trò nhỏ nhút nhát của tôi nói vào micrô: “Tụi con muốn làm một cái gì đó thật đặc biệt cho cô vì cô đã làm cho chúng con những điều tuyệt diệu. Tụi con đã đưa ra rất nhiều ý kiến và cuối cùng quyết định rằng có lẽ đây là điều mà cô sẽ thích nhất. Tụi con sẽ tổ chức một chương trình biểu diễn tài năng xem như là một món quà dành tặng cho cô. Hy vọng là cô sẽ thích nó!

Tất cả các em đều tham gia biểu diễn: Có khiêu vũ, hát, múa, chơi piano, kể chuyện – mỗi đứa trình diễn một tiết mục. Tôi ngồi xem mà không thể nào tin nổi toàn bộ những tiết mục này đều do bọn trẻ dàn dựng. Có người dẫn chương trình, đồ dùng sân khấu, cảnh trí và cả những trang thiết bị nữa chứ. Tất cả những mẫu giấy chuyển tay nhau trước đây đều dành cho việc chuẩn bị buổi ra mắt này. Chúng chỉ nhờ thầy dạy nhạc giúp xin phép cho sử dụng sân khấu và giúp chúng điều chỉnh âm thanh mà thôi.

Sau buổi biểu diễn kéo dài một tiếng đồng hồ dành cho một vị khán giả duy nhất đang ngồi dưới mỉm cười mà nước mắt rưng rưng là tôi, tất cả bọn trẻ đứng trên sân khấu đồng thanh nói: “Chúng con biết món quà có giá trị nhất mà chúng con dành cho cô phải là một cái gì đó của riêng chúng con. Chúc mừng cô nhân ngày lễ Tình Yêu!”

Tôi chưa bao giờ cảm nhận được nhiều tình cảm yêu thương đến vậy vào ngày Valentine – dành cho các em học sinh và cả cho một người giáo viên như tôi.

Ngẩng cao đầu

Tôi chỉ là một đứa bé mới 15 tháng tuổi, vô tư, hạnh phúc... cho đến cái ngày tôi bị ngã – một cú ngã rất trầm trọng. Con thỏ bằng thủy tinh vỡ tan tành, đâm vào mắt tôi khiến tôi không còn nhìn thấy gì nữa. Các bác sĩ cố gắng cứu vãn con mắt bằng cách khâu nối chỗ bị cắt đứt và để lại một vết sẹo xấu xí ngay giữa cầu mắt của tôi. Nhưng mọi nỗ lực cứu chữa đều thất bại, tệ hơn nữa, nếu lấy toàn bộ cầu mắt ra khỏi hốc mắt thì khi trưởng thành khuôn mặt của tôi sẽ bị biến dạng xấu xí. Thế là, bác sĩ quyết định để lại con mắt xám xịt, không thấy đường và có một vết sẹo chính giữa trên khuôn mặt tôi – con mắt mù loà đó đã điều khiển cả cuộc đời tôi.

Đi đến bất cứ nơi đâu, tôi cũng nhìn chăm chăm xuống đất để mọi người không thấy khuôn mặt xấu xí của mình. Thỉnh thoảng, người ta lại hỏi những câu làm tôi lúng túng và đưa ra những lời nhận xét khiến tôi tổn thương. Còn khi đám trẻ con chơi đùa, tôi luôn phải đóng vai “ác quỷ.” Tôi lớn lên mà luôn nghĩ rằng tất cả mọi người đều nhìn tôi bằng ánh mắt khinh bỉ, như thế cái vẻ ngoài xấu xí là do lỗi của tôi vậy. Điều đó khiến tôi luôn nghĩ rằng mình là một con quái vật.

Nhưng mẹ tôi luôn bảo với tôi rằng: “Con hãy ngẩng cao đầu và đối mặt với thế giới.” Câu nói đó đã trở thành chỗ dựa tinh thần của tôi. Khi tôi còn nhỏ, mẹ thường ôm tôi vào lòng, vuốt tóc tôi rồi nói: “Con cứ ngược mặt lên, mọi việc sẽ ổn thôi, rồi mọi người sẽ nhìn thấy cái đẹp trong tâm hồn con.” Câu nói này luôn được lặp đi lặp lại mỗi khi tôi muốn chạy trốn.

Càng lớn tôi càng hiểu rõ câu nói của mẹ hơn. Khi còn nhỏ, tôi nghĩ mẹ muốn nói rằng: “Hãy cẩn thận nếu không con sẽ bị ngã hoặc đâm sầm vào vật gì đó nếu như con không chịu nhìn đường.” Khi lớn hơn một chút, dù tôi vẫn luôn cúi gằm mặt để che giấu sự xấu hổ, thỉnh thoảng tôi cũng ngẩng đầu lên và để cho mọi người hiểu tôi, thích tôi. Những lời nói của mẹ giúp tôi nhận ra rằng, nếu để mọi người nhìn thẳng vào mặt tôi thì họ sẽ nhận ra sự thông minh và vẻ đẹp đằng sau con mắt vô hồn đó, cho dù họ có không nhìn thấy nó ở bên ngoài.

Khi lên trung học, tôi học rất giỏi và quan hệ bạn bè cũng tốt. Thậm chí, tôi còn được bầu làm lớp trưởng. Nhưng ở sâu thẳm trong lòng, tôi vẫn cảm thấy mình là một con quái vật. Tất cả những gì tôi thực sự muốn có là được bình thường như những người khác. Những lúc cảm thấy tồi tệ, tôi lại chạy đến bên mẹ và khóc, mẹ lại nhìn tôi bằng ánh mắt trìu mến và nói: “Con hãy ngẩng cao đầu và đối mặt với mọi người, hãy để họ tự khám phá cái đẹp ở bên trong tâm hồn con.”

Khi tôi gặp người đàn ông một nửa của đời mình, chúng tôi đã nhìn thẳng vào mắt nhau, anh ấy bảo rằng tôi đẹp cả bên trong lẫn bên ngoài. Anh ấy đã

nói thật. Tình yêu thương và những lời động viên của mẹ giống như một tia sáng cho tôi lòng tự tin để vượt qua sự hồ nghi của chính mình. Tôi đã đối mặt với nghịch cảnh, đương đầu với khó khăn của mình, và hiểu ra rằng tự đề cao bản thân mình chưa đủ mà còn phải có lòng trắc ẩn đối với những người khác.

“Hãy ngẩng cao đầu lên!” là câu nói luôn hiện diện trong gia đình tôi. Các con tôi đều hiểu được sự khích lệ trong câu nói đó. Vậy là món quà mà mẹ dành cho tôi giờ đây đã được tiếp tục truyền lại cho thế hệ kế tiếp.

Valentine của bà

Đó chỉ là một trò đùa vô hại dành cho bà lão Hayes và tất cả chỉ có thể. Vì cái kiểu quát tháo của bà ấy mỗi khi chúng tôi “mượn” đỡ vài quả mâm xôi quý giá của bà mà bà ta cứ làm như là chúng tôi ăn trộm vàng bạc gì vậy, nên chúng tôi quyết định chơi bà ấy một ván.

Chỉ ít thì theo chúng tôi nó cũng chẳng hại gì vì George chỉ buộc một sợi dây vào một chiếc hộp màu đỏ hình trái tim, còn Ron thì thêm vào một chi tiết cuối cùng: Nó gắn thêm hai bông hồng nhựa màu đỏ lên trên cái nắp hộp quà Valentine rỗng không.

Khi George và Albert đang tập dợt kéo chiếc hộp ra khỏi tầm với bằng cách giật sợi dây điều mà chúng nó đã cột vào đó, tôi hỏi: “Tao tự hỏi không biết điều gì sẽ làm cho bà ấy ngạc nhiên hơn cả: Lúc bà ấy nhìn thấy chiếc hộp dưới chân hay lúc nhìn thấy nó bay véo ra khỏi tầm tay khi bà ấy cúi xuống định cầm nó lên.”

Bọn tôi cười phá lên khi nhìn cảnh tượng George giật dây còn Albert thì rượt theo chiếc hộp rỗng không chạy vòng vòng trong cái nhà xe đầy bụi bặm. Albert là một thằng bé mười tuổi người Navajo tròn mồm mĩm, nó bắt chước khá giống cái dáng đi khập khiễng không không và cả cái vẻ cau có cố hữu của bà Hayes. Và chúng tôi gào rú lên khi thằng Albert nhặt lấy một cây chổi và cười nó chạy vòng vòng giữa khí hậu mùa đông vừa đi vừa hét toáng lên: “Ta là bà lão Hayes đây, một bà già khó ưa nhăn nhoe xấu xí ở miền Tây đến đây!”

Ron là đứa đầu tiên nhìn thấy bố tôi đứng ngay cửa, rồi tất cả bọn tôi đều nhìn thấy ông ngoại trừ thằng Albert, nó không biết nên cứ tiếp tục chạy vòng vòng quanh ga-ra gào thét và cười khúc khích đủ kiểu cho đến khi nó đâm sầm vào thắt lưng của bố tôi đang nãy giờ đứng âm thầm quan sát.

Trong vài giây, tất cả đều há hốc miệng không dám cử động. Thằng Albert nhăn mặt cố nghĩ ra một điều gì đó để che đậy tất cả những chứng cứ đang chống lại chúng tôi.

Rồi bố phá vỡ sự im lặng bằng cách bước chậm rãi đến chỗ chiếc hộp rỗng không nằm trên sàn ngay dưới chân Albert. Ông cầm sợi dây đưa lên và nhìn theo chiếc hộp đang đu đưa qua lại. Rồi ông nhìn sáu thằng con trai đang đứng đó quan sát từng cử chỉ của ông với một tâm trạng sợ hãi. Và không biết bằng cách nào ông nhìn thấu cả tâm can bọn tôi.

“Cách đây không lâu cha cũng chơi trò đùa nghịch ngợm này,” ông nói và đặt chiếc hộp hình trái tim lên bàn. Nghe vậy, lúc đầu tôi thật khó mà tưởng tượng nổi người cha đáng kính của mình lại chơi cái trò quỷ quái này. Rồi tôi nhớ lại tấm ảnh của cha chụp hồi còn bé, cái đầu tóc đỏ chóa, mặt đầy tàn

nhang, đôi mắt màu xanh lá cây và gương mặt thì đeo một nụ cười tinh quái nên tôi nghĩ điều đó cũng có thể lắm chứ.

Rồi cha nói tiếp: “Một lần vào ngày lễ thánh Valentine, cha và các ông anh họ quyết định chơi trò này với bà nội Walker, không phải vì mọi người không thích bà, bà là một người bà tuyệt vời nhất mà cậu bé nào cũng mong ước có được, mà chỉ vì có một chút nghịch ngợm nên cả bọn quyết định đùa vui bà một tí.”

“Vào một buổi tối, bọn này lén đặt một cái thùng thiếc sơn đỏ ngay ngưỡng cửa của bà. Vì bà bị lãng tai, nên cũng chẳng cần phải nhỏ tiếng làm gì. Điều đó thật tuyệt vì chỉ cần nghĩ đến cảnh tượng bà nội nhặt chiếc hộp vừa mới sơn được đặt ngay cửa nhà lên thì đứa nào cũng cười phá lên thích chí.”

“Chẳng bao lâu thì chiếc hộp cũng được sơn xong. Nhìn nó chẳng được thẩm mỹ cho lắm, nhưng đối với một đám trẻ con nông thôn và một bà lão mắt đã kém thì nó cũng không đến nỗi tệ. Sau khi thỏa mãn với tác phẩm của mình, cả bọn đá mạnh vào cửa nhà bà rồi chạy biến trốn vào các bụi cây chung quanh để chờ xem trò vui.”

“Trong khi chờ bà ra mở cửa cả bọn cứ cười khúc kha khúc khích. Cuối cùng thì bà cũng xuất hiện đứng trước cửa trong chốc lát, mắt nhìn sẫm soi vào trong bóng tối, mái tóc hoa râm của bà được buộc chặt lại phía sau thành một búi nhỏ, hai tay bà chùi chùi vào trong cái tạp dề trắng bà vẫn hay đeo.”

“Có lẽ bà nghe thấy tiếng động gì đó trong mấy cái bụi cây vì mắt bà nhìn về hướng chỗ bọn nhóc đang trốn và nói to đủ để cả bọn nghe thấy: “Giờ này mà còn có ai gõ cửa nữa chứ?” Bụng của cha lúc đó quặn đau vì cố nén tiếng cười. Rồi bà nhìn xuống dưới chân. Ngay cả ở khoảng cách hơn 10 mét cả bọn cũng nhìn thấy được niềm vui lóe lên trong ánh mắt của bà khi bà nhìn thấy một vật màu đỏ ở ngay dưới chân mình.”

Bà kêu lên: “Ôi! Thật tuyệt vời làm sao! Một món quà valentine cho bà nội! Tôi cứ tưởng năm nay mình lại bị lãng quên rồi chứ!” bà cúi xuống nhặt món quà lên.

“Đây đúng là giây phút mà cả bọn trông đợi nhưng dường như chẳng đứa nào thấy vui như đã tưởng tượng. Bà rờ rẫm chiếc hộp còn ướt sơn một lúc và nhận ra trò đùa quái ác của bọn trẻ. Niềm vui có được một người thương yêu nhớ đến mình trong ngày lễ này của bà thật quá ngắn ngủi.”

“Bà cố mỉm cười, bằng tất cả vẻ nghiêm trang của mình bà quay trở vào trong nhà vô tình chùi tay vào trong chiếc tạp dề sạch sẽ trắng tinh của bà.”

Cha dừng lại một lúc để cho sự tĩnh lặng một lần nữa lại bao trùm lên lũ nhóc đang chăm chú lắng nghe. Lần đầu tiên tôi thấy mắt cha ươn ướt. Rồi cha hít một hơi thật sâu và nói: “Cũng trong năm đó bà qua đời, cha chẳng

còn cơ hội nào để tặng cho bà một món quà valentine thật sự.” Cha cầm chiếc hộp kẹo trên bàn lên và đưa nó cho tôi, rồi cha quay lưng bỏ ra ngoài mà không nói thêm một lời nào.

Vào buổi tối hôm đó, sáu thằng con trai cười khúc khích đặt lên ngưỡng cửa nhà bà Hayes chiếc hộp màu đỏ hình trái tim có đính hai bông hồng bằng nhựa bên trên. Bọn tôi núp sau những bụi cây phủ đầy tuyết chờ xem phản ứng của bà khi nhận được một chiếc hộp đầy những kẹo và quả hạch như thế nào.

Và lần này thì không có một sợi dây nào cả.

Quà tặng cho Laura

Cô bạn Ann của tôi chẳng ưa gì ngày lễ thánh Valentine khi cô ấy còn là một cô bé. Cô ấy chỉ là cô gái bình thường – không xấu cũng chẳng đẹp. Và ngày lễ này dường như luôn bất công với những cô gái như vậy. Hồi còn học tiểu học thì chuyện này cũng không đến nỗi tệ, khi đó cô ấy nhận được 30 tấm thiệp từ các bạn trong lớp (những tấm thiệp này là do cô giáo buộc các bạn phải làm để tặng cho các bạn nữ). Có một điều mà lúc đó cô ấy đã không nhận ra là những tấm thiệp của mình không to quá cỡ như thiệp của các bạn gái được nhiều người ưa thích và không có những câu chúc tình cảm như của những bạn gái xinh đẹp khác. Nhưng khi lên trung học thì chuyện tặng thiệp không còn mang tính bắt buộc nữa. Ở cái độ tuổi mà con người bắt đầu cảm thấy thích sự lãng mạn, thích được ngưỡng mộ, thích được người khác theo đuổi, và đặc biệt là thích được tặng một tấm thiệp vào ngày valentine thì lại chẳng có một tấm thiệp nào. Không có cho Ann, không có cho tất cả những cô gái bình thường khác, chỉ có thiệp cho những cô gái xinh đẹp và nổi tiếng. Và khi đó thì câu chuyện về những cô vẹt con xấu xí một ngày nào đó sẽ biến thành những nàng thiên nga xinh đẹp cũng chẳng giúp làm dịu đi sự tổn thương và hắt hủi mà họ phải chịu.

Như một điều tất yếu, Ann càng lớn càng trở nên xinh đẹp và trở thành mục tiêu săn đón của những chàng trai. Được nhiều người quan tâm và theo đuổi Ann bắt đầu cảm thấy mình xinh đẹp thực sự. Song dù nhiều năm đã trôi qua, Ann đã trưởng thành và lập gia đình nhưng cô ấy vẫn không thể nào quên được những ngày tháng buồn tủi ngày xưa.

Giờ đây, Ann đã có hai cậu con trai đang ở độ tuổi trung học. Ở trường chúng vào ngày lễ Valentine chỉ cần một đô la họ sẽ giúp bạn gửi tặng cho ai đó một bông hoa Cẩm Chướng. Ann thường cho mỗi đứa một đô để mua hoa tặng bạn gái, cô cũng không quên cho thêm mỗi đứa một đô kèm theo một lời dặn dò: “Hãy chọn một bạn gái nào đó không được xinh đẹp cho lắm nhưng tử tế rồi nhờ họ gửi tặng cho cô ấy một bông hoa. Như thế thì cô ấy sẽ biết được rằng mình cũng có người quan tâm và cũng cảm thấy mình có một điều gì đó đặc biệt.”

Nhiều năm trôi qua Ann vẫn làm công việc thầm lặng này và tạm quên đi những chuyện xa xưa.

Trong số những người đã nhận được một trong những món quà ấy có một cô bé tên là Laura. Con trai Ann kể lại rằng Laura đã rất sung sướng và ngạc nhiên đến bật khóc. Suốt ngày hôm đó, cô ấy cầm theo bông hoa đi khắp nơi và luôn thắc mắc với các bạn không biết ai là người ngưỡng mộ đã tặng hoa cho mình. Nghe xong, Ann bỗng có cảm giác cay cay sống mũi và những kỷ ức ngày xưa bỗng hiện về.

Vòng tay yêu thương

Khi biết được mình và Josh không thể nào có con được, Sally đã vô cùng đau khổ. Vì công việc của Josh có thu nhập cao nên Sally chẳng cần phải làm việc, cũng chính vì thế mà thời gian trôi qua đối với cô giống như một con rùa đang bò vậy. Những thú vui như chơi tennis, tập bơi và xem phim chẳng bao lâu cũng trở nên nhàm chán. Cô dần dần xa cách với bạn bè vì họ đã có con và bận túi bụi với những công việc của một bà mẹ.

Cuối cùng Sally quyết định dùng thời gian của mình để giúp đỡ người khác, miễn là công việc đó chẳng liên quan gì đến trẻ con. Cô luôn cảm thấy đau mỗi khi nhìn thấy chúng.

Sally quyết định làm công việc tình nguyện ở bệnh viện địa phương vì cô muốn mình phải luôn bận rộn. Cô luôn có mặt ở khắp nơi trong bệnh viện và cuối cùng thì được phân công làm việc ở phòng cấp cứu – nơi lúc nào cũng đầy ắp công việc. Thời gian trôi qua như tên bay và Sally cảm thấy nơi đây thực sự cần mình.

Khi Sally lấy hết can đảm để kể cho Josh nghe việc này, chồng cô đã nổi giận đùng đùng: “Em không thể tự đặt mình vào một nơi đầy rẫy những hiểm nguy như thế!”

“Nhưng em muốn mình phải làm một cái gì đó hơn là cứ ở không chơi suốt ngày!”

“Vậy thì làm việc cho một chương trình đọc truyện hay nấu ăn hay gì gì đó cũng được – một công việc an toàn hơn.”

“Điều em muốn không phải là được an toàn mà em muốn mình có ích và cảm thấy thích thú với công việc.”

Cuối cùng thì chồng cô cũng phải chịu thua. Nhưng mỗi đêm khi thấy Sally về nhà mệt mỏi và ủ rũ, anh lại cố nài nỉ: “Em hãy làm một việc gì khác đi!” Nhưng cô lại không muốn bỏ cuộc.

Một hôm, khi Sally đang chạy xuống đại sảnh tìm một vị bác sĩ để báo cho ông ta rằng vợ ông ấy gọi điện thoại đến, thì một chiếc xe cứu thương trở tới. Đây là chuyện thường ngày ở đây, nhưng lần này một nhân viên y tế đang quay qua quay lại rất lạ, mắt tìm kiếm chung quanh. Anh ta phát hiện ra Sally và ấn vào tay cô một cái bọc nhỏ. “Cô hãy giữ lấy đứa bé này và đừng có đi đâu nhé!”, nói xong anh ta chạy vội theo chiếc băng ca cứu thương vào phòng cấp cứu.

Sally nhìn chăm chăm vào đứa bé sơ sinh trong vòng tay mình. Vừa lúc đó vị bác sĩ mà cô cần tìm đi ngang qua, cô liền nói cho ông biết về cuộc điện thoại và cả lý do vì sao mà cô lại phải giữ đứa bé này.

Vị bác sĩ nói: “Tôi nghĩ là các nhân viên cứu thương đã khám cho bé nếu không họ sẽ không đưa nó cho cô giữ, nhưng để cho chắc tôi sẽ khám lại xem sao.” Rồi Sally chạy theo vị bác sĩ khi ông ẵm đứa bé vào trong một căn phòng trống để khám cho nó. “Cô bé không sao!”, ông mỉm cười và đưa trả bé lại cho Sally.

Cô lại theo sau vị bác sĩ đi ra, nhưng trước khi cô kịp có ý kiến gì thì nhân viên y tế lúc nãy đi đến. Cô nói: “Tôi đâu phải là y tá ở đây, tôi chỉ làm việc tình nguyện.”

“Tôi biết, trước đây tôi đã nhìn thấy cô. Cô hãy chăm sóc cho cô bé cho đến khi mọi việc ở đây rảnh rang một chút thì sẽ có người đến thay. Mọi người đều biết cô đang trông nó mà!”

“Nhưng ...”, Sally chưa kịp nói gì thì anh ta đã vẫy tay chào và quay lưng bỏ đi

Rồi đứa bé bắt đầu khóc. Sally liền đu đưa cô bé nhẹ nhàng cho đến khi nó ngủ thiếp đi. Lúc đó cô mới nhận ra điều kỳ diệu khi ôm trong tay một đứa bé đang say ngủ. Điều mà cô đã bỏ lỡ khi tự mình xa lánh tất cả những đứa bé con của những người bạn hay người thân của mình.

Vài phút sau, một cô y tá đến nhận đứa bé và cho biết: “Ba mẹ của bé bị tai nạn xe hơi, nhưng họ đã qua cơn nguy hiểm rồi. Cảm ơn vì đã chăm sóc cho cô bé này.”

Nhưng Sally mới chính là người phải nói lời cảm ơn. Cô bé đã mang lại cho Sally một cảm xúc mà trước đây cô chưa từng cảm nhận được. Rất nhiều năm rồi, đây là lần đầu tiên Sally về nhà với chồng trong một tâm trạng vui vẻ và trong đầu đầy ắp những kế hoạch.

Khi Sally nói với chồng về việc cô đã tìm ra một nơi làm mới, điều đó là làm cho anh thật sự sung sướng. Anh nói: “Tốt lắm, vậy là em sẽ rời khỏi bệnh viện!”

“Không,” Sally mỉm cười nói, “Em chỉ chuyển sang làm ở bộ phận khác mà thôi. Họ đang cần một người để trông nom và yêu thương những đứa trẻ bị bỏ rơi. Ngày mai em sẽ bắt đầu.” Josh nở một nụ cười thật tươi.

Ưu tiên hàng đầu

Thời gian là một trong những thứ quý giá nhất hiện nay. Bất kể chúng ta mua bao nhiêu đồ dùng, đọc bao nhiêu sách hay tham gia bao nhiêu lớp học, thì cũng chẳng đủ để gọi là bận rộn.

Là một người mẹ như bao người mẹ, tôi phải làm việc, thường xuyên tất bật với nào là yêu cầu của công việc, các sở thích bản thân, những công việc vặt vãnh trong nhà, và với các hoạt động trong trường của các con như: Thi đấu, luyện tập, những bài học nhạc, các buổi diễn tập và công diễn. Các hoạt động này đều nhằm mục đích làm phong phú thêm cuộc sống của bọn trẻ cũng như phát triển các kỹ năng, tài năng và giá trị của chúng.

Tuy nhiên, những bà mẹ quá bận rộn với đủ thứ công việc chẳng còn quan tâm mấy đến mục đích thực sự của những hoạt động này. Từ thuở ấu thơ, trẻ con luôn cần sự quan tâm và khích lệ của cha mẹ. Những lời khen và động viên khi đứa bé biết bò, biết đứng dậy, biết đi, biết nói, biết đá banh, vâng vâng và vâng vâng cứ chất thành đồng theo thời gian. Rồi khi trẻ lớn lên, những bài học đơn giản được thay thế bằng những hoạt động khác như thể thao, múa hát hay âm nhạc. Còn cha mẹ thì ngồi ở trên khán đài làm khán giả để cổ vũ, tán dương, vỗ tay động viên con mình.

Song, sớm hay muộn thì một bà mẹ đang làm việc cũng phải đối mặt với sự đan xen giữa công việc và những cuộc thi đấu, các buổi hoà nhạc hay các hoạt động khác của con mình. Người mẹ không thể ở hai nơi cùng một lúc. Và thật khó lòng quyết định xem phải làm như thế nào; điều gì là tốt nhất cho con; điều gì mà một người mẹ đảm đang nên làm; làm thế nào xoay chuyển tình thế bất lợi thành có lợi cho cả đôi bên.

Tôi đã trải qua một tình huống quyết định như thế khi trường học của con gái tôi đang cai tổ chức liên hoan âm nhạc hằng năm mang tên “String Fest.” Có các ban nhạc của 5 trường biểu diễn trong nhà thi đấu cùng với cả một biển người các khán giả phụ huynh và bạn bè. Các ban nhạc sẽ phải đến trước 45 phút để có thời gian chuẩn bị. Và như thường lệ, liên hoan này luôn diễn ra vào lúc cả hai vợ chồng tôi đều bận túi bụi. Nên chúng tôi thu xếp để cho cậu con trai lớn đến chỗ cô em gái của nó vào đúng giờ biểu diễn.

Con gái tôi cũng biết rất rõ thời gian biểu của mẹ nó, nên cũng cố làm an lòng tôi, nó nói: “Tối nay mẹ không cần đến xem cũng được. Chỉ cần đến đúng giờ để đón con về thôi.” Còn có cách nào khác tốt hơn nữa chẳng? Tôi sẽ chẳng cần phải vật lộn với đoạn đường dài hơn 50 km trong giờ cao điểm để về cho kịp. Tôi có thể làm thêm hai tiếng nữa, lúc đó xe cộ sẽ bớt đông đúc và tôi có thể sắp xếp để đến nhà thi đấu đúng giờ về. Ngoài ra, tôi đã từng xem biết bao nhiêu buổi hoà nhạc rồi, bỏ qua một buổi cũng đâu có sao!

Sau khi suy nghĩ cân nhắc các lựa chọn, tôi quyết định mình không thể vắng mặt. Mặc dù con gái đã cho phép tôi bỏ qua buổi biểu diễn nhưng điều đó không thể biện minh cho sự vắng mặt của tôi. Tôi thấy mình thật đáng trách khi không đến dự buổi hoà nhạc này. Thế là tôi quyết định rời sở làm và đến nơi ngay trước khi buổi diễn bắt đầu. Tôi tìm thấy một chỗ ngồi đối diện ngay ban nhạc của con gái, chỉ cách có vài hàng ghế. Con bé ở ngay trước mắt tôi, nhưng giữa một biển người như thế này, có lẽ nó sẽ chẳng nhìn thấy tôi đâu.

Khi thời gian dành cho việc chuẩn bị kết thúc, con bé đặt cây vĩ cầm của nó sang một bên. Tôi để ý thấy con bé bắt đầu lướt nhìn qua những hàng ghế khán giả để tìm kiếm người quen. Rồi khi nhìn thấy tôi đang vẫy vẫy tay như các bà mẹ vẫn thường hay làm, con bé mỉm cười. Chỉ cần một cử chỉ của con bé cũng nói lên tất cả: Tôi đã làm nên một đêm diễn đáng nhớ cho con bé. Không có bất kỳ sự khuyến khích, lời khen ngợi hay phần thưởng nào xứng đáng với giây phút ấy. Hình ảnh đó mãi mãi được khắc ghi trong tâm trí của hai mẹ con mà không có một máy ảnh hay máy quay nào có thể ghi lại được. Đó là tình cảm yêu thương của hai con người dành cho nhau trong khán phòng của nhà thi đấu.

Cơ hội

Hai mắt nhắm lệ, tôi nằm trên giường bệnh nhìn chăm chăm ra bầu trời tháng Mười lạnh giá. Hôm đó là ngày cưới của tôi – ngày mà tôi mong chờ từ rất lâu rồi. Đáng lẽ giờ này tôi đang bước vào lễ đường trong bộ váy trắng tinh của cô dâu.

Tôi quen với Yates được 6 năm, suốt thời trung học cho đến khi lên đại học. Chuyện tình của chúng tôi ai cũng biết, và đây là mối tình đầu của cả hai đứa. Nhưng rồi chúng tôi phát hiện ra cả hai đều có những giấc mơ của riêng mình và một phần cũng do còn quá trẻ con và khờ dại, thế là chúng tôi chia tay nhau.

Trong suốt mười năm, tôi và Yates sống hai cuộc đời khác biệt, ở hai nơi khác biệt. Trải qua nhiều cuộc tình đổ vỡ và nhiều lỗi lầm trong cuộc sống, chúng tôi bỗng thấy cuộc đời mình thật trống rỗng. Rồi sau gần mười năm không tin tức, Yates đã liên lạc với tôi thông qua mẹ tôi. Chúng tôi gặp lại nhau để rồi nhận ra là hai đứa không thể sống thiếu nhau. Ba tháng sau, chúng tôi đính hôn.

Vào một ngày tháng Mười đẹp trời, chồng chưa cưới của tôi ngồi bên giường bệnh cầm lấy tay tôi vuốt ve, an ủi. Chúng tôi đã không thể cùng nhau bắt đầu một cuộc hành trình mới.

Hai ngày trước đó, số phận không may đã mang tôi vào bệnh viện với một chiếc xương chậu, một chiếc xương đòn và vài cái xương sườn bị gãy. Và sau đó là mất hàng giờ gọi điện thoại để hoãn lại tất cả những dịch vụ đặt trước, và để thông báo cho bạn bè và người thân. Mỗi lần nhớ lại cảnh chiếc xe tải, bất chấp cái biển báo dừng, chạy tông vào xe tôi, hất tung tôi ra vệ đường làm tôi bất tỉnh là tôi như muốn nổi điên.

Chúng tôi đã nghĩ đến việc tổ chức hôn lễ ngay trong nhà thờ của bệnh viện theo đề nghị của một mục sư, người đã lái xe gần 500 cây số đến để làm lễ cho chúng tôi. Nhưng tôi ao ước được chia sẻ ngày vui trọng đại này với những người thân và bạn bè của mình.

Tại sao lại là tôi chứ? Tôi đã làm gì để đáng bị như vậy?

Nhưng rồi không hiểu sao tôi cảm thấy những tấm thiệp mời, những kiểu trang trí tiệc mà tôi đã cất công chuẩn bị trước đây bỗng trở nên tầm thường. Sao tôi phải tốn hàng giờ đồng hồ miệt mài bên đồng dây nhợ đủ màu sắc để chuẩn bị cho một việc hão huyền như vậy?

Hiện tại, điều quan trọng nhất là tôi còn được sống, có chồng chưa cưới ở bên cạnh và còn có cả một tương lai đang chờ đón. Giờ đây, đối với tôi, hôn nhân có một tầm quan trọng hoàn toàn khác. Chúng tôi đã trải qua những điều

tôi tệ nhất trước khi cùng nhau trao lời thề hôn ước, đó chính là những thử thách của tình yêu mà chúng tôi phải vượt qua.

Bất chấp lời cảnh báo của bác sĩ, chỉ một tháng sau tôi đã có thể tự mình đi lại được. Tôi mang trong mình một nguồn sinh lực và mục đích sống hoàn toàn mới: Tôi muốn tự mình đi vào lễ đường, làm lễ kết hôn với người đàn ông đã chăm sóc, an ủi tôi, giúp tôi vượt qua những cơn đau đớn cả về thể xác lẫn tinh thần trong suốt nhiều tuần qua.

Cuối cùng thì tôi và Yates cũng là của nhau. Ba tháng sau tai nạn, giờ tôi đang ngồi trong phòng cô dâu ở giáo đường thánh Mary, hồi hộp chờ đợi giây phút trọng đại của đời mình. Một trận mưa tầm tã, đầy sấm chớp trút xuống bên ngoài giáo đường. Tôi chột mím cười, thầm nghĩ. Đến Thượng đế cũng cảm động đến rơi lệ và lên tiếng chúc mừng cho ngày cưới của chúng tôi.

Những vết sẹo trên người tôi là những minh chứng gợi nhắc cho tôi về sự mong manh giữa sự sống và cái chết. Tôi quả là may mắn. Nếu không có việc này xảy ra, có lẽ tôi sẽ không bao giờ biết được rằng: Không phải có một ngày cưới tuyệt vời là sẽ có một cuộc hôn nhân hoàn hảo, mà chính sức mạnh tình yêu của hai người sẽ làm cho mỗi một ngày đều là ngày tuyệt vời nhất.

Điều kỳ diệu của Miguel

Khi đang học năm cuối trường Y, khoa chấn thương chỉnh hình, tôi có vinh dự được tham gia chữa bệnh tại El Salvador. Tôi là thành viên của một nhóm gồm 50 bác sĩ tận tụy với nghề tình nguyện cùng tham gia trong chuyến đi kéo dài một tuần lễ này. Chúng tôi chia nhau thành từng nhóm nhỏ và đi đến các nơi để chữa bệnh cho người dân ở đây. Nhóm của tôi đóng quân tại một nhà thờ ở thủ đô San Salvador.

Buổi sáng đầu tiên chúng tôi đến đó trước 8 giờ một chút và thấy có đến cả trăm người xếp thành hàng dài bên ngoài nhà thờ. Có người đã đi xe buýt hơn 4 tiếng đồng hồ để đến đây. Qua tin tức báo đài và cả những lời truyền miệng, họ đã biết được việc này và đã đến chờ đợi để được các bác sĩ tình nguyện này khám cho.

Nhóm 7 người chúng tôi nhanh chóng bày các bàn khám bệnh ra trong một căn phòng nhỏ của nhà thờ. Khi đồng hồ điểm 8 giờ, cánh cửa trước mở ra và hàng người tiến vào bên trong. Ai đến trước thì được khám trước, và cứ một người vừa xong thì người kế tiếp đã xuất hiện ngay. Với tư cách là một bác sĩ thực tập của khoa, mỗi ngày tôi chỉ được khám cho vài bệnh nhân. Nhưng giờ đây tôi phải tăng tốc để có thể khám cho hơn 100 bệnh nhân mỗi ngày. Có đủ thứ loại bệnh tật, từ vẹo cột sống và chấn thương vùng lưng cho đến bệnh tim mạch và cả bệnh tiểu đường.

Trong thời gian ở El Salvador có rất nhiều bệnh nhân đã khiến tôi phải mủi lòng, nhưng đáng nhớ nhất là cậu bé Miguel. Khoảng giữa buổi sáng ngày đầu tiên, một bà mẹ mang cậu con trai mới 6 tuổi đến khám. Vốn tiếng Tây Ban Nha của tôi ít ỏi nhưng với sự giúp đỡ của người thông dịch tôi cũng hiểu được rằng hệ miễn dịch của thằng bé rất yếu. Nó thường hay bị cảm lạnh, bị viêm xoang và viêm phế quản. Mẹ thằng bé rất lo lắng vì nó cứ bị ốm liên tục.

Sau khi khám cho thằng bé tôi phát hiện một đốt sống cổ của nó nằm không đúng chỗ. Tôi nắn lại xương và giải thích cho mẹ bé rằng chúng tôi chỉ ở đây một tuần mà bé thì cần phải được nắn xương thường xuyên mỗi ngày, nên bà mẹ đồng ý sẽ mang con lại vào buổi chiều hôm đó và mỗi ngày sau đó bà đều đến.

Ngày hôm sau, tôi luôn để mắt tìm thằng bé, nhưng phải sau bữa trưa nó mới đến, gương mặt rạng rỡ và rất vui khi được trở lại. Tôi kiểm tra lại và thấy đốt xương nằm sai vị trí có chuyển biến tốt hơn ngày hôm trước. Tôi lại tiếp tục điều chỉnh đốt xương cổ cho thằng bé và cảm thấy hạnh phúc vì công việc tiến triển rất tốt.

Ngày thứ ba, tôi lại cảm thấy phấn khích khi Miguel và mẹ của bé trở lại.

Không chỉ có Miguel tươi cười mà lần này mẹ nó cũng cười thật tươi. Trông bà ấy có vẻ rất vui sướng và nói liến thoắng khiến người phiên dịch cho tôi phải khó khăn lắm mới theo kịp. Tuy biết rõ những căn bệnh mà Miguel phải chịu đựng nhưng tôi không hề biết đến những khó khăn khác của thằng bé. Người mẹ giải thích rằng thằng bé không nói được vì nó gặp vấn đề trong việc phát âm và không thể ghép nối các từ lại với nhau. Vì không thể giao tiếp được nên thằng bé luôn nhút nhát và khép kín. Và bà ấy rất vui khi bỗng nhiên khả năng giao tiếp của Miguel phát triển lên rất nhiều. Thằng bé bắt đầu nói chuyện như tất cả mọi đứa trẻ lên sáu khác. Nó có thể phát âm đúng và rõ ràng các câu chữ. Giờ đây Miguel có thể kể chuyện, diễn đạt ý nghĩ của mình, và trở lại là một đứa trẻ bình thường.

Tôi sẽ chẳng bao giờ quên được Miguel và tuần lễ quý giá mà mình đã được làm việc tại El Salvador. Đó thực sự là một niềm vinh dự và một đặc ân khi được làm một thành viên trong đoàn. Mọi người đều chào đón tôi bằng những vòng tay ấm áp và tình cảm nồng hậu. Họ là những người tốt bụng và đáng yêu nhất mà tôi đã từng gặp. Khi rời khỏi nơi này tôi chẳng những mang theo những kỷ niệm đẹp mà còn mang theo cả một túi đầy quà mà những bệnh nhân đã tặng như một lời cảm ơn về những gì mà tôi đã làm cho họ. Mỗi khi nhớ đến Miguel tôi lại nghĩ rằng trong mỗi người chúng ta đều ẩn chứa điều kỳ diệu nào đó và nó chỉ chờ một ngày được ai đó khám phá.

Lá thư cuối cùng của người lái xe tải

TTO – Một lần trên xa lộ, tôi thấy một nhóm cảnh sát hoàng gia Canada và vài người công nhân đang tháo gỡ phần còn lại của một chiếc xe tải bị mắc kẹt bên vách đá. Tôi đậu xe lại, nhập vào nhóm tài xế xe tải đang lặng lẽ quan sát đội công nhân.

Một cảnh sát bước lại chỗ chúng tôi chậm rãi nói: “Rất tiếc, người tài xế đã chết khi chúng tôi phát hiện ra anh ta. Có lẽ anh ấy bị lạc tay lái trong lúc trời có bão tuyết hai ngày trước đây. Thật khó để nhận ra người bị nạn nếu chúng tôi không may mắn thấy ánh nắng phản chiếu từ kính chiếu hậu.” Viên cảnh sát lắc đầu buồn bã, rút trong túi áo khoác một lá thư: “Đây này, các anh nên đọc cái này. Tôi đoán anh ấy đã sống được khoảng hai giờ trước khi chết vì lạnh”

Tôi chưa bao giờ thấy cảnh sát khóc. Tôi nghĩ họ đã thấy quá nhiều cái chết và chứng kiến nhiều cảnh tượng hãi hùng nên họ không còn cảm giác gì trước những việc tương tự. Nhưng viên cảnh sát ấy đã lau nước mắt và đưa tôi lá thư. Đọc thư, tôi cũng như những người tài xế khác, không nói lời nào, chỉ lặng lẽ giấu những giọt nước mắt, trở về xe của mình.

Những từ ngữ trong thư như nung cháy tôi. Và sau nhiều năm, nó vẫn còn khắc sâu trong trí nhớ, như thể tôi đang cầm nó trước mặt. Tôi muốn chia sẻ lá thư đó với bạn, bạn bè của bạn và gia đình của họ.

Thư của Bill. Tháng 12 năm 2000

“Vợ yêu quý của anh,

Đây là lá thư mà không người đàn ông nào muốn viết. Nhưng anh cũng đủ may mắn khi có một ít thời gian nói lên những gì anh đã quên nói nhiều lần trước đây.

Anh yêu em, em yêu ả. Em đã từng nói đùa rằng anh yêu chiếc xe tải còn hơn cả yêu em bởi vì anh dành nhiều thời gian cho nó quá! Anh yêu cái khối sắt này vì nó cần cho chúng ta. Nó chứng kiến anh vượt qua những nơi khó khăn, những giờ khó nhọc. Anh đã có thể luôn kỳ vọng vào nó trên những chuyến hàng xa và nó luôn mau chóng giúp anh hoàn thành công việc. Nó không bao giờ làm anh thất vọng. Nhưng em có biết rằng anh yêu em cũng bởi những lý do đó. Em cũng đã chứng kiến anh vượt qua những thời khắc khó khăn.

Anh nhớ anh đã than phiền về chiếc xe cũ kỹ vậy mà anh không nhớ em cũng từng than thở khi mệt mỏi trở về nhà. Anh quá lo nghĩ đến những rắc rối của mình đến nỗi không nghĩ gì đến em. Anh nghĩ về những thứ em đã phải từ bỏ vì anh: Quần áo, du lịch, tiệc tùng, bạn bè... Em đã không bao giờ trách

móc và vì lý do nào đó anh đã không bao giờ nhớ cảm ơn em. Khi anh ngồi uống cà phê với bạn bè, anh luôn nói về chiếc xe và những khoảng tiền sửa chữa nó. Anh nghĩ anh đã quên mất em là người bạn đời của anh.

Sự hy sinh và phấn đấu của em cũng nhiều như việc anh cố gắng để có được một chiếc xe mới. Anh rất hạnh diện về chiếc xe này và anh cũng rất hạnh diện về em. Nhưng anh chưa bao giờ nói với em điều đó. Anh cho đó là điều dĩ nhiên em đã biết. Nhưng nếu anh dành nhiều thời gian với em thay vì để chùi rửa, lau bóng chiếc xe thì anh đã có thể nói những lời thật lòng mình với em.

Nhiều năm tháng qua, trong những lần rong ruổi trên đường, anh biết những lời cầu nguyện của em luôn theo anh. Nhưng lần này những lời đó không đủ. Anh đang đau quá. Anh đang trên chặng đường cuối cùng. Và anh muốn nói lên những điều mà lẽ ra anh phải nói nhiều lần trước đây. Những điều bị lãng quên vì anh quá quan tâm đến chiếc xe và công việc.

Anh đang nghĩ đến những ngày kỷ niệm của hai đứa hay ngày sinh nhật đã bỏ lỡ, cả những vở kịch, những trận đấu hockey của các con mà em phải tham dự một mình vì anh đang đau đó trên đường. Anh đang nghĩ về những đêm em cô đơn và nghĩ đến anh đang ở đâu, công việc như thế nào. Anh đang nghĩ về những lúc anh muốn gọi cho em chỉ để nói lời chúc ngủ ngon nhưng vì lý do gì đó lại tiếp tục chạy xe. Anh nghĩ về những giây phút thanh thản, yên lành khi nghĩ đến em cùng các con. Những bữa cơm gia đình em dành nhiều thời gian để chuẩn bị và tìm nhiều lý do để giải thích với các con vì sao anh không ăn cùng. (Vì anh đang bận thay dầu cho xe, anh đang bận sửa xe, anh đang ngủ vì buổi sáng anh phải đi sớm,...). Luôn luôn có một lý do nào đó! Khi chúng ta lấy nhau, em không biết thay bóng đèn, nhưng chỉ hai năm sau em đã có thể sửa lò sưởi những khi trời bão trong khi anh đang chờ dờ hàng ở Florida.

Anh đã phạm nhiều sai lầm trong đời nhưng nếu nói anh chỉ có một lần quyết định đúng, anh nghĩ đó là khi anh hỏi cưới em.

Cơ thể anh đang đau. Nhưng tim anh thì đau hơn nhiều. Em không có mặt lúc anh ra đi, lần đầu tiên từ khi chúng ta có nhau. Anh thật sự thấy cô đơn và sợ hãi. Anh cần em nhiều lắm và anh biết đã quá trễ rồi. Anh nghĩ thật là tức cười, bây giờ tình yêu của anh thì đang ở xa anh ngàn dặm còn khối sắt vô tri đã sai khiến cuộc sống của anh nhiều năm nay thì đang ở đây. Nhưng anh cảm thấy em đang ở cạnh. Anh có thể cảm nhận tình yêu của em, trông thấy khuôn mặt em. Em đẹp lắm, có biết không? Anh nghĩ gần đây anh không nói với em điều đó dù em vẫn rất xinh đẹp.

Hãy nói với các con rằng anh yêu chúng rất nhiều. Anh sợ phải ra đi quá nhưng giờ phút đó đã đến rồi em yêu ạ. Anh yêu em rất nhiều. Hãy nhớ chăm

sóc bản thân và luôn nhớ rằng anh đã yêu em nhiều hơn bất cứ cái gì trên đời.
Anh chỉ quên không nói với em điều đó mà thôi.

Anh yêu em.

Bill”

Câu chuyện nhỏ này dành cho bất kỳ ai không để ý rằng, vì những lo toan thường nhật mà bản thân mình thường vô tâm với những người yêu thương...

Chữ Hiếu

Chuyện xảy ra ở hành lang một bệnh viện. Cô con dâu nhìn mặt nói với chồng: “Ở nhà đủ thứ phải lo, làm sao mà vô trong đây hầu ba được? Anh nói cô Năm hay cô Bảy ở không thì chia nhau vô chăm sóc ba.” Anh con trai chưa kịp trả lời thì có lẽ cô Năm hay cô Bảy gì đó đã cong môi phản đối: “Tui cũng có đủ thứ chuyện để lo chứ bộ, quên tui đi.” Một cậu con trai khác cau cau lông mày: “Nói chung là ai cũng bận hết, với lại ba mắc bệnh lây nhiễm, vô hầu ba rồi lỡ bị lây thì làm sao?” Cô con dâu trưởng phán một câu: “Thôi khỏi bàn tán gì hết, mượn người nuôi là xong chuyện.”

Tất nhiên sau đó, sự việc xảy ra đúng như hoạch định của họ. Một phụ nữ khỏe mạnh, có dáng vẻ nông dân đang nuôi một người bệnh nằm giường bên cạnh ông cụ đã chủ động đề nghị nuôi bệnh cho ông cụ luôn. Công việc tỉ mỉ, cần sự chu đáo, từ việc cho uống sữa, uống thuốc đến thay quần áo, lau người (ông cụ đã mất hết cảm giác vệ sinh), nhưng chị vẫn làm với sự chăm chút, không để lộ bất cứ thái độ ghê tởm nào, lại còn có vẻ hiền hậu, dịu dàng như con đối với cha mẹ. Trong lúc ấy, có lẽ yên tâm vì cha đã có người chăm sóc, đám con trai, con gái, dâu, rể hơn một chục người của ông cụ thỉnh thoảng mới lượn qua như một luồng gió nhẹ. Tiếc thay, sự chăm chút của chị phụ nữ không kéo dài bao lâu, chỉ hơn một tuần sau là ông cụ đã qua đời. Con cái, cháu chắt ông kéo vào mới đông chứ. Họ khóc lóc khá ồn ào nhưng vẫn bình tĩnh chỉ huy việc khâm liệm ông cụ, và ở hành lang lại xảy ra một cuộc cãi vã xem người nào phải chi nhiều nhất cho đám tang?... Anh con trai trưởng cầm một xấp tiền đến trả cho chị phụ nữ đã nuôi bệnh cha mình. Hai mắt đỏ hoe, chị trả lời: “Tôi nuôi cụ ấy vì thấy xót xa cho cụ có lắm con nhiều cháu mà chẳng ai đoái hoài, chứ tôi có làm cái nghề này đâu mà lấy tiền?”

Đám người đang khóc mếu, cãi nhau... đột nhiên im bật. Rồi từng người một lên ra ngoài...

Hai chị em và những điều ước

Tuy là chị em nhưng Carol và Helen lại có sở thích khác nhau về mọi mặt, từ món ăn, kiểu quần áo, thể loại sách, cho đến mẫu bạn trai lý tưởng; nhưng tình cảm hai chị em dành cho nhau thì không gì có thể so sánh được. Thuở nhỏ, họ hay cùng nhau chơi trò “người này ước nguyện cho người kia” và thường thì những điều ước tốt đẹp đều trở thành hiện thực.

Hai chị em luôn ở bên nhau cho đến khi tốt nghiệp thì Helen phải đi học xa nhà. Carol lấy chồng rồi sinh con, còn Helen thì vẫn sống độc thân tìm vui trong công việc tại một công ty quảng cáo trên đại lộ Madison.

Nhiều năm trôi qua, một hôm, Carol phát hiện có một khối u trên người, theo bản năng cô liền gọi ngay cho em gái. Qua điện thoại, hai chị em an ủi nhau mà nước mắt đầm đìa.

Rồi bác sĩ cho biết đó là bệnh ung thư. Carol tỏ ra chịu đựng, thậm chí còn cố gượng cười. Nhưng khi đêm đến, cô cuộn mình trong chăn gọi điện báo tin cho Helen. Ngay chiều hôm sau, hai chị em đã gặp nhau ở phi trường.

Những chuyến viếng thăm của Helen ngày càng thường xuyên hơn. Nhưng mỗi một ngày trôi qua là hy vọng của Carol cũng đi qua theo tuy cô vẫn cố tỏ ra vui vẻ như trước, cứ mở miệng ra là: “Carol Căn Cối và Helen Hồng Hào.” Song, kết quả chẩn đoán vẫn không mấy khả quan. Khi thấy Carol khóc, Helen biết rằng chỉ vì chị ấy quá lo lắng cho gia đình mà thôi.

Vào một buổi sáng tháng 12 khô lạnh, Helen trở về sau buổi đi dạo sáng sớm. Carol nắm chặt tay em mình thừa nhận: “Chị sợ lắm.” Lạ lùng thay, Helen lại rất lạc quan, cô đã thôi không khóc nữa. Chiều hôm đó, cô thông báo với mọi người rằng mình sẽ trở về nhà. Carol chớp mắt, thầm nghĩ: Sao nó lại có thể ra đi vào lúc này? Cô cho rằng Helen không còn đủ sức để chịu đựng một bà chị sắp chết. Ở phi trường, Helen ôm chặt chị mình rồi đặt một tay lên má Carol. Họ nói với nhau rất ít, chỉ là những câu tạm biệt như thường lệ.

Một hôm, trong khi chờ bác sĩ cho biết kết quả xét nghiệm, Carol ngồi ngắm bức tranh treo trên tường phòng khám. Trong tranh là hai cô bé gái dắt tay nhau bước đi trên thảm cỏ. Carol nhắm mắt lại có cảm giác như mình đang tận hưởng mùi hương của những bông hoa dại. Vị bác sĩ bước vào phòng và nói: “Carol, tôi phải cho cô biết ngay, chúng tôi không tìm thấy dấu hiệu ung thư nào trong những xét nghiệm này. Chúng đã hoàn toàn biến mất, tôi không hiểu vì sao nhưng cô hoàn toàn khỏe mạnh.”

Nhảy một bước lên mấy bậc tam cấp, Carol lao vào nhà, cô kể ngay cho chồng tin tốt lành của mình, chồng cô đứng đó, khuôn mặt vẫn còn chưa hết sửng sốt: “Nhưng anh có tin xấu, đó là Helen, cô ấy bị tai nạn xe hơi, anh

không biết...” Giọng của chồng cô lạc đi nhưng Carol biết điều gì đã xảy ra. Suốt buổi chiều hôm đó, mà thật ra là suốt cả cuộc đời còn lại, họ đã sống trong niềm vui xen lẫn mất mát.

Bạn có suy nghĩ gì về câu chuyện này? theo bạn thì Helen đã làm gì trong buổi đi dạo sáng hôm đó? Tôi rất muốn nghĩ rằng cô ấy đã đi gặp và thương lượng với một ai đó: Một người có quyền năng thực hiện những điều ước – những điều ước chân thành – những điều ước của chị em gái.

Sự trả thù ngọt ngào

Melinda run lên trong hồi hộp. Chỉ còn 10 phút nữa chuyến bay của hãng hàng không Quantas sẽ hạ cánh. Cô đã không gặp Sean hai tháng rồi và không thể chờ đợi lâu hơn được nữa. Anh ấy đã không trả lời ba lá thư gần đây nhất của cô – điều này làm Melinda không được thoải mái song cô vẫn cố không nghĩ về chuyện ấy. Chắc chúng đã bị thất lạc ở bưu điện cũng nên. Chiếc máy bay hạ cánh đúng giờ và Melinda đứng cùng đám đông những người đang đứng đón người thân. Tim cô đập mạnh... cô muốn lại được ôm anh ấy trong vòng tay của mình. Melinda nhìn lướt qua đám đông, nín thở. Cô cảm thấy sống lưng mình run lên khi trông thấy mái tóc vàng hoe của Sean với khuôn mặt rám nắng tuyệt vời. Nhưng cô gái đi với anh ấy là ai vậy? Tại sao cô ta lại xoắn lấy anh ấy vậy? Lúc cô tiến về phía họ, Sean cúi xuống và đặt một nụ hôn nóng bỏng lên má của cô gái lạ mặt. Ngay lúc ấy, Sean trông thấy Melinda. Ngay lập tức anh ta đứng thẳng lên, khuôn mặt rám nắng đỏ lên.

“Melinda đấy à” Sean lắp bắp, “ờ... đây là Anika.” Melinda không hiểu gì cả. Anika là ai? Tại sao cô ta lại cặp kè với Sean.

“Rất mừng được gặp cô, Anika. Tôi là bạn gái của Sean.”

Anika nhìn cô với vẻ bối rối. Sean di di chân mình và nhìn chăm chăm xuống đất. “Thật sự anh không biết giải thích thế nào với em về chuyện này, Melinda ạ. Anh và Anika... bọn anh đã đính hôn ba tuần trước đây.” Melinda bắt đầu cười phá lên. Chắc là anh ta đang đùa. Minh và anh ấy đã yêu nhau bốn năm rồi! Anh ta không thể trở mặt đi yêu người khác được. Anika nở một nụ cười xấu hổ và Sean tiếp tục tránh cái nhìn soi mói của Melinda. Dần dần, cái nhìn ấy của cô lắng xuống. Đây rõ ràng không phải là một trò đùa. Anh ta đã đính hôn với một cô gái khác. Cô thấy quay cuồng và chạy ra cửa. Cô ngồi khóc trong ô tô suốt một tiếng đồng hồ, nước mắt giàn giụa. Thật nhục nhã. Làm sao anh ấy có thể đối xử với cô như thế?

Buổi sáng hôm sau, Melinda mới bình tĩnh lại. Nhưng cứ mỗi lần nghĩ đến Sean, máu cô lại sôi lên. Chỉ có một cách duy nhất để xử lý việc này. Cô phải ăn miếng trả miếng với anh ta mới được. Sean để hai bộ áo vét ở nhà Melinda và ngẫu nhiên lại là hai bộ mà anh thích nhất – và cũng đắt tiền nhất. Cô tháo đường chỉ ở hai túi quần, khâu hai cổ tay áo và ống quần vào với nhau và gửi qua đường bưu điện đến cho Sean. Cô phá lên cười một mình. Thật là tiếc mình không có mặt ở đó lúc ấy để xem phản ứng của anh ta thế nào khi cố gắng kéo quần lên.

Tiếp theo, cô gọi điện đến tờ Car Monthly, tờ tạp chí mà Sean đặt hàng tháng. Cô không gặp mấy khó khăn khi thuyết phục người lễ tân tin rằng Sean đã có địa chỉ mới để gửi các tạp chí đến. Melinda biết các việc mình làm là

không đúng, nhưng cô cảm thấy hứng chí quá! Sean đã làm nhục cô. Cô đã hiến dâng bốn năm cho anh ta – và bây giờ là lúc anh ta phải trả giá.

Melinda cũng biết số các thẻ tín dụng của Sean. Cô gọi điện cho một công ty nhận đặt hàng qua bưu điện và tiêu 700 đô la chỉ vào quần áo, nước hoa và thanh toán vào một trong những thẻ tín dụng của Sean. Rồi cô lại gọi đến văn phòng các công ty tín dụng khác và thông báo các thẻ đã bị mất cắp. Melinda có thể tưởng tượng ra vẻ mặt nhăn nhó của Sean khi lần tới anh ta sử dụng thẻ tín dụng – cái thì hết hạn, cái thì đã bị huỷ. Cô cười to một mình.

Chưa hết đâu...

Trước đây cứ đến thứ sáu là Sean và cô lại đi ăn ở hiệu ưa thích nhất của Sean. Chắc hôm nay anh ta sẽ lại đưa Anika đến cho mà xem. Hôm nay mình cũng phải có hẹn mới được. Một anh chàng cao to, rắn rỏi và đẹp trai. Sean là người có máu ghen mà. Tối hôm ấy, Melinda chăm chút bộ tóc của cô và ngồi vào bàn trang điểm...

Cô chọn bộ váy ngắn, tối màu, bó nhất và cả đôi giày cao gót. Melinda mời David, một anh chàng đồng nghiệp còn hơn cả vui sướng nếu được làm vệ sĩ của cô. Anh ta ước ao được mời Melinda đi chơi đã từ lâu. Melinda bước vào quán ăn thì thầm bên tai David và cười nói. Cô nhìn thấy Sean và Anika nhưng lơ đi như không nhìn thấy họ. Tuy nhiên Melinda không khỏi nhìn thấy cảnh Sean nhìn cô há hốc mồm và đầy ghen tỵ. Sứ mạng đã hoàn thành!

Buổi tối trôi đi, Melinda bắt đầu thực sự thích anh chàng David cùng Công ty. Anh ấy dí dỏm, thông minh và quan tâm đến cô. Tại sao trước đây mình lại không để ý đến anh ấy nhỉ? Bất giác Melinda cảm thấy biết ơn Anika. Anika đã trả lại sự tự do cho cô và giờ đây cô sắp được đón nhận hạnh phúc ấy!

Jennifer O'dowd

Cây phiền muộn

Người thợ mộc mà tôi thuê để giúp tu sửa lại căn nhà cũ nát, chấm dứt một ngày làm việc đầu tiên với không ít phiền muộn và bức dọc. Đầu tiên là cái mái ngói nhà đã khiến anh ta loay hoay mất cả giờ đồng hồ, sau đó đến trò “đình công” của cái máy cửa và chiếc xe tải cũ kỹ. Khi tôi lái xe đưa anh ta về nhà, anh ngồi im như thóc, chẳng buồn cười nói suốt cả chặng đường. Đến nơi, anh mời tôi ghé thăm gia đình anh.

Khi chúng tôi đến gần cửa, anh đột nhiên dừng chân bên cạnh một thân cây thấp bé và đưa cả hai tay vuốt nhẹ lên đầu ngọn cây. Lúc cánh cửa nhà bật mở, tôi ngạc nhiên thấy anh biến đổi hẳn thành một người khác hẳn. Gương mặt sạm nắng của anh rạng rỡ nụ cười. Anh siết chặt hai đứa con nhỏ vào lòng và dịu dàng hôn vợ. Sau một hồi hàn huyên, anh đưa tôi ra xe trở về nhà. Khi chúng tôi đi ngang qua cây thấp bé gần cửa, sự tò mò thôi thúc tôi đã khiến tôi buột miệng hỏi về hành động ban nãy của anh.

“Ồ! Đó là cây phiền muộn của tôi.” Anh ta vui vẻ đáp. “Tôi biết mình không sao tránh khỏi những phiền toái trong công việc và chắc chắn rằng không nên đem về nhà những phiền toái ấy để gây khó chịu cho vợ con, những người đã đợi tôi cả một ngày dài. Vì vậy, mỗi khi buổi chiều về nhà, tôi đã đem hết mọi buồn phiền và bức dọc của mình gửi lên ngọn cây rồi sáng hôm sau khi đi làm tôi lại mang chúng đi.”

“Nhưng anh biết không, thật buồn cười”, người thợ mộc kể tiếp: “Khi tôi ra ngoài vào mỗi buổi sáng để mang chúng đi thì dường như chúng đã vơi đi khá nhiều so với lúc tôi gửi chúng lên ngọn cây đêm hôm trước.”

Trong cuộc sống, chẳng ai có thể thường xuyên đem lại sự bình an cho bạn ngoài chính bản thân bạn.

Tình yêu, giàu sang và sự thành công

Một người phụ nữ ra khỏi nhà và nhìn thấy ba người đàn ông râu dài bạc trắng đang ngồi trên băng ghế đá ở sân trước. Bà không hề quen ai trong số họ. Tuy nhiên, vốn là người tốt bụng, bà nói: “Tôi không biết các ông nhưng chắc là các ông đang rất đói, xin mời các ông vào nhà ăn một chút gì đó.”

- Ông chủ có nhà không? – họ hỏi
- Không, chồng tôi đi làm rồi – bà trả lời.
- Thế thì chúng tôi không thể vào được.

Buổi chiều, khi chồng trở về, bà kể lại câu chuyện cho chồng nghe. Chồng bà muốn biết họ là ai nên bà ra mời ba người đàn ông – vẫn chờ từ sáng – vào nhà.

- Ba chúng tôi không thể vào nhà bà cùng một lúc được – họ trả lời.
- Sao lại thế? – người phụ nữ ngạc nhiên hỏi.

Một người giải thích: “Tên tôi là Tình yêu, ông này là Giàu sang, còn ông kia là Thành công. Bây giờ hai vợ chồng bà quyết định xem ai trong chúng tôi sẽ là người được mời vào nhà.”

Người phụ nữ đi vào và kể lại toàn bộ câu chuyện. “Tuyệt thật! – người chồng vui mừng – Đây đúng là một cơ hội tốt. Chúng ta hãy mời ngài Giàu sang. Ngài sẽ ban cho chúng ta thật nhiều tiền bạc và của cải.”

Người vợ không đồng ý. “Thế tại sao chúng ta lại không mời ngài Thành công nhỉ? Chúng ta sẽ có quyền cao chức trọng và được mọi người kính nể.”

Hai vợ chồng tranh cãi một lúc lâu mà vẫn chưa ai quyết định được. Cô con gái này giờ yên lặng đứng nghe trong góc phòng bỗng lên tiếng đề nghị: “Chúng ta nên mời ngài Tình yêu là tốt hơn cả. Nhà mình tràn ngập tình thương yêu ấm áp và ngài sẽ cho chúng ta thật nhiều hạnh phúc.”

“Có lẽ chúng ta nên nghe lời khuyên của con gái – người chồng suy nghĩ rồi nói với vợ – Em hãy ra ngoài mời ngài Tình Yêu, đây chính là người khách chúng ta mong muốn.”

Người phụ nữ ra ngoài và hỏi: “Ai trong ba vị là Tình yêu xin mời vào và trở thành khách của chúng tôi.”

Thần Tình yêu đứng dậy và đi vào ngôi nhà. Hai vị thần còn lại cũng đứng dậy và đi theo thần Tình yêu.

Vô cùng ngạc nhiên, người phụ nữ hỏi: “Tôi chỉ mời ngài Tình yêu, tại sao các ông cũng vào? Các ông nói không thể vào cùng một lúc kia mà.”

Hai người cùng nhau trả lời: “Nếu bà mời Giàu Sang hoặc Thành Công thì chỉ có một mình người khách được mời đi vào. Nhưng vì bà mời Tình yêu nên cả ba chúng tôi đều vào. Bởi vì ở đâu có Tình yêu thì ở đó sẽ có Thành công và Giàu sang.”

Thiên thần

Ông Jackson muốn chết – ông không thể sống thiếu người vợ đã qua đời cách đây năm tháng của mình. Họ cưới nhau được sáu mươi ba năm và cho ra đời năm đứa con – nhưng tất cả bọn họ đều quá bận rộn với cuộc sống riêng của mình. Trong nỗi cô đơn một mình, ông không còn muốn tiếp tục sống nữa. Ông đóng chặt cửa với tất cả mọi người, không thèm ăn uống, chỉ nằm đó, nhắm mắt lại và chờ chết.

Nhiều tuần sau đó, ông được đưa vào bệnh viện với bốn chữ “suy nhược cơ thể” ghi trên bệnh án. Cô y tá trực đêm trao đổi với Freddie – y tá thay ca: “Ông ấy chưa ăn gì suốt hai ngày ở đây và cũng chẳng chịu nói một lời nào. Lúc nào cũng quánh mặt đi và nhìn chăm chăm vào một thứ gì đó mà có trời mới biết. Bác sĩ bảo sẽ đặt ống dẫn thức ăn nếu ông ấy tiếp tục không chịu ăn uống gì. Thôi, chúc may mắn nha, Freddie.” Nói xong, cô ấy vội vã bỏ đi.

Freddie nhìn thấy một thân hình gầy gò nằm trên giường bệnh. Căn phòng vẫn còn mờ tối, chỉ có chút ánh sáng nhẹ soi qua chỗ tấm rèm khép hờ cộng thêm chiếc khăn trải giường trắng toát làm nổi bật thân hình giờ đây chỉ còn da bọc xương của ông. Ông quay đầu đi và nhìn chăm chăm vào bức tường. Trong đôi mắt không có chút hy vọng nào, cũng như chẳng còn chút sự sống nào trong đó.

Freddie là người luôn tìm được cách tiếp cận với bệnh nhân. Và bằng cách này hay cách khác, thế nào cô ấy cũng tìm ra chiếc chìa khóa mở cửa trái tim ông. Nhẹ nhàng cầm lấy bàn tay ông đặt vào tay mình, Freddie khẽ gọi: “Ông Jackson?”

Không có tiếng trả lời. Cô đi sang phía bên kia giường, cúi xuống: “Ông Jackson?”

Đôi mắt ông bỗng mở to và dán chặt vào chiếc ghim cài áo của Freddie – chiếc ghim có hình một thiên thần là một món quà mà cô nhận được vào dịp Giáng sinh. Bất chợt ông đưa tay ra định chạm vào nó, nhưng rồi lại rút tay lại. Mắt ông bắt đầu ướt và ông mở miệng nói những lời đầu tiên kể từ ngày vào đây: “Tôi không có mang theo nhưng tôi sẽ cho cô tất cả số tiền mà tôi có chỉ cần cô cho tôi chạm vào chiếc cài áo đó một chút.”

Freddie vội nắm bắt ngay lấy cơ hội, cô nói: “Chúng ta thương lượng nhé ông Jackson. Cháu sẽ đưa cho ông chiếc cài áo đổi lại ông sẽ ăn tất cả những thứ mà cháu mang đến.”

“Không cần. Tôi không lấy nó đâu. Tôi chỉ muốn sờ nó một chút. Nó là chiếc cài áo đẹp nhất mà tôi từng thấy từ trước tới giờ.”

“Vậy thì cháu sẽ cài chiếc ghim này vào gối rồi đặt cạnh ông. Ông có thể

giữ nó cho đến khi nào ca trực của cháu kết thúc, miễn là ông phải ăn một chút.”

“Thôi được, tôi sẽ làm theo lời cô!”

Khi Freddie quay trở lại, cô thấy ông Jackson đang chăm chú vuốt ve chiếc cài áo. Thấy Freddie vào, ông nói: “Nhìn xem, tôi đã giữ đúng lời hứa.” Ông đã ăn được vài miếng trong khẩu phần của mình. Ít ra thì cũng có chút tiến bộ.

Khi ca trực kết thúc, Freddie ghé vào chỗ ông Jackson, cô nói: “Hai ngày tới cháu sẽ không có mặt ở đây. Nhưng cháu sẽ đến gặp ông trước tiên ngay sau khi cháu quay trở lại bệnh viện.”

Ông khẽ nhú mào, mặt cúi gằm xuống.

Freddie vội nói thêm: “Cháu muốn ông giữ chiếc cài áo này và cả lời hứa của ông nữa cho đến khi cháu quay lại.”

Ông có vẻ vui lên một chút khi nghe cô nói vậy. Nhưng cái không khí buồn thảm nặng nề vẫn bao phủ lấy căn phòng.

“Ông Jackson, ông hãy bắt đầu lại bằng cách nghĩ đến những gì mà ông có, đó là các con và các cháu của ông”, cô lên tiếng động viên: “Những đứa cháu nội ngoại cần có ông của chúng biết bao. Vì nếu không ai sẽ kể cho chúng nghe về người bà tuyệt vời của chúng.” Freddie cầm lấy tay ông vỗ nhẹ và hy vọng một điều kỳ diệu sẽ xảy ra.

Hai ngày sau, Freddie quay lại, cô y tá giao ca nói: “Thật kinh ngạc!” Freddie mỉm cười và vội đến ngay chỗ ông Jackson.

“Cô đúng là thiên thần hộ mệnh của tôi rồi!” ông sung sướng reo lên.

“Chắc chắn rồi, mấy ngày qua cháu rất nhớ ông!”, cô đáp và nhận ra có một phụ nữ xinh đẹp đang ngồi cạnh bên giường của ông.

“Đây là con gái tôi. Nó sẽ đưa tôi về sống cùng với nó”, ông nói. “Rồi tôi sẽ kể cho các cháu của tôi nghe rất nhiều rất nhiều câu chuyện.” Ông nhìn Freddie và mỉm cười nói tiếp: “Và tôi cũng sẽ kể cho chúng nghe về cô thiên thần đã chăm sóc cho ông của chúng nữa.”

Bây giờ, ông Jackson lại muốn tiếp tục sống. Đó là nhờ vào chiếc cài áo hình thiên thần và cả một cô thiên thần Freddie tốt bụng, đầy lòng nhân ái.

Sự tích lễ Vu Lan và lễ cúng cô hồn

Rằm tháng 7 Âm lịch hàng năm là ngày xá tội vong nhân, dân gian gọi một cách nôm na là ngày cúng cô hồn. Nhưng đây cũng còn là ngày báo hiếu mà giới tăng ni Phật tử gọi là ngày lễ Vu Lan. Vậy lễ này và lễ cúng cô hồn có phải là một hay không? Và đâu là xuất xứ của hai tiếng “Vu Lan”?

Lễ Vu Lan bắt nguồn từ sự tích về lòng hiếu thảo của Ông Ma Ha Một Đặc Già La, thường gọi là Đại Mục Kiền Liên, gọi tắt là Mục Liên. Vốn là một tu sĩ khác đạo, về sau Mục Liên đã quy y và trở thành một đệ tử lớn của Phật, đạt được sáu phép thần thông rồi được liệt vào hạng thần thông đệ nhất trong hàng đệ tử của Phật. Sau khi đã chứng quả A La Hán, Mục Liên ngậm ngùi nhớ đến mẫu thân, bèn dùng huệ nhãn nhìn xuống các cõi khổ mà tìm thì thấy mẹ đã đọa vào kiếp ngạ quỷ (quỷ đói) nơi địa ngục A Tì. Thân hình tiêu tụy, da bọc xương, bụng ỏng đầu to, cổ như cọng cỏ. Mẹ Mục Liên đói không được ăn, khát không được uống. Quá thương cảm xót xa, Mục Liên vận dụng phép thần thông, tức tốc đến chỗ mẹ. Tay bưng bát cơm dâng mẹ mà nước mắt lưng tròng. Mẹ Mục Liên vì đói khát lâu ngày nên giật vội bát cơm mà ăn. Tay trái bưng bát, tay phải bốc cơm nhưng chưa vào đến miệng thì cơm đã hóa thành lửa. Mục Liên đau đớn vô cùng, khóc than thảm thiết rồi trở về bạch chuyện với Đức Phật để xin được chỉ dạy cách cứu mẹ.

Phật cho Mục Liên biết vì nghiệp chướng của các kiếp trước mà mẹ ông mới phải sanh vào nơi ác đạo làm loài ngạ quỷ. Một mình Mục Liên thì vô phương cứu được mẹ dù ông có thần thông đến đâu và dù lòng hiếu thảo của ông có thấu đến đất trời, động đến thần thánh. Phải nhờ đến uy đức của chúng tăng khắp các nẻo đồng tâm hiệp ý cầu xin cứu rỗi cho mới được. Bởi vậy, Phật dạy Mục Liên phải thành kính đi rước chư tăng khắp mười phương về, đặc biệt là các vị đã chứng được bốn quả thánh hoặc đã đạt được sáu phép thần thông. Nhờ công đức cầu nguyện của các vị này, vong linh mẹ Mục Liên mới thoát khỏi khổ đạo. Phật lại dạy Mục Liên sắm đủ các món để dâng cúng các vị ấy, nào là thức thức thời trân, hương dầu đèn nến, giường chõng chiếu gối, chăn màn quần áo, thau rửa mặt, khăn lau tay cùng các món nhật dụng khác. Đúng vào ngày rằm tháng 7 thì lập trai đàn để cầu nguyện, thiết trai diên để mời chư tăng thọ thực. Trước khi thọ thực, các vị này sẽ tuân theo lời dạy của Đức Phật mà chú tâm cầu nguyện cho cha mẹ và ông bà bảy đời của thí chủ được siêu thoát. Mục Liên làm đúng như lời Phật dạy. Quả nhiên vong mẫu của ông được thoát khỏi kiếp ngạ quỷ mà sanh về cảnh giới lành. Cách thức cúng dường để cầu siêu đó gọi là Vu Lan bồn pháp, lễ cúng đó gọi là Vu Lan bồn hội, còn bộ kinh ghi chép sự tích trên đây thì gọi là Vu Lan bồn kinh.

Ngày rằm tháng 7 do đó được gọi là ngày lễ Vu Lan. Vậy lễ này có phải cũng là lễ cúng cô hồn hay không? Không! Đây là hai lễ cúng khác nhau được cử hành trong cùng một ngày. Sự tích lễ cúng cô hồn đại khái như sau: Cứ

theo “Phật Thuyết Cứu Bạt Diệm Khẩu Nga Quỷ Đà La Ni Kinh” mà suy thì việc cúng cô hồn có liên quan đến câu chuyện giữa ông A Nan Đà, thường gọi tắt là A Nan, với một con quỷ miệng lửa (diệm khẩu) cũng gọi là quỷ mặt cháy (diệm nhiên). Có một buổi tối, A Nan đang ngồi trong tịnh thất thì thấy một con nga quỷ thân thể khô gầy, cổ nhỏ mà dài, miệng nhả ra lửa bước vào. Quỷ cho biết rằng ba ngày sau A Nan sẽ chết và sẽ luân hồi vào cõi nga quỷ miệng lửa mặt cháy như nó. A Nan sợ quá, bèn nhờ quỷ bày cho phương cách tránh khỏi khổ đau. Quỷ đáp nói: “Ngày mai ông phải thí cho bọn nga quỷ chúng tôi mỗi đứa một hộc thức ăn, lại vì tôi mà cúng dường Tam Bảo thì ông sẽ được tăng thọ mà tôi đây cũng sẽ được sanh về cõi trên.” A Nan đem chuyện bạch với Đức Phật. Phật bèn đặt cho bài chú gọi là “Cứu Bạt Diệm Khẩu Nga Quỷ Đà La Ni”, đem tụng trong lễ cúng để được thêm phước. Phật tử Trung Hoa gọi lễ cúng này là Phóng diệm khẩu, tức là cúng để bố thí và cầu nguyện cho loài quỷ đói miệng lửa, nhưng dân gian thì hiểu rộng ra và trại đi thành cúng cô hồn, tức là cúng thí cho những vong hồn vật vờ không nơi nương tựa vì không có ai là thân nhân trên trần gian cúng bái. Vì tục cúng cô hồn bắt nguồn từ sự tích này, cho nên ngày nay người ta vẫn còn nói cúng cô hồn là Phóng diệm khẩu. Có khi còn nói tắt thành Diệm khẩu nữa. Diệm khẩu, từ cái nghĩa gốc là (quỷ) miệng lửa, nay lại có nghĩa là cúng cô hồn. Điều này góp phần xác nhận nguồn gốc của lễ cúng cô hồn mà chúng tôi đã trình bày trên đây. Phóng diệm khẩu mà nghĩa gốc là “thả quỷ miệng lửa”, về sau lại được hiểu rộng thêm một lần nữa thành “tha tội cho tất cả những người chết.” Vì vậy, ngày nay mới có câu: “Tháng bảy ngày rằm xá tội vong nhân.”

Vậy lễ Vu Lan và lễ cúng cô hồn là hai lễ cúng khác nhau. Một đằng thì liên quan đến chuyện ông Mục Liên, một đằng lại liên quan đến chuyện ông A Nan. Một đằng là để cầu siêu cho cha mẹ và ông bà bảy đời, một đằng là để bố thí cho những vong hồn không ai thờ cúng. Một đằng là báo hiếu, một đằng là làm phước.

Con gái, mẹ và thần tượng

15 tuổi, con gái lên lớp 10. Lần đầu tiên nhìn con gái thướt tha trong tà áo dài, cũng xinh xắn và thiếu nữ như ai, mẹ mỉm cười đầy hạnh phúc. Khi ấy con gái lại nghĩ đến một anh chàng cùng lớp...

17 tuổi, con gái biết thế nào là cảm giác “thất tình”, con gái có ý nghĩ “chán sống.” Mẹ biết được, chỉ thủ thủ: “Hãy đặt con trong trường hợp mẹ, mồ côi khi mới 6 tuổi, không được ai dạy dỗ, không được học hành, nghèo không thể nghèo hơn. Thế sao mẹ phải sống, nếu ngày ấy mẹ cũng chết đi thì sao giờ có con được. Thế thì chẳng phải con đã làm cho mẹ ân hận vì đã sinh ra con hay sao?” Lần đầu tiên con gái khóc và cảm thấy ghét mình. Khi ấy “chàng trai thần tượng” của con gái vô tư đi bên cạnh người con gái khác.

18 tuổi, mẹ tiễn con gái lên Sài Gòn để vào đại học. Lần đầu tiên xa nhà, mẹ căn dặn con gái đủ chuyện, rồi lại tiếp tục lo lắng và dõi theo từng bước chân của con. Lúc ấy con gái chỉ nghĩ đến những “ánh đèn” qua lời kể của bạn bè. Và một lần nữa thần tượng của con gái lại thay đổi – một ca sĩ nổi tiếng nhất thế giới.

25 tuổi, con gái ra trường, đi làm, thay đổi công việc như thay đổi suy nghĩ, thay đổi thần tượng như thay đổi công việc, rồi con gái yêu, rồi thất bại. Con gái đầy tham vọng nhưng lại thiếu nghị lực, những khó khăn bình thường của cuộc sống cũng làm cho con gái chán nản. Những lúc như thế con gái lại trở về nhà. Lần về chơi này con gái ở hơi lâu, bỏ quên hết tất cả những bạn bè ở xa, để suy nghĩ và quan sát nhiều hơn. Mẹ lúc nào cũng gián dị và nồng hậu. Cả đời con gái chưa hề thấy mẹ ghét ai, ở mẹ luôn toát lên một sự đảm đang mà con gái chắc rằng mình khó có thể giống.

Và con gái chợt nhận ra rằng chỉ cần con gái có nghị lực, có niềm tin vào bản thân và cuộc sống, biết vị tha, biết hy sinh, biết yêu thương người khác thì cuộc sống sẽ như một trò chơi mà con gái luôn là người chiến thắng. Hãy sống cho một ngày mai.

Vẻ đẹp

Gấu và Sói ngồi nói chuyện trên trời dưới đất. Cạnh đó có một chị Bướm đang bay lượn. Chị bay từ cây này sang cây khác. Nhìn thấy chị Bướm, bác Gấu đưa mắt ngắm nghía.

- Xem kìa! – Bác nói với anh Sói – Tuyệt diệu làm sao!

- Ở đâu? – Sói hỏi.

- Đây kìa, trên cành cây, ngay trên đầu anh đấy! Một chị Bướm! Biết bao nhiêu vẻ đẹp trên thân hình chị!...

- Trên thân hình chị Bướm ấy à? – Sói cười mỉa.

- Anh không thích chị Bướm ấy ư? – Bác Gấu ngạc nhiên.

- Có cái gì hay ho trong con bướm ấy nào?

- Khởi nói! – Bác Gấu cãi lại – Anh xem kìa! Chị ấy bay lượn mới nhẹ nhàng uyển chuyển làm sao! Những nét hoa trên đôi cánh đẹp để làm sao! Thật là tuyệt vời!

- Uyển chuyển ư? Nét hoa ư? Tôi chẳng thấy một cái gì gọi là hay ho cả!

- Nhưng...

- Không có “nhưng” gì cả! Cách đây không lâu, tôi nhìn thấy một con Cừu non mũm mĩm. Chà, toàn là thịt! – Sói nói, hai mắt sáng rực lên – Đây mới thật là đẹp!

- A! – Bác Gấu nói, vẻ chán chường – Thiết tưởng tôi đã hiểu anh...

9 quan điểm của một người cha vĩ đại

TTO – “Bất cứ ai cũng có thể là một người cha, nhưng chỉ những người đàn ông thực sự mới là người cha tốt.” (vô danh).

Một người cha tốt có thể tạo ra tất cả sự khác biệt trong cuộc sống của một đứa trẻ. Anh ta là trụ cột sức mạnh, nâng đỡ và rèn luyện con cái hình thành nhân cách. Công việc của người cha là bất tận, và thường thường, không đòi hỏi sự biết ơn. Nhưng để là một người cha tốt, đôi lúc cũng không phải dễ dàng.

Sau đây là những quan điểm của một người cha vĩ đại – một người cha bình thường trong cuộc đời của những đứa con.

1. Cha là người chấp hành kỷ luật tốt. Một người cha tốt sẽ yêu con mình nhưng anh ta không cho phép con mình phạm lỗi. Người cha sẽ kịch liệt phản đối những việc làm không tốt của con mình, sẽ dùng tình yêu thương để bày tỏ quan điểm. Người cha làm điều này bằng sức mạnh của ngôn ngữ, chứ không phải bằng roi vọt.
2. Người cha cho phép con mình... phạm lỗi. Một người cha tốt nhận ra rằng con mình cũng chỉ là những người bình thường, và chuyện phạm lỗi là một phần trong quá trình phát triển của chúng. Tuy nhiên, người cha cũng thể hiện rõ ràng là nếu con mình cứ lặp lại những sai phạm một cách thiếu trách nhiệm thì người cha sẽ không tha thứ.
3. Tư tưởng cởi mở. Người cha tốt sẽ hiểu rằng mọi thứ đều thay đổi theo thời gian và không cố gắng ép buộc con phải theo một tiêu chuẩn nào như thời của mình. Ông ta sẽ không mong đợi con mình sống giống cách sống của mình, và làm những công việc như mình. Người cha cũng tôn trọng những giá trị và những ý kiến của con cái – nếu điều đó không tổn hại đến gia đình và những người khác.
4. Người cha dạy con mình nhận thức đúng giá trị mọi thứ. Một người cha tốt không bao giờ để con mình sống mãi trong sự trợ cấp. Người cha sẽ đòi hỏi con mình có công việc để ý thức được giá trị của đồng tiền và tầm quan trọng của học vấn.
5. Người cha dành thời gian cho con cái. Người cha biết sẽ thú vị như thế nào nếu cùng con mình vui đùa, xem phim hay cổ vũ con cái trong những trận thi đấu nào đó... Người cha sẽ dành thời gian lắng nghe những đứa con mình và có những cuộc chuyện trò vui vẻ, dễ chịu với chúng. Người cha cũng sẽ dành thời gian để giúp con mình làm bài tập nhà mỗi tối nếu cần thiết.
6. Người cha đem lại sự thông cảm. Mặc dù người cha có thể là một fan của bóng đá, nhưng nếu con trai của ông không cùng sở thích thì ông vẫn sẵn sàng chấp nhận. Người cha có thể trung thành với những ước mơ của ông nhưng nếu con trai ông ta có những ước mơ không như cha mình, người

cha vẫn ủng hộ sự quyết định của con và giúp con vạch ra con đường khác để đi.

7. Người cha... thách thức con mình. Người cha muốn con mình phải đạt đến mức tốt nhất mà chúng có thể và cho chúng những sự thách thức để giúp chúng phát triển hơn. Điều này có ý nghĩa rằng, người cha sẽ cho chúng những tự do để đối diện và giải quyết những xung đột trong cuộc sống của chúng.
8. Gia đình đối với người cha là vô giá. Không cần phải đắn đo, người cha sẽ bảo vệ gia đình mình bằng bất cứ điều gì mà ông ta có thể làm được. Người cha cũng sẵn sàng làm thêm công việc để giúp cho cuộc sống gia đình tốt hơn.
9. Tình thương của người cha luôn mênh mông – vô điều kiện. Đây là phẩm chất vĩ đại nhất của một người cha tốt. Dù rằng người cha có thể thất vọng trước những lỗi lầm của con cái, về những hy vọng dành cho chúng không thành, nhưng người cha vẫn yêu thương con mình mà không cần quan tâm đến những điều đó...

Thư gửi con trai

Gửi con của bố,

Hai bố con đã cãi vã với nhau. Con đã rất bực tức và bố cũng thế. Bố đã mất bình tĩnh, thế là hai bố con ta to tiếng với nhau. Con biết đấy, rốt cuộc là la hét chẳng giúp ích được gì ngoại trừ làm cho mọi thứ đều trở nên tồi tệ hơn.

Bố rất vui khi tối qua con đã đến và xin lỗi bố. Điều đó bố biết không dễ dàng chút nào, đặc biệt là khi ai cũng nghĩ rằng mình đúng.

Bố cũng xin lỗi con. Bố đã sai khi mất bình tĩnh như thế. Con biết đó, làm một điều sai thì rất dễ dàng, nhưng lấy lại điều sai đó thì vô cùng khó. Bố cũng cảm thấy rất khó khăn khi nói xin lỗi con, con trai. Nhưng bố thật mừng vì cuối cùng bố cũng đã xin lỗi.

Có lẽ con không biết đâu, khi con nổi nóng bố cảm thấy như mình mất hết quyền lực. Bố sợ hãi! Bố không còn điều khiển được cảm xúc nữa. Hoặc là bố phải đấu tranh, hoặc là bố phải trốn chạy. Bố đã chọn cách thứ nhất.

Nói lời xin lỗi quả khó thật, nó cưỡng lại quy luật tự nhiên về lòng tự ái của con người. Ai cũng luôn nghĩ là mình đúng, trong khi xin lỗi nghĩa là công nhận mình sai. “Xin lỗi”, nó cần một sự thay đổi trong tư tưởng, cần phải chấp nhận rằng mình đã sai, cần sự nhún nhường, nghĩa là khước từ những gì mình đã nghĩ trong đầu trước đó.

Nhưng xin lỗi cũng có cái hại của nó, vì đã xin lỗi rồi thì khi khác, nếu trường hợp y như thế này lại tái diễn thì lời xin lỗi không còn chút giá trị gì hết. Nhưng bố biết rằng xin lỗi là đúng đắn. Bố và con phải rút kinh nghiệm, phải làm thế nào, cư xử thế nào trong tương lai. Và vì vậy hai bố con phải quên đi những lỗi lầm của nhau. Hai bố con không thể mang cái sai trong suốt hành trình còn lại của đời mình.

Bố rất vui, con trai, con đã đến xin lỗi bố và cho bố cơ hội để xin lỗi con. Hai bố con đã cho nhau cơ hội để tha thứ lẫn nhau, để cả hai bố con mình biết: Bố yêu con như thế nào và con cũng yêu bố đến mức nào.

Bố của con.

Đây là bức thư của một người bố gửi một người con sau cuộc cãi vã. Có thể bố mẹ không nói lên thành lời như thế này, nhưng hãy tin rằng trong đầu bố mẹ luôn có một bức thư tương tự như thế. Mỗi khi bạn quá buồn bã và bị tổn thương vì những lời nói của bố mẹ trong lúc giận dữ, hãy đọc bức thư này để xoa dịu lòng mình... Để biết rằng cha mẹ thương yêu chúng ta biết bao nhiêu!

Thư cho con gái

Con yêu mến!

Việc chọn lựa người chồng phải do con tự định đoạt vì việc đó quan hệ trọn đời con. Ý kiến của ba chỉ là để hướng dẫn con phần nào thôi.

Ba hân hoan tưởng tượng tới một ngày nào đó, con gái ba với cặp má ửng hồng e lệ, giọng nói run run cảm động báo cho ba biết một chàng trai sắp sửa đến xin ba được cưới con.

Khi ấy ba sẽ hoàn toàn sung sướng với hy vọng rằng chàng rể của ba không phải là một anh chàng quá bảnh trai và khéo nói. Vì một chàng trai như thế thường là được nhiều cô gái si mê và tính tình của họ thường kiêu kỳ, thiếu thủy chung.

Ba không ưa những anh chàng quá chải chuốt bề ngoài. Sự chải chuốt ấy chiếm quá nhiều thời giờ trong đời họ, đâu còn chỗ dành cho hạnh phúc của kẻ khác.

Ba không ưa những anh chàng quá lập dị, ăn mặc, cử chỉ lỗ lã. Họ đâu biết thích ứng với hoàn cảnh và cư xử cho hợp với xung quanh?

Ba không ưa những anh chàng tỏ ra quá thông thái. Không ai có thể làm vừa lòng họ. Họ tự phụ với sự hiểu biết của mình, song thực ra họ thường không quyết đoán và kém phần khẳng khái. Trí óc đa tạp của họ dễ làm người khác tán phục nhưng không sưởi ấm được ai.

Ba không ưa những anh chàng quá ham công tiếc việc. Họ không còn thời giờ để thưởng thức thiên nhiên, không biết sống hồn nhiên đơn giản, và không còn đủ tâm trí khoáng đạt để yêu thương. Công việc của họ chẳng khác gì những vực sâu vùi lấp tâm hồn họ.

Ba không ưa những anh chàng tỏ ra quá ư đạo đức. Thế giới quan đạo đức của họ che mất cả thế giới hữu hình làm họ thiếu thực tế. Họ thường đòi hỏi quá đáng với người vợ và ít quan tâm đến giá trị của miếng cơm manh áo.

Ba không ưa những anh chàng quá giàu sang, họ còn bận lo cho sản nghiệp ngày một lớn, của cải ngày một nhiều. Như thế còn đâu cho tình gia đình?

Ba không ưa... ba không ưa...

Có lẽ con sẽ nghĩ thầm: Thế người ta cũng không ưa ba thì sao?

Khoan đã! Người chồng của con gái ba thì thế nào mà ba chẳng ưa. Miễn là họ chân thành, nhất là phải quân bình. Đừng quá thiên lệch về một đức tính nào ba vừa kể trên. Ba chỉ cầu mong ở họ một tâm hồn cao thượng, quả cảm, một ý chí kiên cường và một lòng tận tụy với bốn phận dù ở bất kỳ

địa vị nào. Và nhất là phải thật lòng yêu con gái của ba...

Thôi nhé con yêu. Đường đời là phía trước dưới bước chân con, ba chỉ là cột mốc bên vệ đường hướng con đến với bến bờ hạnh phúc. Mọi quyết định đều do bởi con mà thôi. Hãy bình tĩnh và tự tin con nhé...

Ba của con.

Biến dạng

Con bé một mình thơ thẩn trước nhà. Nó bỗng thấy một xấp tiền nằm im lìm bên gốc cây bàng. Con bé khẽ khàng cầm lên, lập cập đếm... Đúng 270 ngàn! Số tiền rất lớn đối với nó. Nó đưa mắt đảo dác nhìn quanh. Phía trên đê, có người phụ nữ đang dắt chiếc xe chậm rãi xuống dốc. Nó chạy nhanh tới, hỏi:

- Cô, cô có đánh rơi tiền không?

Người phụ nữ thoáng ngạc nhiên, rụt rè hỏi lại nó:

- Cháu nhặt được tiền phải không?

Nó gật đầu. Khác vẻ e dè khi nãy, người phụ nữ mạnh bạo hơn:

- Cô đang đi tìm tiền đây. Khổ quá! Thoáng cái đã rơi mất số tiền nộp viện phí!

Nó hồn nhiên chìa ra xấp tiền:

- Đây phải không cô, cháu vừa nhặt được, cháu gửi lại cô đây!

Người phụ nữ hơi cập rập, lúng túng rút đưa cho nó một ít tiền. Nó không nhận. Người phụ nữ dúi vào tay nó rồi hốt hải phóng xe đi.

Con bé thấy vui vui khi làm được một việc tốt, nhưng vẫn xen lẫn chút băn khoăn.

Đêm về, nằm bên mẹ, bỗng nó thấy mẹ khóc xót xa. Mẹ nói, mẹ làm rơi 270 ngàn tiền lương. Nghĩ đến cuộc sống tháng ngày tới của hai mẹ con, mẹ ôm nó vào lòng bậm môi nước mắt. Nó cay đắng rút ra số tiền người phụ nữ hôm nay đưa. Con bé nghiến răng, run run bóp chặt trong lòng bàn tay non nớt. Những đồng bạc sớm biến dạng trong con mắt đại khờ.

Vắng mẹ

Tôi mở hộp tủ bếp lần này là lần thứ sáu, hy vọng mấy chiếc khăn lót đĩa ăn hiện ra trong đó. Nhưng dĩ nhiên là chúng không hề có ở đó. Tôi bực dọc tự nói với mình: “Mẹ đã làm gì với mấy cái khăn rồi không biết?” Tôi biết chắc chắn là chúng chỉ ở quanh quần đầu đó mà thôi vì tôi mới mua tặng mẹ nhân Giáng sinh cách đây vài tháng mà. Tôi cố tìm không phải là vì chúng quá quan trọng mà là vì khi bạn đang chuẩn bị đón khách, bạn muốn mọi thứ đều phải thật hoàn hảo. Nhưng dù sao thì phải đến ngày mai khách khứa mới đến nên còn nhiều thời gian để bạn tâm đến chuyện khăn khổ.

Tôi nghĩ chắc hai vợ chồng anh chị họ tôi cũng không phiền vì thiếu mấy cái khăn đâu. Vậy thì làm gì kế tiếp đây? Tôi nghĩ có lẽ mình phải tìm xem chiếc khăn trải bàn đẹp nhất của mẹ ở đâu. Khăn trải bàn là thứ bắt buộc phải có mỗi khi nhà tôi có khách. Và tôi đã tìm thấy nó, nhưng khi lôi nó ra khỏi tủ và trải lên bàn thì... tôi mất hết tinh thần. Ngay chính giữa tấm khăn thêu bằng tay rất đẹp mà mẹ phải mất rất nhiều tháng trời để hoàn thành là một vết bẩn to tướng. Tôi chợt nhớ ra, vào dịp họp mặt Giáng sinh lần trước, con trai của anh tôi đã vô ý làm đổ cả một ly soda lên đó. Và dĩ nhiên, đứa cháu nội khóc thút thít vì ăn năn thì quan trọng hơn chiếc khăn trải bàn nhiều. Thế là, mẹ tôi bảo rằng mọi việc sẽ ổn thôi khi bà đem khăn đi giặt sạch. Nhưng mà nó đâu có sạch.

Thế là tôi lại phải quên luôn chuyện dùng khăn trải bàn. Bây giờ thì có lẽ tôi nên đi hút bụi thì hơn. Nghĩ đến chuyện cuối cùng thì công việc của mình cũng có tiến triển một chút, tôi liền vui vẻ đi lấy máy hút bụi và hăng hái làm việc. Nhưng... tại sao tiếng kêu của nó lại buồn cười thế này? Và vì sao nó chẳng chịu hút mấy mẫu giấy vương vãi trên sàn nhà thế kia? Tôi rút chiếc ống hút bụi ra, kiểm tra lại phích cắm: Có điện, nhưng cái ống hút bụi thì lại bị nghẹt, đó là lý do vì sao nó cứ trơ trơ chẳng chịu hút bụi gì cả. Đầu tiên tôi chẳng tìm thấy chiếc khăn lót đĩa nào, rồi đến tấm khăn trải bàn của mẹ bị bẩn, còn bây giờ thì là chiếc máy hút bụi vô tích sự.

Không biết làm thế nào, thế là tôi bật khóc. Bây giờ tôi phải làm gì đây chứ? Không có khăn lót đĩa, chẳng có khăn trải bàn là cũng đã đủ tệ lắm rồi, tôi không thể để cho nhà cửa bẩn thỉu khi có khách đến như thế được. Tôi tìm mọi cách để làm thông cái ống, nhưng rốt cuộc cái máy hút bụi vẫn bị nghẹt cứng ngắt.

Cha ở đâu không biết nữa? Giờ này chắc cha đang quanh quần đầu đấy trong vườn nhà. Vừa hay cha tôi bước vào nhà, nhìn thấy gương mặt đầy nước mắt của tôi, ông hỏi: “Có chuyện gì vậy?”

Tôi bỗng òa khóc: “Cha, con chẳng thấy mấy cái khăn đâu, tấm trải bàn thì bị bẩn, còn cái máy hút bụi thì vô tích sự, và...”, tôi dừng lại cảm thấy nghèn

nghe nơi cổ họng: "... và ... con nhớ mẹ."

Cha tôi thở dài nói: "Cha biết, cha cũng rất nhớ bà ấy. Con biết không? Con sẽ nhớ mẹ rất nhiều trong những ngày sắp tới và nhiều năm sau nữa, khi đã ở tuổi của cha, tình cảm đó cũng sẽ không bao giờ tan biến đi."

Cách đây ba tuần, mẹ tôi được chẩn đoán là ung thư túi mật giai đoạn cuối. Mẹ đã qua đời hôm thứ bảy. Hôm nay là thứ hai, và các cháu của cha sẽ vượt chặng đường gần năm trăm cây số để đến đây tham dự đám tang. Chuyện xảy ra quá đột ngột. Chỉ trong vài tuần mà vẻ già nua đã hiện lên rõ rệt trên khuôn mặt cha.

Khi đám tang kết thúc và tất cả họ hàng đã ra về, tôi tìm thấy mấy chiếc khăn lót đĩa trong ngăn tủ quần áo của mẹ. Và sau khi được giặt đi giặt lại nhiều lần, vết bẩn trên khăn trải bàn cũng được tẩy sạch. Cha tôi cũng đã sửa xong cái máy hút bụi. Nhưng không có gì thay đổi được sự thật là mẹ tôi đã qua đời. Song, hình ảnh của mẹ sẽ vẫn luôn sống mãi trong tim tôi, đúng như lời cha đã nói, cho dù năm tháng có qua đi.

Mẹ và dư luận

Lên đại học, học môn tâm lý tôi mới hiểu một phần về sức mạnh dư luận. Nó có thể ví như ngọn gió: Hoặc khiến người ta có cảm giác dễ chịu, khoan khoái, hoặc khiến người ta lao đao, khổ sở. Và ngọn gió thứ hai ấy đã đi qua đời mẹ tôi kể từ một ngày...

Thế là hết, mẹ tôi mất chồng khi tôi vào mẫu giáo và đưa em gái kế tiếp lên hai. Bố tôi ra đi trong một vụ tai nạn đường sông. Hạnh phúc bảy năm chung sống của mẹ lúc ấy như mảnh gương vỡ. Thế là hết, bao nhiêu lo toan, vất vả thời kỳ đầu đất nước mở cửa của gia đình tôi không còn san đều cho hai người mà đã trút hết vào vai mẹ – một người bị bệnh thấp khớp, tay chân lúc nào cũng đau nhức. Thế là hết, biển Đông bây giờ chỉ còn mình mẹ... tát cạn.

Vẫn còn đó trong nỗi nhớ của tôi bóng dáng mẹ tất tả gánh từng gánh dâu nuôi những mí tằm. Người ta nói “nuôi lợn ăn cơm nằm, làm tằm ăn cơm đứng.” Tối đến mẹ vừa thái dâu vừa bóp thuốc cho tay đỡ đau, đỡ mỏi. Thương mẹ, tôi chỉ biết vâng lời mẹ... đi ngủ sớm. Mẹ vẫn thức tới khuya, hi vọng ngày mai tằm sẽ nhả tơ! Vẫn còn đó hình ảnh đưa em khóc thét khi đòi vú mẹ. Nóng quá nó không bú được. Tội nghiệp em tôi, nhưng có bao giờ mẹ về trước 12 giờ trưa đâu. Vẫn còn đó ánh lửa chập chờn bóng mẹ mỗi sớm: Nồi cơm một bên, nồi cám lợn một bên để cải thiện cuộc sống. Mẹ ngồi xuống, đứng lên một cách chậm chạp. Đứa em thứ ba của tôi sắp ra đời. Sao mẹ lại khóc? Mẹ xoa đầu tôi rồi nhìn vào xa xăm: Con chưa hiểu gì đâu. Thế nhưng bây giờ tôi đã hiểu: Dư luận từ đó, bão táp từ đó...

Thật là nghiệt ngã khi đứa em thứ ba của tôi ra đời. Nó sẽ không bao giờ được nhìn thấy và sẽ không được gọi tiếng “bố” thân thương cho đến khi nó nói được, hiểu được đã đành; nhưng còn mẹ tôi – sống ở nông thôn, nơi tư tưởng phong kiến và cực đoan trong cách phán đoán vẫn còn ăn sâu vào tâm thức của nhiều người thì lời giải thích nào là thỏa đáng khi thời gian bố mất đến lúc em bé ra đời lại rất trùng khớp. Nằm ở giường sinh mà mẹ chỉ có một mình. Họ ngoại thì quá xa, họ nội thì nặng lời cay nghiệt: Không thể chấp nhận kẻ đánh rơi chữ hạnh. Câu nói ấy nặng hơn ngàn búa bổ. Họ đến rồi đi ngay với vài món quà để lại. Đó là sự thương tình với mấy đứa cháu mồ côi. Phận làm dâu của mẹ họ coi như không còn. May thay vẫn có bà cụ neo đơn cùng xóm, thân với nhà tôi từ lúc bố còn sống, đến để chia sẻ nước mắt cùng mẹ.

Ba tháng sau ngày sinh con, mẹ lại ra đồng. Khớp tay mẹ vẫn còn đau nhưng không đau hơn cái nhìn miệt thị như dao cắt của mọi người xung quanh. Theo họ, tội của mẹ là có mộ chồng chưa xanh mà đã... Mẹ cắn răng chịu đựng, “ông Trời có mắt mà con!” Sau này tôi thắc mắc thì mẹ chỉ nói thế nhưng tôi biết lúc ấy là cả một sự hi sinh lớn lao.

Và nỗi đau của mẹ như chất chồng khi không thể chia sẻ cùng ai. Nhưng có tình cảm nào thiêng liêng hơn tình mẫu tử. Dường như mẹ bất chấp tất cả, suốt ngày làm việc để đánh đổi với nỗi day dứt trong lòng. Mẹ gửi hai đứa em tôi cho bà cụ. Tiếng khóc trẻ thơ xua tan nỗi cô quạnh của tuổi già nên bà cụ rất thương chúng nó, trông nom, chăm sóc mà không một đồng thù lao. Sáu tháng, một năm rồi hai năm, cuộc sống của mẹ hướng dần về phía mặt trời mọc.

Đứa em út lớn lên, con bé giống bố như tạc. Mũi cao, mắt đen, sâu là những gì người ta bảo nó “ăn cắp” từ bố. Thế là rõ, mẹ tôi “vô tội” mà không cần một lời thanh minh. Thật ra mẹ cũng bất ngờ về cái thai ấy. Mẹ kể và dự đoán, hóa ra lần cuối cùng mẹ gần bố đã nảy nở một mầm sống. “Sống phải chịu sự đả kích của dư luận nhưng không phụ thuộc vào dư luận.” Đó là mẹ tôi. Còn tôi luôn coi lời dạy ấy như một bài học trong cách làm việc sau này. Nói vậy nhưng không dễ chút nào nếu tình thương con và niềm tin của mẹ không vượt lên tất cả.

Kinh tế gia đình tôi từ đó cũng khá lên nhờ mẹ liên tiếp trúng những mĩ phẩm. Một phần là sự giúp đỡ của các cô trong hội phụ nữ xã. “Nhờ họ mà mẹ con mình bớt khổ.” Mẹ nói với tất cả lòng biết ơn và một chút duy tâm: “Bố phù hộ các con.”

Có được một ít vốn, mẹ vào Nam với ngoại. Tôi được gửi cho người dì ruột ở quê để đi học. Thế là mọi người tiếp tục nghi ngờ nhưng với thái độ dễ chịu hơn: Chuẩn bị có bố mới rồi nhé, năm nay không được gọi bố rồi còn gì... Có lẽ đó là lời ám chỉ mẹ, tôi loáng thoáng hiểu ra nhưng bỏ ngoài tai. Nhớ mẹ, tôi chỉ mong mẹ về thật sớm và họ nói sai. Và cuối cùng, tất cả mọi lời ám chỉ đều sai. Lần đó mẹ chỉ đi chữa bệnh khớp xương hai năm rồi về. Và 15 năm nay, kể từ ngày bố mất, mẹ vẫn ở vậy để nuôi chúng tôi khôn lớn.

Mẹ không cần chứng minh mà mọi người phải công nhận. Mẹ đã vượt qua ngọn gió thứ hai bằng sức mạnh của tình thương con và niềm tin vào chính mình.

Giọng hò của mẹ

“Hò ơ... con chi không có chân mà đi năm rùng bảy rú. Con chi không có vú mà nuôi tám chín người con...” – chú Năm em tôi (nhà thơ Đoàn Vị Thượng) hò đố. Không ai biết trả lời làm sao. Thấy thế mẹ tủm tủm cười hò đáp: “Hò ơ... Con rắn không có chân mà đi năm rùng bảy rú. Con gà mái không vú mà nuôi tám chín đứa con...” Các con vỗ tay mừng vì đã “dụ” được mẹ hò. Bởi vì các con biết mẹ hò rất hay và có cả một bụng ca dao hò về. Không phải mười anh em chúng tôi lớn lên trong lời hát ru nôỉ hiền hòa của mẹ đó sao?

Ba tôi mất đã hơn ba năm nhưng ngày nào mẹ cũng cúng cơm, ngày nào bàn thờ ba cũng nghi ngút khói hương. Tôi đi xa về, nhìn lên bàn thờ ba thấy lòng ấm lại, và đôi khi cứ ngỡ còn sống trong hạnh phúc như những ngày còn ba. Mẹ nói chừng nào mẹ còn sống thì mẹ còn cúng cơm cho ba hằng ngày.

“Ông ơi về ăn cơm” – mẹ thường khẩn khe khẽ như thế khi thấp nhang cho ba như thế ba tôi còn sống và đi chơi đâu đó về muộn. Lúc ấy, trên gương mặt mẹ tôi đọc được lòng thành kính, thương yêu của người dành cho ba. Vâng, đối với mẹ ba còn sống mãi bên người.

Ba tôi được thờ trong chùa Diệu Giác, một ngôi chùa nhỏ khuất trong xóm lao động nghèo đường Trần Kế Xương, quận Phú Nhuận, TP. HCM. Bệ thờ của ba được lót gạch men trắng lúc nào cũng sạch sẽ, trong mùi trầm hương phảng phất mùi thơm kín đáo của bông huệ trắng mẹ thay hằng ngày.

Lúc còn trẻ ba mẹ tôi có cuộc sống kinh tế khá dễ chịu. Đến lúc về già ba mẹ gần như trắng tay vì nuôi mười đứa con chỉ biết ăn học, đến núi cũng lở. Những đứa con của mẹ, cũng kỹ sư, nhà giáo, cũng giám đốc, trưởng phòng như ai nhưng cuộc sống đạm bạc, thậm chí có phần khó khăn.

Anh Hai Trinh, kỹ sư nông nghiệp, nhận xét về mấy anh em tôi: “Anh em mình bị ảnh hưởng ông già chất kẻ sĩ. Đói cho sạch, rách cho thơm.” Bởi vậy, đã ngoài 70 nhưng mẹ tôi ngày nào cũng xách giỏ ra ngồi ngoài chợ Tân Định mua đi bán lại những quần áo cũ kiếm tiền mua gạo qua ngày. Mẹ tôi về nhà giỏ gạo luôn kè kè một bên vai.

Một chiều, đi làm về sớm, tôi ngồi nơi bậc cửa nhìn ra đầu hẻm đợi mẹ đi chùa về. Bóng mẹ từ xa đi tới, đôi vai của mẹ bị lệch về bên trái, nơi ngày nào mẹ cũng kè kè một giỏ gạo. Nước mắt tôi tự nhiên ứa ra. Bây giờ giỏ gạo không còn nhưng gánh nặng của thời gian làm cho vai người cứ lệch đi.

Gánh nặng thời gian kia làm sao tính hết? Anh em chúng tôi có những lúc vô tâm không thấy sự hi sinh thầm lặng của người. Cuộc sống như cơn lốc cứ cuốn lấy chúng tôi, vì miếng cơm manh áo chúng tôi thật hiếm khi đến ngồi bên mẹ để tâm sự, sẻ chia những vui buồn của cuộc sống thường ngày. Ôi, mẹ

của chúng con!

Ngày giỗ ba, sư Nhân – một nhà sư đã hoàn tục, nay chạy xe ôm – đọc bài thơ mừng thọ ba tôi. Bài thơ này anh viết cách đây ba năm, có ý định tặng ba tôi nhưng bài thơ chưa xong thì ba tôi đã ra người thiên cổ. Bây giờ sư Nhân vừa đọc vừa khóc thút thít: “Tấm lòng ba rộng mở chân trời. Bóng hình ba bóng mát muôn nơi...” Nghe xong mạ tôi ngồi khóc ngon lành, còn chúng tôi lặng đi chỗ khác để kịp giấu những đôi mắt đỏ hoe.

Gần mười năm trước, nhà ba mạ tôi ở đường Thích Quảng Đức, quận Phú Nhuận. Nhà nhỏ, bần bè của con cái lại đông, vậy mà ba mạ tôi mở vòng tay đón hết. Dân miền Trung hiếu học nhưng nghèo khó, cơ nhỡ cũng nhiều, thường ghé nhà ba mạ tôi tá túc, ăn học. Tính từ năm 1975 đến gần những năm 1990 cũng có cả trăm người trọ chứ ít gì. Ba tôi sáng sớm cắp cái bàn gỗ đi bộ ra tận đường Võ Thị Sáu ngồi bán vé số. Mạ tôi xách giỏ cuốc bộ ra chợ Tân Định ngồi mua bán áo quần cũ. Mười anh em tôi đưa đi dạy, đưa đi học, đưa bán thuốc lá, con gái thì may hoặc đan lá buông hợp tác xã.

Dạo đó toàn thành phố ăn bo bo, riêng nhà tôi bo bo cũng không có mà ăn, phải ăn khoai mì trừ bữa. Đói đến vàng mắt. Dầu vậy, ba mạ tôi đều coi bạn bè của con như con cháu trong nhà, gặp bữa có gì ăn đó, mỗi người nhin một chút mà vui. Sau này, những người bạn của các con đã lớn khôn, trưởng thành, mỗi người mỗi công việc, mỗi dịp tết đến thường ghé nhà thăm ba mạ tôi kèm theo món quà nho nhỏ, khi thì chai rượu khi thì gói trà...

Có những hôm vui, mạ và các con ngồi chuyện trò. Các con nói mạ hò đi mạ. Mạ cất giọng hò. Tiếng mạ vẫn còn hay. Mạ có thể ngồi hò cả buổi mà không hết “cả bụng” ca dao hò vè. Mạ kể: Hồi nhỏ, ông ngoại kêu mấy chị em ra sân tập hò vào những đêm trăng sáng. Ai hò dở hoặc không thuộc thì bị roi mây vào đít. Mạ là người hò khá nhất trong mấy chị em.

Một hôm, làng mở hội thi hò nam nữ đối đáp. Dân làng tụ tập trước sân đình lớp trong lớp ngoài. Mấy chị em muốn đi coi nhưng ông ngoại bắt nằm ngủ vì... còn con nít. Năm đó mạ mới 12 tuổi. Mạ nằm trần trọc không ngủ được vì những tiếng hò theo gió từ sân đình vọng về. Ông ngoại kêu dậy hỏi có thích đi nghe hò không. Mạ nói thích. Ông ngoại ra điều kiện: Tối đó thì phải hò mới cho đi. Mạ gật đầu đại.

Tối sân đình gặp lúc người làng Lê Thủy quê mạ hò thua làng Bồ Trạch, ông ngoại tức khí kêu mạ ra hò. Mạ còn... con nít, ông ngoại phải đỡ lên ngồi trên vai để mọi người thấy. Tiếng mạ thanh mà lạnh lạnh, nhưng điều quan trọng nhất là tài ứng khẩu đối đáp ngay với bên kia, nếu chậm thì coi như thua. Những hội thi hò như thế thường kéo dài đến quá nửa đêm và phần thắng luôn nghiêng về phía làng Lê Thủy. Thế rồi, trong những chàng trai mấn mộ giọng hò của mạ có ba tôi...

(Viết nhân ngày giỗ ba 14-6-2003)

Mẹ...

... là một phụ nữ tỏ vẻ ngạc nhiên và vui mừng khi các con mang bữa điemr tâm vào lúc 4 giờ vào Ngày Dành Cho Mẹ.

... có 10 đôi tay. Mẹ phải có đủ.

... là một người phụ nữ thanh lịch có vụn bánh rơi rớt trên dải lụa thêu đính trên chiếc áo váy mặc buổi chiều.

... là người mình sẽ thấy cần vô cùng khi không còn ai sẵn lòng với mình nữa.

... là người phụ nữ ngồi trên bờ biển cố núng nịu việc đắp một lâu đài trên cát theo mẫu cầu kỳ nhất của Mad King Ludwig vùng Bavaria – trong khi các con ngồi ném đá vào.

... không hề vô lý. Không bao giờ thái quá.

... là người phụ nữ biết dùng lời lẽ trấn an một điều vô lý và làm cho mọi việc trở thành tốt đẹp hơn.

... là một phụ nữ có những ngăn tủ đầy ắp những bức vẽ loằng ngoằng, những lá thư, những thiệp chúc mừng làm bằng tay, những con thỏ nhồi bông móp méo làm vào dịp Phục sinh, những con mèo bằng đất sét, những bằng khen và các huy chương. Và là người không bao giờ chịu cho ai thuyết phục rời ra bất cứ vật gì trong ấy.

... là người một khi đã biết yêu thương thì không bao giờ chịu rời bỏ thói quen đó.

... là người gần như ngắt đi khi điện thoại reo lúc 11 giờ khuya.

... là người phụ nữ có thể làm hàng lô việc cùng một lúc mà còn có thời giờ để hôn một cái đầu gối thâm tím cho đỡ đau.

Hoa Lay ơn

Hoàng đế La Mã Bắcbagalô ra lệnh treo cổ tất cả các tù nhân Phơranki chỉ để lại hai chàng trai khoẻ mạnh và đẹp nhất, đó là Têrét và Xép. Ông dẫn hai chàng về La Mã và đưa vào trường đấu.

Hai chàng bị nỗi buồn nhớ quê hương, nổi cay đắng vì mất tự do và thân phận nô lệ thấp hèn hành hạ khôn nguôi. Họ chỉ cầu xin Chúa một điều là được chết ngay tức khắc. Nhưng Chúa không bận tâm đến những lời thỉnh cầu của họ. Ngày lại ngày qua, hai chàng vẫn sống bình yên và khoẻ mạnh.

- Phải chăng Chúa đã sắp đặt cho chúng ta một số phận khác rồi – một hôm Têrét nói với Xép – và có thể những người này còn muốn dạy cho chúng ta bài học phải biết sử dụng thành thạo thanh gươm để rửa mối nhục cho dân tộc ta chăng?

- Nếu đến cả Chúa cũng không đủ sức che chở cho dân lành thì chúng ta làm điều đó sao được? – Xép thở dài nặng nề, nói với Têrét.

- Ta phải cầu xin nữ thần để bà nói cho chúng ta biết điều gì đang đợi chúng ta ở phía trước. – Têrét nói và được Xép đồng tình.

Một buổi sáng, Têrét kể cho Xép nghe về giấc mơ đêm qua của chàng, Têrét mơ thấy chàng cầm thanh gươm bước lên đấu đài, còn Xép cũng cầm thanh gươm bước ra thách đấu. Họ lúng túng nhìn nhau, còn đám đông la ó ầm ĩ đòi các chàng trai phải bắt đầu cuộc giao chiến. Trong khi không người nào vung gươm trước về phía bạn mình để gây chuyện bất hạnh cho nhau, bỗng một cô gái La Mã xinh đẹp chạy lại gần Têrét và nói: “Hãy giành chiến thắng, chàng sẽ được tự do và tình yêu của ta! Têrét vung gươm lên, nhưng ngay khoảnh khắc ấy, từ lòng đất vang lên một tiếng hét: “Hãy hành động theo trái tim!”

- Kìa, dường như em đã chứng kiến giấc mơ của ta! – Xép kinh ngạc thốt lên.

Trước lúc trời tối, khi đám bạn bè từ đấu trường trở về nhà hết, hai chàng bắt gặp cô gái La Mã dũng cảm, đó là Ôctavia và Lêôcacđia, các con gái của Bắcbagalô. Têrét và Ôctavia, cả hai cùng không hẹn mà đưa mắt nhìn nhau. Họ không sao rời mắt khỏi nhau được nữa, vì vậy họ không hề biết giữa Xép và Lêôcacđia cũng đã xảy ra một chuyện tương tự như thế.

Tình yêu đâu phải lúc nào cũng mù quáng, mà trái lại rất sáng suốt, và những người yêu nhau bao giờ cũng tìm thấy lối thoát để được ở bên nhau, ngay cả khi giữa họ xuất hiện một vực thẳm giống như vực thẳm ngăn cách người chiến thắng và kẻ chiến bại. Đã từ lâu, Bắcbagalô không còn nghi ngờ gì về việc các con gái của ngài vẫn bí mật gặp gỡ hai tù nhân. Và ngài có ý

chờ xem Octavia cũng như Lêôcắđia có dám thú nhận tình yêu mù quáng của mình với Têrét và với Xép không. Bácbagalô rất hiểu tính nết cương trực của các con mình, ngài không nỡ bỏ tù chúng, không ngăn cấm được chúng gặp gỡ người tình một cách vội vã. Ngài chỉ báo cho các con biết rằng, sắp tới, hai tù nhân Têrét và Xép sẽ phải so gươm với nhau, và kẻ nào chiến thắng kẻ ấy sẽ được tự do. Bácbagalô khát máu hy vọng rằng hai đấu sĩ kia sẽ giáp chiến không phải vì cuộc sống mà là vì cái chết, và cả hai sẽ phải rời khỏi cõi đời này, chỉ có điều sự thật ấy thì người đến xem không thể thấy được.

Tất cả đều diễn ra như dự đoán của Bácbagalô. Octavia khích lệ Têrét phải bằng mọi cách để giành được chiến thắng và chàng sẽ được tự do; Lêôcắđia cũng khích lệ Xép như vậy. Hai chị em bỗng dưng trở thành kẻ thù của nhau, vì người nào cũng muốn bảo vệ hạnh phúc của mình – hạnh phúc được đổi bằng nỗi bất hạnh của kẻ kia.

Ngày diễn ra trận đấu bắt đầu. Đấu trường chật ních công chúng. Ngay ở hàng ghế thứ nhất, có Bácbagalô và các con gái. Khi Têrét và Xép, mình trần như các chiến binh Phơranki bước ra đấu đài, họ giơ cao các thanh gươm lấp loáng và hô: “Những người đi tìm cái chết gửi lời chào em!” Lập tức đám đông reo hò vì bị kích động. Octavia đưa mắt khích lệ Têrét. Lêôcắđia dùng ngón tay cái dùi xuống thấp vừa chỉ vào Têrét vừa gật đầu với Xép.

Các đấu sĩ nâng gươm lên chuẩn bị giao chiến. Bầu không khí căng thẳng trùm lên đám khán giả, các cô gái thì chết giấc.

Nhưng đúng khoảnh khắc mà Têrét xia gươm để đâm vào ngực Xép, bỗng anh nghe thấy tiếng trái tim mình thôi thúc. – Hỡi chàng trai Phơrăngkít Têrét, chàng sẽ trả lời thế nào trước người mẹ Tổ Quốc về việc chàng đã sát hại đứa con trai của bà?

Câu hỏi ấy cũng vang vọng trong trái tim của Xép, và cùng lúc đó hai đấu thủ đã lao vào ôm hôn nhau, khiến đám đông la ó phần nộ:

- Hai đứa phải chết! Octavia chồm lên hét:
- Têrét, hãy chiến đấu vì hạnh phúc của đôi ta! Cũng những lời lẽ ấy, Lêôcắđia khích lệ Xép.

Têrét, sau khi vung gươm lên làm yên lòng khán giả, bèn ngẩng cao đầu một cách kiêu hãnh và nói:

- Các người có sức mạnh hơn, các người đã biến chúng ta thành nô lệ, nhưng các người đừng hòng buộc chúng ta phải làm những kẻ hèn hạ! Các người có thể giết chúng ta, song các người không phải là kẻ chiến thắng!

Dứt lời, chàng bèn cắm thanh gươm của mình xuống đất; Xép cũng làm như vậy.

Bácbagalô ra hiệu cho các chiến binh nổi loạn. Khi xác của Têrét và Xép được đưa ra khỏi đấu trường, một chuyện kỳ lạ đã xảy ra: Những thanh gươm được cắm xuống đất cứ kêu leng keng, và ngay trên mảnh đất có hai thanh gươm ấy đã mọc lên những bông hoa. Những bông hoa người đời vẫn thường gọi: HOA LAY ƠN.

Người làm công kỳ lạ

Tôi rúc đầu vào gối, đầu nặng trĩu tuyệt vọng. Chẳng lẽ với tôi đây là cả cuộc đời còn lại. Tôi, hai năm sau khi ra trường, đang bỏ cả ngày tháng cho một công việc hoàn toàn không thích hợp, lương thấp mà cũng chẳng có tương lai. Đã nhiều lần tôi cố không nghĩ đến câu hỏi này, nhưng cảm giác chán nản đó đã không tài nào thoát ra được.

Sáng hôm sau, tôi cố lết ra khỏi giường để đến chỗ làm. Hôm nay có một vài người mới – họ là những người làm công tạm thời, lương còn thấp hơn nhiều so với nhân viên chính thức như chúng tôi. Sau một lúc làm việc, ánh mắt tôi chú ý đến một người. Anh ta có vẻ lớn tuổi nhất trong số họ, mặc bộ đồng phục. Đó là điều đặc biệt vì công ty chúng tôi không hề có đồng phục. Thật ra, họ cũng không biết chúng tôi ăn mặc như thế nào. Anh ta mặc một chiếc quần thẫm màu thẳng nếp với chiếc áo xanh lao động, trên ngực túi còn may ngay ngắn cả bảng tên. Có lẽ anh ta tự mua cho mình bộ đồng phục đó.

Tôi quan sát anh trong suốt ngày hôm đó, và cả những ngày kế tiếp khi anh còn làm việc với chúng tôi. Anh không bao giờ đi trễ hay sớm, chính xác như một chiếc đồng hồ vậy. Với một công việc hết sức bình thường, anh làm việc rất cẩn thận, chuẩn xác với một sự cẩn trọng đặc biệt. Anh hòa nhã thân thiện với tất cả mọi người nhưng không bao giờ nói chuyện trong lúc làm việc.

Đến giờ cơm trưa, trong khi chúng tôi đến nhận phần ăn của mình tại quầy phân phát, anh lại lặng lẽ lôi trong túi đồ một hộp cơm cũ kỹ bằng inox, và sau mỗi bữa ăn chỗ của anh lúc nào cũng sạch sẽ. Và dĩ nhiên, lúc nào anh ta cũng trở lại công việc đúng giờ. Có thể nói anh là một người làm công mà bất cứ ông chủ nào cũng đều hài lòng. Chúng tôi đều có những suy nghĩ như vậy, anh không chỉ tốt mà thật sự đáng khâm phục.

Rồi công việc tạm thời đó cũng chấm dứt, anh rời công ty rồi đi đâu không rõ. Nhưng đối với cuộc đời tôi anh đã hoàn toàn thay đổi cách suy nghĩ của tôi.

Tôi không mua cho mình bộ đồng phục, cũng không có hộp cơm trưa nhưng tôi bắt đầu đặt ra cho mình những nguyên tắc. Tôi bắt đầu tập làm việc như một doanh nhân chuẩn bị kỹ càng cho hợp đồng của mình, và rồi tôi được người quản lý đề bạt lên chức vụ cao hơn. Vài năm sau, tôi chuyển đến một công việc tốt hơn ở một công ty khác.

Cuối cùng, tôi cũng tự đứng ra lập công ty riêng. Cho đến mãi sau này, những thành công của tôi đều đến từ sự cẩn thận và may mắn của mình, nhưng tôi vẫn luôn nghĩ điều may mắn lớn nhất của tôi là bài học tôi đã học được từ người công nhân kỳ lạ năm xưa: **SỰ TÔN TRỌNG KHÔNG ĐẾN TỪ CÔNG VIỆC MÀ BẠN ĐANG LÀM, NÓ ĐẾN TỪ CÁI CÁCH MÀ**

BẠN ĐANG LÀM CÔNG VIỆC ĐÓ.

Một trận cười

Tôi là chủ một công ty. Một hôm, tôi bỗng bốc lên quyết định làm một thực nghiệm do mình nghĩ ra. Thế là tôi liền triệu tập ngay mười mấy nhân viên của mình lại, rồi ra lệnh: “Bây giờ, các anh mỗi người hãy tự chửi rửa, hoặc nói xấu bản thân mình một câu. Tóm lại, các anh được chọn một trong hai cách đó.”

Một hồi lâu, không có một tiếng động nào, tất cả đều nhìn tôi họ cho rằng tôi đang đùa.

Tôi tỏ ra nghiêm chỉnh: “Đây không phải là chuyện đùa mà là một nhân tố để khảo nghiệm tính chất nghiệp vụ, chủ yếu là để kiểm nghiệm xem thái độ của các anh như thế nào với ông chủ. Đối với một công ty mà có tiền đồ phát triển mạnh mẽ như vậy, thì việc này là hết sức quan trọng.”

Không có một ai lên tiếng, tất cả mọi ánh mắt đều đang soi rọi vào nét mặt tôi, để xem có nhận ra được một nét gì sơ hở trên khuôn mặt không.

Tôi không cười, rút từ trong túi ngực ra một tờ giấy bạc: Ai nói trước tôi sẽ thưởng người đó 100 đồng. Nếu mọi người nói lần lượt tôi sẽ thưởng đồng loạt mỗi người 100 đồng. Còn không, tiền thưởng tháng này của tất cả sẽ bị trừ hết.

Có người mắt sáng lên, Triệu Nhất tranh nói trước: “Tôi Triệu Nhất không phải là người.” Kết quả là anh ta đã nhận được tờ giấy bạc có giá trị.

Tiếp theo là Kiềm Nhị: “Tôi Kiềm Nhị là một con chó.” Và đương nhiên anh ta cũng nhận được một tờ giấy bạc có giá trị như vậy.

Thế là tất cả đều tranh nhau, mỗi người chửi bản thân một câu, và sau khi tờ giấy bạc được đưa đến tay, thì đều thở phào nhẹ nhõm.

Trong số mười mấy người đó thì chỉ có duy nhất một người không nói gì. Anh ta vẫn đứng đó, lặng im nhìn tôi. Tôi biết anh ta tên là Vương Thập Lục, mới đến làm ở công ty chưa được bao lâu.

Tôi cảm thấy có hứng thú, liền nói với anh ta: “Bây giờ, thì chỉ còn lại mình anh thôi. Nếu như anh cũng chửi bản thân một câu, thì tôi sẽ thưởng anh 300 đồng. Còn không thì tiền hoa hồng của mọi người tháng này sẽ bị liên lụy bởi anh.”

Tôi biết gia cảnh nhà Vương Thập Lục rất nghèo, bố không có việc mẹ lại bị bệnh, nên anh ta rất cần tiền. Tôi nghĩ bụng, một câu nói mà kiếm được 300 đồng anh ta sẽ không thể cưỡng được lòng mình.

Vương Thập Lục đưa mắt lướt nhìn đồng nghiệp, dường như đang để đánh giá, ước lượng một cái gì đó. Sau đó, anh ta lại quay lại nhìn tôi, lắc đầu: “Tôi

không thể chửi mình được, càng không thể nói xấu bản thân được.”

Tôi vẫn tiếp: “Nếu như anh làm như tôi nói, tôi sẽ thưởng cho anh 500 đồng. Nếu anh vẫn cố chấp không chịu, thì tất cả nhân viên tháng này một người sẽ bị trừ vào lương 200 đồng.”

Lúc này, Triệu Nhất, Kiềm Nhị tranh nhau khuyên giải Vương Thập Lục, rằng anh ta đừng nên chịu thiệt, hoặc chí ít cũng đừng để liên lụy đến người khác. Nói đi, chửi hay mắng mình một câu thôi mà, để ợt đến đứa trẻ 3 tuổi cũng nói được. Nhanh lên đừng để ông chủ tức giận.

Vương Thập Lục cắn chặt răng, nhất quyết lắc đầu. Tôi không ngờ rằng anh ta lại cố chấp đến như vậy. Tôi nhìn thẳng vào anh ta, dẫn giọng từng câu từng chữ một: “Anh... không... hối... hận chứ?”

Vương Thập Lục cười nhẹ: “Tôi có làm điều gì sai đâu, tôi chỉ không thể nói xấu bản thân được thôi. Tôi là một con người, tôi càng không thể vì tiền mà bán rẻ bản thân được.”

Không đợi tôi có phản ứng gì, đám nhân viên của tôi đã âm âm lên nói. Vương Thập Lục không biết đùa vui là gì, đồ hấp! Vương Thập Lục là cái quái gì chứ, đồ khùng! Vương Thập Lục là con chó, đồ chết dẫm!

Họ vừa chửi, vừa vây xúm lại Vương Thập Lục.

- Dừng tay!

Tôi quát lên, đẩy đám đông ra, bước đến trước mặt Vương Thập Lục, vỗ vào vai anh ta, cười: “Anh là người dũng cảm, từ hôm nay trở đi, anh là phụ tá cho tôi.”

Vương Thập Lục đã mím chặt môi đến rớm máu, nói: “Cảm ơn ý tốt của ông chủ, nhưng tôi đã quyết định xin nghỉ việc rồi”

Nói xong anh ta liền bước đi ngay, dáng đi buồn lặng, không ngoái lại.

Rất lâu sau này, tôi cũng không gặp lại anh ta nữa, chỉ nghe nói anh ta đã đi về Phương Nam rồi.

Cha tôi

Thứ bảy, ngày 17.

Enricô ơi! Chắc hẳn những bạn con như Côrêtti và Garônê không bao giờ trả lời cha mẹ một cách vô lễ như con đã đối với cha con chiều qua. Con phải hứa cùng mẹ rằng từ nay con sẽ không thế nữa. Mỗi khi cha con mắng con là y như con nói trả những câu rất vô lễ. Con nên tưởng tượng đến một ngày kia – mà ngày ấy không thể tránh được – cha con hấp hối trên giường bệnh gọi con lại giường để trời trần. Khi đó, nghe những câu nói cuối cùng của cha, chắc lòng con sẽ phải thổn thức, ân hận vì đã có điều ở tệ với cha. Lúc bấy giờ con mới hiểu rằng: Trước kia cha con thực là một người bạn tốt của con; mỗi khi bất đắc dĩ phải phạt con thì lòng cha đau đớn hơn con và chỉ muốn cho con sửa lỗi nên cha mới phải làm cho con khóc.

Trừ lòng yêu con, thương con, còn ngoại giả cha con giấu hết. Nào con có biết: Những khi phải lao tâm lao lực quá, tưởng mình chẳng còn sống được bao lâu nữa, cha con lại lo buồn cho con sau này sẽ phải chơ vợ, không nơi nương tựa! Nào con có biết: Bao phen bị mối ưu phiền ấy ám ảnh, cha con đã vào giường con đang giấc ngủ say, đứng đó nhìn con mà nghĩ ngợi! Nào con có biết: Lắm khi cha con đang chán nản về việc đời không được như ý, chợt nhìn thấy con là mọi nỗi sầu đều tiêu tan cả vì người cha vất vả ấy cần đến tình yêu của con mới được yên lòng và trở nên can đảm.

Trong lúc cha con đang trông mong vào lòng hiếu thảo của con; bỗng thấy con mang lòng lãnh đạm, tệ bạc thì cha con khổ thống biết là đường nào? Con đừng lâm lạc vào con đường bội nghĩa vong ân ấy. Con nên nghĩ rằng ở đời này không có cái gì là vững bền cả, con có thể mồ côi cha lúc còn bé... Con có thể mất cha trong một năm nữa, một tháng nữa hay ngày mai cũng không biết chừng!

Ôi! đến lúc bấy giờ con sẽ thấy cảnh vật ở xung quanh con thay đổi cả, con sẽ nhìn thấy nhà ta vắng vẻ quạnh hiu, con sẽ trông thấy mẹ con đầu tang tóc rồi, âm thầm chua xót! Thôi! Con ơi. Mẹ nói đã nhiều. Con hãy lên nhà tìm cha con, ôm gối cha mà xin lỗi

Mẹ con.

Mẹ tôi

Sáng nay, cô giáo Đan Cát Tiên lại chơi, cha tôi nhận thấy tôi đã nói một câu vô lễ với mẹ tôi. Vì thế, cha tôi răn tôi bằng lá thư sau đây, đọc rất cảm động:

“Trước mặt cô giáo của em con, con đã tỏ ra vô lễ với mẹ con. An ơi! Lần sau không được thế nữa! Thái độ hỗn hào của con đã xuyên thấu trái tim cha như một mũi dao. Cha còn nhớ mấy năm trước đây, mẹ con đã thức suốt đêm ở cạnh giường con, nghe hơi con thở, mẹ con đã lo lắng võ người và mỗi khi nghĩ đến nỗi phải “bỏ” con thì lại sụt sùi. Con ơi! Con nên nghĩ đến những lúc ấy và không tệ với mẹ con, một người mẹ sẽ sẵn lòng đem một năm hạnh phúc của mình để chuộc một giờ đau đớn cho con, một người mẹ sẽ vui lòng đi ăn xin để nuôi con và sẵn lòng hy sinh tính mệnh để cứu con sống! Con ơi! Trong đời con, con sẽ có những ngày buồn rầu, thảm đạm, nhưng cái ngày buồn thảm nhất, chính là ngày con mất mẹ con.

Rồi đây, con sẽ trưởng thành, những cuộc phấn đấu sẽ rèn con nên người mạnh mẽ. Con sẽ không bao giờ quên được hình ảnh mẹ con và con sẽ ước gì lại được nghe thấy tiếng êm ái và trông thấy nét mặt hiền từ của mẹ con, vì dù lớn đến mức nào, khỏe đến mức nào, con vẫn thấy là một đứa trẻ trơ vơ và yếu đuối. Con sẽ hồi tưởng lại những lúc đã làm cho mẹ con phải mếch lòng mà con buồn. Lòng hối hận sẽ cắn rứt con. Hình ảnh dịu dàng và từ ái của mẹ con sẽ làm cho con thêm rầu rĩ. Con nên nhớ rằng lòng hiếu thảo là một bổn phận thiêng liêng của con người. Kẻ nào giày xéo lên chữ hiếu là kẻ khốn nạn. Quân giết người nếu biết tôn kính cha mẹ, cũng còn một điểm thành thực trong tâm; con người dù sang trọng tuyệt vời, nếu làm rầu lòng mẹ, xúc phạm đến mẹ, cũng là kẻ không có nhân cách.

An ơi! Con van mẹ con đi, để mẹ con hôn con cho cái hôn ấy xóa sạch vết vô ơn ở trên trán con. Con ơi! Lòng cha vẫn yêu con, vì con là mối hy vọng quý báu nhất đời của cha, nhưng cha thà không con còn hơn là có đứa con ở bạc với mẹ!”

Cha con!

Hoa Tử Đình Hương Ba Tư

Chuyện xảy ra vào thời mà muôn loài đều vô cùng sợ hãi rồng và phù thủy. Cứ chiều chiều, khi gió bắt đầu thổi ù ù vào các ống máng đầu hồi, tức là lúc có dấu hiệu rồng sai phái mụ phù thủy gieo tai họa xuống đầu một người nào đó. Rồng vốn đam mê công chúa. Nhưng rồng thì nhiều mà công chúa lại hiếm. Thế nhưng, loại quý này lại không tha cả đám đàn bà, con gái dân thường.

Một đêm nọ, gió xộc vào nhà bà Pécxia. Chuyện gì sẽ xảy ra đây? rõ ràng là rồng đã đến quyến rũ bà mẹ có chín người con trai này. Song chẳng lẽ chín chàng trai cừ khôi kia lại không bảo vệ nổi mẹ?

Các chàng trai quy ước với nhau thế này: Chỉ để một người ở nhà canh gác, còn tất cả phải đi làm việc. Các anh lớn thay nhau cầm gươm bảo vệ mẹ. Tám ngày liền trôi qua không gặp chuyện gì trắc trở. Rồi đến lượt chàng út ở nhà.

Chàng đứng ở cổng, canh chừng các ống máng đầu hồi nhà đã lâu không thấy có điều gì khả nghi, nhưng khi chàng định vào nhà ăn trưa thì nghe có tiếng cười vui vẻ ở ngoài vườn. Chàng vội ghé mắt nhìn... chuyện gì thế kia. Chàng thấy một cô gái xinh đẹp, trên ngực cài bông hoa Anh Túc đỏ thắm. Nàng chào mời chàng: “Hãy lại đây với em! Chỉ có điều xin chàng hãy cất gươm đi đã, em không thích loại vũ khí này!” Chàng trai liền rời tay gươm. Lập tức cô gái ré lên, gỡ bông hoa Anh Túc trên ngực đưa cho chàng trai mời chàng thưởng thức hương thơm. Vốn bản tính trung thực, chàng trai vừa đưa bông hoa đỏ ối lên mũi thì lập tức thấy buồn ngủ quá rồi ngã lăn quay ra vườn. Chàng chỉ còn kịp nhận ra tiếng con rồng vừa gầm gào vừa lao đến cướp mẹ chàng bay lên cao. Còn cô gái xinh đẹp thì đã hoá thành mụ phù thủy nổi gió bay đi mất.

Chàng út thiếp đi một lát, lúc choàng tỉnh dậy chàng không biết nên làm gì và nên nói với các anh thế nào? Tốt nhất là nên đi tìm ngay hang rồng. Chàng dắt thanh gươm vào thắt lưng, bỏ vào túi ít lương khô rồi lên đường.

Chàng đi mãi, đi mãi, đến cuối ngày thì chàng gặp một cụ già có vẻ mệt mỏi đang ngồi bên đường, miệng lầm rầm cầu xin:

- Hãy thương người già, hỡi chàng trai, ta muốn xin chàng mẫu bánh mì!

- May mắn là con được gặp già – Chàng út đáp – Xin già hãy cho con biết, già có thấy con rồng mang mẹ con đi về hướng nào không?

Ông già cầm mẫu bánh mì đoạn chỉ tay về hướng Nam. Chàng út rảo chân bước.

Chàng lại mãi miết đi cho đến tận cuối ngày, và cũng thật lạ kỳ! – Chàng lại đến chỗ ông già đang ngồi. Ông già nói:

- Con ơi, con hãy đào hố và trồng cho ta một cây táo. Ta muốn ăn táo nhưng không còn sức trồng cây nữa.

Chàng út dùng gươm thoăn thoắt đào hố và trồng xuống đó một cái cây non. Rồi chàng xin chỉ đường cho chàng đi về hang rồng.

Ông già chỉ về hướng Bắc. Và chàng út lại cắm cúi đi cho đến cuối ngày. Thật lạ lùng quá, rốt cuộc chàng lại đến đúng chỗ ông già vẫn ngồi. Ông già khẩn khoản nhờ chàng hãy giết chết con rắn độc đang bò vào túp lều của ông, mà đêm đêm nó thường quấy rầy không cho ông ngủ.

Chàng trai xông vào lều, dùng gươm chặt đứt đầu rắn. Chàng xin ông già đừng đánh lừa chàng nữa.

- Ta đã thử thách con ba lần về tính hào hiệp, lòng nhân hậu và thái độ dũng cảm. Con trai ạ, hãy đi về hướng Tây, chính hang rồng ở gần kề đó. Con sẽ phải chiến đấu sống mái với nó. Ta cho con một câu thần chú, giúp con biến hoá theo ý muốn của con. Có điều này phải nhớ: Con chỉ có thể biến hoá thành dạng khác được hai lần, lần thứ ba con phải trở lại làm người ngay. Nếu lần thứ ba con biến thành cái gì đó thì con sẽ vĩnh viễn phải chịu số phận như vậy.

Chàng trai nhập tâm câu thần chú và đi về hướng Tây. Chàng cứ đi mãi cho đến khi nhìn thấy một ngọn lửa xanh leo lét trong đêm.

Chàng bóp chặt thanh gươm trong tay và bước về phía ngọn lửa. Nhưng chàng bị sa xuống một bãi lầy. Chàng thấy một người đàn bà lưng gù, trên vai vác một khúc gỗ nặng đi lại phía chàng. Ai thế kia? Phải chăng người đó là mẹ chàng?

Chàng trai lên tiếng gọi, song người đàn bà sợ hãi hét:

- Con ơi, con đến tìm mẹ ở đây mà làm gì! Không một ai sa chân vào cái đầm lầy này mà còn sống trở về! Thà chết một thân mẹ còn hơn là thấy con trở thành nô bộc cho Rồng!

- Không, mẹ ơi – chàng trai đáp – Vì con mà mẹ bị rồng cầm tù. Nghĩa vụ của con lúc này là cứu mẹ. Mẹ hãy ngồi lên khúc gỗ già, con sẽ đọc một câu thần chú, con sẽ biến thành dòng sông đưa mẹ thoát khỏi chốn này.

Hai mẹ con làm đúng những điều đã bàn.

Nhưng khi phát hiện ra nữ nô tỳ Pécxia bỏ trốn, Rồng liền đuổi theo. Dòng sông cứ chảy mãi cho tới khi cập vào một bãi cát mà ở đó nước đã cạn kiệt.

- Mẹ ơi, con sẽ biến thành con ngựa, mẹ hãy cỡi lên lưng con và túm lấy bờm. Con sẽ đưa mẹ băng qua sa mạc cát này – chàng trai nói và biến ngay thành con tuấn mã khôn ngoan.

Ngựa tung bốn vó phi nước đại, Rồng đuổi theo sau, nhưng dọc đường ngựa lại gặp một cái hố vừa sâu vừa rộng chặn ngang.

- Con trai ơi, con phải trở lại làm người ngay và nấp dưới đáy hào này – Người mẹ van xin, song chàng út không chịu nghe.

- Mẹ có chín người con trai, nhưng chín người con chỉ có một mình mẹ – chàng trai đáp – Con sẽ biến thành khóm hoa rậm rạp chắn che, bảo vệ mẹ.

Chàng trai đọc câu thần chú, lập tức trên mặt hào mọc lên một bụi cây rậm có những bông hoa tím thơm ngát. Bà Pécxia vừa ẩn mình trong bụi cây thì đúng lúc con rồng phun lửa phì phì bay qua.

Đó chính là loài hoa Tử Đinh Hương Ba Tư. Hôm nay đây, loài hoa ấy đang làm đẹp cho biết bao mảnh vườn.

Câu chuyện bát mì

Trong cuộc sống ngày nay, xin đừng quên rằng còn tồn tại lòng nhân ái. Đây là một câu chuyện có thật, chúng tôi gọi là “Câu chuyện bát mì.” Chuyện xảy ra cách đây năm mươi năm vào ngày 31/12, một ngày cuối năm tại quán mì Bắc Hải Đình, đường Trát Hoảng, Nhật Bản.

Đêm giao thừa, ăn mì sợi đón năm mới là phong tục tập quán của người Nhật, cho đến ngày đó công việc làm ăn của quán mì rất phát đạt. Ngày thường, đến chạng vạng tối trên đường phố hãy còn tấp nập ồn ào nhưng vào ngày này mọi người đều lo về nhà sớm hơn một chút để kịp đón năm mới. Vì vậy đường phố trong phút chốc đã trở nên vắng vẻ.

Ông chủ Bắc Hải Đình là một người thật thà chất phát, còn bà chủ là một người nhiệt tình, tiếp đãi khách như người thân. Đêm giao thừa, khi bà chủ định đóng cửa thì cánh cửa bị mở ra nhẹ nhẹ, một người phụ nữ trung niên dẫn theo hai bé trai bước vào. Đứa nhỏ khoảng sáu tuổi, đứa lớn khoảng 10 tuổi. Hai đứa mặc đồ thể thao giống nhau, còn người phụ nữ mặc cái áo khoác ngoài lỗi thời.

- Xin mời ngồi!

Nghe bà chủ mời, người phụ nữ rụt rè nói:

- Có thể... cho tôi một... bát mì được không?

Phía sau người phụ nữ, hai đứa bé đang nhìn chăm chú.

- Đương nhiên... đương nhiên là được, mời ngồi vào đây.

Bà chủ dắt họ vào bàn số hai, sau đó quay vào bếp gọi to:

- Cho một bát mì.

Ba mẹ con ngồi ăn chung một bát mì trông rất ngon lành, họ vừa ăn vừa trò chuyện khe khẽ với nhau. “Ngon quá” – thằng anh nói.

- Mẹ, mẹ ăn thử đi – thằng em vừa nói vừa gắp mì đưa vào miệng mẹ.

Sau khi ăn xong, người phụ nữ trả một trăm năm mươi đồng. Ba mẹ con cùng khen: “Thật là ngon! Cảm ơn!” rồi cúi chào và bước ra khỏi quán.

- Cảm ơn các vị! Chúc năm mới vui vẻ – ông bà chủ cùng nói.

Công việc hàng ngày bận rộn, thế mà đã trôi qua một năm. Lại đến ngày 31/12, ngày chuẩn bị đón năm mới. Công việc của Bắc Hải Đình vẫn phát đạt. So với năm ngoái, năm nay có vẻ bận rộn hơn. Hơn mười giờ, bà chủ toan đóng cửa thì cánh cửa lại bị mở ra nhẹ nhẹ. Bước vào tiệm là một người phụ nữ dẫn theo hai đứa trẻ. Bà chủ nhìn thấy cái áo khoác lỗi thời liền nhớ lại vị khách hàng cuối cùng năm ngoái.

- Có thể... cho tôi một... bát mì được không?

- Đương nhiên... đương nhiên, mời ngồi!

Bà chủ lại đưa họ đến bàn số hai như năm ngoái, vừa nói vọng vào bếp:

- Cho một bát mì.

Ông chủ nghe xong liền nhanh tay cho thêm củ vào bếp trả lời:

- Vâng, một bát mì!

Bà chủ vào trong nói nhỏ với chồng:

- Nay ông, mình nấu cho họ ba bát mì được không?

- Không được đâu, nếu mình làm thế chắc họ sẽ không vừa ý.

Ông chủ trả lời thế nhưng lại bỏ nhiều mì vào nồi nước lèo, ông ta cười cười nhìn vợ và thầm nghĩ: “Trông bà bề ngoài khô khan nhưng lòng dạ cũng không đến nỗi nào!”

Ông làm một tô mì to thơm phức đưa cho bà vợ bưng ra. Ba mẹ con ngồi quanh bát mì vừa ăn vừa thảo luận. Những lời nói của họ đều lọt vào tai hai vợ chồng ông chủ quán.

- Thơm quá!

- Năm nay vẫn được đến Bắc Hải Đình ăn mì thật là may mắn quá!

- Sang năm nếu được đến đây nữa thì tốt biết mấy!

Ăn xong, trả một trăm năm mươi đồng, ba mẹ con ra khỏi tiệm Bắc Hải Đình.

- Cảm ơn các vị! Chúc năm mới vui vẻ!

Nhìn theo bóng dáng ba mẹ con, hai vợ chồng chủ quán thảo luận với nhau một lúc lâu.

Đến ngày 31/12 lần thứ ba, công việc làm ăn của Bắc Hải Đình vẫn rất tốt, vợ chồng ông chủ quán bận rộn đến nỗi không có thời gian nói chuyện. Đến 9g30 tối, cả hai người đều cảm thấy trong lòng có một cảm giác gì đó khó tả. Đến 10 giờ, nhân viên trong tiệm đều đã nhận bao lì xì và ra về. Ông chủ vội vã tháo các tấm bảng trên tường ghi giá tiền của năm nay là “200đ/bát mì” và thay vào đó giá của năm ngoái “150đ/bát mì.” Trên bàn số hai, ba mươi phút trước bà chủ đã đặt một tờ giấy “Đã đặt chỗ.” Đúng 10g30, ba mẹ con xuất hiện, hình như họ cố chờ khách ra về hết rồi mới đến. Đưa con trai lớn mặc bộ quần áo đồng phục cấp hai, đưa em mặc bộ quần áo của anh, nó hơi rộng một chút, cả hai đứa đều đã lớn rất nhiều.

- Mời vào! Mời vào! – bà chủ nhiệt tình chào đón.

Nhìn thấy khuôn mặt tươi cười của bà chủ, người mẹ chậm rãi nói:

- Làm ơn nấu cho chúng tôi...hai bát mì được không?

- Được chứ, mời ngồi bên này!

Bà chủ lại đưa họ đến bàn số hai, nhanh tay cắt tờ giấy “Đã đặt chỗ” đi, sau đó quay vào trong la to: “Hai bát mì”

- Vâng, hai bát mì. Có ngay.

Ông chủ vừa nói vừa bỏ ba phần mì vào nồi.

Ba mẹ con vừa ăn vừa trò chuyện, dáng vẻ rất phấn khởi. Đứng sau bếp, vợ chồng ông chủ cũng cảm nhận được sự vui mừng của ba mẹ con, trong lòng họ cũng cảm thấy vui lây.

- Tiểu Thuần và anh lớn này, hôm nay mẹ muốn cảm ơn các con!

- Cảm ơn chúng con? Tại sao ạ?

- Chuyện là thế này: Vụ tai nạn xe hơi của bố các con đã làm cho tám người bị thương, công ty bảo hiểm chỉ bồi thường một phần, phần còn lại chúng ta phải chịu, vì vậy mấy năm nay mỗi tháng chúng ta đều phải nộp năm mươi ngàn đồng.

- Chuyện đó thì chúng con biết rồi – đưa con lớn trả lời.

Bà chủ đứng bên trong không dám động đậy để lắng nghe.

- Lẽ ra phải đến tháng ba năm sau chúng ta mới nộp hết nhưng năm nay mẹ đã nộp xong cả rồi!

- Hả, mẹ nói thật đấy chứ?

- Ừ, mẹ nói thật. Bởi vì anh lớn nhận trách nhiệm đi đưa báo, còn Tiểu Thuần giúp mẹ đi chợ nấu cơm làm mẹ có thể yên tâm làm việc, công ty đã phát cho mẹ một tháng lương đặc biệt, vì vậy số tiền chúng ta còn thiếu mẹ đã nộp hết rồi.

- Mẹ ơi! Anh ơi! Thật là tốt quá, nhưng sau này mẹ cứ để con tiếp tục nấu cơm nhé.

- Con cũng tiếp tục đi đưa báo. Tiểu Thuần chúng ta phải cố gắng lên!

- Mẹ cảm ơn hai anh em con nhiều!

- Tiểu Thuần và con có một bí mật chưa nói cho mẹ biết. Đó là vào một ngày chủ nhật của tháng mười một, trường của Tiểu Thuần gửi thư mời phụ huynh đến dự một tiết học. Thầy giáo của Tiểu Thuần còn gửi một bức thư đặc biệt cho biết bài văn của Tiểu Thuần đã được chọn làm đại diện cho Bắc Hải đảo đi dự thi văn toàn quốc. Con nghe bạn của Tiểu Thuần nói mới biết

nên hôm đó con đã thay mẹ đến dự.

- Có thật thế không? Sau đó ra sao?

- Thầy giáo ra đề bài: “Chí hướng và nguyện vọng của em là gì?” Tiểu Thuần đã lấy đề tài bát mì để viết và được đọc trước tập thể nữa chứ. Bài văn được viết như sau: “Ba bị tai nạn xe mất đi để lại nhiều gánh nặng. Để gánh vác trách nhiệm này, mẹ phải thức khuya dậy sớm để làm việc.” Đến cả việc hàng ngày con phải đi đưa báo, em cũng viết vào bài nữa. Lại còn: “Vào tối 31/12, ba mẹ con cùng ăn một bát mì rất ngon. Ba người chỉ gọi một tô mì, nhưng hai vợ chồng bác chủ tiệm vẫn cảm ơn và còn chúc chúng tôi năm mới vui vẻ nữa. Lời chúc đó đã giúp chúng tôi có dũng khí để sống, khiến cho gánh nặng của ba để lại nhẹ nhàng hơn.” Vì vậy Tiểu Thuần viết rằng nguyện vọng của nó là sau này mở một tiệm mì, trở thành ông chủ tiệm mì lớn nhất ở Nhật Bản, cũng sẽ nói với khách hàng của mình những câu như: “Cố gắng lên! Chúc hạnh phúc! Cảm ơn!”

Đứng sau bếp, hai vợ chồng chủ quán lắng người lắng nghe ba mẹ con nói chuyện mà nước mắt lăn dài.

- Bài văn đọc xong, thầy giáo nói: Anh của Tiểu Thuần hôm nay thay mẹ đến dự, mời em lên phát biểu vài lời.

- Thật thế à? Thế lúc đó con nói sao?

- Bởi vì quá bất ngờ nên lúc đầu con không biết phải nói gì cả, con nói: “Cảm ơn sự quan tâm và thương yêu của thầy cô đối với Tiểu Thuần. Hàng ngày em con phải đi chợ nấu cơm nên mỗi khi tham gia hoạt động đoàn thể gì đó nó đều phải vội vã về nhà, điều này gây không ít phiền toái cho mọi người. Vừa rồi khi em con đọc bài văn thì trong lòng con cảm thấy sự xấu hổ nhưng đó là sự xấu hổ chân chính. Mấy năm nay mẹ chỉ gọi một bát mì, đó là cả một sự dũng cảm. Anh em chúng con không bao giờ quên được... Anh em con tự hứa sẽ cố gắng hơn nữa, quan tâm chăm sóc mẹ nhiều hơn. Cuối cùng con nhờ các thầy cô quan tâm giúp đỡ cho em con.”

Ba mẹ con nắm tay nhau, vỗ vai động viên nhau, vui vẻ cùng nhau ăn hết tô mì đón năm mới rồi trả 300 đồng, nói câu cảm ơn vợ chồng chủ quán, cúi chào và ra về. Nhìn theo ba mẹ con, vợ chồng ông chủ quán nói với theo:

- Cảm ơn! Chúc mừng năm mới!

Lại một năm nữa trôi qua.

Bắc Hải Đình vào lúc 9g tối, bàn số hai được đặt một tấm giấy “Đã đặt chỗ” nhưng ba mẹ con vẫn không thấy xuất hiện.

Năm thứ hai rồi thứ ba, bàn số hai vẫn không có người ngồi. Ba mẹ con vẫn không thấy trở lại. Việc làm ăn của Bắc Hải Đình vẫn như mọi năm, toàn

bộ đồ đạc trong tiệm được thay đổi, bàn ghế được thay mới nhưng bàn số hai thì được giữ lại y như cũ.

“Việc này có ý nghĩa như thế nào?” Nhiều người khách cảm thấy ngạc nhiên khi nhìn thấy cảnh này nên đã hỏi. Ông bà chủ liền kể lại câu chuyện bát mì cho mọi người nghe. Cái bàn cũ kia được đặt ngay chính giữa, đó cũng là một sự hy vọng một ngày nào đó ba vị khách kia sẽ quay trở lại, cái bàn này sẽ dùng để tiếp đón họ. Bàn số hai “cũ” trở thành “cái bàn hạnh phúc”, mọi người đều muốn thử ngồi vào cái bàn này.

Rồi rất nhiều lần 31/12 đã đi qua.

Lại một ngày 31/12 đến. Các chủ tiệm lân cận Bắc Hải Đình sau khi đóng cửa đều dắt người nhà đến Bắc Hải Đình ăn mì. Họ vừa ăn vừa chờ tiếng chuông giao thừa vang lên. Sau đó, mọi người đi bái thần, đây là thói quen năm, sáu năm nay. Hơn 9g30 tối, trước tiên vợ chồng ông chủ tiệm cá đem đến một chậu cá còn sống. Tiếp đó, những người khác đem đến nào là rượu, thức ăn, chẳng mấy chốc đã có khoảng ba, bốn chục người. Mọi người rất vui vẻ. Ai cũng biết lai lịch của bàn số hai. Không ai nói ra nhưng thâm tâm họ đang mong chờ giây phút đón mừng năm mới. Người thì ăn mì, người thì uống rượu, người bận rộn chuẩn bị thức ăn... Mọi người vừa ăn, vừa trò chuyện, từ chuyện trên trời dưới đất đến chuyện nhà bên có thêm một chú nhóc nữa. Chuyện gì cũng tạo thành một chuỗi câu chuyện vui vẻ. Ở đây ai cũng coi nhau như người nhà.

Đến 10g30, cửa tiệm bỗng nhiên mở ra nhẹ nhẹ, mọi người trong tiệm liền im bật và nhìn ra cửa. Hai thanh niên mặc veston, tay cầm áo khoác bước vào, mọi người trong quán thở phào và không khí ồn ào náo nhiệt trở lại. Bà chủ định ra nói lời xin lỗi khách vì quán đã hết chỗ thì đúng lúc đó một người phụ nữ ăn mặc hợp thời trang bước vào, đứng giữa hai thanh niên.

Mọi người trong tiệm dường như nín thở khi nghe người phụ nữ ấy nói chậm chậm:

- Làm ơn... làm ơn cho chúng tôi ba bát mì được không?

Gương mặt bà chủ chợt biến sắc. Đã mười mấy năm rồi, hình ảnh bà mẹ trẻ cùng hai đứa con trai chợt hiện về và bây giờ họ đang đứng trước mặt bà đây. Đứng sau bếp, ông chủ như mù người đi, giơ tay chỉ vào ba người khách, lắp bắp nói:

- Các vị... các vị là...

Một trong hai thanh niên tiếp lời:

-Vâng! Vào ngày cuối năm của mười bốn năm trước đây, ba mẹ con cháu đã gọi một bát mì, nhận được sự khích lệ của bát mì đó, ba mẹ con cháu như

có thêm nghị lực để sống. Sau đó, ba mẹ con cháu đã chuyển đến sống ở nhà ông bà ngoại ở Tư Hạ. Năm nay cháu thi đỗ vào trường y, hiện đang thực tập tại khoa nhi của bệnh viện Kinh Đô. Tháng tư năm sau cháu sẽ đến phục vụ tại bệnh viện tổng hợp của Trát Hoảng. Hôm nay, chúng cháu trước là đến chào hỏi bệnh viện, thuận đường ghé thăm mộ của ba chúng cháu. Còn em cháu mơ ước trở thành ông chủ tiệm mì lớn nhất Nhật Bản không thành, hiện đang là nhân viên của Ngân hàng Kinh Đô. Cuối cùng, ý định nung nẩy từ bao lâu nay của chúng cháu là hôm nay, ba mẹ con cháu muốn đến chào hỏi hai bác và ăn mì ở Bắc Hải Đình này.

Ông bà chủ quán vừa nghe vừa gật đầu mà nước mắt ứa đầm mặt. Ông chủ tiệm rau ngồi gần cửa ra vào đang ăn đầy miệng mì, vội vả nhả ra, đứng dậy nói:

- Nay, ông bà chủ, sao lại thế này? Không phải là ông bà đã chuẩn bị cả mười năm nay để có ngày gặp mặt này đó sao? Mau tiếp khách đi chứ. Mau lên!

Bà chủ như bừng tỉnh giấc, đập vào vai ông hàng rau, cười nói:

-Ồ phải... Xin mời! Xin mời! Nào bàn số hai cho ba bát mì.

Ông chủ vội vàng lau nước mắt trả lời:

- Có ngay. Ba bát mì.

Thật ra cái mà ông bà chủ tiệm bỏ ra không có gì nhiều lắm, chỉ là vài vắt mì, vài câu nói chân thành mang tính khích lệ, động viên chúc mừng. Với xã hội năng động ngày nay, con người dường như có một chút gì đó lạnh lùng, nhẫn tâm. Nhưng từ câu chuyện này, tôi đi đến kết luận rằng: Chúng ta không nên chịu ảnh hưởng của hoàn cảnh xung quanh, chỉ cần bạn có một chút quan tâm dành cho người khác thì bạn có thể đem đến niềm hạnh phúc cho họ rồi. Chúng ta không nên nhỏ nhen ích kỷ bởi tôi tin trong mỗi chúng ta đều ẩn chứa một tấm lòng nhân ái. Hãy mở kho tàng ấy ra và thắp sáng nó lên dù chỉ là một chút ánh sáng yếu ớt, nhưng trong đêm đông giá rét thì nó có thể mang lại sự ấm áp cho mọi người.

Câu chuyện này xuất hiện làm xúc động không ít độc giả Nhật Bản. Có người nhận xét rằng: “Đọc xong câu chuyện này không ai không rơi nước mắt.” Đây chỉ là lời nhận xét mang tính phóng đại một chút nhưng nó không phải là không thực tế. Quả thật, nhiều người đọc xong câu chuyện đã phải rơi lệ, chính sự quan tâm chân thành và lòng nhân hậu trong câu chuyện đã làm cho họ phải xúc động.

Cho và nhận

Một hôm, một sinh viên trẻ có dịp đi dạo với giáo sư của mình. Vị giáo sư này vẫn thường được các sinh viên gọi thân mật bằng tên “người bạn của sinh viên” vì sự thân thiện và tốt bụng của ông đối với học sinh.

Trên đường đi, hai người bắt gặp một đôi giày cũ nằm giữa đường. Họ cho rằng đó là đôi giày của một nông dân nghèo làm việc ở một cánh đồng gần bên, có lẽ ông ta đang chuẩn bị kết thúc ngày làm việc của mình.

Anh sinh viên quay sang nói với vị giáo sư: “Chúng ta hãy thử trêu chọc người nông dân xem sao. Em sẽ giấu giày của ông ta rồi thầy và em cùng trốn vào sau những bụi cây kia để xem thái độ ông ta ra sao khi không tìm thấy đôi giày.”

Vị giáo sư ngăn lại: “Này, anh bạn trẻ, chúng ta đừng bao giờ đem những người nghèo ra để trêu chọc mua vui cho bản thân. Nhưng em là một sinh viên khá giả, em có thể tìm cho mình một niềm vui lớn hơn nhiều nhờ vào người nông dân này đây. Em hãy đặt một đồng tiền vào mỗi chiếc giày của ông ta và chờ xem phản ứng ông ta ra sao.”

Người sinh viên làm như lời vị giáo sư chỉ dẫn, sau đó cả hai cùng trốn vào sau bụi cây gần đó.

Chẳng mấy chốc người nông dân đã xong việc và băng qua cánh đồng đến nơi đặt giày và áo khoác của mình. Người nông dân vừa mặc áo khoác vừa xỏ chân vào một chiếc giày thì cảm thấy có vật gì cứng cứng bên trong, ông ta cúi xuống xem đó là vật gì và tìm thấy một đồng tiền. Sự kinh ngạc bàng hoàng hiện rõ trên gương mặt ông. Ông ta chăm chú nhìn đồng tiền, lật hai mặt đồng tiền qua lại và ngắm nhìn thật kỹ. Rồi ông nhìn khắp xung quanh nhưng chẳng thấy ai. Lúc bấy giờ ông bỏ đồng tiền vào túi, và tiếp tục xỏ chân vào chiếc giày còn lại. Sự ngạc nhiên của ông dường như được nhân lên gấp bội, khi ông tìm thấy đồng tiền thứ hai bên trong chiếc giày. Với cảm xúc tràn ngập trong lòng, người nông dân quì xuống, ngước mặt lên trời và đọc to lời cảm tạ chân thành của mình. Ông bày tỏ sự cảm tạ đối với bàn tay vô hình nhưng hào phóng đã đem lại một món quà đúng lúc, cứu giúp gia đình ông khỏi cảnh túng quẫn, người vợ bệnh tật không ai chăm sóc và đàn con đang thiếu ăn.

Anh sinh viên lặng người đi vì xúc động, nước mắt giàn giụa. Vị giáo sư lên tiếng: “Bây giờ em có cảm thấy vui hơn lúc trước nếu như em đem ông ta ra làm trò đùa không?” Người thanh niên trả lời: “Giáo sư đã dạy cho em một bài học mà em sẽ không bao giờ quên. Đến bây giờ em mới hiểu được ý nghĩa thật sự của câu nói mà trước đây em không hiểu: “Cho đi là hạnh phúc hơn nhận về.”

Hoa Hương dương

Khi các cô gái của thần Mặt Trời tắm tấp xong, đáp thuyền du ngoạn ra tận biển khơi thì nàng út mới sức nhớ ra là nàng đã bỏ quên chiếc vương miện bằng vàng của mình trên cành cây sồi ven bờ. Không có vương miện, nàng không dám về nhà và nàng tha thiết xin các chị hãy quay thuyền lại. Nhưng các chị kêu mệt, thoái thác và chỉ muốn được đi nằm ngủ ngay, còn nếu nàng út lơ đãng quá đáng như vậy thì hãy tự quay lại bờ một mình, và cứ đứng chờ ở đó một mình cho đến sáng, cho đến khi các chị lại trở lại tắm lần nữa.

Nàng út bơi đến bờ... nhưng thật là khủng khiếp: Chiếc vương miện không còn trên cành sồi nữa! Dưới gốc cây là một chàng trai tuấn tú, tóc đen, mắt xanh màu nước biển. Chàng giơ cả hai cánh tay vạm vỡ về phía cô gái và ôm chầm lấy nàng vừa nói những lời ngọt ngào tựa mật ong vàng.

- Nàng hãy ở lại đây mãi mãi với ta, đôi ta sẽ yêu nhau và đừng bao giờ xa nhau – Chàng thì thảo rồi lại hôn nàng thật lâu và thật thắm thiết.

- Em ở lại trần gian sao được, hỡi chàng? Đêm tối ở đây mịt mù, lạnh lẽo lắm, mà em đã quen ở lâu son, gác tía, nơi dưới từng trần nhà đều có những chùm ngọc tía sáng chói; ban ngày em ngồi dệt chỉ vàng, tối đến đi tắm biển thật thoải thích. Trong những buổi vũ hội, chúng em nhảy múa cùng các chàng trai của Hằng Nga và cười những con ngựa bạc. Chàng có thể hứa hẹn với em một cuộc sống như thế nào ở nơi trần thế này? – Con gái Thần Mặt Trời hỏi.

- Ta hứa với nàng sẽ có những buổi sáng đầy sương làm mát dịu đôi chân nàng, sẽ có tiếng chim ca, tiếng lá cây rì rào làm vui tai nàng. Ta hứa với nàng những ngày lao động vất vả và cái mệt mỏi vào những buổi chiều. Còn đêm đến, nàng sẽ được sưởi ấm trong vòng tay ôm ấp của ta – con trai Thần Đất nhẹ nhàng đáp lời.

- Chàng hãy chỉ cho em vẻ đẹp tuyệt vời của trần thế đi, khi đó em sẽ quyết định có ở lại với chàng hay là quay về quê hương – con gái Thần Mặt Trời nói.

Và con trai Thần Đất đã dẫn nàng út tới bên bờ sông, nơi có những cây Anh Đào nở hoa và tiếng hoạ mi líu lo. Chàng trai hỏi:

- Nàng đã được nghe bài ca tuyệt diệu ấy bao giờ chưa?

- Chưa, – nàng út thú nhận.

- Thế nàng đã được nghe tiếng sóng nước ồn ào của những con sông đổ ra biển cả chưa? Nàng cảm thấy hương hoa Anh Đào thế nào? Và nàng đã biết tình yêu là gì chưa?

- Chàng chính là tình yêu của em, em sẽ ở lại đây với chàng – nàng út sung sướng hứa. Và con trai Thần Đất bèn dẫn nàng tới một căn hầm để nàng được

thấy lại vương miện của mình.

Cứ sáng sáng, Thần Mặt Trời lại ra rả gọi con gái quay về thiên cung, đồng thời không quên báo cho nàng biết, nếu nàng quyết chí ở lại hạ giới thì nàng sẽ phải làm việc quần quật ngoài đồng. Nhưng nàng út khẳng khăng không chịu vâng lệnh cha, bởi lẽ nàng cảm thấy cuộc sống nơi trần thế này thú vị hơn nhiều so với ở thiên cung, nơi mà nàng đã chán ngấy những chuỗi ngày lê thê ngồi bên khung cửi. Ở trần thế nàng được nghe không biết chán tai tiếng sông nước chảy rì rào, tiếng hoạ mi lạnh lót và được thưởng ngoạn những mùa hoa Anh Đào rực rỡ. Thần Mặt Trời đành phải gửi của hồi môn cho nàng út, và nàng đã làm lễ thành hôn với chàng trai trần thế.

- Ta không ưa chàng trai Thần Đất, song ta không thể cấm đoán tình yêu của con được. Nhưng không nên vì ái tình mà con xem thường quê hương, tổ quốc. Sẽ xảy ra chuyện gì, nếu con thấy buồn nhớ nhà? – Thần Mặt Trời hỏi và khép màn mây lại có ý báo rằng, cuộc trò chuyện với con gái đã chấm dứt.

- Con sẽ không cầu xin trở về đâu! – nàng út kêu lên một cách kiêu ngạo.

Hôn lễ vừa xong, mẹ Thần Đất đã bắt con dâu phải lao động. Nàng phải ra vườn coi sóc đàn ong, còn công việc khác xem chừng đôi tay trắng ngần của nàng không cáng đáng nổi. Bây giờ hàng ngày nàng út phải đứng chôn chân giữa vườn trông coi đàn ong để chúng khỏi lạc vào tổ khác. Ngày tháng cứ trôi qua bình lặng, tẻ ngắt như tiếng ong rù rì. Còn đâu nữa những buổi dong chơi trên lưng ngựa bạc, những đêm nhảy múa cùng các chàng trai của Hằng Nga, những chuyến du ngoạn bằng thuyền trên biển lớn cùng các chị?

Những con ngựa bị xua đuổi ra cánh đồng nặng nề lê từng bước còn chàng trai Thần Đất bị công việc đồng áng hút hết sức lực nên chẳng còn thời gian nói với nàng những lời lẽ âu yếm nữa. Một hôm nàng út đòi:

- Chàng hãy mang hoa Anh Đào về cho em!
- Hoa Anh Đào chỉ nở có mùa thôi – chàng trai giận dữ đáp.
- Hãy mang tiếng hát hoạ mi về cho em nghe!
- Hoạ mi đâu phải lúc nào cũng cất tiếng hát.
- Đã lâu rồi chàng chưa hôn em. Chả lẽ tình yêu của chàng không còn vĩnh hằng nữa sao?
- Tình yêu không là vĩnh hằng.
- Vậy thì cái gì là vĩnh hằng, thưa chàng?
- Lao động là vĩnh hằng – chàng trai đáp và cầm cái liềm đi ra đồng.

Con gái của Thần Mặt Trời lại phải ở nhà một mình. Nàng buồn nhớ nơi chôn rau, cắt rốn đến nỗi mất cả lòng kiêu ngạo bấy lâu nay, nàng quay về

phía Mặt Trời da diết cầu xin:

- Hỡi Thần Mặt Trời kính yêu của con, xin người hãy chấp thuận lời giải bày của con đây. Hiện giờ con rất nhớ quê nhà. Con thường nằm mơ thấy những con đường của tuổi ấu thơ, thường nghe các chị dệt trên khung cửi rào rào. Người hãy thương con và cho con được trở về thiên cung!

Thần Mặt Trời chỉ im lặng.

Nàng út vẫn không ngừng van xin:

- Hỡi người cha đáng kính, chẳng nhẽ Người không cảm thấy đứa con gái của Người đang bất hạnh trên đất khách, quê người? Người hãy gọi con về, nếu Người không muốn thừa nhận con là con gái nữa thì con xin làm kẻ hầu hạ Người.

- Con gái ta ở hạ giới quá lâu rồi, đến nỗi đôi chân con đã bén rễ, khó mà bứt ra được. Giờ đây, Cha không thể giúp con được nữa.

Thần Mặt Trời vừa dứt lời, Người dùng ngay chiếc khăn mây trắng che kín hai mắt. Những giọt nước mắt của Người như những giọt thủy tinh trong suốt cứ rơi lã chã xuống đôi tay của con gái.

Nàng út toan nhấc đôi tay lên, song mặt đất này đã giữ chặt lấy nàng. Và nàng đã phải ở lại trần thế trong tình trạng như vậy, để rồi sau đó biến thành một bông hoa, luôn luôn hướng về phía mặt trời, về phía quê cha, đất tổ. Chính vì thế loài hoa này có tên gọi: Hoa Hướng Dương.

Cà rốt, trứng và hạt cà phê

Cô con gái hay than thở với cha sao bất hạnh này cứ vừa đi qua thì bất hạnh khác đã vội ập đến với mình, và cô không biết phải sống thế nào. Có những lúc quá mệt mỏi vì vật lộn với cuộc sống, cô đã muốn chối bỏ cuộc đời đầy trắc trở này.

Cha cô vốn là một đầu bếp. Một lần, nghe con gái than thở, ông dẫn cô xuống bếp. Ông bắc ba nồi nước lên lò và để lửa thật to. Khi ba nồi nước sôi, ông lần lượt cho cà rốt, trứng và hạt cà phê vào từng nồi riêng ra và đun lại để chúng tiếp tục sôi, không nói một lời.

Người con gái sốt ruột không biết cha cô đang định làm gì. Lòng cô đầy phiền muộn mà ông lại thản nhiên nấu. Nửa giờ sau người cha tắt bếp, lần lượt múc cà rốt, trứng và cà phê vào từng tô khác nhau.

Ông bảo con gái dùng thử cà rốt. “Mềm lắm cha ạ”, cô gái đáp. Sau đó, ông lại bảo cô bóc trứng và nhấp thử cà phê. Cô gái cau mày vì cà phê đậm và đắng.

- Điều này nghĩa là gì vậy cha – cô gái hỏi.

- Ba loại thức uống này đều gặp phải một nghịch cảnh như nhau, đó là nước sôi 100 độ. Tuy nhiên mỗi thứ lại phản ứng thật khác.

Cà rốt khi chưa chế biến thì cứng và trông rắn chắc, nhưng sau khi luộc sôi, chúng trở nên rất mềm.

Còn trứng lúc chưa luộc rất dễ vỡ, chỉ có một lớp vỏ mỏng bên ngoài bảo vệ chất lỏng bên trong. Sau khi qua nước sôi, chất lỏng bên trong trở nên đặc và chắc hơn.

Hạt cà phê thì thật kỳ lạ. Sau khi sôi, nước của chúng trở nên rất đậm đà.

Người cha quay sang hỏi cô gái: Còn con? Con sẽ phản ứng như loại nào khi gặp phải nghịch cảnh.

Con sẽ như cà rốt, bề ngoài tưởng rất cứng cáp nhưng chỉ với một chút đau đớn, bất hạnh đã trở nên yếu đuối chẳng còn chút nghị lực?

Con sẽ là quả trứng, khởi đầu với trái tim mỏng manh và tinh thần dễ đổi thay. Nhưng sau một lần tan vỡ, ly hôn hay mất việc sẽ chín chắn và cứng cáp hơn.

Hay con sẽ giống hạt cà phê? Loại hạt này không thể có hương vị thơm ngon nhất nếu không sôi ở 100 độ. Khi nước nóng nhất thì cà phê mới ngon.

Cuộc đời này cũng vậy con ạ. Khi sự việc tưởng như tồi tệ nhất thì chính lúc ấy lại giúp con mạnh mẽ hơn cả. Con sẽ đối mặt với những thử thách của

cuộc đời như thế nào? Cà rốt, trứng hay hạt cà phê?

Cổ tích về loài bướm

Thuở nhỏ, khi nhìn thấy những con bướm đêm màu nâu đất, tôi vừa ghét vừa sợ vì chúng quá xấu xí, không như những chú bướm có màu sắc rực rỡ khác. Cho đến một ngày, tôi đã thay đổi suy nghĩ khi nghe câu chuyện sau:

“Xưa lắm rồi, khi có những chú bướm đêm cũng có màu sắc rực rỡ như những loài bướm khác, thậm chí còn lộng lẫy hơn cả những chú bướm ban ngày. Một ngày nọ, những thiên thần thấy buồn bã khi mây đen che phủ bầu trời khiến họ không còn nhìn thấy loài người ở chốn trần gian. Họ khóc – nước mắt thiên thần rơi xuống tạo nên những giọt mưa trắng xóa. Những chú bướm đêm hào hiệp vốn ghét nhìn thấy mọi người buồn phiền. Vì thế chúng rủ nhau làm một chiếc cầu vồng. Bướm đêm nghĩ rằng nếu nhờ những loài bướm khác giúp sức thì chúng chỉ cần cho đi một ít màu sắc của mình là có thể tạo ra một chiếc cầu vồng tuyệt đẹp. Thế là một chú bướm đêm tìm đến nữ hoàng của loài bướm khác để nhờ giúp đỡ. Nhưng những loài bướm khác quá đỗi ích kỷ và tự phụ nên không muốn cho đi màu sắc của mình, dù chỉ một chút.

Những chú bướm đêm quyết định làm việc đó một mình. Chúng vỗ cánh thật mạnh làm bột phấn trên cánh rơi rắc trong không trung tạo nên những đám mây ngũ sắc lung linh như thủy tinh. Những đám mây dần dần giãn ra tạo thành một đường viền dài. Nhưng chiếc cầu vồng vẫn chưa đủ lớn, vì thế những chú bướm đêm cứ tiếp tục cho đi màu sắc của mình, cứ thêm vào từng chút một cho đến khi chiếc cầu vồng kéo dài đến tận chân trời. Những thiên thần trông thấy cầu vồng trở nên vui sướng. Họ mỉm cười, nụ cười ấm áp chiếu rọi xuống trần gian làm nên những tia nắng rạng rỡ. Và những chú bướm đêm ấy chỉ còn lại duy nhất một màu nâu thô mộc bởi chúng đã cho đi tất cả những sắc màu lộng lẫy nhất để dệt nên chiếc cầu vồng tuyệt diệu...”

Bạn ạ, đừng chăm chăm nhìn vào diện mạo, hãy soi rọi để tìm thấy những điểm sáng bên trong một con người. Có ai đó đã nói: “Nhân cách là ngọc quý, nó có thể cắt rời những ngọc quý khác.”

Bài học về sự Đánh giá

Ngày xưa, có một họa sĩ tên là Ranga, một người siêu việt, vẽ được rất nhiều kiệt tác đáng ghi nhớ khiến ai cũng đều khen ngợi.

Ông mở một lớp học mỹ thuật để dạy nghề cho mọi người và cũng để tìm đệ tử nối nghiệp. Ông không mấy khi khen ngợi ai, cũng không bao giờ đề cập đến thời gian của khóa học. Ông nói, một học trò chỉ có thể thành công khi ông hài lòng với kỹ năng và hiểu biết của người đó. Ông truyền cho học trò những phương pháp đánh giá, ước định của ông, và chúng cũng độc đáo như những tác phẩm của ông vậy. Ông không bao giờ thổi phồng tầm quan trọng của những bức tranh hay sự nổi tiếng, mà ông luôn nhấn mạnh đến cách xử sự, thái độ với cuộc sống của học trò.

Trong một số lượng lớn học trò, Rajeev là một người có tài nhất, chăm chỉ, sáng tạo, nên anh ta tiếp thu nhanh hơn nhiều so với các bạn đồng môn. Ông Ranga rất hài lòng về Rajeev.

Một ngày kia, sau bao nhiêu cố gắng, Rajeev được ông Ranga gọi đến và bảo:

- Ta rất tự hào về những tiến bộ mà con đã đạt được. Bây giờ là thời điểm con làm bài thi cuối cùng trước khi ta công nhận con thực sự là một họa sĩ tài năng. Ta muốn con vẽ một bức tranh mà ai cũng phải thấy đẹp, phải khen ngợi.

Rajeev làm việc ngày đêm, trong rất nhiều ngày và đem đến trình thầy Ranga một bức tranh tuyệt diệu. Thầy Ranga xem qua rồi bảo:

- Con hãy đem bức tranh này ra đặt ở quảng trường chính, để tất cả mọi người có thể chiêm ngưỡng. Hãy viết bên dưới bức tranh là tác giả sẽ rất biết ơn nếu bất kỳ ai có thể chỉ ra bất kỳ sơ suất nào trên bức tranh và đánh một dấu X vào chỗ lỗi đó.

Rajeev làm theo lời thầy: Đặt bức tranh ở quảng trường lớn với một thông điệp đề nghị mọi người chỉ ra những sơ suất.

Sau hai ngày, Ranga đề nghị Rajeev lấy bức tranh về. Rajeev rất thất vọng khi bức tranh của mình đầy dấu X. Nhưng Ranga tỏ ra bình tĩnh và khuyên Rajeev đừng thất vọng, cố gắng lần nữa. Rajeev vẽ một kiệt tác khác, nhưng thầy Ranga bảo phải thay đổi thông điệp dưới bức tranh. Thầy Ranga nói phải để màu vẽ và bút ngay cạnh bức tranh ở quảng trường và đề nghị mọi người tìm những chỗ sai trong bức tranh và sửa chúng lại bằng những dụng cụ để vẽ ấy.

Hai ngày sau, khi lấy tranh về, Rajeev rất vui mừng khi thấy bức tranh không bị sửa gì hết và tự tin đem đến chỗ Ranga. Ranga nói:

- Con đã thành công vào ngày hôm nay. Bởi vì nếu chỉ thành thạo về kỹ thuật thôi thì chưa đủ, mà con còn phải biết rằng con người bao giờ cũng đánh giá bừa bãi ngay khi có cơ hội đầu tiên, cho dù họ chẳng biết gì về điều đó cả. Nếu con luôn để cả thế giới đánh giá mình, con sẽ luôn thất vọng. Con người thích đánh giá người khác mà không nghĩ đến trách nhiệm hay nghiêm túc gì cả. Mọi người đánh những dấu X lên bức tranh đầu tiên của con vì họ không có trách nhiệm gì mà lại cho đó là việc không cần động não. Nhưng khi con đề nghị họ sửa những sơ suất thì không ai làm nữa, vì họ sợ bộc lộ hiểu biết – những thứ mà họ có thể không có. Nên họ quyết định tránh đi là hơn. Cho nên, những thứ mà con phải vất vả để làm ra được, đừng dễ dàng bị ảnh hưởng bởi đánh giá của người khác. Hãy tự đánh giá mình. Và tất nhiên, cũng đừng bao giờ đánh giá người khác quá dễ dàng.

Thư của Thượng Đế gửi cho phụ nữ

Ta cho phép người đàn ông say giấc để anh ta không quấy rầy sự sáng tạo và để ta có thể kiên trì hoàn thiện vẻ ngoài của người...

Từ một mảnh xương, ta tạo ra người. Ta chọn phần xương sườn, dùng bảo vệ cuộc đời người đàn ông, bảo vệ trái tim và lá phổi của anh ta, phần xương nâng đỡ anh ta – đúng nghĩa với điều người phải làm. Ta tạo hình ra người, một cách hoàn hảo và xinh đẹp. Đặc điểm của người là một cái xương sườn, mạnh mẽ lẫn yếu đuối và mỏng manh. Người phải bảo vệ phần mỏng manh nguyên thủy nhất trong người đàn ông – đó là trái tim anh ta. Trái tim là trung tâm của người đàn ông, lá phổi cho anh ta hơi thở.

Khung xương sườn sẽ bị gãy trước khi trái tim bị hủy hoại. Nâng đỡ người đàn ông như khung xương sườn nâng đỡ cơ thể. Người không được lấy ra từ chân – phần ở dưới anh ta, người không được lấy ra từ đầu – phần ở trên anh ta. Người được lấy ra từ bên cạnh, để người luôn bên cạnh và sát cánh với anh ta.

Người là thiên thần hoàn hảo của ta, cô gái nhỏ xinh đẹp của ta. Người sẽ trở thành người phụ nữ lộng lẫy, thông minh. Đôi mắt ta sẽ nhìn thấy đức hạnh chứa đầy tim người. Đôi mắt người đẹp. Đôi môi người sẽ đáng yêu làm sao khi nói những lời nguyện cầu. Lỗ mũi người quá hoàn hảo. Đôi bàn tay người thanh nhã để được chạm vào. Người rất đặc biệt bởi người là phần mở rộng của ta. Đàn ông tượng trưng cho vẻ ngoài của ta – đàn bà tượng trưng cho cảm xúc của ta. Cả hai tượng trưng cho toàn bộ Thượng đế.

Vì thế, người đàn ông hãy cư xử tốt với người phụ nữ. Yêu cô ấy, tôn trọng cô ấy, bởi vì cô ấy mỏng manh. Làm tổn thương cô ấy, anh làm tổn thương ta. Làm đau đớn cô ấy, chính là anh đang hủy hoại trái tim mình, trái tim của cha anh, trái tim của cha cô ấy.

Còn người đàn bà, hãy khiêm nhường cho anh ấy thấy quyền năng của cảm xúc ta đã cho người. Trong sự điềm đạm nhã nhặn, hãy chứng tỏ sức mạnh của người. Trong tình yêu, hãy cho anh ta thấy, người là chiếc xương sườn bảo vệ phần bên trong của anh ta.

Bạn đã thấy người phụ nữ đặc biệt đến thế nào trong mắt của Thượng đế chưa?

Đương đầu cuộc sống

Khi lên ba tuổi thì Alison Lapper được đưa ra biển chơi cùng những đứa trẻ tàn tật khác ở Trường từ thiện Chailey Heritage mà cô bé đang được nuôi nấng. Đây là một trong những lần hiếm hoi mà cô bé xuất hiện ở nơi công cộng.

Những khoảnh khắc ấy đã hằn sâu trong trí óc non nớt của cô bé. Những người đi nghỉ trên bãi biển đã phản ứng ngay tức thì với nhóm khách mới: Họ quay mặt đi và đưa bầy con trẻ của mình ra xa. Tất cả diễn ra trong vòng chưa đầy năm phút.

Có những người mang nặng mặc cảm khuyết tật cả đời. Nhưng ấn tượng khó phai trên bãi biển lần ấy đã khiến Alison quyết định phấn đấu. Đúng hơn là một cuộc đấu tranh không ngừng nghỉ với những bất công đè nặng lên cuộc đời cô bé.

Alison chào đời không có tay và đôi chân ngắn cùn cõn. Các bác sĩ phán quyết một cách tàn nhẫn rằng Alison không thể sống lâu được do tác hại của thuốc an thần Thalidomide mà mẹ cô uống khi mang thai cô. Thế là khi mới được sáu tuần tuổi, người ta đã tách Alison ra khỏi mẹ ruột để đưa vào trường từ thiện nuôi dưỡng đặc biệt, cùng 200 đứa trẻ tật nguyền khác. Đó là cái thời mà ở nước Anh người ta muốn che giấu những con người không toàn vẹn như phải có.

Năm 17 tuổi, Alison rời trường từ thiện. Chín năm sau, cô tốt nghiệp Đại học Brighton với tấm bằng hạng ưu của khoa nghệ thuật tạo hình. Năm 23 tuổi, Alison từ chối mang đôi tay kim loại để hỗ trợ cuộc sống và từ chối cả những cuộc phẫu thuật khả dĩ kéo dài thêm đôi chân.

Từ khi tốt nghiệp đại học, cô không ngừng sống và làm việc như một nghệ sĩ bình thường nhưng đối tượng sáng tác của cô luôn chính là bản thân cô. Hơn thế nữa, Alison đã làm được điều mà cô đã đấu tranh suốt mấy mươi năm qua: Đấu tranh cho sự công bằng của người khuyết tật.

Giờ đây, hàng triệu ánh mắt đã phải ngược nhìn bức tượng bằng đá hoa cương trắng mang tên “Alison Lapper mang thai” (tám tháng) đặt tại quảng trường chính Trafalgar của thủ đô nước Anh. Nhà điêu khắc nổi danh hàng đầu của nước Anh Marc Quinn cho rằng việc ông lựa chọn sáng tác bức tượng thể hiện Alison là vì sức mạnh của tính cách của cô. Đối với ông bấy nhiêu cũng đủ xem như một nữ anh hùng, bấy nhiêu cũng đủ để bức tượng cô được sánh vai cùng tượng đồng của các bậc anh hùng nước Anh trong thế kỷ 19 như vua George IV, Sir Charles Napier và tướng Henry Havelock trên quảng trường danh tiếng Trafalgar của thủ đô London.

Nhà điêu khắc giải thích: “Thay vì sáng tác hình tượng một ai đó chinh

phục thế giới với một quân đội, tôi muốn thể hiện một người đang phải đương đầu với bất hạnh trong cuộc sống hằng ngày, một người đang sống một cách viên mãn, và để thể hiện tương lai, tôi muốn tạc tượng người đó đang mang thai.”

Alison cùng con trai Parys đã từng được đài truyền hình BBC ghi hình để phát trong chương trình chuyên đề nhiều tập mang tựa đề “Đứa con trong thời đại của chúng ta.” Mới đây, Alison Lapper lại được tuần san *Courrier International* của Pháp và *L’Hebdo* của Thụy Sĩ chọn giới thiệu như một trong 100 gương mặt trẻ nổi bật trong tương lai của Liên minh châu Âu 25 thành viên.

Sự khác biệt

Sau khi tốt nghiệp ra trường, Chuan và Jing cùng làm chung trong một công ty và cả hai đều làm việc rất siêng năng.

Sau nhiều năm làm việc, Jing được đề cử làm điều hành kinh doanh trong khi Chuan vẫn làm đại diện kinh doanh. Một ngày kia, Chuan đã đệ đơn xin từ chức và tham phiền rằng sếp không coi trọng những nhân viên làm việc chăm chỉ mà chỉ đề cử người biết nịnh bợ.

Biết rằng Chuan đã làm việc rất chăm chỉ trong nhiều năm, nhưng để giúp Chuan nhận ra sự khác biệt giữa anh ta và Jing, ông chủ đã yêu cầu Chuan đi ra chợ tìm xem có người bán dưa hấu hay không. Chuan quay trở về và trả lời có. Ông chủ lại hỏi bao nhiêu tiền một ký dưa? Chuan quay trở lại chợ để hỏi và về trả lời cho ông chủ là 12 đồng một ký dưa.

Ông chủ nói với Chuan rằng: “Khi tôi hỏi Jing cùng một câu hỏi, Jing đi và về trả lời: Ở chợ chỉ có một người bán dưa với giá 12 đồng một ký, 100 đồng cho mười ký. Trên bàn có 58 quả dưa, mỗi quả nặng 15kg được mua từ miền Nam cách đây hai ngày. Tất cả đều tươi, đỏ ruột và rất ngon.”

Nghe xong Chuan cảm thấy rất thối thía và nhận ra được sự khác biệt giữa anh và Jing. Anh quyết định không nghỉ việc nữa và tiếp tục ở lại để được học hỏi từ Jing.

Các bạn ạ, một người thành công hơn khi họ có óc quan sát hơn, suy nghĩ sâu sắc hơn và hiểu sự việc cặn kẽ hơn. Cùng một sự việc, người thành công hơn sẽ thấy được tương lai mấy năm sau, trong khi bạn chỉ có thể thấy được ngày mai. Sự khác biệt của một năm và một ngày là 365 lần đấy bạn ạ.

Tin nhắn

Tôi có anh bạn già đang làm chủ một doanh nghiệp. Thời gian gần đây, cứ mỗi lần đến thăm tôi, chưa ngồi ấm chỗ là y như rằng đã nghe thấy điện thoại di động của anh kêu tíu tíu... Rồi điệp khúc tíu, tíu ấy cứ đổ về đều đặn khoảng vài chục phút một lần. Mỗi lần có tíu, tíu, anh bạn già lại giơ mục kính lên bấm máy đọc với vẻ rất vui và cũng sốt sắng trả lời. Tôi quan sát và đi đến kết luận như đinh đóng cột: “Đang có bồ nhí, đúng không?” Anh bạn tôi chỉ cười và lắc đầu. Tôi càng dẫn thêm: “Này nhé, người ta đã khảo sát và đi đến kết quả 90% số người sử dụng tin nhắn qua điện thoại di động là đang yêu nhau, 70% là của học sinh, sinh viên ít tiền, còn lại của những người khó nói với nhau bằng lời. Cẩn thận không bà xã biết được thì chết!” Anh nghe vậy cười phá lên.

Bẵng đi một thời gian anh mới đến thăm tôi. Lần này từ đầu đến cuối buổi nói chuyện, tôi không nghe có một tiếng tíu, tíu nào hết. Tôi tò mò: “Anh “gút-bai” nàng rồi à!” Giọng anh trầm xuống vẻ rất buồn: “Mất rồi chú ạ!” Rồi anh kể tôi nghe người vẫn nhắn tin cho anh là một nữ sinh lớp 12 con của một đồng đội cùng đơn vị thời chống Mỹ. Khi cô bé được 10 tuổi thì bố mất do vết thương thời chiến tranh tái phát. Cô bé lớn lên bình thường như mọi người nhưng đến năm 16 tuổi tự nhiên đôi chân teo dần và đến lúc không còn tự mình đi lại được. Mẹ cháu và những người thân đã đưa cháu đi chạy chữa khắp nơi nhưng bệnh tình mỗi ngày một nặng. “Hôm tôi tới bệnh viện thăm thấy cháu nằm liệt giường nhưng người vẫn rất tỉnh táo. Để cháu đỡ buồn và cũng để có điều kiện hỏi thăm, động viên cháu thường xuyên, tôi đã tặng cháu một điện thoại di động. Và từ đấy cháu suốt ngày trò chuyện với tôi bằng tin nhắn...” Nói tới đây, giọng anh như nghẹn lại. Còn tôi, còn có thể nói gì để an ủi anh...

Người duy nhất

“Thượng đế không thể có mặt khắp nơi, vì thế ngài đã tạo dựng nên các bà mẹ”

(Tục ngữ Do Thái)

Người mẹ trong bài viết này không phải thần tượng của con bà. Cô con gái bướng bỉnh của bà không (hoặc chưa?) tôn ai làm thần tượng.

Đó là một phụ nữ đã bươn chải trong những năm tháng thanh xuân của mình khi các con còn thơ dại. Bà làm việc 20 giờ mỗi ngày trong nhiều năm liền. Nhiều người ngợi khen lòng chung thủy của bà khi gia đình bà sa cơ thất thế và người chồng phải đi xa.

Đó là một người quản gia tận tụy khi các con đã trưởng thành. Lăn xả vào việc nhà, đôi khi bà quên huyết áp của mình thường bị tăng vọt. Lặng lẽ cả ngày ở nhà, giây phút hạnh phúc nhất trong ngày của bà là khi các con đi làm về, mỉm cười hoặc biểu lộ một dấu hiệu nào đó để mẹ biết rằng mọi việc đều ổn thỏa trong ngày làm việc của mình.

Đó là một góa phụ vô tình trước tấm lòng của một người đàn ông hiền và quan tâm đến bà còn sâu sắc hơn các con bà.

Đó là một người bệnh thường tự dẫn vạt mình đã, đang và sẽ tiêu tiền vào thuốc men hằng tuần và cho đến hết đời. Dù con bà thường nói rằng việc gì phải chấp nhận thì cần vui vẻ chấp nhận, rằng tiền thuốc hoàn toàn nằm trong ngân sách. Bà tự giận mình là một gánh nặng cho các con mỗi khi bệnh trở nặng. Bà nén tiếng thở dài khi con bà tỏ thái độ đưa bà đi bác sĩ cho xong nghĩa vụ.

Đó là một người bạn đáng tin cậy mà các con bà có thể bộc lộ hết mọi trạng thái tình cảm, hoàn toàn không kiềm chế.

Đó là một người mẹ đã vài lần nén những giọt nước mắt khi con bà tỏ ý trách rằng bà tiêu tiền vào những khoản không cần thiết cho việc chợ búa. Con bà thừa hiểu rằng bà không phải người tiêu xài hoang phí. Câu trách quá lời đó xuất phát từ bản tính tằn tiện nhất mực, hay từ một phút nhất thời căng thẳng trước áp lực của công ăn việc làm?

Bà đã viết vào nhật ký: “Một lần nữa, hôm nay cô con gái yêu quý của mình, người lao động chính trong gia đình, lại nhăn nhó hỏi rằng mẹ lại đi chợ nữa đấy à. Đi chợ mua thêm thức ăn tươi, chăm sóc bữa ăn cho gia đình, cũng là một điều sai trái hay sao?”

Vậy nếu tự sắm cho mình những bộ quần áo mới mà mình thường thích thú nhìn ngắm mỗi khi đi ngang cửa hàng, những bộ quần áo mà các con chẳng buồn để ý rằng mình đã không mua thêm từ mấy năm nay, thì đó sẽ là một

hành vi sai trái đến mức nào? Giá như có ông nhà giàu nào chịu lấy bà góa này thì tôi đồng ý quách! Thà sống với sự vô tâm của ông ta còn hơn chịu đựng sự vô tâm của những đứa con mà mình hết mực yêu thương.”

Nhưng viết rồi bà lại xé. Bà không muốn các con đọc được những dòng chữ như thế sau khi bà qua đời. Bà không muốn gây thêm nỗi buồn cho các con.

Người mẹ được miêu tả trên đây là người còn nhiều thiếu sót trong mắt cô con gái hay xét đoán của bà. Người con ấy xét đoán rằng bà quá hời hợt trong quan hệ với mọi người, ngoại trừ với con mình, rằng bà chưa tốt với người đàn ông luôn hết lòng với bà...

Nhưng không ai thay thế được vai trò của bà trong lòng các con, vai trò của một người quản gia chu đáo, một người bạn đáng tin tưởng tuyệt đối, một người mẹ nghĩ đến sự bình an và hạnh phúc của các con trước khi nghĩ đến bản thân mình.

Tỷ lệ của tình yêu

15 tuổi, tôi được học về giới tính, tình yêu và kết hôn. Cô giáo dạy môn Kinh tế gia đình còn cho chúng tôi làm bài tập bằng cách chuẩn bị đám cưới, từ viết thiệp mời đến đặt tiệc... Tôi đã có ý niệm rất rõ ràng về một đám cưới lý tưởng từ hồi đó. Đại loại là một chàng trai mạnh mẽ và một cô gái xinh đẹp dắt tay nhau lên chiếc xe lộng lẫy rồi hai người sống hạnh phúc mãi mãi...

18 tuổi, tôi vào đại học và quyết định trở thành một y tá. Bận rộn chuyện học hành và cuộc sống, tôi hầu như quên mất ý nghĩ về đám cưới lý tưởng.

Thật đáng ngạc nhiên, ngay khi tôi quên ý nghĩ ấy thì tôi gặp chàng trai mà tôi chắc chắn rằng mình sẽ lấy. Như người ta thường nói là “linh cảm” ấy.

Anh ấy sống tại một làng ở vùng quê Idaho. Gia đình anh ấy là nông dân. Còn tôi sống ở thành phố, nơi rất đông đúc và nhộn nhịp. Tôi đã luôn khẳng định rằng tôi không biết mình sẽ cưới ai, nhưng một điều chắc chắn: Người đó không phải là nông dân hoặc là người đưa sữa!

Thế mà tôi sai trong cả hai trường hợp: Anh ấy không chỉ là nông dân, mà buổi sáng còn đi đưa sữa! Thật ra, chúng tôi gặp nhau trong thời gian tôi thực tập một năm ở vùng quê anh ấy.

Trong suốt thời gian yêu nhau, tôi luôn e ngại rằng đến một lúc nào đó, tôi sẽ phát hiện ra những “chênh lệch” của người nông thôn và người thành thị...

Chẳng hạn như... Người yêu tôi rất mê thể thao. Còn tôi thì thích nghệ thuật (tôi nghĩ là cao cấp hơn). Các buổi khiêu vũ, kịch, các phòng tranh... mới là tình yêu sâu đậm của tôi.

Sau khi chúng tôi yêu nhau được khoảng 7 tháng thì tôi nhận được tin khủng khiếp: Mẹ tôi bị ung thư và không còn sống được bao lâu nữa. Ngay khi đọc bức điện, người yêu tôi đã tự tay đi thu xếp đồ đạc cho tôi, và buồn bã nói: “Anh đã đặt vé tàu cho em rồi. Bây giờ chỗ của em là bên cạnh cha mẹ mình.”

Đối với anh ấy, dường như đó là sự lựa chọn duy nhất. Khi ở nhà với mẹ, hàng tuần tôi đều nhận được thư anh ấy thông báo tình hình trang trại và hỏi thăm gia đình tôi. Hầu như anh ấy không bao giờ nói về nỗi buồn hay cô đơn, trừ câu “Anh yêu em” luôn được ghi ở cuối thư.

Những giấc mơ hồi bé của tôi về thư tình là luôn phải đầy ắp những lời về tình yêu bất diệt và nhớ nhung đau khổ... Nhưng thư của anh ấy thì chỉ là những từ đơn giản của thực tế.

Ba tháng sau, mẹ tôi mất. Sau lễ tang và sắp xếp ổn thỏa việc gia đình, tôi quay lại Idaho.

Đúng như tôi dự đoán, anh ấy ra tận sân bay để đón tôi. Mắt anh ấy nói nhiều hơn bất kỳ lá thư trong mơ nào. Trên suốt con đường từ sân bay về nhà, tôi nói liên tiếp đủ thứ chuyện. Và đến khi anh ấy có cơ hội trả lời, anh ấy đưa cho tôi một phong bì, trên đó ghi tên tôi.

- Anh muốn tặng em một điều đặc biệt để em biết là anh nhớ em đến mức nào.

Tôi mở phong bì. Trong đó là hai chiếc vé cả năm, xem mọi vở kịch tại nhà hát tôi yêu thích. Tôi rất xúc động, vì tôi cũng biết thu nhập của anh ấy không phải là cao.

- Tại sao anh làm thế này? – Tôi ái ngại hỏi – Anh có thích xem kịch đâu...

Anh ấy cười:

- Nhưng em thích. Và anh sẽ học để thích.

Trong khoảnh khắc đó, tôi nhận ra rằng tình yêu thực sự không phải là 50/50, mà đôi khi là 100/0. Tình yêu là khi ta đặt người khác lên trước cả bản thân mình.

Sức mạnh mà tất cả chúng ta đều có

Sau một đêm bay từ Washington D. C., tôi rất mệt mỏi và tôi tới nhà thờ Mile High ở Denver để chỉ đạo 3 dịch vụ và một phân xưởng sao cho phát triển tốt. Khi tôi bước vào, tiến sĩ Fred Vogt hỏi tôi, “Anh có biết về Tổ chức từ thiện Hầy-Có-Một-Uớc-Mơ?”

“Có”, tôi trả lời.

“Tốt, Amy Graham được chẩn đoán là bị bệnh bạch cầu giai đoạn cuối. Họ cho cô bé 3 ngày. Cô ấy khát khao được tham dự một buổi nói chuyện của anh.”

Tôi choáng váng. Một cảm giác tự hào nhưng cả sự sợ hãi và nghi ngờ cùng có trong tôi. Tôi không thể tin nổi. Tôi nghĩ rằng những đứa trẻ sắp chết muốn đi chơi Disneyland, hoặc gặp các nhân vật nổi tiếng, những siêu sao. Chắc chắn rằng mấy đứa trẻ đó không muốn dành mấy ngày cuối cùng của cuộc đời để nghe Mark Victor Hansen. Tại sao một đứa trẻ chỉ còn sống vài ngày cuối cùng lại muốn tới nghe một nhà diễn thuyết về động lực tinh thần. Đột ngột, những suy nghĩ của tôi bị cắt đứt...

“Đây là Amy,” Vogt nói và đặt vào tay tôi bàn tay yếu đuối của cô bé. Trước mắt tôi là một cô bé 17 tuổi choàng một cái khăn màu đỏ và cam trên đầu, che đi toàn bộ mái đầu đã không còn tóc sau những cuộc trị liệu. Thân thể xanh xao của cô bé trông vô cùng yếu đuối. Cô bé nói, “Cháu có hai mục tiêu là tốt nghiệp phổ thông và tham dự buổi thuyết trình của bác. Các bác sĩ đã không tin rằng cháu có thể thực hiện được. Họ không nghĩ rằng cháu còn có đủ sức. Cháu đã được trả về cho gia đình... Đây là bố và mẹ của cháu.”

Nước mắt trào lên; tôi dường như nghẹt thở. Tôi cảm thấy chao đảo, xúc động. Để lấy lại giọng nói của mình, tôi đằng hắng, mỉm cười và nói “Cháu và bố mẹ sẽ là khách mời của chúng tôi. Xin cảm ơn vì cháu đã tới tham dự.” Chúng tôi ôm lấy nhau, lau nước mắt và chia tay.

Tôi đã tham gia rất nhiều hội thảo về chữa bệnh tại Hoa Kỳ, Canada, Malaysia, New Zealand và Australia. Tôi đã coi những nhà chữa bệnh giỏi nhất làm việc và tôi đã học, nghiên cứu, nghe, cân nhắc và hỏi điều gì đã hoạt động, tại sao và như thế nào. Vào buổi chiều Chủ nhật đó, tôi điều khiển một hội thảo mà Amy và bố mẹ em tham dự. Cả ngàn khán giả tràn ngập phòng họp, háo hức muốn học, phát triển những khả năng mà trước nay họ không biết đến.

Tôi nhẹ nhàng hỏi khán giả xem họ có muốn học một quy trình chữa bệnh mà có thể giúp họ trong cả cuộc đời không. Từ trên bục diễn thuyết tôi có thể thấy mọi người đều giơ cao tay lên trời. Tất cả đều đồng lòng muốn học. Tôi chỉ cho mọi người cách xoa mạnh hai bàn tay vào nhau rồi tách nó ra khoảng

5 cm và cảm nhận được nguồn năng lượng chữa bệnh phát ra từ nó. Tôi bắt cặp từng người lại với nhau để họ có thể cảm nhận được nguồn năng lượng từ người này đến người kia. Tôi nói “Nếu các bạn muốn chữa bệnh, hãy làm tại đây và ngay bây giờ.”

Khán giả liên kết lại với nhau và đó là một cảm giác ngây ngất tuyệt vời. Tôi giải thích rằng mỗi người đều có một năng lượng chữa bệnh và khả năng chữa bệnh. Năm phần trăm trong số chúng ta có được nó rõ ràng và mạnh mẽ đến mức có thể hành nghề. Tôi nói, “Sáng hôm nay, tôi vừa được giới thiệu với Amy Graham, một cô gái 17 tuổi, người có ước muốn cuối cùng trong đời là tham dự buổi thuyết trình này. Tôi muốn đưa cô lên trên đây và các bạn hãy gửi những năng lượng chữa bệnh tự nhiên của các bạn lên cho cô. Có lẽ chúng ta giúp được cho cô bé. Cô không yêu cầu điều đó. Tôi chỉ làm điều này một cách tự động vì cảm thấy nó đúng.”

Khán giả hô “Phải! Phải! Phải! Phải!”

Bố của Amy dắt cô lên trên bục. Cô nhìn thật yếu ớt sau tất cả những cuộc hóa trị liệu pháp, những ngày dài trên giường bệnh và sự thiếu vận động. (Các bác sĩ còn không cho cô đi lại hai tuần trước khi tới tham gia với chúng tôi)

Tôi kêu mọi người làm nóng hai bàn tay, và gửi đến cho cô năng lượng chữa bệnh của họ. Sau đó mọi người đứng dậy vỗ tay hoan hô cô mà ai nấy đều nước mắt lưng tròng.

Hai tuần sau đó, cô gọi điện và báo rằng các bác sĩ sau khi kiểm tra sức khỏe cô đã cho cô về và chính cô cũng cảm thấy có sự thuyên giảm đáng kể. Hai năm sau đó cô gọi điện báo tôi biết rằng cô lập gia đình.

Tôi rút ra được rằng, không nên coi thường sức mạnh mà tất cả chúng ta đều có. Nó luôn luôn sẵn sàng để dùng cho mục đích cao đẹp nhất. Chúng ta phải nhớ đến việc sử dụng nó.

Bạn có thể làm được mọi điều

Tôi vẫn thường điều khiển các buổi hội thảo vào cuối tuần tại Deerhurst Lodge, bắc Toronto. Vào một đêm, cơn bão đã quét ngang một thị trấn nhỏ ở phía bắc chúng tôi, Barrie, giết hại nhiều người và thiệt hại lên đến hàng triệu đô la. Vào đêm Chủ nhật, trên đường về nhà, tôi dừng xe khi chạy ngang qua Barrie. Tôi dừng lại bên đường cao tốc và nhìn quanh. Ngổn ngang. Khắp mọi nơi đều là những căn nhà đổ nát và những chiếc xe bị lật ngược.

Cũng vào đêm đó, ù Bob Templeton cũng chạy trên con đường cao tốc đó. Cũng như tôi, anh ấy cũng dừng lại để xem sự thiệt hại do thiên tai tạo ra, nhưng suy nghĩ của anh ấy hơn tôi nhiều. Bob là phó chủ tịch của Telemedia Communications, công ty sở hữu một loạt các đài phát thanh ở Ontario và Quebec. Anh ấy nghĩ rằng có thể giúp được những con người khổ khổ này với các đài phát thanh mà công ty anh có.

Đêm kế tiếp, tôi lại điều khiển một hội thảo khác ở Toronto. Bob Templeton và Bob Johnson, một phó chủ tịch khác của Telemedia, cùng đến và họp với nhau. Họ chia sẻ với nhau suy nghĩ rằng chắc chắn có điều gì đó mà họ có thể làm cho người dân Barrie. Sau hội thảo chúng tôi cùng đến văn phòng của Bob. Anh ấy được tất cả mọi người ủy nhiệm trong việc tìm ra phương pháp giúp đỡ mọi người bị thiệt hại sau cơn bão.

Vào tối thứ Sáu, anh ta gọi toàn bộ cấp lãnh đạo của Telemedia vào phòng của anh. Ở phía trên cùng tấm bảng anh viết ba số 3. Anh nói với các vị lãnh đạo “Bằng cách nào các anh có thể kêu gọi được 3 triệu đô trong 3 giờ và chuẩn bị việc này chỉ trong vòng 3 ngày là chuyển số tiền đó cho người dân Barrie vừa gặp thiên tai?” Cả phòng im phăng phắc. Cuối cùng một người lên tiếng “Templeton, anh điên rồi. Không có cách nào để làm được điều đó.”

Bob nói “Chờ chút xíu, Tôi không hỏi các anh là chúng ta có thể hay chúng ta nên. Tôi chỉ hỏi là các anh có muốn không.” Tất cả đều nói “Chắc chắn là chúng tôi muốn mà.” Anh ấy liền gạch dọc chia đôi tấm bảng ra làm hai phần. Một bên anh viết “Tại sao chúng ta không thể.” Bên kia anh viết “Bằng cách nào chúng ta có thể.”

“Tôi sẽ xóa phần “Tại sao chúng ta không thể.” Chúng ta không phí thời gian cho việc suy nghĩ tại sao chúng ta không thể. Nó vô giá trị. Phía bên kia chúng ta sẽ ghi ra toàn bộ những ý kiến chúng ta nghĩ ra bằng cách nào chúng ta có thể làm được. Chúng ta sẽ không ra khỏi phòng cho đến khi chúng ta chưa tìm ra cách.” Cả phòng lại chìm vào im lặng.

Cuối cùng một người nói “Chúng ta có thể làm một buổi phát thanh trên khắp Canada.”

Bob nói “Đó là ý kiến rất tuyệt,” và ghi nó lên bảng.

Trước khi anh viết xong đã có người nói “Anh không thể làm buổi phát thanh trên toàn Canada được. Chúng ta không có các đài radio trên toàn Canada.” Đó thật sự là một lời phản đối hợp lý. Họ chỉ có đài tại Ontario và Quebec.

Templeton nói “Đó là cái ta có thể làm. Ý kiến đó vẫn ở lại. “Nhưng thật sự lời phản đối đó rất mạnh vì các đài radio cạnh tranh nhau dữ dội. Họ không chịu hợp tác với nhau và gần như là không thể làm được điều đó nếu chỉ theo cách suy nghĩ thông thường.

Bất ngờ một người đề nghị “Anh có thể mời Harvey Kirk và Lloyd Robertson, những tên tuổi lớn nhất trong ngành truyền thông ở Canada hướng dẫn chương trình.” Từ thời điểm đó, ù biết bao nhiêu ý kiến sáng tạo đã được nghĩ ra nhanh chóng và mạnh mẽ đến kỳ diệu.

Đó là vào thứ Sáu. Vào thứ Ba họ có một chương trình phát thanh khổng lồ. Có 50 đài phát radio trên toàn quốc đồng ý phát tiếp sóng chương trình. Chẳng ai chú ý đến việc ai có lợi trong chuyện này ngoài chuyện làm sao người dân ở Barrie có được tiền. Harvey Kirk và Lloyd Robertson hướng dẫn chương trình và họ thành công trong việc kêu gọi được 3 triệu đô la cho những người dân gặp thiên tai trong 3 giờ và trong vòng 3 ngày.

Bạn thấy đó, bạn có thể làm được mọi điều nếu bạn tập trung vào việc bằng cách nào đạt được điều đó hơn là vào những điều tại sao bạn không làm được nó.

Niềm tin

Ở một làng quê nọ, trời hạn hán đã lâu. Các cánh đồng đều khô hạn, cỏ cây héo úa. Cuộc sống trở nên khó khăn. Nhiều gia đình đã rời khỏi làng, nhưng gia đình ở lại chỉ còn biết chờ đợi trong tuyệt vọng. Cuối cùng ông trưởng làng quyết định tổ chức một buổi cầu nguyện tập thể trên ngọn đồi cao nhất. Ông thuyết phục tất cả mọi người trong làng đến dự và mỗi người phải mang theo một vật để thể hiện lòng tin của mình. Chiều thứ bảy, tất cả mọi người đều đến tập trung trên ngọn đồi và không quên mang theo những đồ vật thể hiện lòng tin của mình. Mặc dù không ai tin chúng có thể thay đổi điều gì nhưng họ cũng mang đến rất nhiều thứ quý giá. Họ bắt đầu cầu nguyện và giờ cao những vật tượng trưng cho niềm tin. Như thể có phép màu, mây đen kéo đến và trời đổ mưa. Mọi người đều rất vui sướng. Nhưng ngay sau đó đã nổ ra một cuộc tranh cãi xem đồ vật nào đã mang lại may mắn cho làng. Bỗng người ta nghe thấy một bé gái reo lên:

- Con biết thế nào trời cũng sẽ mưa mà. Mẹ xem con mang theo chiếc ô này! Bây giờ mẹ con mình sẽ đi về nhà mà không bị ướt.

Em bé giơ cao chiếc ô và cùng mẹ đi về trong niềm hân hoan. Mọi người hiểu rằng chính em bé mới là người có niềm tin lớn nhất. Niềm tin ấy đã mang mưa đến.

Tình yêu

Có một câu nói: “còn gì trong cuộc sống có thể tươi đẹp hơn hình ảnh một chàng trai và cô gái, tay nắm chặt tay với trái tim trong sáng và tràn ngập tình yêu thương cùng đi làm lễ cưới? Còn gì trong cuộc sống đẹp hơn tình yêu tuổi trẻ?” Câu trả lời: “Vẫn có một thứ, đó là hình ảnh một đôi vợ chồng già khi họ đã gần kết thúc cuộc hành trình của sự sống, bàn tay họ run rẩy nhưng vẫn nắm chặt, khuôn mặt họ in đầy vết nhăn nhưng vẫn rạng rỡ tình yêu thương, trái tim già nuôi và mệt mỏi nhưng vẫn còn nghe thấy tiếng đập của tình yêu và ước mơ được dâng hiến. Đúng vậy! Trên đời này vẫn còn một điều đẹp hơn tình yêu của tuổi trẻ. Đó chính là tình yêu tồn tại ngay cả khi tuổi trẻ bị thời gian lấy mất.” Một tình yêu vĩnh hằng theo năm tháng và sẽ mãi mãi tồn tại theo nhịp đập của hai con tim yêu thương.

Tình yêu chỉ đến với những người vẫn còn niềm tin khi bị thất vọng. Nó chỉ đến với những người vẫn còn muốn yêu khi họ đã từng bị tổn thương. Chỉ cần thời gian một phút thì bạn đã có thể thấy thích một người. Một giờ để mà thương một người. Một ngày để mà yêu một người. Nhưng mà bạn sẽ mất cả đời để quên một người. Chính vì thế mong bạn đừng bao giờ đi yêu một người chỉ vì bề ngoài diện mạo đẹp đẽ của họ vì cái đẹp đó rất dễ bị tàn phai. Đừng bao giờ yêu người ta chỉ vì tiền tài, danh vọng vì những cái đó đều dễ tan theo mây khói. Bạn hãy chọn người một người mang lại được nụ cười trên môi của bạn vì chỉ có nụ cười mới có đủ quyền lực xua tan màn đêm u tối trong bạn.

Túi sỏi

Không biết đây là lần thứ mấy trăm hay mấy nghìn nhưng tôi lại giận chị tôi. Lý do cũng tương tự như mọi lần. Mặc dù trong tập của mỗi đứa có một tờ giấy dùng để thấm mực cho chữ khỏi nhòe khi tập viết nhưng tôi cứ thích mượn tờ giấy thấm của chị tôi. Tại sao vậy? Tại tôi thích tờ giấy thấm của mình lúc nào cũng trắng tinh. Tôi là em, vậy chị ấy phải nhường tôi chứ! Cha mẹ tôi vẫn dạy thế kia mà.

Thế mà lần này... Chị ấy lại dùng giấy thấm của tôi. Trong khi ngồi viết chính tả, do sơ xuất, chị tôi gạt đổ bình mực. Vết mực đen sì từ từ bò theo mặt bàn dốc tiến về phía cuốn tập trắng tinh đang mở rộng. Thoáng cái, vết mực đã nuốt chửng tờ giấy thấm của chị tôi. Nếu chị không nhanh tay lấy tờ giấy thấm của tôi chặn dòng mực đang bò xuống mép bàn, chiếc váy của tôi có lẽ đã đi đời nhà ma.

Biết vậy nhưng tôi vẫn giận chị tôi lắm, giận suốt đời và có lẽ sẽ không bao giờ tha thứ. Tôi không thèm nói chuyện với chị ấy. Vì giận, tôi sẽ không thể ăn uống gì được. Tôi tưởng tượng một ngày kia tôi sẽ phát bệnh, gầy rộc nằm trên giường thoi thóp. Chị tôi chắc sẽ hối hận lắm. Chị ấy sẽ khóc nức nở như mưa!

Bữa cơm trưa, thấy tôi lẳng lặng ôm chén ra thêm ngồi ăn, cha tôi không nói gì cả. Đến tối, sau khi đã hỏi chị tôi cho rõ ngọn ngành, cha tôi kêu tôi lại.

Ông nhẹ nhàng giảng giải cho tôi chuyện không may xảy ra, chị tôi đành phải làm vậy chứ không cố tình. Nhưng dầu cha tôi có nói gì đi chăng nữa, tôi vẫn cứ ầm ức và điều này lộ trên nét mặt tôi. “Cha bắt con làm gì cũng được nhưng con không đời nào chịu tha thứ cho chị ấy”, tôi đồ lì.

Cha tôi thở dài: “Thôi được, rồi con sẽ hiểu”, cha tôi nói. Ông đổi giọng nghiêm khắc buộc tôi đi theo ông ra vườn. Cha bảo tôi nhặt lấy một túi đầy những viên sỏi trắng. “Từ giờ phút này trở đi, lúc nào con cũng phải mang túi sỏi này bên người”, ông ra lệnh. “Chuyện nhỏ”, tôi thầm nghĩ.

Nhưng chuyện quả không nhỏ tí nào. Trong những ngày sau đó, túi sỏi trở thành ngọn núi khổng lồ đè lên người tôi. Bạn cứ thử cuộc bộ từ nhà tới trường và ngược lại với một đồng sỏi trên vai mà xem. Và còn bao điều bất tiện khác.

Giả như tôi muốn leo cây, nhưng không lẽ bám cành bằng một tay và tay kia cầm túi sỏi? Tôi nghĩ ra một cách buộc túi sỏi bên hông. Thế nhưng hễ đi nhanh một chút, túi sỏi đập vào hông đau điếng. Khi đi ngủ, hễ trở mình tôi lại ê ẩm cả người vì lăn lên đá sỏi lổn nhổn...

Sau hai ngày vật lộn với túi sỏi, tôi chịu hết thấu và đi kiếm cha tôi xin

được “giải thoát.” Được ông đồng ý, tôi mừng rỡ vì thoát được cái túi sỏi nặng nề. Lòng tôi thanh thản, nhẹ nhõm. Chuyện với tờ giấy thấm kia cũng biến mất khỏi đầu tôi.

“Con thấy đấy, ở đời, nếu có thể tha thứ được hãy ráng tha thứ. Nếu không cuộc đời con lúc nào cũng như bị đá đeo nặng trĩu”, cha tôi mỉm cười.

Truyện cười đọc bên mộ

Khi chiếc quan tài đã được mấy người phu lực lưỡng ròng xuống tới đáy huyệt, ông nội tôi lấy tay ra dấu cho mọi người lùi ra xa. Tôi là người ngoại lệ. Tì tay lên vai tôi, ông nội bước lại bên huyệt và lần trong túi ra một mảnh giấy. Tôi đoán biết ông sẽ làm gì. Ông đọc truyện cười cho bà nội tôi nghe. Lần cuối.

Trong trí tưởng tượng trẻ con của tôi, nhà văn hay những người viết ra những cuốn sách, những vở kịch, những bài thơ nói chung đều có tướng nho nhã.

Ông nội tôi là một thợ hàn. Đôi bờ vai bè rộng, dáng người lắc lư như con gấu, mắt lúc nào cũng nheo nheo vì ánh sáng chói chang của tia lửa hàn, những chiếc móng tay đầy cấu ghét và rỉ sắt của ông tôi xem ra không ăn nhập với cây bút. Thế nhưng suốt một đời, hể rảnh lúc nào là ông tôi viết lúc đó.

Ông không thích viết chuyện tình, không ham trở thành một Alexans Dumas thứ ba và cũng không ưa Stephen King. Ông tôi chỉ ước muốn trở thành người viết mẫu hài cho Bob Hope trình diễn.

Ấy là vì bà nội tôi. Cô gái sau này trở thành bà nội tôi rất thích danh hài Bob Hope. Chuyện thời trẻ của ông bà tôi không có dịp chứng kiến, nhưng nghe nói ông bà gặp nhau trong một buổi trình diễn của Bob Hope.

Hồi nhỏ tôi tận mắt thấy ông nội tôi mặc áo thun ngồi đánh vật với những con chữ trên chiếc bàn bếp. Ông viết, ông đọc, ông xóa, ông cười, ông háo hức gọi bà để khoe, rồi ông nhăn nhó lắc đầu, ông xé những tờ giấy đã viết ra quăng vào sọt, và rồi ông lại ôm đầu đăm chiêu, lại viết.

Bà nội tôi, tay vịn ngọn lửa cho vừa với món bò hầm, miệng nếm nước xốt nhưng mắt ngóng nhìn ông chờ đợi. Có một lần bà bị bỏng vì lơ đãng đốt nguyên một củ khoai tây nóng bỏng vào miệng. Bà bưng cho ông ly cà phê, và trong lúc chồng thông thả nhấp từng ngụm cà phê, bà chăm chú đọc “tác phẩm” của ông. “Ồi, tôi chết mất. Buồn cười quá”, bà tôi ôm bụng cười ngặt nghẽo.

Tôi không biết ông tôi có gởi những mẫu hài ông viết cho Bob Hope hay không, nhưng tôi dám cá là nếu quả ông tôi có gởi và Bob Hope có nhận được, thì ông ta sẽ lâm vào tình thế vô cùng khó xử. Mỗi khi cảm thấy hài lòng với một thành quả nhỏ nhoi của “nghệp cầm bút”, ông tôi rồi rít gọi bà cháu tôi lại ông đọc cho nghe. Dĩ nhiên là bà tôi lăn ra cười, cười chảy nước mắt, cười đau cả bụng. Còn tôi? Tôi cười là vì ông nội tôi cho rằng câu chuyện đó buồn cười!

Tôi lớn lên, những câu chuyện cười của ông nội không còn được tôi chú ý. Nhưng ông bà tôi vẫn như xưa. Ông viết, bà bưng nước, lau mồ hôi. Bà bình phẩm, bà khuyến khích, thúc giục, bà giận dữ nếu ông nội tôi chán nản.

Tôi đi học xa, thỉnh thoảng mới về thăm ông bà. Ôm hôn đón tôi ở cửa, ông thì thăm khoe ông mới viết xong một tập truyện cười nữa: “Bà cứ đòi nghe nhưng ông bảo đợi cháu về.” Những lúc như thế, ánh mắt ông trẻ hẳn lại tới nửa thế kỷ, sôi động, đầy vẻ tinh nghịch thường thấy ở những chàng trai tuổi đôi mươi.

Những cảm giác bình thường tuyệt vời

Đó là khi:

- Chợt hiểu ra rằng bạn đang được yêu thương
- Cười nhiều đến mức thấy... đau cả miệng
- Nhận được một ánh mắt “đặc biệt”
- A, mình có thư/ email
- Nghe thấy bài hát mình ưa thích trên ti vi hoặc trên đài (chứ không phải tự bật CD)
- Chui trong chăn và nghe mưa rơi bên ngoài
- Bước ra khỏi phòng thi(sau khi làm được bài, tất nhiên)
- Nhận được điện thoại của một người bạn ở xa
- Tìm được tờ 1000đ (hay 500đ thôi cũng được) trong túi áo khoác mà bạn đã không sờ đến từ năm ngoái
- Dở cuốn album cũ và ngắm hình ảnh của mình từ hồi còn bé tí. Mình đã từng bé thế này ư?
- Có ai đó nói rằng bạn rất tuyệt
- Gặp bạn bè
- Nghe một người nói lại rằng một người khác nói điều gì đó tốt đẹp về bạn
- Tỉnh dậy sớm và chợt nhớ ra hôm nay là chủ nhật và có thể ngủ thêm một chút
- Mơ một giấc mơ đẹp
- Uống sôcôla nóng
- Tìm được lời bài hát mà bạn thích, để bạn có thể hát theo mà không ngại rằng mình hát sai
- Tim đập nhanh hơn khi nhìn thấy một-người-nhất-định nào đó
- Nghe thấy tiếng cười của đứa bạn thân
- Gặp một người bạn cũ đã lâu không liên lạc và chợt thấy rằng người đó vẫn không thay đổi, vẫn quý mến bạn như trước
- Nhìn khuôn mặt của một người khi họ mở món quà mà bạn đã chuẩn bị rất công phu
- Tỉnh dậy mỗi sáng và nghĩ rằng mình sẽ có một ngày tốt đẹp

Đó là những cảm giác rất bình thường nhưng rất tuyệt vời. Bạn hãy tận hưởng để biết mình hạnh phúc.

Đào hố

Hai anh em nọ quyết định đào một cái hố sâu phía sau nhà mình. Trong khi cả hai đang đào, những đứa trẻ khác tập trung lại xem.

- Cậu đang làm gì đấy? – một đứa hỏi.

- Anh em mình đang đào một cái hố xuyên qua Trái đất! – người em tự hào đáp.

Những đứa trẻ kia bắt đầu cười, bảo rằng đào hố xuyên qua trái đất là việc không thể thực hiện được. Sau một hồi lâu im lặng không nói gì, người anh nhặt một lọ dây sâu bọ, giun đất, cùng những hòn đá hình thù kỳ dị. Cậu ta mở nắp ra khoe với bọn trẻ đang cười chế giễu rồi nói đầy tự tin: “Cho dù không đào xuyên qua được Trái đất nhưng hãy nhìn xem những gì chúng tôi có được khi đào nè!”

Không phải mục tiêu nào cũng sẽ đạt thành tựu như mong muốn. Không phải mối quan hệ nào cũng tốt đẹp hay bất kỳ niềm hy vọng nào cũng như ý. Chẳng phải cuộc tình nào cũng sẽ tồn tại lâu dài. Không phải mọi cố gắng đều hoàn thành và giấc mơ nào cũng thành hiện thực. Nhưng ngay cả khi thất bại, chúng ta cũng có thể tự hào nói: “Hãy nhìn những điều tuyệt vời xuất hiện trong cuộc sống khi tôi nỗ lực thực hiện công việc của mình.”

6 hình ảnh người cha

1. Có một người cha giữ hai cuốn nhật ký viết về con gái. Trong đó có một cuốn anh viết khi con đang còn trong bụng mẹ. Chín tháng mười ngày trải dài trong 100 trang viết khắc khoải mong chờ đứa con đầu lòng.
2. Có một người cha giữ một kỷ vật trong hộp đồ nữ trang gia bảo. Đó là một miếng kẽm hình tròn có đục lỗ đeo dây. Trên cả hai mặt đều ghi chữ số 34. Ít ai biết vật này có giá trị gì mà anh sợ mất nó hơn bất cứ món nữ trang quý giá nào.
Những ngày đầu con gái chào đời là những ngày anh phấp phỏng “lén” vào phòng sơ sinh mỗi ngày chục bận, để âu lo dòm vào đứa bé mỏng mảnh đang nằm trong lồng kính và chưa chịu mở mắt. Đứa bé mang số 34. Và những lần cô hộ lý đưa con anh đi tắm là một lần anh mong ngóng hồi hộp nhìn con số 34 để biết chắc rằng con anh không bị “lạc.” Ngày đón con từ bệnh viện về, khi thay áo cho con gái, anh mừng rú lên khi thấy người ta bỏ quên “vật báu” 34 vẫn còn đeo ở cánh tay con. Anh biết đó sẽ là vật quý còn theo anh mãi mãi.
3. Có một người cha khắc những vết khắc lên cột, vạch những vạch vôi lên tường để đo con gái lớn dần trong niềm vui và nỗi lo. Những vết khắc, vạch vôi là những bức tranh nhân bản đẹp tuyệt vời trong bất cứ ngôi nhà nào.
4. Có một người cha cứ trồng thêm một cây khi con thêm một tuổi. Và vườn cây cho con gái cứ nhiều lên trong hạnh phúc đón đầu của người cha khi nghĩ về cái ngày con lên xe hoa về nhà người khác.
5. Tất cả những việc tưởng chừng như “ngớ ngẩn” của người cha dành cho con, để làm gì?
Để một ngày kia con về cùng hạnh phúc
Ba đôi lúc nhìn quanh chờ nhớ nhà mình
Đó là câu thơ của một nhà thơ, anh đã giải thích hộ cho mọi người cha yêu con gái. Rằng đối với cha, con gái có ý nghĩa thân thiết ngự trị vào tất cả là gia đình, là ngôi nhà. Đến mức nếu không còn có con trong ngôi nhà này thì có nghĩa là ngôi nhà cũng không còn, đã xa lạ như nhà của người khác mất rồi. May mắn sao những kỷ vật kia, những vạch vôi, vết khắc kia, “vườn cây – con gái” kia là hiện thân của con qua năm tháng, vẫn còn ở lại. Và thế là cha nhìn quanh, nhìn lên những “hiện thân” ấy để gặp lại một chút nhà mình, chờ nhớ nhà mình.
6. Một ngày nọ vào bệnh viện, thấy một cô bạn gái đang đút cháo cho bố ăn, tôi chợt thấy thảng thốt với câu nói của nhà thơ Thanh Tịnh “Bố cho con ăn, con cười, bố cười. Con cho bố ăn, bố khóc, con khóc.” Mới thấy vòng đời ngắn ngủi làm sao!

Mỗi người đều lưu giữ trong tim hình ảnh một người cha. Hình ảnh thứ 7, thứ 8, thứ 7 tí xin dành cho bạn, cho những ai được may mắn sinh ra trên Trái

Đất này.

Chiều nay đưa tiễn thân phụ một người bạn về bên kia dương gian, chợt thấy mọi thứ tình yêu đều cần phải vội vàng, đâu cứ chỉ tình yêu lứa đôi. Mau lên chứ vội vàng lên với chứ...

Lỗ nhỏ đâm thuyền

Trên sườn núi Long's Peak ở Colorado có một cây đại thụ khổng lồ bị tàn phá còn trơ lại mỗi một khúc thân. Những nhà thực vật học đoán cây đó sống khoảng 400 năm. Hồi Columbus đặt chân lên đất El Salvador nó đã có rồi và khi những tu sĩ tới gây dựng sự nghiệp ở Plymouth, nó mới sống được nửa đời của mình.

Trong đời sống dài đằng đằng suốt bốn thế kỷ đó, nó bị sét đánh 14 lần và trải qua biết bao lần tuyết băng, giông tố mà vẫn sống. Về sau, nó bị một đàn sâu đục khoét hết lớp vỏ này đến lớp vỏ khác, mỗi ngày gặm nhấm từng chút một liên tiếp không ngừng.

Dần dần cây cổ thụ trở nên mục ruỗng và ngã đổ. Thành thử một cây cổ thụ khổng lồ chống chọi nổi với thời gian, với sấm sét, với giông tố mà rốt cuộc lại bị hạ vì những con sâu tí hon, nhỏ xíu tới nỗi có thể bẹp nát giữa hai đầu ngón tay người...

Nhiều người chúng ta cũng từng vinh quang chiến thắng được sấm sét, giông tố, vượt qua cả trời long đất lở trong đời, để rồi bị những phiền muộn, giận hờn vật vãnh, tầm thường đánh gục. Những điều vụn vặt ấy có khác chi những con sâu nhỏ kia có thể phá hủy cuộc sống chúng ta từng ngày.

Vì thế, đừng bao giờ để những con sâu ấy len lỏi trong tâm hồn, khi chúng ta có thể bóp bẹp chúng chỉ bằng hai đầu ngón tay!

Đích đến

Đó là một buổi sáng sương mù phủ kín, ngày 4-7-1952 khi Florence Chadwick bước xuống nước bơi vượt eo biển từ đảo Catalina đến bờ biển California. Bơi đường trường không phải là một điều mới lạ đối với Florence, bởi cô từng vượt biển Manche (giữa nước Anh và Pháp) ở cả hai chiều.

Buổi sáng hôm đó nước lạnh cóng, còn sương mù thì dày đến nỗi cô khó có thể nhìn thấy chiếc thuyền trong đoàn. Sau khi đã bơi hơn 15 tiếng đồng hồ, cô yêu cầu mọi người kéo cô lên thuyền. Huấn luyện viên của Florence ráng hết sức để động viên cô bởi họ đã rất gần bờ, nhưng cô chỉ nhìn thấy sương mù và sương mù. Vì thế cô bỏ cuộc... khi cách đích không tới nửa dặm.

Sau đó cô tâm sự: “Không phải tôi biện hộ cho mình, nhưng nếu tôi nhìn thấy bờ, tôi đã có thể bơi đến đích.” Không phải cái lạnh hay sự sợ hãi, hay sự kiệt sức đã khiến cho Florence Chadwick thất bại, mà chính là sương mù.

Hai tháng sau cũng chính tại eo biển đó, cũng là khoảng cách đó, Florence Chadwick đã lập một kỷ lục mới, bởi vì giờ đây cô có thể nhìn thấy đất liền.

Nhiều lúc chúng ta cũng thất bại, không phải vì chúng ta sợ hay bởi áp lực của những người xung quanh hay tại bất cứ điều gì, mà chỉ vì chúng ta không nhìn thấy đích của mình.

Ủng hộ

Một vài thành công lớn nhất trong lịch sử thường đi kèm theo một câu chuyện về sự ủng hộ hoặc tin tưởng của người yêu hay những người thân. Nếu không có người vợ tên Sophia, chúng ta đã có thể không được biết đến một tên tuổi lớn trong văn học, Nathaniel Hawthorne. Khi Nathaniel Hawthorne với tâm trạng đau khổ về báo cho vợ mình biết rằng ông đã thất bại, và đã bị cho nghỉ việc tại sở Hải quan, vợ ông đã làm ông ngạc nhiên với biểu hiện vui sướng.

“Bây giờ,” cô nói với vẻ đắc thắng, “anh có thể viết cuốn sách của anh!”

“Ừ”, người đàn ông đã chùn bước “nhưng chúng ta sẽ sống bằng cách nào trong khi anh viết?”

Trong kinh ngạc, ông nhìn thấy vợ mình lấy từ trong tủ ra một nắm tiền lớn.

“Em lấy nó ở đâu ra vậy?” ông hỏi.

“Em luôn nghĩ anh là một thiên tài,” cô nói. “Em biết là một ngày nào đó anh sẽ viết một tác phẩm tuyệt vời. Bởi vậy mỗi tuần, từ số tiền anh đưa em để lo việc nhà, em tiết kiệm một ít. Và bây giờ số tiền này đủ cho chúng ta sống trong vòng một năm.”

Từ sự tin tưởng của cô, một trong số các tác phẩm lớn nhất trong lịch sử văn học Hoa Kỳ ra đời: Chữ A màu đỏ.

Câu chuyện cho những ai đã là vợ chồng

Chồng chị là một kỹ sư giỏi, chị yêu anh vì sự vững chãi, chín chắn của anh, chị yêu cái cảm giác ấm áp mà chị có mỗi khi chị tựa đầu vào vai anh. Và sau 3 năm tìm hiểu, anh chị đã đi đến hôn nhân.

Nhưng đến hôm nay, sau hai năm là vợ chồng, chị bỗng thấy mệt mỏi với những cảm giác mà chị phải trải qua khi chung sống với anh.

Những lý do khiến chị yêu anh trước đây, bỗng biến thành những lý do tạo nên sự đổi thay trong chị. Chị là một phụ nữ nhạy cảm, và rất dễ bị thương tổn trong tình yêu, chị luôn khao khát những khoảnh khắc lãng mạn, giống như là bé gái nhỏ thèm khát kẹo ngọt. Nhưng anh lại trái ngược với chị, anh không có sự nhạy cảm, và hoàn toàn không quan tâm đến những khoảnh khắc lãng mạn trong cuộc sống vợ chồng, điều này đã làm cho chị càng chán nản hơn.

Và chuyện gì đến phải đến, một hôm chị quyết định cho anh biết rằng chị muốn ly dị, rằng chị không thể chung sống với anh thêm một giờ phút nào nữa. Rất bất ngờ khi nghe chị yêu cầu như thế, anh chỉ biết hỏi “Tại sao?”. “Em cảm thấy mệt mỏi, không có lý do nào cho mọi thứ trên thế gian này!” – chị trả lời. Anh không nói gì thêm nữa, nhưng suốt đêm đó, anh không ngủ, và chìm sâu vào những ưu tư, khắc khoải với ánh sáng lập lờ của đèn thuốc gắn trên môi. Sự im lặng của anh càng làm cho cảm giác thất vọng trong chị tăng lên, đây là một người đàn ông không thể biểu lộ gì ngay cả lúc gặp tình huống khó khăn như lúc này, còn gì nữa để mà chị hy vọng ở anh?

Cuối cùng rồi anh cũng lên tiếng, anh hỏi chị: “Anh có thể làm gì để thay đổi ý định của em?” Ai đó đã nói đúng: “Rất khó khăn để thay đổi tính cách của một con người”, và chị nghĩ rằng chị không thể nào thay đổi cách sống của anh. Nhìn sâu vào mắt anh, chị chậm rãi trả lời: “Đây chính là câu hỏi, nếu câu trả lời của anh có thể thuyết phục em, em sẽ thay đổi ý định. Nếu em nói, em muốn bông hoa ở phía bên kia vách núi, và cả hai chúng ta đều biết rằng khi anh cố hái bông hoa đó cho em thì anh sẽ chết, anh có vẫn cố làm cho em hài lòng chứ?” Anh ngần ngừ đáp: “Ngày mai anh sẽ trả lời câu hỏi của em...” Những hy vọng của chị hoàn toàn bị chìm xuống khi nghe câu trả lời của anh.

Sáng hôm sau, chị tỉnh giấc và nhận ra anh đã đi rồi. Chị nhìn thấy một mảnh giấy với dòng chữ ngoặc ngoạch của anh, được dẫn dưới ly nước, trên chiếc bàn ăn gần cửa... và chị bắt đầu đọc.

“Em yêu,

Anh sẽ không thể nào hái bông hoa đó cho em, nhưng hãy cho anh giải thích những lý do mà anh không thể.”

Ngay những dòng đầu đã làm tan nát trái tim chị, chị tiếp tục đọc.

“...Khi em sử dụng máy vi tính, anh luôn sắp xếp phần mềm cho em dễ sử dụng, và khi em kêu lên trước màn hình khi có sự cố, anh luôn chuẩn bị những ngón tay để có thể giúp em phục hồi lại những chương trình. Em thường bỏ quên chìa khóa cửa, nên anh luôn chuẩn bị đôi chân để sẵn sàng chạy về mở cửa cho em. Em rất thích đi du lịch, nhưng lại thường hay bị lạc đường trong những thành phố xa lạ, nên anh phải chuẩn bị đôi mắt của mình để chỉ đường về cho em. Em thường đau bụng trong mỗi lần gần đến tháng, nên anh luôn chuẩn bị lòng bàn tay mình để sẵn sàng xoa bụng cho em để em dịu cơn đau.

Khi thấy em luôn thích ở nhà, anh lo rằng em sẽ có thể bị mắc bệnh tự kỷ, vì thế anh phải luôn pha trò và chuẩn bị những câu chuyện vui để em quên đi nỗi buồn chán. Khi em luôn chăm chú vào màn hình vi tính, anh sợ như vậy sẽ có hại cho đôi mắt của em, nên anh phải để dành đôi mắt của mình để khi chúng ta già, anh sẽ có thể giúp cắt móng tay, và nhổ những sợi tóc bạc cho em. Anh có thể nắm bàn tay em đi tản bộ trên bãi biển, để em thưởng thức cảnh mặt trời mọc và bãi cát xinh đẹp... và anh sẽ cho em biết rằng màu sắc của những bông hoa cũng rực rỡ như gương mặt tươi tắn của em... Vì vậy, em yêu, trừ phi em chắc chắn rằng có ai đó yêu em hơn anh đã yêu em... nên bây giờ anh không thể hái bông hoa đó cho em, và chết...”

Nước mắt của chị không ngừng rơi trên trang giấy, làm nhạt nhòa những dòng chữ của anh... Chị đọc tiếp: “...Bây giờ, nếu em cảm thấy hài lòng thì hãy mở cửa ra, vì anh đang đứng đó với bánh mì và sữa tươi cho buổi sáng của em, những món ăn mà em thích...”

Chị lao đến cửa và mở tung nó ra, trông thấy anh với gương mặt lo lắng, chị nắm chặt tay anh, cùng với ổ bánh mì và chai sữa, bây giờ chị biết chắc rằng không có ai yêu chị như anh đã yêu chị, và chị quyết định quên đi bông hoa ở bên kia vách núi...

Khi được sống trong sự đầy đủ, dư thừa của tình yêu, thì cái cảm giác sôi nổi trong tình yêu thường bị khô héo đi, và người ta không còn có thể nhận thức được đâu là tình yêu chân thật và đâu là tình yêu giả dối, giữa cảm giác bình yên và buồn chán đó.

Một Chuyện Tình

Câu chuyện xảy ra ở một bệnh viện nhỏ ở vùng quê hẻo lánh.

Ở khoa hóa trị có một phụ nữ trẻ đang ở giai đoạn cuối của căn bệnh ung thư. Tuy luôn bị những cơn đau hành hạ nhưng chưa bao giờ người phụ nữ ấy quên trao cho cho chúng tôi một nụ cười biết ơn sau những lần điều trị. Những khi chồng cô tới thăm, mắt cô rạng ngời hạnh phúc. Đó là một người đàn ông đẹp trai, lịch thiệp và cũng thân thiện như vợ mình. Tôi rất ngưỡng mộ chuyện tình của họ. Hằng ngày anh mang đến cho cô những bó hoa tươi thắm cùng nụ cười rạng rỡ, anh đến bên giường nằm lấy tay cô và trò chuyện cùng cô. Những lúc quá đau đớn, cô khóc và trở nên cáu gắt, anh ôm chặt cô vào lòng, an ủi động viên cho vợ mình cho đến khi cơn đau dịu đi. Anh luôn bên cô mỗi khi cô cần, anh giúp cô uống từng ngụm nước và không quên vuốt nhẹ đôi chân mày của cô. Mỗi đêm, trước khi ra về anh luôn đóng cửa để hai người có những giây phút bên nhau. Khi anh đi, chúng tôi thấy cô ấy đã say ngủ mà trên môi vẫn phảng phất nét cười.

Nhưng đêm ấy mọi chuyện đã thay đổi. Khi nhìn vào bảng theo dõi, kết quả cho thấy người vợ trẻ ấy sẽ không qua khỏi đêm nay. Mặc dù rất buồn nhưng tôi biết đó là cách tốt nhất cho cô ấy, từ nay cô sẽ không chịu những cơn đau thêm nữa.

Để bảng theo dõi trên bàn, tôi muốn đến phòng bệnh. Khi tôi bước vào phòng, cô mở mắt nhìn tôi hé môi cười một cách yếu ớt, nhưng hơi thở của cô nghe thật khó nhọc. Chồng cô ngồi bên cô mỉm cười nói: “Cho đến bây giờ món quà tuyệt vời nhất tôi dành cho cô ấy chính là tình yêu của tôi.”

Và tôi đã khóc khi nghe điều đó, tôi nói nếu họ cần bất cứ điều gì thì đừng ngại. Đêm ấy cô đã ra đi trong vòng tay người chồng yêu dấu. Tôi không biết làm gì hơn ngoài việc cố an ủi và chia sẻ nỗi đau này cùng chồng cô. Với khuôn mặt đầm nước mắt, anh nghẹn ngào: “Xin hãy cho tôi ở bên cô ấy thêm một lúc.”

Bước ra khỏi phòng, đứng ở hành lang lau những giọt nước mắt, nhớ nụ cười, nhớ ánh mắt, nhớ những cái ôm ghì chặt mà cô ấy dành cho chúng tôi... Tôi nhớ tất cả về cô ấy như một người bạn thân thiết, tôi cũng phần nào có thể cảm nhận được nỗi đau mà chồng cô đang chịu đựng. Bỗng nhiên từ trong phòng vọng ra một giọng hát trầm ấm mà tôi chưa từng được nghe. Không chỉ riêng tôi mà tất cả mọi người đều bị cuốn hút bởi giọng hát của anh khi anh cất lời bài Beautiful brown eyes.

Rồi giai điệu khúc ca nhỏ dần, anh mở cửa gọi tôi đến, anh nhìn sâu vào mắt tôi, ôm chầm lấy tôi rồi nói: “Tôi đã hát bài này mỗi đêm cho cô ấy nghe kể từ ngày chúng tôi quen nhau. Mọi ngày tôi vẫn thường cố giữ cho giọng

mình thật nhỏ để khỏi làm phiền bệnh nhân khác. Và tôi chắc rằng đêm nay trên thiên đường cô ấy cũng vẫn nghe tôi hát. Tôi xin lỗi đã quấy rầy mọi người. Tôi chỉ không biết sống ra sao khi thiếu vắng cô ấy, nhưng mỗi đêm tôi vẫn tiếp tục hát cho cô ấy. Chị có nghĩ rằng cô ấy nghe thấy tiếng tôi không?”

Tôi khẽ gật đầu mà nước mắt vẫn tuôn. Anh ôm tôi một lần nữa, hôn lên má tôi và cảm ơn tôi cùng tất cả mọi người. Đoạn anh quay bước, cúi đầu khẽ húyt sáo giai điệu thân quen.

Khi anh bước đi, tôi nhìn theo, thầm cầu nguyện cho cô ấy, cho anh và cho tôi một ngày nào đó

Sẽ rất đau đớn khi bạn yêu một người nào đó mà không được đáp lại. Nhưng còn đau đớn hơn khi bạn yêu một ai đó mà không đủ dũng cảm để nói cho người đó biết bạn đã yêu như thế nào.

Có thể chúng ta phải gặp một vài người nào đó, nhầm một vài lần như vậy trước khi gặp đúng người mình yêu, và bạn phải trân trọng vì điều đó.

Một cách xử sự

Mr. Thomas là một chủ nông trại giàu có. Ông và vợ mình đối xử rất thân thiện với mọi người nên ai cũng yêu mến họ cả.

Một hôm ông thấy vợ mình, bà Thomas sai người giúp việc đến cuối làng, nhà bà John – một tá điền của ông – để mượn một cái bào rau củ. Sau khi người này đi khỏi, ông hỏi vợ:

- Anh không nghĩ rằng nhà ta lại không có một cái bào hay không đủ khả năng mua mà em lại sai người đi mượn cho thêm phiền phức như thế.

Bà Thomas từ tốn trả lời:

- Đây, anh xem, cái bào của nhà ta vẫn còn rất tốt. Em biết mọi người ở vùng này đều yêu quý chúng ta vì chúng ta đem lại nhiều vật chất cho họ hơn các ông chủ khác; nhưng em không muốn như vậy. Em muốn được yêu mến bằng một thứ tình cảm cao hơn, tình làng xóm. Mà điều đó chỉ có thể khi nào chúng ta và họ không có khoảng cách giữa chủ và tớ, giữa giàu và nghèo. Như vậy chuyện cái bào rau củ chỉ là cái cớ để anh và em đến gần với mọi người hơn mà thôi.

Nụ hoa trên chuyến tàu

Chiếc tàu tôi đang đi ghé vào một ga nhỏ. lúc ấy đã gần sáng và trời vẫn đầy sao. Không khí lạnh cóng ủa vào toa khi tàu dừng và mở cửa đón khách. Toa tôi có thêm hai người nữa, một người đàn ông và một cậu bé.

Cậu bé phải mất một lúc mới ngồi được vào chỗ của mình sau khi len qua nhiều hàng chân người trông lớn. Trong khi cha cậu bé ngồi cạnh cửa ra vào, cậu bé lại ngồi cạnh cửa sổ, giữa những người trông ngái ngủ, khó tính và mệt mỏi sau một đêm không được ngủ đầy giấc. Khi tàu bắt đầu vào đường hầm, cậu bé trượt khỏi chỗ và tôi cảm thấy tay cậu chống vào đầu gối lên một chút. Cậu bé rướn người lên, có lẽ muốn nói gì đó với tôi. Tôi cúi xuống để nghe nhưng bất ngờ thay, cậu bé hôn vào má tôi một cái!

Lúc đó tàu ra khỏi đường hầm. Rồi cậu bé ngồi lại vào chỗ của mình và ngắm cảnh bên ngoài cửa sổ. Trông cậu rất hạnh phúc. Tôi thật sự ngạc nhiên. Sao cậu bé lại hôn một người lớn không hề quen biết trên tàu nhỉ? Tôi còn ngạc nhiên hơn nữa khi cứ thỉnh thoảng, cậu bé lại đứng lên, hôn vào má những người lớn ngồi cạnh cậu, từng người một.

Bối rồi, chúng tôi nhìn về phía người đàn ông. Cha cậu giải thích:

- Cháu nó rất hạnh phúc vì khỏe mạnh trở lại và được sống. Cháu đã ốm nặng rất lâu rồi!

Chuyến tàu dừng ở ga cuối. Người đàn ông và cậu bé hòa mình vào đám hành khách. Tôi vẫn còn cảm thấy cái hôn của cậu bé trên má, cái hôn làm tôi hạnh phúc và cả bồn khoăn nữa. Liệu có bao nhiêu người trưởng thành trao cho nhau những cái hôn để chia sẻ niềm vui được sống? Cậu bé đã không chỉ chia sẻ với tôi một cái hôn ngọt ngào mà còn cả những bồn khoăn muốn nhắn gửi: Đừng để bản thân mình “chết” trước khi tim ngừng đập.

Phép lạ

Đau khổ trong đời là điều không thể tránh, nhưng sâu thẳm lại là vấn đề tự chọn của mỗi người.

Mỗi tháng người quản lý của nghĩa trang đều nhận được một số tiền từ bà mệnh phụ tật nguyên đang được điều trị tại một bệnh viện trong thành phố. Số tiền ấy dành để mua hoa đặt lên mộ người con của bà ta, một chàng trai trẻ đã chết trong một tai nạn ô tô hai năm về trước.

Ngày nọ, một chiếc ô tô đi vào nghĩa trang và dừng lại trước ngôi nhà phủ đầy dây trường xuân, đó là nơi bác quản lý nghĩa trang sử dụng làm văn phòng tiếp khách. Người tài xế bước xuống xe. Ở băng ghế sau, một người phụ nữ lớn tuổi ngồi nhắm mắt bất động, bà ta trông xanh xao như một xác chết.

“Bà ta yếu quá. Không thể ra khỏi xe được” – người tài xế nói với bác quản lý nghĩa trang – “Xin bác vui lòng lên xe, đưa chúng tôi đến mộ thằng bé con bà ấy. Bà ta cũng muốn yêu cầu bác giúp cho một số việc. Bác thấy đấy, bà ta không còn sống được bao lâu nữa. Bà ấy đã yêu cầu tôi, một người bạn cố cựu của gia đình, đưa bà ấy đến đây để thăm mộ con trai lần cuối.”

“Có phải là quý bà Wilson đấy không?” – Bác quản lý đưa mắt nhìn sang bà mệnh phụ ngồi trong xe. Ông tài xế gật đầu.

“Vâng, tôi biết bà ấy” – Bác quản lý gật gù – “Hằng tháng, bà Wilson có gửi tiền cho tôi để đặt hoa cho ngôi mộ của con bà ta.” Bác theo ông tài xế đến bên xe, bước vào hàng ghế sau ngồi cạnh bà mệnh phụ. Hai người lặng lẽ chào nhau qua ánh mắt. “Bà ta trông mong manh như cánh hoa tàn úa và xanh xao như một xác ướp”, bác quản lý nhận xét thầm. Trong con người của bà ta, tất cả đều đã buông xuôi và từ chối cuộc sống, ngoại trừ đôi mắt; đôi mắt sâu thẳm mang nặng một nỗi đau thầm lặng và u uất.

“Tôi là bà Wilson” – Bà ta thăm thì – “Hai năm qua, mỗi tháng...”

“Vâng, đúng vậy. Mỗi tháng tôi đều nhận được tiền của bà” – Bác quản lý nhẹ nhàng đỡ lời.

“Hôm nay, tôi đến đây” – bà Wilson cố gắng nói tiếp, “bởi vì các bác sĩ trong bệnh viện nói rằng tôi chỉ sống được vài tuần nữa thôi. Trước khi tôi chết, tôi muốn được nhìn mộ con trai tôi lần cuối. Nhân tiện tôi muốn gặp ông để thu xếp việc gửi tiền đặt hoa cho mộ con tôi sau này.”

Bà có vẻ kiệt sức vì phải nói nhiều. Chiếc xe chậm chậm rẽ vào một ngõ hẹp, tiến dần đến ngôi mộ đứa con trai bà mệnh phụ ấy rồi dừng lại. Bà mẹ tội nghiệp cố sức ghé đầu qua ô cửa kính để nhìn ra ngôi mộ của con. Không gian tĩnh lặng, tiếng chim chiu chít đâu đó bên trên những tán cây.

Bác quản lý nghĩa trang lên tiếng phá tan bầu không khí im lặng. “Thưa bà, tôi luôn lấy làm tiếc vì món tiền bà đã thường xuyên gửi đến để đặt hoa cho ngôi mộ.”

Thoạt đầu bà mệnh phụ có vẻ không nghe được câu nói ấy. Sau đó bà chậm chậm xoay đầu lại. “Xin lỗi ông” – bà ta thì thào – “Ông đang nói đến việc gì thế! Con trai của tôi...”

“Vâng, tôi hiểu” – bác quản lý dịu dàng ngắt lời – “Bà biết không, tôi là thành viên trong nhóm cứu trợ nhà thờ. Hằng tuần chúng tôi đều tổ chức đi thăm bệnh viện, trại tế bần, nhà dưỡng lão, nhà tù... Ở những nơi ấy, có nhiều người sống cần được quan tâm, đa số họ đều yêu thích hoa. Họ còn có thể nhìn ngắm màu sắc và thưởng thức mùi hương của hoa. Còn ngôi mộ này...” – bác quản lý đưa mắt về phía ngôi mộ... – “không có sự sống trong đó, không có ai nhìn ngắm và thưởng thức nét đẹp và hương thơm của hoa. Vì thế, tôi...” – Bác quay mặt đi và tránh cái nhìn của người mẹ sầu khổ, giọng của bác lạc dần rồi tắt hẳn.

Bà mệnh phụ không nói gì cả, mắt đăm đăm nhìn về phía ngôi mộ của cậu con trai. Dường như hằng tiếng đồng hồ đã trôi qua trong bầu không khí lặng lẽ và ngọt ngào ấy. Cuối cùng bà ta khẽ đưa tay ra hiệu, người lái xe cho xe quay trở về phòng tiếp khách của nghĩa trang.

“Mình đã xúc phạm bà ấy” – bác quản lý đưa mắt nhìn theo, lòng thầm nghĩ: “Đúng ra mình không nên nói cho bà ta biết điều ấy.”

Vài tháng sau, bác quản lý nghĩa trang không khỏi ngạc nhiên trước một cuộc viếng thăm bất ngờ và thú vị. Bà mệnh phụ ấy đã tìm đến gặp bác. Lần này không có tài xế, bà ta tự mình lái xe đến nghĩa trang. Bác quản lý không còn tin vào mắt mình nữa.

“Vâng, ông đã nói đúng, ông quản lý thân mến!” – Bà Wilson vui vẻ mở lời – “Về chuyện thưởng thức hoa đó mà! Đó chính là lý do tại sao tôi ngưng gửi tiền cho ông suốt mấy tháng vừa qua. Hôm ấy tôi trở về bệnh viện, không thể nào gạt được những lời của ông ra khỏi tâm trí. Sau đó tôi bắt đầu đặt hoa gửi tặng cho các bệnh nhân trong bệnh viện, những người không được ai tặng hoa cả. Tôi cảm thấy vui khi họ yêu thích và thưởng thức chúng – những cánh hoa tươi đẹp đến từ một người hoàn toàn xa lạ. Điều đó đã khiến họ vui và tin tưởng hơn. Nhưng quan trọng hơn cả, điều đó đã làm tôi hạnh phúc và vui với cuộc sống.”

“Không có vị bác sĩ nào hiểu được” – bà ta nheo mắt, “phép lạ nào đã khiến tôi bình phục nhanh đến thế. Chỉ có tôi biết được điều ấy thôi!”

Đại bàng và Gà

Ngày xưa, có một ngọn núi lớn, bên sườn núi có một tổ chim đại bàng. Trong tổ có bốn quả trứng lớn. Một trận động đất xảy ra làm rung chuyển ngọn núi, một quả trứng đại bàng lăn xuống và rơi vào một trại gà dưới chân núi. Một con gà mái tình nguyện ấp quả trứng lớn ấy.

Một ngày kia, trứng nở ra một chú đại bàng con xinh đẹp, nhưng buồn thay chú chim nhỏ được nuôi lớn như một con gà. Chẳng bao lâu sau, đại bàng cũng tin nó chỉ là một con gà không hơn không kém. Đại bàng yêu gia đình và ngôi nhà đang sống, nhưng tâm hồn nó vẫn khao khát một điều gì đó cao xa hơn. Cho đến một ngày, trong khi đang chơi đùa trong sân, đại bàng nhìn lên trời và thấy những chú chim đại bàng đang sải cánh bay cao giữa bầu trời.

“Ồ – đại bàng kêu lên – Ước gì tôi có thể bay như những con chim đó.”

Bầy gà cười ầm lên: “Anh không thể bay với những con chim đó được. Anh là một con gà và gà không biết bay cao.”

Đại bàng tiếp tục ngược nhìn gia đình thật sự của nó, mơ ước có thể bay cao cùng họ. Mỗi lần đại bàng nói ra mơ ước của mình, bầy gà lại bảo nó điều không thể xảy ra. Đó là điều đại bàng cuối cùng đã tin là thật. Rồi đại bàng không mơ ước nữa và tiếp tục sống như một con gà. Cuối cùng, sau một thời gian dài sống làm gà, đại bàng chết.

Trong cuộc sống cũng vậy: Nếu bạn tin rằng bạn là một người tầm thường, bạn sẽ sống một cuộc sống tầm thường vô vị, đúng như những gì mình đã tin. Vậy thì, nếu bạn đã từng mơ ước trở thành đại bàng, bạn hãy đeo đuổi ước mơ đó... và đừng sống như một con gà!

Lầm lẫn về sự thành đạt

Trong một bài trả lời phỏng vấn, người giàu có và thành công nhất thế giới Bill Gates đã nói quan niệm của mình:

“Cuộc sống là một cuốn sách to, dày. Kẻ dại thì lật quá nhanh. Người khôn thì đọc, suy nghĩ và ứng dụng. Đáng sợ nhất là sự rỗng tuếch, nước chảy bèo trôi. Mái trường là nơi sản sinh ra những người chèo lái cuộc sống nhưng không nên coi là con đường duy nhất để có tương lai. Học ngoài nhà trường là công việc cả đời. Thất nghiệp cũng chỉ là chuyện thường gặp, đừng quan trọng hóa mà coi nó là quãng thời gian tiếp tục rèn luyện. Cuộc sống càng dễ con người càng yếu đuối.”

Khi được hỏi ông có lời khuyên gì với tư cách là một người thành đạt nhất thế giới, Bill Gates nói: “Hãy bớt ngủ, tăng giờ làm việc và không bao giờ bỏ học giữa chừng như tôi!”

Rõ ràng Bill Gates cũng như nhiều người thành đạt khác có chung một phẩm chất là lao động không ngừng để đạt lấy đỉnh cao ước mơ.

Khi bạn không có nhiều phẩm chất trí tuệ, bạn chưa có tích lũy mà bạn lại còn bắt đầu từ con số 0 về vật chất hẳn bạn thấy mình nhỏ bé và khó có chỗ chen chân. Nhưng đó chỉ là mở đầu, rồi bạn sẽ có một công việc nào đó. Bạn thấy mình là lính mới giữa đám cựu binh lâu đời, lành nghề. Đôi khi ở công sở có những người sống lâu lên lão làng, che khuất mất vai trò của bạn. Có thể họ nhìn bạn là một người “đầu sai” chạy việc vặt như ngày xưa họ đã trải qua. Có thể họ là đám bảo thủ, họ sẽ gây khó khăn cho bạn. Nhưng, ở họ là cả một kho kinh nghiệm, nếu bạn tự đắc thấy họ ít bằng cấp, bạn đừng vội cho mình mới đáng lên chức, làm lãnh đạo họ. Dù sự thật là bạn có nhiều tiềm năng, bạn cũng phải sống và làm việc sao cho tài năng của bạn được công nhận và ứng dụng một cách rõ ràng qua công việc.

Có một số bạn trẻ quan niệm lầm lẫn về sự thành đạt. Phải đua chen, nếu cần thì rất ích kỷ, chỉ thấy mình là nhất, xem người khác là đối tượng để mình dẫm đạp lên. Có lẽ họ đã không đủ kiên nhẫn để chứng tỏ thực tài của mình. Người khác giỏi hơn bạn, bạn đừng coi điều đó là điềm không may của mình. Cho nên bạn dễ cảm thấy ghét người giỏi hơn mình. Đó là nọc độc ngấm dần, người ta nhìn thấy bạn rất rõ trong sự “vươn lên một cách điên cuồng và nóng vội” và đó là lý do để bạn thất bại. Bạn có thể giành giật được một cái gì đó nhưng về con người, về các mối quan hệ xã hội, về sự thanh thản trong tâm hồn, bạn thất bại ê chề.

Chuyện con vịt

Mùa hè, mẹ gửi Andrew về quê chơi với bà ngoại. Được cậu Billy cho một cái giàn thun, Andrew khoái lắm. Nhưng nhớ lời cậu dặn, nó chỉ dám tập bắn ở trong rừng cây phía sau nhà. Andrew lang thang suốt buổi sáng ở trong rừng, nhưng nó chẳng bắn được chút gì cả. Buồn rầu, Andrew thất thểu về nhà ăn trưa. Vào tối sân, thấy bầy vịt của bà ngoại đang rượt nhau kêu quàn quạc trong sân. Andrew cúi xuống nhặt một hòn sỏi và bắn đại một phát. Chẳng may, viên sỏi trúng ngay giữa đầu một con vịt, nó lăn đùng ra giữa sân, giãy đành đạch mấy cái rồi nằm ngay đơ. Andrew hoảng hốt nhìn quanh: Không có ai cả. Nó vội nhặt con vịt và nhét vào trong đồng cùi. Yên trí với bí mật của mình, Andrew ngồi vào bàn ăn trưa, mà không biết rằng đã có ít nhất một cặp mắt nhìn thấy chuyện xảy ra với con vịt.

Sau bữa ăn trưa, bà ngoại vừa cất đồ ăn dư vào chạn vừa dặn Sally, chị họ của Andrew, con gái chú Billy:

- Bữa nay tối lượt con rửa chén đó.

- Nhưng Andrew nó hứa làm thay con rồi. – Sally vội đáp và nhìn Andrew bằng ánh mắt khiến nó đang đỏ mặt toan cự cãi bỗng dậm ra chột dạ.

- Thật không Andrew? – Bà ngoại hỏi, không quay đầu lại.

- Con à?

Andrew vừa mở mồm thì Sally hích một cái đầu điếng vào sườn nó và khề thì thầm qua kẽ răng:

- Con vịt. Nhớ không?

- Con nhận lời chị ấy rồi. – Andrew đáp bằng giọng hậm hực.

Ngủ trưa dậy, ông ngoại rủ Andrew và Sally đi câu, nhưng bà ngoại bảo:

- Sally, cháu ở nhà giúp bà nấu nôi xúp cho bữa tối.

- Nhưng Andrew thích ở nhà nấu xúp hơn là đi câu đấy chứ! Bà hỏi nó xem có đúng như vậy không?

Sally trả lời bằng giọng mát mẻ. Andrew toan cãi thì Sally tăng hăng mắt tiếng. Nó đành nghẹn ngào trả lời:

- Cháu sẽ ở nhà giúp bà.

Cứ thế, suốt ngày hôm đó, Andrew luôn bị Sally dẫn vật bởi chuyện con vịt.

Tối đến, mệt mỏi, Andrew nằm lăn trên chiếc đi-văng trong phòng khách và ngủ thiếp đi. Lúc nó thức dậy, ai đó đã tắt đèn và phủ trên người nó một

tắm chăn. Andrew nằm im, đầu nó nhớ lại chuyện trong ngày. Nhiều lúc nó muốn nói thật với bà ngoại về chuyện con vịt, nhưng nó lại sợ bà ngoại sẽ mách mẹ nó, rồi thì sang năm mẹ nó sẽ không cho nó về chơi với ông bà nữa thì sao? Còn Sally thì quá quắt quá, không biết bao giờ nó mới thoát khỏi bàn tay quái ác của Sally? Biết làm sao đây? Nó chỉ muốn chết quách cho rồi. Andrew thốn thức.

Chợt một bàn tay to mềm của bà ngoại đặt lên vai nó, giọng êm ái của bà ngoại thì thầm:

- Nói đi con. Có điều gì con cứ nói ra cho nhẹ nhõm trong lòng.

- Con vịt... Cháu... Con vịt... – Andrew lắp bắp.

Bà ngoại im lặng. Hít một hơi dài, Andrew nói một mạch:

- Cháu lỡ tay bắn chết một con vịt rồi bà ạ!

- À, ra chuyện con vịt. Lúc đầu thấy thái độ của cháu với Sally bà hơi ngạc nhiên, nhưng bà đã hiểu cả khi lừa bầy vịt vào chuồng và thấy thiếu một con. Nhưng bà muốn chờ cháu tự nói ra. Câu chuyện ngày hôm nay là một bài học cho cháu đó: Che giấu tội lỗi của mình, cháu sẽ không bao giờ có được sự thanh thản và cháu sẽ trở thành sự nô lệ của cái xấu.

Bồ tào, xin cảm ơn!

“Trong đời người có những giây phút thật gay go. Khi đó sự cô độc là nỗi bất hạnh lớn và ta cần có bạn bè.”

Một ngày kia, khi rời trường học về nhà, tôi thấy một bạn cùng lớp đang rào bước đường trước. Đó là Kyle. Bạn ấy có lẽ mang cả tủ đồ dùng trong trường về nhà. Tôi nghĩ thầm: “Sao cậu này tha hết sách về nhà vào cuối tuần; chắc hẳn là một gã mọt sách đây.” Tôi có một lịch đi chơi cuối tuần dày đặc: Nào tiệc tùng, đá bóng... Vậy nên, tôi nhún vai và rào bước. Khi đi ngang qua Kyle, tôi thấy đám trẻ chạy qua, va vào bạn ấy. Sách trên tay bạn bắn tung toé. Kính của bạn ấy văng xa. Kyle nhìn lên và tôi thấy một nỗi buồn sâu thẳm trong đôi mắt đó. Tôi nhặt kính lên trao cho bạn ấy. Kyle nhìn tôi khẽ nói:

- Xin cảm ơn bạn – và nở một nụ cười đầy biết ơn.

Tôi nhặt sách vở lại và hỏi bạn ở đâu. Hóa ra, Kyle ở gần nhà tôi.

Chúng tôi trò chuyện suốt đường về. Tôi giúp bạn bằng cách mang bớt sách. Bạn ấy thật tuyệt. Tôi rủ Kyle cùng chơi bóng vào thứ bảy. Thế là chúng tôi không lúc nào rời nhau.

Hơn bốn năm trôi qua, Kyle và tôi trở thành đôi bạn thân thiết. Khi chọn trường đại học, Kyle chọn trường Y còn tôi theo đuổi ngành kinh doanh. Tôi biết rằng chúng tôi mãi mãi là bạn vì khoảng cách chẳng có ý nghĩa gì với cả hai.

Kyle là một học sinh nổi trội trong lớp. Chúng tôi luôn gọi bạn ấy là mọt sách. Trong ngày tốt nghiệp, Kyle được chọn là học sinh đọc diễn văn trước trường. Bạn ấy trông thật căng thẳng. Tôi hích vai bạn và thì thầm “Này, ông tướng, cậu trông thật tuyệt.”

Kyle nhìn tôi, cái nhìn đầy cảm kích và nói: “Xin cảm ơn, bồ tào.”

Khi bắt đầu đọc vài diễn văn, Kyle hăng giọng: “Tốt nghiệp là dịp chúng ta nói lời cảm ơn với những người giúp ta đi qua những năm tháng khó khăn – Đó là cha mẹ, thầy cô, thân hữu – có thể là huấn luyện viên – nhưng đặc biệt là bạn bè. Tôi muốn nói rằng, được là bạn của một ai đó chính là món quà tuyệt vời mà Thượng đế ban cho ta. Tôi muốn kể với các bạn về câu chuyện của bản thân.”

Tôi thật sự ngạc nhiên khi Kyle kể câu chuyện về cái ngày đầu tiên chúng tôi gặp nhau. Lúc đó, Kyle đang gặp chuyện buồn, chán đến mức có ý định tự sát. Kyle đã dọn sạch tủ sách riêng trong trường để mẹ mình đỡ tốn công. Kyle nhìn tôi và mỉm cười: “Thật may mắn tôi đã được cứu. Bạn tôi đã kéo tôi lại bằng những hành động quan tâm chứ không phải bằng lời nói.”

Tôi nhìn về phía cha mẹ Kyle và thấy họ đang nhìn tôi mỉm cười – cái nhìn đầy biết ơn mà chỉ đến lúc ấy tôi mới nhận thấy sự sâu thẳm của nó.

Ngày hôm sau không đến

Câu chuyện bắt đầu khi tôi 16 tuổi. Trong khi đang chơi bên ngoài trang trại của gia đình ở California, tôi gặp một người con trai. Đó là một người bình thường như bao người khác, người trêu chọc bạn để rồi bạn đuổi theo và đâm cho anh ta một trận. Sau lần gặp gỡ đầu tiên đó, chúng tôi tiếp tục gặp nhau và trêu chọc lẫn nhau. Nhưng việc trêu chọc chỉ diễn ra một lúc, rồi chúng tôi thường đứng nói chuyện ở hàng rào. Tôi có thể kể với anh mọi bí mật của mình. Anh chỉ yên lặng lắng nghe và tôi nhận thấy anh thật dễ gần.

Ở trường chúng tôi đều có những mối quan hệ riêng, nhưng khi về nhà chúng tôi thường kể cho nhau nghe mọi chuyện. Một hôm tôi kể với anh cái gã mà tôi thích đã làm cho trái tim tôi tan nát. Anh an ủi tôi và bảo rồi mọi chuyện sẽ qua. Tôi cảm thấy rất hạnh phúc vì có một người bạn thực sự hiểu mình. Có điều gì đó ở anh khiến tôi rất thích, tôi lại cho rằng đây chỉ là cảm giác.

Trong những năm trung học, chúng tôi luôn bên nhau với tình bạn đơn thuần. Vào buổi lễ tốt nghiệp, tuy chúng tôi nhận được bằng vào hai ngày khác nhau nhưng tôi rất muốn ở cạnh anh. Tối hôm đó khi mọi người đã về hết tôi đến nhà anh, nói rằng tôi rất muốn gặp anh. Đó quả là một cơ hội lớn, nhưng tất cả những gì tôi có thể làm chỉ là ngồi bên cạnh anh ngắm sao trời và cùng bàn về những dự định của hai đứa. Anh nói anh muốn lấy vợ sớm để ổn định cuộc sống, rằng anh muốn trở thành người giàu có, thành đạt. Tôi về nhà với nỗi ân hận vì đã không thổ lộ cho anh biết tình cảm của mình. Tôi muốn ngỏ lời yêu anh nhưng lại quá nhút nhát và sợ sệt. Tôi để những cơ hội ấy qua đi và tự nhủ sẽ nói cho anh ấy vào một ngày nào đó.

Trong những năm học đại học, tôi luôn muốn thổ lộ cùng anh nhưng luôn có nhiều người xung quanh anh. Sau khi ra trường anh tìm việc làm ở New York. Tôi mừng cho anh nhưng cũng cảm thấy buồn vì chưa nói được gì với anh. Nhưng làm sao tôi có thể nói ra điều đó được, khi mà anh đang chuẩn bị ra đi. Tôi giữ kín điều đó cho riêng mình và nhìn anh bước lên máy bay. Tôi đã khóc rất nhiều và cảm thấy rất buồn khi không nói được những điều trong trái tim mình. Sau đó tôi được nhận vào làm thư ký, rồi làm cho một nhà phân tích máy tính. Tôi rất tự hào về những gì mình đạt được. Cho đến một ngày tôi nhận được một bức thư có kèm thiệp mời mừng đám cưới. Đó là của anh.

Tôi đến dự đám cưới một tháng sau đó. Đám cưới thật lớn được tổ chức ở một nhà thờ và chiêu đãi ở một khách sạn lớn. Tôi gặp cô dâu và cả anh nữa, và tôi nhận ra rằng mình vẫn rất yêu anh. Tôi đã tự kiềm chế để không làm hỏng ngày vui của anh. Tôi cố gắng tỏ ra vui vẻ khi nhìn thấy anh bên cô ấy để che giấu đi những giọt lệ đang tuôn rơi trong lòng tôi. Tôi rời New York và cho rằng mình đã hành động đúng. Khi tôi lên máy bay, anh đi tiễn và nói

rằng anh rất vui khi gặp lại tôi. Tôi về nhà cố quên đi mọi chuyện đã xảy ra ở New York vì hiểu rằng mình không thể làm khác. Một năm qua, chúng tôi vẫn trao đổi thư từ cho nhau và kể cho nhau nghe mọi chuyện. Rồi một thời gian dài anh không viết thư cho tôi. Tôi bắt đầu lo lắng vì tôi đã viết đến 6 bức thư. Cho đến khi tôi mất hết hy vọng, tôi nhận được lời nhắn: “Hãy gặp anh ở hàng rào nơi chúng ta vẫn trò chuyện trước đây.” Tôi đến và gặp lại anh. Anh nói rằng anh đã vui vẻ trở lại, quên đi mọi chuyện rắc rối từ cuộc ly dị. Tôi càng yêu anh hơn nhưng vẫn không thể nói ra mối tình ấp ủ bấy lâu. Khi anh quay lại New York, tôi đã khóc rất nhiều. Tôi không muốn nhìn thấy anh ra đi. Anh hứa sẽ đến thăm tôi ngay khi có thể.

Rồi một ngày anh không đến thăm tôi như đã hẹn. Tôi đoán rằng có lẽ anh rất bận. Chuỗi ngày chờ đợi kéo dài cho đến khi tôi đã quên đi điều đó thì nhận được một cuộc điện thoại từ luật sư của anh ở New York. Ông ấy cho tôi biết anh đã mất trong một tai nạn trên đường ra sân bay. Trái tim tôi dường như vỡ vụn và tôi thực sự bị sốc. Bây giờ thì tôi đã hiểu tại sao anh không đến như đã hẹn. Tôi đã khóc, những giọt nước mắt của sự mất mát và đau đớn đến khôn cùng.

Tôi tự hỏi: “Tại sao điều đó lại xảy đến với một người tốt như anh?” Tôi thu dọn công việc đến New York để nghe đọc di chúc của anh. Mọi thứ đã được chuyển về cho gia đình và người vợ cũ của anh. Tôi gặp lại cô ấy. Cô kể cho tôi nghe về tình trạng của anh, rằng anh luôn buồn cho dù cô ấy đã làm mọi cách cũng không thể nào khiến cho anh hạnh phúc được như hôm gặp lại tôi ở đám cưới của họ. Người ta trao lại cho tôi quyển nhật ký của anh. Nó được bắt đầu từ ngày đầu tiên chúng tôi gặp nhau. Anh viết rằng anh rất yêu tôi nhưng vì quá nhút nhát mà không dám nói ra điều đó. Đó là lý do tại sao anh im lặng và thích lắng nghe tôi. Anh luôn yêu tôi kể cả khi đến New York và kết hôn với người khác. Đối với anh quãng thời gian hạnh phúc nhất là khi ở bên tôi và được nhảy với tôi trong đám cưới. Anh đã tưởng tượng rằng đó là đám cưới của chúng tôi và anh đã rất đau khổ khi không có sự lựa chọn nào khác ngoài việc ly hôn. Anh viết rằng anh rất hạnh phúc khi nhận được thư của tôi. Và cuốn nhật ký kết với dòng chữ: “Hôm nay, nhất định tôi sẽ nói với cô ấy rằng tôi rất yêu cô ấy.” Đó chính là ngày mà anh bỏ tôi ra đi vĩnh viễn – ngày mà tôi sẽ biết được tình yêu từ sâu thẳm trái tim anh dành cho tôi.

Đây là một câu chuyện tôi đọc được trên mạng. Có thể các bạn đã từng đọc qua câu chuyện này. Điều cuối cùng tôi muốn nói với các bạn: Nếu bạn yêu một người nào đó, đừng đợi đến ngày mai để nói với anh ấy/cô ấy biết điều đó. Bởi lẽ ngày hôm sau đó có thể sẽ không bao giờ đến nữa.

Chú mèo không có miệng

Cuộc sống của người Nhật rất tất bật. Trong thời đại công nghiệp, máy tính và tên lửa, người lớn đi làm, trẻ em đi học, cứ thế hàng ngày, hàng tuần... Họ ít có thời gian để ý đến nhau. Cuộc sống tẻ nhạt, nhưng có lẽ họ không cảm thấy vậy, vì họ còn quá bận rộn với công việc hàng ngày.

Một cô bé sống trong một gia đình điển hình như vậy. Bố mẹ đi làm thì cô bé đến trường, rất ít khi gặp nhau. Cô muốn nói chuyện nhưng không biết nói với ai. Chẳng ai có thì giờ ngồi nghe cô nói. Bạn bè cũng cuốn quýt với những ca học, một số thì mải mê với trò chơi điện tử hiện đại với hình ảnh ảo ba chiều như thật. Cô bé cảm thấy cô đơn và thu mình vào vỏ ốc. Nhưng cô cũng không được yên, vì cô rất bé nhỏ và nhút nhát nên hay bị những đứa trẻ lớp trên trêu chọc, giật cặp sách, giật tóc, đôi khi cả đánh nữa.

Một buổi chiều, khi bị nhóm bạn lớp trên lôi ra làm trò đùa, cô buồn bã đi ra công viên gần nhà, ngồi trên ghế đá và khóc. Khóc một lúc, cô ngẩng lên thì thấy một ông già đang ngồi cạnh mình. Ông già thấy cô ngẩng lên thì hỏi:

- Cháu gái, tan học rồi sao không về nhà mà lại khóc?

Cô bé lại òa lên tức tưởi:

- Cháu không muốn về nhà. Ở nhà buồn lắm, không có ai hết. Không ai nghe cháu nói!

- Vậy ông sẽ nghe cháu!

Và cô bé vừa khóc vừa kể cho ông già nghe tất cả những uất ức, những buồn rầu trong lòng bấy lâu nay. Ông già cứ im lặng nghe, không một lời phán xét, không một lời nhận định. Ông chỉ nghe. Cuối cùng, khi cô bé kể xong, ông bảo cô đừng buồn và hãy đi về nhà.

Từ đó trở đi, cứ tan học là cô bé vào công viên ngồi kể chuyện cho ông già nghe. Cô thay đổi hẳn, mạnh dạn lên, vui vẻ lên. Cô bé cảm thấy cuộc sống vẫn còn nhiều điều để sống.

Cho đến một hôm, cô bé bị một bạn trong lớp đánh. Vốn yếu đuối không làm gì được, cô uất ức và nóng lòng chạy đến công viên để chia sẻ cho với bất nỗi buồn tủi. Cô bé vội vã, chạy qua đèn đỏ...

Ngày biết tin cô bé mất, vẫn trong công viên, vẫn trên chiếc ghế đá mà cô bé hay ngồi, có một ông lão lặng lẽ đốt một hình nộm bằng giấy. Đó là món quà mà ông muốn đưa cho cô bé ngày hôm trước, nhưng không thấy cô bé đến. Hình nộm là một con mèo rất đẹp, trắng trẻo, có đôi tai to, mắt tròn xoe hiên lành, nhưng không có miệng. Ông già muốn nó ở bên cạnh cô bé, mãi lắng nghe cô mà không bao giờ phán xét.

Từ đó trở đi, trên bàn học của mỗi học sinh Nhật thường có một búp bê hình mèo không có miệng – Chú mèo hiện nay đã mang hiệu “Hello Kitty” (bạn đã bao giờ để ý mèo Hello Kitty không hề có miệng?) – chú mèo được làm ra với mục đích lắng nghe tất cả mọi người.

Tôi không biết “sự tích” Hello Kitty này có thật hay không. Tôi cũng không phải nhà quảng cáo cho thương hiệu ấy. Tôi chỉ biết mỗi lần nhìn hình chú mèo Hello Kitty là một lần tôi được nhắc nhở phải biết lắng nghe người khác – thực sự lắng nghe.

Nhiệm vụ kép

Vốn rất yêu chó, từ lâu tôi đã tin rằng bọn mèo chẳng hề dễ thương hay thú vị gì cả.

Nếu có một hôm khi đi học về và thấy một con mèo trên bậc cửa tôi lờ tịt nó đi. Thế mà nó không biết ngượng, hôm sau lại mò đến nằm ở chỗ cũ.

- Đành vậy, tao sẽ cho mày ăn – Tôi thở dài, ra dáng một người có tính thương yêu to lớn với động vật – Nhưng tuyệt đối không cho mày vào nhà đâu đấy!

Nhưng một buổi tối trời mưa to, sấm chớp ùng đoàng, tôi nghe tiếng kêu meo meo yếu ớt ngoài cửa. Chẳng chịu được, thế là tôi trở thành người nuôi mèo!

Người bạn mới của tôi, bây giờ tên là Shotzy, nhanh chóng, nhanh chóng bộc lộ rằng mình không phải là mèo hoang không được dạy bảo. Buổi sáng, nó kêu gừ gừ đánh thức tôi dậy đi học rất đúng giờ và dụi đầu vào chân tôi mỗi khi tôi về nhà.

Tuy nhiên, có một điều làm tôi nghĩ nó vẫn chưa hết tính của mèo hoang khi mà cứ đến đúng 6h tối là nó kêu ầm lên đi ra ngoài. Rồi chính xác đến đúng 7h là nó lại về nhà. Cứ vài tháng như thế, cho đến khi tôi phát hiện nó ra ngoài làm gì.

Đó là một hôm, có người hàng xóm sang nhà tôi chơi và bảo rằng cô ta cứ tưởng Shotzy là mèo của bà cụ cuối phố. Tôi chợt lo lắng rằng mình đã nhầm Shotzy với mèo hoang và thực ra tôi đang nuôi mèo của người khác. Thế là hôm sau bế Shotzy đến ngôi nhà cuối phố.

Khi bà cụ tóc bạc trắng ra mở cửa, Shotzy nhảy phắt từ tay tôi xuống đất, chạy ù vào nhà như thể đã rất quen thân rồi nhảy lên nằm cuộn tròn trên cái ghế bành. Bà cụ cười:

- Jimmy lúc nào cũng thích cái ghế đó!

Trời ơi, hóa ra Shotzy của tôi rõ ràng là Jimmy của bà cụ này.

Tôi giải thích cho bà cụ là chú mèo đã nằm ở bậc cửa nhà tôi và tôi nghĩ rằng nó không có chủ. Bà cụ lại cười, mời tôi vào nhà và nói rằng đó cũng không phải là mèo của bà.

- Nhưng bà vừa gọi nó là Jimmy đấy thôi? – Tôi ngạc nhiên.

Bà cụ kể cho tôi nghe rằng bà tên là Mary, còn Jimmy là tên chồng bà. Ông Jimmy đã mất được một năm nay vì bệnh ung thư và hai ông bà không có con.

Trước khi ông mất, hôm nào hai ông bà cũng ăn tối vào lúc 6h. Sau đó, hai ông bà sẽ ngồi trong phòng khách, ông Jimmy ngồi ở chiếc ghế bành mà ông ưa thích và kể chuyện cho bà nghe. Hai ông bà có thói quen như vậy suốt 60 năm sống cùng nhau. Sau khi ông Jimmy mất, không có người thân hay họ hàng ở gần nên bà Mary rất buồn. Bà rất nhớ những buổi nói chuyện sau bữa tối lúc 6h của hai ông bà.

Thế rồi, một hôm, có một chú mèo đến cào vào cửa nhà bà. Khi bà vừa mở cửa thì nó chạy thẳng vào nhà, nhảy lên chiếc ghế bành của ông Jimmy và nằm cuộn tròn trên đó như thể đó là chỗ dành cho nó vậy.

Bà Mary đem cho chú mèo ít sữa, thế là nó nằm gọn trong lòng bà. Bà nói chuyện với chú mèo, kể cho nó nghe về ông Jimmy. Thế rồi đến 7h, khi bà bật TV thì chú mèo lại chạy đi. Từ đó, tối nào cũng vậy, cứ 6h là chú mèo lại đến.

- Bây giờ thì tôi tin vào những điều kỳ diệu – Bà Mary nói – Khi chú mèo ở đây, tôi có cảm giác như tôi đang nói chuyện với ông Jimmy nhà tôi vậy.

Và thế là bà Mary và tôi lại tiếp tục chia sẻ “Shotzy.” Ở nhà tôi, Shotzy vẫn nghịch ngợm, vẫn tiếp tục đánh thức tôi dậy vào mỗi sáng. Rồi hôm nào nó cũng có mặt ở nhà bà Mary vào lúc 6h tối, uống một ít sữa và thoải mái nằm trên chiếc ghế bành của ông Jimmy.

Dường như Shotzy có khả năng kỳ diệu về việc có mặt ở đúng chỗ và đúng lúc thì phải!

Một vài dòng...

Nhiều năm về trước, một ủy viên chấp hành khá cao tuổi của một công ty dầu lửa đã đưa ra một quyết định sai lầm làm công ty thiệt hại hơn 2 triệu đôla. John D. Rockefeller lúc đó là người đứng đầu tập đoàn này. Vào cái ngày đen tối mà tin tức khủng khiếp trên được lan truyền ra, hầu hết các nhân viên và ủy viên khác của công ty đều lo lắng và muốn tránh mặt Rockefeller, không ai muốn bị liên lụy gì.

Chỉ trừ có một người, đó chính là ủy viên đưa ra quyết định sai lầm kia. Ông ta là Edward T. Bedford. Rockefeller ngay hôm ấy hẹn gặp Bedford và Bedford rất đúng giờ. Ông ta đã sẵn sàng nghe một “bài diễn thuyết” nghiêm ngặt từ Rockefeller.

Khi Bedford bước vào phòng Rockefeller, ông vua dầu lửa đang ngồi cạnh bàn, bận rộn viết bằng bút chì lên một tờ giấy. Bedford đứng yên lặng, không muốn phá ngang. Sau vài phút, Rockefeller ngẩng lên.

- A, anh đấy hả, Bedford? – Rockefeller nói rất bình tĩnh – Tôi nghĩ là anh đã nghe tin những tổn thất của công ty chúng ta rồi chứ?

Bedford đáp rằng ông đã biết rồi.

- Tôi đã suy nghĩ rất nhiều về điều này – Rockefeller nói – Và trước khi tôi nói chuyện với anh, tôi đã ghi ra đây vài dòng.

Sau này, Bedford kể lại cuộc nói chuyện của ông với Rockefeller như sau: Tôi thấy rõ dòng đầu tiên của tờ giấy mà ông chủ đã “viết vài dòng” là: “Những ưu điểm của Bedford.” Sau đó là một loạt những đức tính của tôi, kèm theo là miêu tả vắn tắt rằng tôi đã giúp công ty đưa ra quyết định đúng đắn được 3 lần và giúp công ty kiếm được gấp nhiều lần số tiền tổn thất lần này.

Tôi không bao giờ quên bài học ấy. Trong nhiều năm sau, bất kỳ khi nào tôi định nổi cáu với người khác, tôi đều bắt mình phải ngồi xuống, nghĩ và viết ra một bảng liệt kê những ưu điểm của người đó, dài hết sức có thể. Khi tôi viết xong bản đó thì thường tôi cũng thấy bớt cáu rồi.

Không biết là thói quen này đã giúp tôi bao nhiêu lần tránh được những sai phạm tôi có thể có: Đó là nổi cáu một cách mù quáng với người khác.

Tôi biết ơn ông chủ tôi vì thói quen này, và bây giờ tôi giới thiệu nó cho tất cả các bạn.

Bài kiểm tra nhớ đời

Khi tôi đang còn học năm thứ hai trường nữ hộ sinh, một ngày nọ, vị giáo sư già cho chúng tôi làm bài kiểm tra. Việc đầu tiên của tôi là lướt mắt qua toàn bộ các câu hỏi. Không có câu nào quá khó, vì tôi vốn là cô học trò thông minh! Duy chỉ có câu hỏi cuối cùng làm tôi bật ngửa người: Chị hãy cho biết tên của bà lao công trong trường ta?

Trời đất ạ! Bà lao công thì có liên quan gì tới chuyện đỡ đẻ và chăm sóc sản phụ kia chứ? Ngày nào tôi chẳng gặp bà. Bà ấy già lắm rồi, chẳng biết là 60 hay đã 70 tuổi. Mặt nhăn nheo, dáng vẻ khắc khổ, bà hầu như không bao giờ nói tiếng nào, suốt ngày chỉ cầm cúi cầm giẻ, cầm chổi lau nhà. Nhiều khi cả bọn chúng tôi vừa bô bô tán chuyện vừa đi trên hành lang, không thèm tránh lối cho bà lão đang còng lưng lau sàn nhà. Trông bà lão vội vàng né sang một bên, có lúc lòng tôi cũng cảm thấy hơi nao nao. Một lần nọ, mãi chạy, một cô bạn tôi vấp té đánh đổ bịch sữa đang uống dở ra sàn. Bà lão tội nghiệp vội lắp bắp: “Các cô để đấy cho già. Các cô vội, cứ làm việc của mình đi. Đây là việc của già mà!”

Chỉ có thể thôi thì làm sao tôi biết họ và tên của bà? Mà có biết cũng chẳng để làm gì. Bà ấy chẳng qua chỉ như cái bóng âm thầm bên lề cuộc sống sôi động đang cuốn hút lũ sinh viên ồn ào chúng tôi. Tôi quyết định để trống câu trả lời. Cũng không có gì là quan trọng. Miễn tôi trả lời xuất sắc những câu hỏi liên quan tới chuyên môn là được.

Vài ngày sau, vị giáo sư trả lại bài kiểm tra. Ông chậm rãi nói: “Đa số các em đều viết được. Nhưng tôi lo ngại rằng nếu cứ cái đà này khi tốt nghiệp lớp ta sẽ cho ra trường toàn là những... người máy. Đó sẽ là một thảm họa!” Phía dưới, lũ học trò chúng tôi lao xao, không hiểu thầy muốn nói gì. “Nghề của các em là chăm sóc, giúp đỡ những người phụ nữ trong những giờ phút đau đớn nhất và cũng là hạnh phúc nhất trong đời. Các em là thiên thần hộ mệnh cho những sinh linh mới. Nỗi đau của họ cũng phải là nỗi đau của chính các em. Nghề nghiệp của các em cần những con người nhạy cảm, biết quan tâm, nâng đỡ số phận của mọi người, dù họ là mệnh phụ phu nhân, một ngôi sao hay chỉ là một bà quét rác. Một bà lão cần mẫn phục vụ các em năm này qua năm khác mà các em cũng không thèm biết tên, không biết hoàn cảnh của bà ấy là một điều đáng để các em cần suy nghĩ. Vì thế, thầy cho rằng toàn bộ số bài kiểm tra của lớp ta đều không đạt yêu cầu.”

Một bài học nhớ đời đối với tôi! Sau này, tôi dò hỏi và biết được tên của bà lão là Dorothy. Bà đã làm việc ở đây gần nửa thế kỷ, từ lúc còn con gái. Hai người con trai của bà đã hy sinh trong chiến tranh. Bà ấy có quyền nghỉ hưu nhưng vẫn xin ở lại làm việc không lương.

Nếu và thì

Nếu bầu trời có vẻ như bao phủ đầy mây xám mà bạn lại đi ra ngoài khi trời mưa...

Nếu bạn đang mong nhìn thấy một chiếc cầu vồng rạng rỡ nhưng màu sắc của nó lại mang đến cho bạn nỗi buồn...

Nếu quả đất vẫn tiếp tục quay mà bạn phải đi đến kết thúc...

Nếu bạn đang tìm kiếm ánh sáng mặt trời mà tất cả những gì bạn nhìn thấy là bóng đêm tối mịt...

Nếu tất cả xung quanh bạn là những niềm vui mà riêng với bạn chỉ là nỗi buồn...

Nếu bạn đang quá sức mệt mỏi mà cuộc sống lại tiếp tục quật ngã bạn...

Nếu bạn khóc...

Thì bạn hãy nghĩ những giọt nước mắt của bạn rơi xuống đất đã làm nên điều kỳ diệu: Vẻ đẹp của những bông hoa như sự dịu dàng trên tay bạn.

Thì bạn hãy cảm nhận không khí xung quanh bạn đang sức nước mùi cỏ mới cắt.

Thì bạn hãy cười đùa với những đứa trẻ và nhận lấy sự ngây thơ từ chúng khi chúng cười đùa.

Thì hãy tưởng tượng mình đang bay cùng một cô bướm xinh xinh trong một khu rừng đầy màu sắc.

Thì bạn hãy lắng nghe tiếng thì thầm của đại dương và bạn để làn da của mình được mơn man bởi làn gió ấm áp của mùa hạ.

Thì bạn hãy nếm một viên kẹo và cảm nhận vị ngọt ngào của những kỷ niệm thời thơ ấu đang dịu ngọt trên đầu lưỡi bạn.

Thì bạn hãy lắng nghe giai điệu trong trẻo của những chú chim hót đón chào một ngày mới.

Thì bạn hãy nhớ những nỗi dịu dàng quá đỗi mà bạn nhận được từ nụ hôn êm đềm của mẹ khi ôm chặt bạn vào lòng và thủ thỉ những lời yêu thương vô bờ.

Hãy cố gắng tìm kiếm những điều tốt đẹp trong cuộc sống. Hãy trông lên những đám mây ngũ sắc trên đầu chứ đừng nhìn đất đen dưới vệ đường. Cuộc sống không ban ơn cho ta mà chính ta sẽ ban tặng cho cuộc sống những món quà từ những hành động và suy nghĩ tích cực của mình.

Hãy mang lại niềm vui cho người khác và bạn sẽ thấy niềm vui tạo ra niềm

vui. Hãy với tới bầu trời vì nếu không chạm tới được thì bạn cũng đang ở giữa những vì tinh tú!

Hãy bắt đầu ngày hôm nay từ ngay giây phút này. Bởi vì cuộc sống đã là một niềm vui, một món quà vĩ đại nhất mà tạo hóa ban tặng cho bạn.

Đôi thiên nga

Cuối năm lớp mười, mẹ bảo tôi nên về trang trại sống với ông bà. Tôi không thích lắm, nhưng dù sao thì cũng chỉ một mùa hè thôi mà. Ông bà tôi sống trong một trang trại, cả hai đều đã khoảng 70 tuổi. Chỉ bởi đồng cỏ khô thôi cũng là việc nặng nhọc đối với ông rồi.

Tôi tới trang trại lúc chiều muộn. Bà nấu vô khối thức ăn, còn ông thì “cập nhật” cho tôi đủ mọi chuyện ở trang trại.

Sáng hôm sau, tôi cùng ông làm bữa sáng, bà bị mệt.

Vài tuần trôi qua, tôi dần quen với công việc hàng ngày với ông. Buổi tối thì tôi ngồi kể chuyện cho bà nghe. Bà chẳng bao giờ chán những câu chuyện về trường học, hoặc bất kỳ cái gì mà tôi có “dính líu” tới. Tuy nhiên, bà hay bị mệt và thường phải nằm cả ngày.

Một ngày cuối tháng sáu, ông rủ tôi đi câu cá. Cái hồ cũng gần nhà. Và chúng tôi nhìn thấy một cảnh rất buồn: Một trong hai con thiên nga của ông bà đã chết. Ông đã tặng đôi thiên nga này cho bà vào lễ kỷ niệm ngày cưới của ông bà nhiều năm trước.

- Hay ta đi mua một con khác cho nó ở với con còn sống? – tôi gợi ý, hy vọng sẽ làm ông vui hơn chút ít.

Ông lắc đầu:

- Không đơn giản vậy đâu... Thiên nga sống với nhau cả đời. Chúng ta không giúp được gì cho con thiên nga còn sống đâu. Nó sẽ phải tự chịu đựng thôi.

Rồi ông dặn tôi đừng nói cho bà biết.

Vài ngày sau, chúng tôi lại ra hồ. Chúng tôi thấy con thiên nga còn lại nằm gần như đúng chỗ mà con thiên nga trước đã nằm. Và nó cũng đã chết.

Sáng hôm đó tôi dậy muộn, đến hơn 8h mới tỉnh dậy và cuống lên chạy vào bếp. Tôi thấy ông bác sĩ hàng xóm Morgan. Khi nhìn thấy ông, tôi biết ngay có việc không ổn.

Bà tôi mất đột ngột vì một cơn đau tim. Đến chiều, bố mẹ tôi cũng tới, cùng rất nhiều họ hàng và bạn bè của ông bà. Căn nhà vắng vẻ trở nên đông đúc.

Ngay sau lễ tang của bà, ông bảo mọi người: “Sống là phải làm việc. Ai cũng có việc của mình. Mọi người cần trở về cuộc sống của mình.” Họ hàng lần lượt ra về.

Ông không phải là người hay bộc lộ nỗi buồn của mình, nên tôi rất lo cho

ông. Bố mẹ tôi đề nghị ông bán trang trại để về sống với chúng tôi ở thành phố, nhưng ông không nghe. Tôi ở với ông đến hết mùa hè, dù cũng chẳng giúp gì được ông. Ông ít nói hẳn đi.

Gần đến tháng 9, tôi sắp phải trở lại trường. Khi đến đây, tôi chỉ mong mùa hè chóng hết để rời khỏi trang trại, bây giờ tôi lại không muốn đi đâu cả. Tôi nói với ông tôi sẽ xin nghỉ học một tháng để chăm sóc ông. Nhưng ông kiên quyết nói rằng chỗ của tôi là ở trường học.

Mẹ gọi điện đến trường cho tôi vào một ngày tháng 10 âm dặm để nói rằng ông mới qua đời. Một người hàng xóm đi qua và thấy ông ngã trong bếp. Ông mất vì một cơn đau tim, cũng giống như bà. Lúc đó tôi mới hiểu tại sao ông nói rằng con thiên nga sẽ sống một mình trong hồ vào buổi sáng mà chúng tôi đi câu cá mấy tháng trước...

Bốn người vợ của nhà vua

Ngày xưa ngày xưa, có một vị vua giàu có trị vì một vương quốc hùng mạnh. Ông có đến bốn người vợ, bà hoàng nào cũng xinh đẹp. Nhà vua yêu người vợ thứ tư nhất và luôn chiều theo mọi sở thích của bà, không bao giờ từ chối. Kể đến là người vợ thứ ba, nhà vua lúc nào cũng sợ mất bà, đi đâu cũng luôn muốn đưa bà đi theo. Bà vợ thứ hai là chỗ dựa tinh thần của nhà vua, bà rất tử tế, dịu dàng và kiên nhẫn. Mỗi khi nhà vua gặp chuyện khó khăn, ông thường tâm sự với bà và thường nhận được những lời khuyên quý giá.

Người vợ thứ nhất của vua là người trung thành nhất, giúp vua trị vì và làm cho đất nước ngày càng giàu có nhưng nhà vua lại không dành nhiều tình cảm cho bà. Nhà vua luôn nghĩ rằng bà có thể tự chăm sóc lấy mình nên ít khi để ý đến bà.

Không may, một ngày nọ vua lâm bệnh và biết rằng mình không còn sống được bao lâu nữa. Ông nghĩ: “Ta có đến bốn người vợ, nhưng khi ra đi, e rằng lại hoàn toàn cô đơn!”

Nghĩ vậy, nhà vua gọi người vợ thứ tư đến bên cạnh và nói: “Ta yêu thương nàng nhất, luôn dành mọi thứ tốt đẹp cho nàng. Giờ đây ta sắp chết, nàng có theo ta để ta không cô đơn không?” Nhà vua nhận được câu trả lời: “Bệ hạ rất tốt với thiếp, nhưng yêu cầu đó quá khó, thiếp không thể làm được!” Nhà vua lặng đi một lúc rồi cho gọi người vợ thứ ba, bà trả lời: “Không, thưa đức vua, cuộc sống còn đẹp lắm, sẽ có một vị vua khác đến để tiếp tục che chở và chiều chuộng thiếp!” Trái tim vị vua cảm thấy lạnh buốt vì buồn bã và thất vọng. Ngài lại gọi người vợ thứ hai: “Ta luôn được nàng giúp đỡ và khuyên giải, nàng sẽ theo ta chứ?” – Nhà vua hỏi. “Lần này thiếp không thể giúp được gì hơn, thưa đức vua” – người vợ thứ hai đáp – “Nhưng thiếp hứa sẽ chăm sóc bệ hạ đến những giây cuối cùng, rồi sẽ đưa bệ hạ đến nơi yên nghỉ và sẽ luôn nhớ đến bệ hạ!” Nhà vua hoàn toàn tuyệt vọng.

Nhà vua không hề nhớ ra người vợ thứ nhất, cho đến khi ngài nghe thấy một giọng nói cất lên bên cạnh: “Thiếp sẽ theo ngài đến bất cứ nơi đâu ngài đi tới, dù đó là cõi chết.” Đó chính là người vợ thứ nhất của ông. Trông bà mệt mỏi và gầy yếu. Buồn bã và nuối tiếc vô hạn vì cách đối xử của mình, nhà vua thốt lên: “Lẽ ra ta đã phải chăm sóc và thương yêu nàng nhiều hơn mới phải!”

Bạn vừa được đọc một câu chuyện cổ tích, trong đó có vua và các bà hoàng. Chúng ta không sống trong thế giới cổ tích, nhưng bạn biết không, nếu coi mỗi chúng ta cũng giống như nhà vua đó, thì bạn hãy để ý xem, mỗi chúng ta cũng có đến bốn “người vợ” đấy.

“Người vợ” thứ tư của chúng ta là cơ thể. Hầu như ai cũng lo lắng, chăm

sóc đến bản thân, đến cơ thể mình nhiều nhất, làm sao để trông thật đẹp đẽ. Nhưng khi chúng ta ra đi, cơ thể ấy cũng tan biến, không để lại gì trên đời.

“Người vợ” thứ ba có tên là “địa vị và của cải” – đây chính là những thứ dễ mất nhất, vì dù sao chúng cũng chỉ là vật chất. Khi chúng ta không còn sống, “địa vị” không còn và “của cải” sẽ thuộc về người khác.

“Người vợ” thứ hai là gia đình và bè bạn. Họ luôn quan tâm và giúp đỡ, luôn an ủi và khuyên giải, nhưng họ chỉ có thể chăm sóc ta đến những phút cuối cùng và nhớ thương ta.

“Người vợ” thứ nhất chính là Tâm Hồn. Không phải ai cũng nhớ đến nó khi sống trong một thế giới mọi người đều phải chạy đua với của cải, địa vị để thỏa mãn cho cái “tôi” của mình. Thế nhưng Tâm Hồn là điều duy nhất luôn đi cùng với chúng ta đến bất cứ nơi nào chúng ta đến, và chính là thứ để mọi người nhớ mãi đến ta dù ta có ở nơi nào.

Chuyện hình như không có thật.

Nicole kéo chiếc áo khoác và hòa vào dòng người trên con đường bên công viên. Trời tối và đầy sương nhưng cô bé vẫn cố gắng đi nép vào mấy bụi cây như sợ mọi người trông thấy mình. Đặc biệt là Ryan, cô muốn Ryan cứ đi tiếp mà không biết có người dõi theo.

Nicole biết rõ con đường mà Ryan sẽ đi. Thứ năm nào cũng vậy, Ryan luyện bóng đá từ 6-8h tối. Nicole thường rủ Emma đi xem Ryan tập bóng. Nhưng hôm nay thì không thể. Nicole rùng mình khi một giọt sương rơi vào đỉnh đầu. Cô rất hồi hộp. Ryan sẽ đi bằng qua công viên trong 5 phút nữa, và cô muốn nhìn thấy Ryan...

Nicole và Ryan đã quen nhau nửa năm nay và đó là quãng thời gian hạnh phúc nhất của Nicole. Mặc dù hai đứa mới có 16 tuổi, nhưng mẹ của Nicole đã phải thừa nhận rằng hai đứa sinh ra như để làm bạn suốt đời của nhau vậy.

Chấp nhận sự chia lìa thật là khó khăn. Thật chẳng ai ngờ mọi chuyện lại kết thúc thế này, khi mà giờ đây Nicole đang thăm lặng đứng chờ Ryan đi qua, chỉ mong nhìn lại dù chỉ một nụ cười của cậu. Cô biết Ryan không thích những kẻ lén lút, nhưng có gì nghiêm trọng nữa đâu...

Bất chợt cô bé nghe thấy tiếng bước chân quen thuộc của Ryan. Cậu ta đang đi rất nhanh với chiếc túi trên vai và chiếc mũ lưỡi trai sụp xuống mặt. Nicole gần như bật khóc khi nhìn Ryan rất gần như vậy. Không thể tin được là tất cả đã qua, rằng cô chẳng còn được Ryan nắm tay ấm áp...

Khi Ryan khuất dần trên phố, Nicole quyết định đi theo Ryan thêm chút nữa. Ryan có vẻ vội vàng. Nicole chợt thoáng một chút nghi ngờ rằng Ryan đi gặp một cô bé khác.

Mà cũng chẳng có lý do gì cấm cậu quen với cô gái khác. Và dù Nicole biết mình không bao giờ được ở bên Ryan nữa, nhưng cái ý nghĩ Ryan sẽ nắm tay một cô bé khác thật tình làm cho Nicole bứt rứt và buồn hết sức.

Cảm giác nhẹ nhõm bao trùm khi Nicole nhận thấy Ryan đang trở về nhà. Ryan chẳng đi gặp cô bé nào cả. Nicole dừng lại bên xe buýt cuối con đường. Tại chỗ này, lần đầu tiên Ryan nắm tay Nicole để... đỡ cô đứng dậy khi cô bị ngã. Nicole mỉm cười với ký ức ngây thơ đó.

Từ chỗ này, cô bé có thể thấy rõ Ryan đang vào nhà. Ryan trông rất buồn. Có thể cậu cũng nhớ Nicole như cô bé đang nhớ cậu? Ryan vút phịch chiếc túi ở hành lang và vào phòng khách. Mẹ cậu hỏi:

- Hôm nay con tập tốt không?

Ryan nhún vai và nói rằng buổi tập cũng tạm ổn.

- Xem nào, con vẫn còn buồn phải không? – Mẹ Ryan hỏi tiếp.

Cậu lại nhún vai lần nữa rồi đỏ hoa mắt nói:

- Có chuyện này buồn cười lắm, mẹ biết không? Con cảm giác như Nicole ở quanh đây... Con cảm thấy như là bạn ấy cũng quay lại công viên và đi theo con... Mẹ có tin có chuyện đó không?

Mẹ cậu đáp:

- Có chứ! Nicole đã yêu quý con biết bao khi nó còn sống, và mẹ tin là nó sẽ luôn yêu thương con, kể cả bây giờ và về sau nữa...

Ryan mỉm cười nhắc chiếc khung có ảnh Nicole lên và nhìn sâu vào mắt cô bé. Hôm nay là ngày thứ 100 kể từ khi Nicole ra đi trong một vụ tai nạn giao thông. Mới 16 tuổi.

Nicole cũng bật khóc khi cô bé quay đi và tan vào làn sương lạnh lẽo. Cô biết mình mãi mãi không mất Ryan, nhưng cũng mãi mãi không bao giờ được gặp cậu thêm một lần nào nữa...

Hãy buộc một dải ruy băng vàng lên cây sồi già

Nước Mỹ, năm 1972. Tại một tỉnh vùng núi xa xôi, trong một thị trấn nhỏ vô danh có một chàng trai bị kết án tù. Cảnh sát đã chứng minh được rằng anh phạm tội và 3 năm là một thời gian vừa đủ để anh sửa chữa lại mọi chuyện. Nhưng Mary – người vợ sắp cưới của chàng trai thì không thể tin điều đó. Ngày mở phiên toà, mặc cho chàng trai không ngừng quay về phía sau tìm kiếm thì cô vẫn vắng mặt.

Trước khi lên chiếc xe dành cho các tù nhân, chàng trai nhờ chuyển cho Mary một lá thư rồi bước đi ngay. Anh không kịp nhìn thấy cô đang đứng khuất phía sau, vừa khóc vừa nắm chặt tờ giấy với những dòng ngăn ngủi. “Anh biết rằng anh không xứng đáng với tình yêu của em. Anh cũng không dám hy vọng em sẽ còn yêu anh sau những chuyện này. Nhưng nếu em tha thứ cho anh thì hãy buộc một dải ruy băng vàng lên cây sồi già duy nhất ở quảng trường của thị trấn vào ngày anh trở về. Và nếu không nhìn thấy dải ruy băng, anh sẽ ra đi mãi mãi và không bao giờ quấy rầy em nữa.”

Trong suốt ba năm ngồi tù, dù chàng trai có mong mỗi tin tức của Mary đến đâu thì cô vẫn bật tin. Năm đầu tiên, anh tự nhủ rằng có lẽ cô vẫn chưa thể quen được với việc chồng sắp cưới của mình là một người phạm tội. Năm thứ hai, chàng trai nhờ người hỏi han tin tức và chỉ nghe phong phanh rằng cô ấy đã đi xa, xa lắm và chẳng biết khi nào mới quay trở về. Đến những tháng cuối trong tù, anh đã không còn nghĩ gì tới những dải ruy băng vàng nữa. Nhớ về cô gái anh yêu lại càng không. Đến ngày ra tù, chàng trai quyết định nhảy lên xe buýt đi thẳng ra thành phố chứ không ngang qua quảng trường như anh đã hẹn.

Nhưng rồi một chuyến, hai chuyến xe đã dừng lại rồi chạy tiếp mà chàng trai vẫn chần chừ không leo lên. Mãi tới khi chuyến cuối cùng đã chạy qua, anh mới lăm lăm đi bộ tới quảng trường. Lý trí bảo anh hãy đi theo hướng ngược lại, nhưng tình yêu trong anh thì vẫn bắt anh hướng về phía trước. Rồi 30 phút sau, người trong thị trấn ngạc nhiên thấy một chàng trai khóc nức nở dưới tán sồi vàng rực bởi hàng trăm dải ruy băng...

Ai cũng có thể bay

Có một cậu bé sống trong trại mồ côi từ nhỏ. Cậu bé luôn luôn có ước mơ rằng mình có thể bay được như những chú chim. Mọi lời giải thích đều chẳng có nghĩa lý gì với cậu bé. Cậu ta luôn thắc mắc rằng tại sao mình lại không thể bay được cơ chứ trong khi trong vườn thú còn có những con chim to hơn cậu nhiều mà chúng vẫn bay được.

Có một cậu bé khác bị liệt từ nhỏ, ước mơ duy nhất của cậu bé là có thể đi đứng và chạy được giống các cô cậu bé khác. Cậu bé cũng luôn hỏi bố mình lý do tại sao cậu lại không thể đi được.

Một hôm, cậu bé sống ở trại trẻ mồ côi được đi ra ngoài. Cậu ta đến công viên và nhìn thấy cậu bé bị liệt đang chơi trong hố cát. Cậu bé chạy lại ngay hỏi xem cậu bé trong hố cát kia đã bao giờ mơ ước được bay chưa.

- Tớ chưa bao giờ mơ như vậy – Cậu bé bị liệt trả lời – Nhưng tớ luôn ước rằng tớ có thể đi lại bình thường như cậu.

- Tớ xin lỗi, chuyện của cậu thật đáng buồn. Nay chúng ta có thể làm bạn với nhau được chứ?

- Tất nhiên rồi!

Hai đứa trẻ chơi với nhau rất vui vẻ cho đến khi bố cậu bé bị liệt mang chiếc xe lăn ra đón con trai mình về. Cậu bé có mơ ước được bay ra nói thầm điều gì đó vào tai bố bạn mình.

- Được thôi, nếu cháu muốn – Người bố vui vẻ đáp.

Cậu bé tiến lại chỗ bạn mình và nói:

- Cậu là người bạn duy nhất của tớ. Tớ ước gì có một điều kỳ diệu sẽ làm bạn có thể đi lại được. Tớ chỉ có thể làm được cho bạn một điều nhỏ này.

Nói rồi cậu bé cõng ngay người bạn bị liệt của mình lên lưng và đi. Lúc đầu, cậu đi từ từ, rồi dần dần cậu chạy, chạy nhanh hơn. Cậu bé bị liệt hứng thú reo lên:

- Cảm ơn cậu, đây là lần đầu tiên tớ không cần xe lăn.

Cậu bé muốn được bay càng chạy nhanh hơn nữa dù mặt cậu đỏ bừng và áo thì ướt sũng mồ hôi. Người cha hạnh phúc nhìn hai đứa trẻ chạy vòng vòng quanh thảm cỏ. Cậu bé bị liệt giơ hai tay lên trời hét to:

- Bố ơi nhìn này, con có thể bay được rồi, con đang bay này!

Câu chuyện cảm động của hai cậu bé nhắc nhở chúng ta rằng: Nếu bạn không thể bay, bạn vẫn có thể giúp người khác bay. Cũng giống như là nếu bạn không thực hiện được ước mơ của mình thì bạn vẫn có thể giúp người

khác thực hiện ước mơ của họ, cho dù ước mơ đó giống hệt ước mơ của bạn.
Và bạn vẫn hạnh phúc.

Nửa bơ gạo

Tại một xa xôi hẻo lánh, có nhiều lời đồn đại rằng hoàng tử của đất nước sẽ đến thăm làng. Những người luôn được coi là dân đen, tầng lớp thấp trong làng đều vui mừng, vì họ tưởng như ngôi làng này đã bị lãng quên rồi.

Dân đen làm huyên náo hằng ngày kể từ khi họ nghe tin đó. Nhưng không có ai vui mừng và “kích động” bằng một người ăn xin trong làng. Vì không biết ngày hoàng tử đến, nên ngày nào ông cũng ngồi bên vệ đường, hy vọng hoàng tử sẽ cho ông ta nhiều tiền, ít nhất là để mua gạo đủ ăn.

Thực ra, người ăn xin có hai cái bơ sắt. Một cái để đựng tiền xin được, và một cái để đựng ít gạo của ông ta. Hằng ngày, người ăn xin vẫn ăn mặc rách rưới, tả tơi với hai cái ống bơ ngồi đó.

Và cuối cùng, không uổng công mong đợi, hoàng tử đã đến và đi vào làng. Khi thấy hoàng tử đi qua, người ăn xin vội chìa tay ra kêu lên:

- Xin bố thí cho kẻ hèn này!
- Hãy cho tôi bơ gạo của ông – Đó là những lời duy nhất hoàng tử nói.

Người ăn xin không thể tin được vào tai mình. Không có một lý do gì để một người giàu có nhất đất nước lại đi xin bơ gạo của một người ăn xin. Người ăn xin định từ chối, nhưng rồi sau khi xem xét lại, ông đổ bớt gạo ra khỏi bơ, chỉ đưa cho hoàng tử nửa bơ gạo. Hoàng tử đổ gạo vào túi mình, rồi cho tay vào túi và lấy ra một nắm vàng, bỏ vào đúng nửa bơ, bằng với số gạo mà hoàng tử nhận được, rồi lại đưa cho người ăn xin. Hoàng tử không bao giờ quay lại, còn người ăn xin thì suốt cuộc đời cứ băn khoăn tự hỏi: Điều gì sẽ xảy ra nếu ông ta đưa cho hoàng tử cả bơ gạo.

Bài thuyết giảng

Tại một ngôi làng nhỏ, có một vị giáo sư thường đến nói chuyện về cuộc sống, về cộng đồng vào mỗi ngày chủ nhật. Ngoài ra, ông còn tổ chức nhiều hoạt động cho những cậu bé trong làng cùng chơi.

Nhưng đến một ngày chủ nhật nọ, một cậu bé, vốn rất chăm đến nghe nói chuyện bỗng nhiên không đến nữa. Nghe nói cậu ta không muốn nghe những bài nói chuyện tầm xàm và cũng chẳng muốn chơi với những cô cậu bé khác nữa.

Sau hai tuần, vị giáo sư quyết định đến thăm nhà cậu bé. Cậu bé đang ở nhà một mình, ngồi trước bếp lửa.

Đoán được lí do chuyển viếng thăm, cậu bé mời vị giáo sư vào nhà và lấy cho ông một chiếc ghế ngồi bên bếp lửa cho ấm.

Vị giáo sư ngồi xuống nhưng vẫn không nói gì. Trong im lặng, hai người cùng ngồi nhìn những ngọn lửa nhảy múa.

Sau vài phút, vị giáo sư lấy cái kẹp, cẩn thận nhặt một mẩu than hồng đang cháy sáng ra và đặt riêng nó sang bên cạnh lò sưởi.

Rồi ông ngồi lại xuống ghế, vẫn im lặng. Cậu bé cũng im lặng quan sát mọi việc.

Cục than đơn lẻ cháy nhỏ dần, cuối cùng cháy thêm được một vài giây nữa rồi tắt hẳn, không còn đốm lửa nào nữa. Nó trở nên lạnh lẽo và không còn sức sống.

Vị giáo sư nhìn đồng hồ và nhận ra đã đến giờ ông phải đến thăm một người khác. Ông chậm rãi đứng dậy, nhặt cục than lạnh lẽo và đặt lại vào giữa bếp lửa. Ngay lập tức, nó lại bắt đầu cháy, tỏa sáng, lại một lần nữa với ánh sáng và hơi ấm của những cục than xung quanh nó.

Khi vị giáo sư đi ra cửa, cậu bé chủ nhà nắm tay ông và nói:

- Cảm ơn bác đã đến thăm, và đặc biệt cảm ơn bài nói chuyện của bác. Tuần sau cháu sẽ lại đến chỗ bác cùng mọi người.

Món quà của cha

Một chàng trai sắp tốt nghiệp Đại học. Đã từ lâu anh mơ ước một chiếc xe thể thao tuyệt đẹp được trưng bày ở cửa hiệu. Và anh đã nói với cha điều ước muốn đó. Ngày tốt nghiệp đến, anh háo hức chờ đợi... Buổi sáng, người cha gọi anh vào phòng riêng. “Con trai, ta rất tự hào về con” – ánh mắt ông nhìn anh thật trìu mến. Rồi ông trao cho anh một hộp quà được gói rất sang trọng. Ngạc nhiên, chàng trai mở hộp quà và thấy một quyển sách được bọc bằng vải da, có tên chàng trai được mạ vàng. Tức giận, anh ta lớn tiếng với cha: “Với tất cả tiền bạc cha có, mà chỉ có thể tặng con một quyển sách này thôi sao?” Rồi anh chạy vụt ra khỏi nhà và vứt quyển sách vào góc phòng.

... Nhiều năm trôi qua, chàng trai giờ đã trở thành một nhà kinh doanh thành đạt. Anh có một ngôi nhà khang trang và một gia đình hạnh phúc. Nhưng người cha đã già và một hôm anh nghĩ mình cần phải đi gặp cha. Anh đã không gặp ông ấy kể từ ngày tốt nghiệp. Trước lúc lên đường, anh nhận được một bức điện tín báo rằng người cha đã qua đời và ông trao toàn bộ quyền sở hữu cho con trai. Anh cần phải trở về ngay lập tức để chuẩn bị mọi việc. Khi bước vào ngôi nhà của cha, bỗng nhiên anh thấy một nỗi buồn và ân hận khó tả xâm chiếm tâm hồn anh. Đứng trong căn phòng ngày xưa, nhưng kí ức trong anh ùa về... Và bất chợt, anh nhìn thấy quyển sách khi xưa nằm lẫn trong mớ giấy tờ quan trọng của cha ở trên bàn, nó vẫn còn mới nguyên như lần đầu anh nhìn thấy cách đây nhiều năm.

Nước mắt lăn dài trên má, anh lần giở từng trang, bỗng có một vật gì đó rơi ra... Một chiếc chìa khóa! Kèm theo đó là tấm danh thiếp ghi tên người chủ cửa hiệu, nơi có bán chiếc xe thể thao mà anh từng mơ ước. Trên tấm danh thiếp còn ghi ngày tốt nghiệp của anh và dòng chữ “Đã trả đủ.”

Con yêu mẹ

Người mẹ mệt mỏi trở về từ cửa hàng sau một ngày làm việc dài đằng đẳng, kéo lê túi hàng trên sàn bếp. Đang chờ bà là đứa con trai tên David lên 8 tuổi, đang lo lắng kể lại những gì mà em nó đã làm ở nhà: "... lúc con đang chơi ngoài sân còn bố đang gọi điện thoại thì Tom lấy bút chì màu viết lên tường, lên chính tờ giấy dán tường mới mà mẹ dán trong phòng làm việc ấy! Con đã nói với nó là mẹ sẽ bực mình mà!"

Người mẹ than thở rồi nhướn lông mày: "Bây giờ nó đâu?" Thế rồi bà bỏ hết hàng ở đó, sai bước vào phòng của đứa con trai nhỏ, nơi nó đang trốn. Bà gọi cả tên họ của đứa bé, mà ở các nước phương Tây, khi gọi cả tên lẫn họ như thế này là thường thể hiện sự tức giận. Khi bà bước vào phòng, đứa bé run lên vì sợ, nó biết sắp có chuyện gì ghê gớm lắm. Trong 10 phút, người mẹ nguyên rửa con, là bà đã phải tiết kiệm thể nào và tờ giấy dán tường dặt ra sao! Sau khi rên rỉ về những việc phải làm để sửa lại tờ giấy, người mẹ kết tội đứa con là thiếu quan tâm đến người khác. Càng mắng mỏ con, bà càng thấy bực mình, cuối cùng bà ra khỏi phòng con, cảm thấy cáu đến phát điên!

Người mẹ chạy vào phòng làm việc để xác minh nỗi lo lắng của mình. Nhưng khi nhìn bức tường, đôi mắt bà tràn ngập nước mắt. Những gì bà đọc được như một mũi tên xuyên qua tâm hồn người mẹ. Dòng chữ viết: "Con yêu mẹ" được viền bằng một trái tim!

Và giờ đây bao thời gian trôi qua, tờ giấy dán tường vẫn ở đó, y như lúc người mẹ nhìn thấy, với một cái khung ảnh rỗng treo để bao bọc lấy nó. Đó là một sự nhắc nhở đối với người mẹ, và với tất cả mọi người: Hãy bỏ một chút thời gian để đọc những dòng chữ viết trên tường!

Học cách lắng nghe

Nửa đêm. Chuông điện thoại reo vang làm người mẹ thức giấc. Như chúng ta biết, ai nghe điện thoại reo lúc nửa đêm cũng bực mình nhìn đồng hồ và lẩm bẩm... Nhưng buổi đêm đó thì khác, người mẹ ấy cũng khác.

Nửa đêm. Những ý nghĩ lo lắng bỗng tràn đầy trong đầu óc của người mẹ. Và người mẹ nhắc máy “Alô?” Bỗng bà nghĩ đến con gái mình. Bà nắm ống nghe chặt hơn và nhìn về phía người bố, lúc này đã tỉnh dậy xem ai đã gọi điện cho vợ mình.

- Mẹ đấy ạ? – Giọng nói trên điện thoại cất lên, như đang thì thầm, rất khó đoán là người gọi bao nhiêu tuổi, nhưng chắc chắn là cô gái đó đang khóc. Rất rõ. Giọng thì thầm tiếp tục:

- Mẹ, con biết là muộn rồi. Nhưng đừng nói ... đừng nói gì, để con nói đã. Mẹ không cần tra hỏi đâu, đúng con vừa uống rượu. Con mới ra khỏi đường cao tốc và...

Có cái gì đó không ổn. Người mẹ cố im lặng...

- Con sợ lắm. Con chỉ vừa mới nghĩ là mẹ có thấy đau lòng không nếu một cảnh sát đến cửa nhà mình và bảo con đã chết vì tai nạn. Con muốn... về nhà. Con biết, một đứa con gái bỏ nhà đi quả thật là hư hỏng. Con biết có thể mẹ lo lắng. Lẽ ra con nên gọi cho mẹ từ mấy ngày trước, nhưng con sợ... con sợ...

Người mẹ nắm chặt ống nghe, nuốt tiếng nấc. Người mẹ nén những cái nhói lên đau đớn tận trong tim. Khuôn mặt con gái bà hiện rõ ràng ngay trước mặt bà. Bà cũng thì thầm: “Mẹ nghĩ...”

- Không! Mẹ để con nói hết đã! Đi mẹ!

Giọng cô gái năn nỉ, lúc này giọng cô gái như một đứa trẻ không được che chở và đang tuyệt vọng. Người mẹ đành dừng lại, và bà cũng đang nghĩ xem nên nói gì với con. Giọng cô gái tiếp:

- Con là đứa hư hỏng, mẹ ạ! Con trốn nhà! Con biết con không nên uống rượu say thế này, nhưng con sợ lắm, mẹ ời! Sợ lắm...

Giọng nói bên kia lại ngắt quãng bởi những tiếng nấc. Người mẹ che miệng, mắt đầy nước. Tay người mẹ chạm vào ống nghe điện thoại làm vang lên tiếng “cách”, nghe như tiếng đặt máy, cô gái vội kêu lên:

- Mẹ còn nghe con không? Con xin mẹ đừng đặt máy!

- Con cần mẹ, con thấy cô đơn lắm!

- Mẹ đây, mẹ sẽ không đặt máy đâu – Người mẹ nói.

- Mẹ ơi, con lẽ ra phải nói với mẹ. Con biết lẽ ra con phải nói với mẹ. Nhưng khi mẹ nói chuyện với con, mẹ chỉ luôn bảo con là phải làm gì. Mẹ nói mẹ đã đọc hết quyển sách tâm lý và biết cách dạy con, nhưng tất cả những gì mẹ làm là chỉ bắt con nghe thôi. Mẹ không nghe con. Mẹ không bao giờ để con nói với mẹ là con cảm thấy ra sao. Cứ như là cảm giác của con chẳng quan trọng gì vậy. Có phải vì mẹ nghĩ mẹ là mẹ của con và mẹ biết hết mọi lời giải đáp không? Nhưng đôi khi con không cần những lời giải đáp. Con chỉ cần một người lắng nghe con...

Người mẹ lặng đi. Bà nhìn những quyển sách tâm lý bà để ở đầu giường.

- Mẹ đang nghe con – Người mẹ thì thầm.

- Mẹ ơi, khi ở trên đường cao tốc, con không điều khiển nổi xe nữa. Con nhìn thấy một cái cây to lắm chắn đường con. Con muốn đâm vào nó. Nhưng con cảm thấy như con đang nghe mẹ dạy rằng không thể lái xe khi vừa uống rượu. Cho nên con dừng lại đây. Mẹ ơi, vì con vẫn còn... muốn về nhà – Cô gái dừng lại một chút – con đi về nhà đây, mẹ, cho con về, mẹ nhé?

- Không – người mẹ vội ngắt lời, cảm thấy cơ thể như đông cứng lại – con ở yên đó! Mẹ sẽ gọi một chiếc taxi đến đón con. Đừng tắt máy, hãy nói chuyện với mẹ trong khi chờ taxi đến.

- Nhưng con muốn về ngay, mẹ ơi...

- Nhưng hãy làm điều này vì mẹ, hãy chờ taxi đi, mẹ xin con.

Người mẹ thấy cô gái im lặng. Thật đáng sợ. Không nghe cô trả lời. Người mẹ nhắm mắt, thầm cầu nguyện trong khi người bố đi gọi một chiếc taxi.

Cô gái im lặng rất lâu nhưng cô không tắt máy và người mẹ cũng vậy.

- Có taxi rồi mẹ ạ! – Tiếng cô gái bỗng vang lên và có tiếng xe ô tô dừng lại. Người mẹ bỗng thấy nhẹ nhõm hơn. – Con về nhà ngay đây, mẹ nhé!

Có tiếng “tích”, có lẽ là tiếng tắt máy điện thoại di động. Rồi im lặng.

Người mẹ đứng dậy, mắt nhòe nước. Bà đi vào phòng cô con gái 16 tuổi. Người bố đi theo, và hỏi:

- Em có nghĩ là cô bé đó sẽ biết là cô đã gọi nhầm số điện thoại?

Người mẹ nhìn đứa con gái đang ngủ ngon trên giường, và trả lời:

- Có lẽ cô bé đã không gọi nhầm...

- Bố mẹ làm gì thế? – Giọng ngái ngủ của cô con gái cất lên khi cô mở mắt và thấy bố mẹ đứng cạnh giường mình.

- Bố mẹ đang tập... – Người mẹ trả lời.

- Tập gì ạ? – Cô bé lẩm bẩm, gần như lại chìm vào giấc ngủ.
- Tập lắng nghe – Người mẹ nói thầm và vuốt tóc cô con gái...

Tham vọng và hạnh phúc

Hãy tìm những niềm vui bình dị để có được cảm giác hạnh phúc

Trong cuộc sống, đừng để công việc và những ham muốn cuốn mình đi. Hãy tìm những niềm vui bình dị để có được cảm giác hạnh phúc cho mình.

Có vị hoàng đế nọ muốn ban trọng ân cho một cận thần. Nhà vua phán: “Người hãy phóng ngựa đi tới nơi nào người dừng lại thì khoảng đất đó ta sẽ ban cho người.” Viên cận thần ra đi, cố sức phóng ngựa để có được càng nhiều đất càng tốt. Ông ta đi suốt ngày đêm, khi mệt và đói cũng không dám ngừng nghỉ vì muốn có nhiều đất.

Một ngày kia, vì đói và mệt, viên cận thần kiệt sức lả đi một mình trong rừng. Lúc này, ông ta mới hối hận: “Tại sao ta tham lam quá độ vậy, ta tận sức để có được nhiều đất đai để làm gì, trong khi chết rồi ta chỉ cần có một thước đất để được chôn cất mà thôi!”

Con người luôn gắng sức làm việc để mong có tiền tài, danh vọng và quyền thế. Chúng ta tận sức tới mức xao lãng sức khỏe, đôi khi quên cả cuộc sống với gia đình, quên cả những cảnh đẹp thiên nhiên. Ngay cả trong những buổi họp bạn bè với danh nghĩa để giải trí, chúng ta vẫn có suy nghĩ là sự giao thiệp sẽ có lợi cho việc tạo thêm tiền tài, danh vọng hay thế lực của mình.

Rồi một ngày kia nghĩ lại, chúng ta sẽ thấy những cố gắng đó là vô nghĩa lý. Lúc đó, không thể quay ngược kim đồng hồ được nữa, chúng ta mới thấy mình đã bỏ mất dịp tận hưởng những niềm vui, hưởng an lạc của cuộc đời một cách chân chính.

Cái máy bơm

Một chàng trai bị lạc giữa một sa mạc rộng lớn. Anh mệt lả và khát khô, sẵn sàng đánh đổi bất kỳ cái gì chỉ để lấy một ngụm nước mát. Đi mãi đi mãi, đến khi đôi môi anh đã sưng lên nhứt nhối, thì thấy một căn lều: Cũ, rách nát, không cửa sổ.

Anh nhìn quanh căn lều và thấy ở một góc tối có một cái máy bơm nước cũ và gỉ sét. Tất cả mọi thứ trở nên lu mờ đi bên cạnh cái máy bơm, anh vội vã bước tới, vịn chặt tay cầm, ra sức bơm. Nhưng không có một giọt nước nào chảy ra cả.

Thất vọng, anh nhìn quanh căn lều. Lúc này, anh chàng mới để ý thấy một cái bình nhỏ. Phủi sạch bụi cát trên bình, anh đọc được dòng chữ nguệch ngoạc viết bằng cách lấy viên đá cào lên:

“Hãy đổ hết nước trong bình này vào cái máy bơm. Và trước khi đi, hãy nhớ đổ nước đầy vào chiếc bình này.”

Anh bật nắp bình ra, và đúng thật: Trong bình đầy nước mát. Bỗng nhiên, anh bị rơi vào một tình thế bấp bênh. Nếu anh uống ngay chỗ nước trong bình, chắc chắn anh có thể sống sót. Nhưng nếu anh đổ hết nước vào cái máy bơm cũ gỉ, có thể nó sẽ bơm được nước trong lành từ sâu trong lòng đất – rất nhiều nước.

Anh cân nhắc khả năng của cả hai sự lựa chọn; nên mạo hiểm rót nước vào máy bơm để có nguồn nước trong lành, hay uống nước trong cái bình cũ và coi như không đọc được lời chỉ dẫn? Dù sao, lời chỉ dẫn không biết đã ở đó bao lâu rồi và không biết có còn chính xác nữa không?

Nhưng rồi cuối cùng, anh cũng quyết định rót hết nước vào cái máy bơm, rồi tiếp tục nhấn mạnh cái cần máy bơm, một lần, hai lần... chẳng có gì xảy ra cả! Tuy hoảng hốt, nhưng nếu dừng lại, anh sẽ không còn một nguồn hi vọng nào nữa, nên anh tiếp tục kiên trì bơm,.. lần nữa, lần nữa... nước mát trong lành bắt đầu chảy ra từ cái máy bơm cũ kỹ. Anh vội vã hứng nước vào bình và uống.

Cuối cùng anh hứng nước đầy bình, để dành cho người nào đó không may mắn bị lạc đường như anh sẽ đến đây. Anh đập nắp bình, rồi viết thêm một câu dưới dòng chữ có sẵn trên bình:

“Hãy làm theo chỉ dẫn trên. Bạn cần phải cho trước khi bạn có thể nhận.”

Hoa Trái Tim Tan Vỡ

Thời xa xưa có một chàng Gà bất hạnh, sống đơn độc, không biết cha mẹ mình là ai, anh em thân thuộc cũng không có, chẳng ai coi chàng là bạn. Đối với tình yêu, chàng chỉ biết qua sách vở. Chàng mang máng hiểu rằng tình yêu cũng giống như một hơi thở nhẹ luôn ve vuốt trái tim, hoặc như ngọn lửa thiêu cháy nó, rằng tình yêu có thể nâng con người lên chín tầng mây, và cũng có thể quăng họ xuống địa ngục. Chàng Gà còn tin rằng dù là hơi thở nhẹ hay sức nóng của lửa cũng không thể làm lay chuyển được con tim đau đớn đang đập loạn lên của chàng.

Ai có thể đem lòng yêu một con người như vậy, một khi trên đời này còn có biết bao chàng trai tuấn tú và khôn ngoan khác? Vả lại, làm sao chàng có thể yêu được một người khác giới khi chàng mang trái tim như vậy trong lồng ngực? Không, trái tim chàng chỉ biết căm ghét, đố kỵ; đôi môi chàng chỉ quen mấp máy một số từ thô thiển; cặp mắt ti hí của chàng không nhìn rõ được, dù là một tia nắng dịu dàng hay một ánh trăng mỏng mảnh; đôi mắt ấy lúc nào cũng chỉ nhìn xuống và chỉ thấy toàn những thứ thối tha, nhơ nhuốc; cái mũi nhọn hoắt của chàng không thể phân biệt được những điều kỳ diệu trong hương thơm của các loài hoa, mà chỉ biết đánh hơi được mùi hôi thối của xác súc vật và lá cây rữa nát. Chàng bị người đời xem thường và xa lánh.

Thế rồi một hôm, thật tình cờ, chàng nhìn thấy công chúa Rôda đang dạo chơi trên công viên.

Mọi người dừng lại, ngả mũ chào nàng, chỉ có chàng là cứ lóng nga lóng ngóng, cặp mắt hấp háy, không sao hiểu được trên đời này lại có thể có một người đẹp nhường kia. Cặp má hồng, đôi mắt nâu, đôi môi đỏ thắm cùng với tấm thân tròn lẳn tràn đầy sức sống của nàng, khiến những ai được gặp nàng cũng đều cảm thấy lòng thanh thản, nhẹ nhõm. Nhiều cụ già đã vượt qua những chặng đường xa lắc, lăm chông gai để mong được gặp nàng, dù chỉ là một lần, và lúc ra về thấy đời như trẻ lại. Rôda đáp lại sự ngưỡng mộ của mọi người bằng một nụ cười thật cởi mở và chân tình. Chỉ có một người không cất tiếng chào nàng, không ngả mũ, đó là chàng Gà gầy gò, xấu xí đứng bên vệ đường nheo mắt nhìn công chúa đang nhẹ nhàng bước. Đối với Rôda, đây là cả một sự lạ và rất khác thường. Nàng bèn dừng lại và nhìn sâu và cặp mắt không mấy thiện chí của chàng Gà. Con người khốn khó này sao cô đơn và đáng thương làm vậy! Rôda cảm thấy thương chàng vô hạn, và đã ban tặng cho chàng nụ cười ấm áp nhất của mình.

Chỉ sau khoảnh khắc ấy thôi, cuộc đời chàng Gà bỗng thay đổi hẳn! Bây giờ, cặp mắt chàng luôn ngược nhìn lên, chàng đã thấy những bông hoa Tử Đinh Hương tím nhạt và trắng xoá khoe sắc màu sặc sỡ, những bông hoa Sơn Trà đỏ tươi đang nở hết cỡ, và những đám cây tuyết diệp có những tán lá lung

linh giọt mặt trời. Những hơi gió nhẹ đem theo những làn hương kỳ diệu cứ phả mãi vào mặt chàng! Và đây, ngay bên mép đường, những bông hoa tím tím đã mọc lên. Vì sao những bông hoa nhỏ xíu này lại có đủ sức cảm hoá làm vui lòng người qua đường như vậy?

Chàng Gù bối rối, không thể hiểu được vì sao cặp mắt nhìn cũng như đôi tai nghe của chàng lại thay đổi như vậy, và sao bỗng nhiên giờ đây chàng lại biết yêu vẻ đẹp của thế giới quanh chàng. Biết hỏi ai bây giờ – Chàng tự hỏi.

- Hãy hỏi ta đây này! – trái tim đáp.

- Ôi, trái tim của ta, mi chỉ là kẻ bất hạnh, lúc nào cũng u tối như màn đêm vậy, mi có thể giải đáp được gì cho ta, chàng Gù cần nhần.

- Ta đang cảm thấy đời thật là vui, bởi lẽ lúc này, ta mới hiểu cái gì, đã khiến hoa phải nở, giục giã chim phải hót; ta hiểu rằng cái gì đã mở cặp mắt và tai nghe của chàng! – Trái tim điềm tĩnh nói.

- Vậy là cái gì? Hãy nói ta nghe chàng Gù dò hỏi.

- Cái đó là tình yêu. Tình yêu vừa dịu dàng vừa khắc nghiệt, vừa êm đềm vừa sóng gió, vừa ấm áp vừa dữ dội! Chính vì chàng đang yêu! Chàng đã yêu công chúa Rôda!

- Yêu công chúa Rôda ư? – Chàng Gù sợ hãi – Ta mà dám cả gan phải lòng công chúa Rôda!

- Ai có thể ngăn cấm chàng yêu công chúa Rôda được? – Trái tim tranh cãi với chàng – Sáng sảng, chàng hãy đến đây, như mọi người, chàng hãy chào nàng đi.

Chàng Gù nghe lời khuyên của chàng trái tim. Ngày lại ngày, chàng đến gặp Rôda, khi nàng đến gần, chàng cúi đầu xuống chào vẻ lịch thiệp. Nàng đi rồi, gương mặt chàng như được ve vuốt bởi một hơi thở nhẹ. Và thời kỳ tuyệt diệu nhất trong đời chàng đã tới. Vì sao chàng lại có đủ sức mạnh để tàn đêm, tận ngày ngồi đập từng tảng đá? Vì sao chàng lại có thể cao giọng hát đua cùng Sơn Ca và Hoạ Mi? Chàng Gù không hiểu Sơn Ca và Hoạ Mi hót gì, còn chàng, chàng chỉ hát về Rôda, về sắc đẹp của nàng và về tình yêu của mình thôi.

Chàng Gù bất hạnh đâu hiểu được rằng, con bão bất thần có thể đổ sập xuống đầu chàng bất kỳ lúc nào! Quả nhiên, cơn bão đã bất thần ập đến thật. ấy là vào một buổi sáng, khi chàng tới công viên để được ngắm công chúa, để được hưởng không khí trong lành; chàng đã thấy thành phố được trang hoàng long lẫy, phố xá đông nghẹt những người. Người nào cũng mang nhạc cụ, chỉ có một cô gái nhỏ nhắn là cầm trên tay một cái chuông con: Cô gái ấy tên là Maia bất hạnh, chuyên nghề chần súc vật. Nàng không tìm đâu được đàn bà

và sáo, nàng đành lấy cái chuông trên cổ một con dê là nhạc cụ. Nàng muốn bộc lộ, niềm vui của mình trong ngày hội trang trọng này.

Lúc đó chàng Gù hỏi một người gặp trên đường xem thành phố được trang hoàng đẹp như vậy để đón mừng ai, và vì sao phố xá lại đông người đến thế.

Người qua đường đáp:

- Chàng từ đâu đến mà không biết hôm nay là ngày công chúa của chúng tôi sẽ đi lấy chồng?

- Công chúa ư? Công chúa nào? – Chàng Gù lúng túng lắp bắp.

- Chẳng nhẽ chàng không biết thành phố chúng tôi chỉ có một công chúa, đó là nàng Rôda sao?

Chàng Gù khuyu ngay xuống đồng đá lạnh lẽo, nhưng rồi chàng vụt đứng dậy, bởi vì chàng có cảm giác như vừa bị ngã vào một bếp lửa đang cháy hừng hực. Như kẻ bị bỏng lửa, chàng chạy như bay về phía công viên, nơi mà ngày nào chàng cũng được gặp Rôda.

- Rôda của ta! Rôda của ta!

Chàng vừa hét to vừa cảm thấy trái tim mình đang bốc lên một ngọn lửa hừng hực và những giọt nước mắt chảy thành suối trên hai gò má chàng cũng không thể dập tắt nổi. Dân chúng hoan hỉ đón chào Công Chúa và Hoàng Tử xứ lạ; cặp trai tài gái sắc ấy đang ban phát cho đám thần dân của họ những nụ cười ấm áp. Say sưa với hạnh phúc, họ đâu có ngạc nhiên khi thấy một chàng Gù lách qua đám đông tới quỳ mọp dưới chân công chúa Rôda, miệng lẩm nhẩm cầu xin:

- Rôda ơi, em là của ta cơ mà! Hãy tống cổ kẻ lạ mặt này đi và hãy theo ta!

- Thằng điên! Dân chúng hét to – Mi không biết thế nào là liêm sỉ khi xuất hiện trước mặt nàng công chúa Rôda trong bộ quần áo rách rưới thế kia ư?

- Ta đã tìm được người ta yêu.

- Tốt nhất là nên cầu hôn cái chổi ấy!

Đám đông giận dữ đứng che lấp hẳn chàng Gù. Dù có răn đe, dù có nhạo báng cũng không làm chàng tỉnh lại được.

Ngọn lửa tình yêu đã khiến chàng dần trở nên mù quáng, mất hết lý trí. Chàng rút con dao găm từ trong vạt áo ra và đâm thẳng vào trái tim công chúa.

Mọi người cúi gằm mặt xuống, vẻ đau buồn. Khi ngước mắt lên, ai nấy đều ngạc nhiên trước một tiếng kêu sừng sốt. Từ mảnh đất thấm đầy máu, mọc lên một bông hoa thanh cao có những cái cánh nhỏ màu đỏ lửa toả hương thơm.

Nhưng nếu ai cố tình chạm vào nó thì sẽ bị những cái gai sắc như mũi dao đâm vào tay đau nhói.

- Đây là Rôda của chúng ta, – Dân chúng bàn tán – ngay cả sau khi đã chết rồi, nàng vẫn gửi lại cho chúng ta niềm vui sáng láng.

Theo luật pháp xứ này, hung thủ giết người tình của mình chỉ về ghen tuông sẽ bị loại trừ ra khỏi cộng đồng, do vậy chàng Gù phải lưu đày lên một vùng núi hẻo lánh, kéo theo sau là những cơn mưa đá và những lời nguyện rửa. Từ đó không ai thấy chàng Gù nữa. Mãi đến mùa Xuân năm sau, Maia, cô gái chăn cừu nhỏ nhắn trong lúc đi tìm chú dê con bị lạc bầy, đã phát hiện dưới chân núi một trái tim bị nứt nẻ. Cô gái bỗng nhớ tới chàng Gù bất hạnh đã chết vì tình yêu điên dại, nàng bèn cúi xuống trước trái tim ta vỡ và khóc nức nở, vì nàng cũng là kẻ đơn độc, không được yêu. Thật là kỳ lạ, những giọt nước mắt của Maia cứ thấm sâu vào tảng đá, và ngay trên chỗ đó mọc lên hai bông hoa, một bông có những cái cánh nhỏ màu hồng quấn quanh thân cành giống như những trái tim nhỏ xíu bị nứt nẻ; còn bông kia thì nở ra những cái chuông nhỏ màu trắng treo lủng lẳng trên cành hết như những giọt nước mắt trong suốt.

Sau này, con người đã đem những bông hoa đó vào trồng trong vườn và gọi bông hoa màu hồng là hoa Trái Tim Tan Vỡ, còn bông hoa màu trắng là Hoa Linh Lan.

Em yêu anh – phẩy

Cần phải tin vào quyền lực của những chữ cái a, b, c, d, e... Vâng, chỉ cần một chữ cái cũng có thể thay đổi cả một số phận. Bằng chứng ư? Chính là câu chuyện này...

Khi ông bà Point (trong tiếng Pháp có nghĩa là dấu chấm) có một cậu con trai và họ quyết định đặt cho cậu một cái tên vĩ đại. Sau khi lưỡng lự giữa Rambo, Charlemagne, Ramses và Catona, cuối cùng họ lại chọn Virgile bởi đó là tên một trong những nhà thơ cổ đại lớn nhất.

Chỉ có điều là ông Point đã quá xúc động khi ghi tên con vào sổ đăng kí, ông đánh vần nhầm ra “V-I-R-G-U-L-E” và thế là Virgile trở thành Virgule (nghĩa là dấu phẩy).

Khi biết điều này, dù rằng rất giận nhưng vợ ông vẫn nhìn cậu con trai rồi cười:

- Nhìn con thật xinh xắn lại nhỏ bé. Virgule! Thế cũng tốt.

Và cái tên được giữ lại.

Cũng như cái tên của mình, Virgule trông khăng khiu và buồn cười. Ở trường, mỗi khi điểm danh, thầy giáo gọi:

- Point Virgule!

Và Virgule đứng bật dậy, như một dấu chấm than và đáp:

- Dạ, có mặt!

Sau đó, Virgule lớn lên và đem lòng yêu cô bạn hàng xóm của anh, Séraphine. Khi người ta yêu, sẽ có hai loại người: Những người dám thổ lộ và những người không dám. Virgule là loại thứ hai. Và bất hạnh hơn nữa khi mỗi lần Séraphine xuất hiện là Virgule trở nên xanh lét, mồ hôi đầm đìa, bước trượt cầu thang. Anh co rúm người lại đến nỗi trông anh như một dấu chấm, một dấu chấm nhỏ xíu... khi đó có thể gọi anh là Point Point. Và Séraphine chẳng bao giờ nhìn thấy anh.

Ấy vậy mà... chính chữ “u” đã làm mọi thứ trở nên thay đổi. Các bạn có biết như thế nào không?

Séraphine đem lòng yêu một chàng trai không yêu cô. Cô luôn cười nói, cố gắng bắt chuyện với anh ta, gọi điện cho anh ta, viết thư cho anh ta... nhưng chẳng được gì cả. Thật đáng thương cho Séraphine.

Một ngày nọ, cô quyết định gửi bức điện thứ mười cho tình yêu của cô. Và chính hôm đó, Séraphine gặp Virgule ở bưu điện vì Virgule chính là nhân viên ở đó.

Khi Virgule thấy Séraphine đến gần, anh cảm thấy mình sắp ngất đi. Cô thì không nhìn anh:

- Tôi muốn gửi một bức điện – cô nói với một giọng buồn bã.
- Xin cô vui lòng đọc nội dung... Virgule cầm bút và lắp bắp nói.

Cô đọc với giọng run:

- Je t'aime -virgule – Je t'adore – virgule – Je voudrais tant que tu me dises que tu m'aimes aussi-point.

(Em yêu anh – “phẩy” – em thương anh – “phẩy” – em rất muốn anh cũng nói với em rằng anh cũng yêu em – “chấm”).

Tuyệt vời làm sao khi nghe một câu như vậy và Virgule yêu cầu Séraphine nhắc lại. Cô đọc:

- Je t'aime – Je t'adore...
- Không, không! – Virgule nói – Hãy đọc lại đầy đủ cơ!

Séraphine làm theo:

- Je t'aime – virgule – Je t'adore – virgule...
- Lần nữa nhé cô... – Virgule rụt rè.

Mỗi lần nghe câu đó, đôi mắt anh lại sáng lên. Và đột nhiên, Séraphine nhận ra Virgule là một chàng trai thật đáng yêu với đôi mắt ấy và hàng mi dài... nụ cười của anh thì dịu dàng như mật ngọt. Như có một phép lạ, anh thì thầm với cô:

- Anh cũng yêu em, Séraphine.

Chỉ một chữ đôi khi thay đổi cả câu, và một câu có thể thay đổi cả một số phận. Nếu Virgule tên là Virgile, một nhà thơ cổ đại lớn nhất, thì có lẽ bây giờ anh vẫn cô đơn.

Bây giờ Virgule và Séraphine đang rất hạnh phúc bên nhau và họ đã có ba dấu chấm nhỏ...

Chiếc hộp kỳ diệu

Jack là một cậu bé mồ côi. Cậu bé sống với người cô, mặc dù không nhận được sự yêu thương, chỉ là những lời la mắng, và sự keo kiệt của cô, nhưng Jack vẫn rất vui vẻ, cậu bé rất ngoan. Cậu bé tự nghĩ: “Nếu không có cô, chắc hẳn cậu đã không còn được đi học rồi, và chắc hẳn cậu đã trở thành đứa trẻ lang thang đầu đường xó chợ”

Trong lớp, các bạn không thích chơi với Jack, một đứa trẻ mồ côi, duy nhất chỉ có một bạn, cô bé rất dễ thương, cứ mỗi lần tan lớp là cô bé ấy ở lại xếp bàn ghế lại. Jack cũng ở lại phụ bạn ấy, cả hai không nói gì với nhau nhưng cứ làm việc như vậy và cảm thấy rất vui.

Giáng sinh sắp đến rồi, mọi người rục rịch chuẩn bị mọi thứ, bàn tán về những món quà. Jack không có gì cả. Cô bé không thấy Jack còn ở lại giúp cô, tan học là cậu lại chạy về vội vã. Một hôm, cô bé hỏi cậu:

- Sao cậu không ở lại nữa, cậu có biết là tớ rất vui nếu có cậu giúp tớ không?

- Thật à? Tớ quan trọng với cậu như thế à?

- Ừ

- Vậy giáng sinh này, cậu ở lại nhé, tớ có món quà tặng cậu

Giáng sinh đến, khi mọi người đã về hết. Jack đến bên cô bé, Đưa ra một món quà nhỏ được gói rất cẩn thận. Cô bé mở ra:

- Xinh quá, chiếc hộp xinh quá. Nó đựng gì bên trong thế

- Bạn cứ mở ra đi.

Jack nhìn cô bạn, cười.

Cô bé tò mò mở ra, thật kỳ lạ, trong hộp không hề có một cái gì hết. Đưa đôi mắt ngạc nhiên về phía Jack, cô bé hỏi:

- Không hề có gì trong hộp này hết, Jack à?

- Bạn sẽ không bao giờ thấy được nó, không nhìn thấy nó, không sờ thấy nó, không ném được nó đâu, vì nó là tình yêu đấy, mẹ tớ đã bảo thế, bạn chỉ cảm nhận được tình yêu thôi, mẹ đã tặng nó cho tớ, giờ tớ tặng lại cậu. Cảm ơn vì tất cả.

Trên chiếc đàn piano của cô bé lúc nào cũng có một chiếc hộp nhỏ nhỏ xinh xinh, mở chiếc hộp ra ai cũng thắc mắc, là một chiếc hộp rỗng. Cô bé chỉ mỉm cười và nói: “Sẽ chẳng thể nhìn thấy nó đâu, không cầm được nó đâu, nhưng nó rất quan trọng, rất đặc biệt, bởi nó là tình yêu đấy”

Tôi rất thích câu chuyện đó, đã bao giờ bạn thấy được tình yêu đâu, nhưng tình yêu lúc nào cũng ở bên chúng ta, tình yêu tồn tại trong trái tim mỗi người.

Hãy biết trân trọng nó!

Người nghệ sĩ dương cầm

Tôi tên là Mildred Hondorf. Tôi nguyên là giáo viên dạy môn âm nhạc trường trung học Des Moines, bang Iowa (Hoa Kỳ), và tôi đã làm việc này hơn 30 năm nay. Sau từng ấy năm dạy học, tôi nhận ra rằng, mỗi đứa trẻ có một khả năng cảm thụ âm nhạc khác nhau. Tôi không bao giờ thấy thích thú với những gì được gọi là phi thường, dù rằng tôi đã từng dạy cho không ít những sinh viên tài năng.

Tuy nhiên, tôi có thể sẻ chia cùng mọi người những gì tôi vẫn thường gọi là những học trò “biết vượt qua thử thách của âm nhạc.” Một trong số đó là Robby. Năm 11 tuổi, Robby được mẹ cậu đưa đến lớp nhạc của tôi. Thật tình thì tôi thích các em học sinh đi học ở lứa tuổi sớm hơn, và đó là những gì tôi đã giải thích cho Robby nghe. Nhưng cậu bé đã nói với tôi về ước mơ cả đời của mẹ cậu là được nghe con trai của mình chơi đàn dương cầm. Chính vì thế, tôi đã nhận Robby vào học.

Robby bắt đầu những bài học đầu tiên để chơi dương cầm. Và ngay khi cậu ta bắt đầu, tôi đã nghĩ đó thực sự là những nỗ lực vô vọng. Mặc dù đã cố gắng rất nhiều nhưng dường như cậu bé thiếu những cảm nhận âm nhạc và bị hổng kiến thức về những điệu cơ bản. Nhưng mặt khác, Robby cũng đã nghiêm túc nhìn lại trình độ cảm thụ âm nhạc của mình và cũng phần nào đáp ứng các yêu cầu mà tôi đề ra đối với học trò của mình.

Robby vẫn không ngừng cố gắng luyện tập từ tháng này qua tháng khác trong khi tôi chăm chú lắng nghe và tìm cách để động viên cậu bé. Cuối mỗi tuần, Robby đều nói với tôi “Một ngày nào đó. Mẹ sẽ đến để nghe em đàn.” Nhưng dường như chẳng có mảy may hy vọng gì cả. Cậu ấy không có năng khiếu bẩm sinh. Tôi chỉ biết mẹ của cậu bé khi thấy bà đứng từ xa vẫy tay hoặc đứng chờ Robby bên cạnh chiếc xe hơi cũ kỹ. Bà ta chỉ vẫy tay, mỉm cười nhưng không bao giờ tiến lại gần.

Một ngày nọ, Robby không đến lớp học. Tôi đã nghĩ đến việc đi gọi cậu bé nhưng lại cho rằng đó là do cậu ta nhận ra mình không có năng lực và quyết định từ bỏ âm nhạc để theo đuổi điều gì đó. Tôi thở phào nhẹ nhõm khi thấy Robby không đến lớp nữa.

Vài tuần sau, tôi gửi thư mời tham dự buổi biểu diễn báo cáo kết thúc khóa học đến nhà của các em học sinh. Đáp lại sự ngạc nhiên của tôi, Robby (cũng nhận được giấy mời) xin tôi cho phép cậu cùng tham gia chương trình này. Tôi cho cậu bé biết buổi biểu diễn chỉ dành cho các học sinh theo học trọn khóa, và bởi vì cậu bé đã bỏ lớp giữa chừng nên không thể tham gia được.

Robby nói rằng mẹ cậu bé bị bệnh, và không thể đưa cậu đến lớp học, thế nhưng cậu vẫn tập luyện đều đặn. “Em sẽ chơi được!” – cậu quả quyết. Tôi

không biết cái gì đã khiến tôi gật đầu đồng ý. Có thể đó là thái độ chân thành của cậu bé mà cũng có thể là có điều gì đó trong tôi nói rằng đó là một hành động đúng đắn.

Buổi tối biểu diễn cũng đến. Sân thể dục của trường học đầy ắp khán giả. Tôi để cho Robby biểu diễn cuối cùng trong chương trình trước khi có thể bước ra sân khấu để nói lời cảm ơn tới tất cả mọi người đã tham dự. Tôi nghĩ rằng điều đó không có hại gì cho Robby, và khi cậu ấy biểu diễn ở cuối chương trình, tôi có thể ngưng ngang phần diễn tệ hại của cậu ấy bằng cách “hạ màn” kết thúc.

Buổi biểu diễn đi dần đến kết thúc. Các em học sinh đã lần lượt lên trình diễn. Cuối cùng, Robby tiến ra sân khấu. Cậu bé mặc một quần áo nhúm, và mái tóc thì rối tung lên. “Tại sao cậu bé lại ăn mặc không giống những học sinh khác?” – tôi nghĩ – “Tại sao mẹ cậu bé không chải chuốt, diện cho cậu ấy trông thật lịch sự trong buổi tối đặc biệt này kia chứ? Ít nhất bà ta cũng nên làm thế!”

Robby bước đến bên cây đàn dương cầm và bắt đầu. Tôi ngạc nhiên quá đôi khi nghe Robby thông báo rằng cậu sẽ chơi bản Concerto số 12, cung Đô trưởng của Mozart. Tôi còn chưa chuẩn bị tinh thần để nghe nữa là...

Những ngón tay của cậu bé lướt trên bàn phím, chúng như nhảy múa thật nhanh nhẹn và thông minh phía trên những phím đàn bằng ngà. Cậu bé diu dặt từng phím đàn qua các cung bậc: Lúc bổng, lúc trầm, khi nhanh, khi chậm rãi, du dương. Từng nốt nhạc trong bản hòa tấu của Mozart được cậu bé chơi một cách thật ấn tượng. Tôi chưa từng nghe bất cứ ai chơi nhạc của Mozart hay đến thế ở độ tuổi như Robby. Sau sáu phút rưỡi, Robby kết thúc phần trình diễn của mình. Ngay lập tức, tất cả mọi người đều đứng lên và vỗ tay tán thưởng không ngừng!

Quá đối sung sướng và bất ngờ, tôi chạy ra sân khấu, ôm chặt lấy Robby và nói “Cô chưa bao giờ nghe ai đàn hay đến thế! Làm sao em có thể làm được điều đó?” Thông qua chiếc micro, cậu bé nói “Thưa cô!... Cô có nhớ em đã từng nói với cô rằng mẹ em bị ốm? Thực sự là mẹ em bị ung thư, và đã qua đời vào sáng nay. Mẹ em bị điếc bẩm sinh và đêm nay là lần đầu tiên mẹ có thể nghe em chơi đàn dương cầm. Chính vì thế, em phải làm điều gì đó thật đặc biệt.”

Tất cả mọi người đều lặng đi, không ai cầm được nước mắt. Khi những nhân viên của Trung tâm xã hội đến đưa Robby đến trại trẻ mồ côi, tôi để ý thấy đôi mắt họ cũng đỏ hoe và ngấn lệ. Tôi nghĩ rằng cuộc đời mình đã trở nên giàu có hơn, may mắn hơn kể từ khi Robby là học trò của mình.

Không, tôi không bao giờ có được sự kỳ diệu trong cuộc sống, nhưng tối hôm đó, tôi đã trở thành sự diệu kỳ của Robby. Cậu bé đã dạy cho tôi một bài

học thật quý báu. Đó là bài học về ý nghĩa của sự kiên nhẫn, tình yêu thương, sự tin tưởng và biết nắm bắt lấy những cơ hội mà người khác trao cho mình. Tôi tin rằng: Có những thiên thần luôn ở quanh ta, có những thiên thần luôn ở bên cạnh ta, và cả ở bên trong mỗi người chúng ta. Ai cũng có ít nhất một thiên thần trong cuộc đời mình...

Thần Hạnh Phúc

Có một cậu bé muốn được gặp Thần Hạnh Phúc. Cậu bé nhét quần áo vào một chiếc balô bé xíu, cùng một hộp bánh quy và một lon nước ngọt rồi lên đường.

Đi được qua ba khu phố, cậu bé bỗng nhìn thấy một cụ già. Cụ ngồi trong công viên, nhìn chăm chăm lũ chim bồ câu. Trông bà cụ có vẻ buồn và xanh xao... Cậu bé lại gần bà cụ, lấy hộp bánh và lon nước ngọt trong balô ra mời. Bà cụ lúc đầu hơi ngại ngần, nhưng rồi bà cũng nhận lấy những chiếc bánh và mỉm cười. Nụ cười của bà ấm áp tới mức làm cho cậu bé không thể không vui vẻ theo... Họ ngồi trong công viên cả buổi chiều, ngắm cảnh và mỉm cười, nhưng không ai nói lời nào...

Trời gần tối, cậu bé thấy mình bắt đầu mỏi và phải ra về. Bà cụ ôm lấy cậu bé trước khi cậu rời khỏi công viên. Một nụ cười tươi thay cho lời chào tạm biệt...

Khi cậu bé về đến nhà, bà mẹ rất ngạc nhiên khi nhìn thấy khuôn mặt cậu bé sáng bừng.

- Con có chuyện gì mừng rỡ thế? – Bà mẹ hỏi cậu bé.

- Hôm nay con đã tìm được Thần Hạnh Phúc. Con còn ăn trưa với bà ấy nữa! – Cậu bé hào hứng.

Cũng trong lúc đó, bà cụ trở về nhà. Con trai bà ra mở cửa và hỏi:

- Mẹ ơi, hôm nay trông mẹ có vẻ vui?

Bà cụ đáp:

- Trưa nay mẹ đã ăn bánh với Thần Hạnh Phúc. Con biết không, vị thần này trẻ hơn mẹ tưởng rất nhiều...

Hạnh phúc giản dị hơn chúng ta tưởng nhiều... đôi khi chỉ là cảm giác mình được hiểu và chia sẻ, dù chỉ trong im lặng...

Cánh én báo tin vui

Lần đầu tiên chúng tôi gặp nhau, cô bé đang xây những toà lâu đài cát trên bãi biển. “Cháu chào chú!”, cô bé ngược đôi mắt xanh thẳm như mặt đại dương nhìn tôi. Tôi chỉ gật đầu, không muốn bị một đứa trẻ con lằng nhằng bám theo. “Cháu đang làm thợ xây. Chú thử mà xem. Cát mịn thích lắm.”, cô bé rủ rê. Xiêu lòng bởi ánh mắt và giọng nói thân thiện của cô bé, tôi đưa tay tháo dép. Đúng lúc đó một con chim nhỏ ở đâu bay tới, lượn trên đầu chúng tôi, miệng líu ríu vui tai. “Chắc có tin vui đấy!”, cô bé nói. “Cái gì?”, tôi ngỡ ngàng. “Mẹ cháu bảo chim én biển mang tin vui tới cho mọi người”, cô bé giải thích.

Con chim bay dọc theo bãi cát và mất hút. “Thế là vĩnh biệt niềm vui, chào mi sự đau khổ!”, tôi lẩm bẩm. Tôi đang trong tâm trạng chán nản. “Chú tên gì vậy?”, cô bé hỏi. “Chú là Ruth, Ruth Peterson. Thế còn cháu?” “Tên cháu là Wendy, cháu lên 6 tuổi rồi.

Những tuần tiếp theo qua đi với bao nhiêu điều bực bội và thất bại trong công việc, thêm vào đó mẹ tôi đang ốm mà tôi không thể trở về thăm được. Nhìn mặt trời hừng đỏ nơi đường chân trời tôi ước ao “Giá có chú én biển nào đem tin vui đến với mình ...” Lái xe ra chỗ hôm trước, tôi đi lại trong làn gió biển lạnh, ngóng chờ tiếng líu ríu báo tin vui “Chú có chuyện không vui phải không”, tiếng trẻ con vọng lại từ sau lưng tôi. “Không”, tôi hơi bực bội vì bị một đứa trẻ bắt quả tang, “Chú cháu mình chơi cái gì đi, đồ chữ nhé?” “Cháu không biết chơi”, cô bé bật cười và đáp bằng một giọng vô tư, vui vẻ. “Vậy mình đi dạo vậy. Nhà cháu ở đâu?” “Ở đằng kia”, cô bé trỏ tay về phía một ngôi nhà gỗ dùng để nghỉ mùa hè. “Lạ thật, hiện đang tiết đông kia mà”, tôi thầm nghĩ. “Cháu học trường nào?”, tôi hỏi tiếp. “Cháu không đi học. Mẹ cháu bảo đang kì nghỉ.” Trong lúc chú cháu tôi dắt tay nhau đi dọc bờ biển, nhìn cô bé líu lo, tôi thấy lòng mình nhẹ nhõm hẳn. Bất giác tôi mỉm cười.

Ba tuần sau, trong trạng thái gần như hoảng loạn, tôi gặp lại Wendy. Tình thật nếu bữa đó tôi gặp được mẹ của Wendy, tôi đã yêu cầu bà giữ cô bé trong nhà, thế nhưng Wendy vẫn chỉ có một mình trên bãi cát. “Hôm nay chú muốn ở đây một mình”, không quay mặt lại, tôi nói với cô bé đang tiến lại gần. “Sao vậy, chú?”, Wendy hỏi. “Sao nữa?”, tôi quay người lại và hét lên, “Vì mẹ chú mất chứ sao nữa.” Ngay lập tức tôi hối hận. Tại sao mình lại nói chuyện này với một đứa trẻ con! “Vậy hôm nay là ngày buồn của chú”, cô bé khẽ thì thào. “Phải. Hôm nay, hôm qua, ngày mai và mãi mãi.” “Thế có đau không?” “Cái gì đau?”, tôi ngạc nhiên. “Khi mẹ chú chết ấy.” “Tất nhiên rồi”, tôi đáp bằng giọng rồi leo lên xe rồ máy.

Một tháng sau, tôi quay trở lại bãi biển. Không thấy bóng dáng Wendy đâu. Cảm thấy mình có lỗi, tôi tới gõ cửa căn nhà cô bé đã chỉ. Mở cửa cho tôi là

một phụ nữ còn trẻ có mái tóc màu mật ong. “Thưa bà, tôi là Ruth Peterson. Hôm nay không thấy cháu Wendy ngoài bãi nên tôi ghé qua. Cháu có nhà không, thưa bà?” Mời tôi và nhà xong người phụ nữ nói: “Cháu nó nhắc tới anh nhiều, tôi cũng dặn cháu là đừng làm phiền anh. Nếu quả cháu có làm điều gì không phải, xin anh tha thứ.” “Bà đừng hiểu lầm. Wendy là đứa trẻ rất đáng yêu. Cháu đâu, thưa bà?” “Wendy qua đời tuần trước. Chắc nó không nói với anh là nó bị bệnh máu trắng”, người phụ nữ nghẹn ngào. Tôi cảm lạnh, hai tay bấu chặt thành ghế. Tôi thấy khó thở. “Hình như cháu nó có để lại cho anh một vật gì đó... Anh có thể chờ tôi một lát được không?”

Tôi thần thờ gật đầu. Trong lúc mẹ Wendy lục lọi gì đó trên giá sách, tôi cố lấy lại tinh tảo. Mẹ Wendy trao cho tôi một bì thư, trên đề “Gửi chú P.” viết nắn nót bằng thứ chữ xiêu vẹo của trẻ con. Bên trong là một bức tranh tô chì màu. Bãi cát vàng, biển xanh và một chú én biển màu nâu. Phía dưới là dòng chữ: “Con én này mang tin vui đến cho chú”

Cô giáo

Sự nhần nại của tôi sắp cạn. Không lẽ ngày nào tôi cũng phải nhắc Nicole đem trả cuốn truyện tranh mà cô bé đã mượn của trường. Đã hơn 3 tuần nay, hễ tôi hỏi tới là cô bé lại cúi mặt nhìn xuống đất, lúng búng trong miệng: “Xin lỗi cô, con quên mang theo.” Đã mấy lần tôi định tới nhà Nicole đòi lại cuốn sách của trường. Gọi là trường nhưng thực sự chỉ là một lớp dạy chữ miễn phí, được mở ra ở một vùng quê châu Phi hẻo lánh. Một hội đoàn từ thiện đã thuê tôi, một cô giáo mới ra trường, đến đây đứng lớp.

Học trò của tôi là con cái của những người nông dân suốt ngày cặm cùi trên những cánh đồng ngô cháy nắng. Đa số trẻ con ở đây phải ở nhà bế em, lo nấu nướng hoặc ra đồng giúp cha mẹ từ sáng đến tối. Chỉ chừng hai chục đứa được cha mẹ cho đi học ở chỗ chúng tôi. Cuộc sống ở đây thật chán, tôi chỉ mong cho hết hạn hợp đồng để thoát khỏi nơi này.

Sau khi học hết bộ chữ cái và học ráp vần, Nicole được thưởng. Chúng tôi cho con bé mượn một cuốn truyện tranh chữ in thật to, dày chừng hơn chục trang, trong một tuần phải trả. Vậy mà Nicole cứ lần lữa. Bực mình, một bữa nọ tôi dọa rằng nếu làm mất sách sẽ bị đuổi học, con bé nghe vậy hốt hoảng đáp: “Em thề là sách không bị mất, chỉ tại em quên.”

Tối hôm đó, mất hai giờ đồng hồ vượt qua mấy quãng đồng trống tối tăm, tôi tìm đường đến xóm nhà Nicole. Người ta chỉ cho tôi một túp lều vách đất, mái tranh. Bước tới sát cánh cửa đan bằng thân sậy khép hờ, tôi nghe thấy những tiếng ê a ngắc ngứ: “Bà.. tờ... iê nờ iên... tiên... bà tiên...” “Bà tiên hiện ra và bảo... Đọc lại nào. Chậm thôi”, một giọng trẻ con khác ra chiều bảo ban.

Tôi nhìn qua khe cửa. Khoảng sáu bảy đứa trẻ đầu tóc xoắn tít ngồi xếp bằng quanh bếp lửa. Cạnh chúng là một người phụ nữ trẻ và một bà lão. Ngón tay dò trên cuốn sách (chính là cuốn truyện tranh mà Nicole mượn ở trường không chịu trả suốt mấy tuần nay), hai người lớn chụm môi cố vật lộn với mấy tiếng “i ê nờ iên” đang mắc kẹt trong cổ họng. Đám trẻ con đã đọc xong câu văn, ngóng cổ chờ hai người phụ nữ đánh vần nốt. “Cô giáo” Nicole đang háo hức chỉ bảo “học trò.”

“Khi cháu nó khoe đã đọc được sách, tôi không tin”, người mẹ trẻ đến mức đáng kinh ngạc của Nicole phân bua, khi tôi đã vào nhà. “Ông bà tôi, cha mẹ tôi, rồi tới các anh các chị tôi không ai biết chữ cả. Tôi cũng không nốt. Mới mười bốn tuổi tôi đã đẻ Nicole, thời gian đâu mà học”, người phụ nữ trẻ lấy chiếc khăn lau mồ hôi lấm tấm trên cánh mũi. “Nó bảo, mẹ và bà cứ thử xem, con chỉ cho. Rồi nó rủ thêm mấy đứa con nhà hàng xóm cùng học. Từ cha sinh mẹ đẻ có bao giờ tôi mơ được học chữ. Giờ tôi biết khá khá rồi đấy. Tôi đọc cô giáo nghe thử nhé”, bà của Nicole ngượng ngịu nhìn xuống cuốn sách

lấm lem nhọ nôi.

Cũng như ở trên lớp, Nicole lại cúi gằm mặt xuống đất. Nó thì thào qua tiếng nấc: “Con xin cô, cô đừng mách. Con không muốn bị đuổi học.” Và nó tròn mắt ngạc nhiên trước câu trả lời nghẹn ngào của tôi: “Ồ không, Nicole. Người đáng bị đuổi là cô kia.”

Kiểm tra sự tự tin

Đó là một bài kiểm tra kỳ lạ nhất từ khi tôi đi học. Hôm đó, thầy giáo vào lớp và phát cho mỗi người chúng tôi một bài kiểm tra toán. Bài kiểm tra được chia làm đề riêng lẻ, có ghi chú rất rõ ràng ngay từ đầu: Loại một gồm những câu hỏi vừa dễ, vừa khó, nếu làm hết sẽ được 10 điểm. Loại 2 là đề bài ở mức trung bình, làm hết sẽ được 8 điểm. Loại 3 có tổng điểm là 6 với những câu hỏi rất dễ. Học sinh có quyền lựa chọn làm một trong ba đề đó. Vì thời gian khá gấp gáp, lại e ngại không làm được bài khó nên phần lớn, chúng tôi đều cầm đầu vào làm ngay loại đề số 3 hoặc số 2 cho ăn chắc.

Một tuần sau khi thầy giáo trả bài kiểm tra, chúng tôi còn ngạc nhiên hơn lúc nhận được đề bài vì thầy không hề chấm, cứ ai làm đề nào thì thầy cho đúng tổng điểm của đề đó, bất kể sai hay đúng. Quá ngạc nhiên, chúng tôi đã hỏi thầy, các bạn có biết câu trả lời của thầy là gì không?

Thầy đã nói với chúng tôi rằng đó không phải là bài kiểm tra kiến thức mà là bài kiểm tra sự tự tin. Thầy nói ai trong chúng tôi cũng muốn đạt điểm 10 nhưng ít ai dám vượt qua thử thách để biến ước mơ đó thành sự thật. Chúng tôi biết nếu làm đề 10 điểm, chúng tôi sẽ phải làm thêm những câu hỏi khó nên đã bỏ cuộc ngay từ đầu mà không hề ngó qua để nhận thấy rằng số câu rất dễ trong đề này cũng vừa tròn với tổng số điểm là 6

Có những việc nhìn bề ngoài thì tưởng chừng như là khó nên chúng ta thường rút lui ngay từ phút đầu tiên mà không hề cân nhắc. Nhưng đôi khi chúng ta cũng nên mạo hiểm một lần vì nếu không vượt chướng ngại vật thì làm sao biết khả năng của mình đến đâu, và làm sao về đích như ước mơ của mình.

Sỏi hay Kim cương?

“Tại sao chúng em phải học tất cả những điều ngu ngốc này?”

Trong tất cả những câu hỏi và phản đối mà tôi đã nghe từ học trò của mình suốt bao nhiêu năm dạy học đây là câu mạnh nhất. Tôi trả lời học trò của mình bằng một câu chuyện sau.

Một đêm, một đám người du mục chuẩn bị nghỉ đêm giữa đồng thì bất ngờ họ thấy mình bị bao quanh bởi một luồng sáng. Họ tin là thiên thần đang đến với họ. Họ chờ đợi với niềm tin rằng thiên thần sẽ nói cho họ những điều quan trọng chỉ dành riêng cho họ thôi.

Một giọng nói vang lên “Hãy nhặt tất cả những viên sỏi xung quanh. Bỏ chúng vào trong túi mang theo bên mình. Hãy đi một ngày và đêm mai các anh sẽ thấy vui mừng và cả nỗi buồn.”

Sau khi thiên thần biến mất, những người du mục ngạc nhiên và thất vọng. Họ chờ đợi một sự khám phá lớn, những bí mật giúp họ trở nên giàu có, mạnh khỏe và làm bá chủ thế giới. Nhưng thay vào đó họ chỉ phải làm một việc còn con không có ý nghĩa gì cả. Dẫu sao, nghĩ đến lời nói của thiên thần, mỗi người cũng nhặt vài viên sỏi rồi bỏ vào túi dù không hài lòng chút nào.

Đi suốt một ngày, khi đêm đến họ dừng chân cắm trại. Mở túi ra họ thấy những viên sỏi đã trở thành những viên kim cương. Họ vui mừng vì có kim cương, nhưng cũng buồn tiếc đã không lấy thêm vài viên sỏi nữa.

Tôi có một học trò, tên Alan, từ thời kỳ đầu tiên đi dạy học đã chứng minh chuyện trên là sự thật. Khi Alan học lớp 8, cậu bé này rất giỏi “gây chuyện” và hay bị đuổi học. Cậu ta đã trở thành một tên “anh chị” trong trường và trở thành bậc thầy về “chôm chia.”

Mỗi ngày tôi cho học trò học thuộc lòng những câu danh ngôn. Khi điểm danh, tôi đọc đoạn đầu của một câu danh ngôn. Để được điểm danh, học trò phải đọc nốt phần cuối của câu danh ngôn.

“Alice Adams – Không có thất bại ngoại trừ...”

“Không tiếp tục cố gắng”, em có mặt thưa thầy Schlatter.”

Như vậy đến cuối năm, những học trò của tôi nhớ được khoảng 150 câu danh ngôn.

“Nghĩ bạn có thể, nghĩ bạn không thể – cách nào cũng đúng!”

“Nếu bạn thấy chướng ngại, bạn đã rời mắt khỏi đích đến.”

“Người cay độc là người biết giá cả mọi thứ nhưng chẳng biết giá trị của cái gì cả.”

Và tất nhiên câu danh ngôn của Napoleon Hill “Nếu bạn nghĩ ra nó, và tin vào nó, bạn có thể đạt được nó.”

Alan là người phản đối nhiều nhất về cách học này – một ngày kia cậu bị đuổi khỏi trường và biến mất suốt năm năm. Một ngày nọ, cậu ta gọi điện thoại cho tôi. Cậu vừa được bảo lãnh ra khỏi trại cải tạo.

Sau khi cậu ta bị ra tòa và cuối cùng bị chuyển đến trại cải tạo trẻ vị thành niên vì những điều mình đã làm, cậu ta chán ghét chính bản thân mình và cậu đã lấy dao cạo cắt cổ tay mình.

Cậu kể “Thầy có biết không, em năm đó khi mà sự sống đang chảy ra khỏi thân thể em, em chợt nhớ đến một câu danh ngôn thầy đã bắt em chép đi chép lại 20 lần một ngày.” Không có sự thất bại trừ việc không tiếp tục cố gắng. “Và đột nhiên em thấy nó có ý nghĩa. Nếu em còn sống, em không thất bại, nhưng nếu em để cho mình chết, em sẽ thất bại hoàn toàn. Vì thế với sức lực còn lại em gọi người tới cứu và bắt đầu một cuộc sống mới.”

Khi cậu nghe câu danh ngôn đó, nó là viên sỏi. Khi cậu cần một chỉ dẫn vào thời điểm quan trọng của cuộc đời, nó trở thành viên kim cương. Và như tôi nói với bạn, hãy tìm cho mình thật nhiều viên sỏi, và bạn sẽ nhận được những viên kim cương.

Sự tha thứ

Một lỗi lầm nhỏ được tha thứ đã trở thành kỷ niệm đẹp trong đời người. Đây dường như cũng là bài học cuộc sống quý giá mà mỗi cá nhân cần học.

43 năm là thời gian quá dài để có thể nhớ tên của một người mà ta chỉ tình cờ gặp gỡ. Song, tôi không bao giờ quên tên một bà lão khách hàng hồi tôi đi giao báo ở Marinette, Wisconsin (Mỹ), khi ấy tôi mới 12 tuổi. Vâng, dường như chỉ mới hôm qua bà đã dạy tôi bài học về sự tha thứ mà tôi muốn một ngày nào đó sẽ kể lại.

Vào một buổi chiều thứ bảy vô công rồi nghề, tôi và một đứa bạn ngồi ở góc rất kín đáo trong vườn nhà bà lão và ném đá lên mái nhà của bà. Mục tiêu của trò chơi là quan sát những hòn đá lăn thành chùm xuống mái nhà rồi bắn xuống vườn như những ngôi sao chổi từ trên trời rơi xuống. Tôi tìm thấy một viên đá nhẵn thín và lia nó đi. Vì quá trơn nên hòn đá tuột khỏi tay tôi và bay thẳng về hướng cửa sổ phía sau nhà bà lão. Cửa kính vỡ vụn. Chúng tôi chạy trốn khỏi vườn nhà bà nhanh hơn bất cứ ngôi sao chổi nào chúng tôi đã tạo ra từ mái nhà bà trong buổi chiều hôm đó.

Tối đầu tiên, nỗi sợ hãi bị bắt đã lấn át cả sự lo lắng cho bà lão với cái cửa sổ bị vỡ. Song, vài ngày sau đó, khi chắc chắn rằng mình không bị phát hiện, tôi bắt đầu thấy hối hận. Bà vẫn đón tôi bằng nụ cười thường lệ mỗi khi tôi giao báo, nhưng tôi không còn cảm thấy tự nhiên mỗi khi gặp bà nữa.

Tôi quyết tâm tiết kiệm tiền giao báo và trong vòng ba tuần tôi đã có 7 USD, theo ước tính đủ để trả cho việc chữa cái cửa. Tôi bỏ tiền vào một phong bì kèm theo một lá thư, trong đó nói rằng tôi rất ân hận vì đã làm vỡ cửa sổ nhà bà và mong là với số tiền này bà có thể thay cửa mới.

Đợi đến khi trời tối tôi lẻn đến nhà bà và luồn chiếc phong bì qua khe cửa. Tôi thấy vô cùng nhẹ nhõm và nóng lòng chờ đợi đến khi tôi lại có thể nhìn thẳng vào mắt bà.

Hôm sau, khi đưa báo tôi đáp trả lại nụ cười ấm áp của bà. Bà cảm ơn tôi và bảo: “Bà cho cháu cái này. Đó là một gói bánh quy. Tôi cảm ơn bà, tiếp tục lên đường và lấy bánh ra ăn. Sau vài chiếc bánh, tôi sờ thấy một chiếc phong bì, mở nó ra, tôi vô cùng choáng váng, bên trong bì thư ấy là 7 USD và một tờ giấy với dòng chữ. “Bà rất tự hào về cháu!”...

Cuộc nổi loạn của bọn số 0

Thưa quý vị, tôi là một số 3. Chúng tôi có đến 9 chị em, là các số tự nhiên từ số 1 đến số 9.

Mỗi người mỗi vẻ, số 1 thích khuyên răn người khác. Số 2 chuyên gia buôn dưa lê. Còn tôi thầy bói phán là số chưa hoàn thiện, lúc nào cũng có xu hướng đi tìm một nửa (bên trái) của mình. Số 4 thích biểu diễn xiếc thăng bằng trên ghế. Số 5 hoang tưởng mình là siêu mẫu, gặp ai cũng hỏi: “Thử năm xem có ai hài hòa những nét thẳng và cong như tôi không.” Đến nỗi chỉ nghe nó nói thử ngấm là mọi người đã đồng thanh: “Biết rồi, thẳng và cong”

Số 8 cặn lòi, thích đọc sách và xem ti vi. Mà cũng lạ, một đứa nhút nhát như nó lại rất thích xem phim hành động. Hỏi mãi, nó mới thú nhận: “Thình thoảng trên mấy cái phim đó, họ nhắc tới em.” Chúng tôi xem thử, hóa ra là công số 8.

Ngộ nhất là thằng số 9. Thình thoảng, cao hứng, nó lại biểu diễn trồng cây chuối thành số 6. Thằng số 6 thì nằng nặc đòi học trò này để... lừa số 8 gọi là anh.

Ngày tháng êm đềm trôi qua cho đến khi thằng số 0 xuất hiện. Chắc các bạn tưởng chúng tôi là cùng một mẹ, nhưng thực ra 9 anh chị em chúng tôi do người Ả Rập phát minh ra, còn thằng số 0 sinh sau đẻ muộn, quê quán hình như là Ấn Độ thì phải.

Ban đầu, chúng tôi thấy cái thằng tròn như quả dưa này cũng dễ thương. Nó cứ xách dấu cộng dấu trừ lẫn xăng khắp nơi. Rồi nó lại nghĩ ra trò biến hình, nó đang đứng đằng trước, thoát cái, nó vòng ra đằng sau và hấp... bạn bỗng lớn lên gấp 10 lần. Đôi khi nó cũng nghịch quá trốn khi gọi mọi người đến xem siêu mẫu 50 tuổi chẳng hạn.

Nhưng tai họa thật sự bắt đầu khi cậu chủ học phép nhân và thằng số 0 lĩnh hội được cách sai dấu nhân. Hề nó đứng cạnh ai là người đó biến thành số 0 y như nó. Cái dấu nhân trong tay nó biến thành một vũ khí khủng bố siêu hạng. Và thằng số 0 cũng rất nhanh, từ một đứa trẻ hay nghịch dại trở thành kẻ quy định luật chơi. Nếu có ai thử mở miệng phản đối sẽ có một số 0 nữa. Mọi người đều im như thóc dưới triều đại của số 0.

Người đưa chúng tôi thoát khỏi cảnh hiểm nghèo là số 8. Một buổi tối, trong lúc tất cả mọi người im lặng, dăm chiêu nghĩ tới ngày mai, thì số 8 thì thầm: “Em nghe nói, bên cặp của cậu chủ lớn học lớp 11 có 2 anh Vô-Cùng-Lớn. Nghe nói họ có thể xơi tái số 0.”

Chúng tôi dấy lên một hy vọng mong manh. Một buổi tối, tất cả bí mật kéo sang cặp cậu chủ lớn. Thoạt tiên, chúng tôi cứ ngỡ đó là 2 sư phụ của số 8,

bởi họ giống hệt số 8 nằm ngang. Hai anh có vũ khí là dấu + và dấu -. Các anh tự giới thiệu mình là những: Dương Vô Cùng và Âm Vô Cùng.

Không hiểu có kẻ nào chỉ điểm, thằng số 0 cũng lạch bạch chạy sang, nó xách theo một dấu nhân to tướng. Nó nhìn hai anh Vô Cùng Lớn liền hăng máu vọt xông đến và ngay lập tức biến mất.

Anh Dương Vô Cùng cười lớn: “Ngoài trời còn có trời, ngoài số học còn có đại số. Chúng bay đừng tưởng làm loạn được với cái dấu nhân kia!” Anh Âm Vô Cùng nói tiếp: “Toán học mệnh mông như trời. Chỉ một thời gian ngắn nữa thôi, các em sẽ biết đến dấu chia. Nếu các số 0 sử dụng dấu chia này thì các em sẽ trở thành vô nghĩa. Khi chúng có ý định vùng lên tiếp, các em hãy nhớ rằng chỉ có hai con đường: Hoặc là tuân theo chúng, hoặc là trở thành như chúng ta đây, những Vô Cùng Lớn.

Lời hứa danh dự

Ngay từ khi còn học mẫu giáo, các giáo viên trường tôi đã được chứng kiến hậu quả của những cơn giận do căn bệnh nghiện rượu của mẹ tôi gây ra. Ngay trong năm học đầu tiên, các thầy cô đã nhẹ nhàng dò hỏi tôi về những bộ quần áo sờn cũ bị rách, về mùi hôi khó chịu từ cơ thể tôi, về vô số những vết bầm tím và vết bồng trên cánh tay tôi, cũng như lý do tại sao tôi lại tìm thức ăn trong thùng thức ăn thừa của trường. Rồi một ngày kia, cô Moss, cô giáo dạy lớp hai của tôi, đã đến gặp thầy hiệu trưởng của trường và xin thầy cố gắng giúp tôi. Thầy hiệu trưởng miễn cưỡng đồng ý can thiệp và sáng hôm sau thầy và mẹ tôi có một buổi nói chuyện riêng. Kể từ đó tôi không còn gặp lại cô Moss nữa.

Ngay sau đó, tình trạng của tôi ở nhà càng trở nên tồi tệ hơn. Tôi buộc phải sống và ngủ trong gara dưới nhà, bị sai làm công việc nhà như nô lệ, và không được ăn nếu như không làm xong công việc theo đúng thời gian mà mẹ tôi đặt ra. Thậm chí bà còn đổi tên của tôi từ “David” thành “nó”, và đe dọa sẽ phạt nặng bất cứ ai trong số em tôi nếu chúng dám lên đưa thức ăn cho tôi hay mở miệng gọi tên tôi là “David”, thậm chí chỉ nhìn tôi chúng cũng không được phép.

Những người duy nhất có thể cho tôi nơi trú ẩn an toàn chính là các thầy cô. Đường như thầy cô luôn cố gắng đem lại cho tôi cảm giác mình là một đứa trẻ bình thường, và vì vậy tôi luôn trân trọng bất kỳ lời khen ngợi nào của thầy cô. Những va chạm nhỏ tình cờ khi thầy cô đi ngang qua tôi hay những lúc thầy cô cúi người xuống để xem bài làm của tôi cũng khiến tôi cảm thấy được gần gũi và yêu thương. Vào những ngày nghỉ cuối tuần, khi tôi ngồi run lên vì lạnh trong gara, tôi đã nhắm mắt lại, thở thật sâu và cố hình dung ra khuôn mặt của thầy cô. Và chỉ khi nào hình dung ra được nụ cười của thầy cô thì lúc đó tôi mới tìm thấy được cảm giác ấm áp trong lòng mình.

Vài năm sau, vào một buổi chiều thứ sáu, tôi bỗng cảm thấy như mình không còn có thể chịu đựng thêm được nữa. Thế là tôi lao ra khỏi lớp học và chạy vào phòng tắm, đập nắm tay nhỏ xíu đỏ bầm của mình vào bức tường một cách tuyệt vọng trong khi nước mắt cứ tuôn rơi. Tôi cảm thấy quá thất vọng vì trong nhiều tháng liền tôi không còn mơ thấy được những thầy cô giáo cứu tinh của tôi. Tôi đã tin tưởng một cách tuyệt vọng rằng bằng cách nào đó thầy cô đã cứu vớt cuộc đời tôi. Nhưng giờ đây khi không còn có sức mạnh bên trong để dựa vào, tôi cảm thấy lòng mình vô cùng trống rỗng và đơn độc. Vào cuối buổi chiều hôm đó, khi tất cả các bạn vui mừng chạy vội về nhà hoặc lao ra sân chơi, mắt tôi và thầy chủ nhiệm bất chợt gặp nhau. Tôi nhìn chằm chằm vào thầy một cách thách thức. Trong một khoảnh khắc ngắn ngủi tôi có cảm giác như đôi mắt thầy hiểu rõ được nỗi đau khổ tột cùng mà tôi đang phải trải qua. Tôi nhìn tránh đi nơi khác và kính cẩn cúi đầu chào

thầy trước khi bước ra khỏi lớp.

Vài tháng sau, không biết vì lý do gì bốn thầy cô giáo của tôi và thầy hiệu trưởng quyết định báo cho chính quyền biết về hoàn cảnh của tôi. Ngay lập tức tôi được đưa ra khỏi nhà và đặt dưới sự giám hộ của một gia đình khác. Trước khi tôi rời trường, toàn bộ các thầy cô lớp tôi, từng người một, đã quỳ xuống ôm lấy tôi. Tôi thấy được sự sợ hãi trong ánh mắt họ. Tôi chợt nhớ đến số phận của cô Moss và chỉ muốn tan biến đi khỏi cuộc đời này để không mang lại thêm những rắc rối gì cho các thầy cô.

Cũng như mọi khi, cảm nhận được nỗi lo sợ trong tôi, thầy cô lại ôm tôi vào lòng và tạo nên một lá chắn vô hình bảo vệ tôi khỏi mọi thương tổn. Mỗi lần được ôm vào lòng, tôi lại nhắm nghiền mắt lại và cố giữ khoảnh khắc này mãi mãi. Tôi nghe tiếng của ai đó thì thầm bên tai mình: “Đây là chuyện mà thầy cô phải làm cho dù hậu quả như thế nào. Nếu như thầy cô có thể làm được một điều gì đó để giúp cuộc đời của một học trò được thay đổi và tốt đẹp hơn... thì đó chính là ý nghĩa thật sự của nghề giáo.” Một cảm xúc mãnh liệt dâng trào trong tôi khiến tôi đứng như tê dại. Tôi hứa trong nước mắt với các thầy cô rằng tôi sẽ không bao giờ quên thầy cô và sẽ cố gắng hết sức để một ngày nào đó sẽ trở thành niềm tự hào của thầy cô.

Kể từ đó, không ngày nào trôi qua mà tôi không nghĩ về những vị cứu tinh của mình. Hai mươi năm sau, tôi quay về trường xưa để giới thiệu quyển sách “Có một đứa trẻ bị gọi là Nó” mà tôi viết để dâng tặng cho thầy cô nhân kỷ niệm 20 năm ngày cuộc đời tôi được giải thoát. Tối hôm đó trong hội trường ngồi kín người, trước mặt các thầy cô của mình, tôi đã khóc khi phát biểu: “Khi còn là một học sinh, em đã nhận ra rằng nhà giáo chỉ có một mục đích duy nhất: Đem lại niềm vui cho một đứa trẻ và hướng em đến một cuộc sống tươi đẹp hơn. Trong trường hợp của em, chính thầy cô đã bất chấp rủi ro có thể bị mất việc để cứu vớt cuộc đời một đứa trẻ bị gọi là “nó.” Em sẽ mãi mãi không quên tấm lòng hết mình vì học trò và hành động dũng cảm của thầy cô. Hai mươi năm trước, em đã hứa với các thầy cô một điều. Và hôm nay em thực hiện lời hứa đó. Đối với em, đó không phải là việc thực hiện lời hứa đối với những người đã thay đổi số phận cuộc đời em, mà đơn giản chỉ là vấn đề danh dự.”

Cuộc sống là một điều tuyệt vời

Cuộc sống là điều kỳ diệu, đừng để nó trôi qua vô ích. Hãy mở rộng trái tim, mở rộng tâm hồn bạn với những người xung quanh; hãy thể hiện chính mình mỗi ngày.

Hãy nhìn thấy vẻ đẹp của mỗi người, bất kể họ từ đâu đến và họ là ai. Mỗi cuộc hành trình đều có một chút khó khăn và bạn thật sự cần có một người bạn ở cạnh bên.

Hãy biết sẻ chia món quà của thời gian và tài năng của mình, hãy lắng nghe trái tim bạn. Hãy làm những việc mà bạn hằng mong ước nhưng đừng quá tốn thời gian cho sự bắt đầu.

Hãy tặng hoa cho người mà bạn quan tâm. Hãy sống nhân từ và khoan dung. Cũng đừng quên rằng cuộc sống này không bao giờ công bằng cả. Và hãy luôn can đảm để sẵn lòng vượt qua những khó khăn trong cuộc sống.

Nếu bạn biết ứng dụng những điều đó vào cuộc sống, dù cho bạn có đi đến nơi đâu, bạn cũng có thể tìm thấy ánh mặt trời rực rỡ và cả những cơn mưa mát dịu. Nhưng bạn sẽ không bao giờ cảm thấy cô đơn.

Tình Yêu là gì?

Một chàng trai đưa cô bạn gái thân vào quán uống nước. Sau khi người phục vụ đặt hai cốc nước trắng lên bàn và đợi thì cô gái chợt đặt ra một câu hỏi:

- Đố bạn “Tình Yêu” là gì?

Chàng trai mỉm cười quay sang cô phục vụ và nói:

- Chị cho em một ấm trà, một ly cà phê đen, một ly cà phê sữa, một ly rượu vang và một ly sâm panh.

Sau khi mọi thứ đã được mang ra, chàng trai lấy ấm trà và uống ly đầu tiên.

Anh ta nói:

- Tình yêu như ấm trà này. Khi ta uống nước đầu sẽ rất đậm đà, nước thứ hai sẽ dịu dịu thanh thanh. Còn nước thứ ba thì sao?

Tình yêu không như ấm trà này bởi sau nước thứ ba ấm trà sẽ không còn hương vị ban đầu.

Anh ta lại nhấp một ngụm cà phê đen và nói:

- Tình yêu mang hương vị của ly cà phê này, lúc đầu có thể phải trải qua vị đắng nhưng dần dần vị ngọt và thơm sẽ ngấm dần vào mỗi người.

- Nhưng tình yêu không như ly cà phê sữa. Uống cà phê sữa ta sẽ cảm thấy ngay vị ngọt, vị ngọt của nó đến rất nhanh và đi rất nhanh. Còn tình yêu không như vậy.

Anh ta lại uống ly sâm panh

Tình yêu bông bột như bột li ty trong rịu đưa ta nhiều hứa hẹn nhưng chốc lát tan bột hiện bản chất của rịu.

- Không! Tình yêu không thể là thứ nước khai vị chua loét này được.

Hứng hờ anh xực ly rượu vang:

- Tình yêu đúc kết qua thời gian do các tố vị nhuần hợp hàm chứa bao cay chua đắng ngọt làm men say mê đắm cho đời sống.

- Tình yêu như ly rượu này, nó thật nồng nàn, ấm áp và êm đềm.

Ai dzè cô bạn gái vẫn lắc đầu ngoay ngoay hông đồng ý.

Chàng trai lo lắng vì không tìm được câu trả lời. Bất chợt anh ta nhìn thấy ly nước trắng trên bàn. Anh ta reo lên.

Đúng rồi, hãy nhìn ly nước kia, nó thật tinh khiết và giản dị. Rượu cà phê và trà cũng phải bắt nguồn từ nước. Tình yêu cũng như vậy, cái nồng nàn,

ngọt ngào, êm đềm và cay đắng cũng phải xuất phát từ lòng chân thành và những điều giản dị nhất. Phải hông Bé!

... Tình yêu là ly nước trắng!

Cô gái ngồi im, đôi mắt mở to. Và rồi cô từ từ nhấc ly nước lên và từ từ đặt vào tay chàng trai

Cơ hội

Giáo sư Vật lý nổi tiếng George Gate muốn tìm một phụ tá cho mình khi nghiên cứu lĩnh vực truyền điện tín. Ông đăng báo tuyển phụ tá.

Căn phòng đợi hôm ấy chật ních. Mọi người đều chọn cho mình những bộ quần áo sang trọng nhất, nghiên cứu hàng chục sách về morse trước khi đến đây. Họ đều phải chờ ở phòng ngoài cho tới khi được vị giáo sư mời vào phỏng vấn.

Trong khi chờ đợi, họ tán gẫu và cố gắng thể hiện kiến thức của mình. Chỉ có một chàng trai trẻ ngồi yên lặng chú tâm quan sát phòng làm việc của George Gate. Anh đã theo dõi sát sao những công trình nghiên cứu trước đó của vị giáo sư này và rất muốn góp sức với ông.

Nhiều giờ trôi qua, cửa phòng thí nghiệm vẫn đóng im ỉm. Nhà đợi vẫn ồn ã những tiếng bàn cãi sôi nổi. Bỗng chàng trai vẫn ngồi im lặng khi nãy khẽ mỉm cười, bật đứng dậy bước vào phòng thí nghiệm của giáo sư. Cánh cửa không hề khoá. Thoạt đầu họ nhìn chàng trai với ánh mắt thương hại vì cho rằng anh ta không đủ kiên nhẫn chờ và định xin bỏ cuộc. Nhưng không lâu sau, tất cả mọi người đều bất ngờ khi thấy giáo sư George từ phòng thí nghiệm bước ra cùng chàng trai trẻ.

- Xin cảm ơn mọi người đã đến đây, nhưng tôi đã tìm được người trợ lý thực sự có năng lực cho mình rồi. Vị giáo sư chỉ vào chàng trai.

Mọi người hết sức bất bình trước quyết định đột ngột của giáo sư. Họ đã phải chờ đợi rất lâu, vậy mà thậm chí không có cả một cơ hội để chứng tỏ khả năng của mình.

Giáo sư chậm rãi giải thích:

- Các bạn đã không để ý nhưng ngay từ khi mọi người bước vào đây, máy điện tín của tôi đã liên tục đánh một dòng thông báo bằng tín hiệu như thế này: “Nếu bạn giải mã được lời nhắn này, hãy bước vào gặp tôi.” Tôi biết mọi người ở đây đều rất giỏi nhưng chỉ có một cơ hội và người biết tập trung vào mục tiêu chính khi đến đây đã giành được cơ hội đó.

Và chàng phụ tá trẻ đó chính là Thomas Edison, người đã góp phần làm thay đổi thời đại của chúng ta. Cơ hội là cho tất cả mọi người. Nhưng chỉ những người có đủ tập trung và nhạy bén mới đọc được thông điệp của nó.

Thiên thần đẹp nhất

“Trái tim của người ngu xuẩn thì nằm trên miệng của anh ta, còn tiếng nói của người khôn ngoan thì nằm tận trong tim”

Có một người chuyên đóng vai những nhân vật lịch sử quá cố để diễn thuyết trước quần chúng. Một ngày nọ trong vai một nhà chính trị nổi tiếng, ông đến một lớp 5 của trường để trả lời những câu hỏi của học sinh. Một học sinh giơ tay và hỏi:

- Cháu ngỡ rằng ông đã chết rồi cơ mà!

Câu hỏi này thật không bình thường và ông đã trả lời:

- Đúng là tôi đã chết vào năm 1970, lúc 84 tuổi – nhưng tôi chẳng thích việc này chút nào và tôi sẽ không lặp lại nó nữa.

Ông hỏi xem các cậu bé khác có gì thắc mắc nữa không và gọi cậu bé cuối lớp học đang giơ tay. Cậu bé hỏi:

- Ông ơi, khi ông chết lên thiên đàng ông có nhìn thấy mẹ cháu không?

Tim ông như ngừng đập, ông chỉ kịp nghĩ duy nhất một điều: Đừng để nỗi xúc động này tan biến. Một cậu bé 11 tuổi đứng trước lớp và hỏi về mẹ, hẳn sự kiện này vừa xảy ra với em hoặc đây là điều mà em quan tâm nhất trên đời. Cần phải nói một điều gì đó, diễn giả lại nghĩ, và nghe chính giọng nói của mình cất lên:

- Ông không chắc người mà ông gặp có phải là mẹ con không, nhưng nếu phải thì đích xác đó là một thiên thần đẹp nhất ở trên thiên đàng.

Nụ cười xuất hiện trên khuôn mặt em khiến ông hiểu rằng lời nói của mình đã làm em bé hài lòng. Mà câu trả lời đó đến từ cõi nào ông cũng không biết nữa, nhưng ông tin là có sự giúp đỡ nào đó từ vị thiên thần đẹp nhất kia.

Cuộc thi sắc đẹp

Một công ty mỹ phẩm nổi tiếng tìm kiếm người mẫu quảng cáo loạt sản phẩm mới, đã gửi những lá thư thăm dò tới mọi công dân trong một thành phố lớn “Hãy mô tả thật ngắn gọn về mẫu phụ nữ mà bạn cho là đẹp nhất” và yêu cầu người trả lời đính kèm theo một tấm hình của người phụ nữ ấy. Chỉ vài tuần sau hàng ngàn lá thư hồi đáp đã được chuyển về

Một lá thư tạo được sự chú ý của vị giám đốc. Tác giả của lá thư đó là một cậu trai nhỏ, bố mẹ đã ly dị, hiện đang sống trong một trại thanh thiếu niên cơ nhỡ. Cậu viết “Người phụ nữ đẹp nhất trên đời hiện sống ở cuối con đường tôi đang cư ngụ. Cô ấy cho tôi cảm giác rằng mình là người quan trọng nhất thế giới. Chúng tôi chơi cờ với nhau và cô ấy luôn lắng mọi câu chuyện tôi kể. Cô ấy hiểu tôi và luôn bảo rằng cô tự hào về tôi mỗi khi tôi chào tạm biệt. Tái bút: Nhìn vào bức hình, các bạn sẽ thấy được rằng cô ấy hoàn hảo như thế nào, tôi hy vọng vợ tôi sau này cũng sẽ xinh đẹp như thế.”

Vị giám đốc xem tấm hình. Đó là hình một phụ nữ ngồi trên chiếc xe lăn, miệng cười móm mém, mái tóc bạc lựa thưa chải ngược về sau, đuôi mắt và cả khuôn mặt hằn sâu những nếp gấp của thời gian

“Chúng ta không thể sử dụng người phụ nữ này” vị giám đốc cười nhẹ, vì bà ấy sẽ cho cả thế giới biết không nhất thiết phải sử dụng mỹ phẩm, quần áo lụa là, một thân hình tuyệt mỹ... người ta mới trở thành người phụ nữ đẹp!

Bí mật của hạnh phúc

Một chủ tiệm tạp hóa muốn con trai mình học được bí quyết trở thành người hạnh phúc, nên gởi nó tìm gặp nhà thông thái danh tiếng nhất thế giới. Cậu con trai rong ruổi hơn một tháng trên lưng lạc đà, ngày đi đêm nghỉ, để rồi cuối cùng đến được ngọn núi cao trên đó có tòa lâu đài trắng lộng lẫy. Người ta nói với nó rằng nhà tiên tri sống trong lâu đài đó.

Bước vào sảnh chính tòa lâu đài, cậu con trai ngạc nhiên vô cùng. Trái với hình dung của cậu, cảnh tượng nơi đây giống một phiên chợ: Đám lái buôn tất bật kéo nhau đến rồi kéo nhau đi, những người khác tụ tập quanh những chiếc bán ăn, họ mãi nói chuyện ầm ầm, muốn nhấn chìm tiếng nhạc êm ái của một dàn nhạc nhỏ. Người được gọi là nhà thông thái đang đàm đạo với từng người có mặt trong gian sảnh, khiến cậu con trai ông chủ tiệm phải chầu chực gần nửa ngày mới được gặp mặt.

Tuy chăm chú nghe cậu trai giải thích lý do cậu tìm gặp ông, nhưng đáp lại, nhà thông thái nói ông không có thời giờ giải thích cho cậu hiểu bí mật của hạnh phúc. Ông mời cậu đi vòng quanh lâu đài ngắm cảnh và quay trở lại sau vài giờ nữa. Cậu trai định quay lưng đi, bỗng nhà thông thái nói tiếp: “Trong lúc đi xem tòa lâu đài, con nhớ làm một việc ta giao. Nó sẽ giúp con hiểu ra bí mật của hạnh phúc.” Nói rồi, nhà thông thái trao cho cậu trai một chiếc muống và ông đổ vào đó một ít dầu ôliu. “Con cố đừng để hạt dầu nào rớt ra khỏi muống”, nhà thông thái dặn.

Cậu trai bắt đầu chuyến đi. Lúc nào mắt cậu cũng chăm chăm nhìn vào muống dầu. Độ hai giờ sau, cậu quay trở về chỗ nhà thông thái. “Sao nhanh vậy! Con có thấy những tấm thảm Ba Tư treo trong phòng ăn không? Người thợ dệt thảm giỏi nhất phải mất mười năm mới dệt được nó. Con đã ngắm những cuốn sách da dê trong thư viện của ta chưa?” – nhà thông thái hỏi.

Cậu trai ngỡ ngàng, bối rối. Cậu thú nhận rằng do mãi giữ cho muống dầu còn nguyên cậu đã chẳng thấy được gì. “Vậy thì con hãy đi xem ngôi nhà của ta lần nữa. Người xưa nói: Không thể tin một người nếu chưa xem nhà của người đó.”

Lần này, cậu trai mới thực sự để mắt tới những cửa quý trong lâu đài, tới phong cảnh hùng vĩ của ngọn núi. Nửa ngày sau cậu quay trở về chỗ nhà thông thái. “Thật tuyệt vời, thưa thầy” – cậu trai nói. “Thế còn chiếc muống dầu ta giao cho con” – nhà thông thái hỏi. Cậu trai bấy giờ mới nhớ tới chiếc muống. Nó trống rỗng. Lúc đó nhà thông thái mới thông thả nói: “Con đã tìm thấy bí mật của hạnh phúc rồi đó. Hạnh phúc mà con vừa có chính là được thoải mái chiêm ngưỡng những báu vật đẹp nhất thế gian mà không phải lo lắng về những giọt dầu ôliu nọ.”

Muối

Một chàng trai trẻ đến xin học một ông giáo già. Anh ta lúc nào cũng bi quan và phàn nàn về mọi khó khăn. Đối với anh, cuộc sống chỉ có những nỗi buồn, vì thế học tập cũng chẳng hứng thú gì hơn. Một lần khi chàng ta than phiền về việc mình học mãi mà không tiến bộ, người thầy im lặng lắng nghe rồi đưa cho anh một thìa muối thật đầy và một cốc nước nhỏ.

- Con cho thìa muối này vào cốc nước và uống thử đi.

Lập tức chàng trai làm theo rồi uống thử.

- Cốc nước mặn chát. Chàng trai trả lời

Người thầy lại dẫn anh ra một hồ nước gần đó và đổ một thìa muối đầy xuống nước. Bây giờ con hãy nếm thử nước trong hồ đi.

- Nước trong hồ vẫn vậy thôi, thưa thầy. Nó chẳng hề mặn lên chút nào. Chàng trai nói khi mức một ít nước dưới hồ và nếm thử.

Người thầy chậm rãi nói:

“Con của ta, ai cũng có lúc gặp khó khăn trong cuộc sống. Và những khó khăn đó giống như thìa muối này đi. Nhưng mỗi người hoà tan nó theo một cách khác nhau. Những người có tâm hồn rộng mở giống như một hồ nước thì nỗi buồn không làm họ mất đi niềm vui và sự yêu đời. Nhưng với những người tâm hồn chỉ nhỏ như một cốc nước họ sẽ tự biến cuộc sống của mình trở thành đắng chát và chẳng bao giờ học được điều gì có ích.”

Mài lại “vũ khí”

Ngày xưa ngày xưa, có một tiểu phu khỏe mạnh đến tìm gặp ông chủ xưởng gỗ để tìm việc làm và anh đã được nhận vào làm một công việc phù hợp với khả năng: Đốn gỗ. Tiền lương được trả thật sự cao và điều kiện làm việc rất tốt. Chính vì lý do đó mà người tiểu phu đã làm việc hết sức mình.

Ông chủ đưa cho ông một cái rìu và chỉ anh nơi để đốn gỗ. Ngày đầu tiên, người tiểu phu mang về 18 cây.

“Thật tuyệt vời, hãy tiếp tục như thế”, ông chủ khích lệ.

Nghe những lời khuyến khích của ông chủ, người tiểu phu gắng sức làm việc trong ngày tiếp theo nhưng anh ta chỉ mang về có 15 cây. Ngày thứ ba anh cố gắng làm việc hơn nữa nhưng anh cũng chỉ mang về được 10 cây. Những ngày tiếp theo số cây anh mang về ngày càng ít hơn.

“Tôi đã đánh mất sức mạnh của mình”, người tiểu phu nghĩ thế. Anh tìm đến gặp ông chủ để nói lời xin lỗi và giải thích rằng anh không hiểu được tại sao lại như thế.

“Lần cuối cùng anh mài cái rìu của anh là vào khi nào”, ông chủ hỏi.

“Mài rìu ư? Tôi không có thời gian để mài nó. Tôi đã rất bận trong việc gắng sức đốn những cái cây.”

Cuộc sống của bạn cũng giống như người tiểu phu kia, đôi lúc bạn rất bận rộn để hoàn tất công việc nhưng có vẻ như nó ngày càng tệ hơn. Hãy nghỉ ngơi và tìm cách mài lại “vũ khí” và bạn sẽ tìm thấy được sức mạnh của mình.

Tiếng dế kêu

Một người Mỹ sống ở ngoại ô đi cùng một người bạn là người thành phố dạo trên đường phố đông đúc ở trung tâm thành phố New York. Lúc đó là giờ ăn trưa và đường phố rất đông đúc. Xe ô tô bấm còi, xe taxi chạy ào ào ở khắp các góc phố. Những âm thanh của một thành phố lớn vô cùng đình tai nhức óc.

Bỗng người sống ở vùng ngoại ô nói: “Tôi nghe thấy tiếng dế.”

- Anh điên rồi – người bạn kia kêu lên – Anh không thể nghe thấy tiếng một con dế giữa đủ thứ tiếng ồn này được.

- Tôi chắc chắn mà! – người từ ngoại ô khẳng định.

Anh bạn người thành phố lắc đầu, nghĩ rằng mình không muốn gây ra một cuộc cãi nhau vật vãn.

Và trong khi những âm thanh lạnh lạnh, chói tai vẫn vang lên không ngớt, người bạn từ ngoại ô bỗng dừng lại, nghe cẩn thận một chút, rồi đi về phía chậu hoa xi măng lớn, nơi trồng một bụi cây. Anh cúi xuống tận gốc bụi cây, và nhặt lên một con dế! Người bạn thành phố vô cùng ngạc nhiên:

- Hẳn là tai cậu phải thính lắm!

- Không, tai tớ chẳng khác gì tai cậu cả – anh bạn ngoại ô đáp – Còn tùy vào việc cậu muốn nghe thấy gì thôi!

- Nghe thì đáng tin đấy! Nhưng thật khó mà nghe được một tiếng động nhỏ như vậy giữa một biển tiếng ồn!

Người bạn ngoại ô liền rút trong túi ra một đồng xu rồi thả xuống vỉa hè, bảo người bạn hãy chú ý nghe. Và, dù tiếng ồn đường phố lạnh lạnh bên tai họ, họ vẫn nghe được từng nhịp đồng xu nảy xuống vỉa hè, dù không nhìn theo đồng xu.

- Cậu có hiểu ý tớ không? – Người bạn ngoại ô hỏi lại – Tất cả phụ thuộc vào thứ mà cậu coi là quan trọng đối với cậu thôi.

Nghề nghiệp

Có một bạn trẻ tìm đến một công ty phần mềm máy tính xin một chân dọn dẹp vệ sinh. Sau khi qua phỏng vấn và thử việc (như lau dọn khu vệ sinh...), người quản lý nhân sự đồng ý nhận anh vào làm, đồng thời yêu cầu anh để lại địa chỉ email để tiện liên lạc. Anh nói: “Tôi không có máy tính.” Người quản lý nói với anh rằng đối với công ty phần mềm, một người không có email đồng nghĩa với sự không tồn tại. Vì thế, ông ta lấy làm tiếc là không thể nhận anh được.

Anh thất vọng rời khỏi công ty, trong túi chỉ còn 10 USD. Đi ngang một cửa hàng thực phẩm, anh chợt nghĩ ra việc mua 10kg khoai tây, lê la đến từng hộ gia đình bán lại. Hai giờ sau anh đã bán hết và có lời. Anh lại làm như vậy mấy lần nữa, số tiền vốn ban đầu đã tăng lên đáng kể. Anh phát hiện làm công việc này có thể nuôi sống bản thân.

Từ đó anh chăm chỉ làm việc. Nhờ lực cộng với một chút may mắn, công việc của anh ngày càng thành công. Trong năm năm anh lập được một công ty lớn chuyên giao hàng tận nhà. Mọi người chỉ cần đứng ở cửa nhà mình cũng có thể mua được các loại thực phẩm tươi sống. Đến một hôm anh chợt nghĩ đến tương lai, đến gia đình và quyết định đi mua bảo hiểm.

Lúc ký hợp đồng, nhân viên bảo hiểm hỏi địa chỉ email của anh. Anh lại nói: “Tôi không có máy vi tính!” Người nhân viên ngạc nhiên: “Ngài có một công ty lớn như thế nhưng lại không có máy vi tính và địa chỉ email sao? Ngài thử nghĩ xem nếu ngài có máy tính, ngài đã có thể làm được bao nhiêu thứ nữa!”

Anh nói: “Khi đó tôi sẽ trở thành nhân viên vệ sinh của công ty phần mềm máy tính.”

Người mù

Một người kia đã bị mù từ thuở vừa sinh ra đời. Mãi sống trong cuộc đời tối tăm nên anh ta không tin gì cả ngoài bóng đêm thăm thẳm.

Có nhiều người thuật cho anh những câu chuyện nhưng anh ta vẫn quá quyết:

- Tôi không tin gì cả vì tôi không thấy.

Một vị lương y thấy vậy động lòng thương hại bèn cố gắng đi tìm một linh dược tận Hy Mã Lạp Sơn về để chữa bệnh mù mắt cho anh ta. Thoát khỏi bệnh mù mắt, anh ta rất sung sướng và trở nên tự phụ luôn lớn tiếng nói cùng mọi người rằng:

- Giờ đây tôi đã thấy được tất cả sự thật chung quanh tôi.

Có người biết chuyện khuyên anh ta và cho biết rằng những gì anh ta trông thấy cũng chưa phải là tất cả. Anh ta chỉ mới thấy được những gì trong phòng của anh thôi. Thế giới này còn có rất nhiều điều khác mà anh chưa biết được như mặt trời, mặt trăng v. v... Anh ta bèn lớn tiếng:

- Làm gì có những điều ấy. Tôi không tin. Những gì thấy được thì tôi đã thấy tất cả rồi!

Mọi người đều thương hại cho anh ta, vì đôi mắt của anh ta đã thấy nhưng anh ta vẫn còn bệnh mù.

Món quà cho chú Charlie

Một mùa hè cách đây đã 33 năm. Bọn chúng tôi là một nhóm bạn khăng khít thường tụ tập lại để đón chuyến xe buýt sáng (loại xe đi vé tháng). Với bộ mặt còn ngái ngủ, bọn tôi ra đón xe, ai cũng muốn thu mình lại trong mấy lớp áo. Một đám người ủ rũ, câm lặng, không ai nói với ai tiếng nào.

Lấn vào trong bọn tôi là một người đàn ông nhỏ thó, tóc đã hoa râm, vẫn theo xe mỗi ngày đến trung tâm điều dưỡng dành cho người lớn tuổi. Chậm chạp và buồn bã, khó khăn lắm ông mới leo lên được xe buýt, rồi ngồi một mình đằng sau bác tài xế. Chẳng ai buồn để ý đến ông.

Thế rồi một buổi sáng thứ bảy, ông mở lời chào bác tài xế rồi quay về phía chúng tôi, nở nụ cười qua đôi kính cận trước khi trở về chỗ của mình. Bác tài xế thờ ơ gật đầu đáp lại. Còn cả bọn chúng tôi thì vẫn ngồi im lặng.

Ngày hôm sau, ông bước lên xe bằng một cú nhảy như trời giáng. Ông lại cười và nói lớn: “Chúc các bạn một buổi sáng tốt lành.” Giật mình vì câu nói của ông, vài người trong chúng tôi làu bàu trả lời: “Chào.”

Mấy tuần sau, lũ chúng tôi trông ai cũng tươi tỉnh hẳn lên. Ông bạn thân yêu của chúng tôi cũng bắt đầu mặc bộ đồ veste màu nho chín với một chiếc cà vạt to bản đã lỗi thời, đầu tóc vốn không dày lắm nay đã chải gọn gàng. Ngày lại ngày, ông vui vẻ chào hỏi chúng tôi và chúng tôi cũng bắt đầu chào hỏi và nói chuyện với nhau.

Một buổi sáng, ông mang đến một bó hoa dại đã héo khô. Bác tài xế cười ghẹo: “Charlie, có bồ rồi hả?” Không biết Charlie có phải là tên của ông không, nhưng ông vẫn ngượng nghịu gật đầu và trả lời có.

Một người đàn ông khác trên xe có phong cách nói chuyện khá thô lỗ, huýt gió và vỗ tay để trêu chọc ông. Charlie cuối đầu, sắp lại vài cành hoa và ngồi vào ghế của mình.

Từ đó trở đi, cứ mỗi sáng, Charlie lại mang đến một cành hoa. Một vài người khách quen trên xe cũng bắt đầu mang hoa tươi theo để bỏ thêm vào giỏ hoa của ông. Họ trao cho ông, vừa triu mến vừa thẹn thùng: “Hoa cho bác này.” Mọi người hân hoan mỉm cười bắt chuyện với nhau, và kể cho nhau nghe những mẩu chuyện mà họ vừa đọc được trên báo.

Mùa hè chuyển dần sang mùa đông. Rồi một sáng Charlie không đến bến xe buýt nữa. Đến ngày thứ hai rồi ngày thứ ba, ông vẫn không đến, chúng tôi bán tín bán nghi đoán rằng ông bị ốm, hoặc đang đi nghỉ hè. Thứ sáu khi chúng tôi đến trung tâm điều dưỡng của ông, một trong những người thường lui tới nơi đó bảo bác tài xế ngồi đợi. Tất cả chúng tôi đều nín thở khi bác tài xế vào phòng đợi.

Đúng! Họ có biết người đàn ông mà bác tài xế muốn hỏi. Đây chính là tên của ông, ông vẫn bình yên nhưng một tuần qua ông không đến trung tâm. Một người bạn thân của ông đã mất từ tuần trước. Tất cả mọi người ở trung tâm đều nghĩ là thứ hai tuần sau ông sẽ đi làm trở lại. Suốt chặng đường hôm ấy, tất cả mọi người đều im lặng.

Ngày thứ hai, Charlie của chúng tôi lại đến đợi ở bến xe. hình như lưng của ông đã chùng xuống một ít, mái tóc đã có thêm vài sợi bạc, còn cổ áo không thắt cà vạt nữa. Dường như ông đã thu mình lại như một “Charlie buồn rầu” trước kia. Cả toa xe im lặng như một thánh đường. mặc dù chẳng ai hện ai, tất cả mọi người trong chúng tôi – những người mà tâm hồn sẽ mãi mãi bị lay động bởi người đàn ông ngồi buồn bã với đôi mắt đắm lệ trong buổi chiều hè hôm ấy – đều mang theo một đóa hoa đại cho ông. Đó chính là món quà ý nghĩa nhất mà chúng tôi có để dành cho Charlie.

Kathleen và cây đàn piano

Một buổi sáng mùa Đông tháng 12 cách đây mấy năm, tôi và chồng tôi, anh Mark, đang lái xe đến sân bay, chúng tôi được mời đến West Coast để nói chuyện trong một hội nghị Y Khoa. Chúng tôi cùng trò chuyện trên xe, chúng tôi nói về West Coast, nơi hiện có thời tiết ấm áp và rất náo nhiệt so với tiết trời giá lạnh ở đây. Khi đi ngang qua một siêu thị, Mark dừng lại và chạy vào mua mấy thứ. Khi anh trở ra, trên tay anh cầm một túi nhỏ màu nâu và bên cạnh anh còn có cả một phụ nữ đứng tuổi đang run lẩy bẩy.

Thoạt nhìn, hai người tương phản hẳn nhau – Này nhé: Mark thì tươm tất, sang trọng trong bộ com lê bằng len có sọc nhuỷ; còn người phụ nữ lạ mặt chỉ mặc độc chiếc áo khoác xanh lá bằng vải pôliexte – loại vải rất mỏng; ngoài ra chiếc áo còn mất cả hai nút áo và có một vết bẩn phía trước. Bà mang đôi giày sandal cũ mềm, để lộ những ngón chân lạnh cóng.

Khi bà – một phụ nữ trông rất cương nghị – ngồi vào băng ghế sau, bà nhoen cười với tôi và giới thiệu ngắn gọn: “Tôi là Kathleen. Tôi biết hai ông bà đang đi về hướng Kentucky.”

Thì ra chồng bà là một bệnh nhân ở một bệnh xá gần đó, bệnh tình ông rất nặng và các bác sĩ tiên đoán rằng ông khó qua khỏi mùa Giáng Sinh sắp tới. Hai vợ chồng bà kết hôn rất muộn nên họ chẳng có con. Chồng bệnh, bản thân bà thất nghiệp cộng với tiền trợ cấp hàng tháng ngày càng ít ỏi, Kathleen không đủ tiền ngồi xe buýt nên bà thường phải quá giang đến bệnh xá. Giống hầu hết phụ nữ Appala – chiến, bà Kathleen có lối sống rất độc lập. Bà thường ở lại bệnh xá. Dù chồng bà hãy còn nằm mê man bất tỉnh, nhưng chí ít bà thích không khí ở bệnh xá: Khung cảnh ấm cúng, thức ăn thì khỏi chê. Và đặc biệt là trong bệnh xá có một cây đàn piano, bà có thể chơi đàn để giết thời gian và cũng là cách để được sờ lên từng phím đàn – niềm đam mê từ thuở bé thơ của bà.

Khi xe chúng tôi đến trung tâm hồi sức nhỏ và sơ sài ấy, tôi đưa bà tắm cạc-vi-zit bằng linen màu ngà voi và dặn: “Cứ gọi cho chúng tôi khi nào bà cần quá giang. Nếu tiện đường nhất định chúng tôi sẽ giúp bà.” Bà Kathleen mỉm cười, rồi cảm ơn chúng tôi, bà bước đi, lại đối mặt với từng cơn gió lạnh buốt, chiếc áo khoác mỏng manh của bà bay phần phật đủ hướng.

Sau khi dự hội nghị về, chúng tôi bận bù đầu để chuẩn bị cho Giáng Sinh, nào là nướng bánh, mua quà làm những việc vặt vãnh... Bà Kathleen cũng có gọi đến hai lần để trò chuyện, nhưng phải đến đúng ngày Giáng Sinh chúng tôi mới có dịp đi ngang nhà bà.

“Em có mang theo thứ gì cho bà Kathleen không?” Chồng tôi hỏi vào khuya Giáng Sinh đó. Sao mà tôi lại quên được chứ nhỉ?

Thế là hai vợ chồng tôi vội gom hết mọi thứ còn dư trong nhà mang cho bà Kathleen. Khi chúng tôi đến, đèn hành lang trước căn hộ chung cư nhỏ của bà vẫn còn sáng. Chúng tôi nhấn chuông và đợi. Bà Kathleen ra mở cửa và mời chúng tôi vào nhà, bà nói: “Bà vừa có linh cảm chúng tôi sẽ đến thăm bà.” Bà Kathleen mặc chiếc đầm ngắn tay bằng vải cotton, trong phòng khách của bà có bộ salông rách và một chiếc ghế, xung quanh cửa sổ dán đầy những tấm thảm chùi chân để giữ ấm cho bà. Chiếc bóng đèn vàng duy nhất trong phòng được treo lủng lẳng trên sợi dây thép, nó tỏa thứ ánh sáng yếu ớt.

“Đây là Honey. Nó là con mèo hoang nhưng thuộc giống tốt đấy.” Bà Kathleen vừa giới thiệu vừa đưa tay vuốt bộ lông mềm mại màu vàng của con mèo, rồi bà tiếp: “Tôi và Honey có món quà đặc biệt tặng ông bà.” Nói đoạn bà cầm chiếc mộc cầm lên và đánh đàn, bà đàn bài “Chúc mừng Giáng Sinh” rất bài bản và điệu nghệ, dù rằng các phím đàn đã bị sét và bị gãy góc. “Tôi mua được cái này với giá 75 xu ở chợ xôn hè năm ngoái đấy.” Bà khoe, giọng rất tự hào: “Và tôi đã giữ gìn nó rất cẩn thận để sử dụng đúng lúc thôi.”

“Bà có đàn piano không?” Bà Kathleen hỏi. Tôi gật đầu, cảm thấy áy náy khi nghĩ đến chiếc đàn Piano to được đặt trong phòng khách và số quần áo đẹp trong tủ áo ở nhà. Chỉ còn vài giờ nữa là Giáng Sinh sẽ qua, vậy mà tôi chưa dạo một bài hát Giáng Sinh nào cả. Chúng tôi cứ mãi bận rộn, vui đùa và theo đuổi những thứ mà tiền có thể mua được; dường như chúng tôi đã bỏ qua những thứ mà tiền không thể mua được.

Lát nữa khi về tới nhà bà có thể... có thể đánh bản “Silent Night không?” Và nếu có thể xin bà hãy để điện thoại sát cây đàn để tôi được ăn mừng Giáng Sinh một lần nữa nhé.” Bà nói như nài nỉ tôi. Sau đó bà kể cho chúng tôi nghe về giấc mơ tìm mua một cây đàn piano, loại thẳng đứng mà bà vẫn hay dùng hồi còn bé. Bà còn một ít tiền, nhưng bà tin rằng Chúa sẽ gửi cho bà một chiếc.

Sau lễ Giáng Sinh, tôi cố lục lọi trong các mẫu quảng cáo trên báo với hy vọng tìm mua được cây piano cũ cho bà Kathleen. Nhưng rõ ràng loại hàng này đã bị các tay buôn đàn thu mua cả. Thất vọng tôi đành nghĩ ra một món quà khác để đền cho bà – Tôi mua một chiếc áo kiểu xinh xắn, màu tím và một hộp bột tan.

Rồi Lễ Tình Nhân đến, tôi mua tặng bà sôcôla, nhưng bà dường như chẳng để ý đến món quà đó. Điều bà quan tâm là: “Cây đàn piano của tôi sẽ xuất hiện nay mai thôi.” Bà quả quyết như thế. Và suốt mùa đông đó, niềm tin của bà càng mãnh liệt hơn. Tôi rất ngạc nhiên và đôi lúc buồn cười khi nhìn vào hình ảnh tương phản ở bà: Một đằng là niềm tin mãnh liệt vào cây đàn, còn một đằng là cảnh đói nghèo thực tại.

Cuối mùa xuân năm đó, quả thật một điều tuyệt diệu đã xảy ra, hai vợ

chồng tôi liền ghé qua để báo bà hay tin vui đó. Số là có một số người ở khu nhà bên bán nhà dọn đi nơi khác, chủ mới dọn đến và yêu cầu chủ cũ dọn luôn cây đàn piano loại thẳng đứng vốn nặng trĩu ở tầng hầm theo. Dĩ nhiên chủ cũ không thể mang cây đàn theo. Chủ nhà mới đã hỏi vợ chồng bà: “Anh chị có biết ai cần cây đàn cũ ấy không? Tôi cho không đấy!” ồ tuyệt quá! Bà Kathleen rất hồi hộp, bà đứng ngoài cửa đợi và khi thấy bóng chiếc xe hai vợ chồng tôi, bà lắp bắp: “Ôi! Piano của tôi... đến rồi... Đêm qua tôi nằm mơ và được báo mộng rằng cây đàn sẽ đến từ một thị trấn nhỏ Point Pleasant, ở West Virgima. Tôi chưa hề biết đến tên thị trấn xa lạ này.”

“Quả là trời có mắt.” Chồng tôi lẩm bẩm, rõ ràng nhiên trước sự sắp xếp kỳ lạ này. Quả thật cây đàn này vốn ở một thị trấn nhỏ, rất nhỏ nằm cách Point Pleasant 48km.

Hai vợ chồng tôi không nén được niềm vui dâng trào. Bà Kathleen tỏ ra bối rối – Không phải vì sự xuất hiện của cây đàn mà vì vẻ ngạc nhiên hiện rõ trên mặt chúng tôi. Bà cho biết từ cái đêm Giáng Sinh năm ngoái bà đã biến niềm tin thành hành động. “Tôi đã đánh đàn bằng đầu óc từ hôm đó đến nay.” Bà giải thích: “Không có niềm tin, sẽ không đạt được điều gì. Đúng không nào?”

Và từ khi đưa đàn về, tiếng đàn trong nhà bà dường như cứ ngân vang mãi. Dù lớn tuổi cộng thêm căn bệnh tăng nhãn áp, rồi đến cái chết của chồng, nhưng tất cả không thể cản trở niềm say mê âm nhạc trong bà. Âm nhạc – vốn cổ điển với những bài ca Phúc âm hồi bé bà hay đàn – đã kết nối bà với thế giới, với mọi người xung quanh. Bà gia nhập nhóm đạo ở nhà thờ gần nhà và tham gia vào ban nhạc người cao tuổi. Tuy không biết nốt nhạc nhưng bà vẫn có thể đàn rất hay và chính xác sau khi nghe qua bản nhạc đó một lần.

Trước khi gặp bà Kathleen, tôi biết Niềm tin hiện diện trong đầu nhưng nay tôi hiểu ra rằng: Niềm tin hiện diện trong con tim. Điều kỳ diệu xảy ra trong hoàn cảnh bà Kathleen không phải ở phút giây bà nhận được đàn mà diễn ra ngay từ phút đầu tiên bà có niềm tin ấy.

Những lâu đài trên cát

Mặt trời rực rỡ. Trên bờ biển, một cậu bé cắm cúi xúc cát đổ vào chiếc xô nhỏ đặt bên cạnh. Khi chiếc xô đầy cát, cậu bé úp ngược nó xuống mặt cát. Nhấc chiếc xô ra và cậu bé đã có một toà nhà tròn xoay bằng cát. Tuy nhiên, trí tưởng tượng của một cậu bé không chỉ dừng lại ở một ngôi nhà hình tròn. Cậu bé đào những rãnh nhỏ xung quanh ngôi nhà làm hào bảo vệ. Những chiếc nắp chai và vỏ ốc trở thành những người lính gác còn những que kem trở thành cây cầu nối những toà nhà với nhau. Một tòa lâu đài thực sự của một chàng hoàng tử khôi ngô trong truyện cổ tích.

Cách đó rất xa, thành phố đông đúc, không khí ồn ào, xe cộ như mắc cửi. Một người đàn ông đang làm việc trong văn phòng. Ông xếp lại các chồng giấy tờ trên bàn làm việc, trao đổi vài câu qua điện thoại, rồi lại gõ máy tính. Khuôn mặt ông sáng lên vì đạt được kết quả tốt đẹp: Hợp đồng được ký kết và thu nhiều lợi nhuận. Hàng ngày ông đều đến nơi làm việc, lập những kế hoạch, dự đoán tình hình thị trường. Có những người lính gác, có tiền lương, có lợi nhuận, và công ty cũng là một toà lâu đài mơ ước trong đó ông ấy là một vị vua điều hành tất cả.

Hai người cùng đang xây dựng những lâu đài của mình. Họ có rất nhiều điểm giống nhau: Đạt được những kết quả mà đối với họ là tốt đẹp từ những cố gắng rất nhỏ. Họ đều say mê và kiên trì. Đối với mỗi người, tòa lâu đài mình đang xây dựng đều có ý nghĩa thật đặc biệt và rất quan trọng.

Tuy nhiên, khi thủy triều lên, cậu bé không hề ngạc nhiên hay lo sợ gì cả. Cậu nhảy lên trên những ngọn sóng, vỗ tay reo mừng và cười toe toét khi thấy những con sóng cuốn toà lâu đài vào biển cả. Cậu bé hoàn toàn bình thản. Cậu cầm xẻng và xô ra về vì biết rằng thủy triều đã cuốn cát ra biển, và rằng sáng mai cậu sẽ lại xây được một ngôi nhà mới đẹp hơn.

Nhưng những người lớn thường không như vậy. Khi những khó khăn đến, họ coi đó là một điều thật tệ hại chứ không bình thường như thủy triều những lúc hoàng hôn. Họ thường chán nản đến mức không nghĩ rằng vào sáng hôm sau thủy triều sẽ rút và chúng ta lại có thể bắt đầu xây một cái gì đó khác đẹp hơn, tốt hơn.

Có lẽ đó là một trong những điều mà chính người lớn lại phải học từ trẻ em.

Xin hãy cầm cẩn thận!

Jim ngó xuống đồng hồ đo tốc độ trong xe trước khi dừng lại: 73 km/h trên con đường giới hạn 55 km/h. Lần thứ tư trong tháng này. Làm sao một người có thể bị cảnh sát phạt nhiều đến thế cơ chứ?!

Một viên cảnh sát đỗ xe mô tô và lại gần xe Jim, tay cầm quyển sổ phạt.

“Bob? Bob mà mình hay gặp ở phòng tập thể hình đây mà!” – Jim nhận ra người quen. Nhưng điều này còn tệ hơn là một cái vé phạt. Vì trước mặt Bob, Jim luôn tỏ ra là một người gương mẫu. Bây giờ bị người quen phạt thì còn ra gì...

- Chào Bob, gặp cậu ở đây thật là... – Jim nhún vai.

- Chào Jim – Bob không mỉm cười như mọi khi.

- Anh lại phạt tôi vì tôi đang vội về với vợ con ư?

- Chắc phải thế thôi... – Bob ngập ngừng.

“Anh ta có vẻ không quả quyết! Tốt!” – Jim nghĩ rồi tiếp:

- Tôi vừa qua một ngày vất vả ở cơ quan. Tôi chỉ vội về với gia đình một chút thôi mà, lần này thôi! – Jim nhip chân trên vỉa hè, nói giọng khẩn thiết nhất có thể – Anh đo được tôi chạy tốc độ bao nhiêu?

- 70km/h. Anh cứ ngồi vào xe đi!

- Không phải, ngay lúc tôi nhìn thấy anh thì tôi đã nhìn đồng hồ rồi, chỉ 65km/h thôi! – Jim cãi. Lời nói dối đến dễ hơn khi vé phạt sắp được xé.

- Jim, anh cứ vào xe đi!

Jim thất vọng vào xe và đóng sập cửa. Bob bắt đầu viết vào quyển sổ.

“Sao hử không hỏi bằng lái của mình nhỉ? Đồ đáng ghét, dù lý do gì mình cũng không bao giờ thềm ngồi cạnh hửn trong phòng tập thể hình nữa” – Jim nghĩ thầm. Có tiếng gõ nhẹ vào kính cửa sổ. Bob cầm một tờ giấy gấp đôi trong tay. Jim vặn cửa sổ xuống chỉ khoảng vài cm, đủ để giật lấy tờ giấy.

- Cảm ơn! – Jim không giấu được vẻ khó chịu trong câu nói.

Bob chào Jim rồi lên chiếc xe mô tô của cảnh sát phóng đi mất.

Jim bực bội mở mảnh giấy ra. Không biết lần này bị phạt bao nhiêu tiền đây. Nhưng... Cái gì thế này? Đây không phải là phiếu phạt. Trong mảnh giấy trắng chỉ có viết: “Jim thân mến! Trước đây tôi có một đứa con gái. Nó được 6 tuổi thì mất trong một tai nạn ô tô. Anh biết đấy – một tài xế lái xe quá tốc độ... Một phiếu phạt và 3 tháng vào tù, rồi anh ta được tự do. Tự do ôm ba đứa con gái của anh ta. Tôi chỉ có một đứa con gái, và tôi sẽ phải đợi đến khi

nào tôi được lên Thiên Đàng thì mới có thể gặp lại nó và ôm nó lần nữa. Đã một nghìn lần tôi cố tha thứ cho người đàn ông đó. Một nghìn lần tôi nghĩ rằng tôi đã có thể. Cũng có thể như vậy, nhưng rồi tôi lại phải cố bắt mình tha thứ thêm lần nữa. Cả bây giờ cũng vậy. Hãy nghĩ đến tôi! Và Jim, hãy lái xe cẩn thận. Con trai tôi bây giờ là tất cả những gì tôi còn lại. Thương yêu, Bob.”

Jim quay đầu lại nhìn, nhưng xe của Bob đã đi khuất từ lâu lắm. 15 phút sau, Jim mới có thể khởi động xe và lái về nhà. Lái từ từ, mong được tha thứ, và mong hơn cả là được ôm những đứa con vào lòng khi anh về tới nhà.

Cuộc sống là một món quà quý giá mà không phải ai cũng nhìn thấy cái nhân “Xin hãy cầm cẩn thận!”

Đánh nhau bằng gậy

Trong một tiết học của các sinh viên trường mỹ thuật, vị giáo sư đưa cả lớp xem bức tranh mô tả thân phận con người của Goya, họa sĩ nổi tiếng người Tây Ban Nha. Bức tranh mang tên Đánh nhau bằng gậy.

Trong bức tranh, Goya vẽ hai người nông dân đang xô xát nhau. Mỗi người cầm trên tay một chiếc dùi cui sần sùi. Một người đang giơ dùi cui để bảo vệ mặt mình. Nền trời trong xanh không để lộ một nét gì sắp xảy đến. Người ta không đoán được trời sắp dông bão hay sáng rực nữa.

Cả lớp nhốn nháo. Ai nấy đều lao nhao muốn phát biểu trước. Có sinh viên nói đây là bức tranh diễn tả định luật bảo tồn của con người: “Đấu tranh bảo tồn sinh mạng.” Sinh viên khác: Bức tranh diễn tả mục đích của con người là muốn hạnh phúc vì hạnh phúc là đấu tranh. Sinh viên khác nữa lại phân tích: Bức tranh muốn diễn tả chân lý con người là động vật có lý trí, vì chỉ có thú vật mới cắn nhau mà ở đây là thú vật có lý trí nên cắn nhau bằng gậy.

Vị giáo sư ra hiệu cho cả lớp im lặng rồi bảo các sinh viên hãy quan sát thật kỹ một lần nữa. Cả lớp im ắng ắng. Mãi một lúc sau ông mới chậm rãi nói: “Thoạt nhìn ai cũng nghĩ đây chỉ là bức tranh tầm thường như những bức tranh khác. Thế nhưng có một chi tiết nói lên tất cả ý nghĩa của bức tranh: Hai người nông dân đang hăm hăm sát khí để loại trừ nhau lại đang mắc cạ trong cồn cát. Từng cơn gió thổi đến, cát bụi đang kéo tới phủ lấp hai người đến quá đầu gối mà hai người không ai hay biết.”

Vị giáo sư ngừng lại hồi lâu rồi nói tiếp: “Goya muốn cho chúng ta thấy rằng cả hai người nông dân này sắp chết. Họ sẽ không chết vì những cú dùi cui giáng vào nhau mà do cát bụi đang từ từ chôn vùi họ. Thế nhưng thay vì giúp nhau để thoát khỏi cái chết, họ lại cư xử chẳng khác nào loài thú dữ: Họ cắn xé nhau. Bức tranh trên đây của danh họa Goya nói lên phần nào tình cảnh mà nhân loại chúng ta đang trải qua. Thay vì giúp nhau để ra khỏi không biết bao nhiêu tai họa, đói khổ, động đất, khủng bố, chiến tranh... thì con người lại giành giật chém giết lẫn nhau.

Bức tranh ấy có lẽ không chỉ diễn ra ở một nơi nào đó ngoài cuộc sống của các bạn, mà không chừng đang diễn ra hằng ngày trong các mối tương quan của ta với người xung quanh. Cơn cám dỗ muốn thanh toán và loại trừ người khác có lẽ vẫn còn đang gặm nhấm nơi từng con người.

Một trong những cách tốt đẹp nhất để tiêu diệt một kẻ thù chính là biến kẻ thù ấy trở thành một người bạn. Ngay chính trong cơn quẫn bách và đe dọa từ phía, ta hãy liên đới để bảo vệ nhau, bảo vệ sự sống, bảo vệ hành tinh này.”

Phản thưởng

Khi nghệ sĩ lừng danh Burt Lancaster còn là một đứa bé nghèo ở thành phố New York, ông vẫn thường có những giấc mơ rất trẻ con về những que kem sôcôla quyến rũ. Lúc đó đồng 25 cent đối với ông là cả một gia tài.

Một ngày kia đi ngang qua một ngân hàng, cậu bé Burt bất chợt thấy một tờ 20 đôla nằm dưới đất chỗ bãi đậu xe. Đó là số tiền lớn nhất mà Burt từng thấy khiến tim cậu như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực.

Cậu cúi xuống lượm bỏ vào túi quần và liên tưởng ngay đến những que kem cũng như những món đồ chơi mà cậu từng mơ ước. Nhưng ngay lúc đó, có một phụ nữ đứng tuổi với vẻ mặt hoảng hốt đi đi lại lại tìm kiếm dưới đất. Thấy cậu bé, bà liền hỏi: “Con có thấy tờ 20 đôla của bà đánh rơi không?” Bà giải thích đó là số tiền mà cả gia đình đông đúc của bà phải nhờ vào để sinh sống cho đến hết tháng này, vừa kể bà vừa khóc.

“Bà không biết sẽ phải làm gì nếu không tìm ra nó. Chắc có lẽ nó rớt đâu đây thôi...”

Những ngón tay của Burt siết chặt vào tờ giấy bạc. Trong đầu cậu bé những món đồ mà cậu có thể mua được với số tiền to lớn đó lần lượt hiện ra. Rất dễ để trả lời: “Con không thấy tờ giấy bạc nào hết!” và bước đi. Nhưng thay vào đó, cậu bé rút tờ giấy bạc ra, đưa bà lão và nói: “Con lượm được nó đây!”

Sự vui mừng lộ rõ trên khuôn mặt đầy lo âu của bà làm ấm lòng cậu bé. Bà lão cảm ơn và bước đi. Ngôi sao điện ảnh Burt Lancaster nhớ lại, đó là giây phút hạnh phúc nhất của cuộc đời ông.

10%

Nhiều năm trước, một cậu thanh niên đã phải tự quyết định rời gia đình đi kiếm sống bởi cha mẹ cậu quá nghèo. Gói ghém mọi thứ hành lý, cậu tìm đường lên thành phố New York, nơi mà sau này cậu gầy dựng sự nghiệp của mình, bắt đầu từ một người thợ làm xà phòng.

Tìm được việc ở thành phố lớn thật khó khăn. Luôn nhớ lời mẹ dặn, cậu đinh ninh rằng mình sẽ đóng góp tiền vào việc từ thiện mỗi khi nhận được tiền lương.

Lần cầm đồng đôla đầu tiên, cậu đóng 10 xu cho quỹ từ thiện. Quỹ từ thiện giới thiệu cậu với một người khác cũng thường làm từ thiện. Người này lại tiếp tục giới thiệu xưởng làm xà phòng của cậu. Dần dần, xưởng sản xuất xà phòng của cậu và người bạn nhận được hợp đồng từ những nhà máy lớn. vài năm sau, bạn cậu mất và cậu thanh niên trở thành chủ duy nhất của xưởng, nay làm ăn đã rất khấm khá.

Ông chủ giàu có – cậu thanh niên sau này vẫn luôn giữ thói quen dành ra 1/10 những gì mình kiếm được cho từ thiện và giúp đỡ những người khó khăn. Công việc ngày một tốt hơn và ông quyết định dành 2/10 số tiền kiếm được cho từ thiện. Con số tăng lên 3/10 và cuối cùng là 1/2. Và số tiền dành cho từ thiện tăng lên thì dường như sản phẩm của công ty ông xuất hiện trong mọi gia đình trên thế giới.

Ông chủ ấy chính là William Colgate.

Như cánh chim bay

Nếu bạn không mơ mộng và lên kế hoạch thực hiện giấc mơ, bạn sẽ chẳng bao giờ đạt được.

Bàn tay túa mồ hôi, ly nước lạnh đã làm dịu cơn khát nhưng không làm giảm được sự căng thẳng vốn có trong không khí ngày thi đấu hôm nay tại giải Olympic Trẻ Toàn Quốc. Sào đang ở mức 17feet, cao hơn thành tích tốt nhất của anh 3 inch. Michael Stone đang đương đầu với một ngày gian nan nhất trong sự nghiệp nhảy sào của mình. Nhưng đây cũng chính là ngày Michael Stone thực hiện giấc mơ mình tìm kiếm bấy lâu nay...

Michael còn nhớ, ngày bé anh toàn mơ được bay. Mẹ Michael kể bao nhiêu là chuyện về bay lượn khi anh lớn dần. Những câu chuyện kể về một vùng đất được nhìn từ trên cao, đầy màu sắc và niềm đam mê. Nhưng cũng có một giấc mơ luôn lặp lại, Michael thấy mình đang chạy trên đường làng, cảm nhận được các viên đá dưới chân, chạy xuống dải lúa mì vàng óng, anh vượt lên chuyển xe lửa đang băng qua cánh đồng đầy gió. Hít một hơi thật sâu, Michael bay bổng lên khỏi mặt đất, tung cánh lên như chim đại bàng.

Cha anh, thì ngược lại, không phải là người mơ mộng. Bert Stone là người rất thực tế. Khẩu hiệu của ông là: Nếu mình mơ ước điều gì thì phải lao động để đạt được điều ấy! Và từ năm 14 tuổi, Michael đã nỗ lực luyện tập môn nhảy sào vì theo cậu đây là cách tốt nhất để thực hiện ước mơ bay.

Michael đang là một trong hai đấu thủ cuối cùng ở vòng chung kết cuộc thi nhảy sào tại Olympic Trẻ Toàn Quốc. Anh vượt qua mức sào 17 feet 2 inch và 17 feet 4 inch, và giờ là lượt nhảy đợt cuối. Nếu thất bại, anh sẽ chỉ xếp thứ hai. Không có gì phải xấu hổ nhưng Michael không cho phép mình nghĩ đến việc không chiếm vị trí cao nhất.

Lần một vòng rồi thực hiện động tác xuất phát, anh biết mình đang đi trên đường chạy quan trọng nhất trong cuộc đời. Lần này dường như đường chạy hơi khác. Anh thoáng giật mình và rồi có cảm giác như đang chạm vào đồng cỏ khô ẩm ướt. Mức sào đã được nâng cao hơn 1inch. Chỉ 1 inch cao hơn kỷ lục quốc gia. Quá căng. Michael bắt đầu thấy hồi hộp, chính xác là sợ hãi. Và rồi từ đâu đó, từ sâu thẳm trong tâm hồn, anh dường như thấy mẹ trong giờ khắc này. Rất đơn giản. Ngày trước mẹ luôn dặn khi cảm thấy căng thẳng, lo lắng, hoặc khiếp sợ thì hãy hít thật sâu vào.

Anh đã làm như thế, vừa thả lỏng, vừa nhẹ nhàng gác sào lên chân mình, bắt đầu. Im lặng đến ngạt thở. Khi nghe tiếng hót xa xăm của những chú chim cổ đỏ bay lượn trên cao, anh biết đã đến lúc mình bay.

Lúc bắt đầu chạy nước rút, anh cảm thấy như mình trở về những gì rất quen thuộc. Mặt đất dưới chân giống con đường làng, những viên đá những mảng

bụi và dải đồng lúa mì vàng óng. Anh hít một hơi thật sâu, và bắt đầu bay, bay lên mà không cần gắng sức, bay lên như anh đã từng mơ trong giấc mơ ngày bé. Chỉ có điều anh biết lần này không phải là mơ. Đây là thật. Michael bay vút lên dũng mãnh như một chú đại bàng.

Anh biết cha mẹ cũng đang mỉm cười, có khi phá ra cười. Anh đâu biết rằng cha anh đang ôm chầm lấy mẹ anh mà khóc. Phải. Cái ông Bert Stone vẫn bảo: “Nếu mình mơ ước điều gì thì phải lao động để đạt được điều ấy!” đang khóc rình rích với những giọt nước mắt tuyệt vời: Những giọt nước mắt tự hào. Michael vượt qua mức 17 feet 6. 5 inch – đạt kỷ lục Olympic Trẻ quốc gia và thế giới.

Giờ đây, không chỉ nước Mỹ mà cả thế giới đều biết tới anh, cảm phục anh và nhiều người xem anh là thần tượng, là tấm gương để noi theo. Tại sao vậy?

Chắc chắn không phải vì anh là người vừa lập kỷ lục thế giới, cũng không phải anh là người tăng mức sào lên 9. 5inch. Đơn giản lắm, anh là một người mù.

Cái tách kỳ diệu

Khi sống ở New York, văn hào anh Som Kerset Maugham thường xuống khu Ritz Carlton. Một hôm tôi thổ lộ với ông ta là tôi rất tò mò về món đồ trông có vẻ hoàn toàn xa lạ, không phù hợp với khung cảnh bài trí trong phòng của ông: Một cái tách cũ kỹ có nứt một đường. Maugham mỉm cười đáp:

- Chính nó giúp tôi nhớ lại rằng những lợi ích những tiện nghi lớn nhất trên đời lại là những cái gì đơn giản nhất và cũng lại bị xem thường, đánh giá thấp nhất chỉ vì chúng ta cho đó là điều quá tự nhiên.

Và ông kể tiếp cho tôi nghe câu chuyện về cái tách nứt ấy. Vào năm 1940, khi nước Pháp bị quân Đức quốc xã chiếm đóng, vài trăm công nhân Anh sống ở vùng Côte D'Azur được gửi trả về quê hương trên hai chiếc tàu chở hàng loại nhỏ. Tàu phải chạy quanh co ngoằn ngoèo để khỏi bị tàu ngầm địch phát hiện.

Hai chiếc tàu nhỏ chở quá nhiều người nhưng không mang theo đủ lương thực, vì vậy phải phân phối cho mỗi người một ít. Mặc mọi người đều đói ngấu, áo quần bẩn thỉu, nhất là ai cũng cảm thấy khát nước, phải xếp hàng nối đuôi lĩnh phần lương thực nghèo nàn của mình.

- Chính cái tách nứt đó – Maugham vừa trở ngón tay vừa nói – tôi đã dùng nó để đựng khẩu phần nước vô cùng ít ỏi của mình... Bây giờ mỗi lần mơ đến những món ăn cao lương mỹ vị, mỗi lần ước được trầm mình trong khung cảnh tràn ngập tiện nghi, hoặc những lúc thêm khát đóng vai một nhân vật tối quan trọng, tôi liền đem cái tách nước cũ kỹ đặt nó dưới vòi nước. Và từng hớp từng hớp một, tôi uống một cách chậm rãi. Bỗng chốc các mộng ước viễn vông biến mất, tôi liền trở về với thực tại.

Đôi tai của tâm hồn

Một cô bé vừa gầy vừa thấp bị thầy giáo loại ra khỏi dàn đồng ca. Cũng chỉ tại cô bé ấy lúc nào cũng chỉ mặc mỗi một bộ quần áo vừa bẩn, vừa cũ lại vừa rộng nữa.

Cô bé buồn tủi ngồi khóc một mình trong công viên. Cô bé nghĩ: Tại sao mình lại không được hát? Chẳng lẽ mình hát tồi đến thế sao? Cô bé nghĩ mãi rồi cô cất giọng hát khe khẽ. Cô bé cứ hát hết bài này đến bài khác cho đến khi mệt là mới thôi.

“Cháu hát hay quá!” Một giọng nói vang lên: “Cảm ơn cháu, cháu gái bé nhỏ, cháu đã cho ta cả một buổi chiều thật vui vẻ.” Cô bé ngẩn người. Người vừa khen cô bé là một ông cụ tóc bạc trắng. Ông cụ nói xong liền đứng dậy và chậm rãi bước đi.

Hôm sau, khi cô bé tới công viên đã thấy ông già ngồi ở chiếc ghế đá hôm trước, khuôn mặt hiền từ mỉm cười chào cô bé. Cô bé lại hát, cụ già vẫn chăm chú lắng nghe. Ông vỗ tay nói lớn: “Cảm ơn cháu, cháu gái bé nhỏ của ta, cháu hát hay quá!” Nói xong cụ già lại chậm rãi một mình bước đi.

Cứ như vậy nhiều năm trôi qua, cô bé giờ đây đã trở thành một ca sĩ nổi tiếng. Cô gái vẫn không quên cụ già ngồi tựa lưng vào thành ghế đá trong công viên nghe cô hát. Một buổi chiều mùa đông, cô đến công viên tìm cụ nhưng ở đó chỉ còn lại chiếc ghế đá trống không.

“Cụ già ấy đã qua đời rồi. Cụ ấy điếc đã hơn 20 năm nay” – một người trong công viên nói với cô. Cô gái sửng người. Một cụ già ngày ngày vẫn chăm chú lắng nghe và khen cô hát lại là một người không có khả năng nghe?

Kết thúc một câu chuyện cổ tích

Chuyện kể rằng ở một xứ sở nọ có chàng hoàng tử và một nàng công chúa yêu nhau, chẳng may, công chúa lâm bệnh nặng mà chết.

Chàng hoàng tử rất đau khổ, mỗi ngày chàng đều đến thăm mộ nàng, ngồi bên cạnh mộ nàng mà tưởng nhớ nàng, mà tiếc nuối về kỷ niệm...

Lạ lùng thay, chẳng lâu sau, trên mộ nàng mọc lên một bông hoa, một bông hoa rất đẹp. Hoàng tử rất yêu bông hoa ấy, hằng ngày chàng vẫn đều đặn đến thăm mộ nàng công chúa và chăm sóc cho cây hoa nhỏ. Cây hoa ấy rất hạnh phúc và ngỡ rằng hoàng tử yêu hoa vì hoa đẹp, hoa thơm. Bông hoa ấy đã đem đến cho mọi người bao điều tốt đẹp, vì cứ mỗi lần người nào được ngửi hương thơm từ nó thì đều thấy mọi buồn phiền của họ như tan biến.

Cảm động, trời ban cho hoa một điều ước. Bông hoa rất sung sướng, và đã tự nhủ với lòng rằng, sẽ dùng điều ước đó để được trở thành một cô gái xinh đẹp, xứng đôi cùng hoàng tử, vì từ lâu hoa đã yêu hoàng tử mất rồi. Hoa chỉ chờ khi bình minh ló dạng, một ngày mới bắt đầu, hoàng tử sẽ đến thăm hoa như mọi ngày chàng vẫn đến, và hoa sẽ biến điều ước của mình thành hiện thực. Kìa, những tia sáng đầu tiên báo hiệu một ngày mới, cái vóc dáng thân quen của hoàng tử đang rõ dần, và hoa hồi hộp lắm, tối hôm qua, cây hoa ấy đã dựng lên biết bao hình ảnh lãng mạn trong tương lai giữa hoa và hoàng tử, điều ước đang dần trở thành hiện thực. Ôi, nhưng sao hôm nay trông hoàng tử buồn, hoàng tử ủ rũ thế, chuyện gì đã xảy đến với chàng? Hoàng tử lại đến bên hoa và hôm nay, khác những hôm trước, chàng tâm sự. Hoa lắng lắng nghe, thì ra hôm nay là tròn một năm ngày công chúa chết, và hoàng tử đang nhớ về công chúa, đang kể những kỷ niệm đẹp mà hai người từng có bên nhau.

Và hoa đau đớn nhận ra rằng, cái lý do duy nhất mà chàng yêu hoa, chăm sóc cho hoa từng ngày vì chàng nghĩ hoa là hiện thân của công chúa. Chàng không yêu hoa như mọi người vẫn yêu hoa, chàng không yêu hoa vì hoa đẹp, hoa thơm, chàng yêu hoa vì chàng xem hoa là hiện thân của công chúa. Hoàng tử đã không biết rằng hoa đã rất đau khổ khi biết sự thật đó, hoa không muốn làm vật thay thế.

Vì là chuyện cổ tích nên có rất nhiều giai thoại khác nhau, sau đây là 3 kết thúc chuyện:

1. Có người bảo rằng cái bông hoa bé nhỏ ấy đã quyết định một chuyện rất lớn lao, hoa đã hy sinh cái điều ước của mình để dành lại sự sống cho nàng công chúa, vì hoa muốn chàng hoàng tử được hạnh phúc bên người mình yêu. Chàng hoàng tử ấy đã rất vui mừng khi nàng công chúa sống lại, và hạnh phúc bên nàng công chúa ấy mãi mãi. Chỉ tội nghiệp cho cái

bông hoa đáng thương ấy, hoa bị chàng bỏ rơi, không chăm sóc, không ngó ngàng, và hoa đã dần dần chết đi, hoa chết đi nhưng vẫn mãi nguyện vì dù sao chàng hoàng tử mà hoa yêu cũng đã được hạnh phúc.

2. Lại có người bảo rằng sau khi nghe những lời chàng hoàng tử tâm sự, bông hoa đã quyết định ước mình trở thành một cô gái thật giống với nàng công chúa, và sẽ được hoàng tử xem hoa như hiện thân của công chúa, và hoa sẽ được bên người mình yêu suốt đời.
3. Và lại thêm người khác bảo rằng, hoa vẫn thực hiện điều ước của mình, vẫn biến thành một cô gái, nhưng lại không giống công chúa mà hoàng tử yêu, chỉ đơn giản là một cô gái mà thôi. Hoa đã dùng cái tình yêu mãnh liệt của mình dành cho chàng, cảm hóa chàng, giúp chàng hiểu được rằng quá khứ chỉ sẽ là quá khứ, là kỷ niệm và là ngày hôm qua, hãy quên đi quá khứ mà nhìn về hiện tại, tương lai. Hoa không cao thượng mà dùng điều ước của mình ước cô gái sống lại. Tình yêu không có sự chia sẻ, hoa muốn phấn đấu để dành được chàng, để dành được tình yêu cho mình.

Gì là xa nhất?

Trên đời khoảng cách xa nhất không phải là sống và chết mà là gần nhau mà không hiểu nhau.

Trên đời khoảng cách xa nhất không phải là ở ngay trước mắt mà là mến nhau lại không giữ được.

Khoảng cách xa nhất trên đời không phải mến thương lại không giữ được mà là tình thương không được đáp...

Khoảng cách xa nhất trên đời này không phải là tình thương không được đáp mà là đem trái tim lạnh giá của mình để đối với người yêu thương mình.

Người sống bên cạnh mình mà không thể hiểu mình, lại không thể yêu mến nhau và yêu mến nhau lại không thể nói ra được... đó mới là xa.

Món quà từ trái tim

Khi nói về nguồn gốc của trò chơi thả diều, người Rumani thường kể lại câu chuyện sau:

Tại làng nọ, có một người nghèo mà ai cũng gọi là Cob – một tên gọi không mấy thân thiện – người ta gọi ông bằng cái tên ấy vì hàm răng sún và đôi chân khập khiễng của ông, đi đến đâu, ông cũng trở thành trò đùa cho mọi người, nhưng ông vẫn bình thản, không hề than thân trách phận hoặc tỏ ra giận dữ, buồn phiền khi bị chọc ghẹo.

Cả đời ông chỉ băn khoăn một điều là chưa làm được việc gì lớn lao cho người khác nên tự an ủi “ít ra mình cũng làm cho họ vui” mỗi khi ông bị đem ra làm trò cười.

Cho đến một hôm, ông nghĩ ra một món quà, đó là cánh diều bay lơ lửng trên không trung như ước mơ của ông, thế là ông đi nhặt những gì cần thiết, miệt mài cắt xén sơn vẽ... và hoàn thành một cánh diều óng ả, sáng chói như một đĩa bay. Khi cánh diều gặp gió bay cao, cả dân làng kéo nhau ra cánh đồng ngắm nhìn một cách thích thú và nhìn ông trù mẫm.

lặng lẽ diều khiến con diều bay cao cho mọi người chiêm ngưỡng, ông Cob mỉm cười và thầm nghĩ: Đây là quà tặng của con người khốn khổ nhất trong ngôi làng mang lại cho đồng loại của mình.

Lời cuối:

Một tác giả nào đó đã nói: “trái tim không phải là món hàng để mua bán, mà là món quà để trao tặng, một trái tim không biết trao tặng là một trái tim chết.” Sự giàu có và nghèo nàn có thể phân biệt thành giai cấp cung bậc, nhưng mỗi người đều chỉ có một trái tim, do đó, quà tặng xuất phát từ trái tim đều vô giá. giá trị của món quà không nằm ở giá trị tiền bạc mà ở trái tim được gửi gắm qua món quà. Một ánh mắt, một nụ cười, một lời an ủi, một bàn tay nâng đỡ... đó là những “trái tim” mà con người có thể trao tặng cho nhau.

Hạnh phúc

Hạnh phúc là gì?

Chàng tuổi trẻ luôn đặt câu hỏi này với những người mà chàng cho rằng quan điểm của họ có thể giúp chàng đi đúng hướng trên con đường gian lao đi tìm hạnh phúc. – Hạnh phúc là gì? – Hạnh phúc là tiền bạc – người thương gia giàu có đáp. – Hạnh phúc là sự nổi tiếng – một ca sĩ trả lời. – Hạnh phúc là một gia đình hòa thuận, trên dưới một lòng – một người cha đáng kính đáp. – Hạnh phúc là một công việc làm tốt, thân thể khỏe mạnh không bệnh tật – một anh công nhân nói... Và còn vô số những định nghĩa mà thoát đầu chàng đều cho là có lý và chàng cố gắng làm theo.

Chàng đã có một công việc rất tốt, một người vợ đảm đang cùng 2 đứa con xinh xắn, khỏe mạnh. Chàng không bệnh tật gì, trái lại còn có một sức khỏe rất tốt. Chàng đã bắt đầu có tiếng trên thương trường và tiền bạc không còn là một nỗi băn khoăn gì cả.

Thế nhưng chàng vẫn chưa thỏa mãn, chàng vẫn chưa cảm thấy hạnh phúc hoàn toàn. Có những lúc chàng cảm thấy mọi thứ sao nhạt nhẽo và vô vị dù cảm giác đó chỉ là thoáng qua. Có những lúc chàng cảm thấy trống rỗng và như lạc phương hướng. Có những lúc chàng bỗng nhiên muốn thoát khỏi mọi sự ràng buộc, thoát khỏi thế giới này.

Chàng mơ mình là Robinson Crusoe, là Robin Hood hay thậm chí còn là Batman. Chàng không hiểu nổi chính mình muốn gì? Và chàng tiếp tục săn tìm lời giải cho câu hỏi: – Hạnh phúc là gì? Và một hôm chàng chợt nhớ ra một người. Vâng, đó là ông nội của chàng. Người Ông đã sống qua bao nhiêu cuộc bể dâu, đã trải qua bao nhiêu kinh nghiệm cuộc sống: Chiến tranh, đói kém, giàu có, nhẵn túi, hạnh phúc, đau khổ, chết chóc... Người Ông mà số tuổi không ai trong gia đình còn nhớ chính xác là bao nhiêu. Hiện Ông đang ở đâu nhỉ? À, Ông đang ở một vùng đồi núi cách nơi chàng ở hơn 300 cây số. Chỉ cần 5 tiếng đồng hồ lái xe, chàng chắc chắn sẽ tìm được lời giải đáp. Khi chàng bước vào, Ông đang ngồi trên một chiếc ghế bập đung đưa, đầu tóc bạc phơ, miệng đang nhai một mẩu bánh mì, bên cạnh là một hộp cá mòi đang ăn dở. Chàng sà vào lòng Ông như ngày xưa và hỏi: – Ông ơi, hãy nói cho cháu nghe hạnh phúc là gì? Ông bật cười và đáp: –Ồ cháu của ta, Hạnh Phúc à? Hạnh Phúc là gì ư? Hạnh Phúc là lúc này đây, là ta đang ngồi nhai ổ bánh mì và nhắm nháp con cá mòi béo ngậy này và nghe thằng cháu cứng của ta hỏi Hạnh Phúc là gì?

Mười hai tháng và một ngàn dặm

Đối với cô bé Kirsten Hicks ở Adelaide, Úc, việc khó khăn nhất trong chuyến đi biển dài ngày với gia đình là phải để lại con mèo Batur Howie ở nhà. Thật ra, người duy nhất cô bé tin tưởng giao chăm sóc con Howie là ông bà ngoại – và họ sống cách gia đình cô một ngàn dặm.

Kirsten cảm thấy nhẹ nhõm khi ông bà ngoại sẵn sàng nhận chăm sóc con Howie suốt quãng thời gian gia đình cô bé vắng mặt ở Úc. Ông bà ngoại cô rất thích con mèo Ba tư đẹp mã. Họ có vẻ thích nhận con mèo là khách ở nhà.

Khi gia đình Hicks đến nhà ông bà ngoại để nhận lại người bạn lông lá của Kirsten, ông bà đã báo cho họ một tin khủng khiếp rằng con Howie đã biến mất. Ông bà nài nỉ cô bé bỏ qua, hy vọng rằng cô bé hiểu họ đã cố hết sức để tìm chú mèo của cô.

Thoạt đầu, Kirsten đã cố nuôi hy vọng mỏng manh rằng con Howie có thể vẫn còn sống, nhưng cô bé cũng biết rằng con mèo Ba Tư đẹp mã được nuông chiều của mình sẽ không thể sống nổi đến năm phút nếu con vật ra đường một mình. Chắc chắn con vật đã bị xe hơi cán hay bị một con chó cắn chết. Kirsten không đổ tội cho ông bà mình, nhưng cô bé thật đau đớn vì mất con vật cưng.

Trở lại Adelaide, Kirsten vẫn tiếp tục khóc than hàng tháng trời vì mất con Howie. Dù ba mẹ cô bé đã cho cô nhận nuôi thêm một con vật cưng, cô vẫn không muốn.

Một năm đã trôi qua. Rồi một buổi chiều, mẹ của Kirsten đã khám phá một điều bất thường. Có một con mèo đi lạc đã nằm khố sở trên ngưỡng cửa nhà họ. Lông con vật thật dài trông thật ghê tởm. Con vật gầy gò, móng chân nó bị thương đang rỉ máu, người nó thật dơ dáy, tả tơi. Nó đói ghê gớm. Khi thấy con vật nằm trên ngưỡng cửa, bà Hicks đã đem hộp cá ngừ ra cho nó ăn. Bà bỗng nghĩ rằng mình có thể tắm rửa sạch sẽ và chữa lành móng chân cho con vật, có thể nó sẽ là một con vật cưng tốt cho Kirsten. Có thể Kirsten sẽ chấp nhận con mèo khi nó biết con vật xuất hiện ở nhà họ và nó hết sức cần sự giúp đỡ. Trong khi mẹ của Kirsten còn đang nghĩ cách tốt nhất để tắm rửa cho con vật thì Kirsten bước tới.

Kirsten nhìn con vật lồi thoi, chân bị thương trước mặt và cô bé la lên: Howie! Howie! Và cô bé khụy gối xuống, ôm lấy con mèo bẩn thỉu dơ dáy.

Mẹ cô bé giật mình. Con Howie ư? Có thể nào?

Kirsten không còn nghi ngờ gì nữa, dưới lớp lông dơ dáy bết lại với nhau là con mèo Ba Tư tuyệt đẹp. Con vật đã tìm đường về nhà. Kirsten đã ôm con vật thật nhẹ nhàng trên tay mình, những giọt nước mắt không kèm được cứ

tuôn rơi khi cô nghe con vật gừ gừ đầu sung sướng.

Con vật đã mất mười hai tháng để đi một quãng đường dài một ngàn dặm về đến nhà, không hiểu sao con vật đã lội qua được những dòng sông hung hãn, băng qua được những sa mạc khắc nghiệt và vượt qua được những vùng xa xôi hẻo lánh ngút ngàn. Nó đã biết nhà của mình ở đâu, và không khoảng cách hay nỗi nguy hiểm nào có thể làm nó chùn bước. Con Howie muốn được nằm duỗi mình trên chiếc đi văng mềm mại một lần nữa, và có lẽ điều con vật muốn hơn hết là được kêu gừ gừ trong vòng tay của một cô bé yêu thương nó. Sự diệu kỳ của tình yêu thương là như thế.

Giáng sinh đẹp nhất

Buổi tiệc Giáng sinh đã mãn. Mọi người vẫn còn nán lại bên bàn hội tưởng về những ngày Giáng sinh thuở nhỏ. Câu chuyện chẳng mấy chốc xoay quanh đề tài là Giáng sinh đẹp nhất của mỗi người. Chuyện tiếp chuyện, nhưng vẫn có một chàng trai ngồi lặng thinh không nói gì. Mọi người bảo: “Này Frank, thế Giáng sinh đẹp nhất của cậu là vào lúc nào?”

Frank bấy giờ mới lên tiếng: “Giáng sinh đẹp nhất của tôi là mùa Giáng sinh mà tôi chẳng nhận được món quà nào cả.” Mọi người ngạc nhiên, họ nóng lòng muốn nghe câu chuyện. Và Frank bắt đầu kể: “Tôi lớn lên ở New York. Đó là một tuổi thơ khá ảm đạm vì gia đình chúng tôi rất nghèo. Tôi mồ côi mẹ từ khi mới 8 tuổi. Cha tôi cũng có việc làm, nhưng ông chỉ được làm hai hoặc ba ngày một tuần. Thế là cũng tốt lắm rồi.

Chúng tôi sống kiểu lưu động, rày đây mai đó, chật vật lắm mới đủ ăn, đủ mặc. Lúc ấy tôi còn nhỏ và không chú ý gì. Cha tôi là một người đàn ông giàu lòng tự trọng. Ông ấy chỉ có độc nhất một bộ áo quần và chỉ mặc nó để đi làm việc. Khi về nhà ông cởi áo vét ra, còn thì ngồi vào ghế với sômi, cà vạt và cả áo ghilê. Cha có một chiếc đồng hồ bỏ túi cũ kỹ và khá lớn. Đó là quà của mẹ tặng cha. Mỗi khi cha ngồi, dây đeo đồng hồ ở chỗ túi đựng thường tòi ra ngoài. Chiếc đồng hồ đó là tài sản quý nhất của cha. Nhiều lần tôi thấy cha chỉ ngồi yên ngắm nhìn chiếc đồng hồ quý của mình. Tôi đoán chắc cha đang nghĩ về mẹ tôi. Năm ấy, khi tôi tròn 12 tuổi, bộ đồ chơi thí nghiệm là một cái gì đó rất lớn lao. Trị giá của một bộ như thế là 2 USD. Một số tiền quá lớn đối với bọn trẻ yêu thích bộ đồ chơi này, trong đó có tôi. Tôi nỉ nèo với cha cả tháng trời trước Giáng sinh để mong có được nó.

Các bạn biết đấy, tôi cũng hứa hẹn đủ điều như những đứa trẻ khác: “Con sẽ ngoan, con sẽ làm việc, con sẽ không vò vĩnh gì thêm.” Cha tôi chỉ đáp: “Để xem xem.” Ba ngày trước Giáng sinh, ông dẫn tôi đến chợ lưu động. Ở đó, người ta bán hàng trên những chiếc xe ngựa. Họ bán hàng hạ giá và bạn có thể mua được một món hàng tốt. Cha dẫn tôi đến một quầy hàng, chọn cho tôi một ít đồ chơi nhỏ rồi hỏi: “Này con, con có thích những thứ như vậy không?” Tôi dĩ nhiên chỉ trả lời: “Không, con chỉ muốn một bộ đồ thí nghiệm cơ!” Chúng tôi đi hết mọi quầy hàng, Cha đưa cho tôi xem hết những món đồ chơi như xe hơi, súng... nhưng tôi đều từ chối. Tôi nào có nghĩ rằng cha không đủ tiền để mua một bộ đồ thí nghiệm cho tôi. Sau cùng cha bảo: “Thôi, bây giờ tốt nhất là cứ về nhà đã và hôm sau hãy quay lại!” Trên đường về nhà, tôi cứ nói mãi về bộ đồ thí nghiệm đó. Tôi chỉ muốn một bộ đồ thí nghiệm thôi.

Đến bây giờ tôi mới hiểu ra lúc ấy cha tôi đã đau khổ đến chừng nào khi không cho tôi được nhiều hơn. Cha hẳn đã nghĩ mình không xứng đáng là

một người cha, và cả tự nguyện rửa mình vì cái chết của mẹ tôi. Khi lên bậc cấp vào nhà, cha hứa sẽ tìm cách mua cho tôi bộ đồ thí nghiệm đó. Đêm ấy tôi gần như không ngủ. Tôi tưởng tượng mình sẽ tự sáng chế thứ này thứ kia. Ngày hôm sau, sau khi xong công việc, cha dẫn tôi trở lại chợ. Trên đường đi, tôi còn nhớ cha đã mua một ổ bánh mì và kẹp vào nách mang theo. Ở quầy hàng đầu tiên, cha bảo tôi hãy chọn lấy bộ đồ thí nghiệm mà tôi yêu thích. Chúng giống nhau cả, nhưng tôi vẫn xem xét, lục lọi như thể đãi cát tìm vàng. Tôi tìm được bộ đồ thí nghiệm tôi yêu thích và nói gần như reo lên: “Cái này nè cha!” Tôi còn nhớ hình ảnh cha tôi thọc tay vào túi lấy tiền. Khi ông lấy 2 USD ra, một tờ đã rơi xuống đất. Ông cúi người xuống lượm tiền, và vì thế sợi dây đồng hồ trong túi áo rớt ra, xoay vòng trên nền đất. Không có chiếc đồng hồ. Trong tích tắc, tôi hiểu cha đã bán nó rồi. Cha đã bán chiếc đồng hồ, tài sản quý nhất của mình để mua cho tôi một bộ đồ chơi thí nghiệm. Ông bán chiếc đồng hồ, món quà cuối cùng mà mẹ tôi tặng cha... Tôi chụp vội lấy tay cha và hét lên: “Không!”

Chưa bao giờ tôi chụp lấy tay cha như thế, chưa bao giờ tôi hét lên với cha như thế. Tôi nhớ cha đã nhìn tôi, một cái nhìn đầy cả sự ngạc nhiên, lạ lẫm. “Không, cha không phải mua cho con bất cứ thứ gì – Tôi ứa nước mắt – Cha, con biết cha rất yêu con.” Chúng tôi rời khu bán hàng và tôi nhớ cha nắm tay tôi suốt dọc đường về.” Frank nhìn mọi người: “Bạn biết không, chẳng có tiền bạc nào có thể đủ để mua những giây phút đó. Giây phút mà tôi hiểu ra rằng cha yêu tôi hơn bất cứ điều gì trên thế gian này.”

Chúng ta thật giàu có

Chúng ta sinh ra có Hai Mắt đằng trước thì chúng ta không nên luôn nhìn lại phía sau mà là nhìn xem có gì đang đợi chúng ta ở phía trước.

Chúng ta sinh ra có Hai Tai: Một bên phải một bên trái, để chúng ta nghe được hai phía, nghe được cả lời khen và lời chê.

Chúng ta sinh ra có Bộ Não được giấu trong một hộp xương, dù chúng ta có nghèo về vật chất đến đâu, chúng ta vẫn giàu vì không ai lấy đi được những gì trong bộ não của chúng ta – những thứ ấy quý hơn cả vàng bạc và trang sức mà bạn có.

Chúng ta sinh ra có hai mắt, hai tai, nhưng chỉ có một cái miệng. Hẳn bạn biết tại sao chứ? Vì miệng lưỡi là một vũ khí sắc bén, có thể làm cho người khác cảm thấy yêu thương hay thù ghét. Hãy nhớ: Nói ít, nghe và quan sát nhiều hơn.

Chúng ta sinh ra chỉ có một Trái Tim, nằm sâu trong lồng ngực để nhắc chúng ta hãy biết trân trọng và luôn cho đi sự thương yêu từ sâu trong lòng mình.

Cha tôi

Tôi nhớ rất rõ cha tôi: Cách ông cười, dáng ông ngồi, những câu chuyện hài hước mà ông thường kể đi kể lại cho tôi nghe, cả khuôn mặt ngốc nghếch mà ông hay giả đò mỗi khi cố làm tôi vui.

Sau này khi cha về hưu, cha con có cơ hội tiếp xúc nhiều hơn nên tôi càng hiểu cha hơn. Chúng tôi đã làm nhiều thứ cùng nhau. Mỗi khi hai cha con tôi chuyện trò, cha luôn lắng nghe tôi nói. Tôi chẳng bao giờ ngờ rằng những giây phút hạnh phúc ấy đến, rồi đi một cách đột ngột như vậy.

Vào ngày 21/4, khi hai cha con ngồi trò chuyện bên hiên nhà, cha tôi đã nói với tôi cái điều tệ hại nhất: Cha đang mắc căn bệnh ung thư phổi giai đoạn cuối. Nghe xong, tôi bủn rủn cả chân tay, không thể nhúc nhích được dù chỉ một chút. Tôi cảm thấy lồng ngực thắt lại, và càng không thể hét to hay la lớn được. Tôi chỉ ngồi yên như một pho tượng và sau đó chúng tôi ôm nhau khóc.

Những ngày sau đó là những ngày dài ở bệnh viện với những đợt hoá trị liệu và bức xạ. Tôi đau lòng khi không thể tìm thấy ở cha người đàn ông mạnh mẽ, vui nhộn và nghị lực mà tôi từng biết. Cha không thể ăn được nữa nên trông cha càng ốm yếu và mệt mỏi hơn bao giờ hết. Sau vài tuần điều trị, cha có khoẻ lên đôi chút. Mẹ tôi có ý định mang cha về nhà chăm sóc nhưng tháng 12 cha lại trở nên yếu đến nỗi không thể về nhà được.

Sinh nhật tôi, 11/12, đã được kỷ niệm trong bệnh viện cùng cha. Lúc đó, cha đã cố gắng hát cho tôi nghe bài hát “Chúc mừng sinh nhật” và hôn lên trán tôi. Tôi cũng đã rất cố gắng khi tự nhủ với lòng rằng mọi việc sẽ trở lại bình thường, dù lòng đau như cắt khi nhìn thấy quanh cha là những thuốc, những lọ và ống dẫn chuyen dịch trên cánh tay của Người. Mỗi tối tôi đều khóc một mình.

Vào đêm 20/12, trong giấc ngủ của tôi cứ chập chờn một dự cảm không lành về ngày mai. Chuông điện thoại nhà tôi reo dồn dập vào sáng sớm, bệnh viện báo rằng hôm nay có thể sẽ là ngày cuối cùng của cha.

Tức tốc chạy đến với cha, ôm chầm lấy cha... nhưng tôi không khóc, tôi không muốn cha nhìn thấy nước mắt tôi rơi vì Người. Tôi biết cha sẽ rất đau lòng về điều đó. Cha đã thầm thì vào tai tôi rằng: Cha yêu con nhất trên đời... Cha đã ra đi với nét mặt thanh thản nhất.

Suốt trong những ngày tang lễ, tôi thấy rất nhiều người đến viếng, tất cả họ đều không nói gì, chỉ ngồi đó, lặng lẽ và khóc.

Hình ảnh ấy đeo bám trí óc tôi hoài cho đến sáu tháng sau đó, tôi đã nghĩ thật nhiều về những người đã khóc cho cha tôi, cho một người đàn ông. Tại sao số phận lại dành cho ông một cuộc đời ngắn ngủi đến vậy, tại sao hai mái

đầu bạc – ông bà nội tôi – lại đi khóc thương cho một mái đầu xanh... Rồi thì ngày mai ai sẽ đến dự trong ngày lễ tốt nghiệp của tôi đây, ai sẽ dắt tôi đến thánh đường trong lễ cưới của tôi...

Có ai đó đã nói rằng: “Hãy sống sao khi mình nằm xuống người đời sẽ nhỏ lệ tiếc thương mình.” Cha tôi là vậy đó, sống giản dị lắm nhưng ông đã làm được cái điều kỳ diệu ấy.

Và ông luôn sống mãi cùng tôi trong tâm hồn.

Món quà cho người nhút nhát

Hãy trao tặng những người nhút nhát món quà niềm tin.

Mẹ Theresa có lần bảo: “Những lời tử tế có thể ngắn và dễ nói, nhưng âm vang của chúng lại thực sự bất tận.” Thực vậy, lời nói dịu dàng của lòng nhân ái có sức mạnh nâng đỡ phi thường.

Lillian là thiếu nữ Canada gốc Pháp, lớn lên ở một vùng nông nghiệp gần sông Canard, tỉnh Ontario. Năm cô mười sáu tuổi, người cha nghĩ rằng con gái mình cấp sách đến trường như vậy đã đủ lắm rồi, và ép cô bỏ ngang việc học để kiếm tiền phụ giúp gia đình.

Ấy là năm 1922, tiếng Anh là ngôn ngữ thứ hai của cô, chút vốn liếng học hành và kỹ năng hạn chế, tương lai đối với cô chẳng thấy có gì sáng sủa.

Ông Eugene Bezaire, cha cô, là người nghiêm khắc, ít khi chịu để người khác khước từ yêu cầu của ông và chẳng bao giờ chấp nhận lý lẽ bào chữa của kẻ ấy. Ông buộc con gái phải tìm ra việc làm nhưng những hạn chế của cô khiến cô thiếu tự tin và cô chẳng biết mình có thể làm được gì.

Với hy vọng nhỏ nhoi tìm ra chỗ làm, ngày ngày cô vẫn lên xe buýt đi vào những chốn thị thành đô hội như Windsor hay Detroit nhưng cô không đủ can đảm để tiếp xúc những chỗ đăng tin cần người. Thậm chí cô còn không thể đưa tay gõ cửa chỗ người ta.

Ngày ngày, cô lại vào thành phố, bước đi loanh quanh vô định và đến lúc sụp tối thì quay về nhà. Cha cô thường hỏi: “Bữa nay có chút may mắn nào không, Lill?” Cô thường trả lời ngoan ngoãn: “Thưa cha, không có... không có gì may mắn cả.”

Ngày lại ngày trôi qua, Lill tiếp tục lên xe buýt và cha cô tiếp tục hỏi về kết quả tìm việc. Câu hỏi càng lúc càng gay gắt hơn và Lill biết rằng chẳng muộn màng gì cô sẽ phải gõ một cánh cửa nào đó.

Một ngày kia, ở khu thương mại của thành phố Detroit, Lill nhìn thấy thông báo của Công ty Carhartt Overall: “Cần một thư ký. Liên lạc bên trong.”

Cô leo hết dãy cầu thang dài thượt mới lên tới các văn phòng của Công ty Carhartt. Thận trọng, Lill gõ ngay cánh cửa đầu tiên cô gặp. Bà trưởng phòng Margaret Costello tiếp cô. Bằng thứ tiếng Anh lúng củng những lỗi, Lill nói rằng cô thích chân thư ký, và bịa ra rằng cô mười chín tuổi. Margaret biết có điều gì sai sự thật, nhưng quyết định cho cô gái một cơ hội.

Bà đưa Lill đi qua văn phòng làm việc cũ kỹ của Công ty Carhartt. Trước những dãy là dãy người ngồi bên những dãy là dãy máy tính và máy đánh chữ, Lill có cảm giác như hàng trăm cặp mắt đang nhìn cô chòng chọc.

Cúi gầm mặt ngó xuống, cô gái con nhà nông miễn cưỡng nới gót Magaret đi tới cuối căn phòng tối tăm. Magaret cho cô ngồi trước một máy đánh chữ và bảo: “Lill, hãy chứng tỏ cô thực sự giỏi cỡ nào đây.”

Bà yêu cầu Lill gõ một cái thư và bỏ đi. Lill nhìn đồng hồ thấy đã 11. 40. Ai nấy sắp sửa rời văn phòng ăn bữa trưa. Lúc ấy, cô nghĩ rằng mình có thể đi lẫn vào đám đông để đánh bài chuồn, nhưng cô biết ít ra cô nên cố gắng gõ lá thư.

Lần thử sức đầu tiên, cô đánh được một dòng. Nó có năm chữ và cô sai bốn lỗi. Cô rút tờ giấy ra khỏi máy và quăng đi. Bây giờ đồng hồ chỉ 11. 45. Cô nhủ thầm: “Đúng ngọ là mình sẽ đi ra theo đám đông và thiên hạ sẽ chẳng bao giờ gặp lại mình nữa.”

Lần thử sức thứ hai, Lill đánh được trọn một đoạn thư, nhưng vẫn mắc nhiều lỗi. Cô lại rút tờ giấy ra khỏi máy, quăng đi và khởi sự làm lại. Lần này cô gõ xong trọn lá thư, nhưng tác phẩm của cô vẫn rải rác nhiều lỗi. Cô nhìn đồng hồ: 11.55 – năm phút nữa là thoát.

Đúng lúc ấy, cánh cửa ở đầu kia văn phòng mở ra và Magaret bước vào. Bà tiến thẳng về phía Lill, đặt một tay lên bàn và bàn tay kia đặt lên vai cô gái. Bà đọc lá thư và dừng lại. Rồi bà bảo: “Lill à, cô làm tốt đấy chứ!”

Lill sững sờ. Cô nhìn lá thư, rồi ngược nhìn Magaret. Bằng những lời khích lệ đơn giản ấy, nỗi ham muốn trốn chạy nơi cô tan biến và lòng tự tin bắt đầu nảy nở. Cô nghĩ: “À nếu bà ta nghĩ là tốt thì hẳn nhiên phải là tốt. Mình sẽ ở lại.”

Quả thực Lill đã trụ lại Công ty Carhartt Overall suốt... 51 năm, kinh qua hai trận thế chiến và một thời kỳ kinh tế suy thoái, trải qua 11 đời tổng giám đốc và sáu đời thủ tướng – tất cả chỉ vì có một người đã thấu hiểu mà trao tặng cho cô gái trẻ nhút nhát, thiếu tự tin một món quà là lòng tự tin khi cô gái ấy gõ cửa tìm việc.

Bức thư không dám gửi người yêu

“Em yêu! Hôm qua em hỏi anh rằng anh đối xử với em tốt chừng nào. Nhất thời anh chẳng nghĩ ra gì cả. Qua một đêm suy nghĩ, cuối cùng anh cũng nhớ ra mấy điểm anh đối xử tốt với em.

1. Trước khi quen em thì anh lãnh học bổng, đến khi quen em rồi thì học bổng của anh em lãnh.
2. Có một quả táo, em ăn. Có 2 quả táo em ăn quả to.
3. Em xấu xí như vậy mà anh vẫn khen em xinh. Anh đẹp trai như thế mà em lại bảo anh xấu.
4. Đi chơi toàn anh tiêu tiền, khi về KTX anh chỉ dám ăn mì tôm.
5. Lúc em giận, anh phải làm thùng rác cho em đổ nổi bực dọc. Lúc anh bực tức thì anh phải làm thùng rác cho chính mình.
6. Khi em muốn hôn anh, em liền hôn. Khi anh muốn hôn em thì trước tiên phải được em cho phép.
7. Em thường xuyên đánh anh. Anh chưa bao giờ đánh em.
8. Có lần em hỏi anh nếu em yêu một người khác thì anh làm thế nào. Anh nói sẽ đánh cho thẳng kia một trận. Anh lại hỏi nếu anh yêu người con gái khác thì thế nào, em trả lời rằng em sẽ giết anh ngay.
9. Đến nhà em anh phải ngủ ở ghế sofa, em đến nhà anh, anh cũng phải ngủ ở sofa.
10. Anh mua tặng em một cái áo 60.000, anh nói dối là chỉ có 40.000. Em mua cho anh cái đồng hồ 100.000, em lại nói dối anh là 500.000.
11. Cùng một con cá em ăn phần thân. Còn anh, phần đầu cá.
12. Anh làm hỏng cái tai nghe của em liền mua một cái mới liền ngay, còn em làm mất chiếc xe đạp của anh một lời xin lỗi cũng không có.
13. Lần em ốm, anh gầy mất 2kg. Lần anh ốm, em béo lên 2 kg (em đến phòng chăm sóc anh, ăn hết mọi đồ ăn, hoa quả, bánh kẹo của anh).
14. Anh không chê em thấp, thế mà em lại chê anh cao.
15. Mẹ anh đối xử tốt với em như vậy còn em một chút cũng không.
16. Lần đó đi xem rock ngoài trời, em cỡi lên vai anh rất thích thú, gào thét cả buổi. Còn anh bị ép nặng suýt rơi lệ.
17. Con chó cảnh nhà anh đẻ, anh chọn con đẹp nhất mang đến cho em. Em lại tặng anh con cá vàng em nuôi gần chết, hại anh chăm sóc thêm 2 ngày nữa phải đem chôn nó.
18. Trước khi quen em, anh ngủ 8 tiếng. Quen em rồi chỉ còn 4 tiếng.
19. Trước khi quen em anh không bao giờ chờ ai quá 5 phút. Quen em rồi anh phải đứng hàng tiếng đồng hồ.
20. Trước khi quen em, anh ngày nào cũng ăn sáng. Sau khi quen em, anh chỉ ăn mỗi buổi tối.
21. Về nhà mẹ anh, anh ngồi cạnh để đỡ lời. Gặp mẹ em, em chạy đi nói điện thoại.

- !2. Viết mail cho em viết những lời lẽ ngọt ngào nhất. Nhận mail của em, toàn những lời trách móc.
- !3. Chat với em, anh chat mỗi mình em. Còn em chat hàng chục người.
- !4. Viết thư tay cho em, viết nhiều trang. Nhận thư tay của em, ‘Hòn Vọng Thư.’
- !5. Anh lỡ hẹn, anh xin lỗi đến vài ngày sau. Em lỡ hẹn, em nhoèn cười lấy lệ rồi quên bém.
- !6. Ra đường gặp cướp. Anh đánh nó, em bảo anh côn đồ. Anh không đánh nó, em bảo anh hèn nhất.
- !7. Đi xe anh đi cẩn thận, em bảo anh kém thế. Đi nhanh, em bảo anh đi ẩu.
- !8. Lễ tết, anh em, chị em đều có quà. Chị anh, anh anh thì anh chẳng mua cho thứ gì.
- !9. Em lấy lược ra chải ngay ngã tư. Còn anh vuốt tóc một cái, em bảo anh điệu thế.
- !0. Đi xem phim, em thấy chán, em đòi về. Anh thấy chán, ngồi xem hết phim.
- !1. Đi uống coffee, em ngồi uống cái soạt rồi đứng dậy. Anh bất chấp mọi người cười, cũng uống cái soạt rồi đưa em về.
- !2. Đi chơi với em, thấy em buồn, anh cố gắng làm cho em vui. Thấy anh buồn, kệ anh.
- !3. Quà em tặng anh, anh để rất trân trọng. Quà anh tặng em, em vứt lung tung trong nhà.
- !4. Anh đứng trước trường đợi em, em bảo anh giám sát em. Anh ngồi ở nhà không đi nữa, em bảo anh không quan tâm đến em.
- !5. Em bảo anh về đến nhà gọi cho em, anh gọi ngay. Anh bảo em về nhà máy cho anh, em bảo anh khắt khe.
- !6. Em tặng anh cái gối bé xíu, anh ôm ấp mỗi khi ngủ. Anh tặng em cái gối ôm, em để gác chân.
- !7. Em tặng anh chậu cây, nó tươi tốt sau mấy ngày. Anh mua cho em đủ loại cây kiểng, chúng được chôn cất vài tuần sau đó.
- !8. Anh nói nhiều, em bảo anh lắm mồm. Anh nói ít, em lại bảo anh ít nói.
- !9. Cá độ với nhau, anh thua, em bắt anh thực hiện bằng được. Em thua, em viện đủ lý do để không thực hiện.
- !0. Những gã nào thích em, em vẫn để kệ họ. Có ai thích anh, anh phải tìm cách xa họ ngay.
- !1. Em cười với bao nhiêu là con trai, để cho họ một tia hi vọng. Anh chỉ mới có một lần thôi, với bạn em, em đã bảo anh là Sở Khanh rồi.
- !2. Anh nhắc em chăm chỉ. Nhắc em mặc áo ấm. Nhắc em không thức khuya, em hỏi: “Anh là mẹ em à?” Nếu anh không nhắc em, em lại bảo: “Anh chả quan tâm gì đến em.”
- !3. Có gì anh cũng đều muốn kể cho em nghe, công việc, bạn bè, gia đình, sở thích... Em thì luôn giấu anh, chỉ kể khi anh đã biết gần hết thôi.

14. Những cái bưu thiếp anh làm tặng em, em chê ỏng chê eo. Những cái thiếp em tặng anh. Hầu hết chỉ là E-card. Anh vẫn giữ lại nó, mặc dù nó đã hết hạn xem được từ lâu rồi.
15. Những gì em viết cho anh, dù chỉ là một tờ giấy nháp, anh vẫn giữ trong cái hộp. Những gì anh viết cho em, đều tự đáy lòng anh, em đọc rồi em chê chữ anh xấu.
16. Bạn trai của em, chẳng bao giờ em giới thiệu với anh. Bạn gái của anh, em đòi biết hết.
17. Anh biết hết những người bạn của em, giúp đỡ họ nếu có thể. Em chẳng nhớ tên bạn của anh, cho dù nó là bạn thân của anh đi nữa.
18. Trước khi quen em, anh chẳng mấy khi ra khỏi nhà. Đến mức mà mẹ anh cũng ngạc nhiên. Sau khi quen em, cứ mỗi lần anh định đi đâu chơi. Anh sẽ có đủ lý do để ra khỏi nhà và cũng chỉ muốn có em đi cùng.
19. Trước khi quen em, anh muốn mình thật là nổi trội, được nhiều cô gái ngưỡng mộ. Sau khi quen em, anh phải thật bình dị và chỉ cần mỗi mình em thôi.
20. Em đòi anh hiểu em, thế mà em chẳng hiểu anh gì hết.”

Điều kỳ diệu

Hannah lặng lẽ ngồi nghe bố mẹ nói chuyện về bệnh tình của em trai trong phòng khách tồi tàn. Một khối u não. John sẽ chết nếu không được phẫu thuật sớm. Chúng ta không có tiền... Cuối cùng cô bé nghe bố thở dài: “Chỉ có điều kỳ diệu mới cứu được John bé bỏng”

Hannah chạy vội lên gác, dốc ống tiền tiết kiệm. Tất cả chỉ có 3 xu. “Không biết có đủ để mua một điều kỳ diệu không nhỉ?”, Hannah bé nhỏ nghĩ thầm. Cô chỉ mới 5 tuổi.

“Chắc cửa hàng kia sẽ có, nó to như vậy cơ mà”, Hannah tự nhủ. Cô mạnh dạn bước vào và ngược lên nhìn ông chủ quán bệ vệ, chìa ra 3 đồng xu rồi nói: “Bác hãy bán cho cháu một điều kỳ diệu.” Ông chủ quán ngạc nhiên: “Ồ, đùa à? Ở đây không có bán thứ đó.” Cô bé van nài: “Bác hãy bán cho cháu đi, nếu không em cháu sẽ chết mất.” “Đi chỗ khác chơi.” Hannah vẫn đứng đó cho đến lúc ông chủ nổi cáu và quát um lên. Một người đàn ông từ trong quán chạy ra, sau khi hỏi rõ mọi việc, ông điềm đạm nói: “Thế ra cháu muốn mua một điều kỳ diệu hả: Ta có thể bán cho cháu được nhưng hãy cho ta biết cháu có bao nhiêu tiền vậy?” Cô bé vừa khóc vừa trả lời: “Cháu chỉ có 3 xu thôi và đó là tất cả.” “Được, cháu hãy đưa đây và dẫn ta về nhà, ta có thể xem có thể mang điều kỳ diệu nào đến cho em trai cháu”

Một tuần sau John được chính vị bác sỹ nổi tiếng này phẫu thuật. Sau đó vài tháng em đã bình phục hoàn toàn.

Nếu bạn hỏi: “Điều kỳ diệu đáng giá bao nhiêu tiền?” thì hãy nhớ giá của nó là “3 xu + tình yêu thương vô bờ”

Giải mã nụ cười

Bạn có biết tại sao trong tiếng anh, “smile” có nghĩa là nụ cười? Nụ cười được tạo nên từ những yếu tố nào? Lời giải mã sau đây nghe cũng được lắm đấy!...

- SWEET: Ngọt ngào
- MARVELOUS: Tuyệt diệu
- IMMENSELY LIKEABLE: Vô cùng đáng yêu
- LOVING: Đắm thắm
- EXTRA SPECIAL: Thành phần phụ quan trọng

Vậy nghĩa là, nụ cười được cấu tạo từ 5 yếu tố. Tưởng chừng như chúng rất bình thường nhưng lại là món quà vô giá mà tạo hoá đã hào phóng ban tặng cho loài người. Chúng ta sẽ sống thế nào khi không biết cười? Chúng ta sẽ biểu lộ sự vui mừng bằng cách nào nếu không có nụ cười?

Nụ cười có thể xua tan mọi đau buồn, hàn gắn mọi vết thương, làm dịu đi nỗi cô đơn và quan trọng hơn hết là mang mọi người đến gần nhau hơn... Nụ cười là thứ tài sản quý giá mà không phải ai cũng dễ dàng có được nếu chẳng chịu mở rộng lòng mình để đón nhận nó... Hãy tạo cho mình nụ cười bằng những việc làm có ý nghĩa, bạn sẽ thấy cuộc đời này tuyệt diệu biết chừng nào!

Vậy chẳng có lý do gì mà chúng ta không nở một nụ cười thật tuyệt khi đọc xong bài này nha.

Câu thần chú

Có một nhà thông thái, lúc biết mình sắp ra đi theo tổ tiên, liền gọi các con lại bên giường, chỉ vào kho sách mênh mông của mình và nói:

- Bây giờ cha tiết lộ cho các con một điều bí mật: Kho sách vĩ đại của ta chính là một món quà do một vị Thánh đã ban tặng, khi Ngài thấy ta nhà nghèo mà học hành chăm chỉ. Cùng với món quà tặng vô giá đó, Ngài còn bảo: “Trong kho sách vô tận có một quyển sách quý nhất, trong quyển sách quý nhất ấy có một trang quý nhất, trong trang sách quý nhất ấy có ghi một câu thần chú. Ai đọc được câu thần chú ấy sẽ trở thành một nhà thông thái trong những nhà thông thái...”

- Cuốn sách nào vậy cha? người con trai cả nhanh nhẩu hỏi

- Chính ta cũng muốn hỏi vị Thánh câu đó, nhưng chưa kịp thì Ngài đã biến mất.

Ngừng lại giây lát rồi người cha trút cạn sinh lực vào lời trăng trối cuối cùng:

- Cả đời ta đã cặm cụi đọc, nhưng vẫn chưa đọc được cuốn sách quý báu ấy. Đời các con còn dài, các con hãy chăm chú vào việc đọc. Ta hy vọng rằng các con sẽ may mắn hơn ta là tìm được câu thần chú linh thiêng ấy!

Nghe lời căn dặn, những người con của nhà thông thái cần mẫn đọc hết ngày này qua ngày khác. Họ đọc mãi, nhưng vì kho sách dường như là vô tận nên vẫn chưa đọc đến cuốn sách quý báu ấy. Song nhờ những kiến thức thu lượm được qua ngày tháng, họ đã trở thành những bậc trí giả khả kính.

Bức tranh tuyệt vời

Một họa sĩ suốt đời ước mơ về một bức tranh đẹp nhất trần gian. Ông đến hỏi vị giáo sĩ để biết được điều gì đẹp nhất. Vị giáo sĩ trả lời: “Tôi nghĩ điều đẹp nhất trần gian là niềm tin vì niềm tin nâng cao giá trị con người.” Họa sĩ cũng đặt câu hỏi tương tự với cô gái và được trả lời: “Tình yêu là điều đẹp nhất trần gian, bởi tình yêu làm cho cay đắng trở nên ngọt ngào, mang đến nụ cười cho kẻ khóc than, làm cho điều bé nhỏ trở nên cao trọng, cuộc sống sẽ nhàm chán biết bao nếu không có tình yêu.” Cuối cùng họa sĩ gặp một người lính mới trở về từ trận mạc. Được hỏi, người lính trả lời: “Hoà bình là cái đẹp nhất trần gian, ở đâu có hoà bình là ở đó có cái đẹp.” Và họa sĩ đã tự hỏi mình: “Làm sao tôi có thể vẽ cùng lúc niềm tin, hoà bình và tình yêu?...” Khi trở về nhà, ông nhận ra niềm tin trong ánh mắt các con, tình yêu trong cái hôn của người vợ. Chính những điều đó làm tâm hồn ông ngập tràn hạnh phúc và bình an. Họa sĩ đã hiểu thế nào là điều đẹp nhất trần gian. Sau khi hoàn thành tác phẩm, ông đặt tên cho nó là: “Gia đình.” Thật vậy, gia đình là nơi đầy ắp tiếng cười của trẻ thơ, tiếng hát của người mẹ và sức mạnh của người cha. Nơi đó có hơi ấm của những con tim biết yêu, là ánh sáng của đôi mắt tràn đầy hạnh phúc, là sự ân cần, là lòng chung thủy. Gia đình là ngôi thánh đường đầu tiên cho tuổi thơ học những điều hay lẽ phải, niềm tin và lý tưởng sống. Đó là nơi chúng ta tìm về để được an ủi, nâng đỡ. Đó là nơi những món ăn đơn sơ cũng thành mỹ vị. Đó là nơi tiền bạc không quý bằng tình yêu. Đó là nơi ngay cả nước sôi cũng reo lên niềm vui hạnh phúc.

Điều ước đêm Giáng Sinh

Khi bé Ami Hagadom vòng qua góc phòng họp bên cạnh lớp học, cô bé không để ý nên va phải một cậu bé học lớp 5 đi ngược lại.

Cậu này hét vào mặt cô bé: “Đi đứng thế hả, đồ dị hợm”, sau đó với ánh mắt giễu cợt, cậu ta nhấc chân phải lên và bắt chước dáng đi cà nhấc của Amy.

Bị xúc phạm, nhưng cố hết sức, Amy tự nhủ “kệ xác hăn” và lầm lũi bước về lớp học. Thế nhưng khi đi học về, Amy cứ nghĩ mãi về hành động của đứa bé kia, và cậu ta không phải là đứa duy nhất. Kể từ lúc học lớp 3, Amy đã phải chịu đựng những lời giễu cợt của các bạn về cách phát âm và cái chân cà nhấc của mình. Amy cảm thấy tủi thân, trong phòng học đầy bạn bè, nhưng cô bé lúc nào cũng thấy mình đơn độc.

Bữa ăn tối hôm đó, Amy chẳng nói một lời nào. Mẹ cô bé đoán ngay là đã có gì không hay xảy ra. Để giúp bé vui hơn, bà thông báo: “Amy này, có một cuộc thi về điều ước Đêm Giáng sinh. Hãy viết thư cho ông già Noel và con có cơ hội đạt giải thưởng. Mẹ nghĩ cô bé tóc vàng đang ngồi trên bàn ăn có thể tham gia đây.”

Amy cười khúc khích, cuộc thi có vẻ thú vị. Amy bắt đầu miên man suy nghĩ về điều ước của mình.

Chợt cô bé mỉm cười, biết mình phải ước gì. Lấy giấy và bút chì, cô bé bắt đầu viết về điều ước của mình bằng câu “Kính gửi ông già Noel.”

Cả nhà bắt đầu đoán già đoán non Amy sẽ ước gì, chị Amy – Jamine và mẹ cô đoán Amy sẽ ước con búp bê có 3 chân, bố Amy lại đoán là một cuốn sách hình. Còn Amy thì vẫn giữ bí mật. Đây là bức thư Amy gửi ông già Noel.

“Kính gửi ông già Noel,

Cháu tên là Amy. Năm nay cháu 9 tuổi. Cháu có chuyện khó xử ở trường. Ông có thể giúp cháu không? Các bạn luôn chế giễu cách cháu phát âm và cái chân cà nhấc của cháu. Cháu bị bệnh liệt não. Cháu chỉ ước một ngày không bị cười nhạo...

Thương yêu ông

Cháu Amy”

Hôm ấy tại đài phát thanh WJTL ở Fort Wayne, bang Indiana, rất nhiều thư từ khắp nơi đổ về tham gia cuộc thi “Điều ước đêm Giáng sinh.” Nhân viên đài đôi khi phải bật cười vì những món quà khác nhau mà các cô bé, cậu bé mong ước.

Đến lá thư của Amy, giám đốc Lee Tobin đọc đi đọc lại mãi. Ông biết liệt

nào là một căn bệnh rối loạn cơ, mà bạn bè của Amy chắc chẳng thể nào hiểu được. Ông cho rằng, cần phải cho mọi người ở Fort Wayne nghe về câu chuyện đặc biệt của cô bé học lớp 3 và điều ước khác thường của cô. Ông nhắc máy gọi một tờ báo địa phương đến.

Ngày hôm sau, hình Amy và lá thư cô bé gửi ông già Noel xuất hiện trên trang nhất của tờ News Sentinel. Câu chuyện nhanh chóng lan nhanh. Trên cả nước, báo chí, đài phát thanh và truyền hình đều tường thuật về câu chuyện của cô bé ở Fort Wayne, Indiana, cô bé chỉ mong một món quà đơn giản nhưng đầy ý nghĩa của đêm Giáng Sinh – một ngày không bị cười nhạo.

Hôm ấy như thường lệ bưu tá lại đến nhà Hagadorn. Rất nhiều thư được gửi cho Amy, cả trẻ em và người lớn trên khắp nước Mỹ. Đó là những thiệp mừng hoặc những lời động viên khích lệ.

Suốt mùa Giáng sinh, hơn 2 ngàn người trên khắp thế giới đã gửi đến cho Amy những lá thư thân ái và động viên. Cả nhà Amy đọc từng lá thư một. Một số viết rằng họ cũng bị tật và bị chế giễu khi còn nhỏ. Mỗi lá thư là một lời nhắn gửi đặc biệt. Thông qua những lá thư và thiệp của mọi người, Amy phát hiện ra một thế giới toàn những bạn bè thực sự quan tâm và lo lắng cho nhau. Cô bé nhận ra rằng, không còn bất cứ lời chế giễu nào có thể làm cho cô cảm thấy bị bỏ rơi.

Nhiều người đã cảm ơn Amy đã dám mạnh dạn bày tỏ mong ước của mình. Những người khác động viên Amy bỏ ngoài tai những lời chế nhạo và phả luôn luôn ngẩng cao đầu. Lynn – một cô bé học lớp 6 ở Texas, đã gửi cho Amy: “Mình muốn làm bạn của cậu và nếu cậu muốn thăm mình, chúng ta có thể chơi đùa với nhau. không ai có thể cười cợt chúng ta, và dù họ có làm như thế, chúng mình cũng chẳng thềm nghe.”

Amy đã có một điều ước thật đặc biệt không bị giễu cợt ở trường tiểu học South Wayne. Hơn thế, tất cả mọi người ở trường được thêm một bài học. Cả thầy và trò cùng nói chuyện với nhau về việc chế nhạo đã làm cho người khác cảm thấy bị tổn thương như thế nào.

Năm đó, thị trường Fort Wayne chính thức tuyên bố ngày 21/12 là ngày Amy Jo Hagadorn trên khắp thành phố. Thị trường giải thích rằng, bằng cách dám đưa ra một điều ước đơn giản như thế, Amy đã dạy cho mọi người một bài học.

Thị trường phát biểu rằng “Mọi người đều mong muốn và xứng đáng được người khác đối xử tôn trọng, thân ái và quý mến.”

Alan. D. Shultz

Chuyện kể về những chiếc ủng Giáng sinh

Một đêm trước Lễ Giáng sinh, trên khắp thế giới, hàng triệu trẻ em đều háo hức chờ đợi điều kỳ diệu mà ông già Noel sẽ mang lại cho chúng vào tinh mơ hôm sau trong những chiếc giày, chiếc tất bên cạnh bếp lò, hay bên những ô cửa sổ. Nhưng vì sao những món quà lại nằm trong những chiếc ủng và chiếc tất?

Chuyện kể rằng, có một người đàn ông thuộc dòng dõi quý tộc, vợ ông chết sau một trận ốm liệt giường, để lại cho ông ba cô con gái. Gia cảnh lâm vào khó khăn, ông và các con phải chuyển tới ở một túp lều của những người nông dân. Ở đó những cô con gái phải tự nấu ăn, may vá và dọn dẹp.

Khi các con gái đến tuổi kết hôn, người cha vô cùng buồn khổ vì không có của hồi môn cho các con.

Giáng sinh có từ bao giờ?

Không ai biết chính xác ngày chúa Jesus ra đời. Cổ xưa có nói rằng, người ta đã kỷ niệm ngày sinh của chúa từ khoảng năm 98 sau công nguyên.

Vào năm thứ 137 sau công nguyên, Giáo hoàng của Rome yêu cầu phải có một lễ kỷ niệm trọng thể và chính thức cho vị Chúa này.

Rồi tới năm 350 sau công nguyên, một vị giáo hoàng khác của Rome, Julius I, đã chọn ngày 25 tháng 12 hàng năm để tưởng nhớ Jesus và gọi tên là Lễ Giáng sinh – Christmas.

Một buổi tối, sau khi các cô con gái dọn dẹp nhà cửa và giặt quần áo, họ phơi những chiếc ủng trên giá bếp cho nhanh khô. Đêm đến, Thánh Nicholas, biết được nỗi khổ của người cha, đã dừng lại bên túp lều nhỏ. Qua cửa sổ Thánh Nicholas thấy mọi người đã đi ngủ. Ông lặng lẽ lấy ba túi nhỏ cho vàng vào đó rồi thả theo đường ống khói để chúng rơi vào đúng chiếc ủng mà hồi tối các cô gái mang phơi.

Sáng hôm sau, các cô gái dậy và tìm trong những chiếc ủng rất nhiều vàng. Số vàng này đủ để cho cả 3 cô làm lễ kết hôn một cách sang trọng. Người cha nhìn các con gái vui tươi trong ngày cưới vô cùng hạnh phúc.

Từ câu chuyện này, trẻ em trên khắp thế giới vẫn luôn thích đặt những chiếc ủng bên cạnh ống khói vào đêm Giáng sinh để nhận được quà vào sáng hôm sau. Ở Pháp, trẻ em thường để giày của chúng bên cạnh bếp và sáng ra tỉnh dậy không quên kiểm tra món quà trong những đôi giày của mình. Còn tại Hungary, trẻ em lại đặt trên bậc cửa ra vào hoặc cửa sổ đôi giày của mình để đón chờ những điều may mắn.

Thời gian trôi nhanh, những món quà trong những chiếc ủng bắt đầu từ bao giờ không ai còn để ý...

Mùa Đông Ấm Áp

Bà Laurence hỏi tôi mỗi khi tôi đến thăm bà:

- Cháu có nghĩ là bà bị điên không?

- Cháu nghĩ ai mà chẳng có lúc “điên điên”, theo một cách nào đó – Tôi luôn luôn đáp lời bà như thế

Tôi không phải họ hàng của bà Laurence nhưng tôi thường theo anh trai mỗi khi anh đến giúp bà những việc vặt trong nhà.

Bà trả cho anh tôi năm đôla một tuần. Đổi lại, anh bổ củi cho bà, đốt lò sưởi, mua vài thứ tạp phẩm, còn tôi giúp bà rửa chén đĩa và thỉnh thoảng còn mang quần áo của bà đến hiệu giặt nữa. Mẹ tôi bao giờ cũng gửi chúng tôi đem một ít thức ăn cho bà

- Nhớ lấy thêm một đĩa cho John nghe cháu. Ông ấy có thể về nhà ngày hôm nay – Bà Lawrence nói khi tôi bày thức ăn ra bàn. Bà đã để thêm một cái đĩa cho John, chồng bà, trong suốt bảy mươi hai năm qua, bà chờ đợi ông trở về sau Thế chiến thứ nhất.

- Mái tóc của John có màu của lá sồi vào tháng mười. Không ai có được một mái tóc đẹp đến như vậy. Hồi đó, mẹ bà thường nói rằng mái tóc đẹp đến vậy lại ở trên đầu một cậu con trai thì thật phí của! – Bà Lawrence mỉm cười, những nếp nhăn trên mặt bà hằn sâu thêm. “Lúc John ra trận, chúng ta chỉ mới có mười bảy tuổi. Ông ấy hứa sẽ yêu bà mãi mãi và sẽ trở về nhà.”

Lúc bà nói những lời đó, tôi dường như đã thấy lại cô gái mười bảy tuổi ngày xưa. Bà Lawrence vuốt lại mái tóc bạc trắng khô xác và quấn những sợi tóc lòa xòa thành một búi nhỏ. Ngày trước, tóc bà xoăn và vàng óng. Có đôi lúc, khi bà bật cười, ánh mắt bà lại vụt sáng lấp lánh, đó hẳn là ánh mắt khi bà ở bên John ngày trước. Họ chắc hẳn là một cặp rất xứng đôi.

Tất cả mọi người đều biết là ông John đã chết tại một nơi nào đó ở Đức trong mùa đông giá lạnh khủng khiếp, chỉ có bà Lawrence là không bao giờ tin. Cuối cùng, mọi người đều cảm thấy tốt nhất là cứ để bà tin rằng ông sẽ trở về.

Bà Lawrence không tái giá cũng không có con. Chỉ có anh em tôi và một người y tá do hội đồng thành phố cử đến để khám sức khỏe cho bà mỗi tháng một lần.

Ngay cả vào mùa hè, chiều nào anh tôi cũng phải nhóm lò sưởi cho bà trước khi ra về.

- Buồn cười thật – bà Lawrence nói, thời tiết bây giờ thật khác hồi trước. Khi bà còn trẻ, mùa đông thật ấm áp. Bà và John đi bộ trong rừng, bà thọc tay

vào đôi găng của John. Thỉnh thoảng, John nhảy lên cao và với lấy một cành cây, tuyết rơi xuống người cả hai nhưng chúng ta không hề thấy lạnh. Bà không bao giờ thấy lạnh khi ở cạnh John. Sau khi John ra đi, thời tiết đã thay đổi. Bà không bao giờ còn cảm nhận được sự ấm áp nữa.

Khi tôi lắng nghe những điều bà Lawrence nói, Thế chiến thứ nhất không chỉ còn là một sự kiện được ghi trong sách lịch sử. Đối với anh em tôi, đó là một cái gì thật khủng khiếp đã cướp đi mạng sống của hàng vạn người trai trẻ như John. Nỗi đau, sự mất mát và sự cô đơn của bà Lawrence hãy còn mới như thể trận chiến vừa xảy ra ngày hôm qua.

Tôi thương tiếc những người lính đã ngã xuống; tôi yêu quý những người lính trở về nhà với những vết thương trên cơ thể và trong tâm hồn; nhưng trên hết, tôi thương bà Lawrence và những người quả phụ mòn mỏi chờ người yêu trở về.

Không ai nói đến những người phụ nữ lặng thầm đó. Họ không có một ngày lễ kỷ niệm hay một tấm huân chương nào. Nhưng họ thật dũng cảm và nỗi đau mà họ gánh chịu thật nặng nề.

Một trong những lần cuối tôi đến thăm bà Lawrence, bà lại kể cho tôi nghe về câu chuyện đó. Lần này, bà nhờ tôi giúp một việc.

- Cháu giúp bà một việc được không? – Bà hỏi, đặt tay lên vai tôi

“Cháu có thể hứa là sẽ luôn nhớ tới John của bà không? Cần có ai đó nhớ đến ông ấy” – Giọng bà run run

- Cháu nhớ rằng ông John có mái tóc màu lá sồi tháng mười – tôi nói. Hai ông bà khi đó chỉ mới mười bảy tuổi, hai người đi dạo trong rừng. Ông rung những cành cây và tuyết rơi xuống người bà, và hai người sẽ yêu nhau mãi mãi.

- Phải, phải – Bà thở dài và mỉm cười buồn bã – Cháu nhớ kỹ lắm. Giờ thì bà yên tâm là đã có một ai đó luôn nhớ đến những điều ấy rồi! Bà cảm ơn cháu.

Đôi tay đẹp nhất

Mấy cô gái đang chuyện trò với nhau bên con suối và khoe nhau những bàn tay đẹp.

Một cô nhúng đôi tay mình xuống làn nước lấp lánh và nhỏ những giọt nước trông như những viên kim cương rơi xuống từ lòng bàn tay cô.

Cô lên tiếng:

- Này các bạn ơi, trông đôi tay mình đẹp biết bao! Nước lăn từ bàn tay này qua tay kia trông như những viên ngọc quý.

Và cô đưa đôi bàn tay cho các bạn ngắm. Đôi bàn tay mềm mại và trắng muốt, vì cô chưa phải làm gì bao giờ, mà suốt ngày chỉ lo rửa chúng trong dòng nước mát.

Một cô khác chạy đi hái những quả dâu tây và bóp nát nó trong lòng bàn tay, nước dâu chảy qua các ngón tay như rượu nho chảy từ máy ép cho đến khi các ngón tay cô ửng hồng như ánh bình minh buổi sớm mai.

- Nhìn này, bàn tay mình đẹp quá chừng! Nước dâu tây chảy ra trông như rượu nho.

Cô ta vừa nói vừa giơ tay ra cho những người khác ngắm. Đôi bàn tay hồng và mềm, vì cô ta chẳng làm gì ngoài việc rửa chúng bằng nước dâu tây mỗi sáng.

Một cô khác thu lượm những cánh hoa tím và vò nát chúng trong đôi bàn tay cho đến khi chúng tỏa ra hương thơm

- Coi này, bàn tay mình đẹp chưa! Chúng có mùi thơm của những cánh hoa tím trong khu rừng sâu đang độ xuân sang.

Cô nói và giơ tay ra cho các bạn xem. Đôi bàn tay mềm mại và trắng muốt, vì cô có làm gì đâu, mà chỉ lo rửa chúng trong hương thơm của những cánh hoa tím.

Còn cô thứ tư không đưa tay mình ra mà giấu trong vạt áo. Một bà lão bước xuống, ngừng trước các cô, các cô thì nhau đưa tay ra hỏi xem đôi tay nào đẹp nhất. Bà ta xoa đầu từng đứa, đoạn muốn xem bàn tay của cô cuối cùng vẫn đang giấu trong vạt áo. Cô gái rụt rè đưa bàn tay cho bà lão xem.

- Ô, đây mới thực sự là đôi bàn tay đẹp – bà lão nói – Dù chúng thô cứng vì vất vả. Đôi bàn tay này đã luôn giúp mẹ cha bao việc, từ rửa chén bát đến quét nhà, nhổ cỏ vườn. Đôi tay này trông nom các em, mang nước cho bà, và hướng dẫn các em chơi vui, đắp nhà, thả diều. Đúng vậy, đây là đôi tay biến căn nhà thành một gia đình hạnh phúc, ấp đầy tình yêu thương và đỡ nâng.

Rồi bà lão sờ soạng trong túi lấy ra một chiếc nhẫn cần kim cương, hồng ngọc, thậm màu hơn cả những trái dâu tây và màu xanh ngọc lam, xanh hơn những cánh hoa tím.

Đây, con hãy đeo chiếc nhẫn này. Con xứng đáng được phần thưởng cho đôi tay đẹp nhất, vì chúng là đôi tay hữu ích nhất.

Nói rồi bà lão biến mất, bỏ lại bốn cô gái còn ngơ ngẩn bên bờ suối.

Giáng sinh ấm

Andy ngồi trên tuyết, cậu bé thấy lạnh hơn từng giây một. Andy không đi ủng – thứ mà người ta vẫn thường đi trên tuyết vào mùa đông. Cậu bé không thích ủng và dù sao cậu bé vẫn không có ủng cơ mà. Đôi giày vải, mỏng dính, mòn vẹt mà Andy đang mang đã có vài lỗ thủng và chúng không thể làm được việc là giữ ấm cho đôi chân cậu bé.

Andy đã ngồi trên tuyết thật là lâu rồi. Và dù cố đến mấy, cậu bé vẫn không thể nghĩ ra được món quà Giáng sinh cho Mẹ. Cậu bé buồn bã lắc đầu “Vô ích thôi, dù rằng mình có nghĩ ra món quà gì, mình cũng không có tiền mà.”

Từ khi bố Andy mất 3 năm về trước, gia đình cậu bé suy sụp nặng nề. Ban đêm Mẹ cậu làm việc ở bệnh viện, nhưng với đồng lương ít ỏi chỉ đủ mấy mẹ con sống tạm qua ngày. Chúng còn nhỏ lắm, chẳng biết có nghĩ ra món quà gì để tặng Mẹ hay không. Thật không công bằng, bây giờ đã là chiều tối đêm Giáng sinh mà cậu bé vẫn ngồi đây, chẳng thể nghĩ được điều gì cả.

Chú chùi những giọt nước mắt, Andy đứng dậy đi xuống phố – nơi có rất nhiều cửa hàng. Cuộc sống thật khó khăn khi mà cậu bé mới 6 tuổi và không có bố, đặc biệt là khi mà người ta cần một người đàn ông để tâm sự. Andy đi từng cửa hàng này sang cửa hàng khác, nhìn vào từng cửa sổ rực rỡ một. Mọi thứ đều đẹp và ngoài khả năng của cậu. Trời đã bắt đầu tối, Andy buồn bã định quay về nhà thì bỗng nhiên cậu bé nhìn thấy một vật gì đó ánh lên trong tuyết. Andy cúi xuống: Một đồng xu nhỏ bóng loáng dưới đất. Hẳn chưa ai có cảm giác được giàu có như là Andy cảm thấy vào lúc ấy.

Khi Andy nắm chặt “kho tàng mới nhất được” của mình, cậu bé cảm thấy như có hơi ấm chạy qua cơ thể, và cậu mạnh dạn bước vào cửa hàng đầu tiên, niềm hân hoan của Andy ngay lập tức bị đóng băng lại khi từng nhân viên bán hàng bảo với cậu rằng chẳng thể làm gì với đồng xu nhỏ xíu đó. Cậu bé đi ra, nhìn thấy một cửa hàng hoa, Andy liền đứng lại xếp hàng

Khi người chủ cửa hàng hỏi Andy cần gì, cậu bé đưa một đồng xu và e dè hỏi liệu mình có thể mua được một bông hoa tặng Mẹ trong đêm Giáng sinh với đồng xu nhỏ xíu này không, người chủ cửa hàng nhìn Andy, đặt tay lên vai cậu bé và nói: “Đợi một chút, con trai, để ta xem có thể làm gì cho con.”

Khi đứng chờ, Andy ngắm những bông hoa tuyệt đẹp và cậu đã hiểu vì sao Mẹ cậu cũng như bao người phụ nữ khác lại thích hoa đến thế.

Tiếng đóng cửa sớm khi người khách cuối cùng rời khỏi cửa hàng đã đưa cậu quay về với hiện thực. Còn lại một mình trong cửa hàng, Andy bắt đầu cảm thấy cô đơn và hoảng sợ. Bỗng người chủ cửa hàng lại đi ra.

Trước mắt cậu bé là 12 bông hồng đỏ thắm, cuống dài, lá xanh cùng với

những bông hoa gì đó trắng, nhỏ li ti, được bọc thành một bó có dây nơ màu bạc. Tim Andy ngừng một nhịp khi ông chủ cửa hàng đặt bó hoa vào một chiếc hộp trắng và bảo: “Tất cả là một đồng xu, con trai.”

Andy chậm chạp đặt đồng xu vào tay ông chủ cửa hàng. Không thể là thật được! Không ai bán cho cậu cái gì với một đồng xu đâu! Nhận thấy sự băn khoăn trên mặt cậu bé, ông chủ cửa hàng giải thích: “May mắn là ta có mấy bông hoa bán với giá một đồng xu một bó. Con trai có thích không?”

Lần này thì Andy không ngần ngại nữa. Ra khỏi cửa hàng, Andy nghe thấy tiếng ông chủ nói với theo: “Giáng sinh vui vẻ, con trai.”

Khi ông chủ cửa hàng quay về trong nhà, vợ ông hỏi: “Ông vừa nói chuyện và đem hoa cho ai thế?” Nhìn qua cửa sổ và chớp chớp mắt để ngăn không cho nước mắt trào ra, ông chủ cửa hàng khẽ nói: “Một điều thật lạ lùng đã xảy ra. Sáng nay, khi tôi chuẩn bị mở cửa hàng, tôi có cảm giác như ai đang mách bảo mình để sang bên cạnh 12 bông hoa hồng thật đẹp vì đó sẽ là món quà đặc biệt. Tôi đã nghĩ là mình đã tưởng tượng ra, thế nhưng tôi vẫn cứ để 12 bông hồng ra một chỗ. Và ngay lúc này, một cậu bé vào cửa hàng và muốn mua hoa để chúc Giáng sinh cho Mẹ chỉ với một đồng xu. Nhìn vào cậu bé, tôi thấy tôi của nhiều năm về trước. Tôi đã là một đứa trẻ nghèo khổ không biết mua gì cho Mẹ vào đêm Giáng sinh. Một người qua đường đã cho tôi 10 dolla không vì lý do gì. Khi tôi nhìn thấy cậu bé tối hôm nay, tôi biết người đã mách bảo tôi là ai...”

Tối Giáng sinh ấy, cả gia đình người chủ cửa hàng hoa và cả gia đình Andy nữa, không ai cảm thấy lạnh chút nào...

Bức tranh

Bạn đã bao giờ nghe câu chuyện về Antonio Rossini (1792-1868) chưa? Đó là một tác giả người Italia rất nổi tiếng, nhất là với vở opera “The Barber of Seville” và “William Tell Overture.” Lúc đó, vị vua của nước Pháp rất ngưỡng mộ ông nên đã mời ông tới và tặng ông một chiếc đồng hồ.

Ông Rossini rất quý chiếc đồng hồ đó, và thường đem khoe với mọi người. Ai cũng hào hứng chiêm ngưỡng chiếc đồng hồ quý, cho đến một lần, một người bạn của Rossini bảo ông:

- Tôi chắc chắn rằng anh không biết giá trị thực của chiếc đồng hồ đâu!

Rossini rất bức nội, phản đối rằng chiếc đồng hồ rất quý, đơn giản vì đó là chính một vị quốc vương đã tặng nó cho ông.

Nhưng người bạn vẫn lắc đầu:

- Không phải là lý do đó!

Nói rồi người bạn cầm lấy chiếc đồng hồ, cẩn thận mở mặt sau của nó ra. Trước sự ngạc nhiên của Rossini: Mặt bên trong phía sau của chiếc đồng hồ là bức tranh nhỏ xíu, rất đẹp, vẽ chân dung của Rossini.

Như vậy là Rossini đã giữ chiếc đồng hồ hàng năm trời nhưng vẫn không biết giá trị thực sự của nó không nằm ở bên ngoài, mà chính là ở bên trong nó.

Trong cuộc sống cũng vậy, bạn có biết điều gì đã làm cho bạn trở nên giá trị không? Không phải chỉ là những gì bạn thể hiện ra ngoài, mà còn là những gì ở bên trong tâm hồn bạn nữa. Đó mới là bức tranh rõ nhất, hoàn thiện nhất về bạn.

Nụ cười rạng rỡ

Ở quê tôi, ai nấy đều “ra trường” từ năm 14 tuổi vì chỉ có đến lớp 9. Khi tôi lên 14, tôi tạm biệt thầy giáo, đóng cái ngăn bàn thân quen, đi một vòng quanh trường rồi về nhà.

Sau khi nghỉ xả lác trong hai ngày, đến ngày thứ ba tôi bắt đầu nhận thấy rằng mình đang gặp phải một vấn đề tương đối nghiêm trọng: Tôi vẫn chưa có việc làm.

Chiều thứ sáu, Tom đến nhà tôi thông báo:

- Mình đã nói với giám đốc, nhưng cậu vẫn phải tự đến xin ông ta.
- Nhưng... – Tôi lúng túng vì quả thật, tôi chưa từng nói chuyện với một ông chủ.
- Không sao, mình sẽ dạy – Tom quả quyết.

Thế là Tom lôi tôi vào bếp và cả bố mẹ tôi cũng ngồi trên ghế xem Tom dạy tôi những gì.

- Điều đầu tiên mà ngài Binwel (ông chủ ga xe lửa) không thích đó là các cậu con trai cho tay vào túi quần – Tom cao giọng.

Tôi lập tức rút ngay tay ra khỏi túi quần và lăm lét nhìn sang bố mẹ. Bố tôi lại sắp sửa lặp lại câu quen thuộc: “Đã dặn nó hàng trăm lần...”

Rồi Tom oang oang:

- Còn nữa, ngài Binwell rất có cảm tình với các cậu con trai đứng thẳng và hiên ngang như những người lính.

Tôi nhìn lại Tom. Hình như vì chính cái lưng hơi gù mà nó không được lòng ông chủ thì phải. Thế nên tôi càng phải cố.

- Ngài Binwell rất ghét những ai ăn nói lấp bắp. Đừng nói: “Thưa... thưa... thưa ngài... ngài... có... có cần một thanh niên làm việc ở ga không?” mà hãy nói: “tôi muốn xin một việc làm, thưa ngài.”

Tôi còn chưa biết mình có nhớ hết nổi không thì Tom tiếp tục:

- Quan trọng nhất: Ngài Binwell đặc biệt thích một nụ cười rạng rỡ. – Thế nào là một nụ cười rạng rỡ? – Tôi thắc mắc.

- Nói chung thì ngài Binwell không thích những người lúc nào trông cũng buồn bã. Cậu hiểu không, những ông chủ không mấy khi cười nhưng luôn muốn trông thấy khuôn mặt tươi cười của người khác.

Nói rồi Tom quay sang tôi:

- Nhớ cả rồi chứ?

- ... Chắc vậy...

Thế là suốt hai ngày cuối tuần tôi đánh vật với những quy tắc và cố luyện đến cả tá nụ cười. Cuối cùng thì buổi sáng thứ hai cũng đến. Tôi bước ra khỏi nhà, hiên ngang như một người lính, miệng cười thật rạng rỡ. Nhưng khi qua khỏi tầm mắt của bố, tôi lại cho tay vào túi quần và đi chậm lại, tất nhiên tôi cũng chẳng còn lý do gì để cười nữa cả.

Cuối cùng thì tôi cũng đến được ga xe lửa. Tôi bước thẳng vào văn phòng của ngài Binwell, lại hiên ngang như một người lính với nụ cười hết cỡ. Nhưng điều làm tôi ngạc nhiên nhất là ngài Binwell trông rất phúc hậu với khuôn mặt tròn trĩnh. Ngài có vẻ rất hài lòng với nụ cười của tôi. Tôi nói bằng giọng rành mạch nhất:

- Thưa ngài, tôi muốn xin làm việc ở đây.

Tôi hầu như đã chắc chắn đã được nhận vào vì ngài Binwell nở một nụ cười thân thiện. Nhưng rồi ý nghĩ đó tiêu biến ngay tức khắc vì người đàn ông ấy nói:

- Tôi không phải là ông chủ, ngài Binwell ở bên kia kia!

Tôi thật sự thất vọng vì đó chỉ là người lau chùi mà thôi. Tôi tắt ngóm nụ cười và thọc hai tay vào túi quần. Đúng lúc đó thì ngài Binwell bước vào phòng. Ông ta nhìn vào tôi và hỏi không được nhả nhận lắm:

- Cậu muốn gì?

Tôi quên bằng mọi thứ Tom đã dạy, tôi không rút tay ra khỏi túi quần, cũng chẳng đứng thẳng hay cười gì mà chỉ lắp bắp:

- Ngài... Ngài... có... cần thêm người làm không ạ?

Ngài Binwell gầm lên:

- Tôi chẳng cần ai hết, nhất là những người như cậu.

Đến lúc đó thì tôi cảm thấy rất bị xúc phạm. Tự nhiên tôi thấy cần phải nói cái gì đó với ông ta thay vì sửa lại tư thế của mình, tôi đồng dục:

- Tôi cũng không muốn có một ông chủ như ông!

Tôi cảm thấy thực sự thoải mái và thanh thản đi về nhà.

Tối hôm ấy Tom đến tìm tôi và nói ngài Binwell đã đồng ý nhận tôi vào làm.

- Ông ấy đã rất ngạc nhiên trước sự thẳng thắn của cậu. Trước đây chưa ai nói với ông ta như thế. Mọi người trong nhà ga đều cười, nhưng ông ấy chỉ muốn một nụ cười rạng rỡ, thực sự từ đáy lòng.

Và tôi bắt đầu đi làm. Tôi hiểu ra rằng tôi không thể gò ép mình để trở thành một con người khác – không cho tay vào túi quần, không lắp bắp, càng không thể biến nụ cười của mình theo ý ai đó được. Nhưng sáng hôm sau thì chẳng cần ai bảo, tôi đã có một nụ cười thực sự rạng rỡ từ tận đáy lòng.

Hai sự lựa chọn

Jerry lúc nào cũng trong tâm trạng vui vẻ và luôn nói những điều tích cực. Khi có ai hỏi cậu ta thế nào, cậu ta luôn đáp: “Nếu may mắn hơn, thì tôi hẳn phải là sinh đôi!”

Kiểu cách của cậu ta luôn làm tôi tò mò, nên một ngày tôi hỏi Jerry:

- Tôi không thể hiểu nổi. Làm sao cậu lúc nào cũng vui vẻ như vậy?

- Mỗi buổi sáng tỉnh dậy, tôi tự nói với mình – Jerry kể – Tôi nói là tôi có hai lựa chọn: Tâm trạng tốt hoặc xấu. Tôi luôn chọn tâm trạng tốt. Mỗi khi có chuyện không hay xảy ra, tôi lại có hai lựa chọn: Là nạn nhân hoặc là người học được kinh nghiệm từ việc đó. Tôi chọn cách học hỏi. Mỗi khi có ai than thở, tôi có hai cách lựa chọn: Chấp nhận nghe lời than thở hoặc chỉ ra những điểm tốt để người đó không than thở nữa, và tôi chọn cách thứ hai.

Tôi cố gắng làm theo những gì Jerry nói, nhưng không dễ. Chúng tôi mất liên lạc sau khi ra trường.

Vài năm sau, tôi nghe nói Jerry gặp chuyện. Cậu ấy trực ở tiệm ăn và quên không đóng cửa sau. Hai tên cướp đã bắt cậu ta. Jerry được đưa vào bệnh viện. Sau hàng tiếng đồng hồ phẫu thuật và hàng tuần nằm trên giường bệnh, cậu ra viện với một phần viên đạn vẫn còn trong cơ thể.

Tôi tìm thăm Jerry. Khi tôi hỏi cậu ta ra sao, cậu ta vẫn cười:

- Nếu may mắn hơn, tôi đã là sinh đôi! Có muốn xem sẹo của tôi không?

Tôi sợ không dám nhìn, nhưng muốn nghe kể về tai nạn của cậu ta. Jerry vui vẻ nhắc lại:

- Việc đầu tiên tôi nghĩ đến là “Ô, lần sau mình không được quên khoá cửa sau.” Rồi khi tôi nằm bị thương trên sàn nhà, tôi nghĩ “mình có hai lựa chọn sống hoặc chết”, và tôi chọn sống. Các bác sĩ thật tốt. Họ cứ luôn miệng bảo tôi sẽ không sao. Nhưng khi họ đẩy tôi vào phòng mổ, tôi nhìn thấy trên mặt họ có vẻ như là “Chẳng sống được đâu.” Tôi rất sợ nên nghĩ mình chắc chắn phải hành động.

- Hành động gì? – Tôi hỏi.

- Cậu biết không, có một cô y tá cứ quát tôi: “Có bị dị ứng với cái gì không?” Tôi cố hết sức đáp: “Có.” Các bác sĩ và y tá có vẻ ngạc nhiên, dừng lại chờ tôi nói tiếp. Tôi lại nén đau kêu lên: “Dị ứng với đạn.” Họ cười ồ. Rồi tôi bảo: “Tôi muốn sống. Hãy phẫu thuật cho tôi và coi tôi là người sống, đừng nghĩ là tôi sẽ chết.”

Jerry qua khỏi một cách dễ dàng, nhờ vào những bác sĩ tài năng nhưng cũng nhờ vào thái độ hết sức tích cực của cậu.

Nói cho cùng, thái độ của con người với cuộc sống là điều hết sức quan trọng.

Paganini và một dây

Niccolo Paganini, một thiên tài violon của thế kỷ 19 đang đứng trên sân khấu, chơi một bản nhạc rất khó. Hỗ trợ cho ông là cả một dàn giao hưởng lớn. Bỗng “Pứt!”, một sợi dây đàn bị đứt, đang đưa trên thân đàn.

Những giọt mồ hôi chảy xuống trán ông. Người nghệ sĩ hơi nhăn mặt, nhưng vẫn tiếp tục bản nhạc, ứng biến một cách tuyệt vời. Trước vẻ sững sốt của vị nhạc trưởng, dây thứ 2 lại đứt. Rồi một vài phút sau, dây thứ 3 đứt luôn. Trên sân khấu, người nghệ sĩ hoàn thành bản nhạc với sợi dây duy nhất còn lại. Cả khán phòng đứng bật lên, ào ào tiếng vỗ tay cùng những tiếng “Hoan hô! Hoan hô!”

Khi tiếng vỗ tay đã lắng xuống, người nhạc sĩ đề nghị mọi người ngồi xuống. Rồi ông đưa cây violon lên cao để mọi người thấy. Gật đầu ra hiệu cho nhạc trưởng chỉ huy dàn nhạc chơi tiếp, ông quay sang phía khán giả. Nháy mắt tinh nghịch, ông cười rồi hô to: “Paganini và một dây.”

Rồi ông lại đặt cây violon sát dưới cằm, kéo bản nhạc chỉ với một dây. Khán giả thán phục với nhiều tiếng xuýt xoa.

Cuộc sống của ta cũng vậy, bọn bề không biết bao lo âu, phiền muộn, thất vọng... Thật lòng mà nói, chúng ta đã mất rất nhiều thời gian chỉ để tập trung vào những buồn bực vì những sợi dây bị đứt, treo lòng thòng – những điều mà chẳng thể thay đổi – mà không để ý thấy với sợi dây còn lại ta có thể làm được gì!

Sói và sếu

Sau nhiều ngày nhịn đói, một con sói cuối cùng tìm được ít thức ăn. Nó đói quá nên ăn ngốn ngấu hấp tấp và gặp rắc rối. Một khúc xương mắc vào họng sói.

Trong khi sói đứng đó ho, khạc, mắc nghẹn, không biết làm sao để lấy khúc xương ra, thì có một con sếu đi ngang qua.

- Chỉ có anh mới giúp được tôi nhờ cái mỏ dài, – sói vừa nói vừa khạc tiếp, nếu anh giúp được tôi, thì tôi sẽ trọng thưởng.

Sếu đồng ý, thế là sếu thò sâu cái mỏ dài vào trong cổ họng sói, rồi nhẹ nhàng gắp khúc xương ra.

Công việc đã làm xong và sếu đòi được thưởng như đã hứa. Nhưng con sói xảo quyệt đã đổi ý.

- Ta không cần nát đầu người là may mắn lắm đó, tha cho người cái đầu là một phần thưởng xứng đáng rồi, cút đi! – Con sói vô ơn nói.

Phản ứng của chúng ta sẽ là: “Sao mà gian manh và vô ơn bạc nghĩa đến thế!” Và phản ứng như thế là dễ hiểu, bởi sói đã không giữ đúng lời hứa; sói đã không công bằng.

Nhưng hãy suy nghĩ thêm. Phần lớn chúng ta luôn mong đợi một cái gì đó đáp lại khi ta tỏ ra tử tế với người khác. Ta không bao giờ cho không. Và điều đó cũng hợp lý thôi. Sói không đúng khi nói với sếu rằng: “Tha cho người cái đầu là phần thưởng xứng đáng rồi.” Nhưng sâu xa hơn, ta phải hiểu rằng một hành vi có nghĩa phải được thực hiện với ý nghĩ chính nó đã là một phần thưởng.

Hãy luôn nhớ rằng: “cho đi hạnh phúc hơn nhận về.”

Người con trai

“Bác ơi, con trai bác về rồi đây này” cô y tá thì thầm vào tai người bệnh. Cô gái phải lặp lại nhiều lần câu nói, mi mắt của ông già mới khẽ hấp háy. Nặng nhọc và lơ đãng sau cơn đột quỵ tim vào lúc nửa đêm, ông chậm chạp đưa ánh mắt đờ đẫn về phía người thanh niên đứng bên giường. Có lẽ trong lúc này, ông chỉ nhận ra bóng dáng lơ mơ của đứa con trai duy nhất.

Chàng trai mặc quân phục nhìn ông thảng thốt, bối rối. Dường như chàng muốn nói gì đó nhưng lại thôi. Chàng trai cúi xuống khẽ gọi: “Cha! Cha nhận ra con không?” và cầm lấy bàn tay ông lão. Bàn tay rắn chắc của anh nắm chặt lấy cổ tay gầy gò của ông. Những ngón tay cứng đờ của ông lão bấu víu lấy tay chàng như muốn được tiếp thêm sức sống như bịn rịn không muốn từ bỏ cái thế giới mà ở đó còn lại cái núm ruột duy nhất của ông.

Chàng trai mặc áo lính mệt mỏi ngồi xuống ghế. Trong tiếng rít của máy thở oxy, tiếng rên của các bệnh nhân khác, chàng trai vẫn nắm chặt bàn tay nhỏ bé, miệng thì thầm bên tai ông già những lời yêu thương và an ủi. Chàng trai kể cho cha nghe về những tháng ngày hạnh phúc của gia đình, về nỗi nhớ cha khi chàng trong quân ngũ, về những chuyến đi, những kế hoạch mà hai cha con cùng dự định khi chàng xuất ngũ. Chàng nhắc đến chuyện cha chàng muốn chàng sớm lấy vợ để ông có cháu...

Trong tiếng thì thầm của chàng trai, những vết nhăn đau đớn trên vầng trán ông lão dường như giãn ra, những tia sáng yếu ớt lấp loé trên đôi mắt ông. Đêm dài lặng lẽ trôi đi. Vài lần cô y tá vào kiểm tra tình trạng của ông lão. Cô hiểu ông lão khó qua khỏi trong đêm nay, nhưng cô không thể nói điều đó cho người con đang cố tiếp sức cho cha mình. Cô chỉ biết khuyên nghỉ một lát lấy sức, nhưng chàng trai kiên quyết từ chối.

Khi vầng đông đỏ ối nơi chân trời sắp tắt, ông lão thanh thản thở hơi cuối cùng. Chàng vuốt mắt cho ông lão. Tay chàng nắm chặt bàn tay gầy gò của ông lão như không muốn rời. Cô y tá khẽ vỗ vai chàng trai: “anh nên nghỉ lấy một chút sức rồi điền vào tờ khai này. Còn bây giờ là phận sự của chúng tôi.” Chàng trai ngẩng đầu, ngược đôi mắt đỏ ngầu vì mất ngủ nhìn cô y tá: “khai gì cơ?” “họ tên và địa chỉ của cha anh. Anh xem đi, có gì cần chỉ dẫn cứ hỏi chúng tôi.” “nhưng... tôi... tôi đâu có biết ông ấy là ai đâu mà khai” chàng trai lúng túng trả lời. Đến lượt cô y tá sững sốt.

“Không phải cha tôi. Lần đầu tiên trong đời tôi gặp ông ấy. Có lẽ người ta đã nhầm tôi với con trai ông ấy.” chàng trai phân bua. “Thế sao anh im lặng khi tôi đưa anh đến đây?” cô y tá hỏi. “tôi định nói nhưng tôi nghĩ ông ấy chắc không qua khỏi đêm nay. Ông ấy muốn có con ở bên cạnh, nhưng để tìm đúng người có lẽ không kịp nữa, thế nên tôi quyết định ở lại.” chàng trai đáp.

Điều kỳ số 1

Bạn có nghĩ rằng số một là nhỏ bé? Hãy khám phá những điều bất ngờ của con số đầy ý nghĩa này!

- Ai cũng chỉ có một mẹ, mẹ là người cho con tình yêu mãi mãi. Mẹ cho con tất cả, vô điều kiện. Mẹ là tài sản quý giá nhất mà con có được ngay từ khi mới sinh ra.
- Mỗi người chỉ có một trái tim để giữ nó trong sạch. Trái tim hoàn hảo nhất là trái tim đã chia sẻ tình yêu thương nhiều nhất.
- Mỗi cuộc đời có thể trải qua nhiều mối tình, mỗi tình đầu khó quên nhất, nhưng mỗi tình cuối mới là mối tình đẹp nhất.
- Một người yêu đúng nghĩa là người mà trái tim họ có thể sưởi ấm khi giá lạnh nhất.
- Hãy tin vào tình yêu, luôn có một ai đó dành cho một ai đó.
- Một người bạn chân thành đủ khiến ta bình tĩnh, tự tin và an tâm dù trong hoàn cảnh nghiệt ngã hay nguy hiểm nhất. Đó là món quà quý báu đặc biệt của cuộc sống.
- Một ánh nhìn ấm áp, nói được nhiều hơn những điều vô vị.
- Một nụ cười có thể làm nên những điều kì diệu.
- Ai cũng có ít nhất một khả năng hơn người, chẳng qua là họ chưa thấy được để nhìn nhận khả năng mới của họ mà thôi.
- Mỗi người chỉ có một cái miệng để cẩn thận khi dùng lời nói, để không còn làm nó dơ bẩn và không làm tổn hại đến người khác.
- Một cuốn sách có thể làm thay đổi con người. Cuốn sách với nội dung xấu xa đủ làm hư hỏng người đọc, nhưng không ai thành công với chỉ một cuốn sách hay.
- Một lần ăn cắp thì mãi là kẻ cắp.
- Một người không có gì ngoài gia tài kếch xù thì không bằng một người nghèo khổ mà có tri thức, sáng tạo, kinh nghiệm và lý tưởng.
- Một đồng tự lao động được quý giá hơn nhiều so với hàng ngàn đồng nhặt được hay làm việc bất chính mà có.
- Ai cũng chỉ có một cuộc sống để làm việc và yêu thương hết mình.
- Chuỗi ngày quá khứ đã qua, tương lai rộng mở nhiều bất ngờ. Ta chỉ có một hiện tại để sống và để tận hưởng từng phút từng giây.
- Có nhiều cơ hội chỉ đến một lần trong đời.
- Với thế giới, bạn chỉ là một ai đó, nhưng có thể với một ai đó, bạn là cả một thế giới.

Vì vậy, ngay khi đọc xong những dòng này, bạn hãy làm ngay một việc gì đó có ích cho cuộc sống nhé!

Mất xe

Nhà có hai chiếc xe đạp. Mẹ đi dạy hàng ngày phải chạy một chiếc. Còn lại một chiếc cho nó đi học đại học.

Hơn hai năm đại học trôi qua, lối sống nhộn nhịp ở thành phố đã cuốn hút nó. Những quán nhậu, quán cà phê, quán bi da trở nên quen thuộc đối với nó.

Một buổi tối nó đi bộ về nhà trọ. Mặt buồn xo. Hai đứa bạn cùng phòng đang học bài bật dậy “Xe mày đâu?” “Mất rồi.” Để giáo trình lên bàn, nó nằm úp mặt vào gối, chẳng buồn nói chuyện. Hai đứa bạn lại gần vỗ về, an ủi.

Cuối tháng nó về quê. Ba mẹ không mắng, chỉ buồn. Ngày đi, ba cho tiền. Nó nhét tiền vào bóp. Một tờ giấy mỏng chọt rơi xuống đất. Mẹ nhặt vội tờ giấy và trả lời thắc mắc của ba: “Hóa đơn thuốc của em, tháng trước em cho con tiền vô tình cái hóa đơn bị kẹp vào giữa xấp tiền, may mà còn.”

Nó nhìn mẹ, hai dòng nước mắt lăn dài trên má. Ba đâu biết rằng, cái hóa đơn thuốc mà mẹ nói chính là giấy biên lai cầm chiếc xe đạp của nó.

Thỏ con và Rùa con

Ngày nầy ngày nay, có một chú thỏ con nghe mẹ kể về truyền thống gia đình, không được về vang cho lắm vì cụ thỏ đã thua cụ rùa. Mà rùa thì, đến một con muỗi cũng bay nhanh hơn chúng.

Không thể chấp nhận sự thật phũ phàng, đồng thời muốn chứng minh cho muôn loài thấy chuyện thỏ thua rùa chỉ là dĩ vãng, chú thỏ nhỏ hện bạn rùa thi chạy. Rùa con đồng ý! Rút kinh nghiệm của các bậc tiền bối, thỏ con rất chăm chú vào đường đua và không mấy khó khăn để về đích trước rùa đến hàng tiếng đồng hồ. Thỏ đã thắng, tất nhiên.

Câu chuyện đến đó chưa kết thúc, vài ngày sau, thỏ con lại nhận được sự thách đấu từ rùa nhóc. Tất nhiên là thỏ đồng ý. Thỏ cũng không cần tham khảo đường đua và thể thức đua. Cuộc đua bắt đầu, thỏ vẫn cẩn thận và quyết tâm chạy trước rùa một đoạn xa. Bạn thử đoán xem liệu chú thỏ có tiếp tục giành chiến thắng?

Thỏ sẽ chiến thắng nếu như đường đua không bao gồm cả một con sông. Vạch đích ở bên kia sông và nếu muốn về đích thì không còn cách nào khác là phải vượt qua con sông đó. Mà thỏ con thì không biết bơi. Trong lúc thỏ ngồi ủ rũ tìm cách vượt sông thì rùa bình tĩnh bơi qua sông và chiến thắng, cuộc đấu Thỏ Rùa là 1-1.

Bạn thân mến, bạn học được gì ở chú rùa con nào? Nếu bạn chưa thành công hay đã gặp quá nhiều thất bại, hãy noi gương chú rùa: Hãy thay đổi cuộc chơi cho phù hợp với khả năng của bạn, không nhất thiết phải giống cách mọi người vẫn chọn. Điều quan trọng là sự lựa chọn phù hợp sẽ giúp bạn thành công.

Những sợi bông bay

“Con đã loan tin đồn thất thiệt về người hàng xóm của mình, thưa cha!” – người phụ nữ nọ xưng tội với một linh mục – “Số là hôm ấy, con nhìn thấy chị hàng xóm bước đi loạng choạng trong sân, con nghĩ rằng chị ấy say rượu; và con đã nói tin này cho một số người khác. Bây giờ con mới biết được rằng sở dĩ chị ấy bước đi lảo đảo là do chị ấy bị một vết thương ở chân. Thưa cha, con phải làm gì để xóa tin đồn tai hại mà con đã gây ra?”

Vị linh mục cáo lỗi với người phụ nữ, đứng lên, đi vào phía trong. Một lát sau, ông trở lại, trên tay cầm một cái gối bông. Ông đưa người phụ nữ ra cổng, rút ra một con dao, khọt một lỗ trên chiếc gối. Ông moi tất cả bông trong chiếc gối ra ngoài và thả bông bay tứ tung trong không trung. Những sợi bông bay chập chờn, tán mác khắp nơi, chúng đáp xuống khắp mặt sân, trong những luống hoa, những thảm cỏ, những cành cây... Một số sợi bông bay sang tít bên kia đường và đáp xuống những nơi nào chẳng rõ.

Vị linh mục quay sang, nói với người phụ nữ: “Bây giờ chị có thể đi gom lại tất cả những sợi bông bay tứ tán đó không?”

Người phụ nữ nhún vai, trợn mắt và lắc đầu: “Thưa cha, khó lắm! Con không làm nổi chuyện đó đâu.”

Vị linh mục nhìn đăm chiêu vào khoảng không, rồi nói với giọng thật trầm, chậm rãi: “Những lời đồn đoán vô căn cứ của chúng ta cũng chẳng khác nào những sợi bông bay đó!”

Một câu nói dịu dàng

Đây là câu chuyện mà tôi được một nhà tỷ phú kể cho nghe: “Nhiều năm về trước, có một cậu bé mồ côi gầy gò 12 tuổi, tên Jim. Jim sống lang thang, là đầu mối của mọi trò cười và trêu chọc của mọi người sống trong thị trấn. Không ai đối xử tử tế với Jim. Những nghi ngờ của mọi vụ ăn cắp vặt hay rắc rối đều có tên Jim đầu tiên. Cậu chỉ nhận được những lời nói cay độc, nghi ngờ. Kết quả là Jim luôn lẩn tránh những người xung quanh. Cậu càng lẩn tránh, người ta lại càng nghi ngờ cậu hơn. Tài sản duy nhất của Jim là chú chó Tige, cũng luôn khép nép và lẩn tránh mọi người như chủ nó. Jim không đối xử thô lỗ với Tige, nhưng cậu luôn dùng thứ ngôn ngữ cay độc mà mọi người vẫn hay dùng với cậu. Phần vì cậu đã quen với những ngôn ngữ đó, phần là để trút đi những uất ức. Một hôm, đang đi trên phố, Jim thấy cô gái đi đằng trước làm rơi một gói nhỏ. Cô cúi xuống nhặt thì một gói khác lại rơi khỏi tay. Jim chạy lại gần, nhặt cả hai gói đưa trả cô gái. – Cảm ơn cậu bé, cậu thật tốt – Cô gái mỉm cười và xoa đầu Jim. Jim hoàn toàn sốc. Đó là những lời nói tử tế đầu tiên mà cậu được nghe trong suốt 12 năm. Jim nhìn theo cô gái cho đến khi cô đi khuất. Jim huýt sáo gọi Tige, con chó ve vẩy đuôi chạy tới bên. Cả chủ và chó đi vào rừng. Jim ngồi xuống cạnh bờ suối và trong đầu cậu cứ vang lên: “Cảm ơn cậu bé, cậu thật tốt!”... Jim cười một mình, rồi gọi: “Lại đây, Tige!” Toga chạy lại ngay, Jim mỉm cười, xoa đầu nó và nói: “Cảm ơn mày! Mày thật là tốt!” Tige rất phấn khích và ngạc nhiên, tai nó vểnh lên, mắt hướng về phía Jim chăm chú, đuôi vẫy lia lịa. “Đến một con chó cũng thích nghe những lời nói dịu dàng!” – Jim nghĩ và lôi trong túi ra một mảnh gương vỡ. Cậu bé nhìn thấy một gương mặt lấm lem. Jim đến gần bờ suối rửa mặt thật cẩn thận. Sau đó, Jim lại nhìn vào gương, và lần này, cậu bé ngạc nhiên. Lần đầu tiên, cậu ngược nhìn lên cao thay vì chỉ cúi mặt như mọi khi. Một cảm giác, cũng là lần đầu tiên cậu cảm thấy: Cảm giác tự trọng. Từ khoảng khắc đó, cuộc đời Jim hoàn toàn thay đổi bởi quyết tâm để xứng đáng với những lời nói dịu dàng. Ngưng một lát, nhà tỷ phú tiếp tục nói: “Thưa các bạn, tôi chính là cậu bé đó. Thị trấn nhỏ mà tôi kể đến chính là thành phố này 40 năm trước. Cái cây ở đằng kia mà quý vị có thể thấy đằng kia chính là nơi người phụ nữ đã gieo hạt giống đầu tiên của lòng nhân hậu xuống cuộc đời tôi. Mong sao ai cũng có thể làm được như thế!”

Sợi dây

Một lần, khi Tổng thống đang thuyết giảng về khả năng lãnh đạo tại Học viện Quân đội Hoa Kỳ, ông lấy một mẫu dây trong túi ra đặt lên bàn. Ông bảo một số sinh viên lên bảng, thử đẩy những cái dây dọc cái bàn. Nhiều sinh viên khác cũng thử. Họ hầu như không tìm ra bất kì giải pháp nào để đẩy cụm dây ngang qua cái bàn một cách dễ dàng. Mỗi khi họ đẩy cụm dây, chúng cong lại, uốn éo và rối mù. Ai cũng thử đẩy, rồi tất cả đều lắc đầu.

Vị Tổng Thống quan sát tất cả sinh viên và cười. Ông nhắc cụm dây lên, đặt chúng trở lại đầu bàn ngay ngắn rồi lấy ngón tay trở kéo một đầu của các sợi dây dọc theo bàn. Tất cả các sợi dây dường như đều ngoan ngoãn hơn, đi theo ngón tay ông. Vị Tổng Thống bây giờ nhẹ nhàng bảo:

- Mỗi con người như một sợi dây này. Nếu chúng ta dẫn dắt họ, họ sẽ đi theo. Nhưng nếu chúng ta cố đẩy họ, họ sẽ rối tung lên và không làm gì hết.

Lời xin lỗi thứ 100

Đó là ngày đầu tiên của năm học lớp 10, chúng tôi chỉ có một bài kiểm tra nên về rất sớm, và tôi gọi điện thoại cho cậu ấy:

- Cậu đến đón mình được chứ?
- Được, đợi mình 5' (5 phút)
- Nhanh lên đấy nhé?

3 giờ chiều tôi đợi mãi,... 5'.. 10'... 15'... cuối cùng cậu ấy cũng tới.

- Cậu làm gì mà lâu thế, sao không ăn, không ngủ rồi tắm luôn đi
- Mình xem một chương trình tivi

Cái gì? tivi? tôi leo lên xe cậu ta và không nói gì, suốt đoạn đường về nhà.

Và đó là lần đầu tiên cậu ấy xin lỗi tôi, nhưng tôi có cảm giác lời xin lỗi ấy không xuất phát từ trái tim, chỉ là lời nói cho qua thôi.

... Tôi khóc òa lên khi cậu ấy xin lỗi lần thứ 59, rồi lần thứ 60, cậu ấy nắm tay tôi và xin lỗi, tôi có cảm giác cậu ấy có chuyện gì đó nhưng không nói với tôi.

Và tiếp tục, “mình xin lỗi” cho đến khi tôi không thể nghe thêm lời nào... tôi đập máy và hét vào điện thoại, đó là lời xin lỗi thứ 99. Từ đó tôi và cậu ấy không gặp nhau nữa, nhiều khi nghe thấy điện thoại nhưng tôi không thấy đầu dây bên kia trả lời, tôi biết là cậu ấy đã gọi nhưng tôi vẫn không thêm để ý đến.

Đến một hôm khi không thể chịu thêm được tình trạng này, tôi đã đến trường cậu ấy, tôi ngó vào lớp nhưng không gặp cậu ấy, bạn cùng lớp nói là cậu ta đã vào bệnh viện. Tôi chạy nhanh nhất có thể để vào bệnh viện.

Chuyện gì vậy? sao không gọi điện thoại cho mình, tôi vừa ngồi xuống bên cạnh cậu ấy và òa khóc, tôi khóc lạc cả giọng.

Cậu ấy lấy hết sức lực có thể và nói “mình xin lỗi” và cuối cùng cậu ấy nhắm mắt lại.

Tôi la toáng lên “đừng có mà xin lỗi, cậu mở mắt ra đi...” Tôi nắm chặt lấy tay áo cậu ấy và kéo. “Tại sao cậu lại xin lỗi, tại sao cậu không giải thích??? đừng có xin lỗi... cậu mà không mở mắt là tôi sẽ không bao giờ tha lỗi cho cậu đâu... không bao giờ.”

Đó là lời xin lỗi thứ một trăm.

Cậu ấy đã thua trong cuộc chiến với căn bệnh ung thư máu... nhưng cậu ấy vẫn luôn sống trong trái tim của tôi... mãi mãi...

Và một tháng sau mẹ cậu ấy đưa cho tôi một hộp đựng những tờ giấy, trong đó ghi lại tất cả những lý do tại sao cậu ấy xin lỗi tôi.

“... lần thứ nhất... mình không muốn đến trễ nhưng khi vừa bước ra khỏi nhà thì mình thấy chóng mặt quá, nhưng mình đã cố gắng đến gặp cậu, cậu tha lỗi cho mình nha!”

“Lần thứ 2...”

“Lần thứ 3...”... Lần thứ 100, là lời xin lỗi cậu ấy viết trước khi tôi đến bệnh viện.

“Mình xin lỗi, mình không muốn bỏ lại cậu một mình trên cuộc đời này nhưng một ngày nào đó sẽ khác đi, mình xin lỗi...”

Kèm theo đó là bức hình cậu ấy chụp trong xanh xao nhưng vẫn tươi cười.

Khi cậu ấy cần tôi nhất thì tôi không có ở bên cạnh, TIMMY – MÌNH XIN LỖI.

Tình yêu thật sự là gì?

Thư của mẹ gửi con gái,

Có lẽ nọ hôn chiều nay vẫn làm con ngây ngất. Tim mẹ như ngừng đập khi nhận ra đó là con, và cậu bạn vẫn đến giúp bố sửa máy vi tính! Vậy là con gái mẹ, 18 tuổi, đã yêu và đã hôn!

Thực lòng, điều đầu tiên mẹ muốn là ngăn cấm con. Mẹ muốn nói với con về kỳ thi đang lúc nước sôi lửa bỏng? Về chuyện “hãy đợi” đến khi đủ chín chắn. Nhưng cuối cùng, mẹ quyết định để con tự lựa chọn. Bởi nếu đó không phải là những cảm xúc thoáng qua mà là một tình yêu thật sự thì sẽ là điều đáng tiếc...

Tình yêu thật sự là gì?

Tình yêu thật sự không phải là cảm xúc, dù nó thường đến cùng những cảm xúc mạnh đến mức làm con người choáng ngợp. Tình yêu không thể kéo dài nếu hai người chỉ có cảm xúc với nhau.

Sự hiểu biết lẫn nhau mới là nền tảng của tình yêu thật sự. Con có thể “phải lòng” một chàng trai thậm chí chưa bao giờ nói chuyện. Nhưng để có một tình yêu thật sự, con cần phải tìm hiểu về người ấy. Bởi biết về tư cách và cá tính người mình yêu là vô cùng quan trọng.

Cùng chung một mục đích sống sẽ giúp cho con và người ấy có được tình yêu dài lâu, bởi các con sẽ đi cùng hướng suốt cuộc đời. Nếu tham vọng của con trở thành một doanh nhân quốc tế, còn điều duy nhất người ấy mong ước là một mái ấm sum vầy, no đói có nhau, thì chắc chắn là xung đột sẽ nảy sinh. Nếu con khao khát một cuộc sống đổi thay, đầy thử thách, còn người ấy yêu một cuộc sống tĩnh lặng, thanh thản, thì dù cảm xúc có lớn đến mấy, sẽ cũng có lúc những cá tính sẽ va chạm. Và tình yêu sẽ tan vỡ cho dù hai người vẫn còn cảm xúc với nhau.

Tình yêu không phải là tình dục. Tình dục được tạo ra cho hôn nhân – một sự cam kết lâu dài. Nếu vượt ra ngoài hôn nhân, tình dục chỉ mang lại hậu quả khắc nghiệt: Có thai ngoài ý muốn, những căn bệnh lây lan qua đường tình dục, điều tiếng dư luận, và có thể cả sự xấu hổ tủi thẹn. Một mối quan hệ chỉ dựa trên sự ham muốn. Con có hiểu không?

Tình yêu là sự lựa chọn. Là một sự cam kết. Mặc dù cảm xúc là một phần không thể thiếu được của tình yêu, mặc dù tình dục là một phần của hôn nhân, thì tình yêu cũng không thể tồn tại nếu chỉ dựa vào những điều đó. Nếu con hỏi mẹ tình yêu là gì, thì mẹ sẽ nói với con:

- Yêu, là nhìn thấy ở người đó những điều không hoàn hảo mà vẫn yêu.
- Yêu, là muốn mang lại cho người mình yêu những điều tốt đẹp nhất.

- Yêu, là không mất trí, vẫn học quên mình, vẫn dành trái tim cho gia đình và bè bạn...
- Yêu, là dành thời gian, công sức để tìm hiểu tâm hồn và tính cách của nhau.
- Yêu, là dành thời gian và công sức để tìm hiểu và yêu quý những gì mà người con yêu gắn bó.
- Yêu, là tin tưởng và hiểu biết lẫn nhau.
- Yêu, là nếu tranh cãi thì không thường xuyên và cũng không nghiêm trọng.
- Yêu, là nếu tranh cãi chỉ giúp hiểu nhau hơn và tình yêu bền vững hơn.
- Yêu, là hướng tới một mối quan hệ lâu dài.
- Yêu, là khi xa cách, chỉ thấy yêu hơn và gắn bó hơn.

Tình yêu là vậy, con ạ!

Chỉ yêu nếu đó là tình yêu thật sự. Mẹ tin vào sự lựa chọn của con.

Mẹ của con!

Anh Hai là như thế!

- Ăn thêm cái nữa đi con! – Người đàn bà giàu sang bảo con.
- Ngán quá, con không ăn đâu! – Đứa con cắn nhả, từ chối.
- Ráng ăn thêm một cái, má thương. Ngoan đi cưng!
- Con nói là không ăn mà. Vứt đi! Vứt nó đi!

Thằng bé lắc đầu quầy quậy, gạt mạnh tay. Chiếc bánh kem văng qua cửa xe hơi rơi xuống đường, sát mép cống. Chiếc xe hơi láng bóng rồ máy chạy đi.

Hai đứa trẻ đang bơi mót đồng rác gần đó, thấy chiếc bánh kem nằm chổng chơ, xô đến nhặt. Mắt hai đứa sáng rực lên, dán chặt vào chiếc bánh thơm ngon. Thấy bánh lấm láp, con bé gái nuốt nước miếng bảo thằng bé trai:

- Anh Hai thối sạch rồi mình ăn.

Thằng anh phùng má thối. Bụi đời đã dính, chẳng chịu đi cho. Đứa em sốt ruột cũng ghé miệng thối tiếp. Chính cái miệng háu đói của nó thối làm bánh rơi tòm xuống cống hôi hám, chìm hẳn.

- Ai biểu anh Hai thối chi cho mạnh – Con bé nói rồi thút thít.
- Ủa, tại anh! Nhưng kem còn dính tay nè. Cho em ba ngón, anh chỉ liếm hai ngón thôi.

Ngọn nến thứ tư!

Trong một căn phòng. Bầu không gian tĩnh lặng tới mức người ta có thể nghe thấy tiếng thì thầm của những ngọn nến. Cây nến thứ nhất than vãn: “Ngọn lửa của ta là biểu tượng của sự thái bình, hòa thuận. Thế nhưng đời nay những cái đó thật chông chênh. Thế giới hiếm khi im tiếng gươm súng, người với người, thậm chí vợ chồng anh em trong một nhà cũng chẳng mấy khi không cãi cọ.” Thế rồi ngọn nến leo lét, ngọn lửa mờ dần cho tới khi ánh sáng lụi tắt hoàn toàn.

Ngọn nến thứ hai vừa lắc lư vừa kể lể: “Ta là Niềm tin. Thế nhưng trong thế giới này hình như ta trở nên kẻ thừa thãi, một món xa xỉ. Biết bao kẻ sống chạy theo thời không cần tới niềm tin.” Nói rồi ngọn nến từ từ tắt, tỏa ra một làn khói trắng luyến tiếc.” “Ta là Tình yêu – ngọn nến thứ ba nói – Nhưng ta không còn đủ sức để tỏa sáng nữa.

Người ta gạt ta ra một bên và không thêm hiểu giá trị của ta. Cứ nhìn thế giới mà xem, không thiếu kẻ quên luôn cả tình yêu đối với những người ruột thịt nhất của mình.” Dứt lời phẫn nộ, ngọn lửa vụt tắt.

Căn phòng trở nên tối tăm. Chỉ còn một ngọn nến nằm tận góc xa vẫn tiếp tục phát ra ánh sáng, nhấp nháy như ngôi sao độc nhất giữa bầu trời đêm âm u. Bất chợt một cô bé bước vào phòng. Thấy ba ngọn nến bị tắt, cô bé thốt lên: “Tại sao các bạn không cháy nữa? Cuộc sống này luôn cần các bạn. Hòa bình. Niềm tin. Tình yêu phải luôn tỏa sáng tới cùng kia mà!” Cây nến thứ tư này giờ vẫn lặng lẽ cháy trong góc phòng lên tiếng đáp lời cô gái: “Đừng lo. Tôi là Hy vọng. Nếu tôi còn cháy, dù ngọn lửa rất mỏng manh, chúng ta vẫn có thể thắp sáng lại Hòa bình, Niềm tin và Tình yêu.”

Mắt cô bé sáng lên. Cô bé dùng cây nến thứ tư – Hy vọng – thắp sáng trở lại các cây nến khác.

Hộp bút chì dành cho mẹ

Cậu bé bảy tuổi và bảo rằng bà đang cận kề với cái chết. Vị bác sĩ chữa bệnh khuyên bà hãy cân nhắc kỹ lưỡng trước khi quyết định nói sự thật để đứa con của bà quá đau buồn. Bà ngó ý xin những lời khuyên. Tôi nói với bà là trái tim chúng ta thường “sáng suốt” hơn bộ óc và tôi nghĩ bà biết phải làm gì đó tốt đẹp nhất cho đứa con bà. Tôi mời bà tham dự buổi diễn thuyết của tôi về đề tài trẻ em đối phó như thế nào khi cảm nhận cái chết của người thân. Bà hứa sẽ đến dự. Hôm tôi diễn thuyết, tôi trông thấy một phụ nữ tiêu tụy xanh xao được hai người đàn ông dìu vào phòng. Tôi trình bày sự kiện trẻ em có thể giải quyết sự thật tốt hơn là từ chối nó, ngay cả sự khước từ nhằm tránh làm chúng tổn thương. Tôn trọng trẻ em nghĩa là không che giấu những buồn thảm trong gia đình mà phải kể hết cho chúng nghe. Vào giờ giải lao, bà loạng choạng bước về phía tôi, mắt đăm lẹ: “Điều đó xuất phát từ tận con tim! Tôi biết là mình phải kể cho con nghe sự thật!” Bà nói là sẽ làm điều ấy trong đêm đó. Sáng hôm sau bà gọi điện đến. Tôi có thể biết rõ câu chuyện qua giọng nói nghẹn ngào. Đêm, khi cả hai mẹ con cùng ở nhà bên nhau, bà đã đánh thức thằng bé dậy trước khi nói khẽ vào tai nó: “Derek, mẹ có chuyện muốn nói với con!” Cậu nhanh nhẩu cắt lời bà: “Ôi! Mẹ yêu, mẹ định nói là mẹ sắp từ giã cõi đời phải không?” Bà ôm chặt cậu vào lòng, cả hai cùng nức nở, bà đáp: “Đúng vậy con ạ!” Vài phút sau, cậu bé đòi bước xuống đất. Cậu nói mình đã để dành sẵn cho bà một món quà. Đằng sau tủ ngăn kéo của cậu là hộp bút chì cũ. Bên trong chứa bức thư với dòng chữ nghịch ngoạc: “Tạm biệt mẹ thân yêu! Con luôn yêu mẹ.” Tôi không rõ đến bao lâu cậu bé mới hiểu được nỗi lòng người mẹ. Tôi chỉ biết hai ngày sau bà mẹ qua đời. Và hộp bút chì cùng bức thư đã nằm gọn trong hộp đựng nữ trang của bà

Bài học về tình bạn

Ở ngôi làng kia có một chú bé tuổi độ 16. Chú là một chú bé thông minh, tốt bụng, có những suy nghĩ khá sâu sắc so với lứa tuổi của chú. Thế nhưng, chú lại thiếu lòng tin và hay buồn rầu, chú luôn cảm thấy mình thiếu bạn.

Một ngày kia, như thường lệ, chú lại cảm thấy buồn chán và không có chuyện gì làm, chú lang thang một mình dọc theo bờ biển, lẩm bẩm tự than với mình:

- Chán quá đi! Ta buồn chẳng hiểu vì sao ta buồn? Chẳng có ai hiểu ta! Chẳng có ai làm bạn với ta và thật sự coi ta là bạn.

Vô tình chú giẫm phải vật gì đó dưới chân. Cuối xuống xem, chú thấy đó là một con sò nhỏ có lớp vỏ rất đẹp với nhiều màu sắc. Chú thờ ơ bỏ nó vào túi dự định đem về nhà chơi và định đi tiếp. Thình lình, con sò bỗng cất tiếng nói:

- Bạn ơi, hãy thả tôi về với biển... Hãy giúp tôi trở về với nơi sinh ra mình... Có thể tôi không có gì để tặng lại bạn, nhưng tôi sẽ cho bạn một lời khuyên.

Cậu bé vừa ngạc nhiên, vừa sợ hãi, lại vừa thích thú. Nhìn con sò, cậu nói:

- Được thôi, ta sẽ thả bạn về với biển, nhưng... hãy cho ta một lời khuyên trước đi... Ta đang buồn chán vì không có bạn bè đây!

Con sò cất tiếng trả lời bằng một giọng nói chậm rãi, nhẹ nhàng:

- Bạn hãy nhìn những hạt cát dưới chân bạn và nắm một nắm cát đầy đi. Bạn biết không, nắm cát trong lòng bàn tay của bạn cũng giống như bạn bè của bạn vậy. Những hạt cát quá xa lòng bàn tay bạn sẽ theo kẻ hở giữa những ngón tay bạn mà rơi ra ngoài. Nếu bạn càng siết chặt bàn tay thì chúng càng rơi ra nhiều hơn. Chỉ có những hạt cát nằm giữa lòng bàn tay bạn, được giữ chặt trong đó mới còn lại mà thôi. Đó chính là những người bạn thân thiết mà chúng ta thật sự cần, những người bạn này sẽ ở lại với ta dù bất cứ chuyện gì xảy ra. Nhưng, bạn thấy đó, những hạt cát này rất ít và dễ dàng rơi ra nếu ta không biết giữ gìn. Hãy đem chúng về và ngâm trong những vỉ màu đẹp nhất. Hãy giữ gìn và nâng niu chúng bằng tình cảm của mình. Chúng sẽ ở bên cạnh bạn và không rời xa đâu. Tôi chỉ có thể khuyên bạn như vậy thôi...

Chú bé im lặng, thả con sò về lại với lòng biển xanh bao la mà không nói lời nào... Chú còn mãi suy nghĩ về những điều con sò nhỏ nói...

Nhỏ nhất, lớn nhất

Một miếng kính nhỏ đã làm cho bức tranh khổng lồ sống động hơn. Mỗi con người cũng luôn dành phần thánh thiện trong mình để tạo nên một cuộc sống tươi đẹp.

Tương truyền vào thế kỷ 14, một nghệ nhân tranh kính nổi tiếng của Italy được mời sang Pháp làm một bức tranh lớn trên một trong những cửa sổ của tòa giáo đường Chartres (Pháp). Tòa giáo đường này vốn nổi tiếng với những bức tranh kính được thực hiện vào thế kỷ 12-13, thời hoàng kim của bộ môn nghệ thuật trang trí này tại châu Âu.

Bức tranh được làm tại Florence và chở sang Pháp. Trước khi ráp tranh lên cửa sổ, nghệ nhân người Italy nọ xếp toàn bộ bức tranh xuống sàn. Một bức tranh tuyệt đẹp! Chúng gồm những mảnh kính nhiều màu sắc. Có mảnh to bằng nửa cái bàn, có mảnh chỉ nhỏ bằng một đầu ngón tay. Ghép lại với nhau chúng tạo nên một bức vẽ sống động. Cho tới nay, bí quyết tạo màu cho những mảnh kính đó vẫn còn là một bí ẩn.

Những mảnh kính lần lượt được vị nghệ nhân người Italy lắp lên khung. Công việc tỉ mỉ kéo dài nhiều ngày và vào một ngày nọ có vẻ như bức tranh đã hoàn thành. Biết tin về bức tranh thánh mới được lắp trong nhà thờ, dân thành phố kéo nhau tới xem. Tuy nhiên, bức tranh vẫn giấu mặt sau tấm vải lớn trùm phía ngoài.

Nhưng rồi giây phút mong đợi cũng đã tới. Tấm vải được kéo xuống để lộ bức tranh trước con mắt háo hức của hàng nghìn người. Cả quảng trường trước nhà thờ im lặng. Người ta sửng sốt. Lạ thay, không một lời khen cất lên. Ai nấy đều cảm thấy hụt hẫng. Trên bức tranh thiếu vắng một thứ gì đó rất quan trọng! Nhưng không ai biết là thiếu thứ gì. Bỗng tiếng một đứa trẻ vang lên giữa đám đông: “Mắt...”

Giữa tiếng xì xầm tán đồng của đám đông, nghệ nhân người Italy vươn mình trên thang gắn nốt hai mắt kính cuối cùng của bức tranh. Những mắt kính nhỏ nhất. Những tiếng khen ngợi nức nở lan khắp quảng trường. Đôi mắt của nhân vật chính trên bức tranh giờ đã biết nói, chỉ nhờ ánh sáng mặt trời phản chiếu vào miếng kính nhỏ nhất. Đôi mắt ấy giờ lóe lên những tia yêu thương, hy sinh khiến hàng ngàn con người cảm phục.

Phút giây của mẹ và con

Đã lâu lắm rồi nhưng tôi vẫn còn nhớ mãi khuôn mặt ấy, một khuôn mặt non nớt, kháu khỉnh và ngây thơ vô cùng. Đó là tặng vật mà đất trời đã ban cho tôi, đứa con trai da đen bé bỏng của tôi, một món quà vô giá đối với tôi. Tôi đã một mình nuôi con khôn lớn, và tôi muốn kể cho bạn nghe điều đó, sự trưởng thành của con trai tôi.

Vào buổi sáng thứ bảy, tôi đang làm việc bên máy tính như thường lệ. Tôi có thể nghe thấy tiếng phim hoạt hình trong phòng con tôi. Một lát sau con trai tôi đi đến bên tôi, mắt mũi còn tèm nhem, mặt chưa rửa, đôi mắt mở to tròn xoe, long lanh, tràn đầy sức sống trong đó. Nó mặt bồ đề ngủ màu nâu xám, chân đi vớ, ống cao ống thấp. Tôi đã ôm chầm và hôn con trìu mến. Và cậu bé đã làm tôi kinh ngạc khi đặt câu hỏi: “Mẹ ơi, tại sao con lại là da đen?” – câu hỏi của cậu bé 4 tuổi.

Tôi lặng người trong chốc lát. Tôi nhìn chăm chăm vào con trai tôi, quan sát con và đắm chiêu suy nghĩ. Sau đó tôi bùng tỉnh và sửa lại tư thế ngồi rồi từ tốn hỏi con: “Con yêu, sao con lại hỏi vậy?”

“Dạ tại vì bạn con nói rằng trắng thì tốt hơn đen. Ba bạn ấy dạy như thế. Vì vậy con muốn biết tại sao thượng đế lại cho con màu đen?”

Trong chốc lát, tôi thấy tức giận đến nghẹn cổ họng nhưng tôi kiềm chế được. Tôi nắm chặt bàn tay bé nhỏ, nhìn con trìu mến và lắc đầu nhẹ nhàng.

“Con yêu, trắng không tốt hơn đen mà đen cũng không tốt hơn trắng. Tất cả chúng ta giống nhau, chỉ khác nhau màu sắc thôi. Giống như hộp bút chì màu của con vậy con cưng ạ. Có rất nhiều màu sắc trong cùng một hộp bút chì màu của con, con thấy không. Thượng đế muốn tạo ra con người có nhiều màu sắc. Và thượng đế đã làm điều ông ta muốn con ạ. Nếu mọi người đều có cùng một màu sắc thì thật là buồn tẻ và chán phải không? Vì vậy, con đừng nghe những gì mọi người đã nói. Ai mà nói người ta khác nhau bởi vì màu sắc khác nhau thì người đó đã nói sai rồi. Chúa trời yêu tất cả chúng ta. Không ai được coi là tốt hơn ai cả con ạ. Ngay cả hai bàn tay của chúng ta cũng có nhiều màu sắc khác nhau. Đó là điều tốt, không phải là điều xấu con ạ.”

Tôi dừng lại để quan sát phản ứng của con trai tôi. Cậu bé vẫn nhìn tôi với đôi mắt no tròn và đáp: “Vâng mẹ ạ, không có ai xấu hoặc tốt hơn ai. Chúa trời thích người da đen và ông ta cũng thích con mẹ ạ.” Cậu bé mỉm cười thật đáng yêu và quay về phòng mình. Rồi cậu ta quay lại và nói tiếp “Vì thế nên con vật Elmo có màu đỏ, con quái vật Cookie có màu xanh da trời, còn con Kermit và con cóc có màu xanh lá cây.”

Tôi mỉm cười với con “Đúng con ạ.” Tôi đã tán đồng lý do con vừa khám

phá ra. Nhiều giờ sau đó, tôi vào phòng con để xem nó đang làm gì. Cậu bé rất yên lặng, khác với thói thường của nó. Và những gì tôi bắt gặp đã làm cho tôi sửng sốt không thốt nên lời. Cảm xúc dâng trào và lẫn lộn trong tôi. Tôi có ngủ mơ không? Tôi có nên khen tặng con tôi về ý tưởng của nó không?

Cậu bé đã vẽ rất nhiều bàn tay ở trên tường, đủ màu sắc – đỏ, xanh da trời, xanh lá cây, nâu, vàng cam... Tôi đưa mắt nhìn khắp phòng, cố giữ cảm xúc thăng bằng bởi vì tôi biết dù sớm hay muộn thì tôi cũng sẽ lau sạch hết những bức vẽ đó. Trước đây, con trai tôi chưa bao giờ vẽ lên tường. Dĩ nhiên là cậu bé có vẽ tằm bậy lên áo quần nhưng chưa bao giờ như lần này – vẽ đầy lên tường.

Khi tôi đang say sưa đứng nhìn những bàn tay nhỏ xíu khắp phòng, nó khẽ lay tôi và khoe: “Mẹ coi con vẽ gì nè, hãy nhìn hai tờ giấy của con. Con muốn đem nó tới lớp vào ngày mai để khoe với cô giáo và các bạn con”

Bạn biết gì không?. Một tờ giấy trắng với nhiều bàn tay đen nhỏ xíu trên đó, và tờ kia được tô đen nhưng lại có rất nhiều bàn tay trắng nằm trong đó.

“Rất đẹp con trai ạ. Mẹ thích cả hai tờ giấy vẽ của con”, tôi trả lời khi vẫn còn bị sốc vì những bàn tay trong trí tưởng tượng của một cậu bé bốn tuổi và tôi cũng phân vân chưa biết nên giải quyết các bức tường kia như thế nào.

“Con cũng thích cả hai mẹ ạ. Và con phải nói cho bạn con và ba của bạn ấy biết về sự thật này.”

Tôi nhìn theo con khi nó đi đến lấy giỏ sách đi học và tự hào nhét hai tờ giấy vào đó.

Tôi chợt lắt đầu và khẽ mỉm cười, vừa đi về phòng, tôi vừa nghĩ. Những đứa trẻ thật là thông minh. Con trai tôi thật thông minh. Tôi sẽ để các bàn tay nhiều màu sắc ở trên tường đó thêm vài ngày nữa, chưa chùi đi vội. Tôi tự nhủ như vậy. Và tại sao lại bôi nó chứ?

Suốt ngày hôm đó, tôi nghĩ mãi về chuyện đã xảy ra. Và tôi tự nhủ với chính mình: Người mẹ da đen đơn độc đã làm được thêm một việc tốt.

Khi hy vọng không còn

“Mẹ biết không, sẽ chẳng có phương thuốc mới nào cả!”, đứa con gái bé bỏng của tôi gào lên phía sau băng ghế xe hơi. Phải cố gắng lắm tôi mới giữ vững tay lái trong khi Jenna vẫn cứ luôn miệng kêu ca. Tôi cố nén cục nghẹn nơi cổ. Không lên tiếng, chỉ biết im lặng và ứa nước mắt. “Thượng đế, xin ngài hãy giúp những nhà bác học tìm ra loại thuốc mới. Con gái của con đã mất hết hy vọng.”

“Thật không thể nào chịu nổi! Con mệt mỏi vì cảm giác bệnh tật! Con mệt mỏi vì cảm thấy mệt mỏi! Con bệnh và mệt mỏi vì bệnh tật và mệt mỏi!”, tiếng Jenna lại nức nở phía sau. “Mẹ, con không thể chịu đựng được nữa...”, tiếng nói của nó rơi vào khoảng im.

Những lời nói của Jenna làm tôi đau nhói, bởi vì tôi biết rằng, khi không còn hy vọng, trái tim con bé sẽ vỡ tan. Ngay lúc đó tôi chỉ mong sao chiếc xe của mình không phải đang chạy trên đoạn đường cao tốc, tôi tìm cách rẽ qua một đoạn đường khác, chạy chậm lại và cố nhìn Jenna qua kính chiếu hậu và thấy con bé cũng đang nhìn lại tôi. Tiếng đèn signal xin đường phá vỡ sự im lặng kéo dài.

Đã 12 năm rồi kể từ khi Jenna cảm thấy mọi chuyện đều ổn. Và 12 năm đó con bé phải sống một cách kiên cường, chiến đấu với căn bệnh rối loạn kinh niên chưa tìm ra thuốc chữa. Tôi đã quá sợ khi hằng ngày phải đối diện với một mớ dây ống chằng chịt, nào là ống chuyển thuốc, ống chuyển máu, ống thông tiểu của nó; hay với những đợt tiêm thuốc mà không biết được các phản ứng thuốc sau đó sẽ như thế nào... Đã đến lúc tôi cũng muốn thét lên như nó, “Tôi bệnh và mệt mỏi bởi vì tôi cảm thấy bệnh và mệt mỏi!”

Nhìn cảnh bé con phải chịu đựng những nỗi đau về thể xác lẫn tinh thần ấy, lòng tôi thật không thể nào chịu nổi. Nếu có thể tôi muốn chuyển căn bệnh quái ác đó qua thân xác tôi và cho bé sức sống dồi dào của mình, chịu đựng cho bé cả sự sợ hãi mà nó đang trải qua từng ngày. Tôi tuyệt vọng vì không thể an ủi nó.

Tôi dừng xe ngay một công viên bên đường. Sau khi đậu xe, tôi bước ra, mở cửa xe sau và chồm người vào trong băng ghế nơi Jenna đang ngồi bất động. Tôi vuốt tóc con bé từ mắt nó, hy vọng nó sẽ mở mắt ra nhìn tôi. Con bé vẫn không cử động. Đã 5 phút trôi qua, tôi chỉ ôm con bé vào lòng, cầu nguyện một phép nhiệm màu để cho nó được sống.

Một người mẹ phải nói gì với đứa con bé bỏng của mình khi nó đang phải sống trong một cơn ác mộng, cầu mong nó sớm thức giấc và mọi chuyện sẽ chấm dứt ư? Những lời nói nào sẽ làm yên lòng người nghe khi mọi hy vọng trong họ tan biến hết?

Không biết đâu là câu trả lời, tôi chỉ biết lẩm bẩm trong đầu, với hy vọng mong manh rằng Jenna sẽ hiểu. “Jenna, mẹ muốn con hãy nhìn mẹ. Mẹ muốn con hiểu những gì mà mẹ đang nói đây.”

Đột nhiên, con bé quay đầu về phía tôi và mở to 2 mắt nhìn tôi. Nó bắt đầu lặp lại những lời tuyệt vọng. Tôi khẽ đặt ngón tay lên môi con bé.

“Cục cưng, hôm nay con mệt mỏi và cảm thấy mất hết hy vọng. Hôm nay con có thể cuộn tròn trong vòng tay mẹ và hãy để mẹ hy vọng cho con. Con có thể tin rằng hy vọng của mẹ là bất tận và tình yêu của mẹ dành cho con cũng thế...”

“Mẹ ơi”, Jenna cắt ngang lời tôi, nở một nụ cười yếu ớt. “Nếu mẹ có thể hy vọng cho con, con chắc rằng mình cũng có thể. “Nói rồi con bé choàng tay ôm lấy tôi. “Hãy nói với con nữa đi, mẹ, rằng hy vọng của mẹ là bất tận.”

“Con yêu, hy vọng của mẹ là bất tận, là mãi mãi không bao giờ cạn.”

Không còn thời gian

Tuy không phải là giáo viên nhưng có lần tôi đi dạy học, mà lại dạy trong một hoàn cảnh đặc biệt với một học trò duy nhất. Ba tình nguyện viên chúng tôi được một tổ chức phi chính phủ cử đến bệnh viện để dạy Katie, cô bé mắc bệnh ung thư máu.

Một tuần năm buổi bọn tôi chia nhau truyền thụ cho em kiến thức tiểu học. Là sinh viên quản trị lại đi giảng ngữ văn quả thật không dễ. Nhưng chứng kiến cô bé xanh xao gầy gò, hơi thở nặng nề yếu ớt, mà đôi mắt lại rực sáng niềm phấn khích khi được cầm trên tay một cuốn sách đã làm tôi nao lòng và muốn nỗ lực giúp em.

Một lần vừa tới bệnh viện, tôi được bác sĩ trưởng khoa mời gặp. Ông thông báo bệnh tình Katie chuyển biến xấu, em vừa ngất xỉu đêm qua, có lẽ phải tạm dừng việc học... Tôi ra về mà không dám vào thăm, sợ gặp phải ánh mắt van lơn của cô bé. Tối ấy bố Katie gọi điện cho từng người, cầu khẩn chúng tôi đừng bỏ rơi cô bé: “Katie rất buồn, nếu không được tiếp tục học, nó không thiết gì trên đời nữa...”

Được bệnh viện chấp thuận, chúng tôi lại đến. Tôi tò mò muốn biết động lực nào giúp em không xa rời sách vở. Ngược đôi mắt man mác buồn, bé nhỏ nhẹ: “Em biết bệnh của mình... Thời gian chẳng còn mấy, em muốn sống những tháng ngày ý nghĩa. Học tốt giúp em có thể làm được việc gì đó... “. Tôi xúc động quay đi, không để em nhìn thấy giọt nước mắt đàn ông yếu đuối...

Cái “việc gì đó” hóa ra là những bài viết ngắn. Cô bé bẽn lẽn trao xấp giấy mỏng, tôi đọc chăm chú rồi ngạc nhiên... Mỗi mẫu chuyện của em được báo địa phương lần lượt đăng tải. Những suy nghĩ, cảm nhận về thế giới xung quanh dưới mắt Katie thơ ngây và ngộ nghĩnh nhưng chan chứa tình yêu cuộc sống, làm bao người thổn thức... Tôi đã thấy em cười khi tiền nhuận bút được gửi tới quỹ từ thiện...

Chín tháng sau ngày ấy, Katie từ bỏ cõi đời, chỉ một tuần trước khi em tròn 10 tuổi. Đọc báo biết tin bố mẹ Katie tặng số tiền dành dụm cả đời cho một viện huyết học chuyên nghiên cứu ung thư. Tôi hiểu, ngọn lửa sống nơi Katie – đứa con duy nhất của ông bà – đã được họ gìn giữ trong lòng và hi vọng thắp lên ở những mảnh đời bất hạnh khác...

Giấc mơ

Đó là một cuộc chạy đua tại địa phương – cuộc đua mà chúng tôi đã phải tập luyện gian khổ để được tham dự. Vết thương mới nhất ở chân của tôi vẫn chưa kịp lành. Thật sự tôi đã phải tự đấu tranh xem mình có nên tham gia cuộc đua không. Nhưng cuối cùng thì tôi cũng đang chuẩn bị tham dự vòng chạy 3, 200m.

“Chuẩn bị... sẵn sàng...” Tiếng súng lệnh vang lên và chúng tôi xuất phát. Những đứa con gái khác đều chạy trước tôi. Tôi nhận ra rằng mình đang cà nhắc một cách đáng xấu hổ ở đằng sau mọi người và càng ngày tôi càng bị tụt lại phía sau.

Người chạy đầu tiên đã về đích trước tôi đến hai vòng chạy. “Hoan hô!” Đám đông hét lớn. Đó là tiếng hoan hô lớn nhất mà tôi từng nghe ở một cuộc đua.

“Có lẽ mình nên bỏ cuộc”, tôi thầm nghĩ khi đang cà nhắc từng bước.

“Những người kia thật không muốn chờ cho đến khi mình chạy tới đích.” Nhưng cuối cùng thì tôi cũng quyết định chạy tiếp. Hai vòng chạy cuối cùng tôi đã chạy trong đau đớn. Trong phút chốc, tôi quyết định không tham gia chạy vào năm tới. Vì dù cho cái chân đau của tôi có khỏi hay không, tôi cũng không thể thắng nổi cô bé đã thắng tôi đến hai lần.

Khi tới đích, tôi nghe vang tiếng hoan hô – cũng lớn như lần trước khi cô bé kia tới đích. “Gì đây?” Tôi tự hỏi. Tôi quay lại nhìn và thấy bốn con trai đang chuẩn bị vào vòng chạy. “Đúng rồi, họ đang hoan hô mấy đứa con trai.”

Tôi liền chạy thẳng vào nhà tắm thì có một cô gái đâm sầm vào tôi. “Chao, bạn thật là dũng cảm!” cô gái nói với tôi.

Tôi nghĩ thầm “Dũng cảm ư? Cô này chắc nhầm mình với ai rồi. Tôi thua mà!”

“Nếu là tôi, tôi đã không thể chạy nổi hai dặm như bạn vừa làm. Tôi chắc mình sẽ bỏ cuộc ngay từ vòng đầu tiên. Chân bạn có sao không? Chúng tôi đã hoan hô cổ vũ bạn lúc này. Bạn có nghe không?”, cô gái tiếp lời.

Tôi không thể tin nổi. Một người lạ hoắc hoan hô tôi – không phải vì cô ấy muốn tôi thắng, mà vì cô ấy muốn tôi tiếp tục mà không bỏ cuộc. Tôi đã lấy lại được niềm hy vọng. Tôi quyết định sẽ tham gia kỳ thi đấu năm tới. Chính cô gái ấy đã trao lại cho tôi ước mơ của mình.

Vào hôm đó tôi học được hai điều: Thứ nhất, một chút thân ái và tin tưởng vào người khác có thể làm thay đổi người đó rất nhiều. Thứ hai, sức mạnh và dũng khí không phải luôn được đo bằng những huy chương và chiến thắng. Chúng được đo bằng những thử thách mà chúng ta vượt qua được. Những

người mạnh nhất không phải lúc nào cũng là những người thắng cuộc mà có khi là những người không bỏ cuộc khi họ đã thua.

Để rồi xem!

Ngày xưa ngày xưa ở đất nước Trung Quốc có một anh nông dân nghèo khổ. Anh ta không có nhiều tiền và để thay thế máy kéo, anh sử dụng một con ngựa già để cày xới cánh đồng của mình.

Một buổi trưa hôm nọ, trong khi đang làm việc trên cánh đồng, con ngựa già đột nhiên lăn đùng ra chết. Mọi người trong vùng thấy vậy liền nói: “Ồ, thật là một điều khủng khiếp đã xảy ra.” Nhưng anh nông dân chẳng tỏ vẻ gì lo lắng, anh ta vẫn bình tĩnh đáp lại: “Để rồi xem.” Sau đó, vì cảm phục bản lĩnh của anh nông dân nghèo lạc quan, mọi người trong làng tụ tập lại và góp tiền mua tặng anh ta một con ngựa mới coi như là một món quà chia sẻ rủi ro.

Bây giờ, phản ứng của mọi người là: “Anh ta là một người may mắn!” Nhưng anh nông dân chỉ nói: “Để rồi xem.”

Hai ngày sau, con ngựa mới phóng qua rào và chạy mất. Mọi người trong làng lắc đầu than: “Thật là một anh chàng tội nghiệp.” Anh nông dân mỉm cười và nói: “Để rồi xem.”

Sau một vài ngày dạo chơi, rớt cuộc, con ngựa cũng tìm được đường về nhà, và mọi người một lần nữa lại mừng cho anh: “Thật là một anh chàng tốt số.” Nhưng anh nông dân chỉ lại nói: “Để rồi xem.”

Không lâu sau, khoảng vào cuối năm, anh nông dân trẻ trong một cú té ngựa đã bị gãy chân. Người trong làng bàn tán: “Thật tiếc cho anh nông dân đen đui.” Anh nông dân vẫn thản nhiên: “Để rồi xem.”

Hai ngày sau, quân đội đến làng để bắt quân dịch. Khi họ trông thấy anh nông dân với chiếc chân bó bột, họ đã không nhận anh. Được dịp, mọi người lại xì xào: “Số anh ta hên thật.” Anh nông dân trẻ cũng chỉ cười: “Để rồi xem”...

Bài học rút ra từ câu chuyện này là...

... Trong cuộc sống, không có gì là chắc chắn. Nhiều lần chúng ta cứ tưởng rằng đây là tai họa nhưng thực chất đó lại là một món quà ẩn dấu. Và khi tâm hồn chúng ta rộng mở, tất cả những trở ngại hay tình huống khó khăn mà chúng ta gặp trong cuộc sống sẽ biến thành những phần thưởng mà từ đó chúng ta có thể rút ra được những bài học quý giá.

Như nhà thuyết giáo Fra Giovanni đã từng nói: “Những điều mà chúng ta cho rằng đó là thử thách, đau khổ, trách nhiệm... cứ tin tôi đi, điều kỳ diệu nằm sâu trong đó.”

Sau buổi biểu diễn ở trại dưỡng lão, Justin hỏi tôi có giận cậu không. Tôi lắc đầu. Đúng ra, tôi phải cảm ơn cậu bé. Nếu ai cũng đứng trên sự hoàn mỹ của cá nhân mình để xử sự với người khác, thì chúng ta sẽ không bao giờ có

một thế giới vững bền.

Một cuộc hẹn

Sau 21 năm lập gia đình, tôi đã khám phá ra một cách mới để nuôi dưỡng ngọn lửa tình yêu. Mới đây, tôi đã bắt đầu đi chơi với một người phụ nữ khác. Đó là ý tưởng của vợ tôi.

Một hôm vợ tôi đã làm tôi rất ngạc nhiên khi cô ấy nói: “Em biết là anh yêu người ấy”

“Nhưng anh yêu em” – Tôi phản đối

“Em biết, nhưng anh cũng yêu người ấy”

Người phụ nữ duy nhất mà vợ tôi muốn tôi đến thăm là mẹ tôi, một goá phụ trong suốt 19 năm. Yêu cầu của công việc và 3 đứa con đã khiến tôi không thể đến thăm bà thường xuyên. Đêm hôm đó, tôi gọi điện mời mẹ tôi đi ăn tối và xem phim.

“Có việc gì không con, con khoẻ chứ?” – Mẹ tôi hỏi. Mẹ tôi luôn coi một cuộc điện thoại lúc nửa đêm hoặc một lời mời đột xuất là dấu hiệu của một tin xấu.

“Con nghĩ là sẽ rất tuyệt nếu con có thời gian ở bên mẹ, chỉ có 2 mẹ con ta” – Tôi trả lời mẹ.

Mẹ tôi nghĩ về lời mời trong chốc lát rồi trả lời: “Mẹ thích thế lắm”

Thứ sáu đó, sau giờ làm việc, khi tôi lái xe đến đón mẹ, tôi đã hơi hồi hộp. Khi tôi tới nơi, tôi nhận thấy rằng mẹ tôi dường như cũng hồi hộp đón chờ cuộc hẹn này. Bà đã mặc áo khoác và đang đứng đợi ở cửa. Bà còn uốn tóc và mặc bộ váy áo mà bà đã mặc trong hôm kỷ niệm ngày cưới lần cuối cùng. Bà nở một nụ cười trên khuôn mặt rực rỡ như thiên thần.

“Mẹ đã nói với các bạn là mẹ sẽ đi ăn tối với con và họ đã rất ấn tượng. Họ đang nóng lòng muốn biết cuộc gặp này sẽ ra sao” – Mẹ tôi nói khi bà bước vào xe.

Chúng tôi đến một nhà hàng mặc dù không sang trọng nhưng rất đẹp và ấm cúng. Mẹ tôi khoác tay tôi như một mệnh phụ phu nhân.

Sau khi chúng tôi ngồi vào bàn, tôi đọc thực đơn vì mẹ tôi chỉ có thể đọc được những chữ to. Đọc được một nửa, tôi ngước mắt lên và thấy mẹ đang ngồi chăm chú nhìn tôi. Bà nở một nụ cười: “Khi con còn nhỏ, mẹ mới là người đọc thực đơn”

“Bây giờ là lúc mẹ nghỉ ngơi để con đền đáp mẹ” – Tôi trả lời.

Suốt bữa tối, chúng tôi trò chuyện hoà hợp, không có gì thật đặc biệt, chỉ là đề cập đến các sự kiện mới nhất trong cuộc sống của hai mẹ con. Chúng tôi

nói chuyện nhiều đến nỗi bị lơ mất buổi chiếu phim.

Khi đưa mẹ về đến nhà, mẹ tôi nói: “Mẹ sẽ lại đi chơi với con, với điều kiện con để mẹ mời con” Tôi đồng ý và hôn tạm biệt bà.

“Bữa tối thế nào hả anh?” Vợ tôi hỏi khi tôi về đến nhà.

“Rất tuyệt. Tuyệt hơn anh tưởng.” Tôi trả lời.

Vài ngày sau, mẹ tôi qua đời sau một cơn đau tim. Chuyện này xảy ra đột ngột đến nỗi tôi không có cơ hội để làm được điều gì cho bà.

Một thời gian sau, tôi nhận được một bì thư với một hoá đơn từ chính nhà hàng mà tôi đã ăn tối cùng mẹ tôi. Trong đó có một mẫu giấy nói rằng: “Mẹ đã trả hoá đơn này rồi. Mẹ gần như chắc chắn rằng mẹ không thể tới đó được, nhưng mẹ đã trả cho 2 suất, một cho con và một cho vợ con. Con không bao giờ biết được buổi tối hôm đó có ý nghĩa với mẹ biết nhường nào. Mẹ yêu con.”

Lúc đó, tôi đã hiểu ra tầm quan trọng của việc nói câu “I LOVE YOU” đúng lúc và việc dành cho những người thân yêu của mình những khoảng thời gian mà họ xứng đáng được hưởng.

Không có gì quan trọng hơn Chúa trời và gia đình bạn. Hãy dành cho họ khoảng thời gian họ xứng đáng có được bởi vì có những điều không phải lúc nào cũng có thể trì hoãn lại được.

Truyền thuyết hoa hồng

Ngày xưa ngày xưa thật xưa lắm, có một quốc vương ở tận phương trời xa xôi bên một khu rừng rộng lớn và rậm rạp. Vương quốc này sống thật hòa bình và yên vui sau một thời gian dài triền miên người dân phải đấu tranh để dành quyền độc lập. Và vị anh hùng chỉ huy người dân của quốc gia này đã được dân chúng tôn lên làm vị vua đầu tiên.

Sau thời gian dài chinh chiến, họ chỉ lo an hưởng thái bình và sống cho những quyền lợi của cá nhân mình. Vị hoàng đế kia cũng vậy, ngất ngưỡng trên ngai vàng và hào quang của quyền vị, ông đã bỏ bê việc nước, quên cả chăm sóc cho dân và để mặc lũ bầy tôi tham danh lợi cai trị dân chúng. Vì muốn hoàng đế lãng quên với việc triều chính, bọn tham quan đã chọn một thiếu nữ đẹp tuyệt vời để vua lập làm hoàng hậu. Nhưng trái với ý muốn của bọn quan lại, hoàng hậu lúc nào cũng hết lời khuyên năn nhà vua nên lo cho dân chúng và chỉnh đốn việc triều chính. Lũ quan lại rất ghét hoàng hậu, nhưng không làm gì được vì nhà vua quá thương yêu nàng.

Cho đến ngày kia, sau một thời gian thụ thai, hoàng hậu sinh ra một đứa bé thật kháu khỉnh, dễ thương. Lạ lùng thay, thân thể của đứa bé trai đó lại trong suốt như pha lê, đến độ thấy rõ từng đường gân, mạch máu và trái tim. Thấy cơ hội đã đến, bọn tham quan bèn dèm pha với nhà vua rằng hoàng hậu là một phù thủy trá hình và tuyên truyền tin này ra ngoài cho toàn dân.

Trước áp lực của bầy tôi và sự phản đối của dân chúng, nhà vua đã truất phế hoàng hậu ra khỏi hoàng cung cùng với đứa bé lạ lùng kia. Trở thành một thường dân, hoàng hậu đem con đi khỏi hoàng cung. Đi tới nơi đâu cũng bị dân chúng chửi mắng và xua đuổi. Suốt con đường tìm nơi ẩn trú, hoàng hậu đã bị bao kẻ ném đá, dùng gậy đánh đập mà chỉ biết cắn răng dùng thân thể mình để che chở cho đứa con thơ. Với bao vết thương trên mình, hoàng hậu bồng con đến khu rừng già và ngã ra vì kiệt sức. Nhìn hài nhi mới ra đời trong lúc biết mình sắp chết, hoàng hậu không biết làm gì hơn là đưa tay vuốt ve con mình vài lần, nước mắt tuôn ra và trút hơi thở cuối cùng.

Đứa bé nằm bên mẹ không ai cho ăn nên khóc lên thảm thiết vì cơn đói. Tiếng khóc vang lên tận chín tầng trời làm Thượng Đế động lòng ngó xuống trần gian. Khi thấy hoàn cảnh thương tâm đó, Thượng Đế nổi giận vì lòng tàn ác của người dân vương quốc kia. Ngài bèn sai thiên thần mang đứa bé vô rừng chăm sóc cho nó lớn lên trong tình thương của thiên nhiên và muôn cầm. Sau đó, ngài ban một lời nguyện khiến cho toàn thân thể của từng người dân bị gai nhọn mọc đầy người, để suốt đời không ai được gần gũi ai cho đến khi mọi người biết thương yêu nhau. Từ đó người dân của quốc gia này đều mang trên mình một lớp gai, từ vua tôi cho đến hạng bần cùng. Nhưng dù cho lớp gai trên mình ngày một dài và cứng nhọn theo lòng tham ngày càng to lớn, họ

cứ sống cho cá nhân mình mặc dù phải trả giá cho lòng vị kỷ đó bằng sự cô đơn khủng khiếp dẫn vật tâm linh.

Một ngày kia, nghe tin vương quốc này đang trở nên yếu thế, một quốc gia khác bèn đem quân sang xâm lấn lãnh thổ. Khi quân xâm lăng tràn qua bờ cõi, toàn dân trong nước ai cũng tự lo thân và trốn tránh nghĩa vụ. Nhà vua lúc đó đã lớn tuổi mà vẫn bị lũ bầy tôi tham sống sợ chết làm áp lực bắt đem một toán quân ra chiến đấu. Sức mình thì yếu, sức địch thì mạnh. Sự thất bại đến với nhà vua thật nhanh chóng. Dẫn tàn quân chạy về hoàng thành thì mới hay lũ tham quan đã đem dâng cho giặc tự bao giờ. Phẫn chí, nhà vua quyết liều mình đem quân cố chiếm lại thành trì nhưng cuối cùng phải ngã ngựa vì một mũi tên có tẩm thuốc độc. Nhà vua được một số quân trung thành cứu thoát và chạy trốn đến bên bờ rừng. Nhìn lại binh sĩ lớp bị thương, lớp bỏ mình chung quanh, nhà vua lấy làm hối hận rằng mình đã không nghe lời hoàng hậu khuyên ngày trước. Nhớ đến hoàng hậu, nhà vua lại nhớ đến đứa con thơ vô tội của mình ngày xưa. Rồi nhà vua ngã bệnh vì vết thương hành hạ. Bên ngoài thì địch quân vây khốn, trong rừng thì binh sĩ liều mạng để tử thủ với quân thù. Nhà vua lập đồn trong rừng làm chiến khu và để tập luyện binh sĩ.

Ngày qua ngày, dưới ách đô hộ nghiệt khắc của quân xâm lăng, người dân của vương quốc đó càng nghe đồn thêm về một quốc gia trong khu rừng già huyền bí nọ. Dần dần, người dân tìm cách trốn đi và tìm vào rừng để gia nhập. Phía quân xâm lăng cũng điều ngoa, họ cho người trà trộn vào trong rừng nhưng kế hoạch không thi hành được vì không thể nào giả mạo được lớp gai cứng mọc trên thân thể của người dân bản xứ. Người dân đã biết đoàn kết để tạo cho khuyết điểm trên thân thể mình thành ưu điểm để chống giặc ngoại xâm. Một ngày kia, với binh hùng tướng mạnh, nhà vua bắt đầu công cuộc dành lại quê hương. Lần này, với đoàn quân thiện chiến và với lòng tin thống nhất, nhà vua đã chiếm lại được thành trì và xua đuổi quân xâm lăng ra khỏi lãnh thổ.

Không may, trong trận chiến cuối cùng nhà vua lại bị thương. Vốn đã yếu sức vì tuổi già, lại còn lao lực trong trận chiến dài đằng đẳng, nhà vua bệnh ngày càng thêm nặng. Toàn dân trong nước chưa kịp reo mừng dành lại độc lập đã phải mang nỗi buồn cho tình trạng ngày càng nguy ngập của nhà vua. Biết mình sắp chết, nhà vua trong cơn sốt đã thốt lên rằng:

“Ta chết cũng đành lòng, nhưng trời ơi, sao ta thèm được một lần ôm đứa con mà ta chưa hề biết mặt!...”

Bỗng nhiên có tin báo từ bên ngoài thành có một người thầy thuốc nói sẽ trị hết bệnh cho nhà vua. Cửa hoàng thành rộng mở. Người thầy thuốc bước vào hoàng cung với tấm vải thô che kín thân thể mà không ai nhìn thấy mặt. Khi đến gần giường bệnh, người thầy thuốc đứng lặng yên thật lâu bên nhà vua

mà không nói tiếng nào. Khi nghe nhà vua gọi con trong cơn sốt, người thầy thuốc rơi lệ. Giọt lệ nhỏ xuống trên gò má nhăn nheo của nhà vua làm nhà vua thức tỉnh và mở mắt nhìn người đang đứng bên cạnh mình. Khi nhà vua đưa tay lên với, người thầy thuốc bèn nắm chặt lấy tay nhà vua, quỳ xuống bên cạnh người và nói rằng:

“Thưa phụ hoàng, con đây!”

Rồi người thầy thuốc hất tấm vải thô che mình xuống đất để lộ ra một thân thể trong suốt như pha lê. Để chữa bệnh cho cha, vị hoàng tử nâng vua cha lên và ôm người thật chặt vào lòng, mặc cho những gai nhọn đâm vào người thật sâu. Và máu chàng đã chảy ra. Lạ thay, khi máu của chàng thấm lên thân thể của nhà vua thì nhà vua cũng thấy mình khỏe lại. Và kỳ diệu hơn nữa, lớp gai nhọn trên thân thể nhà vua cũng tan biến dần theo từng giọt máu của vị hoàng tử đổ xuống.

Sau đó vị hoàng tử bèn đặt nhà vua nằm lại trên giường để dưỡng bệnh. Từ từ đứng dậy và bước đến người đứng gần mình nhất, vị hoàng tử ôm lấy người đó và nói:

“Chúng ta hãy thương yêu nhau. Bất cứ hình phạt nặng nề nào của Thượng Đế cũng đều được giảm bớt nếu chúng ta biết chân thành yêu thương nhau.”

Rồi cứ thế từ người này sang người khác, chàng đi khắp thành mà ôm từng người một, từ ông lão nghèo nàn đến người thương gia giàu sang, từ em bé tật nguyền đến chàng thanh niên khỏe mạnh. Và cứ thêm mỗi người được ôm thì vị hoàng tử càng yếu dần theo từng giọt máu ứa ra trên thân thể họ. Cho đến lúc kiệt sức, chàng quỳ xuống bên đường. Tuy vậy, chàng vẫn mở rộng vòng tay kêu gọi mọi người đến cùng chàng mà chia sẻ sống. Mọi người nức nở khóc trước tình thương bao la của chàng. Những người sau cùng chưa được thoát bệnh đồng quỳ xuống bên chàng mà nói:

“Chúng tôi xin hoàng tử đừng lao lực thêm nữa. Chúng tôi thành tâm nguyện mang lớp gai này trên mình để người còn được sống cùng chúng tôi.”

Lạ thay, từ trên thình không bỗng có tiếng nhạc thánh thót vang lên và có lời truyền của Thượng Đế phán rằng:

“Lành thay! Các người hiểu được tình yêu thương chân thật và bỏ đi lòng tị hiềm, ích kỷ. Dám hy sinh bản thân mình cho đồng loại là định nghĩa của yêu thương vậy.”

Rồi cùng với thanh âm tan dần vào không gian, các lớp gai trên thân hình của những người còn lại đều biến mất đi. Khi người ta nhìn lại thì vị hoàng tử đang khép mắt lại với lời nói thật hiền hòa thoát ra theo làn hơi thở sau cùng:

“Hạnh phúc là có nhau hôm nay để sống. Yêu thương là biết sống làm sao

để ta có nhau ngày mai. Các bạn của tôi ơi, hãy nhớ rằng hạnh phúc không phải là của riêng ta để cho đi hay lấy lại. Hạnh phúc chỉ đến với ta khi ta biết yêu thương lẫn nhau và chia xẻ cho nhau tình thương đó...”

Rồi chàng lìa đời sau câu nói đó. Ngày hôm sau, dưới sự hướng dẫn của nhà vua, toàn dân trong thành đã đưa di thể của chàng xuống lòng đất muôn đời, bên cạnh khu rừng nọ. Lạ thay, khi xác của chàng vừa được chôn dưới lòng đất xong, người ta bỗng thấy có những chim muông, cầm thú kéo thành đoàn từ trong rừng ra nằm quanh ngôi mộ của chàng thật lặng yên và buồn bã. Một năm sau, người ta thấy trên ngôi mộ của chàng và chung quanh khu vực đó mọc lên những bông hoa đỏ tươi như máu với thật nhiều gai nhọn từ gốc đến ngọn. Người ta cho đó là sự kết tinh lại của tình thương của chàng hoàng tử để nhắc nhở cho người đời bài học cao cả nhất về yêu thương và hạnh phúc. Và người ta gọi loài hoa đó là hoa Hồng.

Và mãi mãi đến ngày nay, dù mang nhiều màu sắc khác nhau, loài hoa đó vẫn tượng trưng cho sự yêu thương.

Hoa Mộc Lan

Ở Nhật Bản có một người con gái tên là Câycô, mồ côi cả cha lẫn mẹ. Nhà nghèo, ngay từ khi còn nhỏ nàng đã phải tự đi làm để kiếm sống.

Một cô bé như nàng phỏng có thể làm được việc gì? Nàng phải làm hoa giấy đem ra phố bán. Nhưng hoa bán đã nhiều, mà tiền thu về chẳng đáng là bao. Khi đã ra dáng một thiếu nữ. Câycô cũng không có đủ tiền sắm nổi một bộ kimono mà các cô con nhà quý phái vẫn mặc.

Một đêm nọ, khi Câycô đang mải làm việc trong phòng của mình, bỗng có một con vẹt bay đến đậu trên bậc cửa sổ bỏ ngõ. Đôi cánh màu xanh của nó đã nhợt nhạt, có lẽ nó đã già song vẫn còn đủ minh mẫn và biết nói tiếng người.

- Đừng đuổi ta, ta sẽ tiết lộ cho nàng một điều bí mật về cách làm giàu.

- Vẹt yêu quý ơi, có sao ta lại đuổi mi – Câycô buồn bã mỉm cười – ở đời ta chẳng còn biết thổ lộ tâm tình với ai, thế mà mi lại nói được tiếng người. Cứ ở lại đây, cùng chia nghèo, sẻ khổ với ta, còn sự giàu sang, phú quý, tốt nhất là chẳng nên màng tới, vì ta rất xa lạ với chuyện ấy.

- Đa tạ Câycô tốt bụng – Vẹt gật gù – Trước khi đi tìm chủ mới, ta đã chăm chú theo dõi các cô gái bán hoa, và ta đã thấy nàng tặng bông hoa đẹp nhất của mình cho một cô gái nghèo như thế nào rồi. Cô gái nghèo ấy không có tiền nhưng lại rất muốn làm cho người bà ốm yếu của mình được thanh thản nỗi lòng.

Nhưng vì sao người lại phải đi tìm chủ mới? – Câycô hỏi – Phải chăng chủ cũ không tốt với mi?

- Bà ta đã qua đời – Vẹt đau đớn báo tin, rồi im lặng giây lát – Bà ta chết vì tham lam.

- Bà ấy nghèo lắm à? – Câycô hỏi tiếp.

- Không, rất giàu là đằng khác. Song với bà, như thế còn quá ít. Bà đã bán đến giọt máu cuối cùng để lấy vàng – Vẹt nguẩy mỏ về trách móc.

- Đổi máu lấy vàng là thế nào, ta không hiểu? – Câycô ngạc nhiên.

- Chuyện là thế này. Bà chủ của ta cũng làm nghề bán hoa giấy như nàng, song có một mục phù thủy đã tiết lộ cho bà một bí mật về cách làm cho hoa giả trở thành hoa tươi, nghĩa là phải lấy máu của mình tiếp sức cho các cành hoa. Chính nàng cũng thừa hiểu hoa tươi quý như thế nào rồi. Chẳng bao lâu bà chủ trở nên giàu có. Lúc đó mục phù thủy đã báo trước cho bà ta rằng, dù thế nào cũng chó có hiến đến giọt máu cuối cùng. Nhưng với bà chủ của ta, dầu có tích góp được bao nhiêu của cải cũng vẫn cứ là ít. Và thế là khi có một vị

khách ngoại bang hứa cho bà một khoản tiền lớn nếu bà bằng lòng tiếp thêm sinh lực cho hoa. Bà chủ đã không ngần ngại ngay cả đến giọt máu cuối cùng để có thêm nhiều tiền và bà đã phải chuốc lấy cái chết. Số của cải bà để lại trở thành miếng mồi ngon cho đám họ hàng xấu xé nhau.

- Thật là khủng khiếp! – Câycô thốt lên – Vì sao mi không ngăn cản bà ta?

- Rơi vào hoàn cảnh ấy, người ta khó mà sáng suốt – Vệt phàn nàn. – Ta đã thẳng thắn khuyên nhủ bà dừng hành động một cách ngu ngốc, song bà trả lời như thế nào, nàg biết không? “Ta đã chán ngấy những lời đường mật của họ nhà Vệt rồi!” bà chủ nói thế đấy.

- Vệt già tốt bụng ời, hãy ở lại đây với ta và làm cố vấn cho ta – Câycô gợi ý. Vệt cảm thấy hời lòng, hời dạ.

Sau khi bán được ít hoa tươi đầu tiên, Câycô liền mua ngay một bộ kimono lụa và một đôi dép thật đẹp. Nàng chải lại mái tóc đen mượt và cài lên đó một bông hồng đỏ thắm rồi đi ra phố. Từ bóng cửa sổ xa xa, nàng nhìn thấy một cô gái xinh đẹp. Câycô gật đầu chào. Cô gái cũng gật đầu chào lại. Hai người cùng mỉm cười với nhau. Câycô đoán rằng cô gái đó có lẽ là hình bóng của nàng được phản chiếu vào gương.

Câycô nhanh chóng hoà vào dòng người trẻ tuổi, và lần đầu tiên trong đời nàng, được đặt chân tới một gian phòng rực rỡ ánh đèn, nơi có từng cặp trai gái đang nhảy múa uyển chuyển như chim bay, bướm lượn. Có một chàng trai đến mời Câycô. Nàng vừa nhảy vừa mỉm cười một cách sung sướng. Chàng trai khiến nàng thích thú nhất ấy có tên là Aratumi.

- Câycô ời! – Aratumi nói, – Em đẹp khác nào một đoá hoa Anh Đào nở chum chim. Hãy nói đi, biệt thự nhà em ở đâu và vì sao một cô gái sang trọng như em lại đến nơi vũ hội của đám sinh viên nghèo hèn này?

Câycô toan thú nhận nàng chỉ là một cô gái nghèo rất đang sống trong một căn nhà dột nát, nhưng nàng chợt nhớ tới nhan sắc tuyệt trần của mình, nàng hình dung ngay việc nàng sẽ nhanh chóng trở nên giàu có và sẽ xây được biệt thự ra sao. Chính bản thân Câycô cũng không nhận thấy nàng đã vẽ ra trước mắt chàng trai mơ ước của mình về một toà biệt thự y như thật. Khi nàng im lặng, Aratumi thở dài nói:

- Đáng tiếc là em giàu có như vậy. Một chàng sinh viên nghèo đâu dám đặt chân tới toà biệt thự, vậy mà anh lại cứ muốn được trông thấy em.

Câycô không dám thú nhận rằng nàng không hề có biệt thự nào cả. Song nàng cũng rất muốn gặp lại Aratumi và ngỏ ý rằng, hôm khác nàng sẽ tới công viên thành phố dạo chơi.

Khi Câycô và Aratumi gặp nhau ở công viên, họ cầm tay nhau cùng bước

đi trên những con đường nhỏ, và kỳ diệu thay, từ lúc nào cặp môi của họ đã xoắn xuýt với nhau trong một cái hôn dài.

- Câycô, Câycô của anh! – Aratumi thì thào – nhưng mặt chàng lập tức sa sầm lại – Đó phải chăng là một cái hôn vĩnh biệt? Vì cha em sẽ không cho phép em được làm vợ một sinh viên nghèo.

Câycô bắt đầu khóc lóc và nàng đành thú nhận rằng, biệt thự, đó chỉ là chuyện nàng bịa ra, rằng nàng chỉ là một cô gái bình thường chuyên nghề làm hoa giấy đem ra phố bán.

Nếu Câycô thấy được nét mặt Artumi thay đổi như thế nào thì chắc hẳn nàng đã không tiết lộ cho chàng biết điều bí mật của đời mình. Nhưng vì xấu hổ, nàng đã nhắm nghiền mắt lại. Còn Artumi, sau khi nghe chuyện nàng, đã vội nắm lấy bàn tay nàng. Chàng thậm chí còn tỏ ra vui vẻ, bởi sắc đẹp của Câycô sẽ hứa hẹn một sự giàu có vô biên.

Cô gái Câycô mảnh khảnh bắt đầu những ngày lao động cật lực. Cần phải làm thật nhiều hoa, đặc biệt làm thêm hoa tươi nhiều hơn nữa, rồi đem bán đi để mua một ngôi nhà nhỏ. Họ sẽ sống ở đó sau khi cưới. Nàng sẽ mua thêm thảm, tranh, đồ sứ cùng những bộ quần áo mới cho mình và cho chồng. Một buổi chiều, Vệt nói như muốn thức tỉnh cô gái:

- Câycô ơi, nàng đang tiêu phí máu mình một cách quá dễ dãi đấy!

- Ôi, anh bạn Vệt già đáng yêu của ta! – Câycô vuốt đầu Vệt – khi Aratumi học hành xong, chàng sẽ kiếm đủ tiền và ta sẽ được nghỉ ngơi.

Nhưng khi hai người vừa tổ chức xong lễ cưới thì Aratumi cũng bỏ luôn trường lớp, vì chàng chẳng thiết theo đuổi đèn sách nữa.

- Anh chỉ thích được xem những ngón tay nhỏ nhắn của em trở tài khéo léo và duyên dáng khi em làm hoa thôi.

Nghe những lời nói ngon ngọt của chồng, nàng cảm thấy thật sung sướng. Nhưng chỉ vài năm sau, ngôi nhà bé nhỏ kia đối với Aratumi thật quá ư xuềnh xoàng. Nhiều lần chàng nói với vợ:

- Tất cả bạn bè của anh đều sống rất sung túc. Trước họ anh cảm thấy rất ngượng.

Và những ngón tay của Câycô lại làm việc miệt mài hơn. Để có được một ngôi nhà khang trang ngày tháng sao ngán ngùi thế. Cứ chiều chiều, khi Câycô đi bán hoa ngoài phố thì Aratumi ngồi một mình bên ấm trà. Chàng còn biết làm gì vào lúc này?

- Câycô ơi, Câycô – Vệt lắc đầu buồn bã mỗi khi chủ của nó trở về nhà ngồi vào chỗ làm việc với dáng vẻ mệt mỏi.

Còn chàng Aratumi nghèo khổ lúc nào cũng chỉ thích sống trong một biệt thự. Chàng cho rằng Câycô đã lừa dối chàng. Nàng đã hứa với chàng sẽ có một chỗ ở khang trang, vậy mà cho đến giờ chàng vẫn cứ phải chui rúc trong túp lều tồi tàn. Câycô cảm thấy mình có lỗi, bởi nàng càng ngày càng thêm yêu Aratumi.

- Chúng ta sẽ có biệt thự, nàng cam kết với chàng như vậy, và càng rút ngắn bớt thời gian nghỉ ngơi của mình.

- Câycô ơi, hãy cẩn thận, – Vệt báo trước – Nàng đã quá yếu rồi, máu trong tim nàng còn lại rất ít đấy.

- Bạn ơi, chúng ta sắp có biệt thự rồi, lúc đó ta sẽ bắt đầu sống như một bà hoàng – Câycô nói.

Lời đồn đại về cô gái bán hoa bé bỏng có tên là Câycô lan truyền khắp gần xa. Magơnon, một nhà kinh doanh hoa người Pháp đã lặn lội sang tận Nhật Bản để mua hoa của Câycô. Đối với Magơnon, chỉ có hoa không, chưa đủ. Ông hứa sẽ cho Câycô một khoản tiền lớn nếu nàng làm cho những bông hoa cùng với gốc của chúng trở thành hoa thật. Hơn nữa, chúng phải có đủ bốn màu: Trắng, vàng, hồng và đỏ.

Câycô đã bán cho Magơnon đủ các loại hoa và vào phút chót nàng còn làm thêm một bông hoa đỏ chói có cả cành lẫn gốc. Những nàng cũng không còn đủ sức để trích đầu ngón tay của mình và dùng máu tiếp sức cho rễ hoa nữa.

- Câycô, Câycô ơi! – Vệt hét lên một cảnh thảm thiết, – chớ có cho giọt máu cuối cùng!

- Thôi đủ rồi, anh bạn già ạ, loài vệt nhà mi chỉ quen khoác lác thôi – Artumi cúi đầu Vệt xuống và túm lấy cánh nó ném sang phòng khác.

- Artumi yêu quý, em chỉ còn giọt máu cuối cùng thôi. – Câycô lặng lẽ nhìn vào mắt chồng.

- Ta cần một bông hoa đỏ, đỏ thật sự – Magơnon hồi hộp nói – Ta sẽ không tiếc tiền, miễn là nàng làm cho bông hoa đỏ này thành bông hoa thật.

- Câycô, em cần phải hiểu rằng điều đó có ý nghĩa đối với chúng ta lắm chứ? Aratumi lắc mạnh vai vợ – Em có hiểu không, đời sẽ thế nào nếu chúng ta sẽ có một toà biệt thự? Toà biệt thự mà em đã hứa với anh đó!

Sau khi lấy hết hơi tàn sức kiệt, Câycô chích đầu ngón tay mình, vắt ra giọt máu cuối cùng tiếp sức cho rễ bông hoa đỏ.

Aratumi xây xong toà biệt thự và cưới một cô vợ khác. Magơnon mang những bông hoa tươi rói về Pháp và đặt tên cho nó là Magơnôlia, nghĩa là “Hoa Mộc Lan”, Còn nàng Câycô thì sao? Nàng đã lùi vào những trang huyền thoại của loài người.

Hoa Lưu ly

Có một truyền thuyết rất thuyết phục của người Đức giải thích nguồn gốc tên của loài hoa màu xanh tím nhỏ bé xinh đẹp này, cũng như ý nghĩa của nó trong ngôn ngữ các loài hoa: Ngày nọ, có một hiệp sĩ trẻ và người yêu đang đi dạo dọc theo bờ sông Danube. Cô gái trông thấy một đám hoa màu xanh đang trôi xuôi theo dòng sông: “Em muốn có đóa hoa xinh đẹp đó!”, cô gái la lên. Ngay tức khắc, người tình dừng cảm của cô phóng mình xuống dòng sông và vớt lấy đám hoa trôi. Nhưng hỡi ơi, do bị vướng víu bởi sức nặng của bộ áo giáp hiệp sĩ, anh ta đã không thể vượt qua được bờ sông trơn trượt dù đã cố gắng hết sức, cảm thấy mình đang nhanh chóng bị chìm xuống, anh ném hoa lên bờ cho người yêu và bằng những hơi thở tàn cuối cùng của mình trước khi chìm mãi, anh gọi nàng một lời như trăng trối: “Xin đừng quên nhau!”

Lại có câu chuyện khác cũng nói về hoa Lưu ly. Chuyện kể rằng:

Ngày xưa ngày xưa có một đôi nam nữ yêu nhau. Một sáng mùa xuân trời trong vời vời. Họ dắt nhau dạo chơi bên bờ một con suối, hoa Lưu ly mọc dày, cố vườn cảnh, nghiêng mình soi bóng xuống dòng nước trong xanh. Trong khi chàng trai tần ngần ngắm nhìn dòng thác đổ thì cô gái say sưa hái hoa. Cô choài người ra bờ suối hái mấy nhành hoa đẹp, chẳng may nàng bị trượt chân ngã xuống suối bị dòng nước cuốn trôi. Nàng cố hết sức ném lại nhành hoa có ý trao tặng người yêu và gọi với “Xin đừng quên em.”

Được gắn liền với một bi kịch lãng mạn như vậy nên không có gì phải ngạc nhiên khi có rất nhiều vần thơ ca tụng loài hoa màu xanh thiên đường bé nhỏ này.

Hoa Huệ tây

Những giọt nước mắt nào có giúp được gì! Giắc sẽ phải lên đường chinh chiến ở một xứ xa lạ, đành bỏ lại Lilia, người vợ chưa cưới của mình trên đất Pháp. Lúc chia tay, Giắc rút trái tim ra khỏi lồng ngực mình, trao cho Lilia và nói:

- Đã là chiến binh thì phải sống không có tim. Trái tim chỉ gây phiền hà cho ta. Nàng hãy giữ lấy nó chờ ta về.

Lilia giấu trái tim của Giắc vào một cái tráp bạc và từng ngày, từng ngày chờ đợi người yêu quay trở về. Với một người đang trông đợi thì thời gian mới chậm chạp làm sao! Một ngày dài bằng cả năm, một năm bằng cả thế kỷ. Dù Lilia có làm gì và có đi đâu thì cái nhìn của nàng lúc nào cũng hướng về phía mà Giắc đã ra đi. Nàng đã mất thói quen tính ngày, tính tháng. Một lần nàng rất phần uất khi người cha nói với nàng:

- Con gái của ta, thế là đã mười năm trôi qua kể từ ngày người yêu cả con xông pha nơi trận mạc, không chắc nó có hồi hương. Đã đến lúc con phải lo tìm chồng khác rồi đấy.

- Cha ơi, cha mà lại nói với con như vậy ư? – Nàng đau đớn nói với cha Giắc đã trao trái tim của chàng cho con rồi và bây giờ trái tim ấy đang ở chỗ con, con không thể nào quên Giắc được đâu cha ạ.

Người cha chỉ biết lắc đầu, thở dài náo nuột. Chắc chắn là ông không thể sống cho đến ngày ông được bế trên tay một đứa cháu trai.

Lại mười năm nữa qua đi, cuộc chiến cũng vừa tàn, các chiến binh lục tục trở về, người thì chống nạng, kẻ thì tay áo lủng lảng. Lilia chờ đợi Giắc, nàng hỏi tin chàng khắp nơi, nhưng vẫn chẳng nhận thêm được điều gì.

- Có lẽ chàng đã phải lòng người con gái khác và ở lại xứ người rồi, – có lần em gái Lilia tỏ ý nghi ngờ, song Lilia không thể tin điều đó.

- Chàng có thể yêu người khác sao được một khi trái tim chàng đang còn ở chỗ ta? Một người không có tim thì không thể yêu được!

Chiến tranh đã qua rồi, nhưng một con người không có trái tim như Giắc, suốt trong những năm tháng ấy chỉ quen chém giết, cướp bóc không biết ghê tay, bây giờ chàng sống theo kiểu khác rồi. Chàng trở thành thủ lĩnh một băng cướp ở xứ người và nhiều khi còn trấn lột vàng bạc của quý của người qua đường.

Khi tên cướp già Pie bị ốm, Giắc đã thẳng tay đuổi ra khỏi băng cướp. Sau này, khi quyết định phải trả thù thủ lĩnh, Pie liền tìm đường về quê hương của Giắc với mong muốn kể cho họ hàng thân thích và người quen biết Giắc hiểu rõ rằng, Giắc đang làm một công việc tầm thường như thế nào.

Pie phải đi mất cả chục năm mới về tới nước Pháp vậy mà vẫn không tìm thấy làng quê của Giắc. Và người đầu tiên mà gã ta gặp là một bà già tóc đã bạc phơ, có cái nhìn khắc khoải.

- Bà có biết Giắc không? – Pie hỏi

- Ôi lạy chúa, ông hỏi tôi về chuyện gì vậy? – người đàn bà kêu lên – Giắc là chồng chưa cưới của tôi, là người tôi đang mòn mỏi trông chờ, tôi không biết sao được? Hãy làm ơn nói mau, hiện chàng đang ở đâu và chàng đã gặp điều gì chẳng lành?

Pie thấy trong cặp mắt người đàn bà vẫn còn đang cháy lên niềm hy vọng, và gã hiểu ngay rằng bà vẫn còn yêu Giắc cháy bỏng như thời còn son trẻ. Gã không nỡ nói hết sự thật kinh hoàng về Giắc.

- Vậy ra bà là vợ chưa cưới của Giắc đấy! Pie thốt lên.

- Phải, tôi là Lilia, chúng tôi đã thề nguyện với nhau.

- Ôi, tôi mang đến cho bà một tin buồn – Pie cup mắt xuống – Giắc đã lao vào cuộc chiến như một dũng sĩ. Anh ấy mới yêu bà làm sao! Trước lúc nhắm mắt, anh ấy cứ nhắc mãi cái tên của bà – Lilia.

“Giắc của ta đã chết và đã yên giấc ngàn thu – Lilia đau buồn nghĩ – Nhưng chàng nằm xuống đất sao được khi chàng không có tim? Ta phải đi tìm mộ chàng và trả lại cho chàng trái tim nhân hậu đáng yêu.”

Ôm cái tráp bạc, Lilia bắt đầu một cuộc hành trình gian khổ đến những miền đất xa xôi. Bà mất cả thói quen tính ngày, đếm tháng, nhưng gặp ai bà cũng hỏi thăm đường. Mọi người can ngăn bà không nên đi tiếp khi chỉ có một mình, vì biết đâu sẽ gặp bọn cướp ác độc, song Lilia không nghe. Quả nhiên, đến một khúc đường ngoặt, bà bị mấy tên cướp râu xồm trấn mất cái tráp đựng báu vật. Bà khóc lóc, vật nài, kể lể về mối tình bất hạnh của mình với Giắc, nhưng tất cả điều đó không hề làm bọn cướp động lòng. Bọn cướp mang cái tráp về dâng thủ lĩnh. Chúng vừa cười hô hố vừa thuật lại chuyện một bà già mất trí đi tìm mộ chồng để trao cho chồng trái tim mà ông ta đã trao cho bà làm tin trước lúc ra trận.

Trong lúc bối rối, thủ lĩnh toán cướp bèn mở tráp ra và trông thấy trái tim của chính mình mà bao năm tháng qua đã bị mất. Và thật lạ lùng, trái tim đã nói với người chủ của nó bằng tiếng nói của con người:

- Nếu còn là người, chớ có nói cho Lilia biết người là cái hạng gì. Hãy cứ để cho Lilia tin rằng người đã chết, như vậy bà ta sẽ giữ được trọn vẹn những kỷ niệm tốt đẹp về người.

Giắc vội vàng đập nắp tráp lại và ra lệnh cho bọn đàn em phải đem trả lại ngay cho bà già, đồng thời phải chỉ cho bà thấy một nấm mộ cỏ mọc xanh rì,

làm như đó là mộ của Giắc. Dọc đường đi, bọn cướp quyết định giữ cái tráp lại, song chúng vẫn không quên chỉ cho Lilia nấm mộ theo ý của Giắc.

Người đàn bà bất hạnh giờ đây vẫn còn mang tình yêu với Giắc như hồi còn trẻ, và bà không nỡ rời bỏ Giắc khi Giắc không có trái tim bên mình. Thế rồi bà đã lòi trái tim từ lồng ngực của mình ra vùi xuống nấm mộ, nơi bà nghĩ có hài cốt của Giắc.

Từ nơi trái tim ấy đã mọc lên một bông hoa, mà đời nay vẫn gọi là Hoa Huệ tây. Loài hoa tượng trưng cho sự trinh trắng, lòng chung thủy và cao thượng.

Hoa Tuyết

Khi bà Chúa Tuyết sinh hạ được một cô con gái, bà phải suy nghĩ rất lâu rồi mới quyết định đặt tên con gái là Xnhedinca

Xnhedinca trắng trẻo, mái tóc cùng trắng, nằm trên chiếc giường trắng, phía dưới là những tấm vải đệm bằng mây trắng. Khi Xnhedinca vừa đến tuổi trưởng thành đã có mấy chàng trai đến cầu hôn. Người đến trước nhất là Mặt Trăng, nhưng Xnhedinca không ưng vì chẳng có cái trán hói nhẵn thín, đêm đêm không chịu ngủ mà cứ lang thang trên bầu trời, còn ban ngày thì lại giấu mặt sau những đám mây. Người thứ hai đến xin cầu hôn là Tia Nắng, nhưng chàng cũng bị Xnhedinca từ chối.

Chúa Ông giận lắm. Một hôm ông nghiêm khắc nói với con gái:

- Nếu con không tự kiếm được chồng thì cha mẹ đặt đâu, con phải ngồi đấy.

Chúa Ông nhắn tin cho Gió, kẻ thống lĩnh cả bầu trời xanh có đến bốn người con trai chưa đứa nào thành gia thất. Gió bèn đáp chiếc xe trang hoàng lộng lẫy do những con tuần mã phi cực nhanh tới ra mắt Chúa Ông. Xnhedinca được gả bán cho đứa con trai cả của Gió – đó là chàng Gió Bắc. Chúa bà lấy làm hạnh phúc chuẩn bị của hồi môn cho con gái, nào là chăn lông chim, gối bông tuyết mềm, những tấm vải trải giường bằng mây trắng, rồi hàng chuỗi hạt cườm vòng cổ bằng tuyết lấp lánh.

Khi khách mời đến đông đủ, Xnhedinca hiện ra như một nàng công chúa. Bà con họ hàng rất hài lòng được đến dự ngày vui, ai cũng khen hai bạn trẻ thật xứng đôi, phải lứa. Chỉ riêng Xnhedinca là không hài lòng chút nào. Chả là đương lúc yến tiệc, chàng Gió Bắc bỗng hét toáng lên: “Nóng quá! Nóng quá!” khi chàng khẽ chạm vào cặp môi lạnh toát của mình vào cặp môi của nàng.

- Con không thể yêu chàng được – Xnhedinca thở dài nói. Nàng nói nhỏ đến mức ngoài mẹ nàng ra chẳng ai có thể nghe được tiếng nàng.

“Không lẽ con gái yêu của ta lại là đứa bất hạnh.” Trái tim người mẹ bỗng run lên trước một sự tiên đoán đáng sợ.

Đúng lúc yến tiệc đang rôm rả thì chàng rẽ lên tiếng bảo em trai Gió Nam chơi một bản nhạc nhảy. Gió Nam đang ngồi ở mép một đám mây bèn rút trong vạt áo ra một ống sáo và bắt đầu thổi. Giai điệu nhẹ nhàng lan toả, cuốn hút Xnhedinca vào cuộc nhảy. Nàng lả lướt, quay người, đập đập gót giày vào nhau phát ra tiếng kêu lanh canh, trong lúc đó, chàng Gió Đông, người em chồng tinh nghịch cứ vỗ tay cười. Chỉ có chàng Gió Tây là mỗi lúc một thêm thất vọng, đau khổ rồi gục đầu vào vai cha thốn thức. Gió Cha kinh ngạc hỏi:

- Con trai của ta, ngày vui thế này, có sao con lại để rơi lụy?

Chàng Gió Tây nức nở:

- Vì sao cha lại dám hỏi nàng Xnhedinca cho anh lớn mà không phải là cho con? Vì sao nàng lại không thể là vợ của con?

Lúc này chàng Gió Nam mới ngược cặp mắt bờ câu của mình nhìn Xnhedinca và chàng đã bắt gặp cái ánh nhìn lên của nàng. Tiếng sáo nghe càng du dương hơn khi nó vang lên chỉ để dành cho một mình Xnhedinca thôi, còn Xnhedinca thì nhảy cũng chỉ để cho chàng Gió Nam. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu chàng Gió Bắc ác độc và đầy ghen tuông kia bắt được? Bà Chúa Tuyết vô cùng đau khổ.

- Con gái yêu ơi, hãy biết kiềm chế trái tim mình! – Bà Chúa khẽ van nài khi Xnhedinca quay tròn gần chỗ bà.

Nhưng một trái tim đang thốn thức vì tình yêu thì kiềm chế làm sao được? Chẳng lẽ Xnhedinca lại có thể làm được cái điều mà ngay cả những kẻ ngu ngốc lẫn những đấng anh minh đều chịu bó tay sao?

Có thể vì mãi nói chuyện với Chúa Ông nên Gió Bắc không hay biết gì, nếu như Gió Tây không khích bác chàng bằng một tiếng cười ác độc:

- Xnhedinca của anh sắp nở hoa nhờ những cái nhìn cháy bỏng của thằng út nhà ta đấy.

Nghe nói vậy, Gió Bắc đấm mạnh xuống bàn, hét lên vì tức giận, mắng Gió Nam:

- Hãy cất ngay ống sáo đi, nếu không ta sẽ đập vỡ đấy!

Tiếng sáo chỉ còn lí nhí như tiếng chim rồi câm bặt. Xnhedinca lúng túng liếc nhìn cặp mắt bờ câu của Gió Nam như muốn dò hỏi: Phải chăng đó chỉ là tình yêu thoáng chốc của chàng. Nàng nhớ lại cái giây phút Gió Bắc đứng phắt dậy và gầm lên:

- Xnhedinca, em đừng quên rằng em là của anh, còn mi, thằng em kia, đừng quên rằng này không hề là của mi! Và bây giờ, Xnhedinca, em hãy nhảy để anh đệm sáo!

Gió Bắc cho các ngón tay vào mồm và huýt the the khiến mọi người ai nấy có cảm giác bị kiến bò sau lưng.

- Nhảy đi! Nhảy đi! – chàng hét Xnhedinca.

Còn nàng thì đang đắm đuối trước đôi tay giơ ra chào mời của chàng Gió Nam. Nàng toan quay đi song đôi chân nàng bị băng cứng lại rồi, và chúng đã củng lại ý nàng.

- Hãy nhảy đi! Nàng hãy nhảy vì ta! – Gió bắc hét to đến nỗi làm chuyển cả những cột nhà bằng tuyết, nhưng Xnhedinca vẫn không hề động lòng.

- A ha! – Gió Bắc cuồng lên, chàng rút cái roi ở thắt lưng ra đoạn vung lên. – Này, chú em Gió Nam của ta, giờ thì ta không còn thương tiếc mảnh vườn tảo khu vườn hồng nhà mi nữa nghe. Nội đêm nay ta sẽ tàn phá hết những khu vườn đó bằng chính hơi thở của ta; sáng mai, mi sẽ được bước lên những cành khô khốc và chỉ biết rơi những giọt lệ cay đắng mà thôi.

Tình yêu đã mách bảo Xnhedinca cách cứu lấy mạng sống của người tình. Khi Gió Bắc chưa kịp gom không khí vào lồng ngực thì Xnhedinca đã thấy gương mặt của Gió Nam đen xạm đi; nàng lập tức tháo tung những chân gổi lông chim của mình ra, và thế là chỉ trong nháy mắt, những khu vườn của Gió Nam đã được phủ một lớp thảm như tuyết trắng. Những bông hồng và những trái táo không còn biết sợ hơi thở của gió lạnh nữa.

Gió Bắc thất vọng, tính chuyện trả thù Xnhedinca. Chàng dùng roi quất nàng túi bụi, song nàng đã khôn khéo tránh được. Gió Bắc bèn ném roi đi và lao về phía Xnhedinca.

- Thế là đám cưới đã tàn! – chàng Gió Bắc gầm lên – Ta sẽ đưa nàng về nhà và giấu nàng vào căn hầm tối tăm nhất. Hãy để cho chuột, bọ gặm nhấm thân xác nàng, hỡi người vợ bướng bỉnh của ta.

Đến đây, tình yêu lại mách bảo Gió Nam cách cứu lấy trái tim, mà đối với nàng là quý giá hơn tất cả mọi thứ trên đời. Cặp nàng vào ngực, Gió Nam biết giấu Xnhedinca đi đâu bây giờ? Chàng đành phải đặt nàng dưới gốc cây hoa hồng và dặn nàng hãy chờ đợi chàng quay lại sau khi chàng chiến thắng người anh trong trận đấu cực kỳ khó khăn này.

- Trước hết hãy hôn em đã, hỡi người tình duy nhất của đời em, em sẽ chờ đợi chàng, cho dù suốt cả cuộc đời.

Gió Nam ôm hôn Xnhedinca một cách êm ái và hôn thật lâu cho đến khi người nàng tan ra trong vòng tay ôm của chàng, cho đến khi nàng chỉ còn là những giọt sương rơi xuống đất và tan biến đi.

- Nàng ở đâu? Nàng trốn đâu rồi? – Gió bắc lao vào người em trai – Ta vừa trông thấy mi ôm hôn nàng như thế nào kia mà.

- Ôi anh trai của em, hà cớ gì ta cứ thù hằn nhau mãi, – Gió Nam buồn rầu đáp – Bây giờ nàng nằm ở kia kìa, như thể giọt sương, như giọt nước mắt đã tan biến vào đất.

- Ta không tin nàng và cả mi nữa – Gió Bắc nói, nghiêng rặng trèo trẹo – Để nàng không bao giờ còn đứng dậy được, ta sẽ dùng băng giá đè nàng xuống.

Gió Nam lúc nào cũng cứ quần quanh bên khu vườn hồng và vườn tảo của

mình. Cứ vào quăng cuối Đông hoặc đầu Xuân, Xnhedinca lại thấy có chàng ở bên cạnh, nàng dùng hơi thở sưởi ấm lớp băng bề mặt rồi ngược lên nhìn sâu vào cặp mắt bồ câu của người tình.

Và người đời cứ mỗi khi nhìn thấy một bông hoa trắng nhỏ xíu không hiểu sao lại mừng rơn và kể cho nhau nghe như kể về một sự kiện gì trọng đại lắm:

- Thấy không, trong vườn, Hoa Tuyết đã nở!

Hoa Tuy Líp

Bạn đã có dịp được nghe hoa trò chuyện chưa? Còn tôi, thú thật là vào một sớm đầu xuân tôi đã tình cờ được nghe hoa Tuyết trò chuyện với hoa Tuy Líp của người Uđơbêch rồi. Đúng hơn là hoa Tuy Líp nói, còn hoa Tuyết thì chỉ lắng tai nghe, thi thoảng mới ngắt lời bạn bằng một vài câu hỏi.

Nhưng tốt nhất là tôi sẽ kể lần lượt cho các bạn nghe mọi chuyện. Tôi đã được một người bạn gái tặng cho mấy hạt hoa Tuy Líp tìm được trên các sườn đá Derapsan. Về mùa Thu tôi đem những cái hạt ấy trồng trong mảnh vườn bên cạnh bức tường nhà, gần một khóm hoa Tuyết.

Mùa Xuân, tuyết thường tan vào tháng ba, tiết trời ấm áp một cách đặc biệt. Tất cả các bông hoa Tuyết cũng như hoa Tuy Líp đều lần lượt nhú lên qua một lớp tuyết mỏng và hớn hờ đón chào mùa xuân.

Vào một đêm tháng tư, tôi ngồi lại khá muộn trước một công trình mà tôi chỉ muốn làm cho xong ngay. Khi tôi đặt đầu chấm cuối cùng rồi ra mở cửa sổ, ngồi xuống chiếc ghế bành nghỉ xả hơi, hít thở luồng không khí trong lành thì ở phía chân trời đã rực lên ánh bình minh. Tôi chợt nghe có tiếng reo thanh thanh, thật tươi rói và dễ chịu, hệt như những chiếc ly pha lê chạm nhẹ vào nhau ở đâu đó.

- Xin chào – Bông hoa Tuyết khẽ lên tiếng.

Sau đấy là giọng đáp lại hơi khô một chút:

- Chào!

- Hẳn cậu là người ở xứ khác đến khu vườn nhà chúng tớ? – Vẫn giọng nói thanh thản hỏi?

- Lần đầu tiên tôi được nở hoa ở đây.

- Vậy, chúng ta quen nhau rồi nhé. Tôi là cây hoa Tuyết.

- Còn tôi là hoa Tuy Líp.

- Cậu từ đâu tới đây?

- Từ một miền xa lắm, có tên là Uđơbêkixtan.

- Ồ, cậu ở xa thật đấy – Hoa Tuyết thở thê, làm như nó đã quá biết Uđơbêkixtan ở đâu và xa xôi như thế nào – Theo phong tục của vườn nhà tớ, cậu cần phải kể cho tớ nghe về chuyện của đời cậu.

- Chuyện đời mình thì ngắn ngủi lắm – Hoa Tuy Líp thở dài. Chúng tôi đã truyền đời truyền kiếp kể cho nhau nghe để không một ai trong chúng tôi quên rằng, cô bé Tuy Líp đã phải gánh chịu những bông hoa của chúng tôi phải cháy lên ngọn lửa vĩnh cửu để tưởng nhớ ai... Một ngàn năm trước đây

tại một thung lung trong núi Derapsan có một người sống bằng nghề chăn cừu tên là Xabıdan. Ông sống rất cực khổ vì đàn cừu ông chăn dắt không phải là sở hữu của ông mà là của điền chủ Hamıt. Xabıdan chỉ có đôi cánh tay lực lưỡng, một cây sáo tự khoét lấy và bảy cô con gái mắt đen huyền. Cô út có tên gọi hơi khác thường: Tuy Líp. Xabıdan rất yêu quý các con gái của mình, xong cũng đã nhiều lần ông than thở:

- Ôi, giá ta có đứa con trai...

- Vì sao ông ta lại thích con trai hơn? – Cây hoa Tuyết hỏi.

- Vì đối với một người cha, con trai giống như đôi cánh. Còn con gái... con gái rồi sẽ đi lấy chồng, sẽ bỏ cha và để lại cho trái tim ông nỗi đơn độc và buồn rầu.

Một hôm, cô út và là cô gái đẹp nhất của người chăn cừu – nàng Tuy Líp mười tuổi, mang bữa ăn trưa đến cho cha. Để cho người cha đang mệt mỏi được khuây khoả, nàng bèn cất tiếng hát những bài hát nàng tự nghĩ ra và nhảy những điệu múa trông thật uyển chuyển và đẹp mắt. Đôi gò má nàng cứ hồng hào thêm lên, và cặp mắt đen láy thì sáng rực như hai vì sao, không một công chúa nào có thể sánh được.

Đúng giờ khắc ấy, số phận cay nghiệt đã phái điền chủ Hamıt cưỡi một con ngựa hùng dũng đến trước đàn cừu. Vừa trông thấy nàng Tuy Líp nhảy múa, gã bèn dừng ngựa lại, nấp sau mấy bụi cây nhỏ theo dõi từng động tác nhảy tuyệt diệu của cô gái kiều diễm.

Nhảy xong Tuy Líp nói với cha:

- Cha ời, con muốn được múa hát cả đời để cho mọi người được vui sướng.

- Ôi, con yêu quý của ta – người cha lắc đầu – Con là một cô gái nghèo hèn, kiếm đâu ra những xiêm áo lụa là và những bộ y phục múa trong suốt?

Hamıt rình chờ cho đến khi cô gái mang bát đĩa về nhà thì xông ra túm lấy cô đưa cô về dinh cơ nhà mình. Gã đẩy Tuy Líp vào một căn phòng kín, ở đó đã có hàng trăm cô gái đẹp đang dệt thảm. Suốt từ lúc mặt trời mọc cho đến tận hoàng hôn, Tuy Líp dầm mình trong đám bụi nhuế nhoá với công việc dệt thảm tẻ ngắt và mệt mỏi. Một mùa Hè tối tăm và tuyệt vọng đã qua. Rồi mùa Thu và mùa Đông cũng chấm hết. Nhưng khi mùa Xuân vừa đến thì nỗi buồn nhớ núi non, nhớ những con suối chảy rì rào và tiếng chim ca bỗng dầy vò Tuy Líp khôn nguôi, khiến nàng phải đi đến quyết định: Hoặc là chết hoặc là trở về với tự do.

Một bữa nọ, cô gái lại bên cửa sổ phóng tầm mắt qua lỗ khe nhỏ nhìn xuống phía dưới. Nàng phát hiện ra ở ngay dưới chân cửa sổ có vô số những mảnh chai, kính vỡ – đó chính là cái bẫy, nếu tù nhân nữ nào liều mạng phá

cửa sổ bỏ trốn thì sẽ bị cửa đứt chân.

Đúng lúc đó có một con chim bay đến đậu ngay bên bệ cửa sổ – đấy chính là con bồ câu trắng của người chị cả tên là Phairidôđa.

Làm thế nào để báo tin về nhà đây? Tuy Líp không biết viết, thậm chí ở nhà cũng chẳng ai biết đọc. Cô vội vã cắt ngay một mớ tóc đen của mình, đứt một vài sợi quý vẫn thường dùng để dệt thảm rồi chuyển qua khe hở cho chú bồ câu tin cần. Chim tạm biệt nàng, bay đi.

Khi nhận được tin em út, Phairidôđa nghĩ nát óc tìm cách cứu em gái. Cuối cùng nàng đến gặp bà lão Turoxun. Bà lão sống đơn độc trong túp lều rách nát, ngày ngày kiếm cây cỏ làm thuốc chữa bệnh. Tương truyền Turoxun có thuốc phục sinh.

Turoxun nghe hết chuyện Phairidôđa kể, bà liếc nhìn mặt trắng rồi lầm bầm khấn:

- Tự do không phải thứ quà tặng mà phải đánh đổi nó bằng máu.
- Bằng máu của Tuy Líp ư? – Phairidôđa sợ hãi kêu lên.
- Phải, bằng máu của Tuy Líp, bằng máu của tất cả bảy chị em nhà người. Mà không chỉ có thế, còn bằng chính cả máu của tất cả những người bạn quý, của những đứa bé nghèo nàn của các người nữa. Hãy nghe ta nói đây.

Sau hai đêm nữa, đến đêm thứ ba, khi mặt trăng bắt đầu mọc lúc nửa đêm, Hamít sẽ tổ chức tại dinh cơ nhà lão một bữa đại tiệc. Như thường lệ, bọn lính gác bao giờ cũng là những kẻ bị chút rượu say trước nhất, mặc dù sáng hôm sau họ phải trả giá bằng một cái đầu. Ngay đêm ấy, trước lúc trăng lên, chị em các người và các bạn gái của Tuy Líp phải lọt được vào dinh cơ, còn chim bồ câu sẽ chỉ cho các người cửa sổ phòng giam các cô gái. Hãy đi chân đất đến gần cửa sổ mà mở ra. Ta nói là phải đi chân đất. Bàn chân các người sẽ bị thương vì mảnh kính. Bây giờ ta sẽ nói tại sao. Hamít nhanh chóng phát hiện ra bầy nô lệ của gã chạy trốn và gã sẽ đuổi theo. Căn cứ vào một vài vết máu, gã có thể biết một cách rõ ràng bầy nô lệ trốn đi đâu, nhưng nếu dấu vết đó lại quá nhiều thì gã sẽ lúng túng, trong khi đó có người lại đang leo lên một sườn dốc đứng mà ngựa của gã không leo được.

Phairidôđa làm tất cả những việc mà Turoxun chỉ vẽ. Những tên lính canh bị chuốc rượu say mềm không còn nhận ra các cô gái đang lén lút bỏ trốn. Sau khi bị mảnh kính cửa nát bàn chân, các cô mở cửa sổ ra và khẽ gọi Tuy Líp. Tuy Líp nhảy ào qua cửa sổ, mặc dù hai bàn chân bị thương đau nhói nàng vẫn không dám kêu ca. Các bạn gái của nàng cũng chịu những đau đớn như thế.

Các cô gái chạy toán loạn theo sườn núi. Dù hai bàn chân bị thương, phải

chạy một cách khó khăn, các cô vẫn không dám rên rỉ, vì nếu để lộ, các cô sẽ mất tự do, một món quà mà các cô phải đổi bằng một giá quá đắt. Các cô cứ men theo sườn núi đá còn phủ tuyết mà chạy cho đến khi nghe rõ những tiếng vó ngựa dồn dập.

- Hamít đang đuổi theo chúng ta đấy! – Tuy Líp hét lên, giục mọi người – hãy chạy nhanh lên!

Các cô gái chạy trốn dường như có gió giúp sức cho họ. Tuy vậy Tuy Líp đã bắt đầu đuối sức, nàng bị rớt lại sau. Ngựa của Hamít đã ập đến sau lưng nàng. Chẳng lẽ nàng lại trở thành tù nhân của gã điền chủ không đội trời chung này, và lại không được trông thấy mặt trời cùng núi rừng nữa hay sao? “Không, thà chết trong tự do còn hơn là sống đời nô lệ!” Và, thế là Tuy Líp gieo mình xuống dưới vó ngựa. Cả bốn vó ngựa xéo lên người nàng, nhưng chính con vật đã bị khuất và bị gãy một chân. Hamít bị thương lết về nhà lúc trời còn chưa sáng, hối hả giục lũ gia nhân đuổi bắt những kẻ trốn chạy.

Tuy Líp người đầm máu cố gượng đứng lên, nhưng mới đi được vài bước, nàng đã khựng lại và ngã sấp xuống tuyết.

Sáng hôm sau, Hamít cùng lũ lâu la mò lên đỉnh núi cao tuyết phủ. Trước mắt chúng hiện ra một cảnh tượng kì lạ: Trên bãi tuyết trắng lạnh có cơ mang những bông hoa đỏ đã bùng nở.

- Chuyện đời tôi như vậy đấy, do đó tại sao tôi lại có tên là Tuy Líp. Tuy Líp nói xong liền im lặng. Cây hoa Tuyết cũng lặng thinh.

Tôi cảm thấy sống lưng ớn lạnh. Tôi đứng dậy lấy khăn trùm kín cổ, bước ra vườn. Lạ chưa kìa, những bông tuyết mảnh mai kia đã kịp rơi xuống và trải khắp khu vườn một lớp trắng mỏng tự khi nào vậy? Còn một chậu hoa, gần bức tường nhà có một bông Tuy Líp đỏ rực đã nở hết cỡ. Tôi cúi xuống và phát hiện ra một giọt nước mắt khá to, trong suốt, dính chặt vào chiếc cánh dưới của bông hoa Tuyết.

Hoa Phong Lan

Ở một miền xa xôi, khí hậu ẩm áp và đất đai trù phú có một bộ lạc tên là Aruaki may mắn hơn các bộ lạc khác vì họ sai khiến được loài chim Oócchít chuyên đẻ những quả trứng bằng vàng. Khi một con chim đẻ trứng vào tổ trong hốc cây thì thủ lĩnh Nato dùng tay chuyển quả trứng đó sang một cái cây khác, và sự kiện đó được coi như một ngày hội lớn.

Các cô gái của thủ lĩnh thay nhau phục trên các cành cây, bảo vệ tổ chim khỏi bị chim ưng phá hoại. Tuy vậy, trong từng góc buôn làng, các trai tráng tay cầm những mũi tên tẩm thuốc độc đứng canh giữ không cho các chiến binh của bộ lạc khác đến đánh chiếm kho báu của bộ lạc mình.

Từ ngày quả trứng vàng kia, những tay thợ lành nghề đã chế tạo ra các vòng tay, hoa tai và đủ các loại trang sức. Số trứng vàng dự trữ mỗi ngày một nhiều. Đàn ông của bộ lạc chuyên nghề săn bắn, còn đám đàn bà, con gái ở nhà dệt những tấm khăn voan, đan giỏ và hái nhặt thảo quả.

Một hôm cánh đàn ông đi săn trở về với một tâm trạng đầy lo lắng. Họ đã chạm trán cánh thợ săn của một bộ lạc xa lạ. Cánh thợ lạ này đã kể cho họ nghe về những chiến thuyền khổng lồ đã cập bờ biển, và về những con người tóc cắt ngắn, mặt mũi trắng trẻo nom rất lạ lùng, đã đặt chân lên đất liền. Những kẻ da trắng này rất háms vàng, đã dùng một loại súng có tai khạc ra những mũi tên có lửa khủng khiếp, cướp giật vòng chân, vòng tay của chị em, tra khảo dân bản xứ nơi có vàng. Nếu những người Aruaki hiểu rằng, con người cũng có thể biến thành những kẻ tàn ác, thấp hèn, thì chắc chắn không bao giờ họ lại cho phép kẻ lạ mặt kia vào làng bản của họ. Nhưng họ không hiểu được điều đó. Họ vẫn cứ khiêng những người thợ săn lạ mặt bị gấu đánh bị thương vào làng. Vị thủ lĩnh còn ra lệnh cho đám phụ nữ đi tìm những người bị thương, còn cánh đàn ông lại lên đường đi săn.

Một kẻ lạ mặt có tên là Khoramooi Métvét. Anh ta rất mê những đồ trang sức của phụ nữ và cứ gặng hỏi họ kiếm ở đâu thứ đá vàng làm ra được các loại vòng và hoa tai này. Nhưng chị em chỉ trả lời bằng một nụ cười. Dần dà, Métvét kết thân được với cô gái cả con của thủ lĩnh tên là Dincadơvin, và hứa hẹn sẽ cưới nàng làm vợ rồi ở lại với bộ lạc. Dincadơvin nói rằng nàng phải chờ đợi cha trở về để xin ý kiến.

Métvét bắt đầu làm công việc dò hỏi Dincadơvin về việc tại sao chị em nàng cứ thỉnh thoảng lại biến vào rừng sâu và ở đó làm gì. Còn Dincadơvin đã tự cho mình là vợ chưa cưới của Métvét rồi, bởi vậy nàng đã phạm sai lầm còn lớn hơn cả sai lầm của cha nàng cho phép đưa kẻ lạ mặt bị thương vào buôn làng.

Dincadơvin không hề ngờ rằng, người tình của nàng đã bán linh hồn cho

bọn da trắng để lấy một thùng rượu, và còn hứa với họ sẽ tiết lộ bí mật của bộ lạc Aruaki? Và thế là sau khi biết chắc chị em nàng thường thay nhau phục trên cây, bảo vệ bầy chim đẻ trứng vàng, Métvét liền chuốc rượu cho những người canh gác say mềm, rồi thông báo điều bí mật cho bọn da trắng biết.

Métvét không hay rằng trên đỉnh một ngọn cây cao nhất còn có chàng Ôta Te đang phóng tầm mắt quan sát khắp vùng gần xa. Anh đã phát hiện ra có những người da trắng đang đến gần nơi con chim đẻ trứng vàng mà người dẫn đầu là Métvét. Sau khi loan báo cho buôn làng hay về mối nguy hiểm đang đe dọa và về sự phản trắc của Métvét, anh liền đóng chuông báo động.

Dincadơvin đau đớn thốt lên:

- Ôi, có sao ta lại tiết lộ cho chàng bí mật của loài chim? Thảo nào mà chàng cứ căn vặn ta! – Rồi nàng quay lại hỏi ông thầy cúng – Hãy chỉ cho ta biết ta phải làm gì và làm thế nào để cứu loại chim đẻ trứng vàng?

- Cô cô cô! – Tiếng thầy cúng thốt lên, có nghĩa là “Cứ sẵn sàng đi!”

Hết thầy đàn bà và con gái chạy đến, cùng đáp to: “Khô!”

Điều đó có nghĩa là: “Chúng tôi đã sẵn sàng!”

- Hỡi các cô gái! Hãy nhanh chóng trèo lên ngòi vào các cành cây! Khi đó bọn da trắng sẽ không biết được chim làm tổ trên cây nào. Còn nếu chúng tìm thấy tổ chim thì Taxan útke sẽ chạy đi tìm những người thợ săn, gọi họ về đuổi bọn da trắng đi.

Taxan útke, tên thường gọi của con Ngựa chiến, phi như bay về phía những người đàn ông của bộ lạc đang mài sẵn bản, còn hàng trăm cô gái khác thì vội vàng lao lên cây, tay ôm chặt lấy các cành cây.

Métvét dẫn đoàn người da trắng vào rừng, nhưng hẩn lúng túng không biết nên chỉ vào cây nào. Bọn da trắng nổi giận, bắn những mũi tên có lửa vào các cô gái, nhưng các cô, kể cả các cô đã chết, vẫn ôm chặt các cành cây.

Khi cánh đàn ông chạy về tới buôn làng, đuổi được bọn da trắng đi thì đã quá muộn – những người con ưu tú – những cô gái đẹp của họ đã chết. Ông thầy cúng trở tay lên trời, gọi tên họ và nói:

- Các con đã xả thân bảo vệ kho báu của bộ lạc ta, các con xứng đáng được ban thưởng. Tâm hồn các con sẽ biến thành những bông hoa ngát hương, chúng sẽ không ngừng sinh sôi trên các cành cây kia và sẽ kể lại cho các thế hệ mai sau về chiến công bảo vệ loài chim mỏ vàng của các con.

Những bông hoa tuyệt vời và đủ loại tựa như các cô gái của bộ lạc Aruaki đang đua nở trên các cành cây.

Người đời nay gọi đó là hoa Oóckhiđêa – hay là hoa Phong Lan.

Hoa Phụng Tiên

Niềm vui duy nhất trong đời của bà thợ cày Madara là cô con gái Rôta. Rôta quả là một cô gái hiếm thấy – nước da rám nắng, hay lam hay làm, tính tình sôi nổi. Mới sáng ra nàng đã gặt được gần nửa cánh đồng lúa, chiều đến, trên đường trở về, nàng luôn miệng ca hát.

Việc luôn chân luôn tay, vậy mà cô gái cứ như bông hoa bùng nở, có dễ kiếm khắp làng cũng không có bông hoa nào sánh được với nàng. Chính người làm vườn của trang trại cũng rất thích được ngắm nghía rừng hoa của Rôta đang độ khoe sắc. Mặc dù tên điền chủ đã mang về nhà đủ loại hạt giống và cây non, nhưng loại hoa như của Rôta thì y lại không có. Vậy nàng đã kiếm đâu ra? Rôta vừa mỉm cười vừa đáp:

- Bầy chim non đã mang hạt giống từ miền xa lạ về cho tôi đấy. Tôi không nói dối ngài đâu.

Về mùa Xuân, khi đàn chim én bay đến sớm, hy vọng tìm nơi ấm áp trú ngụ, Rôta thường bắt chúng nhốt vào lồng, đưa vào trong nhà nuôi dưỡng, chăm bẵm và khi mùa lạnh qua đi, nàng lại thả chúng về trời. Bầy chim thơ dại muốn đền đáp ơn huệ của nàng Rôta tốt bụng, song nàng chỉ mỉm cười, nói:

- Ta cần thật nhiều loại giống hoa của các miền xa lạ. Chim hãy mang về cho ta!

Bầy chim đã giữ lời hứa. Rôta lấy làm sung sướng được chia sẻ với chị em vì sự phong lưu của mình. Người thì nàng cung cấp hạt giống, kẻ thì nàng cho cây non. Nàng càng tỏ ra hào hiệp với mọi người bao nhiêu, hoa trong vườn nhà nàng càng đơm hương, khoe sắc rực rỡ bấy nhiêu. Duy chỉ có Kexta, người đàn bà ở bên cạnh là nàng không bao giờ cho một hạt giống nào, mặc dù bà ta có hỏi xin.

- Con ngặt nghèo với làng giềng gần như thế để làm gì? – Mẹ phàn nàn với Rôta, nhưng nàng lại đáp, giọng dứt khoát:

- Con sẽ không cho mụ rắn độc này dù chỉ là một bông hoa nhỏ.

Kexta không phải là rắn độc mà là chủ nuôi rắn. Ai cũng biết mụ ta thường nuôi đến bảy con rắn độc trong nhà và lần lượt cho chúng bú sữa của mình.

Một hôm, sau khi đã bú no, con rắn đầu tiên nói nhỏ vào tai mụ:

- Vì sao hoa của nhà Rôta lúc nào cũng bùng nở, còn hoa nhà bà thì không?

Kexta nổi cơn tam bành, dẫm nát hết vườn hoa của Rôta, thậm chí cả hàng rào cao cao bao quanh khu vườn mụ cũng phá đi.

Con rắn thứ hai ỉ eo:

- Nếu bà có nhiều hoa đẹp, bà có thể đem ra chợ bán, bà sẽ thu được cơ man nào là tiền!

“Ôi, tiền! Tiền! Ta sẽ tích góp được nhiều tiền!” Kexta như một kẻ điên khùng. Lúc ấy có một người lạ mặt đối rách ghé vào sân nhà mụ xin ăn, con rắn thứ ba xúi:

- Chớ có phung phí tiền của nhà mình, dù cho hẵn chết ngay tại đây!

Người lạ mặt liền bỏ sang nhà khác xin ăn. Thế rồi con rắn thứ năm lại phun phì phì vào tai mụ những lời đường mật:

- Mẹ bà đã còng lưng vì bà rồi, vậy bà làm việc để làm gì? Tốt nhất là bà nên nằm khệnh với chiếc chăn bông, gối nhung kia mà nghỉ cho khoẻ.

Kexta nằm ườn ra giường. Con rắn thứ sáu lại khích bác bà:

- Láng giềng ở đây rất tốt bụng với nhau. Bà thử xúi họ cãi nhau xem sao.

Thế là Kexta vùng dậy, chạy ngay sang nhà ở Babenca vốn nhẹ dạ và hay ba toác, ruột để ngoài da.

- Này, Babenca, ta đã bắt quả tang chồng mi hay trèo qua cửa sổ sang nhà con Rôta đó.

Mới nghe nói thế, cái lưỡi của Babenca đã liến láu tứ bèn. ả xộc ngay sang nhà kẻ tình địch. Nhưng con rắn thứ bảy mới là đáng gờm nhất. Nó luôn luôn rủ rỉ bên tai Kexta:

- Phải bằng mọi cách quấy rối cuộc sống của con người. Làm sao cho cả ngày lẫn đêm họ không thể sống yên.

Và mụ Kexta đã nghĩ ra một quỷ kế. Mụ buộc con chó vào đầu một sợi dây ngắn và đặt cách con vật không xa lắm một đĩa thức ăn thơm phức. Con chó ban ngày thì sủa ông ổng, tối đến cứ rống lên thảm thiết khiến láng giềng không sao chịu nổi.

Bà chủ rắn là một con người như thế, Rôta không thể đem hoa cho mụ ta được. Còn Rôta, lẽ ra nàng đã lấy chồng, đã sinh con, đẻ cái và được hưởng một cuộc đời hạnh phúc, nếu không có đợt săn lùng phù thủy do đám chức sắc trong vùng dấy lên. Sự cố này như một làn sóng rất xa, bắt đầu từ xứ sở mặt trời lặn và kết thúc ở nơi mặt trời mọc. Lũ sai nha trong làng Rôta đem chiếu chỉ của quan trên về lập danh sách những người bị coi là phù thủy. Nhưng phù thủy ở đâu? Đó là câu hỏi làm lũ sai nha phải đau đầu. Chúng bèn treo giải thưởng lớn cho người nào có công phát giác phù thủy.

Lập tức, bảy con rắn độc đồng thanh mách Kexta:

- Thế là bà có dịp trả thù con Rôta nanh nọc rồi đó. Bà hãy đến gặp các quan và tâu rằng chính là là phù thủy. Bà còn được thưởng tiền nữa đấy.

Bà chủ rắn chỉ chờ có thế. Mụ te tái chạy đến gặp các vị chức sắc và không ngớt lời vu cáo Rôta:

- Cớ sao hoa vườn nhà nó lại nở nhiều và tươi tốt như vậy? Nhờ phép tà đấy! Vì sao lũ chim lại giúp nó? Có phép tà đấy! Vì sao lúc nào nó cũng hát với hồng?

Các vị chức sắc cả mừng vì đã tìm được phù thủy, chúng bất chấp cả lệ làng, chẳng tin bất kỳ một lời nói trung thực nào, chỉ tin lời mụ chủ rắn. Rôta bị chúng đem thiêu đốt trên giàn lửa. Sau đó chúng tâu lên triều đình rằng an ninh ở làng quê đã trở lại bình thường.

Mùa xuân tới, bầy chim từ khắp các miền xa xôi bay tới đậu trên cửa sổ nhà Rôta cùng với rất nhiều loại giống hoa. Bầy chim rất đổi kinh ngạc khi thấy một bà lão lưng còng ra mở cửa sổ chứ không phải là Rôta.

Mađara, mẹ của Rôta, đã đem những hạt giống trồng vào một chậu hoa. Chẳng bao lâu người ta thấy có những bông hoa đỏ như lửa mọc lên.

- Những bông hoa đáng yêu của ta! Các người khác nào cặp má hồng hào của Rôta! Các người sẽ là phương thuốc thần hiệu giúp ta trị vết thương nơi trái tim.

Từ đó, hễ có người nào bị nổi cay đắng dày vò, bà mẹ Rôta lại đem giống dầu thơm đó phân phát cho họ. Chẳng bao lâu trên khắp các cửa sổ các gia đình nghèo đều nở óng ánh những bông hoa đỏ tươi – đấy chính là Hoa Phụng Tiên.

Sự Tích Hoa Quỳnh Và Hoa Mẫu Đơn

Theo truyền thuyết, ngày xưa vào thời nhà Tùy (Dương Quảng 605 – 617) ở Dương Châu, Trung Quốc, có Tùy Dạng Đế là ông vua hôn quân vô đạo, chơi bời trác táng, xa hoa, phung phí, một đêm nằm mơ thấy một cây trổ hoa đẹp... Cùng thời điểm ấy, tại Lạc Dương thành có ngôi chùa cổ kính là Dương Ly, vào giữa canh ba, ngoài cửa chùa thành linh ánh sáng rực lên như lửa cháy, hương thơm sức nức lạ lùng, như sao trên trời sa xuống, làm dân chúng bàng hoàng đổ xô đến xem đông như kiến cỏ. Gần giếng nước trong sân chùa mọc lên cây bông lạ, trên ngọn trổ một đóa ngũ sắc với 18 cánh lớn ở phía trên, 24 cánh nhỏ ở phía dưới, mùi thơm ngào ngạt bay tỏa khắp nơi, lan xa ngàn dặm. Dân chúng đặt tên là hoa Quỳnh.

Điềm báo mộng của vua Tùy Dạng Đế được ứng với tin đồn đãi, nên Vua yết bảng bố cáo: “Ai vẽ được loại hoa Quỳnh đem dâng lên, Vua trọng thưởng.” Không đầy tháng sau... có một họa sĩ dâng lên Vua bức họa như ý. Nhìn đóa hoa trong tranh cực kỳ xinh đẹp, tất nhiên hoa thật còn đẹp đến dường nào! Nghĩ vậy, Vua liền quyết định tuần du Dương Châu để thưởng ngoạn hoa Quỳnh.

Trong chuyến tuần du cần có đủ mặt bá quan văn võ triều thần hộ giá, nên để tiện việc di chuyển, Tùy Dạng Đế ban lệnh khai kênh Vạn Hà từ Trường An đến Dương Châu. Hàng chục triệu ngày công lao động phải bỏ ra, hàng vạn con người phải vất vả bỏ mình. Kênh rộng cả chục trượng, sâu đủ cho thuyền rồng di chuyển. Hai bên bờ kênh được trồng toàn lệ liễu đều đặn cách nhau 10 mét một cây (cụm từ “dặm liễu” xuất phát từ đó, điển hình câu thơ: Dặm liễu sương sa khách bước dồn của Bà Huyện Thanh Quan). Kênh đào xong, một buổi lễ khánh thành được cử hành trọng thể, đoàn thuyền giương buồm gấm khởi hành... cả nghìn cung nữ xiêm y rực rỡ, mặt hoa da phấn... thuyền rồng được buộc bằng các dải lụa dùng để kéo đi. Vua Tùy Dạng Đế ngồi trên mũi rồng uống rượu nghe đàn hát ca sang ngắm cảnh Giang Nam và đàn cung nữ tuyệt thế giai nhân. Vua thấy nàng nào thích ý cho vời vào hầu ngay. Chuyến tuần du của bạo chúa Tùy Dạng Đế vô cùng xa xỉ, hao tổn công quỹ triều đình. Đây là một trong những nguyên nhân đẩy đất nước đến đói nghèo, loạn lạc khắp nơi, đưa nhà Tùy đến sụp đổ, dựng nên cơ nghiệp nhà Đường. Trong những quan quân hộ giá, có cha con Lý Uyên. Qua thời gian hơn 90 ngày, đoàn du hành đến đất Dương Châu. Thuyền vừa cập bến, con của Lý Uyên phương danh là Lý Thế Dân cùng bằng hữu rủ nhau lén lút đi xem hoa ngay trong đêm, sợ sáng hôm sau triều thần cùng đi đông vây lớp trẻ khó chen chân lọt vào vườn hoa. Lý Thế Dân là người có chân mạng đế vương (về sau là Vua Đường Thái Tông 627 – 649) nên giống hoa nhún mình lên xuống 3 lần để nghinh đón. Cánh hoa cong trắng nõn, nhụy hoa điểm xuyết màu vàng, hương hoa ngọt ngào. Dưới ánh trăng vàng vạc hoa đẹp

tuyệt vời! Xem xong, một cơn mưa to rụng hết.

Sáng hôm sau, Tùy Dạng Đế xa giá đến xem hoa, chỉ còn thấy tro vơ cánh hoa úa rũ, tan tác!... Vua tức giận, tiếc công nghìn dặm không được xem hoa, ra lệnh nhổ bỏ, vứt đi! Từ đó hoa Quỳnh chỉ nở về đêm cho những ai có lòng lân ái: “Khi xem hoa nở, khi chờ trăng lên.”

Qua cuộc tuần du, nhiều cuộc bạo loạn nổi lên khắp nơi. Tùy Dạng Đế bị cận thần sát hại dẫn đến nhà Tùy mất ngôi, Lý Thế Dân đứng lên lập nên nhà Đường.

... Đến đời Đường Cao Tông, say đắm Võ Hậu, lúc Vua băng hà con còn nhỏ, Võ Hậu chuyên quyền nhiếp chánh hãm hại công thần, tự xưng vương, đổi nhà Đường thành nhà Đại Chu, xưng hiệu Võ Tắc Thiên hoàng đế. Một hôm, Võ Tắc Thiên ngự du vườn thượng uyển nhìn cỏ cây xác xơ tro bụi liễu đào ủ rũ điêu tàn, liền truyền lệnh bằng bài tứ tuyệt khắc ngay cửa vườn:

Lai triều du thượng uyển – Hỏa tốc báo xuân tri

Bách hoa liên dạ phát – Mạc đãi hiệu phong xuy.

Dịch: (Bãi triều du thượng uyển – Gấp gáp báo xuân hay.

Hoa nở hết đêm nay – Đừng chờ môn gió sớm).

Linh ứng thay! Trăm hoa phụng mệnh, chỉ trong một đêm bừng nở khắp vườn, mùi thơm sức nức nhân gian! Rạng sáng hôm sau, Võ Tắc Thiên dạo vườn trông muôn hồng ngàn tía ngoạn ngoạn đua chen nở rộ, lấy làm tự mãn cho rằng quyền uy tốt đỉnh. Bất giác, bà Chúa bạo dân Võ Tắc Thiên nhìn đóa Mẫu Đơn bất tuân thượng mệnh, thân cây khẳng khiu cứng cỏi, không hoa lá. Giận thay cho loài hoa ngoan cố, Võ Tắc Thiên ra lệnh đày Mẫu Đơn xuống tận Giang Nam. Do đó, vùng Giang Bắc thiếu vắng loài hoa vương giả, biểu trưng cho quốc sắc thiên hương nhằm ám chỉ tuyệt sắc giai nhân. Người đương thời thấy vậy dè dặt bài Phú Ngọc Lâu Xuân Tứ nhằm thương hại và tán thán vẻ đẹp, sự khẳng khái của hoa Mẫu Đơn, thà chịu cảnh phong trần lưu lạc tự giải phóng cuộc đời chớ không làm vương giả chốn kinh đô, chịu giam mình trong vườn hoa tù hãm của bạo chúa, đem sắc đẹp hương thơm ban rải cho mọi người để được dự phần thanh cao.

Đó là truyền thuyết hoa Quỳnh và hoa Mẫu Đơn được đời sau dệt thành giai thoại đầy hấp dẫn qua thuyết Đường của Trung Quốc biểu thị cho người đời suy gẫm Hoa và Người: Ai là người xứng đáng thưởng hoa và hoa phải thế nào cho con người thưởng ngoạn.

Hoa Huệ Dạ Hương

Có lẽ trên đời này không có đủ sức mạnh nào có thể chia rẽ được quan hệ giữa thần Apôlông và chàng Ghiaxít, con trai của vua Xpácát. Apôlông yêu quý Ghiaxít chẳng khác nào đứa em ruột của mình, và mọi người cho rằng họ sẽ không bao giờ xa được nhau. Con trai Thần Dớt vốn là người rất hâm mộ cái đẹp, sáng nào chàng cũng lên đỉnh núi để chào Mặt Trời vừa thức dậy sau một chuyến đi dài ngày vòng quanh trái đất. Trong những chuyến đi ấy của Apôlông, Ghiaxít bao giờ cũng tháp tùng theo.

Sau khi tiễn Mặt Trời đi xa, các chàng trai thường ghé lại thăm đàn gia súc đang được chăn thả trên các cánh đồng cỏ ẩm sương, khiến người chủ của bầy rất vui sướng vì được thần Apôlông ban phước lành. Những cánh đồng lúa chín vàng mà Apôlông lướt mặt qua, họ cũng đều tìm đến và được ban tặng một mùa lúa bội thu.

Khoảng giữa trưa, Apôlông và Ghiaxít cùng nghỉ lại trong một khu rừng sồi, nghe tiếng đàn áp của Ela. Khi hoàng hôn buông xuống, Apôlông lại cho mời các thi sỹ đến đọc thơ ca ngợi cái đẹp, tình bạn và tình yêu.

- Hỡi thiên thần của tôi, tôi xin đa tạ Người về việc tôi được làm kẻ hạnh phúc nhất trần gian – ngày nào Ghiaxít cũng nói với Apôlông như thế, và trong lời nói của chàng không hề gợn chút xu nịnh hay giả dối.

Một hôm, cả thần lẫn người đều dừng lại rất lâu bên bờ một con sông. Họ tắm mát, bắt châu chấu trong các bụi cỏ và thi ném thia lia. Tình bạn của họ thật tuyệt vời. Có lẽ do họ gây chuyện quá ồn ào nên nữ thần Nhim Pha phải dội nước chui lên, la hét:

- Ê, mấy chàng nghịch ngợm kia, chẳng lẽ không bớt la hét một chút được sao? Cha tôi đang nghỉ trưa đó.

Apôlông quay lại bờ sông, vứt luôn cái thia lia định ném đi. Chàng ngỡ ngàng trước một người đẹp mà chàng chưa từng thấy trong số các cô gái của họ nhà thần: Gương mặt bụi, trắng như sữa, mái tóc xanh hết màu cây cỏ, còn bộ ngực thì tròn đầy như hai trái táo đang độ chín. Vì quá sửng sốt, chàng nhào luôn xuống nước.

- Hỡi người đẹp, nàng là ai vậy? Và cha nàng là ai? – Apôlông hỏi.

- Cha tôi là Thần Sông, còn tôi là Đápna, con gái của người, – nữ thủy thần đáp.

Chẳng riêng gì Apôlông, các Thần khác nếu gặp Đápna cũng sẽ phải lòng nàng ngay từ giây phút đầu. Apôlông có cảm giác không khí quanh chàng nóng như thiêu như đốt, và chỉ có nước sông kia mới làm dịu mát được cơ thể chàng. Bị nữ thủy thần từ chối không cho được lại gần, Apôlông đâm chán

ghét những chuyến leo núi buổi sáng, biếng nhác thơ ca, thậm chí sao nhãng cả tình bạn với Ghiaxít; chàng chỉ muốn được chia xẻ số phận với Đápna và được ở lại bên nàng, đâu có phải làm tôi tớ dưới thủy cung.

- Đápna ơi, nàng là cô gái tuyệt vời nhất trong số các cô gái tuyệt vời. Ta là Apôlông, thần ánh sáng đây. Hãy đi với ta và chia xẻ tình yêu cùng vương quốc với ta! – Apôlông khẩn khoản xin nữ thủy thần.

Đápna lắc lắc cái đầu đang đội vương miện nước óng ánh.

- Nàng chính là ái nữ kỳ diệu của đời ta, ngay đến Êlêna kiều diễm cũng không dám sánh cùng nàng! Apôlông chìa cả hai tay về phía Đápna và thốt lên.

- Chàng lúc nào cũng nóng nảy như mặt trời của chàng vậy – Nữ thủy thần ngập luôn xuống nước, chỉ để hờ gương mặt trắng trẻo như bông súng trắng trôi nổi trên dòng chảy.

- Đápna ơi, nếu em không lấy ta, ta sẽ liều mình theo em – Với một nỗi say mê cuồng nhiệt, Apôlông toan gieo mình xuống dòng sông.

Khoan đã, đừng làm nước nổi sóng lên, cha đang ngủ đó. Nếu đánh thức người dậy trước giờ hạn định, Người sẽ nổi giận, làm cho sóng nước cuộn lên và tất cả thuyền bè sẽ bị lật nhào hết, – Đápna ngăn Apôlông và tìm cách làm nguội lạnh ngọn lửa đang hừng hực nơi chàng.

Nàng nhặt cái thìa lia ở dưới đáy sông lên đưa cho Apôlông và nói:

- Hãy để các thần phán quyết số phận của chúng ta. Em sẽ yêu một người nào đó trong số các bạn của chàng ném ba lần thìa lia xa nhất.

Ghiaxít thật đáng thương! Chàng hết lòng mong muốn cho bạn mình giành được chiến thắng, song, vì hồi hộp, Apôlông bị run tay, đã hai lần ném đều không thành, còn Ghiaxít, mặc dù rất ủng hộ bạn, nhưng cả hai lần chàng đều ném xa hơn Apôlông. Lần thứ ba, Ghiaxít buộc phải ném trúng đích. Apôlông lúng lúng, chàng vung cái thìa lia lên nhằm trúng đầu bạn mà ném. Ghiaxít ngã xuống và thiếp đi một giấc ngàn thu. Đápna vô cùng xúc động. Thế là chàng trai tốt bụng đã phải chết vì tội lỗi của nàng!

Tới nửa đêm, khi mặt trăng tròn vành vạnh treo lơ lửng trên khoảng rừng tùng bách thì Đápna và các bạn gái của nàng cùng nhô lên khỏi dòng sông. Họ lấy ánh sáng trắng thắp lên những ngọn nến có ánh lửa trắng, đỏ, xanh, hồng và vàng, rồi cắm xuống mảnh đất đã thấm máu Ghiaxít.

Đột nhiên, từ cánh rừng thông gần đó hiện ra một hình người bằng lửa phát ra sức nóng có sức thiêu đốt từ xa.

- Hãy chạy đi, hỡi các nữ thần, Apôlông đến đó – Đápna hét to và bỏ chạy.

Con gái của Thần Sông đã bị các thần trừng phạt. Họ biến nàng thành kẻ mất trí và chỉ cho nàng lối đi bấp bênh không phải ra ngoài sông mà là ra ngoài đồng không mông quạnh, để một ngọn gió nóng thiêu đốt đôi chân nàng và một luồng hơi thở khủng khiếp phả vào cổ nàng.

Đápna tuyệt vọng van xin nữ thần số mệnh cho nàng được biến thành cây nguyệt quế. Mong ước của nàng đã thành hiện thực, và trước mắt Apôlông, một cây hoa Nguyệt Quế đã xoè tán lá.

Các thần cũng như những tên bạo chúa, không bao giờ chịu thừa nhận tội lỗi của mình, ngay cả khi họ là những kẻ sát nhân. Không chiếm được trái tim Đápna, Apôlông càng ghen hơn với nàng vì Ghiaxít. Chàng đến chỗ mà người bạn của chàng đã ngã xuống, phẩy tay dập tắt các ngọn nến.

Không hiểu vì sao Apôlông sau đó không thấy bén mảng đến chỗ ấy nữa, vì vậy những ngọn nến kia đã xoè nở hết như những bông hoa, toả ra thứ hương hơi khó ngửi dường như là hơi thở của chính chàng trai trước lúc chết về hạnh phúc không thành đạt. Đó chính là loài hoa Ghiaxin – hoa Huệ Dạ Hương.

Hoa Nhài

Từ thuở xa xưa, tất cả các loài hoa đều có màu trắng. Nhưng một ngày kia có một họa sỹ đã đến khu vườn mang theo một hộp to đựng các loại mực màu và một nắm bút lông. Chàng nói với các loài hoa và các khóm hoa:

- Tất cả hãy lại gần ta và nói cho ta biết ai thích màu gì.

Lập tức các đám hoa và cây cối trong vườn bèn đứng vào chỗ theo hàng lần lượt, bởi vì loài nào cũng muốn chọn cho mình thứ màu rực rỡ nhất. Chỉ có Nhài là đứng gần họa sỹ hơn cả. Nó nói rằng, nó muốn hoa của nó phải có màu vàng vàng như màu của tóc của thần Mặt Trời mà nó hằng yêu mến.

- Mi dám cả gan len lên trước nữ hoàng Hoa Hồng ư? – họa sỹ đẩy Nhài sang một bên.

- Tôi không hề len lách, tôi từng đứng ở đây nhiều năm rồi, – Nhài tức giận đáp lại.

- Nhưng mi cần phải hiểu rằng, ai là người có quyền được đứng lên hàng đầu – Họa sỹ giải thích – Mi phải chịu hình phạt đứng cuối và muốn gì thì phải xin ta.

- Ngài nhầm rồi, thưa ngài, tôi sẽ không cầu xin ai hết – Nhài trả lời và vẫn đứng yên tại chỗ cũ.

Họa sỹ trò chuyện rất lâu với các chị Hoa Hồng. Các bà hoàng kiêu hãnh này không chọn cho mình được một thứ màu nào cả! Họ muốn cả màu đỏ thắm, màu vàng, màu hồng rồi màu da cam. Họ chỉ chê màu xanh lơ thôi, bởi đó là thứ màu quá xuềnh xoàng, quê kiểng. Để màu xanh lơ không khỏi uổng phí, họa sỹ bèn đem quét lên hoa Lưu Ly và hoa Xa Cúc, mặc dù hai loài hoa này rất mê màu đỏ thắm. Nhưng họa sỹ cứ khẳng khẳng rằng, với các anh chị nhà quê này thì màu xanh lơ là hợp hơn cả.

Hoa Anh Túc mỉm cười thật nhã nhặn với họa sỹ và họa sỹ đã phóng tay phết màu thật dày lên người nó. Hoa Cẩm Chương thì hết lời phỉnh nịnh họa sỹ và nó đã được đền bù một cách xứng đáng. Họa sỹ lưu lại ở khu vườn mấy hôm liền, và chàng đã ban phát cho các loài hoa đủ loại màu sắc khác nhau.

Hoa Ngưu Bàng lá rộng thì lại tỏ ra rất mực khiêm tốn. Khi được hỏi thích loại màu gì, nó chỉ đáp cụt lủn: “Màu gì cũng được!” Họa sỹ bèn bôi màu xám cho nó rồi hỏi nó có hài lòng không, nó chỉ nói: “Tôi biết, tất cả các màu mực có sắc rực rỡ, chàng đã gần cạn. Nếu ai cũng thích rực rỡ như nữ hoàng Hoa Hồng thì không còn ai nhận ra được vẻ đẹp riêng của từng loài hoa nữa!”

Những nàng Păngxê bé xíu vây quanh họa sỹ và chào mời rất lịch thiệp. Đối với họa sỹ, chúng chẳng khác những đứa em gái bé bỏng, và chàng đã dùng sắc màu biến chúng thành những bông hoa nho nhỏ vui nhộn.

Hoa Tử Đình Hương lại muốn trả ơn họa sỹ theo cách riêng của nó, nếu chàng không tiếc màu cho nó:

- Về mùa Xuân, chàng có thể bẻ cành của tôi và đem tặng người yêu của mình được đấy. – Tử Đình Hương nói – Cành của tôi càng được bẻ nhiều thì tôi càng khoe sắc lộng lẫy.

- Mi nói năng bất nhã lắm, vậy mi phải mang màu trắng, – họa sỹ giận dỗi gạt Tử Đình Hương sang một bên. Nhưng rất may là nó đã được các chị gái của mình ban tặng cho những thứ màu tuyệt vời.

Hoa Bồ Công Anh dâng lên họa sỹ một cốc Xmêtana (váng sữa). Hoa Nhài chỉ biết tròn mắt nhìn họa sỹ chuyển giao cơ man nào là màu vàng, loại màu mà Nhài vốn ưa thích, cho Bồ Công Anh. Trong lúc mải mê với màu vàng, họa sỹ bỗng sức nhớ tới Nhài, loại hoa đầu tiên mà chàng đã gặp.

- Thế nào cô bạn? – Họa sỹ nhếch mép cười với Nhài – Thứ màu này còn ít lắm, nhưng nếu mi tỏ ra biết điều, ta sẽ cho tất.

- Ta không cần cầu xin. – Nhài đáp.

- Vậy là sao? – Thái độ bướng bỉnh của Nhài khiến họa sỹ bực mình – Thôi được, nếu mi không dám nêu yêu cầu của mình thì mi hãy phục xuống đất, cho dù phải chịu còng lưng.

- Tôi thích ông ọ chứ không muốn còng lưng! – Nhài kiêu hãnh đáp lại.

Họa sỹ vì quá tức giận đã trút tất cả màu vàng còn lại vào mặt Nhài và hét:

- Mi là cái thá gì mà không chịu cầu xin và hạ mình! Vậy vĩnh viễn với mi sẽ chỉ là màu trắng!

Vì thế Hoa Nhài mảnh dẻ vẫn mang những cánh trắng muốt như xưa mà chúng ta vẫn thấy ngày nay

Hoa Súng Trắng

Cả làng đang bước vào mùa cưới. Và cũng chẳng nên ngạc nhiên khi lucun, chàng trai sỏi sỏi và đáng yêu nhất vùng lại kết hôn với Lilia, người con gái hay lam hay làm, dễ thương nhất ở làng ấy. Thật quả là trai tài gái sắc.

Nhưng thời ấy có một con quỷ sông lang thang đây đó, chuyên nghề phá vỡ hạnh phúc của những đôi tân hôn. Một buổi chiều lucun ngồi trên bờ hồ chờ đợi Lilia đáp thuyền từ bên kia sông vượt sang. lucun đến trước, ngồi trên một gốc cây mơ màng nghĩ về niềm hạnh phúc lớn lao của mình. Vừa lúc ấy có một người lạ mặt tiến tới gần, lặng lẽ ngồi xuống một bãi cỏ ngay gần chàng và bắt chuyện.

Chờ đợi mãi mà chẳng thấy Lilia, lucun nghĩ rằng có lẽ người yêu đã quên mất cuộc hẹn hò, đôi tay chàng thốt nhiên run rẩy. Người lạ mặt tỏ ra rất tinh ý liền rút trong tay áo ra một cái chai, đưa cho lucun và nói rằng, đây là một phương thuốc chữa bệnh sâu não rất hiệu nghiệm.

- Chàng hãy uống thử một ly, chàng sẽ thấy tâm hồn thanh thản ngay – Người lạ mặt vừa nói vừa rót ra một ly rượu – một thứ thuốc độc và mời lucun thưởng thức.

Thế là nổi sầu muộn dường như tan biến. Chàng lại cười nói mình mãi như thường lệ. Chàng nghĩ: Nàng đến chậm có thể vì còn bận nhiều việc nhà.

Lát sau, người lạ mặt lại rót ra một ly rượu nữa, lần này là một ly rượu đầy tràn, cho lucun say mềm. Bây giờ đây chàng còn muốn nhảy múa ca hát nữa. Và Lilia trong khi ngồi trên thuyền vượt hồ nước đã nghe tiếng hát của lucun văng lại từ xa:

Ở đây ta uống, ở đây ta chơi...

- Chàng làm sau vậy? – Lilia lo lắng tự hỏi. Nàng không thể hiểu được lucun đã kiếm đâu ra rượu độc, bởi lẽ người lạ mặt đã biến mất không để lại dấu vết.

Một tuần lễ sau, khi trên đường từ nhà người yêu trở về, lucun lại gặp người lạ mặt. Trông dáng vẻ chàng buồn rầu, không được tự nhiên. Thì ra là chàng mới bị bà mẹ vợ tương lai quở trách vì tội đã nhảy múa, hát hò, gây ồn ào một buổi chiều nọ. Người lạ mặt sẵn lòng, hỏi dò vì sao chàng lại buồn, và chàng đã không giấu diếm gì nỗi lòng mình. Ồ, chẳng việc gì phải buồn, ai mà chẳng biết được mẹ phù thủy và bà mẹ vợ kia thực ra chỉ là một, chỉ cần nhấp một chút rượu thuốc này thôi là bao nhiêu nỗi buồn sẽ tiêu tan hết. lucun lại uống và càng uống nhiều, chàng càng cảm thấy trong người phấn chấn hơn. Chàng cứ tiếp tục uống nữa, uống mãi. Sáng ra, người nhà tìm thấy chàng đang nằm gục bên bờ giếng, chỗ đàn ngựa hay uống nước.

Cứ thế, mỗi lần lucun gặp chuyện bất hạnh gì đấy, người lạ mặt lại xuất hiện với cái chai cầm trên tay. Có bạn Lilia tìm thấy người tình của mình nằm trên bờ hồ, toàn thân lấm lem và đang rên rỉ. Nàng gạn hỏi chàng rất lâu, cho tới khi lucun phải thú nhận rằng, chàng đã uống quá nhiều rượu của một người lạ mặt. Lilia hết lời van xin chàng hãy xua đuổi con quỷ rượu kia đi và tìm cách vượt qua nỗi bất hạnh của mình.

Lucun hứa sẽ làm theo đúng lời nàng dặn. Còn người lạ mặt dường như đã nghe được câu chuyện giữa hai người nên không dám bén mảng đến nữa. Tuy vậy gã vẫn lén lút dúm chai rượu khi thì vào túi áo, khi thì đặt dưới gối lucun. Đối với lucun nếu không uống thì anh sẽ mất ngủ và trong đầu luôn luôn quay cuồng câu hỏi: Lấy đâu ra tiền để mua sắm áo cưới và tổ chức yến tiệc?

Chỉ còn đúng ba ngày nữa là tới đám cưới; hôm ấy, sau khi đã chờ đợi vô ích lucun trên bờ hồ, Lilia bèn đích thân đi xem xét tại sao chàng lại không tới. Ngôi nhà và mảnh sân đã bị màn đêm bao phủ, từ phía cửa ra vào hé mở lọt ra một tia sáng xanh leo lét, Lilia tiến lại gần. Chuyện gì thế kia? Trên nắp thùng rượu, lucun và – lạ Chúa! – một người nữa đang đánh cờ. Chẳng lẽ lucun lại không nhận ra kẻ đang ngồi đối diện với chàng kia là một con quỷ lông xù tai dài, có cặp sừng và đang gõ gõ cái móng ngựa xuống nền nhà bằng đất sét đỏ sao? Từ trong đôi mắt ứa máu của quỷ phát ra một tia sáng xanh leo lét, lucun không nhận ra điều đó sao?

- Át chủ bài! – Quỷ hét

Quỷ đã thắng và giơ bàn tay ra:

- Đưa chiếc nhẫn đây!

Còn lucun? Chàng đang tháo chiếc nhẫn, quà tặng của vợ, đưa cho quỷ.

Lilia toan hét lên, song vì sợ hãi và giận dữ, cổ họng nàng cứ tắc nghẹn lại.

- Tao cược một chai nữa – tiếng quỷ la – Mà cược gì?

- Tôi chẳng còn gì nữa cả – lucun phàn nàn – Tôi đã thua trắng tay, cả nhà cửa, của cải, thậm chí đến chiếc nhẫn cưới cũng mất.

- Mà còn cô vợ chưa cưới đó, đưa nàng ra cá cược nốt đi! Quỷ cười.

Lucun thốt lên:

- Không được! Khác nào mà rút trái tim trong lồng ngực của tao.

- Hãy uống một hớp đã rồi thoả thuận sau – Quỷ đưa cho chàng cái chai và lucun đã tu thả sức.

- Cược Lilia nhé – Quỷ hỏi

- Không!

- Cựộc Lilia nhé?

- Hèm... – lucun thở dài.

- Uống đi!

Uống cạn ngụm rượu thứ ba, lucun thốt lên:

- Được! Chẳng lẽ trên thế gian này ngoài nàng ra không còn gái đẹp nữa sao?

Một tiếng rên thốt ra từ lồng ngực Lilia:

- lucun, anh làm gì thế?

Nàng chạy lại bên hồ, đôi chân rớm máu. Nhưng nhữn vết thương này làm sao có thể so sánh được với nỗi đau đang dày vò lương tâm nàng. Nàng không hề mảy may có ý nghĩ rằng trên đời này ngoài lucun nàng còn có nhiều chàng trai khác. Không, nếu lucun coi rượu của quý quý giá hơn cả nàng thì nàng chẳng nên sống làm gì. Thà nhảy xuống hồ tự vẫn còn hơn.

Sau khi bơi thuyền đến hồ, Lilia thốt lên:

- Vĩnh biệt tuổi thanh xuân của ta!

Nàng gieo mình xuống nước và ở lại đó vĩnh viễn, còn con thuyền thì bị gió đánh bạt sang bờ khác.

Đến lúc này, lucun mới hiểu rằng chàng đã đánh mất hạnh phúc của mình. Ngày nào chàng cũng đến ngôi bên hồ và chờ đợi một điều gì đó, hy vọng một điều gì đó, cùng với nỗi lòng chàng đầy phiền muộn và tiếc thương.

Nhưng một hôm, đúng lúc vào ngày lễ thánh, chàng nhìn thấy một bông hoa trắng trôi nổi, bập bênh trên mặt nước, và không hiểu tại sao chàng cứ đinh ninh đó là Lilia, người vợ chưa cưới của chàng đã mất tích ba ngày trước khi cưới. Và chàng nghe có lời ca vang xa trên hồ nước:

Bông hoa trắng trên hồ

Đó là người bạn đời của ta

Nhưng liệu có lời đáp lại không?

Không, chàng lại nghe rành rọt những lời sau:

Thà ở lại vĩnh viễn đáy hồ

Còn hơn trong vòng tay ôm ấp của chàng

Đó chính là Hoa Súng Trắng – Hoa của hồ nước.

Hoa Lan Dạ Điệp hai lá

Anhít trở dậy, mặc quần áo và thận trọng men theo con đường sống trâu đi về khu rừng tùng đen. Rừng tùng rậm rạp, tối sẫm. Những cây thông đỏ chót, ngạo nghễ có tuổi hàng thế kỷ đang dạo những bản nhạc buồn bã của mình.

Chính Lanhít cũng không hiểu sức mạnh nào đã lôi cuốn anh đi vào rừng. Đi về nơi còn lưu truyền nhiều truyền thuyết kỳ lạ. Trước đây, Lanhít vốn rất sợ những câu chuyện hoang đường về rừng tùng đen, nhưng từ khi Danê người vợ chưa cưới của chàng biến mất thì đôi chân của chàng đã cưỡng lại ý nghĩ của chàng và đưa chàng đến đây.

Nỗi lo lắng trong ngày lễ thánh luôn luôn dày vò Lanhít. Chàng làm sao hiểu được đó là tiếng rừng ồn ào, tiếng chim hót hay hương thơm kỳ ảo của các loài hoa, tất cả đang lôi cuốn bước chân chàng vào rừng. Có thể tất cả đó chính là loài hoa rừng mà ba mươi năm nay chàng đã đem lòng yêu.

Gần tới ngày lễ thánh, khi hoa Lan Dạ Điệp hai lá bắt đầu toả hương thơm, Lanhít lại bị một mối lo âu khó hiểu hành hạ. Đêm nào chàng cũng bị mất ngủ. Chàng đi lang thang trong rừng và khi tìm thấy một khu rừng thưa có một bông hoa Lan Dạ Điệp hai lá chàng liền nằm xuống bên cạnh và bị thứ hương quyến rũ của nó hút hết tâm sức. Nhưng chàng chẳng nỡ hái hoa, dù chỉ là một bông Lan Dạ Điệp. Những cánh nhỏ trong suốt của nó trông thật dịu dàng và mảnh dẻ, những bông hoa trắng thật tuyệt vời, hương của nó ngọt ngào đến nỗi Lanhít cảm thấy mình sẽ có tội nếu dám chạm bàn tay thô ráp, xấu xí vào chúng.

Lanhít yêu hoa đến độ cuồng nhiệt có thể vì Danê của chàng cũng yêu hoa. Chàng lấy làm sung sướng vuốt ve từng bông hoa. Những bông hoa gọi cho chàng nhớ tới những sớm, những chiều Danê đã đưa vào phòng chàng những bó hoa thơm ngào ngạt.

Chính bởi vậy mà đêm nay Lanhít đi sâu mãi, vào trong rừng, nơi có một bông Lan Dạ Điệp hai lá. Chàng phát hiện ra một khoảng rừng thưa với cơ man những hoa là hoa.

Lanhít nằm xuống đất và suy nghĩ về Danê của mình. Đã ba mươi năm trôi qua kể từ khi nàng biến mất, nhưng cho đến tận bây giờ, những ý nghĩ về nàng cứ đeo đẳng chàng suốt cả ngày lẫn đêm.

- Danê, Danê ơi, cuộc sống đang reo vui quanh ta, bây giờ em đang ở bên ta – Lanhít thì thảo và ghé sát cặp môi vào một bông hoa Lan Dạ Điệp.

Và Lanhít lại nhớ tới cái thời cách đây đã hai mươi tư năm. Đạo ấy, bà mẹ Vaidune và cô con gái Danê đến định cư ở buôn làng chàng. Ngày mới đến Danê còn e lén, dụt dè lẫm, chỉ thỉnh thoảng mới dám liếc nhìn Lanhít.

Bà Vaidupe biết chế biến thuốc chữa được các loại bệnh khác nhau, nhưng bà đã tuổi cao, sức yếu, Danê phải đi hái lượm các loại cỏ làm thuốc. Cô gái ra khỏi nhà lúc mặt trời lặn, toàn thân ướt đẫm sương, hai bên vạt áo đầy những cỏ và hoa.

Khi Lanhít kết bạn với Danê, chàng cũng đi hái cỏ với nàng. Đó là những chuyến du ngoạn không sao quên được. Chỉ có điều Danê không kể chuyện về các loài cỏ và hoa, nàng gọi tên từng loài chim qua giọng hót của nó. Khi hết chuyện, họ bắt đầu huýt sáo hoặc cất tiếng hát vang. Chiều đến, nàng đem hoa đặt vào phòng Lanhít, sáng hôm sau nàng lại đòi chàng phải kể lại giấc mơ đêm qua của mình.

Trước ngày lễ thánh không lâu, Danê bỗng thay đổi một cách khác thường, nàng trở nên dăm chiêu và đêm đêm thường đi lang thang trong rừng tùng đen. Lanhít gạn hỏi, nàng cũng không biết trả lời ra sao. Có lần nàng nói: “Khoảng nửa đêm hoặc giữa trưa khi em đi vào rừng kiếm cây cỏ làm thuốc em thường nghe có tiếng người gọi. Lúc đó em thấy trong người sáng khoải một cách khác lạ, bởi lẽ em không biết người vừa gọi mình đó là ai.”

Đúng vào buổi dạ hội, Lanhít và Danê cùng nhóm một bếp lửa nơi bìa rừng. Ngồi bên bếp lửa họ nói cười vui vẻ và tung hoa vào người nhau.

Bỗng Danê đứng dậy và nói:

- Lanhít ơi, em biết trong khu rừng rậm rạp này có một loài hoa bí ẩn đã nở. Gió đang đưa mùi hương của nó tới đây, và mùi hương ấy đang làm em ngây ngất còn hơn là những cái hôn của chàng. Đêm nay em muốn mang bông hoa đó về tặng chàng.

- Ta sẽ chờ em, – Lanhít đáp và ở lại canh chừng bếp lửa.

Chàng chờ Danê thật lâu, cuối cùng không chờ được nữa, chàng đành phải đi tìm nàng.

Chàng lên tiếng gọi, rồi đích thân đến tận chỗ có tiếng nàng đáp lại thì chỉ thấy ở đây bao trùm một bầu không khí yên lặng, và ở một phía khác vang lên tiếng cười của một cô gái.

- Danê, đừng làm khổ ta nữa – Lanhít hét lên nhưng vẫn không thấy Danê xuất hiện.

Sáng ra, Lanhít trở về nhà trong tâm trạng mệt mỏi và giận dữ. Đêm sau rồi đêm sau nữa Danê vẫn không quay lại.

Lanhít cùng đám gia nhân lên đường đi tìm kiếm. Họ lục soát khắp rừng, song vẫn không gặp nàng ở đâu, Lanhít đành ở lại rừng một mình. Chàng lại tiếp tục tìm kiếm Danê, cuối cùng thì chàng lạc vào một khu rừng rậm. Bỗng dưng có một bông hoa lạ toả ra một mùi hương đầy quyến rũ khiến chàng

phải chú ý.

- Đúng rồi, đây chính là loài hoa đã toả ra thứ hương thơm có sức quyến rũ mãnh liệt hơn tất cả những cái hôn của ta, và chính nó đã vẫy gọi nàng vào rừng! – Lanhít thốt kêu lên và tức giận lao vào chực ngắt bông hoa, song chàng vấp ngay phải một khúc gỗ và ngã sóng soài, chân tay sây sát tứa đầy máu.

Lanhít đi tìm nơi có nước để rửa sạch vết thương. “Thật là kỳ cục” – chàng nghĩ – sao lại giận dữ một bông hoa khi nó toả hương?

Một năm, hai năm rồi mười năm trôi qua, vẫn không thấy Danê trở lại. Lanhít thương nhớ nàng như thương nhớ người vợ hiền, song nàng không thể bắt đầu lại cuộc sống đã tan nát của mình được. Có những giây phút chàng muốn chết đi cho lòng thanh thản, nhưng chàng đã thắng được những ý nghĩ đen tối của mình. “Cuộc sống mà thiếu Danê khác nào địa ngục – chàng tự nhủ – Song ta nữ nào tước bỏ cuộc sống khi nó không còn thuộc về riêng ta nữa. Vì có sống thì ta mới được trông thấy Danê, dù chỉ là trong mơ...”

Hương hoa Lan Dạ Điệp quả thật kỳ diệu. Lanhít có cảm giác hương của loài hoa này đang dần cô đặc lại, biến thành làn khói nhẹ thấp thoáng một bóng hình. Bóng hình ấy mỗi lúc một rõ hơn và bỗng dưng Lanhít nhìn thấy Danê, vợ chưa cưới của mình. Nàng đang tiến lại gần, quỳ xuống và khẽ chạm hai làn môi mát lạnh vào đôi mắt chàng.

- Danê! Danê của ta! – kêu lên – cuối cùng ta cũng đã tìm được nàng. Nàng biến đi đâu mà lâu vậy? Tóc ta đã bạc hết rồi, và ta dường như đã thành một ông già.

Hương hoa thơm cứ quẩn quýt bên chàng.

- Hỡi người tình chung thủy của em! Vì sao chàng không ngắt được hoa khi chàng ngã xuống, chàng còn nhớ không? Tóc chàng bạc trắng vì mọi nỗi buồn khôn dứt, giá như em đầy đọa ở đây vĩnh viễn dưới cái lốt bông hoa Lan Dạ Điệp hai lá.

Lanhít không sao hiểu được những lời nói lạ lùng của nàng, vì thế Danê bèn cắt nghĩa cho nàng hiểu tất cả:

- Chàng ơi, vào cái đêm xa xôi ấy, con Quỷ rừng đã đến quyến rũ em. Từ trước đó, nó đã dụ dỗ em rồi, nhưng em đi theo tiếng gọi với một tâm trạng sợ hãi, vì em không hiểu ai đã gọi em. Lúc đó nói nghĩ ra một quỷ kế: Trồng một bông hoa có hương thơm quyến rũ mãnh liệt hơn cả những cái hôn của anh. Nó biết rằng em yêu hoa cũng mãnh liệt chẳng kém gì yêu anh. Trước ngày lễ thánh, làm cho anh một tặng phẩm, đó là đi tìm một bông hoa bí ẩn. Và thế là Quỷ rừng bèn phả vào hoa Lan Dạ Điệp một thứ hương huyền ảo và em thì chạy đi tìm bông hoa kỳ lạ ấy. Chính ngay tại chỗ này, Quỷ rừng đã bắt được

em. Nó nói rằng nó đã để ý đến em đã lâu, nó muốn em làm vợ nó và vĩnh viễn ở trong rừng. Em đáp lại rằng không thể có chuyện đó, rằng em chỉ yêu một mình chàng thôi. Nó vật vã cầu xin em hết một đêm nhưng em vẫn cưỡng lại, vì em tin chắc rằng chàng sẽ đi tìm em, và khi ấy tà phép của nó sẽ mất hết sức mạnh.

Tối đêm thứ hai, khi chàng một mình đi vào rừng sâu, Quỷ rừng bèn biến em thành hoa Lan Dạ Diệp hai lá để che mắt chàng. Nếu lúc đó chàng ngắt được hoa, em đã trở lại thành Danê của chàng rồi, nhưng Quỷ rừng đã hoá thành khúc gỗ khô, ngáng chân chàng, chàng đã ngã và sau đó chàng đi lại phía bờ suối.

Đã ba mươi năm nay em mong chàng tới ngắt hoa, nhưng chàng thì lại chỉ rủ lòng thương bông hoa mảnh dẻ. Ba mươi năm nay em không chịu làm vợ Quỷ rừng. Nó dùng mọi thủ đoạn dụ dỗ, đe dọa em nhưng em chỉ một lòng chờ đợi, mong ngóng chàng.

Nhưng ba mươi năm ấy trôi qua, con người không đủ sức chiến thắng tà phép của Quỷ rừng, em đành phải chấp nhận số phận ở lại rừng sâu vĩnh viễn cùng với những cô gái sắp sửa xuất giá cũng bị bỏ bùa mê như em. Chàng thấy vậy, ở đây rất đông các cô gái ấy, nhưng tất cả họ đều một lòng chung thuỷ với người chồng chưa cưới của mình. Quỷ rừng thì đã già lại xấu xí như một khúc gỗ khô cong queo.

Hỡi người bạn tình chung thuỷ của em, vì sao chàng không hái hoa ngay sau đêm lễ thánh ấy?...

Hương hoa thơm làm say lòng Lanhít, và hình ảnh người con gái chột loé lên trước mắt chàng rồi biến mất!

- Danê, đừng bỏ anh! – Lanhít gào lên, như muốn cố níu người vợ bị hoá kiếp của mình lại để được ôm ấp nàng. Nhưng trong tay Lanhít chỉ còn là một bông hoa trắng muốt, đầy vẻ dịu dàng đang toả ngát hương thơm kỳ ảo như bao bọc lấy chàng.

Hoa Lan Đóm

Tính tình lẳng lơ của Cucuxca, một cô gái nhà quê, khiến cho đám chị em phải ghen tức, song Cucuxca chỉ phẩy tay cười:

- Các người đã ghen tức ta khi ta có nhiều chàng trai đến tán tỉnh. Không phải vô cớ mà ta đào hoa hơn các người đâu.

Cô cười khì khì và cất tiếng hát cho đến khi có chàng trai đầu tiên trong làng dẫn cô vào rừng tìm kiếm loài hoa dương xỉ. Họ có tìm được hoa hay không, không ai biết, chỉ biết là sau đêm lễ thánh, Cucuxca trở nên thuần tính hơn, và các chàng cũng xa lánh dần ngôi nhà của cô.

Rồi một hôm Cucuxca biến mất khỏi làng. Đến mùa Xuân có một đứa trẻ chào đời. Dân làng kháo nhau, Cucuxca sẽ mang về nhà một chú bé hoặc một con nhóc, song cô lại về tay không.

- Cô giấu đứa trẻ ở đâu? – Các chị em hỏi.

- Ta đã trao nó cho chị Chìa Vôi, nhờ nuôi hộ – cô gái đáp.

- Vì sao cô không nuôi nó?

- Ta không ngốc nghếch như các người đâu. – Cucuxca cười – Suốt ngày đêm các người bị trói buộc vào chiếc nôi con trẻ, không buồn tư tưởng đến lời ca và điệu múa nữa. Ta thì muốn ngời ca tuổi trẻ của mình. Ha ha – cô gái nhón chân quay ba vòng.

- Bây giờ cô chỉ lo hát hồng, mai này về già, cô sẽ đơn độc như cái gốc cây không có đọt mầm.

- Ha ha ha! Nhưng các người đang phí phạm cả tuổi thanh xuân của mình bên những chiếc nôi và những đồng tã lót.

- Nhưng xung quanh ta còn có con trẻ nô đùa, lúc về già ta có thêm cháu chắt quây quần.

- Khi về già ta sẽ tìm kiếm các con ta và bắt chúng phải nuôi ta. Luật pháp là luật pháp – Cucuxca nói bằng một giọng đầy tự mãn.

Cô gái đã sống suốt cả cuộc đời như vậy – nghĩa là mỗi năm cô cho ra đời một đứa trẻ, nhưng ai là người nuôi nấng chúng, bản thân cô cũng như mọi người đều không hề biết.

Số phận của những kẻ luôn đặt hy vọng vào việc chăm lo giữ gìn tuổi trẻ của riêng mình thật là trớ trêu. Cucuxca chưa bước vào tuổi lên lão mà tóc đã bạc trắng, da mặt nhăn nhúm, lưng còng hẳn xuống. Lúc này đây nó mới thấy thương nhớ các con của mình và trông mong sự giúp đỡ của chúng.

Cucuxca đến nhà chim Chìa Vôi than thở với chị ta về nỗi đau khổ của

mình. Vì nhẹ dạ, cô đã cho đi đứa con dứt ruột đẻ ra, và bây giờ cô khao khát muốn xin lại nó.

Chìa Vôi không phải là ả ngốc nghếch, bèn hỏi xem Cucuxca đã trao cho ai đứa trẻ nào, trai hay gái? Trong khi Cucuxca sụt sùi khóc thì chị Chìa Vôi cười bảo:

- Sao không hát hồng nữa đi...

- Cucu! – Cucuxca nổi giận, chỉ cho Chìa Vôi xem chiếc mỏ dài – thì cứ giữ lấy đứa bé ta đã sai lầm cho đi ấy. Không vì thiếu nó mà ta hoá ra người hiềm hoi đâu. Ta sẽ đến gặp chị chim Cước Bạc Má, có thể chị ta sẽ không đến nỗi hẹp hòi vậy đâu.

Thật ra chim Cước Bạc Má rất thương Cucuxca, nhưng nó còn thương đứa con của Cucuxca mà nó đã chăm sóc, cho bú mớm cẩn thận hơn cả con đẻ. Chim Cước Bạc Má bảo Cucuxca chờ rồi nó đích thân chạy đến khắp các nhà mà nó biết có những đứa con của Cucuxca vào rừng và để cho Cucuxca hỏi xem có đứa con nào chịu nhận Cucuxca làm mẹ không.

Cucuxca hỏi đứa thứ nhất, nó đáp:

- Cu-cu!

Hỏi đứa thứ hai, nó trả lời:

- Cu-cu!

- Và tất cả đều đáp một giọng:

- Cu-cu! Cu-cu!

- Cucuxca tức giận đe dọa lũ con:

- Bọn bay đã thoái thác nghĩa vụ của mình trước người mẹ, ta sẽ đưa cả lũ ra tòa.

- Con cái phải có những nghĩa vụ gì trước một người mẹ đã thoái thác trách nhiệm đối với

- Con cái, thưa bà? – Lũ con của Cucuxca hỏi.

- Cucuxca đã không đủ can đảm để nhận ra sự thật. Nó bất lực, đau đớn, lẳng lặng lết vào rừng rồi ngã vật xuống một đám rêu, nằm chờ chết.

- Bỗng có tiếng cành cây gãy rãng rắc và Cucuxca ngẩng đầu lên. Một cô gái chân khập khiễng đang tiến lại gần.

Cô gái trao cho Cucuxca và nói:

- Hãy uống đi, hồi mẹ, nhựa bạch dương đây.

Cucuxca ngạc nhiên trước câu nói vừa nghe được:

- Con gọi ta là gì, hãy nhắc lại ta nghe nào, Cucuxca khẩn khoản.

- Mẹ thân yêu. Mẹ chính là mẹ của con mà – cô gái đáp và nhìn Cucuxca âu yếm.

- Mẹ! – Tiếng nói tuyệt diệu làm sao! Hãy nhắc lại gần nữa đi, nhắc lại đi.

- Mẹ!

- Nhưng vì sao con biết rằng ta là mẹ của con? – Bỗng dưng Cucuxca nghi ngại.

- Con lớn lên ở nhà bác Bách Thanh. Mẹ nuôi của con rất tốt đối với con, song bố dượng thì ghét bỏ, chửi bới. Một hôm ông uống rượu say về nhà và ném con ra sau cánh cửa. Từ đó con bị tàn tật. Con đã lần mò khắp các ngõ ngách trên đời này để tìm mẹ, mẹ ơi – cô gái ôm ghì lấy Cucuxca và cho mẹ uống nhựa bạch dương.

- Ôi ta mới ngu ngốc làm sao, – Cucuxca than thở – Ta đã không hiểu hạnh phúc là gì khi ta được gọi bằng một từ kỳ diệu nhất – “Mẹ”

Những giọt nước mắt to tròn trong suốt tràn ra từ khoé mắt Cucuxca – đó là những giọt nước mắt đầu tiên trong đời nàng và, ngay chính chỗ những giọt nước mắt vừa rơi xuống đó đã mọc lên một bông hoa trắng ngần mà người đời quen gọi là Hoa Lan Đốm, hay “Hoa nước mắt của nàng Cucuxca.”

Hoa Thủy Tiên

Dân gian có câu: “Cha mẹ sinh con, trời sinh tính”, ngẫm mà đúng. Cặp vợ chồng nhà thần Kêphít và Lavoriôna sinh hạ được một cậu con trai có gương mặt trắng trẻo, cặp mắt sáng, mái tóc quăn tít, đặt tên là Naroxít thay cha làm hà bá, trị vì một vùng sông nước.

- Ôi, chàng mới đẹp làm sao! Thật là một đứa con tuyệt vời! – Các nữ thần đến thăm Lavoriôna đều tấm tắc khen.

Nhưng các thần cũng giống như con người đều có tính hay ghen ghét, đố kỵ trước những thành đạt của người khác. Loài cá bơi từ Đông sang Tây đã loan tin về vẻ đẹp tráng kiện và trí tuệ của con trai nữ thần Lavoriôna. Nữ thần Súra biết được tin này, ả có một đứa con trai vốn xấu xí lại ngốc nghếch; khi nghe những lời khen của thiên hạ dành cho Naroxít thì ả nổi điên lên, đến nỗi những con rắn phủ trên đầu ả thay cho tóc bỗng dựng ngược lên, phun lưỡi phì phì. Nữ thần Súra nghiêng răng trèo treo:

- Vẻ đẹp của mi sẽ giết chết mi, mi sẽ phải lòng chính cái hình bóng của mi, mi sẽ trở nên tốt bụng chỉ vì lòng hiếu danh, sẽ trở nên người thông minh chỉ vì thói kiêu căng. Cái khoảnh khắc mà mi nhìn thấy bóng hình mình trong gương chính là lúc mi bắt đầu phải chấp nhận cái chết. Những con cá bơi ngược lại từ Tây sang Đông mang tin về lời nguyện của nữ thần Súra đến lưu vực sông do Kêphít trị vì. Thần Kêphít đập vỡ tất cả các loại gương có dưới thủy cung, còn các mảnh kính vụn thì cho quăng lên đất liền. Từ khi còn nhỏ, Naroxít mới chỉ nghe nói về vẻ đẹp và vẻ trái tim nhân hậu của mình, bây giờ chàng nghĩ rằng chàng cần phải là một người nhân hậu và thông minh, mặc dù làm được việc đó không phải là dễ. Khi lũ con của các nữ thần khác dành một chút trong khẩu phần ăn sáng hoặc bữa trưa của mình cho cá, thì Naroxít cũng không muốn chịu tiếng là keo kiệt bèn ném cho cá một ít thức ăn. Dù chỉ là bớt lại một chút nhỏ nhoi lượng phần ăn, nhưng chàng tin rằng việc thiện mà chàng đã làm còn tốt hơn nhiều so với những người khác, bởi lẽ chàng đã hy sinh không phải là một món ăn dân dã mà là món ăn của nhà thần. Nhưng sau đó chàng lại khôn ngoan ngầm giữ lại khẩu phần của mình mà lấy khẩu phần của mẹ để đem cho, khiến lũ con các thần phải thán phục về sự hào hiệp và quên mình của chàng.

Thời gian như bóng câu qua cửa sổ. Mới hồi nào Naroxít còn chơi đùa với lũ cá, nhặt nhanh những vỏ hến, vỏ sò trang điểm cho nơi ở của mình, bây giờ chàng đã lớn phổng lên thành một chàng trai chững chạc. Khi xưa, lũ con của các thần thường cùng với chàng nuôi cá, nay lớn lên mỗi đứa lại có một sở thích riêng. Đứa nào cũng muốn tỏ ra khôn ngoan linh lợi. Chúng đọc cho nhau nghe những bài thơ tự sáng tác, hát những bài ca tự nghĩ ra và thi xem ai nhảy lên lưng cá ĐenPhin khéo léo hơn và bơi đi xa hơn. Naroxít cũng sáng

tác thơ và chẳng bao lâu chàng hiểu rằng có một đứa con trong lũ con nhà thần tỏ ra trội hơn chàng, chàng liền đem lòng ghen ghét, phỉ báng cả bè bạn.

- Đó là một chàng trai thông minh và tài hoa! Con gái thần nào mà được chàng lấy làm vợ thì thật là diễm phúc, – Các nữ thần có tuổi xì xào, tỏ ý ghen tỵ với người vợ tương lai của Naroxít.

Nếu các nữ thần có tuổi bị chàng trai tuấn tú, đôn hậu và thông minh cảm hoá, thì cũng chẳng lấy gì làm ngạc nhiên khi các nữ thần trẻ trung đã rập tâm quyến rũ chàng bằng vẻ đẹp ưng ý, cuối cùng chàng quyết định kết hôn với Ekho, cô gái đẹp nhất trong đám các tôn nữ nhà thần.

Trước ngày cưới, Ekho bảo Naroxít lên bờ sông hái cho nàng bông hoa Anh Đào đại để nàng gài lên mái tóc xanh của mình. Naroxít đã hái cả một bó hoa và khi cúi gập người toan nhảy xuống nước, thì bỗng nhiên thấy một vùng nước tối tối có bóng hình của mình.

- Đẹp quá! Kể từ khi khai thiên lập địa chưa một ai được chứng kiến một sự tuyệt diệu như thế này! – chàng thốt lên rồi sững người như bị bỏ bùa mê. Trong khi nhìn chăm chăm vào cái bóng của mình, chàng quên khuấy cả Ekho, người mà ngày mai chàng sẽ tổ chức lễ cưới đón nàng. Chàng ném những bông hoa xuống cỏ và khi đứng dậy chàng lại bị mê mẩn với cá bóng của chàng lại bị mê mẩn với cái bóng của chàng trong gương nước.

- Đúng rồi, ta không chỉ là một chàng trai thông minh, đôn hậu nhất mà còn đẹp nhất nữa – Naroxít dương dương tự đắc.

Đợi mãi không thấy người tình trở về, Ekho đành phải ngoi lên mặt nước. Tức thì nàng bị người tình mắng nhiếc thậm tệ, chỉ vì nàng đã làm gương nước xao động.

Ekho không tin rằng Naroxít lại quá giận dữ, vừa làm lành với chàng vừa xoa cho mặt nước trở lại phẳng lặng.

- Ta biết, em ghen với vẻ đẹp của ta, vì vậy em tìm cách cản trở ta. Đừng vờ vĩnh nữa, hãy trở lại thuỷ cung đi.

- Chàng thân yêu! Em là cô gái đẹp nhất trong đám tôn nữ nhà thần, có sao em lại ghen ghét vẻ đẹp của chàng? – Ekho nói và vẫn nghĩ rằng người tình nói đùa.

- Anh cứ nghĩ em là một người đẹp, đó là khi anh chưa trông thấy mình. Hãy nhìn vào gương mặt này, vào cái hình người này, em sẽ hiểu chính Aphorôdita còn chưa xứng đáng trở thành vợ ta, huống hồ nàng – Naroxít đáp và lại mê mẩn với vẻ đẹp của mình.

Đối với Ekho cũng như đối với người đàn bà đội rắn trên đầu thay tóc, thì không có gì đáng giận hơn là việc người tình không thừa nhận sắc đẹp của

nàng, còn nếu như nàng quả là không đẹp thì nàng cũng không thích bị lừa dối.

Những lời nói của Narơxít khiến Ekhô tức tối đến nỗi nàng gọi chàng là một kẻ ngu ngốc tự say đắm mình. Nàng liền đem chuyện này kể lại cho mẹ nàng nghe và nói rằng chàng đã bị mất trí. Kephít đã hoài công thuyết phục con trai quay trở lại thủy cung, và những giọt nước mắt cầu xin của người mẹ cũng trở thành vô nghĩa.

Narơxít đã ở lại hằn trên bờ, và trong khi đưa mắt nhìn xuống nước, chàng vẫn không ngớt lải nhải về sắc đẹp của mình cho tới khi người chàng teo tóp lại và hoá thân về với trần thế.

Không hiểu vì sao đối với người chết, người đời lại tỏ ra bao dung, độ lượng hơn so với người đang sống.

Khi Narơxít chết rồi, Ekhô thường bơi đến chỗ có vùng nước tối mà người tình của nàng đã từng soi mình vào đó.

“Tình yêu của ta mới tuyệt diệu làm sao...” – Ekhô thở dài. Để giữ lại mãi mãi những kỷ niệm về Narơxít, nàng bèn trồng ngay lên chỗ đất chàng nằm một bông hoa có sắc trắng hệt như da mặt của Narơxít. Đó chính là Hoa Thủy Tiên

Bay hạng nhất

Trên chuyến bay của hãng Hàng không Anh từ Johannesburg, một người đàn bà Nam Phi da trắng ăn mặc sang trọng tìm thấy chỗ ngồi của mình cạnh một người da đen. Bà ta gọi tiếp viên lại để phàn nàn về chỗ ngồi.

“Có vấn đề gì vậy thưa bà?” Cô tiếp viên hỏi.

“Cô không thấy à?” – Bà ta trả lời “Các cô đã xếp tôi ngồi cạnh một thổ dân. Tôi không thể ngồi cạnh một người khác biệt như vậy được. Hãy tìm cho tôi một chỗ khác”

“Xin bà bình tĩnh” – Cô tiếp viên trả lời “Chuyến bay hôm nay rất đông khách nhưng tôi sẽ đi kiểm tra xem còn chỗ nào ở khu vực câu lạc bộ hoặc ở khoang hạng nhất không”

Người đàn bà ném một cái nhìn khinh miệt về phía người đàn ông da đen bị xúc phạm và cả những hành khách khác đang có mặt trên chuyến bay.

Một vài phút sau, cô tiếp viên quay lại với một tin tốt lành. Người đàn bà mỉm cười tự mãn với những người xung quanh.

“Thật không may thưa bà. Như tôi đã đoán trước, khoang hạng thường đã hết chỗ. Tôi đã nói với tiếp viên trưởng nhưng khu vực câu lạc bộ cũng hết chỗ. Chúng tôi chỉ còn một chỗ duy nhất tại khoang hạng nhất”

Trước khi bà kia kịp trả lời, cô nói tiếp...

“Việc đổi chỗ này là rất đặc biệt, vì vậy tôi phải xin phép cơ trưởng chuyến bay. Nhưng trong trường hợp này, cơ trưởng cảm thấy thật là xúc phạm nếu bắt ai đó phải ngồi cạnh một người quá khó chịu”

Nói xong, cô tiếp viên quay về phía người đàn ông da đen rồi nói:

“Vì vậy, nếu ông có thể thu xếp đồ đạc, chúng tôi đã chuẩn bị cho ông một chỗ tại khoang hạng nhất.”

Lý lẽ của trái tim

Một ngày nọ khi chải tóc cho con gái, tôi nói: “Mẹ yêu con, Amanda.” “Con cũng yêu mẹ”, Amanda trả lời. “À, nhưng mẹ yêu con hơn.” “Con yêu mẹ nhất”, Amanda nũng nịu. Tôi tiếp tục chứng minh tình yêu của mình với con: “Mẹ yêu con hơn bơ đậu phộng.” “Con yêu mẹ hơn tivi, hơn cả kẹo sôcôla nữa” – giọng con tôi tha thiết.

Tôi biết đã đến lúc kết thúc cuộc chơi: “Con yêu, tình yêu mẹ dành cho con còn lớn hơn cả vũ trụ này.”

“Mẹ à – Amanda thì thầm – con yêu mẹ hơn cả con yêu con nữa.”

Tôi lặng đi... Bản chất cuối cùng của trái tim là như thế, yêu một người hơn cả chính bản thân mình...

Đôi cánh thiên thần

Ngày xưa, một cậu bé luôn mặc cảm tự ti vì trên lưng cậu có 2 vết sẹo rất rõ. Nó kéo dài từ bả vai xuống đến tận phần eo với phần da nhăn nhúm. Vì thế, cậu bé luôn cảm thấy xấu hổ với chính bản thân mình.

Ngày ngày đi học, cậu đều rất sợ bị bạn bè phát hiện. Vào giờ thể dục, khi ai nấy háo hức thay chiếc áo thể dục trắng tinh không đầm chút mồ hôi thì cậu bé lại trốn vào một góc sân, nhanh chóng thay áo để mọi người không nhìn thấy gì ở lưng cậu.

Thời gian dài trôi qua, rồi cái gì đến cũng phải đến. “Ôi, gớm quá!”, “A... quái vật!”, “ôi, thật khủng khiếp!” Những lời vô tâm ấy đã làm đau lòng người bạn nhỏ của chúng ta. Cậu vừa khóc vừa chạy vào trong lớp, trốn tránh tất cả. Từ đó, cậu bé không bao giờ bước ra khỏi lớp và đặc biệt cậu không học môn thể dục nữa.

Sau sự việc này, mẹ cậu bé dịu dàng nắm tay cậu đến gặp cô chủ nhiệm. Cô là một nữ giáo viên đơn hậu. Người mẹ kể rằng khi mới sinh, cậu con trai đã mắc bệnh nặng, gần như mất hết hy vọng nhưng gia đình không đành lòng bỏ rơi và quyết cứu cho được đứa con. Qua cuộc giải phẫu vô cùng khó khăn vất vả, đứa con đã được cứu nhưng từ đó để lại hai vết sẹo lớn trên lưng. Nói đến đây, người mẹ run run bật khóc.

Đến giờ thể dục ngày hôm sau, cậu bé xuất hiện ở một góc tối với chiếc áo thể dục. Các bạn nhỏ khác thấy thế và lại gây thơ thốt lên những lời vô tâm: “Ôi, thật đáng sợ!”, “...trên lưng cậu ấy có 2 con trùng to lắm.” Ngay lúc ấy, cô giáo vô tình đi ngang, các bạn nhỏ vây quanh lấy cô và nói về vết sẹo.

Cô giáo tiến gần đến cậu bé, đặt nhẹ tay lên bờ vai gầy nhỏ ấy, mỉm cười nói: “Lúc trước cô định kể cho các con nghe một câu chuyện nhưng xem ra, cô phải kể ngay lúc này.” Các bạn trẻ lại vây quanh lấy cô. Cô giáo nhẹ nhàng kéo chiếc áo của cậu bé lên làm lộ rõ hai vết sẹo lớn. “Đây là một truyền thuyết. Ngày xưa, các thiên thần trên trời đã bay xuống và biến thân thành các bạn nhỏ như chúng ta đây. Tất nhiên có thiên thần nhanh nhẹn đã kịp tháo gở đôi cánh của mình nhưng cũng có thiên thần hơi chậm, không kịp tháo hết đôi cánh của mình và để lại hai vết như thế này.”

“Vậy đó là cánh của thiên thần hả cô?”

“Đúng đó!” – cô giáo mỉm cười

Bỗng một bạn gái lên tiếng: “Thưa cô, chúng con có thể sờ chúng không?” Từ nãy giờ cậu bé cứ đứng ngẩn người ra, cậu lại khóc. Cô lại cười và nói: “Chúng ta phải xin phép vị thiên thần nhỏ của chúng ta chứ?” Lặng người một hồi, cậu bé lấy lại bình tĩnh đáp:

“Vâng, được ạ!”

Các bạn nhỏ vây quanh lấy cậu, hết bạn này đến bạn khác sờ vào “đôi cánh” ấy. “Ôi, tuyệt thật, con đã sờ được cánh của thiên thần rồi!”

Năm tháng dần trôi, người bạn nhỏ của chúng ta đã lớn hơn nhiều, cậu vẫn thầm cảm ơn cô giáo đã đem lại cho cậu một niềm tin mới, một nghị lực mới. Lên cấp ba, cậu mạnh dạn tham gia giải bơi lội cấp thành phố và đạt ngôi Á Quân. Cậu đã dũng cảm chọn môn bơi lội bởi cậu tin rằng vết sẹo trên lưng chính là món quà cô giáo năm xưa dành tặng với tất cả sự yêu thương – đôi cánh thiên thần.

Ý Thượng đế

Tôi cầu xin Thượng đế cho tôi không còn chịu mọi đau khổ.

Ngài nói, không. Đó không phải là ta mà tự người phải biết cách tránh những phiền khổ ấy.

Tôi cầu xin Ngài cho đứa con tội nguyên của tôi được toàn vẹn.

Ngài nói, không. Tinh thần của bé là tinh nguyên, thân thể chỉ là bề ngoài.

Tôi hỏi xin Ngài ban cho tôi thêm lòng kiên nhẫn.

Ngài nói, không. Lòng kiên nhẫn được hình thành từ sự chịu đựng mọi gian khổ, không thể ban phát. Nó là để học và rút tỉa.

Vậy hạnh phúc, thưa Ngài, tôi hỏi xin.

Ngài nói, không. Hạnh phúc hay không là tùy vào người.

Thưa Ngài, hãy cho tôi mọi thứ giúp tôi tận hưởng cuộc đời.

Ngài nói, không. Ta đã ban cho người sự sống để người có được mọi thứ.

Tôi hỏi Ngài sao cho tôi có được lòng yêu thương như tình yêu Ngài dành cho tôi.

Thượng đế phán: Cuối cùng người đã hiểu được ý ta.

Ngày của bố

Cô bé cột tóc đuôi ngựa, mặc chiếc váy yêu thích được thắt một chiếc nơ. Hôm nay là ngày của bố tổ chức ở trường và cô bé không thể chờ để tới đó. Nhưng mẹ cô bé cố gắng thuyết phục cô ở nhà. Tại sao? Bởi vì lũ trẻ có thể sẽ không hiểu khi thấy cô bé đến trường một mình. Nhưng cô bé không sợ, cô đã biết phải nói gì. Phải nói gì với bạn của cô lý do tại sao bố cô không có mặt ngày hôm nay.

Nhưng mẹ cô bé vẫn lo lắng cho cô bé vì cô phải đi một mình ngày hôm nay. Đó là lý do tại sao mẹ cô bé cố giữ con gái ở nhà. Nhưng cô bé đã tới trường, háo hức để kể cho các bạn nghe tất cả về bố, một người bố mà cô chưa hề gặp mặt.

Các ông bố đang đứng dọc hành lang để mọi người gặp gỡ. Bọn trẻ ngơ ngậy thiếu kiên nhẫn trên ghế. Cô giáo gọi từng đứa trẻ lên trước lớp để giới thiệu về bố mình.

Thời gian chậm chạp trôi đi. Cuối cùng cũng đến cô bé. Bọn trẻ quay lại nhìn cô. Đứa nào cũng đưa mắt tìm kiếm một người không có mặt ở đó. “Bố bạn ấy đâu?” Cô bé nghe thấy tiếng một cậu bạn. “Có thể bạn ấy không có bố”, một đứa khác nói. Và ở đâu đó phía cuối phòng, cô bé nghe thấy một ông bố nói: “Có vẻ như là lại có một ông bố đáng chết, quá bận rộn nên không chịu bỏ ra một ngày.”

Mấy lời đó chẳng làm cô bé phiền lòng vì cô bé mỉm cười với mẹ rồi quay lại phía cô giáo đang giục cô bé tiếp tục. Chắp tay sau lưng, cô bé bắt đầu nói.

“Bố tôi không thể có mặt ở đây bởi vì ông sống cách đây rất xa. Nhưng tôi biết là ông đang thầm mong ông được có mặt vì hôm nay là một ngày vô cùng đặc biệt. Và mặc dù các bạn không thể nhìn thấy ông, tôi vẫn muốn các bạn biết tất cả về bố tôi và biết rằng ông yêu tôi biết nhường nào”

“Ông thích kể chuyện cho tôi nghe, ông đã dạy tôi đi xe đạp. Ông làm tôi ngạc nhiên bằng những bông hồng phấn và dạy tôi cách thả diều. Ông và tôi thường chia nhau một cái kem ốc quế. Và cho dù các bạn không thể thấy ông, tôi vẫn không phải đứng đây một mình.”

Bởi vì bố tôi luôn luôn bên cạnh tôi, cho dù chúng tôi phải cách xa. Tôi biết điều đó vì ông nói với tôi là ông luôn ở trong trái tim tôi.

Bằng những lời đó, cô bé giơ tay lên, đặt trên ngực, cảm thấy nhịp đập của trái tim, phía dưới bộ váy cô thích nhất. Và ở đâu đó giữa các ông bố, mẹ cô bé đứng đó, khóc và tự hào ngắm nhìn đứa con gái nhỏ bé khôn ngoan trước tuổi. Cô bé đang nói về tình yêu với một người cha không hề có trong đời cô bé.

Khi cô bé hạ tay xuống, nhìn thẳng vào đám đông, cô bé kết thúc bài diễn văn với một giọng nói rất nhẹ nhàng, nhưng thông điệp của nó lại rất rõ ràng: “Tôi yêu bố vô cùng, ông là ngôi sao tỏa sáng đời tôi. Và nếu ông có thể thì ông đã có mặt ở đây. Các bạn biết đấy, ông là lính cứu hỏa và đã chết năm ngoái khi hai chiếc máy bay đâm vào tòa tháp đôi làm cả nước Mỹ hoảng sợ.

Nhưng đôi khi nhắm mắt lại, tôi cảm thấy như ông chưa hề đi xa.” Sau đó, cô bé nhắm mắt lại và thấy bố mình đứng đó. Và mẹ cô bé vô cùng ngạc nhiên khi tất cả bọn trẻ và những ông bố khác cũng bắt đầu nhắm mắt lại.

Không ai biết họ nhìn thấy gì, không ai biết họ cảm thấy gì trong tim. Có lẽ trong một giây, họ đã thấy bố cô bé về bên cô bé. “Con biết bố đang ở bên con” Cô bé nói to, phá vỡ sự im lặng. Và điều xảy ra sau đó làm những ai còn nghi ngờ cũng phải tin vào điều đó. Không ai trong phòng có thể giải thích được điều này vì tất cả đều nhắm mắt. Nhưng trên chiếc bàn cạnh cô bé bỗng có một bông hồng phấn cuống dài tuyệt đẹp.

Và cô bé đã được phù hộ bằng tình yêu của ngôi sao tỏa sáng đời cô. Với niềm tin mãnh liệt thì thiên đường không phải là quá xa.

Thường thôi

Ngày xưa ở triều đại Trung Quốc có một viên tướng rất nổi tiếng về môn bắn cung. Bất cứ ai sống trong triều đại đó cũng đều không thể không biết tới tên tuổi của ông ta. Không có một vật gì mà ông ta lại bắn không trúng, thậm chí kể cả một sợi dây thừng dùng để cột cánh bướm cũng đều bị ông ta hạ một cách dễ dàng cho dù rằng ở một vị trí rất xa với sợi dây.

Một hôm trong lúc ông ta đang luyện tập bắn cung, tình cờ có một người bán rượu đi ngang qua. Ông bán rượu này tỏ ra vẻ rất thờ ơ với những bài luyện tập của viên tướng, thấy vậy viên tướng liền biểu diễn ngay một màn bắn cung xuất chúng của ông bằng cách bắn đứt một sợi dây thừng ở cách ông ta rất xa, sau khi bắn xong viên tướng liền quay sang người bán rượu và hỏi:

- Sao, ông thấy tôi thế nào?

Người bán rượu liền trả lời một cách không ngần ngại:

- Thường thôi!...

Nghe người bán rượu trả lời như vậy, viên tướng hết sức tức giận liền hỏi lại:

- Vậy theo ông thấy thì trên đất nước Trung Hoa này có được bao nhiêu người bắn cung giỏi giống được như tôi, vậy mà tại sao ông lại cho là “thường thôi”?

Người bán rượu đáp:

- Nếu như ông cho ông giỏi, vậy tôi hỏi ông – nói tới đây người bán rượu móc từ trong người ông ta ra một tiền đồng và đặt nó lên một cái miệng chai rỗng, sau đó ông ta tiếp – ông có thấy được cái lỗ nhỏ xíu ở chính giữa cái đồng tiền này không? (tiền đồng của Trung Quốc thời xưa có một cái lỗ nhỏ ở chính giữa đồng tiền như chúng ta thường hay thấy ở trên hình của các vị thần tài). – vừa nói, tay ông ta chỉ vào cái lỗ nhỏ xíu nằm ở chính giữa cái tiền đồng mà ông ta vừa đặt nó lên trên cái miệng chai hồi nãy.

- Có! – viên tướng đáp.

- Vậy ông có thể nào dùng một cái chai có chứa sẵn rượu trong đó và rót rượu đó vào trong cái chai rỗng này qua cái lỗ nhỏ xíu này của tiền đồng mà không làm cho tiền đồng này ướt được không? – người bán rượu hỏi, tay vừa chỉ vào cái lỗ nhỏ của tiền đồng nằm trên miệng của một cái chai rỗng.

Viên tướng vội đáp mà không cần suy nghĩ:

- Việc đó thì có gì đâu mà khó.

Nói tới đây viên tướng liền thực hiện theo những gì mà người bán rượu vừa

thách thức. Nhưng quả thật rằng ông ta không thể nào mà không làm ướt được tiền đồng khi ông ta đổ rượu vào trong cái chai.

Người bán rượu lấy từ trong người ra một đồng tiền khác và đặt nó lên miệng của cái chai rỗng hời nảy và từng bước thực hiện lại những gì mà ông ta vừa mới thách thức với viên tướng. Không có một chút xíu rượu nào dính vào tiền đồng cả...!

Sau khi bỏ chai rượu xuống, người bán rượu giải thích:

-Ông là một viên tướng, việc ngày đêm ông chú trọng vào công việc luyện tập binh khí và sử dụng thành thạo chúng thì đó cũng chỉ là chuyện đương nhiên thôi. Còn tôi là một người bán rượu, ngày đêm tôi phải bận rộn với công việc bán rượu cho nên việc tôi rót rượu thành thạo cũng chỉ là chuyện thường, vì thế nên không có gì đáng để tự hào cả!...

Cho đi

Một lần vào đầu mùa hè, tôi thuê một người thợ mộc tới sửa sang lại căn nhà nghỉ bằng gỗ của gia đình ở ngoại thành. Chúng tôi hẹn gặp nhau vào lúc 7 giờ sáng vì tôi còn bận đến trường. Vào lúc 8 giờ tôi có giờ dạy. Để có mặt đúng hẹn, tôi phải dậy thật sớm đánh xe xuyên qua thành phố còn vắng tanh. Tuy nhiên, mãi tới tận gần 8 giờ người thợ mộc mới có mặt. Tôi cố nén cơn giận dữ đang trào lên tận cổ, để nghe những lời phân bua ngượng nghịu rằng xe hơi của anh bị bể bánh. Hôm đó có lẽ là ngày không may. Do bị muộn nên tôi phóng xe như bay, kết quả cảnh sát dán cho tôi một vé phạt!

Trời về chiều, tôi quay trở lại nhà nghỉ, việc sửa chữa vẫn chưa xong. Thật khó nói lỗi tại ai: Có thể do ngôi nhà của chúng tôi đã quá cũ, cứ dỡ cái này ra để sửa lại lòi ra những chỗ hư hỏng khác không sửa không được. Nhìn người thợ mộc quần áo sưng mồ hôi, mặt mũi tóc tai bám đầy mặt cửa và bụi đất cùng đồng gỗ lỏng chỏng, tôi đành dặn anh ta ngày mai quay trở lại, nhớ mang theo dụng cụ và vật liệu dư ra. Người thợ mộc chào tôi trước khi bước ra cửa. Tôi nán lại để đóng cửa nẻo trước sau, cắt cầu dao điện rồi bước ra cổng. Tôi nhìn thấy người thợ mộc đang cúi đầu sau mui trước chiếc xe thùng cổ lỗ sĩ. Chắc xe hỏng – tôi đoán thế vì nghe tiếng xe nổ sậm sứt rồi đột nhiên ngừng bật như bị sặc nước. Tôi bước lại gần bảo anh ta cho xe vào trong sân, mai sửa, giờ tôi sẽ đưa anh ta về. Người thợ mộc tần ngần một thoáng và đồng ý. Đẩy xe vào trong sân xong, khóa cổng chúng tôi lên đường.

Suốt dọc đường, người thợ mộc im lặng. Tôi thông cảm với vẻ mặt lầm lì, bức dọc và đầy mệt mỏi của anh. Về tới nơi, người thợ mộc mời tôi vào chơi cho biết nhà. Tôi nhận lời. Trước khi bước lên thềm, người thợ mộc đột nhiên dừng lại một lúc trước bụi cây nhỏ, hai bàn tay vuốt ve đám lá cây xanh rì, những chồi non mập mạp. Có vẻ như anh ta đang thì thầm gì đó. Bắt gặp ánh mắt ngạc nhiên của tôi, người thợ mộc lại mỉm cười. Thật lạ, hình như: Anh ta không còn là con người mà tôi gặp từ chiều tới giờ. Một phép lạ nào đó đã gột hết bụi bặm, bức bối. Anh ta mở cửa, niềm nở mời tôi vào nhà, vui vẻ – ôm hôn vợ và hai đứa con reo hò chạy ra đón cha.

Sáng hôm sau, lúc đón người thợ mộc, tôi đâm ra chạnh lòng khi thấy chị vợ bịn rịn tiễn chồng. Bước chân ra khỏi cửa, người thợ mộc lại cúi húi với bụi cây trước nhà. Dọc đường đi, không nén nổi tò mò, tôi hỏi anh ta làm gì với bụi cây. Câu trả lời của anh ta khiến tôi sửng sốt: “Có gì đâu, tôi nhờ nó giữ gìn tôi những lo toan thôi mà.” Rồi anh ta giải thích: “Lúc nhỏ cha tôi dạy rằng, trong cuộc mưu sinh con người sẽ phải đối đầu với vô số lo toan, bức bối mà con không thể tránh, nhưng hãy gác chúng lại bên ngoài khi con trở về gia đình. Ngày nào cũng thế, đi làm về là tôi gửi lại những lo toan ở bên ngoài, sáng ra tôi lại lấy chúng mang theo. Mà lạ lắm, ông ạ. Tôi phát hiện những cái tôi nhận lại ít hơn nhiều so với những gì tôi gửi.”

Vật vãn và hoàn hảo

Một người bạn đến thăm Michelangelo khi ông đang tẩn mẩn làm việc trên bức tượng dở dang của mình.

“Đã một tuần lễ trôi qua từ khi tôi ghé thăm bác lần trước, nhưng sao tôi không thấy có gì khác biệt nơi bức tượng cả! Bác không làm gì suốt tuần lễ vừa rồi sao?” – Người bạn hỏi.

“Ồ, tôi làm việc liên tục đó chứ! Tôi đã chuốt lại chỗ này nè; tôi đã nắn nét thêm chỗ kia kìa; tôi đã cho bắp thịt này rắn chắc hơn và nạp thêm sức sống cho cánh tay nọ.” – Michelangelo trả lời.

“Nhưng đó là những chi tiết hết sức vật vãn thôi!”

“Đúng! Song chính những cái vật vãn đó sẽ làm nên sự hoàn hảo. Và bạn biết đó, sự hoàn hảo thì không bao giờ vật vãn.”

Hình Phạt Thích Đáng!

Trong dịp đi dự trại hè ở trường, cậu bé Billy đã được mẹ gửi cho một hộp bánh bích quy lớn.

Cậu bé ăn một ít rồi đặt phần còn lại dưới giường. Ngày hôm sau, sau khi ăn trưa xong, Billy trở về lều để lấy bánh thì phát hiện chiếc hộp đã biến mất.

Buổi trưa hôm đó, sau khi được cậu bé mách về vụ mất cắp, thầy giáo của Billy nhìn thấy một cậu bé khác đang ngồi ăn những chiếc bánh bích quy lấy cắp được sau gốc cây. Thầy giáo tự nhủ rằng:

“Cậu bé đó phải được dạy một bài học để đừng lấy cắp nữa.”

Người thầy giáo trở về nhóm học sinh tìm Billy và nói: “Billy, thầy đã biết ai lấy bánh của em rồi. Em có muốn giúp thầy dạy bạn ấy một bài học không?”

Billy bối rối trả lời: “Vâng, thưa thầy. Nhưng thầy không định phạt bạn ấy sao!”

“Không đâu, điều đó chỉ làm cho bạn ấy bức tức và trở nên căm ghét em thôi. Thầy muốn em gọi điện cho mẹ và nhờ mẹ gửi cho em một hộp bánh bích quy khác nhé.”

Cậu bé làm đúng như lời thầy dặn và vài ngày sau cậu nhận được một hộp bánh khác của mẹ gửi. Thầy giáo bảo Billy: “Bạn đã lấy cắp bánh của em bây giờ đang ngồi bên bờ hồ đấy. Em hãy đi tới chỗ bạn ấy và mời bạn ấy cùng ăn bánh với em nhé.” Billy nhăn nhó phản đối: “Nhưng nó là kẻ cắp mà thầy.”

“Thầy biết. Em hãy cứ làm như lời thầy bảo rồi sẽ thấy.”

Nửa giờ đồng hồ sau, thầy giáo thấy hai đứa bé cùng nắm tay nhau rất thân thiết đi lên ngọn đồi. Đứa bé đã lấy cắp bánh cố nài nỉ người bạn mình nhận con dao xếp để đền bù cho những cái bánh đã lấy trộm. Còn đứa bé thì một mực từ chối món quà của người bạn mới và nói rằng mấy cái bánh chẳng đáng gì.

Billy đã nhận được một bài học quý giá về sự tha thứ và lòng yêu thương. Nếu kẻ thù của ta đối, hãy cho kẻ đó ăn, nếu khát, hãy cho kẻ đó uống. Bởi vì sự tha thứ và lòng yêu thương luôn có thể cảm hoá được người khác và đó cũng chính là phương cách trả thù hữu hiệu nhất của mỗi chúng ta.

Chỉ đến có một lần!

Tôi là một đứa con gái rất bướng bỉnh, và dĩ nhiên là tôi khá kì quặc. Nhưng nếu như ai đã là bạn thân của tôi thì sẽ thân đến già! Tôi học trong một lớp thuộc chuyên ngành tâm lí tội phạm. Dĩ nhiên trong ngành đó còn bao gồm cả tâm lí thường thức; và tôi cũng quen nói với các bạn là tính tôi khá lạnh lùng với bất-kì-tên-con-traì nào! Chẳng phải vì tôi kênh kiệu mà là vì tôi không đủ tự tin, hơn nữa việc hôn nhân tan vỡ của bố mẹ tôi đã không cho tôi niềm tin vào tình yêu nữa! Bạn có thể hiểu được tại sao người ta luôn gọi tôi là IceQueen (Nữ Hoàng Băng Giá), và có rất nhiều người cá cược xem ai sẽ... “cưa” đổ được tôi. Thế nên tôi càng không dám tin vào tên con trai nào!

Thế rồi lớp tôi đón nhận một thành viên “ngụ cư” (Tức có nghĩa là chỉ ở học tạm một thời gian), hử là một tên con trai! Trời ạ, và hử ngồi cạnh tôi dù tôi ghét con trai không thể tả! Xin nói rõ là hử khá điển với mái tóc vàng óng và đôi mắt xanh lơ trong vắt. Và tôi lại càng ác cảm bởi theo tôi, con trai mà đẹp tức là đi cùng “đểu.” Hử học giỏi nhưng luôn cố tình làm bài kiểm tra thấp điểm, hơi tự tin quá mức nhưng kì lạ thay không ai ghét hử được. Nói chung, từ ngày có hử, cái lớp 15 mạng vui hử lên. Chắc hử hử cũng đã nghe câu chuyện kì lạ về tôi: Một đứa con gái gốc Á cực kì ghét con trai, học võ và say mê Khoa điều tra trọng án. Thế đấy! Và mỗi ngày hử đều bám theo tôi! Có lần tôi ngồi trong thư viện suốt bữa trưa đến quên cả mua thức ăn, rồi lù lù thấy hử xuất hiện với hai chiếc Hams kèm Pho-mát. Và hử luôn huyền thuyên cả buổi bên cạnh tôi trên đường tôi đi tới chỗ làm Part-time. Nào là hử quan niệm về cuộc sống thế nào, về gia đình, về tình yêu, Vv... Vv... nói chung là đủ thứ linh tinh cả lên. Tôi rất cáu nhưng không nói gì bởi không hiểu sao chưa từng có tên con trai nào gan như thế! Hử dám cãi tay đôi với tôi, dám đứng cạnh tôi, dám nói chuyện tâm sự với tôi mà không nề hà cái bản mặt “qua đeo” của tôi! Biết tôi chưa biết chạy xe đạp (điểm yếu nhất của tôi), nên hử tình nguyện dạy cho tôi; và lí do duy nhất để tôi đồng ý là vì... tôi cần phải biết chạy xe mà thôi! Điều tôi không ngờ là hử thực lòng quan tâm đến tôi và cũng không nhận ra mình đã vui biết bao nhiêu khi có hử ở bên.

Rồi một ngày chủ nhật, hử hẹn tôi đi công viên chơi! Bọn tôi thử chơi đánh nhau (dĩ nhiên là bằng bong bóng chứa nước màu), chơi bắn súng, đi tàu điện, vào nhà kinh dị... Hôm đó là hôm đầu tiên tôi đi chơi với một đứa con trai đấy nhé! Tôi vẫn không quên được khung cảnh buổi chiều hôm ấy khi hử và tôi ngồi trên một bến cảng ngắm biển hoàng hôn. Mặt nước long lanh vành, bầu trời rực sáng màu da cam tuyệt đẹp, mặt trời như một hòn ngọc vĩ đại chìm sâu xuống lòng biển; gió thổi tung phần phật tóc chúng tôi. Và có lẽ tôi sẽ vĩnh viễn không quên buổi chiều mùa thu hôm ấy, bởi vì đó là lần đầu tôi và hử nắm tay nhau!! Hử đưa tôi một quả cầu bằng pha lê tròn vo rồi

cười: “Quà tặng đấy. Giữ cho kĩ vào nhé!” Thế nhưng hôm sau, không hiểu sao chuyện đó bị đồn ra khắp trường. Thế là tôi nghĩ hẳn cũng là một tên con trai đã cá độ với chúng bạn là sẽ “cửa đổ” được tôi. Một phần cũng vì tôi quá “quê” và tức giận, nên tôi đã xỉ vả hẳn bằng tất cả những gì tôi tề nhất! Tôi còn tát hẳn một cái rõ mạnh trước mặt mọi người và hét lên: “Tôi không bao giờ muốn thấy mặt cậu nữa!” Dĩ nhiên là sau đó hẳn không nói gì, chỉ lẳng lặng xin lỗi tôi rồi ra khỏi cửa (hôm đó hẳn bỏ không học tiết Tâm Lí).

Có lẽ lúc đó tôi đã thỏa mãn tự ái, và mọi người bắt đầu gọi tôi là IceQueen trở lại với vẻ thán phục. Tôi cũng tự hào một cách ngu ngốc rằng mình vẫn không bị rơi vào tay thần Cupid nhá!!!... Chuyện qua đi thật nhanh, tôi bắt đầu thấy thiếu hẳn khi hẳn không còn bên cạnh nữa. Hẳn vẫn học lớp Tâm Lí nhưng ngồi sau tôi 2 bàn chứ không cạnh tôi nữa. Và vào buổi sáng bắt đầu của mùa đông lạnh, tôi bắt gặp một lá thư từ hẳn! Hẳn viết với tôi rằng hẳn không hề tiết lộ cho ai biết về buổi đi chơi, và hẳn thực sự quan tâm đến tôi. “Vào một buổi chiều thứ Ba, tôi đi dạo trong công viên và thấy một cô gái ngồi trên ghế đá. Cô gái đang vừa vẽ những bông hoa vừa hát rất say mê. Tôi rất thích giọng hát ấy! Cô gái có khuôn mặt lúc đó thật dịu dàng và giống với mẹ tôi. Thế là ngày thứ Ba nào tôi cũng đi dạo trong công viên nhìn cô gái ấy. Thế rồi tôi quyết định làm quen với cô ấy, tôi ngỡ ngàng khi gặp cô ấy đang đọc một cuốn sách Giáo Khoa của Trường mình. Và tôi đã quyết định học lớp Tâm Lí để có thể làm quen với cô ấy. Càng ngạc nhiên hơn khi người ta lại gọi cô là IceQueen...” Hẳn viết rất đơn giản, nhưng tôi đã không cầm được sự hồi hận. Đáng lẽ tôi đã có dịp xin lỗi nếu như lòng tự ái của tôi không quá cao đến thế! Tôi cũng thấy hẳn đứng trước cửa nhà tôi vào đêm giáng sinh nhưng cũng không ra mở cửa.

Thế rồi khi mùa xuân vừa đến thì hẳn không còn đến lớp nữa! Hẳn đã làm một chuyến hành trình qua Ý theo gia đình! Tôi không buồn nghe chúng bạn giải thích bằng cách nào chúng nó đã theo dõi bọn tôi và lan tin ra khắp trường. Tôi cũng không buồn chú ý đến cái danh hiệu IceQueen đó nữa!! Tôi chỉ biết tôi đã đánh mất cơ hội của chính mình! Tôi đã cố gắng trả hẳn món quà nhưng hẳn nhất quyết không nhận, rồi giờ đây tôi cũng thầm cảm ơn khi hẳn không nhận nó lại. Món quà đó tôi để trong ngăn bàn, mỗi tối tôi vẫn hay lấy nó ra và ngắm nghía!! Nó nhắc tôi về sự nông nổi của mình, về một cơ hội mà tôi bỏ lỡ. Tôi đã không mở rộng trái tim mình để tin tưởng một ai, và cũng không chịu nhận thức giá trị của một ai đó cho riêng mình. Đã một năm trôi qua, hẳn vẫn ở tại Ý. Còn tôi tuy đã từ bỏ danh hiệu IceQueen, nhưng vẫn không thể có một người bạn trai khác được! Tôi không còn ghét con trai, và tôi cũng có vài đứa bạn thân là con trai. Nhưng tôi biết chưa ai có thể thay thế được vị trí của hẳn trong tôi!

Có lẽ bạn không tin, nhưng tôi đang rơi nước mắt. Qua câu chuyện của tôi,

tôi khuyên các bạn hãy luôn mở rộng trái tim mình. Đừng như tôi: Chỉ nhỏ những giọt nước mắt khi đã muộn màng! Hãy nắm bắt lấy từng cơ hội, bởi có những thứ chỉ đến có một lần!

Hãy là chính mình!

Cứ tự nhiên, đừng bắt chước ai hết – Đạo diễn điện ảnh nổi tiếng người Mỹ, James Gordon thường nhắc nhở các diễn viên của mình như thế – Không ai khổ sở bằng kẻ đánh đổi con người mình để cố gắng biến thành một người khác. Ngay ở kinh đô điện ảnh Hollywood cũng có những tài năng trẻ đầy triển vọng nhưng hình như họ không muốn là chính mình mà chỉ nhắm nhắm bắt chước để may ra có thể thành Sophie Marceau hạng hai hoặc Nicole Kidman hạng ba?

Cass Darley là một cô gái mơ ước trở thành ca sĩ nhưng mỗi lần nhìn vào gương cô lại thất vọng vì hai hàm răng của mình rõ ràng cứ chìa ra phía trước. Lần đầu ra trước công chúng trên một sân khấu nhỏ ở New Jersey, cô cứ khum khum bàn tay vừa hát vừa che miệng một cách cực kỳ gò bó, may mà giọng hát tuyệt vời của cô đã cứu cái động tác ngượng ngập, lúng túng đó. Khi vào sau cánh gà, người đạo diễn chương trình nói nhỏ với cô: “Em có giọng hát rất tuyệt nhưng động tác thì rất dở. Tại sao em cứ phải lấy tay che miệng? Em tưởng là hàm răng em xấu à? Em nhầm, đó chính là nét duyên trời cho em đấy.” Từ hôm đó mỗi khi ra sàn diễn, Darley quên hẳn cái “mái tây hiên” của mình đi và chỉ nghĩ đến khán giả, cô hát với cả tâm hồn. Hai năm sau, album đầu tay của Darley bán được một triệu bản với hình cô mang gương mặt đầy tự tin, có nụ cười tươi sáng, hàm răng hơi ngả ra phía trước, càng ngăm càng duyên. Cô không chỉ trở thành ca sĩ nổi danh mà còn là một ngôi sao điện ảnh.

Hóa ra cái duyên không có chuẩn mực chung. Thử tưởng tượng nếu tất cả chúng ta đều giống hệt Maryline Monroe thì điều đó đáng vui hay buồn? Ngay trong hội họa, các thiếu nữ đẹp cũng có những khiếm khuyết nhỏ và chính cách khiếm khuyết này đã tạo cho bức tranh sức hấp dẫn riêng. Bạn và tôi, cha mẹ sinh ra mỗi người có một dung nhan không giống ai, có tài năng riêng cũng không giống ai, vậy tại sao ta lại buồn phiền vì mình không được giống như người này, người nọ? Từ thuở khai thiên lập địa đến nay, bao nhiêu tỉ người đi qua trên trái đất này chưa có một ai hoàn toàn giống hệt như ta cả và chắc chắn từ nay cho đến “ngày tận thế” cũng sẽ không có một người thứ hai y như ta nữa. Cho nên ta hãy tự hào vì ta là ta.

Cách đây mấy chục năm có một cô gái từ vùng quê Missouri nước Mỹ lên thủ đô New York lập nghiệp. Cô vô cùng khâm phục các ca sĩ nổi danh thời ấy, liền mua băng hình của họ về nghiên cứu suốt ngày để xem họ có những “ngón nghề” gì, rồi khổ công luyện cho mình, giống mỗi người một tí với hy vọng sẽ thành “kết tinh” của những tài năng đó. Cuối cùng cô thành một thứ “tả-pí-lù” và đến già vẫn phải tạm bằng lòng với nghề giữ quần áo ở rạp.

Có thể nói trên đời có bao nhiêu người thì có bấy nhiêu vẻ duyên dáng

khác nhau. Có cô gái có cái duyên “quê mùa”, thấm đượm hương đồng gió nội, có cô có cái duyên “quý phái” như sinh ra để làm tiểu thư khuê các, mỗi người có những nét riêng tự nó toát ra từ con người họ. Nếu chúng ta từ bỏ nét duyên của mình, đi bắt chước cái duyên của người khác thì sẽ bị thiệt liên một lúc hai lần: Một là đánh mất chính mình, hai là trở thành bản sao vụng về của người ta. Chỉ khi nào ta nhận thức được nét riêng không ai có của ta thì bạn mới tự tin và vượt lên cả chính bản thân mình.

Khi vua hề người Pháp Charlie Chaplin mới chập chững bước vào trường quay, viên giám đốc hãng phim muốn anh phải bắt chước một vai hề nổi danh người Đức. Nếu Chaplin cứ ngoan ngoãn làm theo ý ông ta thì có lẽ đến giờ vẫn không ai biết Charlie Chaplin là ai. Mary Margarit bước vào đời nghệ sĩ với vai nữ quý tộc thất bại nhưng khi cô khai thác được những đường nét của một cô gái chân chất quê mùa đúng như mình vốn có, tuy không đẹp nhưng mát tươi tinh khiết như nụ hoa buổi sớm thì bao nhiêu hãng phim chìa hợp đồng mời cô tham gia.

Và như vậy, bạn thân mến, muốn có duyên bạn hãy là chính mình, đừng bắt chước ai một cách vụng về, có khi sẽ trở thành lỗ bịch.

Cụ già trồng cây

Một cụ già đang lom khom miệt mài trong vườn cây ăn trái của mình, tình cờ ông chủ tịch xã đi ngang qua.

“Chào cụ. Chắc hẳn cụ không còn trẻ lắm?” – Ông chủ tịch lên tiếng.

“À, tôi năm nay đúng một trăm tuổi rồi” – cụ già trả lời.

“Ồ! Thế mà cụ vẫn đang trồng cây ăn trái à?”

“Đúng vậy.” – cụ già gật đầu.

“Này cụ” – ông chủ tịch lấp bắp, rất đỗi ngạc nhiên – “Chắc là cụ không có tham vọng còn sống đến ngày hái quả của những cây con mà cụ đang trồng đấy chứ? Tôi không hiểu có gì cụ phải tự làm khổ mình như vậy?”

“Dĩ nhiên, đâu là công việc nhọc nhằn. Nhưng ông thử nghĩ xem, khi tôi đến với cuộc đời này, thì lúc ấy có sẵn bao nhiêu thứ tốt lành chờ đón tôi. Tôi cũng muốn khi mình thử già cuộc đời này, thì cũng có sẵn bao nhiêu thứ tốt lành chờ đón người khác”

Việc không tưởng chỉ cần một chút thời gian nữa

Thời gian tôi hạnh phúc nhất trong cuộc đời là lúc tôi 20 tuổi. Tôi có một cơ thể khỏe mạnh: Tôi chơi tốt môn trượt tuyết, trượt nước, biết chơi golf, tennis, bóng rổ, bóng chuyền. Tôi làm việc hầu như cả ngày. Tôi mới thành lập một công ty xây dựng các sân tennis vì vậy tình hình tài chính trong tương lai rất hấp dẫn và tươi sáng. Tôi đã đính hôn với người phụ nữ đẹp nhất thế giới. Và rồi tai họa xảy ra – hay ít nhất là nhiều người bảo thế.

Tôi giật mình thức dậy trong cái đau choáng người với tiếng kim loại bị vặn xoắn và tiếng kính bị vỡ nát. Ngay sau đó, mọi thứ yên tĩnh trở lại. Tôi mở mắt ra và cả thế giới trước mắt tôi là một màu đen tối. Khi cảm giác trong tôi trở lại, tôi có thể cảm thấy mặt tôi thẫm đầy máu. Và sau đó là sự đau đớn tột cùng. Tôi có thể nghe thấy các giọng nói kêu tên tôi khi tôi bất tỉnh trở lại.

Rời khỏi nhà ở California trong một đêm Giáng sinh tuyệt đẹp, tôi đã đi đến Utah với một người bạn của tôi. Tôi đi đến đó để trải qua ngày nghỉ cuối tuần với vị hôn thê của tôi, Dallas. Chúng tôi đã hoàn thành kế hoạch cho ngày cưới – hôn lễ sẽ diễn ra vào năm tuần sau. Trong tám giờ đầu của cuộc hành trình, tôi lái xe và bạn tôi nghỉ ngơi. Khi tôi hơi mệt, tôi rời khỏi ghế lái xe và bạn tôi điều khiển xe. Tôi thắt dây an toàn và bạn tôi cho xe lao đi vào trong bóng tối. Sau một giờ ba mươi phút điều khiển xe, bạn tôi ngủ quên trên vô lăng. Chiếc xe đụng vào trụ cầuximăng, lao lên rồi lăn tròn trên đường nhiều vòng.

Khi xe dừng lại hẳn, tôi đã không còn trên xe. Tôi đã được phóng ra khỏi xe và bị chấn thương vùng cổ. Tôi đã bị liệt từ vùng ngực xuống. Khi được chở tới bệnh viện ở Las Vegas, Nevada, bác sĩ báo cho tôi biết rằng bây giờ tay chân tôi đã bị liệt. Tôi không thể sử dụng đôi chân; tôi không thể sử dụng cơ bụng và hai trong số ba cơ chính ở ngực. Tôi hầu như không thể sử dụng cánh tay và bàn tay.

Đây là lúc cuộc sống mới của tôi bắt đầu.

Bác sĩ nói với tôi rằng tôi phải mơ những giấc mơ mới và nghĩ về những ý tưởng mới. Họ nói rằng, do tình trạng cơ thể, tôi sẽ không bao giờ làm việc lại nữa – nhưng tôi đã vui sướng vì điều đó bởi vì chỉ có 93% cơ thể tôi là không làm việc.

Họ nói với tôi rằng tôi sẽ không bao giờ lái xe lại, phần còn lại trong đời tôi sẽ hoàn toàn vào người khác để ăn, mặc và cả việc di chuyển từ nơi này đến nơi khác. Họ nói rằng tôi đừng nghĩ đến chuyện kết hôn bởi vì... ai muốn lấy tôi? Họ kết luận rằng tôi sẽ không còn chơi bất cứ môn điền kinh nào hay các hoạt động có tính cạnh tranh nữa. Lần đầu tiên trong đời, tôi thật sự run sợ. Tôi sợ rằng những điều họ nói là thật.

Khi nằm trên giường bệnh ở Las Vegas, tôi tự hỏi những mơ ước của tôi bây giờ ở đâu. Tôi tự hỏi mình có thể làm mọi việc trở lại như cũ được không; tôi tự hỏi mình có thể đi làm, kết hôn, tham gia các hoạt động mà trước đây đã mang lại cho tôi niềm vui sướng.

Trong suốt khoảng thời gian kinh khủng đó, khi cả thế giới trong tôi là một màu đen tối thì mẹ tôi đến bên giường của tôi và thì thầm, “Khi việc khó khăn cần có thời gian thì những việc không tưởng chỉ cần thêm một ít thời gian nữa.” Bất thành linh căn phòng tối tăm bắt đầu tràn đầy ánh sáng của niềm tin và sự tin tưởng rằng ngày mai sẽ tươi sáng hơn.

Từ lúc nghe những lời nói đó cách đây 11 năm, tôi bây giờ là chủ tịch của công ty tôi. Tôi đang là một diễn giả chuyên nghiệp, tác giả của cuốn sách “Một số điều kỳ diệu chỉ cần thời gian.” Tôi đi hơn 200.000 dặm một năm, chia sẻ thông điệp “Việc không tưởng chỉ cần thêm một chút cố gắng nữa” cho hơn 500 công ty, các nhóm thanh niên có khi vượt quá 10.000 người. Năm 1992, tôi được bầu là nhà doanh nghiệp trẻ của năm bởi tổ chức các doanh nghiệp nhỏ ở sáu bang.

Năm 1994, tạp chí “Thành công” đã ca ngợi tôi là một trong những người tuyệt vời nhất của năm. Đây là những giấc mơ đã thành sự thật trong cuộc đời tôi. Những giấc mơ trở thành sự thật không vì hoàn cảnh của tôi mà có lẽ là do chính nó.

Kể từ ngày đó, tôi đã tập lái xe. Tôi đến những nơi tôi cần và làm những gì tôi muốn. Tôi hoàn toàn tự chủ và tự chăm sóc mình. Kể từ ngày đó, tôi đã có lại cảm giác ở cơ thể và lấy lại một phần chức năng ở cơ tay phải.

Tôi đã thành hôn với cùng người phụ nữ tuyệt vời và tuyệt đẹp vào một năm rưỡi sau. Chúng tôi có hai đứa con – một bé gái ba tuổi tên McKenzie Raeanne và một bé trai một thánng tuổi tên Dalton Arthur – đó là niềm vui trong cuộc sống của chúng tôi.

Tôi cũng chơi thể thao trở lại. Tôi đã học bơi, lặn có bình nén khí, chèo dành cho người khuyết tật – tôi là người đầu tiên lập kỷ lục ở môn này dành cho người bị liệt cả tay chân. Tôi cũng học cách trượt tuyết, chơi rubby và tôi hiểu rằng các môn này không làm tổn thương tôi. Tôi cũng thi chạy xe lăn ở nội dung 10 km và marathon.

Ngày 7-10-1993, tôi trở thành vận động viên liệt cả tay chân trên thế giới chạy 32 dặm giữa Salt Lake City và St. George – có thể đây không phải là một trong những việc nổi bật nhất tôi đã làm nhưng tất nhiên đây là một trong những việc khó khăn nhất.

Tại sao tôi làm được tất cả điều đó? Tại vì tôi chọn nghe tiếng nói của mẹ tôi và con tim thay vì những người bất đồng quan điểm trong đó có cả những

bác sĩ. Tôi nhận ra rằng tình trạng của tôi không có nghĩa là tôi phải từ bỏ giấc mơ. Tôi tìm ra lý do để hy vọng lại.

Tôi học được rằng giấc mơ không bao giờ bị tiêu diệt bởi hoàn cảnh; giấc mơ được sinh ra trong trái tim và khối óc và chỉ ở đó chúng mới không bao giờ bị tiêu diệt. Bởi vì, khi những việc khó khăn cần thời gian thì việc không tưởng chỉ cần một chút thời gian nữa.

Những quyển sách dạy nấu ăn

Anh trai tôi và tôi đang ở trong phòng xem tivi thì mẹ vào nói với chúng tôi rằng Juliana, em họ tôi mới năm tuổi, bị bệnh ung thư thời kỳ đầu. Đây quả là tin xấu với chúng tôi, tôi không biết rõ bệnh ung thư là gì, nhưng với một đứa trẻ mười hai bốn, tôi cũng mừng tưởng được đây là bệnh khó chữa.

Mẹ tôi bảo, Juliana được chẩn đoán bị bệnh nhiều bạch cầu, ung thư máu giai đoạn đầu, cần một số tiền để chữa ngay thời kỳ đầu phát bệnh. Anh trai tôi và tôi thật sự sợ hãi, chúng tôi thật không tin vào những gì mẹ nói. Gương mặt cha mẹ tôi đầy âu lo và đăm lẹ, điều đó cũng đủ để làm tôi khóc.

Khi chúng tôi đến bệnh viện thăm Juliana, em đang nằm trên giường truyền nước biển. Mỗi lần đến thăm em, trông em lại khác đi, xanh xao, vàng vọt. Thuốc men em dùng càng ngày càng nhiều, tóc cũng không còn đẹp và dài như xưa. Trông em họ tôi đau đớn nhiều làm tôi cảm thấy tim tôi đau nhói. Tôi muốn giúp em họ nhanh chóng hết bệnh, nhưng mới mười bốn tuổi, tôi không biết làm gì khác.

Một buổi tối sau khi chúng tôi đến thăm Juliana, trên đường về nhà tôi không ngừng suy nghĩ về em. Bệnh viện là nơi rất đáng sợ và lạnh. Tôi đã tưởng tượng một thời gian dài Juliana phải nằm trong bệnh viện suốt ngày, buồn chán, tuyệt vọng vô cùng.

Khi chúng tôi về đến nhà, tôi ngồi xuống bàn bếp của gia đình. Tôi luôn thích viết truyện và vẽ tranh, và tôi bắt đầu công việc tôi đã làm từ nhiều đêm. Nhưng đêm nay thật là khó – tôi đang nghĩ về Juliana. Tôi nghĩ, chuyện gì sẽ xảy ra nếu tôi có thể bán những bức tranh của tôi? Sau đó tôi có thể gửi tiền để bác sĩ của Juliana giúp em chữa bệnh nhanh hơn và nhanh chóng rời khỏi bệnh viện?

Khi tôi nói chuyện với cha mẹ tôi, cha mẹ nghĩ đó là ý tưởng hay, rồi chúng tôi đưa ra ý tưởng tốt hơn. Chúng tôi sẽ làm một cuốn sách dạy nấu ăn. Tôi thích nấu ăn, kể cả viết và vẽ – một cuốn sách nấu ăn kết hợp tất cả những điều này.

Những ngày kế tiếp, tôi nhờ mọi người trong gia đình và những người bạn tôi gửi cho tôi những bí quyết thú vị về nấu ăn và tôi nhận rất nhiều. Mẹ giúp tôi diễn đạt, trình bày mọi thứ. Bà ngoại giúp phân loại các công thức, bí quyết trong khi tôi vẽ những bức tranh và trong từng phần cuốn sách dạy nấu ăn.

Ý tưởng của tôi cho một quyển sách dạy nấu ăn nhỏ nhanh chóng tăng lên hơn 100 trang. Và câu lạc bộ trượt băng địa phương trả tiền lần in đầu tiên. Chúng tôi bán hầu hết 300 cuốn sách trong tuần đầu tiên. Tôi không thể tin vào sự hưởng ứng đó. Tôi cảm thấy rất tốt, mọi việc thuận lợi ngoài mong

đợi.

Hiện nay, cuốn sách dạy nấu ăn đã được in lần thứ bốn. Vì có nhiều lời yêu cầu, tôi bắt đầu viết một cuốn sách dạy nấu ăn thứ hai. Ước ao của tôi để giúp em họ tôi đã đi đến giúp nhiều người. Tiền từ sách dạy nấu ăn tôi đóng góp vào quỹ nghiên cứu bệnh nhiều bạch cầu của Canada và đủ để gây quỹ học bổng cho việc nghiên cứu.

Tôi rất hạnh phúc khi gặp nhiều người sống sót bệnh nhiều bạch cầu, và nhiều người trong số họ đã chia sẻ chuyện của họ với tôi. Với em họ tôi cũng vậy, Juliana đã diễn biến tốt và em đang tiến triển rõ! Bây giờ Juliana em họ tôi đã phục hồi sức khỏe.

Tôi vui mừng không chỉ tôi và gia đình có thể giúp phục hồi sức khỏe chính em họ mình mà còn giúp hạnh phúc cho bao gia đình khác. Chữa được bệnh bằng việc bán sách dạy nấu ăn, kể cũng lạ!

Vợ làm gì hôm nay?

Có nhà nọ, chồng đi làm, vợ cả ngày xoay xở không ngơi tay: Nào là dọn dẹp, quét tước, chợ búa, cơm nước, nào đưa đón con lớn đi học, cho con ăn, tắm rửa, chăm sóc đứa con nhỏ.

Chiều chiều chồng đi làm về, lũ trẻ sạch sẽ vui vẻ theo mẹ ra đón cha, bữa tối đã dọn sẵn trên bàn, giường chiếu phẳng phiu, nhà cửa sạch bóng. Đáp lại niềm hân hoan của con, vẻ hớn hờ của vợ, người chồng bao giờ cũng chỉ nói một câu: “Hôm nay ở nhà cô làm gì?”

Thế rồi một ngày nọ, người chồng đi làm về mới tới đầu ngõ đã thấy hai đứa con đang lê la chơi đùa, quần áo đầy bùn đất, mặt mũi lấm lem. Bước vào sân anh chồng ngạc nhiên thấy mấy vỏ chai, hộp giấy cũ nằm chổng chơ trước cửa. Bước vào nhà, cảnh tượng còn hỗn loạn hơn. Chén đĩa dơ nằm ngổn ngang trên bàn ăn, thức ăn thừa của chó rơi vãi tứ tung trên sàn gỗ, một chiếc ly vỡ nằm trên bậc cửa sổ. Trong phòng khách đồ chơi, quần áo của bọn trẻ nằm rải rác từ dưới gầm ghế lên tới bàn trà tiếp khách. Một chiếc đèn bàn bị lật nghiêng nằm chơ vơ nơi góc bàn làm việc.

Người chồng hấp tấp chạy xuống bếp tìm vợ. Không có ai, bếp lạnh tanh, những cây rau còn nằm vạ trong giỏ xách đi chợ. Anh chồng nhảy ba bậc cầu thang một để lên gác. Xô cửa buồng ngủ, người chồng thò đầu vào và thấy vợ đang ngồi trên ghế, hai tay xếp trên gối, mắt nhìn ra cửa sổ.

Nghe tiếng kẹt cửa, chị vợ quay mặt lại, mỉm cười và hỏi như thường lệ: “Anh mới đi làm về. Anh có mệt lắm không?” Người chồng tính mở miệng thì chị vợ nhanh nhẩu tiếp lời: “Em biết anh định nói gì rồi. Để em nói anh biết, hôm nay em không làm gì cả!”

Những cái chạm tay

“Có một vị nữ luật sư nọ được toà án cử ra làm biện hộ cho một tên tội phạm nguy hiểm đang chờ xét xử. Trước ngày ra toà vị nữ luật sư đến trại giam để thu thập thông tin cũng như đến để động viên, an ủi vị “thân chủ” của mình.

Tên tội phạm là một người lạnh lùng, khô cứng và rất khép kín. Anh ta nhất định không chịu tiết lộ cũng như chia sẻ với vị nữ luật sư bất kì điều gì. Chính vì vậy cuộc nói chuyện giữa họ bị gián đoạn liên tục và không thể có chung được sự nhất trí. Cho đến khi vị nữ luật sư chuẩn bị ra về, bà nắm lấy tay anh ta để an ủi và chào tạm biệt anh ta... Thì thật bất ngờ, anh ta nắm chặt lấy tay bà và cúi gằm mặt xuống đất. Không ai nói lời nào, mà họ chỉ nắm chặt lấy tay nhau. Sau vài phút, anh ta bắt đầu khóc, nắm chặt lấy tay bà hơn. Bằng cách bí ẩn nào đó, cái nắm tay đã làm cho cảm xúc của người đàn ông bắt đầu dâng trào.

Khi tiếng khóc nhỏ dần đi, anh ta bắt đầu nói chuyện. Đến lúc này anh ta mới bắt đầu kể về tuổi thơ bất hạnh, với những trận đòn “thừa sống thiếu chết” của ông bố say rượu, với nỗi cô đơn cùng với sự thiếu chăm sóc từ người mẹ nghiện ngập... Trong suốt thời gian nói chuyện, anh không buông tay vị nữ luật sư và bà cũng để yên tay như vậy. Có lẽ cái nắm tay đó làm cho anh ta thấy có đủ an tâm để chia sẻ...”

Ai cũng cần được quan tâm và những lần chạm tay là một phần của sự quan tâm đó. Có thể bạn cũng là một người cần được yêu thương và quan tâm như vậy. Và cũng có thể bạn biết những người luôn cần được biết rằng họ được yêu thương và quan tâm như vậy. Bạn và họ không phải là duy nhất. Cái chạm tay của bạn có thể làm trọn vẹn một điều mà ngôn ngữ không làm được. Và đôi khi, nó có thể thay đổi cả cuộc đời của một con người... Giống như khi diễn viên Marilyn Monroe được hỏi đã bao giờ cô cảm thấy được yêu thương khi sống với gia đình nhận cô làm con nuôi, cô đã trả lời: “Có một lần khi tôi 7-8 tuổi. Lúc đó, mẹ nuôi của tôi đang trang điểm và tôi đứng cạnh, ngắm nghía tò mò. Bà với tay nắm lấy tay tôi kéo về phía bà, ngay khoảnh khắc đó tôi cảm thấy mình được yêu thương...”

Câu chuyện tình yêu

Cynthia và Alvin chơi với nhau từ nhỏ, và khi lớn lên một chút, tình bạn của họ chuyển thành tình yêu, nhưng bố mẹ hai bên không đồng ý.

Rồi Alvin nhận được một học bổng du học. Sự tình yêu sẽ ảnh hưởng đến việc học của Alvin, bố mẹ cậu tìm đến Cynthia, yêu cầu cô tránh mặt Alvin. Nghĩ đến sự nghiệp của Alvin nên Cynthia đồng ý.

Alvin cực kỳ suy sụp. Vài ngày sau, Cynthia nghe chị gái Alvin nói rằng cậu đã tới London.

Nhiều tháng trôi qua, Cynthia không nhận được tin gì từ Alvin. Đôi khi, không chịu nổi nữa, cô gọi điện cho chị gái Alvin để hỏi thăm. Chị Alvin nói rằng cậu vẫn khỏe mạnh, học giỏi và đã có bạn gái mới.

Cynthia cảm thấy mọi thứ như đều đảo lộn, dù biết đó là điều tốt nhất của Alvin. Cô cố quên Alvin, nhưng không thể. Cynthia trở nên tuyệt vọng, mệt mỏi và hay khóc.

Một đêm, khi Cynthia đang khóc, thì có tiếng chuông điện thoại. Đầu dây bên kia là tiếng của Alvin:

- Cynthia, đừng khóc. Anh sắp về nhà rồi, chờ anh nhé!

Chỉ được có thế, rồi Alvin vội vã gác điện thoại.

Đêm hôm đó, Cynthia nằm mơ thấy Alvin. Họ gặp nhau ở khu công viên trước đây hai người thường đến chơi. Alvin nói rằng cậu rất vui được gặp lại Cynthia, rằng cậu không hề có bạn gái mới. Nhưng trước khi Cynthia kịp hỏi gì thì Alvin đã biến mất.

Sáng hôm sau, Cynthia vội vã gọi điện cho chị của Alvin, kể lại mọi chuyện và hỏi có phải Alvin sắp về không. Chị gái Alvin chợt òa khóc:

- Cynthia, xin lỗi em, tất cả là do chị nói dối đấy. Alvin đã mất cách đây 6 tháng, nó bị tai nạn ô tô... Alvin từng nói là nó không chịu được khi thấy em buồn... Chị đã nghĩ là có thể nói dối để em quên Alvin đi...

Cho dù Cynthia khẳng định một ngàn lần rằng đêm hôm trước, Alvin đã thật sự gọi điện về cho cô, thì chị gái Alvin vẫn khẳng định rằng đó chỉ là do cô tưởng tượng và sự thật là Alvin đã mất rồi.

Nhưng Cynthia không tin. Cô tin rằng Alvin sẽ gọi điện lần nữa. Và đúng như thế, khoảng bằng giờ đêm trước, điện thoại reo. Cynthia nhấc máy ngay lập tức.

Lần này, Alvin nói nhiều hơn, rằng cậu chưa bao giờ quên Cynthia, rằng cậu không ở cạnh Cynthia được, nhưng họ vẫn có thể nói chuyện qua điện

thoại như vậy.

- Anh đã sửa điện thoại rồi à? – Mẹ Cynthia hỏi bố cô như vậy khi ông vừa bước vào nhà – Em thấy Cynthia nói chuyện điện thoại với ai đó suốt đêm hôm qua.

- Em làm sao thế? – Bố Cynthia lắc đầu khó hiểu – Anh đã sửa điện thoại đâu, máy vẫn hỏng mà!

...

Câu chuyện thật buồn, nó nhắc chúng ta nếu chúng ta yêu thương một người, hãy biết trân trọng khi bạn còn có thể. Bởi không ai nói trước được tương lai, đừng bao giờ để mình phải hối hận vì mình đã không đủ quan tâm, không đủ yêu thương, hoặc không đủ can đảm để vượt qua những khó khăn, để giữ những gì mình yêu quý...

Cùng nhau vượt qua bão tố

Một công ty nọ tổ chức thi tuyển nhân viên. Câu hỏi cuối cùng trong phần thi viết khiến hầu hết thí sinh ngạc nhiên. Câu hỏi như sau: Bạn đang lái xe hơi đi trong một đêm bão tố cấp 12. Xe bạn chạy qua một quãng đường vắng và bạn phát hiện thấy có 3 người đứng trên ven đường vẫy tay xin đi nhờ xe. Họ gồm một bà cụ đang bị bệnh nặng, một bác sĩ giỏi dư sức cứu tính mạng của bạn nếu bạn mắc bệnh hiểm nghèo, và người thứ ba là cô gái bạn yêu. Họ mong bạn cứu giúp họ, bạn rất muốn nhưng rất tiếc xe bạn chỉ có thể chở thêm được một người. Bạn sẽ chọn chở người nào? Hãy giải thích lí do của sự chọn lựa ấy.

Tới đây, chắc bạn sẽ hiểu rằng đây là một câu hỏi đánh giá nhân cách của bạn bởi mỗi sự lựa chọn đều phản ánh quan điểm của bạn về sinh mạng con người. Bạn có thể đưa bà cụ lên xe. Mặc dù bà cụ có thể (và có lẽ là sẽ như thế) không đủ sức qua được cho tới khi bạn gặp một bệnh viện, nhưng dù sao thì cứu người vẫn là trên hết. Còn một tia hi vọng le lói vẫn phải làm. Nhưng đứng từ góc độ hơn thiệt, bạn sẽ chọn ông bác sĩ. Bạn cứu ông ta để ông ta cứu bạn – một hành động thiết thực có tính chất đầu tư cho tương lai. Việc chở bà cụ nói cho cùng chỉ để lương tâm của bạn khỏi bị cắn rứt. Có thể bạn sẽ tự vấn: Tại sao lại không chở người yêu của bạn? Bà lão đã già, các bạn còn trẻ, tương lai ở phía trước. Bác sĩ giỏi trong thiên hạ cũng không phải là quá hiếm. Trong cuộc đời cơ hội gặp được người bạn đời như ý hầu như là duy nhất. Bỏ qua cơ hội cứu được người bạn yêu cũng có nghĩa là phần đời còn lại của bạn không chắc đã trôi qua trong hạnh phúc.

Trong số hơn 200 ứng viên tham gia cuộc thi tuyển, chỉ có một người duy nhất có câu trả lời được ban giám khảo nhất trí lựa chọn, cho dù thí sinh này không đưa ra lời giải thích nào cho phương án của mình. Vậy thí sinh này đã trả lời ra sao? Phương án của thí sinh này là...

“Đưa chì khoá xe cho bác sĩ. Ông ta sẽ chở bà cụ tới bệnh viện. Tôi sẽ cùng người bạn gái của tôi lợi bộ vượt qua bão tố.”

Phải Làm Gương Cho Con Cái Noi Theo

Một buổi chiều mùa đông tuyết rơi nặng hột, một người đàn ông say rượu lao đảo trên lớp tuyết dày. Quay lại nhìn, ông thấy đứa con trai mười tuổi của ông đang đi theo bước chân thất thườn của ông. Ông hỏi:

- Con làm gì thế?

Đứa con trả lời:

- Thưa ba, con bước theo bước chân của ba!

Chúng ta, các bậc cha mẹ có muốn con cái mình bước theo vết chân của mình không? Con cái sẽ không bao giờ lương thiện thật thà khi mà cha mẹ chúng thường nói dối và lường gạt, vì nó thường đi theo vết chân của cha mẹ mình. Cha mẹ nào cũng muốn con cái mình nên người, vì vậy cha mẹ phải cẩn thận trong nếp sống của mình sao nên gương mẫu cho chúng bước theo. Nên nhớ, con cái hay bước theo bước chân của cha mẹ, như cậu bé bước theo bước chân say sưa của người cha trong chuyện này, thật bất hạnh cho đời nó trong tương lai biết bao!

Muốn Làm Một Ân Nhân Ẩn Danh

Ông chủ hãng của xuất nhập cảng cảng rất lớn là người rất tính toán, tính toán đến nỗi trở thành bần tiện. Ông không để cho ai bước vào văn phòng làm việc, vì sợ người ta xin xỏ. Một hôm có một phái đoàn Hồng thập tự, với các phu nhân đẹp đẽ tới để xin ông giúp cho những nạn nhân chiến cuộc tại Liban. Ông đành phải đón tiếp tử tế vì sợ tai tiếng với quốc tế. Ông trao tấm ngân phiếu cho bà trưởng phái đoàn, nói:

– Đây, tôi xin giúp cho Hồng thập tự 10. 000 quan.

Nhìn tấm ngân phiếu một hồi, bà trưởng phái đoàn ấp úng nói:

- Thưa ông giám đốc, ông quên ký tên dưới tấm ngân phiếu này ạ!

Ông giám đốc bình tĩnh trả lời:

- Mỗi khi làm việc thiện, tôi đều muốn giấu tên không cho ai biết hết.

Tôi không thể ký tên vào tấm ngân phiếu này, vì tôi chỉ muốn làm một vị ân nhân ẩn danh mà thôi.

Vòng tay yêu thương

Có một gia đình nọ sống giữa đồng không mông quạnh. Vào đêm kia, nhà bốc cháy dữ dội. Cha mẹ, con cái vội vã chạy ra ngoài sân và đứng bất lực nhìn ngọn lửa thiêu rụi tổ ấm gia đình họ. Bỗng mọi người chợt nhận ra thiếu đứa con bé nhất. Thì ra cậu bé cũng chạy với mọi người, nhưng chưa ra tới cửa, thấy lửa cháy dữ quá, cậu sợ hãi chạy trở lên lầu. Trong lúc cả gia đình hốt hoảng không biết phải làm sao để cứu cậu bé năm tuổi, vì lửa cao ngút tứ phía, bỗng trên lầu mở toang và cậu bé kêu khóc inh ỏi. Cha cậu bé gọi lớn tên con, rồi nói:

- Con nhảy xuống đây!

Cậu bé nhìn xuống dưới chỉ thấy khói mù và lửa, nhưng nghe tiếng cha kêu mình, liền trả lời:

- Ba ơi, con không thấy ba đâu hết!

Người cha trả lời giọng cương quyết:

- Cứ nhảy đi, có ba trông thấy con là đủ rồi!

Và cậu bé leo lên cửa sổ, rồi nhảy xuống, rơi vào vòng tay yêu thương vạm vỡ của cha mình cách an toàn.

Dám Nhận Lỗi

George Washington, tổng thống đầu tiên của Hiệp chủng quốc Hoa Kỳ, người có công đưa nước Mỹ đến độc lập, tự do và phồn thịnh. George cũng nổi tiếng là người luôn biết phục thiện và yêu sự thanh liêm.

Ngày kia, khi còn nhỏ, cậu George ra vườn làm cỏ vô tình chặt đứt cây anh đào mà mẹ cậu rất quý. Khi cha cậu thấy cây anh đào bị chặt, liền hỏi:

- Con có biết ai là người chặt cây anh đào không?

George suy nghĩ rồi trả lời:

- Chính con là người chặt cây anh đào, xin cha cứ phạt con!

Và George rất ngạc nhiên khi nghe cha nói:

- Điều con làm là một điều lỗi, nhưng con đã chữa được điều lỗi đó là khi con dám nhận lỗi.

Báo Thù Là Hèn

Sách Quốc Văn Giáo Khoa Thư, lớp sơ đẳng kể chuyện: Một hôm, một người thợ hào phú có chuyện lôi thôi với một người thợ. Đang cơn tức giận, người hào phú lấy hòn đá ném người thợ. Người thợ nhặt hòn đá cất đi một chỗ, nghĩ bụng rằng: “Thế nào cũng có lúc tao lấy hòn đá này ném được vào đầu mày.”

Cách ít lâu, người hào phú chẳng may cửa nhà sa sút, tiền của sạch không, phải ddi ăn xin. Một hôm, người thợ trông thấy người ấy ăn mặc rách rưới, đi qua trước cửa, vội vàng chạy đi lấy hòn đá, anh ta lại nghĩ rằng: “Người ấy lúc còn giàu sang mà anh ta báo thù là đại, bây giờ người ấy khổ sở mà ta báo thù là hèn. Thôi, ta không nên báo thù” Rồi quăng hòn đá xuống ao.

Thử yêu lần nữa

Xét về tình cảm, họ yêu nhau. Nhưng về lý trí, rõ ràng, Tony không phải mẫu hình lý tưởng của cô. Joshy hiểu rõ hai người là hai thế giới. Tony cũng chưa muốn có bạn gái để dồn sức cho sự nghiệp. Ngoài mặt, cậu dừng dừng nhưng lại luôn có một sự quan tâm đặc biệt không lời. Vì tất nhiên, dừng dừng chưa bao giờ có nghĩa là không thích. Và họ đã có với nhau một tháng với những gì đẹp đẽ nhất. Mọi việc đi nhanh hơn cả tên lửa NASA, đâu có ai biết cách làm cho tên lửa chậm lại khi nó đã được phóng.

Cả Joshy và Tony đều cảm thấy những vấn đề không bình thường giữa hai người nhưng họ luôn né tránh. Một sai lầm kinh điển của những đôi yêu nhau. Không lâu sau đó, Tony đề nghị chia tay. Cậu đã phải chịu nhiều áp lực trong việc cố gắng trở thành một người bạn trai. Việc có bạn gái đã ngốn mất nhiều thời gian mà đáng lẽ ra cậu phải dành cho sự nghiệp của mình.

Những ngày sau đó là những ngày u ám và nặng nề. Tony vẫn làm việc đều đều dù cậu không thể phủ nhận rằng cậu thấy rất trống vắng. Khi đã bình tĩnh hơn và thôi khóc, Joshy nhận thấy việc chia tay của hai người là việc vô lý nhất cô từng biết. “Có lẽ mình phải làm một cái gì đó!”

Hai tuần sau, Joshy hẹn Tony đến quán nước quen thuộc. Cô nhìn thẳng vào mắt Tony và hỏi: “Mình chia tay đã nửa tháng, anh đã cảm thấy thoải mái và dễ chịu hơn chưa?” Chắc chẳng ai trên đời này cho rằng trống vắng là một cảm giác thoải mái dễ chịu nhưng Tony vẫn im lặng. “Em đã có rất nhiều điều không hiểu” – Joshy nói – “Nhưng ngày hôm đó, cả hai chúng ta đều không đủ bình tĩnh để nói chuyện với nhau. Em thật sự muốn biết anh đã chịu áp lực như thế nào.”

Không dễ để Tony nói ra những gì cậu nghĩ nhưng Joshy đã khéo léo thuyết phục bằng tất cả những dịu dàng và cảm thông nhất mà cô có thể. Sau cùng, cô nói: “Em thật sự không thể chịu đựng được khi mình mất nhau như vậy. Nếu anh vẫn còn một chút tình cảm với em, chỉ cần một chút thôi nhưng là tình cảm thật sự chứ không phải lòng thương hại và anh cũng không muốn kết thúc như thế, chúng ta hãy cùng nhau bắt đầu lại thật chậm. Em tin mình có cơ hội để làm mọi việc tốt đẹp hơn.”

Tony im lặng rất lâu. “Mình sẽ bắt đầu thật chậm như thế nào?” – Cậu hỏi. “Nếu anh thật sự muốn biết và muốn thử, hãy gật đầu cho em xem nào!” – Joshy trả lời. Tony bật cười và gật đầu. Joshy vẫn luôn lém lỉnh như thế.

Joshy chậm rãi. “Sẽ có một vài quy định bắt buộc, tất nhiên! Nhưng hãy thoải mái anh nhé! Em chỉ muốn cùng anh chơi một trò chơi thôi! Và đây là quy định của cô: Mỗi tuần họ sẽ gặp nhau ít nhất một lần và nhiều nhất ba lần. Mỗi người được quyền chủ động những cuộc hẹn và cả việc sẽ đi đâu trong

một tuần. Tuần sau đến lượt người kia. Người bị động có quyền từ chối nếu không thoải mái nhưng một tuần bắt buộc phải có một lần đi cùng nhau. Đến khi một người muốn có cuộc hẹn thứ tư trong một tuần và người kia đồng ý thì đã đến lúc mọi việc trở lại bình thường như nó vốn như thế.

“Để bắt đầu, chúng ta sẽ bốc thăm” – Joshy lấy từ trong xác tay hai lá thăm be bé – “Người nào bốc được lá thăm ghi chữ THE FIRST sẽ là người chủ động hẹn đầu tiên. Và tuần kế tiếp sẽ là quyền chủ động của người kia. Cứ như thế! Anh đã luôn nhường em nên lần này em nhường anh trước đây!”

Tony bốc trúng lá thăm ghi chữ THE FIRST. Một tuần sau đó, cậu hẹn Joshy và trò chơi bắt đầu. Không dễ để hàn lại những thứ đã vỡ. Rất nhiều lúc Tony cảm thấy chán nản. Ý nghĩ về việc không hợp nhau làm cậu cứ muốn bỏ cuộc giữa chừng. Nhưng tình yêu cậu dành cho Joshy là một tình yêu thật sự. Joshy đã nói với cậu trước khi ra về ngày hôm đó: “Em chỉ cần anh can đảm và kiên nhẫn chút thôi để cùng em vượt qua giai đoạn khó khăn này.” Cậu luôn nhắc nhở mình câu nói ấy để kìm bớt tính nóng vội và mau nản. Joshy cũng không dễ chịu gì hơn. Cô phải đánh đòn tính tự ái của mình rất nhiều roi để nó yên thân mà nằm xẹp xuống.

Cô tập yêu luôn cả những điều khiếm khuyết ở người con trai mình chọn. Cô lặp lại liên tục trong đầu hai từ “kiên nhẫn.” Đã có nhiều điều buồn cười xảy ra trong suốt những ngày đó. Vì Joshy không hề quy định sẽ làm gì trong những lần gặp nhau nên họ nghĩ ra đủ trò. Joshy bắt Tony phải đến tiệm uốn tóc tán gẫu với cô trong khi các cô thợ rì mọ với cả đồng ống cuốn trên đầu. Tony cũng khiến Joshy dở khóc dở cười khi ngồi chờ cậu trên thành hồ bơi nam. Họ đã cùng nhau chạy đua một chặng đường rất dài để tìm lại nhau.

Dần dần, họ thấy thích thú được quyền “hành hạ” người kia mỗi tuần và cả cái cách hỏi nhau khi bắt đầu một cuộc hẹn: “Chiều thứ sáu này em rảnh không?” Thêm một thời gian nữa, họ bắt đầu thấy nhớ nhau và cần nhau nhiều hơn là ba cuộc hẹn mỗi tuần. Tony đã thích nghi được với việc san sẻ thời gian và áp lực cho một người luôn sẵn sàng lắng nghe cậu. Và cậu nhận thấy việc có cả bạn gái lẫn sự nghiệp không phải là điều quá khó. Vào tuần cuối cùng của tháng tư, Tony hẹn Joshy lần thứ tư trong một tuần. Hôm đó là một ngày tuyệt vời không kém ngày đẹp trời lúc họ quen nhau. Nhưng Joshy vẫn giữ nguyên quy tắc “mỗi người một tuần” của mình, cô chỉ điều chỉnh nó thành thỏa thuận. “Và tất nhiên người ta có thể vi phạm thỏa thuận trong những trường hợp có thể thương lượng được” – Joshy nháy mắt tinh nghịch khi cả hai đứng mút kem.

Ngày 14 tháng 6, Joshy đem đến cho Tony một hũ thủy tinh đựng đầy sôcôla với dòng chữ: “Be my valentine!” Joshy cười một nụ cười của nắng: “Những chuyện không vui đã khiến chúng ta xa nhau vào đúng ngày lễ Tình yêu. Em không muốn đợi đến năm sau mới đưa anh món quà này! Em yêu

anh!” – Cô hôn Tony.

“Có một điều anh đã thắc mắc rất lâu!” – Tony nói sau khi qua phút ngắt giây – “Nếu ngày hôm đó em bốc phải lá thăm THE FIRST thì khi nào em sẽ hẹn anh?” Một nụ cười bí ẩn nở trên môi Joshy: “Thì đã bao giờ em không bốc phải là thăm THE FIRST đâu! Cả hai lá thăm đều là THE FIRST, em chỉ không cho anh nhìn thấy lá thăm của em thôi! Em muốn anh bắt đầu khi anh thật sự sẵn sàng. Còn em thì đã luôn sẵn sàng để chờ đợi anh!” Tony hỏi tiếp, cố giấu vẻ xúc động: “Nếu như anh không chơi trò đó với em, hoặc nếu như anh không hẹn lần thứ tư... nếu...” Nhưng hai ngón tay xinh xinh của Joshy đã đặt lên môi Tony để ngăn cậu nói tiếp. Cô nhẹ nhàng: “Đó là một bí mật! Khi đó, em sẽ tính cách khác nhưng em sẽ không nói anh nghe đâu!” Tony vòng tay ôm lấy cô. Cậu cũng không cần biết đến điều bí mật đó. Và sẽ chẳng bao giờ biết rằng Joshy chẳng có một dự tính nào cho những tình huống đó. Bởi cô tin là cả hai sẽ làm cho mọi việc tốt đẹp hơn.

Con người không ai là hoàn hảo. Không có gì bảo đảm rằng bạn sẽ tìm được một người theo đúng những gì bạn đã vẽ ra cho một nửa của mình. Nếu thật sự yêu thương và trân trọng ai đó, hãy làm cho họ hiểu và ở bên bạn. Dù có thành công hay thất bại, bạn cũng không có gì để hối tiếc vì đã không sống và yêu hết mình. Hãy cho những người yêu thương mình và chính mình một cơ hội. Đừng bỏ cuộc quá sớm khi mọi thứ vẫn còn có thể!

Bức thư tình không gửi

Hôm nay là ngày sinh nhật của em, và cả của tôi nữa. Em tròn 25 tuổi còn tôi 24. Tôi đã bao lần trách trời. Đáng lẽ mình phải hoán vị cho nhau mới phải. Ngày này, năm nào cũng vậy, kể từ 5 năm nay, tôi cũng ngồi vào bàn viết. Tôi chỉ viết, vì có những điều người ta viết dễ hơn nói. Nhớ ngày nào cách đây 8 năm, mình cùng bước vào mái trường PTTH. Tôi, thằng bé đẹp trai, học giỏi lại con nhà khá giả, trông cũng “tử tế” nên được cử ngay làm lớp trưởng. Ngày ấy, tôi tự cao lắm, dù đó là tính tự cao rất trẻ con đi chẳng nữa cũng chẳng làm tôi thấy xấu hổ, tôi hãnh diện về mình mặc dù rất quý mến bạn bè và luôn tìm cách giúp đỡ họ. Tôi còn coi thường bọn con gái nữa “một bọn hay ăn vặt, khóc nhè và học dốt...” – tôi nghĩ vậy.

Em – xa lạ và bướng bỉnh. Người thì nhỏ mà ngồi tít sau cùng, trong góc lớp. Tôi vẫn nhớ hình ảnh em ngày đó: Một cái bóng nhỏ nhoi với cái áo phin hoa cũ, cái quần xanh công nhân và đôi dép đứt mắt một quai. Trông em quê quê so với lũ con gái cùng lớp. Nhưng chẳng vì điều đó mà em tỏ vẻ buồn. Tôi không biết em nghĩ gì nhưng nét buồn nếu có em cũng giấu kín ở đâu đó rồi. Vào học một thời gian tôi hiểu ngay là mình có đối thủ. Em trông hiền lành, nhút nhát nhưng học giỏi, mặc dù thầy cô không biết vì lẽ gì vẫn quý tôi hơn em. Lớp mình ngày ấy cũng thật vui. Mười đứa con gái với hơn hai chục thằng con trai ngô nghê lẫn lấu linh. Tuy vậy, cũng biết quý thương nhau thật lòng, dù có không biết cách thể hiện đi chẳng nữa.

Tôi thân thiết với chín bạn gái trong lớp, trừ em. Và em làm như chẳng thèm quan tâm đến điều đó. Cũng vì thế tôi biết hoàn cảnh từng đứa trong lớp mình, riêng em thì không, tôi chỉ biết là nhà em hơi nghèo, em còn 3 đứa em nhỏ còn đi học. Ngày ấy, mình đâu có những buổi dã ngoại, picnic.. vui vẻ, nhưng đôi lại cả lớp hay đến nhà nhau. Mở đầu cho cuộc tìm hiểu gia đình vĩ đại của lớp là đến nhà Vinh còi. Trong lớp mình nó là thằng bé nhất, bé hơn cả em nhưng lém lỉnh và lanh lợi, chỉ có nó thường làm cho em cười được, đồng xu trên má em xoáy tròn thật ngộ nghĩnh. Vào nhà nó, vì có một vườn ổi thật ngon, cũng vì những trái ổi ấy mới biết được nhà Vinh cũng thật hoàn cảnh, bố nó là thương binh nặng, đau yếu luôn. Mẹ nó cặm cụi làm lưng nuôi 5 anh em nó đi học. Nó là lớn nên phải giúp mẹ nhiều. Vất vả quá nên nó bé là phải. Hôm đó, tôi còn nhớ, em đã lặng lẽ tách khỏi đám bạn gái của mình, không xuýt xoa, không tỏ vẻ an ủi, nhưng mắt em ngấn nước và vời vời buồn (nhiều lúc tôi nghĩ có lẽ tất cả những gì tạo hoá ưu ái cho em đều tập trung vào đôi mắt nâu to và thông minh của em). Chẳng đứa nào trong lớp để ý đến em lúc đó, chỉ có tôi, làm như vô tình bắt gặp em mà thôi.

Rồi cũng có hôm tôi dẫn cả bọn đến nhà, tôi hãnh diện với mọi người về nhà mình. Có gì tôi đem ra thết đãi cả. cả lũ được phen hả hê sung sướng. Em cũng cười nói, nhưng tâm trí để tận đâu đâu; tôi thấy tự ái và chẳng đứa nào

quan tâm tới điều ấy cả. Từ đó, tôi âm thầm để ý em, quan tâm tới em nhiều hơn. Tất nhiên chẳng ai trong lớp biết được dù tình quái đến đâu chẳng nữa. Em chơi nhiều và học cũng nhiều. Nếu em chăm chỉ như những cô bạn trong lớp mình, chắc gì tôi đã hơn được em. Em không cắt tóc ngắn, không muốn làm người đặc biệt, nhưng tất cả những gì em nghĩ và làm đều toát lên vẻ quyết đoán đầy nghị lực. Có lẽ vì thế mà một số bạn bè không quý em. Trẻ con mà, chúng nó ghen tị và không thích sự bướng bỉnh của em. Em như thanh nam châm hút hết suy nghĩ của tôi về mình. Nhưng bên ngoài tôi lại tỏ ra là thằng dị ứng với em nhất. Tôi công khai châm chọc và gây sự với em. Rồi thỉnh thoảng, lúc vắng em mang những nét tính cách đặc biệt của em ra bình phẩm, cân đong đo đếm và cười khoái trá. Tôi đã rất sai lầm khi đã tìm cách biểu lộ tình cảm như vậy. Nhiều đứa trong lớp rất quý mến em. Còn lại cũng như tôi, phê phán, phản đối. Khoảng cách cứ vậy mà xa dần. Tôi còn dồn mặt đến mức mang cả sự nghèo của em ra để cười. Tôi đâu hiểu được rằng em là cô gái có lòng tự trọng rất lớn, lớn đến mức tự ti và bất cần. Em nuôi dưỡng lòng tự ái khủng khiếp. Em chỉ có hai bộ quần áo thay đổi. Như người ta thì đã cho chúng vào hòm khoá lại. Còn em vẫn mặc bình thường. Con gái phải mặc áo dài vào thứ hai, bọn lớp mình đứa nào cũng có vài cái và rất đẹp. Còn em, chỉ duy nhất một chiếc mẹ em để lại. Thâm tâm tôi thấy em mặc gì cũng đẹp. Nhưng khổ nỗi tôi lại thể hiện khác. Sự lố bịch là ở đó. Có điều mặc cho sự công kích của tôi và một số bạn khác, nhiều thằng vẫn thích em ra mặt. Tôi không chịu nổi điều đó. Tôi đã tìm đủ mọi cách để chúng nó hiểu rằng: Em không xinh, rằng em quê mùa quá, mộc mạc quá. Đã thế lại ra vẻ kهن kiệu nữa(!) chứ đâu giống những đứa con gái khác trong lớp dịu dàng, dằm thắm và chăm chỉ. Em có biết không? Hay em làm ra vẻ không biết những điều đó? Mà có lí giải được thì chắc em cũng chỉ hiểu rằng: Tôi ghét em vì em học giỏi, em hay tranh giành với tôi; vì tôi và em cách xa nhau quá chứ em đâu hiểu rằng chỉ vì tôi đã biết thương em và thương em thực lòng nên mới làm như vậy. Điều ngu dại của tôi là thể hiện tình cảm theo cách đó. Như kẻ thù, chúng mình cứ cách xa nhau mãi, dằm ba câu đối trao nhạt nhẽo, vu vơ, còn lại toàn gây sự và cãi lộn. Em thì làm như không chấp tôi, chỉ có đôi mắt to là có vẻ giận và buồn. Nhưng chẳng bao giờ em khóc trước tôi cả dù có lúc em giận run người. Đồng xu trên má em đang tròn vo, thấy tôi lập tức nó biến mất. Trời ơi tôi đã bao lần ngơ ngác vì đồng xu đó. Tôi vẫn vênh váo với ưu điểm của mình, mà lại chỉ vênh váo với riêng em, thể hiện sự hơn hẳn của mình chỉ với em mà thôi. Ba năm trung học không biết tôi đã nói với em được mấy câu nhưng tên em thì dằm đặc trong nhật kí của tôi. Cuốn nhật kí chỉ mình tôi viết và đọc nó.

Có lần em ốm, tôi thấy hụt hẫng hẳn. Em nghỉ học 3 hôm, đó là 3 hôm tôi không thu được chữ nào vào đầu. Chẳng ai biết điều đó vì tôi có biệt tài giấu kín tình cảm thật của mình. Em ốm, tôi cũng chẳng đến thăm cùng bè bạn,

mặc dù lúc đó tôi như lông lên, chỉ muốn một mình đến chăm sóc em mà thôi. Tôi đang không biết làm thế nào thì hôm sau em có mặt, trông em gầy và xanh, nhưng quầng mắt mệt mỏi của em lại nở nụ cười tươi rói khiến tôi buồn phát khóc. Hôm đó tôi ấm ức suốt buổi chiều, ngồi lì một chỗ và căn cẩu vô cớ với Thành khiến nó ngạc nhiên suốt buổi chiều.

Tôi không hiểu nổi mình nữa, thật nhút nhát và bệnh hoạn phải không. Và tôi còn đau khổ hơn, bức bối hơn khi thấy em cứ nhường nhịn tôi trong học tập. Mà chỉ có tôi mới biết được điều đó. Có một lần, bài toán khó quá, cả lớp ngồi ngây cầm bút thì tôi hăng hái xung phong lên bảng. Trình bày xong một cách hào hứng, tôi đưa nhanh mắt về phía em, thấy em ngồi tư lự nhìn ra cửa sổ “ái chà, không làm được, lại còn...” Giờ ra chơi, Hồng cô bạn ngồi cạnh em nói:

- Cách của Kỳ Anh dài hơn của Trúc Anh nhiều, nó làm đơn giản lắm, xem này.

Tôi vỗ lấy tờ giấy. Hay thật, và thông minh nữa, tự dưng tôi thấy mình sao mà vô vị đến thế!

Tình trạng của tôi và em cứ kéo dài như vậy. Lạnh lẽo và thờ ơ. Sự lạnh lùng của tôi với em ai cũng biết nhưng vì sao thì chúng nó chẳng quan tâm. Với chúng nó điều đó đâu quan trọng. Chỉ có tôi là lòng bùng trong mớ hỗn độn đó khiến suốt ngày tôi nghĩ đến em và viết về em. Có những lúc vui đầu vào sách vở tôi vẫn vô tình đặt bút viết tên em. Em lúc nào cũng ngồi ngồi trong tâm trí tôi. Vì em, tôi cố sức học, cố sức hoàn thiện mình. Vì em, tôi muốn trở thành người giỏi giang và được nhiều người mến phục. Tôi ao ước sẽ có một ngày, em mỉm cười thân thiện với tôi. Em sẽ tặng tôi vô vàn những đồng xu trên má em, bất cứ lúc nào tôi muốn. Rồi một ngày nào đó, em ngoan ngoãn và nhỏ bé trong cuộc đời tôi. Lúc đó tôi sẽ nói tất cả, sẽ thú tội với em, cho em biết tôi yêu em đến mức nào. Đối với mọi người tôi là người “hấp dẫn.” Tôi biết mình có thể chơi với nhiều bạn gái và tôi có rất nhiều bạn gái. Tôi cố sức học để hơn bất cứ thằng con trai nào xung quanh em và cũng cố sức galăng với bạn bè, tôi tốt với bạn chỉ để em ngưỡng mộ tôi, em muốn làm thân với tôi. Chỉ cần thế thôi tôi sẽ khác hẳn, tôi sẽ chỉ có em, quan tâm đến em thật nhiều, hơn tất cả những người bạn khác chứ không lạnh lẽo, thờ ơ như trước nữa. Em nào có biết điều đó, hay em làm như không biết? Em đừng đứng với những gì tôi có, những gì xung quanh tôi. Em mặc tôi đi hết với bạn gái này đến bạn gái khác. Chỉ có một điều duy nhất an ủi tôi, khiến tôi đỡ thấy tuyệt vọng là em tôn trọng sự học của tôi. Em tôn trọng thực lòng.. Cứ như vậy đến khi mình như trẻ con vậy!

Không biết chuyện sẽ đi đến đâu nếu không có sự xuất hiện của Long, bạn trai của em. Tôi có biết Long, hẳn học trên tôi một khoá. Một chàng trai chân thật và tốt bụng. Hẳn học rất giỏi và vì thế tôi, em và hẳn thi thoảng gặp nhau

trong những buổi sinh hoạt ngoại khoá học tập hay thi học sinh giỏi hồi phổ thông. Hắn hát hay, trông lại rất điển trai nữa. Tôi ghen, ghen ghê gớm và tự mình đổ mặt về điều đó. Tôi chẳng hề nghĩ đến một điều tất yếu rằng, rồi em cũng sẽ có bạn trai và có nhiều bạn, họ là những người hiểu em vì họ hiểu biết, họ biết quý tâm hồn được trù lấp bởi vẻ ngoài giản dị của em. Tôi cứ mãi nghĩ về em, nhưng lại không biết tìm cách đón lấy em vào vòng tay mình. Để cho người khác kéo em về phía họ. Tôi biết, em và Long vẫn chưa có gì đặc biệt nhưng tôi ngấm ngấm ghe tuông, hậm hực đau khổ và buồn nữa. Em hãy nghĩ xem, tôi là kẻ đau khổ hay sung sướng khi yêu em đến vậy. Tôi khờ dại quá, vì chẳng biết làm gì cho tình yêu của mình. Tôi không có gan quên em bằng cách yêu người khác. Bây giờ, viết cho em có lẽ cũng là quá muộn, nhưng tôi vẫn viết. Vì tôi biết chắc rằng, tôi rất cần em trong cuộc đời mình. Thiếu em, suốt đời tôi thiếu vắng và không yên ổn. Năm năm, chưa phải là nhiều nhưng tôi lúc nào cũng nghĩ về em. Mặc dù giữa tôi và em vẫn chẳng có gì là kỉ niệm ngọt ngào. Có lẽ với em tôi còn là chút gì cay đắng nữa chứ! Nhưng, tình yêu của tôi giành cho em là thật, rất thật.

Sẽ chẳng có người nào yêu em như tôi đã yêu em đâu. Tình yêu đau khổ và vĩnh hằng của tôi – hãy cho phép tôi gọi em như vậy. Cuối cùng thì tôi đã có gan giải bày được lòng mình. Dẫu có muộn màng. Tôi ao ước, em sẽ chấp nhận tình yêu của tôi, tình yêu đau khổ mà tôi đang ấp ủ. hãy tha thứ cho tôi!.

Đoạn kết: Tôi quen biết chị đã lâu, và dần dần còn thân thiết với chị nữa, nhưng tôi không thể hiểu nổi tại sao chị chẳng lấy chồng dù chị có thừa khả năng làm điều đó. Chỉ đến khi có bức thư này trên tay tôi mới thực sự hiểu tất cả. Anh ấy, đã không còn nữa vì một tai nạn bất ngờ. Bức thư tình anh viết cho chị đã không kịp gửi...

- Chị yêu anh ấy!

Chị yêu anh ấy. Chị ngồi lặng lẽ, nét mặt tái xanh đau đớn. Tôi cuống quýt.

- Chị ơi!

- Đừng an ủi chị vì có nói cũng thừa thôi. Bao lần chị chờ anh ấy, bao lần chị mong anh ấy đến nhà. Vậy mà 5 năm trời chỉ vài lần bọn chị gặp nhau: Xa cách và lạnh lẽo. Chị đã từng căm giận anh ấy, vì anh ấy làm khổ chị, chị cũng đã khóc quá nhiều vì tình yêu vô vọng của mình. Anh ấy thành đạt quá, còn chị, chỉ là cô giáo làng bé nhỏ, giản đơn. Khi người ta mang đến cho chị bức thư này... Chị đã hôn như mưa khao khát lên khuôn mặt anh ấy và hét lên:

- Kì Anh, em yêu anh!... rồi khụy xuống.

Ông lão đánh cá

Nhà chúng tôi nằm đối diện ngay lối vào của bệnh viện John Hopkins. Cả gia đình chúng tôi sống ở tầng dưới và để dành phòng tầng trên cho các bệnh nhân thuê ở trọ.

Vào một buổi tối nọ, tôi đang nấu súp cho bữa chiều thì nghe tiếng gõ cửa. Tôi bước ra và nhìn thấy một người đàn ông vô cùng xấu xí đứng trước nhà mình. Với thân hình co quắp và nhăn nheo của mình, ông ta hầu như chẳng cao hơn đứa con trai lên tám của tôi là bao. Nhưng khuôn mặt ông ta mới thực sự là đáng sợ, nó tấy đỏ và méo xệch.

Nhưng giọng nói của ông lại rất dễ mến: “Xin chào, tôi đến để hỏi xem bà có còn phòng trống nào để nghỉ hay không, chỉ một đêm nay thôi. Tôi từ vùng biển phía đông đến đây điều trị và phải đến sáng mai mới có chuyến xe về.” Rồi ông kể rằng ông đã đi tìm phòng suốt từ trưa đến giờ nhưng ai cũng bảo không phòng trống nào cả. “Tôi nghĩ đó là do gương mặt của tôi... tôi biết trông nó thật đáng sợ... nhưng bác sĩ bảo rằng chỉ cần thêm vài lần điều trị nữa...” Tôi thoáng chút do dự, nhưng câu nói tiếp theo của ông ấy đã thuyết phục tôi: “Tôi ngủ trên ghế ở ngoài sảnh cũng được, vì xe buýt sẽ chạy rất sớm mà.”

Tôi bảo rằng sẽ tìm cho ông một cái giường đàn hoàng chứ không thể để ông ngủ trên ghế được. Tôi quay trở lại bếp để hoàn thành bữa tối của mình, và sau đó mời ông cùng ăn với chúng tôi.

“Ồ, không cần đâu. Tôi có nhiều thức ăn lắm.” Ông nói và giơ lên một chiếc túi giấy màu nâu. Nấu ăn xong, tôi đến chỗ hành lang và nói chuyện với ông rồi nhanh chóng nhận ra trong cơ thể nhỏ bé này là cả một tấm lòng thật bao la. Ông bảo mình làm công việc đánh cá để chu cấp cho con gái, năm đứa cháu ngoại và anh con rể đã hoàn toàn tàn phế sau một tai nạn. Trong giọng nói của ông chẳng hề có chút gì gọi là oán than, mà dường như lại ẩn chứa lòng biết ơn. Ông biết ơn vì căn bệnh của mình không hề gây đau đớn và cảm ơn vì thượng đế đã cho ông thêm lòng tin để tiếp tục cuộc sống.

Đến giờ đi ngủ, tôi đặt một chiếc giường xếp vào phòng của bọn trẻ cho ông. Sáng hôm sau, khi thức dậy, chúng tôi thấy khăn trải giường đã được xếp lại gọn gàng, còn ông lão thì đã ở ngoài sảnh.

Ông từ chối bữa sáng, và trông có vẻ hơi do dự, ông nói: “Tôi có thể trở lại đây vào lần điều trị tới được không. Tôi sẽ không gây phiền hà gì cho anh chị đâu. Tôi có thể ngủ trên ghế được mà.” Ông dừng lại một chút rồi tiếp lời: “Các cháu của anh chị làm cho tôi có cảm giác như đang ở nhà. Người lớn thì khó chịu với gương mặt của tôi nhưng bọn trẻ thì dường như chẳng bận tâm gì đến chuyện đó.” Tôi bảo, ông luôn được chào đón trở lại ngôi nhà này.

Lần thứ hai, ông trở lại vào buổi sang, mang theo quà cho chúng tôi là một con cá thiệt bự và một bình đựng đầy những con hàu to nhất mà tôi chưa từng thấy bao giờ. Ông bảo mình chỉ mới vừa lột vỏ chúng sáng nay trước khi đi vì như thế chúng sẽ tươi hơn. Chuyển xe của ông chạy từ hồi 4 giờ sáng vậy mà không biết ông đã thức dậy lúc mấy giờ để làm tất cả những việc này.

Trong suốt những năm ông đến ngụ tại nhà chúng tôi chưa bao giờ ông đến mà không mang đến cho chúng tôi một thứ gì đó.

Thỉnh thoảng, tôi còn nhận được những món quà đó qua đường bưu điện. Từ nhà ông đến bưu điện phải đi một đoạn khá xa, và ông lại còn phải tốn rất nhiều tiền để gửi những thứ tươi sống như vậy cho chúng tôi, thành thử những món quà của ông còn giá trị gấp đôi.

Có lần người hàng xóm của chúng tôi nói: “Chị đã cho ông già gớm ghiếc đó trọ qua đêm phải không? Còn tôi thì đã từ chối ông ta. Chị có thể mất khách nếu để cho những người như vậy ở trọ trong nhà mình.”

Cũng có thể chúng tôi đã để mất khách một hay hai lần gì đó. Nhưng một khi họ đã hiểu về ông thì chắc chắn những suy nghĩ đó sẽ không còn.

Cả gia đình tôi luôn biết ơn vì đã may mắn được quen biết ông. Chúng tôi đã học được một điều rằng, trong cuộc sống, không phải lúc nào ta cũng gặp được những điều may mắn. Cái quan trọng là chúng ta phải biết sống lạc quan và sẵn sàng đón nhận mọi điều rủi ro xảy đến chứ không phải chỉ biết than thân trách phận.

Bước ngoặt

Sau hai mươi lăm năm sống chung, cuộc hôn nhân của vợ chồng tôi tan vỡ, và anh ấy đã dọn đi khỏi căn nhà nơi con gái của chúng tôi được sinh ra và lớn lên. Dù sao thì mọi chuyện cũng trở nên đơn giản hơn nhiều khi mà con gái tôi đã bước sang tuổi 20, hoặc ít ra là do tôi nghĩ vậy. Bởi vì con bé không còn là một đứa trẻ vị thành niên nữa, nên chúng tôi không phải bàn bạc về chuyện chăm sóc hay trợ cấp cho con, tôi không phải chịu đựng việc anh ấy lui tới thăm nó, và cũng không phải cố tìm cách để giải thích một chuyện không tài nào giải thích nổi cho bọn trẻ con. Song, một điều khiến tôi cảm thấy nhẹ nhõm là mọi chuyện đến với con tôi sẽ đơn giản hơn nhiều ở lứa tuổi của nó. Nó đang học đại học xa nhà, nó đã là một người lớn, không phải đối mặt với những chuyện vặt vãnh khó chịu thường nhật ở nhà hay những rối loạn tình cảm khi cha mẹ nó chia tay nhau.

Tôi cố hết sức để đảm bảo nỗi đau riêng của mình không làm ảnh hưởng đến tình cảm giữa hai cha con, tôi đã nói với hai cha con rằng kể từ thời khắc đó, mọi chuyện quan hệ giữa họ hoàn toàn không liên quan gì đến tôi và tôi sẽ không bận tâm đến chuyện can thiệp vào. Tôi đã cố gắng tỏ ra bình thường khi thấy số điện thoại của anh ấy có trong hóa đơn điện thoại của con gái tôi do trường nó gửi về, nhưng tôi cũng phải thú nhận rằng mình đã rất tức giận. Vào những lúc như vậy, tôi cố luyện cho mình sự vui vẻ và thanh thản và cố gắng kềm nén nỗi đau và cả cơn thịnh nộ.

Trong những năm kế tiếp, tôi lảng lạng dõi theo từng bước đi của con gái, đôi khi tự hỏi cuộc hôn nhân tan vỡ của cha mẹ có ảnh hưởng gì đến nó hay không. Nhưng những gì tôi thấy được là sự mạnh mẽ, tính độc lập, sự tự tin, óc hài hước và niềm lạc quan yêu đời của con bé. Và cuối cùng là tôi tự chúc mừng mình vì đã giải quyết tốt mọi việc mà không làm tổn thương đến con gái.

Rồi chuyện đó xảy ra vào một buổi tối nhân dịp nghỉ Giáng sinh của con gái tôi và chỉ còn 6 tháng nữa là nó tốt nghiệp. Tối hôm đó, hai mẹ con ngồi bên bàn ăn trong căn hộ mới mua, con bé thú nhận với tôi rằng nó rất sợ buổi lễ tốt nghiệp sắp tới. Khi đó, con bé đã giúp tôi nhận ra một điều quan trọng là tất cả những cuộc hôn nhân tan vỡ của cha mẹ đều có ảnh hưởng ít nhiều đến con cái, cho dù nó bao nhiêu tuổi hay hoàn cảnh sống của nó có tốt đến thế nào đi chăng nữa.

“Gia đình của bạn bè con đều sẽ đến dự đông đủ, và trong suốt một tuần lễ sẽ có rất nhiều bữa tiệc chiêu đãi. Con rất buồn khi mỗi lần mẹ gặp cha hoặc nghe nói chuyện về cha là mẹ lại khóc. Con không thể bảo một trong hai người đừng đến vì hai người một người là cha còn người kia là mẹ của con. Điều đó khiến con chẳng muốn tốt nghiệp chút nào.”

Tôi cảm giác như mình vừa bị giáng một đòn thật đau và thật nặng.

Tôi tưởng như mình không thờ nổi, nước mắt bắt đầu tuôn ra như suối. Tôi cảm thấy sững sờ, lòng đau nhói – sững sờ vì những giọt nước mắt đau thương của mình đã vô tình khắc sâu vào tâm hồn bé bỏng của con gái, còn đau lòng khi biết chỉ vì tôi mà con bé không muốn đón nhận một cột mốc quan trọng trong cuộc đời của nó.

Tôi là vốn người nghĩ sao làm vậy nên tôi cố lấy hết sức để nói với con: “Mẹ biết, thật khó để nói ra điều này”, tôi dừng lại một lát rồi tiếp tục: “Còn sáu tháng nữa con mới tốt nghiệp. Cha mẹ chỉ có mình con và đều rất yêu thương con. Chúng ta không ai muốn buổi lễ tốt nghiệp hay bất cứ sự kiện quan trọng nào trong đời con sau này phải chịu ảnh hưởng vì chuyện của cha mẹ. Mẹ hứa mẹ sẽ không khóc nữa. Cha mẹ sẽ cố hết sức vì con.”

Và chúng tôi đã làm được như thế bằng tất cả sự nỗ lực của cả hai, của gia đình, và cả bạn bè của chúng tôi nữa. Ngày lễ tốt nghiệp hôm đó nước mắt đã rơi, nhưng đó là của cả hai chúng tôi đứng khi nhìn con gái bước lên sân khấu nhận bằng tốt nghiệp. Khi đó tôi chợt nhận ra rằng lựa chọn của mình từ sau bữa ăn tối với con gái hôm đó thật là đáng giá. Bằng cách cố gắng nói chuyện thân mật với cha con bé, cùng nhau ăn tối, nói ra hết những suy nghĩ của mình, tôi đã trút đi được gánh nặng bấy lâu. Tôi nhận ra rằng, sự tha thứ đã len lỏi vào sâu trong trái tim tôi, và đã xóa đi mọi cơn giận dữ và cả những nỗi đau trong lòng.

Đó đúng là một bước ngoặt quan trọng – không chỉ riêng cho gia đình ba người của tôi – mà còn cho cả đại gia đình và tất cả bạn bè của chúng tôi nữa. Bây giờ chúng tôi lại tiếp tục bận rộn chuẩn bị cho một cột mốc quan trọng khác – đám cưới của con gái. Đến mùa thu này, tôi và chồng cũ lại một lần nữa ngồi cạnh bên nhau, lần này là trên hàng ghế đầu tiên trong nhà thờ, và có lẽ sẽ lại cùng nhau rơi nước mắt vì hạnh phúc của con gái mình.

Tôi còn nhớ có một cô giáo mà tôi rất quý đã nói với tôi rằng: “Sự tha thứ sẽ giúp ích cho người biết tha thứ nhiều hơn là cho người được tha thứ.” Và cô ấy đã rất đúng.

Đồng mười xu

“Này cô ơi, ở đây nè!”

“Cô ơi, các món tôi gọi đã có chưa?”

“Làm ơn mang cho con tôi ít sữa!”

Tôi thở dài đưa tay hất mái tóc lòa xòa trước mắt ra sau. Buổi trưa tháng Hai, bầu trời xám xịt và cái nhà hàng nơi tôi làm việc đầy nghẹt những vị khách đang tìm nơi trốn cái lạnh buốt giá ngoài kia. Thậm chí còn cả một hàng dài khách đang đứng chờ bàn trống. Còn tôi thì đã hoàn toàn kiệt sức. Đầu tôi đau như búa bổ và bây giờ thì đã 12 giờ rưỡi. Không biết tôi có trụ nổi đến hết ngày không nữa.

Tôi đã từng rất sung sướng khi nhận được công việc này hồi năm ngoái. Là một người mẹ độc thân với hai đứa con nhỏ phải chu cấp, lại ít học và chẳng có nghề ngỗng gì thì việc có được một công việc ở một nhà hàng trên trung bình nằm cạnh một bệnh viện nổi tiếng trong thành phố quả đúng là một món quà trời cho.

Vì là người mới, nên tôi phải chịu làm việc ở chỗ tệ nhất trong nhà hàng – một phòng nhỏ ở phía sau của tòa nhà, nó vừa xa cửa chính vừa cách nhà bếp khá xa, vì thế việc phục vụ chắc chắn là sẽ chậm trễ hơn phòng ăn ở phía trước. Ở đây, có hai chiếc bàn lớn và nhiều bàn nhỏ đặt gần các cửa sổ. Theo lệ thường, những khách hàng bị đẩy xuống tuốt phòng sau này thì hoặc là những phụ nữ độc thân đi ăn một mình hoặc là cả một đại gia đình lố nhố đầy trẻ con gây ồn ào náo loạn.

Sau gần hai năm phục vụ, tuy đã có thêm nhiều người mới, nhưng tôi vẫn “mắc kẹt” với cái xó xỉnh này. Thường thì điều đó chẳng làm tôi bận tâm mấy vì khung cảnh bên ngoài nhìn từ đây tuyệt đẹp. Cửa sổ nhìn ra một hẻm núi dốc, đứng hai bên cây cối um tùm và ở chính giữa bên dưới là một con suối nhỏ. Nó là một khung cảnh tuyệt đẹp đến kinh ngạc ở giữa lòng thành phố này. Và nó giúp tôi thư giãn rất nhiều vào những giờ nghỉ giải lao, nó mang lại cho tôi một cảm giác thanh bình thư thái.

Nhưng hôm nay lại là một ngày mà tôi ước gì mình có một chỗ phục vụ ở phòng trước của nhà hàng. Dù tôi đã cố hết sức đáp ứng mọi yêu cầu, nhưng vẫn không thể nào đáp ứng kịp vì cái khoảng cách quá xa giữa nhà bếp và các bàn ăn của khách trong thời điểm khách khứa đông đúc như thế này. Tình hình càng tệ hơn khi hai chiếc bàn lớn nhất chật kín với những chiếc ghế phụ và ghế cao dành cho trẻ con đến bít cả lối đi.

Tôi dừng lại một chút đưa mắt nhìn chung quanh xem vị khách nào cần phục vụ trước tiên.

Đó là lúc tôi nhìn thấy bà, ngồi tít trong góc phòng, chỗ xa nhất, đang lơ đãng ngó ra ngoài cửa sổ mặc kệ trên bàn đầy những chén đĩa dơ do khách ăn trước để lại. Tôi đoán bà chừng 70 tuổi, mái tóc bạc trắng, khuôn mặt hằn những vết nhăn, đôi tay mang dấu vết của những năm tháng lao động vất vả. Bà ngồi lặng lẽ, gương mặt lộ rõ một nỗi buồn sâu sắc.

Tôi vội bước đến, nhanh chóng dọn bàn miệng thì lẩm bẩm trách người quản lý không cho tôi biết về người phụ nữ đang đợi.

Bà quay sang mỉm cười với tôi, nhưng rõ ràng đó chỉ là một nụ cười đáp lễ.

Bà nói: “Không sao đâu. Tôi sống ở nông trại và được ngồi nhìn khung cảnh ngoài kia thì cũng giống như là đang được về nhà vậy.”

“Cháu cũng thích sống ở những nơi có cảnh đẹp”, tôi đáp. Nhưng dường như bà chẳng muốn tiếp tục câu chuyện.

Bà chỉ kêu có một tách trà. Tôi mang cho bà một tách trà thật nóng và bảo rằng tôi mong bà sẽ lại đến vào một dịp mà nhà hàng ít bận rộn hơn. Và rồi những tiếng réo gọi chung quanh lại dìm tôi vào trong chuỗi công việc tất bật.

“Cô ơi, cà phê của tôi đâu?”

“Ở đây nè! Tôi đã đợi hai mươi phút rồi đó!”

Khi tôi quay nhìn lại góc phòng thì người phụ nữ đã đi khỏi. Tôi cứ thắc mắc không biết chuyện gì làm cho bà buồn đến vậy.

Vài phút sau tôi nghe tiếng ai gọi tên mình, tôi quay lại thấy bà đang cố len lỏi qua lối đi đông đúc để đến chỗ tôi. “Tôi có cái này cho cô”, bà nói trong tay đang cầm vật gì. Tôi bỏ chiếc đĩa đang cầm xuống, lau tay vào tạp dề và nhận từ bà một đồng mười xu.

Với món tiền tip này thì chắc chắn bà sẽ bị các nhân viên ở đây cười nhạo cho xem. Bất chợt tôi nghĩ, không biết bà đã đi bao xa rồi mà còn quay lại để đưa cho tôi đồng tiền này.

Tôi mỉm cười nói: “Bà không cần phải làm thế đâu ạ!”

Bà trả lời: “Tôi biết, số tiền này chẳng nhiều nhận gì, nhưng cô đã rất tử tế với tôi. Và tôi muốn cô biết là tôi rất cảm kích chuyện đó.”

Có vẻ như câu nói “cảm ơn” sẽ rất tầm thường, thế là tôi nói: “Cầu Chúa phù hộ cho bà!”

Phản ứng của bà thật bất ngờ, bà cầm lấy tay tôi và bắt đầu thốt thức. Tôi để mặc đồng chén đĩa trên bàn, rồi đưa bà đến một chiếc ghế trống và nói: “Cho cháu biết chuyện gì, biết đâu cháu có thể giúp được gì thì sao.”

Bà gật đầu vội nói: “Chuyện này chẳng ai có thể giúp được. Chồng tôi sắp

sửa phải phẫu thuật. Ban đầu họ nói đó là chứng sa ruột, nhưng giờ họ lại bảo ông ấy bị ung thư, tôi không biết ông ấy có qua khỏi sau khi phẫu thuật không nữa. Ông ấy đã 72 tuổi và chúng tôi đã có hơn 50 năm chung sống. Tôi không biết nói chuyện cùng ai ở cái thành phố xa lạ và đầy những con người lạnh nhạt này.”

Bà cố kềm những dòng nước mắt: “Tôi không có ý định vào đây vì xem ra nó có vẻ đắt tiền. Nhưng tôi phải ra khỏi cái bệnh viện đó một chút. Khi ngồi nhìn ra ngoài cửa sổ kia tôi đã cầu nguyện xin Ngài hãy ban cho tôi một người để tôi biết mình không cô đơn và Ngài đã nghe thấy lời cầu xin của tôi.”

Nắm chặt tay bà trong tay mình, tôi nói: “Cho cháu biết tên ông cụ, cháu sẽ cầu nguyện cho cả hai người.”

Bà mỉm cười và nói: “Hãy làm ơn, tên ông ấy là Henry.”

Rồi bà đứng dậy và rời khỏi nhà hàng. Tôi trở lại công việc của mình với một nguồn sinh lực hoàn toàn mới. Bằng cách nào đó tôi không còn cảm thấy mệt mỏi. Và dường như tôi chẳng còn nghe thấy tiếng phàn nàn vì chậm trễ của khách hàng. Rồi bỗng chốc ngày hôm nay trở thành một ngày tuyệt đẹp.

Báo đáp

Sau ba mươi ba năm làm công việc quản lý văn phòng ở cái cửa hàng phụ tùng xe ô tô ở thị trấn Athens nhỏ bé này, hai vợ chồng tôi quyết định đã đến lúc phải nghỉ ngơi. Chúng tôi bán công ty và về sống ở trang trại của mình, công việc chăn nuôi gia súc ở trang trại chắc chắn sẽ làm cho chồng tôi bận rộn suốt ngày. Nhưng còn tôi thì sao? Tôi cần có việc gì đó để làm và quan trọng hơn là để thấy mình còn có ích. Hai đứa con tôi đều đã lập gia đình, có nhà cửa và sự nghiệp riêng của chúng. Có lẽ tôi sẽ bận rộn với công việc vườn tược, bếp núc hay những việc vặt khác mà một phụ nữ nông thôn phải làm. Nhưng cuộc sống của tôi là phải được tiếp xúc với mọi người. Tôi thích được gặp gỡ khách hàng và bạn bè. Tôi phải làm gì để mình dù đã nghỉ hưu nhưng vẫn cảm thấy còn có một sợi dây liên lạc với thế giới bên ngoài? Suy cho cùng, chính cái thế giới đó đã sinh ra những con người đã giúp đỡ vợ chồng tôi – vốn khi đó chỉ là hai người trẻ tuổi còn lạ lẫm, bơ vơ và chỉ có vài đồng trong túi từ cái ngày mà chúng tôi mới bắt đầu sự nghiệp kinh doanh của mình. Chúng tôi đã rất may mắn và tôi muốn mình làm điều gì đó để gọi là báo đáp.

Biết được suy nghĩ đó, một người bạn đã giới thiệu tôi tới một lớp tập huấn để trở thành tình nguyện viên cho một bệnh viện từ thiện. Tôi cảm thấy rất hứng thú. Đây đúng là một cơ hội giúp tôi cống hiến sức mình cho cộng đồng, một công việc giúp duy trì được tình bạn và có thêm nhiều bạn mới. Điều duy nhất mà tôi lo lắng là tất cả những bệnh nhân mà tôi nhận chăm sóc đều vô phương cứu chữa và họ chỉ có thể sống thêm vài tháng nữa mà thôi. Liệu đối với tôi công việc này có quá sức hay không?

Tuy nhiên, có một điều chắc chắn là tôi thấu hiểu được tâm tư của những người thân trong gia đình họ. Tôi đã mất cả cha lẫn mẹ từ rất sớm. Tôi cũng từng làm mẹ, nên tôi hiểu thế nào là tình cảm thân thương của gia đình. Tôi đã từng tha thiết mong có được tình yêu thương và cả những lời khuyên của cha mẹ những khi tôi gặp phải khó khăn, trắc trở trong cuộc sống. Suốt nhiều ngày qua tôi suy nghĩ rất nhiều và thử tưởng đến một ngày nào đó trên đời này chẳng còn ai quan tâm đến mình. Tôi đã từng ước ao có được một vòng tay an ủi khi chứng kiến mẹ tôi đang từ từ ra đi vào cõi vĩnh hằng. Đúng, hơn ai hết tôi là người hiểu được nỗi đau mất mát này. Tôi biết, với kinh nghiệm của chính bản thân mình, tôi nên chia sẻ với những bệnh nhân đó và cả gia đình của họ. Tôi quyết định tham gia vào cuộc hành trình mới này.

Sau một khóa huấn luyện, tôi đã sẵn sàng phục vụ và được phân công ngay cho một bệnh nhân đầu tiên. Hai đầu gối run lẩy bẩy, tôi gõ cửa nhà một ông cụ, người đã rất vui sướng khi nhìn thấy tôi. Ngay lập tức tôi nhận ra ông chính là một trong những khách hàng cũ của chúng tôi trước đây. Ông Adams và vợ ông ấy là những người đáng mến. Công việc của tôi là chở ông đến thị

trấn gần đây để điều trị bệnh ung thư theo lịch hẹn. Tôi thường đưa ông đi dạo loanh quanh khắp vùng quê, đến ngôi nhà ông ở hồi còn bé, và thi thoảng dừng lại cạnh bờ suối để thưởng thức dòng nước trong xanh, mát lạnh. Tôi cũng là người giúp ông thực hiện tâm nguyện cuối cùng, rồi chuẩn bị di chúc, và sắp đặt trước buổi tang lễ cho ông, điều mà vợ ông không đủ can đảm để đối mặt. Ông Adams đã tiếp thêm lòng tin cho tôi khi ông sống được thêm đến hai năm kể từ cái ngày đầu tiên tôi gõ cửa nhà ông thay vì chỉ vài tháng theo chẩn đoán của bác sĩ.

Không như lần đầu, lần thứ hai tôi đã bớt run hơn. Lần đó, tôi rất ngạc nhiên khi người nằm trên giường bệnh lại là cô giáo thời trung học mà tôi yêu thích nhất, người mà đã nhiều năm rồi tôi không gặp mặt. Cơ thể cô tuy đã không còn sức lực, nhưng trí nhớ của cô vẫn còn rất tốt. Những ngày kể đó, chúng tôi cùng nhau ôn lại những kỉ niệm tuyệt vời ngày nào. Tôi báo tin cô cho tất cả những học trò cũ của cô ngày xưa, và đã có rất nhiều người đến thăm và gọi điện thăm hỏi người thầy tận tụy ngày xưa của mình.

Thử thách lớn nhất mà tôi phải đương đầu lại chính là người bạn thời thơ ấu của mình, một người bạn mà tôi yêu quý và tin cậy, một người bạn đang mắc chứng bệnh ung thư não không còn một chút hy vọng nào. Ngồi bên cạnh giường cô ấy, chúng tôi cùng nhau tâm sự về quan niệm sống, và rằng chúng ta sẽ ra sao nếu như mình ra đi mà không một ai hay biết. Còn có quá nhiều điều chúng ta cần làm và cần nói với nhau.

Kể đến là một đôi vợ chồng già luôn cãi vã để giành được chăm sóc cho nhau. Ban đầu, họ chẳng muốn bất kỳ ai xen vào cuộc sống của mình. Nhưng rồi họ bắt đầu thích thú với những ổ bánh mì thơm ngon do chính tay tôi tự làm và những cọng rau tươi xanh mà tôi mang từ vườn nhà đến. Nhưng món quà mà họ thích nhất lại là một đóa hoa thật to tôi hái trong vườn hồng của mình. Tôi để ý thấy hầu như tất cả bệnh nhân của tôi đều thích hoa hồng. Một bó hồng màu đỏ thắm hay màu hồng kem tươi rói luôn làm cho căn phòng bệnh âm đạm sáng thêm lên. Vườn hồng của tôi ban đầu chỉ có tám đến mười bụi, nhưng vì những người bệnh, chúng đã tăng dần lên hai mươi, bốn mươi, rồi sáu mươi lăm bụi. Toàn bộ góc vườn nhà tôi nở rộ những bông hoa tuyệt đẹp đầy màu sắc, chỉ chờ được hái xuống khi giọt sương sớm vẫn còn vương trên những cánh hoa nõn nà. Dường như chúng cũng biết được nhiệm vụ thiêng liêng của mình nên cũng dốc lòng nở ra những bông hoa thật to và thật đẹp. Chẳng bao lâu sau, khu vườn của tôi được đặt tên là vườn hồng của bệnh viện. Rồi chúng được bắt đầu được xuất hiện ở những buổi lễ cưới, những buổi tiệc trà, và cả những cuộc họp mặt. Tôi nghĩ phải chăng đó cũng là một cách để mình cống hiến.

Song, phần thưởng quý giá nhất của tôi là được một bệnh nhân hoặc gia đình của họ yêu cầu giúp đỡ. Mỗi khi nhận được điện thoại của giám đốc nói:

“Có một người nhờ cô đến giúp” là tôi lại cảm thấy vừa lo lắng, hồi hộp vừa vui sướng. Mỗi một lần tôi giúp đỡ ai đó, tôi lại nhận được một thử thách mới và một bài học khác nhau về cuộc sống. Tôi nhận ra rằng, ý nghĩa của nụ cười duy nhất chỉ có một, cho dù bạn từ đâu đến hay bạn nói bất kỳ một ngôn ngữ nào.

Tôi luôn khát khao được nghe tiếng gọi “Mẹ”

Đôi mắt nhòa lệ, tôi nhìn theo bóng dáng mờ ảo của Chuck – chồng tôi – khi anh đi ra cùng người vợ cũ.

Nỗi đau trong lòng tất cả chúng tôi đều quá sức chịu đựng. Nhìn quan tài của đứa con chồng, nước mắt giàn giụa, tôi đặt tay mình lên chùm hoa dành tặng thằng bé, tôi không còn biết nơi đây là đâu nữa.

Kể từ lúc gặp thằng bé, tôi có một cảm giác rất lạ. Nó như một thiên thần nhỏ với mái tóc vàng óng giống như vầng hào quang tỏa sáng đẹp tuyệt trần. Khi mới được một tuổi rưỡi, nó trông giống như một đứa bé ba tuổi, rắn chắc, khỏe mạnh nằm co ro trong lòng tôi, trái tim nhỏ bé của nó đập nhịp nhàng trong tim tôi, và rồi tình mẫu tử bắt đầu xốn xang trong tôi từ dạo ấy.

Chỉ trong vòng một năm sau đó, tôi trở thành mẹ kế của Conan và chị nó, Lori. Ít lâu sau, bác sĩ cho tôi biết một việc đau lòng: Tôi khó có khả năng sinh con. Cái tin đó làm cho một cô gái mới có hai mươi hai tuổi như tôi hoàn toàn choáng váng. Tôi nhanh chóng nhận ra một điều là chẳng phải mình đã được sắm vai trò của một bà mẹ kế đó thôi, thế nên tôi đã dành trọn tình cảm của mình cho bọn trẻ.

May mắn thay, bốn năm sau vợ chồng tôi hết sức vui mừng vì biết rằng tôi đã mang thai, Chase chào đời. Hai năm sau đó, vợ chồng tôi lại may mắn sinh được một đứa bé gái, chúng tôi đặt tên con là Chelsea.

Tôi thích được làm cả mẹ kế và mẹ ruột, thế nhưng bất kỳ một gia đình chấp nối nào cũng có những lúc vui lúc buồn. Các con riêng của Chuck vốn do vợ cũ của anh ấy nuôi dưỡng, và cô ấy để cho chúng được tự do quá nhiều. Chúng tôi thì khác. Tôi biết mỗi người đều có cách giáo dục con cái riêng. Phải tuân theo những quy tắc này, tôi chắc chắn rằng bọn trẻ sẽ cảm thấy chúng tôi quá nghiêm khắc. Vào mỗi cuối tuần khi bọn trẻ đến chơi, tôi thấy mình giống như một bà già luôn càu nhàu, cáu kỉnh.

Là mẹ kế, tôi luôn ghen tị với mẹ ruột của bọn trẻ. Tôi suốt ngày phàn nàn chuyện cô ta và chồng cô ta trước mặt bọn trẻ, thậm chí căn nhắc cả chuyện phải mua thêm một số đồ dùng cho bọn trẻ ngoài số tiền trợ cấp hằng tháng cho chúng. Tôi hoàn toàn không nhận ra điều quan trọng rằng chúng chỉ là những đứa trẻ ngây thơ vô tội trót phải sinh ra và lớn lên trong những gia đình chấp nối.

Rồi một hôm, trong cuộc họp mặt của gia đình mình, tôi quan sát thấy mẹ tôi đến bên mẹ kế của tôi rồi ôm chặt lấy bà. Xoay lưng lại, tôi lại thấy cha tôi và cha kế đang cười vui vẻ với nhau. Tôi luôn đề cao mối quan hệ thân thiết giữa cha mẹ tôi và cha mẹ kế của tôi, thế nên, hơn ai hết tôi phải là người hiểu các con của Chuck cũng mong muốn cha mẹ chúng cũng xử sự giống như

vậy. Vì thế Chuck và tôi quyết định nỗ lực hết mình để làm giảm bớt khoảng cách vô tình đã len lỏi vào trong gia đình của chúng tôi thay vì cố tình tạo ra chúng.

Điều đó chẳng dễ chút nào, chuyện thay đổi khó có thể xảy ra trong một sớm một chiều, thế nhưng, rồi chúng tôi cũng đã làm được. Khi Conan được 15 tuổi, sự xung khắc giữa cha mẹ ruột và cha mẹ ghẻ của nó đã không còn nữa. Thay vì cứ giữ mãi mức tiền trợ cấp cho bọn trẻ, chúng tôi đã tự nguyện tăng số tiền đóng góp lên thêm. Cuối cùng thì mẹ Conan cũng đưa cho chúng tôi xem phiếu thành tích học tập và lịch chơi đá bóng của nó.

Tôi rất tự hào về các con của mình và cả hai đứa con của anh ấy. Sau khi tốt nghiệp, con gái của chồng tôi lập gia đình. Mười bảy tuổi, Conan trở thành một chàng trai thông minh và có óc phán đoán. Gương mặt thẳng bé khôi ngô tuấn tú, giọng nói ấm áp, tôi tự hỏi không biết cô gái nào may mắn gặp được nó.

Sau nhiều năm, Chuck vẫn cam đoan với tôi rằng tôi vẫn là mẹ của các con anh ấy bằng cách hỏi ý kiến của tôi khi cần giải quyết vấn đề gì có liên quan đến bọn trẻ và anh cũng tin tưởng nhờ tôi tổ chức các buổi tiệc vào những dịp đặc biệt chẳng hạn như sinh nhật hay lễ Nô-en cho chúng. Tôi thích làm những việc này và tôi luôn xem mình như người mẹ thứ hai của chúng.

Rồi một ngày, một cú điện thoại gọi đến đã làm thay đổi cuộc sống của chúng tôi mãi mãi. Conan bị tai nạn qua đời chỉ vì gã tài xế say rượu.

Nỗi đau vì mất con đã khiến chồng tôi thay đổi hoàn toàn, Chuck đột nhiên không thèm hỏi han gì đến ý kiến của tôi nữa, anh quay sang người vợ cũ. Tôi biết họ cần có nhiều điều cần bàn bạc, và tôi cũng biết anh ấy không muốn tôi phải bận tâm đến những chuyện đau lòng. Nhưng chính vì điều đó khiến tôi cảm thấy mình là người ngoài chứ không phải là một người mẹ.

Gã tài xế gây ra tai nạn cho Conan đã bị khởi tố, điều đó có nghĩa là Chuck và vợ cũ của anh ắt hẳn phải thường xuyên liên lạc với nhau. Lòng ghen tuông đáng sợ thuở nào lại bắt đầu nổi lên trong tôi, khi mà tối tối họ lại nói chuyện với nhau bỏ tôi ngoài cuộc.

Mọi chuyện ngày càng trở nên tồi tệ hơn khi bạn bè chỉ hỏi thăm Chuck sau tai nạn của Conan, hoặc gửi thiệp chia buồn trực tiếp cho anh ấy, quên cả tôi và hai đứa con còn thơ dại của tôi. Mọi người ai cũng đều xem thường nỗi buồn của tôi chỉ vì tôi chỉ là mẹ kế. Có ai thấy được nỗi đau đớn và mất mát trong lòng tôi? Tôi xem Conan như chính đứa con ruột thịt của mình, và thằng bé cũng xem tôi như người mẹ thứ hai của nó. Suốt tuần này qua tháng nọ, câu hỏi đó luôn xuất hiện trong đầu tôi, chế ngự suy nghĩ của tôi. Tôi cố nghĩ xem suốt những năm qua mình đã là ai và đóng vai trò gì trong cuộc đời thằng bé.

Tôi lục lọi tất cả những chiếc hộp đựng ảnh và lật tung những cuốn nhật ký cũ, tìm kiếm trong nhà những vật lưu niệm hay những món đồ trang trí cho mùa lễ No-en mà thằng bé đã làm.

Một vài đoạn trong nhật ký còn có thể đọc được, có đoạn viết chuyện Conan gọi điện cho tôi nhân ngày lễ của Mẹ, và tôi còn tìm được một chiếc lá trạng nguyên màu trắng mà thằng bé đã dành tặng tôi vào ngày No-en. Những tấm ảnh cũ gợi lại nhiều kỷ niệm đẹp – vòng tay yêu thương của thằng bé ôm chặt lấy tôi sau khi tôi nấu những món ăn mà nó yêu thích hay tặng tôi một nụ hôn lên má, đơn giản chỉ vì tôi giặt ủi áo quần cho nó. Mọi thứ đều đáng yêu như vậy đó, nhưng dường như thế vẫn chưa đủ.

Vào một ngày mùa xuân đẹp trời, khoảng gần một năm kể từ khi Conan mất, đột nhiên, tôi cảm thấy mình phải đến thăm mộ thằng bé một mình, điều mà trước đây tôi chưa bao giờ làm, nhưng tôi quyết phải tìm ra câu trả lời.

Tôi cúi xuống, từng ngón tay khẽ chạm vào tên và ngày tháng được khắc trên mộ bia như để tưởng niệm đến cuộc sống quá ngắn ngủi của thằng bé. Lệ tuôn rơi, từng kí ức về một thằng bé đáng yêu và bướng bỉnh tràn ngập trong tim tôi. Một đứa trẻ mà tôi đã từng yêu thương chăm sóc nó trong suốt những năm qua dẫu biết rằng nó không phải là máu mủ của mình. Nhưng Chúa đã ban cho tôi cái quyền được làm mẹ của thằng bé dù chỉ trong một thời gian ngắn. Dù cho đó chỉ là vị trí của một người mẹ kế. Đột nhiên tôi cảm thấy rất tự hào vì mình đã là người được chọn. Cúi xuống hôn ảnh thằng bé, tôi thì thầm: “Được làm mẹ kế của con chính là một đặc ân của mẹ, con trai yêu quý à!”

Cuối cùng, tôi cũng cảm thấy thanh thản trở lại. Thở dài, tôi đứng lên rời khỏi ngôi mộ. Quay lưng bước đi được vài bước, bất giác tôi cảm thấy có một điều gì rất lạ phía sau, tôi ngoảnh lại nhìn, ánh mặt trời phản chiếu trên mặt bia mộ tạo ra một vầng hào quang tuyệt đẹp. Chính xác là nó giống như chiếc kẹp áo lấp lánh mà cách đây nhiều năm Conan đã tặng cho tôi. Một cảm giác ớn lạnh chạy khắp người, cũng khá lâu rồi tôi không thấy chiếc kẹp đó.

Không hiểu sao tôi lại cảm thấy đó chính là thứ duy nhất mà tôi còn thiếu. Tôi phải tìm lại nó.

Tôi không nhớ mình trở về nhà bằng cách nào vì quá xúc động. Tôi chạy ngay về phòng của mình, xóc tung tóe chiếc hộp đựng nữ trang. Nó đâu rồi? Đổ tất cả mọi thứ ra giường, tôi như một người điên lật tung những đôi bông và kẹp tóc hết lần này đến lần khác.

Chẳng có gì hết.

Ồi chúa ơi, điều này rất quan trọng, con cầu xin người hãy giúp con tìm ra nó.

Tôi chuyển sang lục lợi hết ngăn tủ này đến ngăn tủ khác cũng chẳng thấy nó đâu cả, cho tới khi tôi tìm đến ngăn tủ cuối cùng, tôi cảm nhận hình như nó nằm sâu trong đó. Nó là một chiếc hộp nhỏ màu trắng trên nắp hộp có tên của tôi được viết nắn nót bằng nét chữ trẻ con. Tôi mở hộp, và thấy mình như đang quay trở lại cái ngày tôi nhận được món quà này.

Lúc đó Conan khoảng mười tuổi, và là buổi tối trước hôm chúng tôi đi nghỉ mát ở Florida, thằng bé cũng đi cùng chúng tôi, tôi đang thu xếp hành lý trong phòng, thì nghe tiếng gõ cửa. Conan đứng đó, mặt cúi gằm, hai tay giấu sau lưng.

Tôi hỏi nó: “Có chuyện gì không, con trai?”, ngạc nhiên vì sự xuất hiện của thằng bé.

Hai chân ngo nguậy không yên, nó lầm bầm: “Con không biết tại sao con lại không gọi dì bằng “Mẹ” dù con cũng gọi cha kể là “Cha.”

Tôi ôm chặt lấy nó, rồi nói cho nó biết rằng nó có thể gọi tôi như thế nào cũng được miễn là nó cảm thấy thoải mái. Bỗng nhiên, thằng bé nở một nụ cười nhả nhở rồi đặt vào tay tôi một chiếc hộp nhỏ màu trắng.

Nó nói “Dì chọn đi”, rồi lao ra khỏi phòng.

Tôi mở chiếc hộp, trong đó có một chiếc cài áo mạ vàng mà thằng bé đã mua ở chỗ chuyên bán đồ cũ bằng chính số tiền để dành của nó. Nguệch ngoạc phía bên trong nắp hộp là dòng chữ: “Tặng Mẹ hoặc dì Connie (tên tôi).”

Chuyện đó đã xảy ra cách đây mười năm, vậy mà lúc này đây, tôi cảm thấy mọi chuyện cứ như vừa xảy ra hôm qua vậy.

“Cảm ơn Chúa đã giúp con tìm lại chiếc cài áo này và tất cả mọi chuyện sẽ kết thúc từ đây.”

Lau từng giọt nước mắt đang chảy tràn trên khuôn mặt, tôi ngẫm nghĩ về đứa con bé bỏng thiên thần mà trái tim của nó như cùng hòa nhịp trái tim tôi.

Dĩ nhiên, mẹ chọn được con gọi là “Mẹ” rồi.

Những đồng xu của bà ngoại

Tôi bị phỏng rất nặng chỉ vì một tia lửa bắn ra từ lò sưởi, bén vào vạt áo và liếm gọn cả phần sau chân trái của tôi. Lúc đó, tôi còn ngửi được mùi thịt của mình bị thui cháy trong không khí.

Tại bệnh viện, bác sĩ cho biết tôi bị phỏng ở độ ba và toàn bộ các mô ở phần sau chân trái đã bị tổn thương trên diện rộng và rất sâu. Sau nhiều tháng chữa trị cho vết thương lành lại, các bác sĩ lại thực hiện phẫu thuật cắt một phần da ở mông để ghép xuống chân cho tôi. Đó là cuộc phẫu thuật đau đớn nhất mà tôi phải chịu đựng. Vậy mà bác sĩ vẫn nói sau khi lành lại, chân trái của tôi sẽ có tật do vết thương quá nặng. “Và có lẽ cô bé sẽ đi khập khiễng suốt đời”, nghe xong mẹ tôi chỉ biết khóc.

Quá trình lành lại cũng đau đớn vô cùng. Chỉ cần nhúc nhích là tôi đau khủng khiếp chứ đừng nói chi đến chuyện tập đi trở lại. Giới hạn chịu đau của tôi chỉ được đến đó. Suốt ngày tôi nằm dài trên giường tránh tất cả mọi cử động làm đau đến cái chân của mình. Bất cứ cử động nào cũng là một cực hình, và thế là nhờ vậy mà tôi trở thành một “kỷ lục gia” trong việc giữ yên tư thế không nhúc nhích trong một khoảng thời gian dài.

Bà ngoại tôi sống trong thành phố mỗi ngày đều lái xe đến nhà chúng tôi ở nông thôn để thăm tôi, đến tối lại quay trở về nhà, không lỡ một ngày. Bà tôi nghèo lắm, phải sống nhờ vào số tiền trợ cấp ít ỏi từ chính phủ. Phải nói là bà thực sự rất nghèo, chuyện này mãi về sau tôi mới biết. Vậy mà bà vẫn xoay sở để mỗi ngày đều đến thăm tôi.

Bà chưa bao giờ chấp nhận việc ý nghĩ là tôi sẽ đi khập khiễng hoặc bị dị tật ở chân. Bà có một niềm tin mãnh liệt và muốn truyền nó cho tôi bằng cách động viên, dỗ dành tôi chịu khó tập luyện. Tôi rất yêu quý bà và chỉ muốn làm bà hài lòng. Vậy là tôi nhấc chân lên mà nước mắt tuôn ào ạt, cố gắng cầm cự cơn đau đớn. Ngày lại ngày bà đến đều đặn như một chiếc đồng hồ. Cho đến một hôm tôi không thể nào chịu đau thêm được nữa dù chỉ là để làm bà vui. Tôi không muốn bước thêm một bước nào nữa, chấm hết.

Một ngày nọ, sau nhiều ngày tôi cứ một mực khẳng định không chịu nhúc nhích, bà đến thăm với rất nhiều đồng tiền hai mươi lăm xu. Không phải một ít, cũng không phải một nắm tay đầy, mà là một đồng tiền to thật là to. Thời bấy giờ, hai mươi lăm xu là một số tiền khá lớn đối với một đứa trẻ như tôi. Bà mặc một chiếc áo đầm rộng thùng thình và để tất cả những đồng xu lấp lánh đó ở trong lòng và ngồi ngay cạnh tôi. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy một số tiền nhiều đến như vậy và điều đó làm cho tôi thấy phấn khởi. Bà nói: “Nếu cháu đứng lên bà sẽ cho cháu một đồng.” Quá thích thú, tôi đứng dậy chẳng thèm đếm xỉa gì đến cơn đau. Bà nở nụ cười thật to và đặt một đồng vào bàn tay tôi. Tôi vội ngồi xuống ngay vì chân đau nhói. Bà nhìn vào mắt tôi và nói:

“Còn rất nhiều tiền, cháu tiếp chứ, cháu yêu.”

Tôi lại đứng lên và lại nhận được một đồng. Chuyện đó cứ xảy ra liên tiếp nhiều tháng sau đó. Bà rất tin tưởng và luôn quả quyết rằng tôi sẽ không bao giờ đi khập khiễng và chân tôi sẽ không có bất cứ dị tật nào. Một hôm, tôi hỏi bà: “Nếu lỡ bà hết tiền thì sao?”

Bà trả lời: “Đừng lo lắng chuyện bà hết tiền chừng ọ. Cháu cần bao nhiêu bà cũng có.”

Một năm sau ngày bị phỏng, tôi đã có thể bước đi một cách bình thường. Không bị tật, không khập khiễng. Bác sĩ nói: “Tôi đã chữa không biết bao nhiêu ca phỏng, nhưng chưa có ai được lành lặn tốt như thế này.”

Món quà của bà dành cho tôi thật quá lớn. Không phải chỉ đến khi bà qua đời và tôi đã trưởng thành hơn tôi mới nhận ra điều này. Mẹ tôi từng nói: “Bà con không chịu được ý nghĩ cháu mình sẽ bị tật nên bà đã buộc cái chân phải theo ý bà.”

“Và bà đã buộc con phải bước đi”, tôi nói. Rồi tôi hỏi mẹ điều mình thắc mắc từ lâu: “Ở đâu bà có nhiều tiền vậy mẹ?”

Mẹ đáp: “Mẹ nghĩ bà phải dè sẻn rất nhiều.”

Vậy mà tôi chưa bao giờ bận tâm đến chuyện đó. Chỉ cho đến lúc đó tôi mới nhận ra tình yêu thương bao la mà bà đã dành cho tôi. Món quà mà hàng ngày tôi nhận được chính là sự hy sinh của bà, là niềm tin mà bà gói ghém tất cả vào trong những đồng xu bằng bạc đó.

Chuyện hai người cha

Cha mẹ tôi ly hôn khi Karren chỉ vừa mới biết đi. Rồi mẹ tôi lập gia đình và chúng tôi có thêm một người cha nữa. Những năm sau đó, mọi người sống trong một hoàn cảnh ngại ngùng, khó xử, đặc biệt là khi Karren chuẩn bị kết hôn.

Giống như mọi gia đình tan vỡ thời bấy giờ, chúng tôi không liên lạc nhiều với cha ruột của mình trong một thời gian dài. Bởi vì mọi người đều mong muốn cha dượng sẽ là người duy nhất quan trọng đối với chị em tôi.

Mà thực sự thì ba Gordon xứng đáng là một người cha tuyệt vời. Ông xem chúng tôi như con ruột, tận tình nuôi dưỡng và chăm sóc hai chị em tôi. Ông nói chuyện tếu rất tinh, và luôn làm cho không khí vui vẻ hân lên mỗi khi ông xuất hiện. Chúng tôi dành trọn tình yêu thương quý mến cho người cha dượng này.

Nhưng tôi vẫn giữ liên lạc với cha ruột của mình dù lúc đầu cũng thấy hơi gượng ép một tí. Tôi đủ lớn để nhìn nhận vấn đề và làm hết khả năng của mình để chữa lành mọi vết thương với sự giúp đỡ hết lòng của ba Gordon. Karren nhỏ hơn tôi nhiều tuổi, thành thử đối với nó chỉ có ba Gordon là người cha duy nhất.

Khi Karren lên trung học và tôi đã lập gia đình và dọn ra ở riêng, chị em tôi phải chứng kiến cuộc ly hôn lần thứ hai. Tuy vậy, ba Gordon vẫn luôn là hình ảnh người cha kính yêu trong lòng tôi và đã trở thành “ông ngoại Gordon” của đứa con đầu lòng của tôi. Karren có vẻ xa cách với ba một chút, nhưng rồi tình cảm cha con lại nổi lại khi nó tốt nghiệp trung học.

Cuối cùng, thì ba Gordon cũng có một gia đình mới, dì Carol là một người vợ lý tưởng và hiểu ba cũng như rất thông cảm với tình huống phức tạp của gia đình chúng tôi. Họ khuyến khích Karren nối lại quan hệ với cha ruột, và nó đã dũng cảm bắt đầu tìm lại sợi dây liên hệ mà chính nó cũng không còn nhớ rõ.

Nhưng thực chất, mối liên hệ này chỉ là bề ngoài. Chúng tôi biết cha yêu thương mình và chính cha cũng hiểu rõ tình cảm chị em tôi dành cho cha, chỉ là không bên nào chịu nói ra điều đó. Và chị em tôi cũng chưa bao giờ kể cho cha nghe về tình cảm tốt đẹp của chúng tôi với ba Gordon.

Trước khi Karren đính hôn, nó đã bày tỏ mối lo lắng của mình với tôi: “Em muốn ba Gordon sẽ làm người dắt tay em trong lễ cưới. Nhưng em cũng muốn được cha đưa em vào lễ đường. Em không muốn làm cho ai buồn hết.”

Tôi biết chắc chắn ba Gordon sẽ hiểu. Nhưng còn cha tôi thì có lẽ hơi khó thuyết phục. “Chuyện này cứ để chị tính”, tôi nói.

Cuối cùng tôi quyết định, một bức thư có lẽ tốt hơn cả. Chỉ duy nhất có ba Gordon biết kế hoạch này của tôi và rất tán thành ý kiến này.

Cha kính yêu,

Mọi chuyện buồn này xảy ra khi chị em con chỉ là những đứa trẻ và chúng con không biết phải làm gì. Giờ đây, khi bọn con đều đã trưởng thành, chúng con thấy mình rất cần có cha. Tụi con yêu quý cha và mong muốn có sự hiện diện của cha trong cuộc đời.

Nhưng ba Gordon cũng rất quan trọng với tụi con. Ông là một người tốt, một người cha lương thiện. Ông đã làm hết tất cả những gì mà một người cha có thể làm cho con cái của mình.

Vài tháng nữa Karren sẽ kết hôn. Đó sẽ là điều hạnh phúc nhất trong cuộc đời hai chị em con nếu cha đồng ý đưa em vào lễ đường – cùng với ba Gordon.

Yêu thương ba Gordon không có nghĩa là tình cảm chúng con dành cho cha ít đi. Chúng con thật sự sung sướng và hạnh phúc khi có được đến hai người cha trong cuộc đời. Ba Gordon lúc nào cũng khuyên tụi con dành thời gian để nói chuyện với cha. Chưa bao giờ ba nói xấu cha một điều gì hay tìm cách phá hoại tình cảm tụi con dành cho cha. Chúng con cũng rất quý trọng cha vì cha cũng chưa bao giờ làm điều ngược lại.

Đó sẽ là một hình ảnh thật đẹp khi nhìn thấy Karren trong ngày cưới, có tới hai người cha tuyệt vời cùng sánh bước hai bên đưa em vào lễ đường. Và đó cũng chính là lời giải đáp cho tất cả mọi vấn đề bấy lâu nay.

Yêu cha rất nhiều, Kim.

Vài tuần sau đó, Karren nhận được điện thoại của cha. “Cha phải đến đâu để đo lễ phục đây?”

Cuối tháng Tám đó, Karren sung sướng bước chân vào lễ đường cùng với hai người cha đẹp trai sánh bước hai bên. Họ mặc hai bộ lễ phục giống hệt nhau, cùng cười một nụ cười rạng rỡ vui sướng đầy tình yêu thương của một người cha.

Sự may mắn trong cuộc đời của tôi và Karren được nhân đôi. Gia đình chúng tôi kết thúc nhiều năm dài dang dở sống trong ngại ngùng và xa cách. Và trên tất cả, hai chị em tôi đã nếm trải được niềm tự hào của một đứa con gái cùng lúc có tới hai người cha tuyệt vời.

Một chuyến đi câu

Giữa hai cha con họ đã có một sự rạn nứt tình cảm từ rất lâu rồi. Thời gian trôi qua, giữa họ chỉ còn lại một sự im lặng đáng sợ. Nhưng, cũng như bất cứ vết thương nào, nó ngày càng thêm nhức nhối, chỉ khi có sự tha thứ thì mọi thứ mới thực sự đi vào quên lãng.

Sarah thận trọng đứng ngoài quan sát diễn biến tình cảm giữa chồng và cha chồng cô. Cô đã có mặt ở đó khi sự xung đột giữa họ nảy sinh, và vẫn luôn không ngừng tìm cách nhỗ tận gốc mối bất hòa đáng ghét đó.

Niềm an ủi duy nhất mà cô có chính là Joshua, đứa con trai bé bỏng của cô. Mỗi người đàn ông đều bày tỏ tình thương yêu vô bờ bến của mình với Joshua cứ như thể tình cảm cha con mà họ đã từng dành cho nhau ngày trước giờ đây cần phải dành hết cho thằng bé.

Joshua rất thương ông nội Bill của nó và yêu thích những câu chuyện về cuộc sống của ông ở trong rừng. Cứ mỗi mùa hè, Sarah lại đưa Joshua đến nhà ông nội ở cạnh bờ hồ chơi khoảng nửa tháng.

Ở đó, ông Bill và Joshua thường ngồi trên cầu tàu để câu cá từ lúc bình minh cho đến khi Sarah gọi họ vào ăn tối. Tuy nhiên, Sarah chưa bao giờ cho phép Joshua đi thuyền ra giữa hồ – vì thằng bé còn quá nhỏ.

Mùa hè nọ, sau nhiều lần ông Bill và cả Joshua nài nỉ, Sarah đã đồng ý cho con trai mình đi chơi thuyền. Nhưng cô ra một điều kiện là Joshua phải chờ đến sau ngày sinh nhật lần thứ mười bảy của mình mới được đi.

Ted chẳng bao giờ cùng vợ con đến thăm cha mình. Nhưng Sarah vẫn muốn con mình được gặp ông nội, vì chính bản thân cô đã từng hối tiếc vì cô chưa bao giờ được nhìn thấy ông bà của mình.

Ted đã tặng cậu con trai chiếc cần câu đầu tiên vào ngày sinh nhật thằng bé. Đó là một chiếc cần câu nhẹ có một cuộn dây câu đơn giản, rất dễ sử dụng. Vậy mà Joshua đã háo hức đến nỗi nó không thể chờ đợi cho đến khi được đi thuyền ra hồ cùng ông nội.

Trước khi dọn dẹp đồng bát đĩa sau bữa tiệc sinh nhật, Susan đã gọi điện thoại cho ông Bill để sắp xếp cho cậu con trai đi chơi thuyền. Khi Ted biết được chuyện này, anh hết sức giận dữ.

“Đây là lần đầu tiên Joshua đi câu, Sarah à, và anh muốn chính anh là người dẫn con đi”, Ted nói.

“Vậy thì anh hãy đi với hai ông cháu họ đi” – Sarah nói khi lau sạch những chiếc đĩa cuối cùng.

Ted thẳng thừng đáp lại: “Em biết là anh không thể làm được chuyện này

rồi mà!”

Sarah vút chiếc khăn lau bát đĩa xuống và quay sang nhìn Ted, giận dữ nói: “Em không cần biết bất cứ chuyện gì hết, Ted Wilkins à! Tất cả những gì em biết là con trai chúng ta, thằng Joshua, rất thích được cùng đi câu cá với ông nội và ba của nó hơn bất cứ chuyện gì khác trên đời. Thiết nghĩ anh là người cha như thế nào mà lại bắt con mình phải mất đi niềm vui, niềm hạnh phúc của nó chỉ vì những chuyện xích mích xưa như trái đất của anh?”

Cơn giận dữ trong Ted dịu hẳn trước những lý lẽ của Sarah. Cô ấy đã nói đúng và điều này buộc Ted phải xem xét lại chính mình.

Ngoảnh mặt đi, Ted thở dài, rồi nói: “Thôi được, nhưng ông ấy thậm chí không cho anh bước chân vào nhà, chứ đừng nói chi đến chuyện được lên trên thuyền.”

“Ông sẽ đồng ý sau khi em nói chuyện với ông”, Sarah đáp rồi đi về phía điện thoại.

Quả là một cuộc nói chuyện khá dài, nhưng đã có kết quả tốt, ông Bill cuối cùng cũng miễn cưỡng đồng ý để Ted tham gia với họ.

Sarah thận trọng quan sát thái độ của hai cha con. Sau nhiều năm gặp lại, họ chào nhau một cách lạnh lùng, nhưng khi cả hai nhìn Joshua thì họ lại trở về đúng vị trí của mình. Thằng bé hôm nay vui lạ. Đây chính là điều ước bí mật trong ngày sinh nhật của nó.

Họ chất lên tàu đủ thứ đồ nghề đủ để làm đắm cả con tàu Titanic, chỉ vì cả hai người đàn ông đều mang theo chiếc hộp đựng đồ câu của riêng mình. Sarah bắt con trai phải mặc chiếc áo phao màu cam rực rỡ kín mít tới tận mũi khi thằng bé ngồi xuống giữa chiếc thuyền bằng nhôm thiết bị.

Khi Sarah mở gút thắt dây thừng và đẩy cho thuyền rời bến, Ted và ông Bill gọi to: “Cùng đi không nào?”

Sarah vẫy tay chào họ và nói: “Không, câu cá là thú tiêu khiển dành riêng cho phái nam. Chúc mọi người vui vẻ nhé!”

Ted ngồi ở mũi thuyền, kiên quyết không chịu quay mặt sang bên phải. Joshua ngồi trong khoang giữa thật rộng, nơi để những chiếc cần câu. Ông Bill thì ngồi ở phía ngoài, nhìn khắp mọi nơi nhưng không về phía mũi thuyền.

Mỗi người thay phiên nhau chỉ cho Joshua biết làm thế nào để nhử mồi cho cá, làm thế nào để câu nhắp cá hồi và cả cách nướng cá như thế nào. Nhưng chưa bao giờ, dù chỉ một lần, thấy hai người nói chuyện với nhau, họ chỉ nói chuyện với Joshua mà thôi.

Họ đã đưa thuyền đến chỗ những bờ đá, chỗ khu vực nước sâu, những dải

đá ngầm, thậm chí đi dọc theo những vách đá granite thẳng đứng. Thế nhưng, suốt cả ngày, vẫn chẳng câu được con cá nào. Cuối cùng họ thử thả mồi xuống chỗ nước cạn gần một bãi cát bị mắc một đám sậy.

Ngồi câu cá mỗi morn, Joshua bĩu môi nói: “Câu cá chẳng thú vị như con nghĩ.” Nó có thể nhận ra sự căng thẳng giữa ba và ông nội nhưng nó thực sự không hiểu chuyện gì đã xảy ra với họ.

Ted giải thích với con: “Ừ, thì cũng phải có những ngày xui xẻo giống như vậy chứ con.”

Nhưng khi anh vừa dứt lời thì sợi dây câu của Joshua nhúc nhích – ngay lập tức cả hai người đàn ông cùng lên tiếng.

Ông Bill phấn khởi la to: “Hãy giữ chặt lấy cần câu.”

Ted hăng hái nói theo cha anh: “Kéo dây lên, con trai, kéo dây lên! Từ từ thôi!”

Joshua vẫn chưa hiểu chuyện gì đã xảy ra. Nó chưa bao giờ bắt được bất kì thứ gì lớn đến nỗi phải thả sợi dây câu ra dài đến vậy.

Ted nói chen vào thật nhanh: “Cha đến coi giùm nó đi, nó không biết gì đâu.”

Con cá bị mắc câu đang cố hết sức vùng vẫy để thoát ra ngoài. Thế nhưng, ông Bill đã kịp với tới nắm lấy tay của Joshua khi nó đang cố hết sức để giữ lấy cần câu. Vốn có nhiều kinh nghiệm, ông Bill nắm sợi dây câu ở ngón tay trỏ và ngón tay cái của mình, giật mạnh sợi dây, ông thấy nó đã bị xiết quá chặt.

Con cá hồi mới lớn không có vẻ gì là mệt mỏi, thậm chí còn ngược lại. Nó giận dữ ngoi lên khỏi mặt nước, nhảy lên không trung, cao đến 12m, trong tiết trời mùa hè oi bức, dòng nước tóe ra từ người nó tạo nên ánh cầu vồng màu bạc ửng xanh.

Rồi một âm thanh xuất hiện báo hiệu một thảm họa sắp xảy ra – đó là tiếng kêu từng từng của sợi dây sắp đứt do quá căng.

Ông Bill vẫn cầm chặt sợi dây giữa những ngón tay nhưng không thể lâu hơn được nữa.

Ông la lên: “Ted, nắm lấy dây kéo lên xem nào.”

Ted nhảy xuống nước để giữ sợi dây đang căng ra ở đầu cần câu khiến Joshua ngã bật về phía bên trong thuyền do sức căng sợi dây đột ngột biến mất. Ông Bill chớp lấy sợi dây nhỏ và bắt đầu kéo sợi dây lên một cách nhanh nhẹn.

Ông cố hết sức kéo lên thật nhiều dây càng tốt trước khi tay ông không thể

kéo thêm được nữa. Rồi Ted cũng tiếp tục làm vậy nhưng cũng chỉ được một lúc. Rồi lại đến cha anh tiếp tục kéo sợi dây lên lần nữa. Lòng bàn tay bị cắt đứt, các ngón tay cũng bị sợi dây nhỏ khứa mạnh, thế nhưng, họ vẫn tiếp tục thay phiên nhau kéo mà không ai trong hai người đàn ông phàn nàn câu nào, vì đây là con cá đầu tiên của Joshua.

Ted reo lên: “Ba đã nhìn thấy nó rồi, Joshua lấy cái vợt đến đây mau.”

Joshua chạy đến chỗ mạn thuyền, đưa chiếc vợt xuống bên dưới con cá hồi và xúc nó lên. Nhưng con cá không dễ dàng chịu thua như vậy.

Với sức mạnh kinh hoàng của cái đuôi, con cá quẫy thẳng lên không trung cao đến một mét. Nhanh như chớp, Joshua đứng dậy, đưa chiếc vợt theo con cá và chụp gọn nó trên không giống y như đang bắt bướm vậy.

Ted và ông Bill cùng túm lấy chiếc áo phao của Joshua, kéo mạnh thẳng bé vào trong thuyền an toàn.

Hai người đàn ông và cậu bé cùng cười sặc sụa khi con cá hồi nặng hơn hai ký nằm gọn trong lòng thuyền. Joshua đã bắt được con cá đầu tiên của mình – và nó còn làm được nhiều điều hơn thế nữa.

Trên đường quay thuyền về, cả ba cùng rôm rả kể lại những đóng góp của mình giúp tạo nên chiến công này, y như những người bạn thân thiết đang trò chuyện với nhau.

Sarah rất ngạc nhiên khi thấy họ lúc gần đến cầu tàu, người nào cũng giành nhau thuật lại câu chuyện vừa xảy ra. Qua giọng nói, cô biết được những con người xa lạ, lạnh nhạt trong họ trước kia giờ đây không còn nữa, khi người này đột nhiên xen vào câu chuyện để ca ngợi người kia đã có những hành động liều lĩnh. Trong khi đó, Joshua vỗ ngực tự hào rằng mình đã cầm sợi dây một mình, nhưng quan trọng hơn hết là nó đã câu được cá.

Sarah chụp ảnh cho cả ba người đang cùng khoác vai nhau, trong đó, Joshua và con cá của nó đứng ở ngay chính giữa. Tất cả cùng cười toe toét như thể họ đã bắt được con cá bự nhất thế giới.

“Chúng ta cùng chỉ cho cháu Joshua cách làm sạch con cá này đi cha”, Ted nói, rồi cả ba cùng quay trở lại chỗ cầu tàu.

Khi họ đi, Sarah mỉm cười với chính bản thân mình. Chỉ cần một cậu bé và một con cá đã giúp họ lại trở thành một gia đình như xưa.

Vượt qua chính mình

Tôi có một người bạn rất đặc biệt tên là Trey, hơn tôi đúng mười tuổi, nhưng lại sống cuộc đời của một đứa trẻ con. Khi tôi lên 6 tuổi, tôi theo học ở trường đạo, anh ấy là bạn cùng lớp với tôi. Lần đầu tiên nhìn thấy Trey, trông anh có vẻ như cao to và đáng sợ, ngồi chen chúc với các bạn trên chiếc ghế gỗ nhỏ, nhưng rồi sau cái ngày đầu tiên hôm đó, cái ngày mà Trey bẻ chiếc bánh làm hai, cười toe toét rồi đưa cho tôi miếng nhỏ hơn, chúng tôi đã trở thành những người bạn thân của nhau. Mỗi khi nghĩ đến Trey, tôi luôn xem anh như một người che chở và một người bạn rất đặc biệt. Việc Trey là một người tật nguyền không còn là vấn đề quan trọng nữa vì đối với tôi anh là một người bạn trưởng thành, một người bạn tâm đầu ý hợp. Năm tháng trôi qua, tôi bắt đầu lớn nhanh hơn Trey. Tôi đã trở thành một người lớn thực sự, trong khi Trey vẫn chỉ là một đứa trẻ trong cái thân xác to lớn kia. Có đôi lúc, nhìn anh tôi tự hỏi: Không biết Trey có biết là tôi đã không còn học trường đạo nữa không? Liệu anh ấy có biết là tôi đã phải bước vào đời trong khi anh vẫn còn nghịch nước như một đứa trẻ? Có bao giờ Trey nhớ đến tôi không?

Vào một ngày chủ nhật nọ, khoảng một năm trước khi tôi vào đại học, mẹ Trey đã hỏi xem tôi có muốn kiếm thêm tiền bằng cách làm bạn với Trey vào những ngày thứ Bảy hay không. Tôi cũng mong là mình có thể chấp nhận lời đề nghị của bác ấy vì lòng nhân ái, thế nhưng sự thật là tôi đã nhận lời chỉ vì tôi cần tiền đóng học phí. Chúng tôi đã cùng nhau đến thư viện, đến các cửa hàng bán vật nuôi hoặc đi dạo trong công viên. Chủ yếu là tôi giúp Trey hòa nhập vào xã hội.

Có một điều làm tôi cảm thấy lung túng là cái gã con trai cao to nặng hơn một trăm kí lô mà tính tình như trẻ con này rất thích bắt tay người khác. Cho dù anh ấy có cười toe toét đến tận mang tai đi nữa thì việc bố nhào đến một người xa lạ, chìa bàn tay to kệch của mình ra đầy nhiệt tình cũng đủ khiến người ta khiếp sợ. Thật khó mà bảo với anh ấy rằng cách cư xử này không phù hợp.

Khi Trey tập chạy xe đạp, anh thường ủi lên lề rồi ngã kèn ra đến cả chục lần. Thở dài ngao ngán, tôi hết kiên nhẫn: “Cố lên, làm lại xem nào!” Tôi cho rằng mình là một người thông minh, hiểu hết mọi chuyện. Thế nhưng, mọi chuyện dường như thay đổi hẳn.

Mùa hè năm đó, trong lúc đang chơi bóng mềm trong trận thi đấu cấp thành phố, khi đang chạy đến góc thứ ba để ghi điểm thì miếng chêm ở đế giày của tôi va vào mặt đất, kéo chân tôi về phía bên phải, rồi giật lùi về sau khiến toàn thân tôi ngã ngửa. Bố mẹ tôi đang ngồi xem tôi chơi trên khán đài cũng nghe hai tiếng rảng rắc thật to. Thế rồi tôi được đưa lên xe cấp cứu chở đến bệnh viện. Phim chụp X-quang cho thấy một chân của tôi bị gãy còn chân kia thì bị

trật xương mắt cá. Ca phẫu thuật cấp cứu kéo dài đến sáng sớm ngày hôm sau. Sau phẫu thuật, một chiếc nẹp được dùng để giữ bàn chân và mắt cá của tôi, còn cái chân bị gãy thì được hỗ trợ thêm bằng những chiếc đinh ốc.

Sáng sớm, chợt tỉnh dậy sau cơn mê, tôi thấy bố, mẹ và Trey đang ngồi bên cạnh tôi.

“Xin chào!”, Trey cười toe toét nói.

Tôi lấy hết sức đưa tay ra bắt tay anh và nói: “Chào Trey.” Chân tôi vẫn còn đau và đầu thì rất nặng có lẽ vì thuốc mê vẫn chưa tan hết.

“Cố lên! Làm lại xem nào!”, Trey lặp lại những gì anh thường nghe tôi nói.

“Tôi không thể.”

“Thôi được rồi!”, anh khẽ gật đầu rồi lao ngay ra khỏi phòng, có lẽ đi tìm một ai đó để bắt tay họ.

Tôi thều thào: “Trey, đừng làm thế! Không ai thích vậy đâu!”

Trước khi rời khỏi bệnh viện, bác sĩ chỉnh hình đã cho tôi biết là tôi sẽ chẳng bao giờ khôi phục lại được sự linh động ở mắt cá chân của mình như trước – một sự linh động rất cần thiết cho một nhà vô địch chạy nước rút và nhảy xa như tôi. Bác sĩ khuyên tôi không được đặt bất kỳ vật gì nặng lên chân trong suốt tám tuần. Tôi phải đi khắp khiêng trên cái nạn băng thép. Còn Trey thì trở nên thiếu kiên nhẫn, anh muốn đến nhiều chỗ nhưng tôi không thể đi cùng. Trey ngồi khoanh hai tay lên cái bụng bự của mình, chăm chăm nhìn tôi hờn dỗi.

Chúng tôi chỉ có thể ngồi một chỗ đọc sách thiếu nhi và vẽ tranh, nhưng tôi hoàn toàn có thể nhận ra rằng Trey rất mau chán. Nơi anh thích đến là cửa hàng bán những con vật nuôi để được xem những chú chuột bạch và những chú chim non có bộ lông mượt như tơ. Trey thích đến thư viện để đếm xem có bao nhiêu quyển sách trên kệ, anh cũng muốn đến công viên để được ngồi xích đu. Nhưng lúc này thì tôi không thể làm được tất cả những chuyện đó.

Trong khi đó, tôi lại bị ám ảnh bởi nhiều câu hỏi và sự ngờ vực chính bản thân mình. Liệu tôi có thể hoàn thành xong bài tập vật lý trị liệu của mình để kịp bước vào đường đua hay không? Liệu tôi có thể chạy tốt như trước đây được không? Liệu tôi có thể chạy tốt trong cuộc chạy đua vượt rào 300 mét sắp tới, cuộc đua đã ghi tên tôi hồi mùa giải năm trước hay không? Liệu tôi có thể giành chiến thắng được không hay lời cảnh báo của bác sĩ là đúng?

Tôi chăm chỉ thực hiện các bài tập vật lý trị liệu của mình. Thành thạo, Trey cũng đến xem tôi tập luyện và anh ấy cứ cười phá lên khi thấy chiếc xe đạp không chuyển động mà cứ đứng yên một chỗ. Đối với Trey, dường như cuộc sống này thật là đơn giản, còn đối với riêng tôi, mọi tất cả mọi chuyện

đều trở nên phức tạp, khó khăn thêm. Tôi cố không để mình khóc trước mặt Trey.

Cuối cùng rồi tôi cũng thoát khỏi chiếc nạng, tôi nỗ lực hết mình để khôi phục lại phong độ như trước đây. Trey vẫn thường tập chạy cùng tôi, đáng xiêu vẹo. Thỉnh thoảng, anh ấy tự vấp phải chân mình và ngã rất đau.

“Cố lên!”, anh tự khích lệ mình một cách hết sức tự tin vừa lau sạch những thứ bụi bẩn dính ở chân và đầu gối. Trey luôn quyết tâm hơn sau những lần thất bại. Anh chẳng bao giờ đầu hàng.

Sau nhiều tháng tập luyện, tôi đạt đủ tiêu chuẩn để tham gia nội dung chạy vượt rào 300 mét. Bố, mẹ và cả Trey đều có mặt trên khán đài để cổ vũ tinh thần cho tôi.

Phát súng báo hiệu đến giờ xuất phát được bắn lên không trung. Tôi chạy, cơ chân bắt đầu căng ra. Mỗi bước chân chạm mặt sân theo điệu nhịp nhàng. Hơi thở của tôi vẫn đều đặn. Tôi cảm nhận được những đấu thủ xung quanh mình, có người chạy ngang tôi, có người chạy qua mặt tôi và cũng có người chạy trước tôi. Tôi cầu nguyện cho mình thoát khỏi nỗi lo sợ đang dần dần hình thành trong lồng ngực, phớt lờ cả cơn đau ở bàn chân và mắt cá chân cũng đang ngày một nhiều hơn. Tôi đã chạy đến chỗ những cổ động viên. Không còn thời gian đáp lại những tiếng gọi, cũng không còn thời gian để suy nghĩ bất cứ điều gì, chỉ còn thời gian để chạy hết sức lực mà thôi.

Ngày càng có nhiều đấu thủ vượt qua tôi, hết người này đến người khác. Họ sai chân qua các rào chắn một cách dễ dàng giống như những con đại bàng đang băng qua từng tầng tầng đá.

Tôi nghe một vài người đang hò reo chúc mừng một vận động viên khác “Nhìn kìa, một nữ vận động viên mới sắp về đích, cô ấy sắp trở thành nhà vô địch rồi.” Năm ngoái chính tôi là người được gọi như thế này.

Đã có một thời tôi từng là một nhà vô địch trong những cuộc chạy đua vượt rào. Vậy mà bây giờ, tôi lại cảm thấy như thể mình đang phải cố hết sức mới có thể vượt qua cuộc chạy thi này. Rồi thì như có một thứ gì đó đã thay đổi trong tôi. Tôi nghĩ về Trey và những gì mà anh ấy phải trải qua. Đột nhiên, vấn đề của tôi trở nên nhỏ bé. Tôi bỗng thấy mình mạnh mẽ hơn, tôi bật mạnh về phía trước, tôi ước mình có thể vượt qua các đấu thủ khác nhờ vào một sức mạnh phi thường. Nhưng tôi đã không làm được. Thực ra, tôi đã phải bước khập khiễng khi về đến đích và là người về đích cuối cùng trong cuộc đua mà có lần chính tôi là người đã lập nên một kỷ lục. Tôi nhìn lên khán đài, chưa bao giờ tôi thấy Trey và mọi người đứng dậy khuyến khích tôi hết mình như thế.

Tuy tôi đã tiến bộ nhiều hơn ở mùa thi đấu vừa rồi, nhưng tôi chưa bao giờ

được xếp hạng nhất, nhì hoặc hạng ba. Tôi cũng không thể lập thêm một kỷ lục nào. Hy vọng giành học bổng thể thao ở trường đại học đã tan thành mây khói. Nhưng tôi lại học được một bài học còn quý giá hơn bất kỳ tấm huy chương nào. Đó chính là câu nói quen thuộc: “Cố lên! Làm lại xem nào!” Tôi cũng học được rằng lòng dũng cảm không đến lúc con người ta dễ dàng thuận lợi, chỉ có những khi gặp khó khăn trắc trở tưởng chừng như không thể tiếp tục được nữa – những lúc người khác vượt qua bạn bất kể bạn đã nỗ lực hết mình, nhưng bạn vẫn dám đương đầu với nó thì đó mới chính là lòng dũng cảm. Cuối cùng rồi tôi cũng hiểu được sự can đảm của Trey mỗi khi anh bắt tay với những người hoàn toàn xa lạ, bất chấp cả những tiếng cười nhạo báng hay cái nhìn phớt lờ của họ.

Giờ đây, tôi không còn cảm thấy buồn vì mình không thể trở thành vận động viên điền kinh, hay không thể giành chiến thắng ở những cuộc đua, cũng không còn buồn vì mình không thể phá thêm nhiều kỷ lục mới. Tôi nhìn thấy một thế giới đầy ắp những điều mới mẻ khi tôi đi bộ (không phải là chạy) trên những con đường mới của cuộc đời.

Vào những ngày thứ Bảy, khi một người nào đó chăm chăm nhìn chúng tôi, tôi kéo tay áo Trey và nói: “Đến bắt tay anh ta đi, Trey.” Cây nạng của tôi giờ bám bụi đầy, nằm ở một góc tối tăm nào đó trong ga ra. Căn bệnh của Trey vẫn y nguyên như ngày anh sinh ra đời. Nhưng lòng can đảm của Trey thì cứ tăng dần lên theo năm tháng.

Đến ở cùng mẹ

Năm tuần trước khi con gái tôi chào đời, tôi chuyển dạ nên bác sĩ buộc tôi phải nằm yên một chỗ. Tôi chỉ có thể ngồi dậy vào những lúc bác sĩ đến khám cho tôi mỗi tuần, những lần làm các xét nghiệm hai lần một tuần và những lúc đi tắm.

Bác sĩ bảo tôi không nên ở một mình, cần có một ai đó đưa tôi đến bệnh viện kiểm tra khi cơn co thắt đầu tiên xuất hiện. Jack, chồng tôi muốn để dành những ngày phép của anh ấy để chăm sóc vợ con sau khi đứa bé chào đời. Và cả hai vợ chồng đều không muốn sử dụng hết những ngày phép đó. Căn hộ của chúng tôi lại ở trên tầng một nên rất bất tiện vì lên xuống cầu thang là một trong những điều cấm kỵ dành cho tôi.

Khi cả tôi và anh ấy đang đau đầu vì không nghĩ ra cách nào thì mẹ tôi (người luôn túc trực bên giường kể từ khi tôi nhập viện) lên tiếng: “Tại sao con không đến ở với mẹ?” Anh Jack cũng nghĩ đây là cách giải quyết ổn thỏa nhất vì mẹ có thể ở bên cạnh chăm sóc tôi suốt ngày, bà đang sống ở một khu nhà gần bệnh viện, hơn nữa nhà mẹ tôi lại có một phòng dành cho khách ở tầng trệt. Nhưng bản thân tôi lại cảm thấy có chút ngần ngại. Cũng như bao cô con gái khác, tôi cũng có những xung đột với mẹ mình và không biết khi sống chung liệu tôi có thể giữ không khí hòa bình với mẹ liên tục trong nhiều tuần được hay không mặc dù, cuối cùng, tôi cũng phải thừa nhận đó là sự lựa chọn tốt nhất. Thế là, tôi khăn gói quay về “mái nhà xưa.”

Tôi ở với mẹ mà lúc nào cũng hờn dỗi – hành động như một đứa trẻ mới lớn cáu kỉnh hơn là một người khách quý của gia đình. Khi Jack đến sau giờ làm việc để mẹ có thể đi thăm bạn bè hoặc giả chạy tới chạy lui làm những việc vặt vãnh mà mẹ không thể làm được vào ban ngày, tôi đã bật khóc nức nở. Tôi muốn quay trở lại mái ấm của mình. Tôi không muốn ở chung với mẹ. Trên tất cả, tôi chỉ muốn tất cả mọi thứ quay trở lại bình thường như trước đây. Lúc nào, tôi cũng cáu bẳn với mẹ.

Khi nghe mẹ nói chuyện với ai đó trên điện thoại, tôi gào lên: “Có phải mẹ đi kể cho tất cả mọi người biết về tình trạng sức khỏe của con không?” Khi mẹ vào nhà tắm để kiểm tra xem tôi có bị ngã hay không, tôi lại khóc lóc than vãn như trẻ con: “Con không thể có được một chút riêng tư nào ở đây sao mẹ?” Còn mẹ tôi, người trước đây không hề ngần ngại nói “im ngay”, thì bây giờ lại nhỏ nhẹ xin lỗi tôi.

Vài ngày nữa là đến Lễ Tạ Ơn. Mặc dù chẳng có tí lòng biết ơn nào, nhưng tôi lại năn nỉ mẹ nấu món thịt hầm khoai tây. Đêm trước ngày Lễ Tạ Ơn, mẹ đã đến tiệm bách hóa mua tất cả những thứ mà tôi muốn.

Ngày hôm sau, tôi nằm dài trên ghế xem mẹ chuẩn bị một bữa ăn thịnh

soạn cho ba người, ngay cả nước xốt mà mẹ còn đem lọc kỹ vì chỉ cần một cục lợn cợn nhỏ xíu cũng có thể làm tôi nôn ra hết. Tôi có thể nhận thấy ngày hôm đó quả thật là một ngày khó khăn đối với mẹ. Cha tôi đã qua đời cách đây sáu tháng, và đó là “ngày đoàn tụ gia đình” đầu tiên mà không có sự hiện diện của ông. Khi bữa ăn tối đã được dọn lên xong xuôi, mẹ ngồi lặng yên nhìn vào đĩa thức ăn của mình thật lâu. Cuối cùng, anh Jack cũng phải lên tiếng: “Mẹ không muốn ăn tối sao?”

Mẹ trả lời: “Lát nữa” và trong đôi mắt mẹ xuất hiện những giọt nước long lanh. “Mẹ chỉ đang nghĩ rằng mình phải cảm ơn Chúa biết bao vì Ngài đã ban cho mẹ một đứa cháu. Mẹ sẽ không bao giờ có thể quên những ngày tháng mong ngóng sự ra đời của đứa cháu ngoại yêu quý của mình. Và mẹ biết rồi các con cũng sẽ yêu thích vai trò làm bố, làm mẹ như chính mẹ và ba của con trước đây.”

Lúc đó tôi mới nhận ra mình thực sự may mắn biết nhường nào. Trong khi chồng tôi phải làm việc đầu tắt mặt tối, rồi vừa phải thức suốt đêm lắp ráp giường cũi cho con, đóng xích đu, bàn xếp và chuẩn bị sẵn sàng tất cả mọi thứ cho đứa trẻ, thì mẹ đã luôn ở bên chăm sóc cho tôi.

Trong mười ngày sau đó, tôi đã để cho mẹ tùy thích chăm sóc cho mình và tôi thực sự cảm thấy sung sướng khi có mẹ bên cạnh. Mẹ đã kể cho tôi nghe những chuyện khi mẹ mang thai tôi và cả thời thơ ấu của tôi nữa. Rồi hai mẹ con cùng nhau đọc sách và tạp chí về trẻ con. Chúng tôi cười phá lên khi cùng xem tấu hài và cùng rơi nước mắt khi xem những bộ phim tình cảm ướt át. Cả hai mẹ con cùng thưởng thức những món ăn mà tôi yêu thích. Tôi hiểu rõ về mẹ hơn cả một người mẹ của tôi.

Không phải mọi chuyện đều luôn vui vẻ như thế. Cứ mỗi sáu tiếng, tôi phải uống một viên thuốc “chống co thắt tử cung” một lần, bao gồm cả một cử vào lúc hai giờ sáng, thế là mẹ kiêm luôn nhiệm vụ đánh thức tôi dậy vào lúc 2:15 – sau khi tôi đã thò tay tắt chuông đồng hồ báo thức – cho tôi uống thuốc và tiếp tục đi ngủ. Mẹ còn tin rằng nếu tôi nhấc cánh tay lên, tôi sẽ làm em bé bị nghẹt thở (mặc dù bác sĩ đã đảm bảo rằng điều này không thể xảy ra), chính vì thế mà mẹ thường hay hoảng hốt lên mỗi khi tôi với tay lấy một vật gì đó.

Tôi biết ơn mẹ rất nhiều. Tôi biết hai vợ chồng tôi chắc chắn sẽ xoay sở được chuyện của chúng tôi nếu buộc phải như vậy. Nhưng có mẹ ở bên cạnh thì lẽ dĩ nhiên mọi việc sẽ trở nên dễ dàng hơn.

Khi mẹ đưa tôi đến bệnh viện trong khám thai lần thứ ba, chị y tá nói: “Xin mời cả bà ngoại của bé vào đây. Bác có muốn nghe nhịp tim của đứa trẻ không ạ?” Khi nhịp tim của con tôi vang lên trong căn phòng nhỏ, tôi còn nghe được cả một âm thanh khác nữa – đó là tiếng khóc sụt sùi của mẹ.

Mẹ hỏi: “Nhịp tim của đứa bé có tốt không vậy cô?” “Tất cả mọi thứ đều

ồn cả chứ?” Khi chị y tá cho biết tất cả mọi thứ đều đang tiến triển tốt đẹp, tôi có thể nhìn thấy mẹ đang mỉm cười trong nước mắt, và tôi thật sự hạnh phúc khi mẹ có mặt bên cạnh mình.

Cha tôi qua đời vì bệnh tim, và tôi biết đối với mẹ đó chính là một món quà quý giá khi được lắng nghe nhịp tim khỏe mạnh của đứa cháu ngoại đầu tiên của bà. Mẹ đã siết chặt tay tôi lúc hai mẹ con lắng nghe những nhịp đập đều đặn. Rồi mẹ quay sang chị y tá hỏi: “Cô có chắc là con gái tôi không sao chứ?”

Chị y tá mỉm cười đáp: “Vâng thưa bác, chị Carol thực sự rất khỏe. Bác đã chăm sóc chị ấy rất tốt.”

“Vâng, nó là con gái yêu của tôi mà.” Mẹ nói và hôn lên má tôi.

Ngay giây phút đó, tôi chợt nhận thấy rằng trong khi tôi sẵn sàng quên đi bản thân để mang đến những điều tốt đẹp nhất cho con tôi, thì chính mẹ cũng quên đi bản thân mình để đem đến những gì tốt đẹp nhất cho cô con gái yêu quý của bà. Cầm tay mẹ trong tay, tôi biết rằng mình sẽ noi theo gương mẹ. Mỗi khi con gái tôi cần tôi – bất kể lúc nó bao nhiêu tuổi, bất kể tính tình nó cáu bẳn như thế nào, tôi cũng sẽ luôn ở bên cạnh nó, chỉ bảo cho nó giống như mẹ đã từng dạy bảo tôi.

Những kỷ niệm ngọt ngào

Sau bữa điểm tâm, cô con gái bé bỏng của tôi nũng nịu: “Mẹ ơi, mẹ xem chương trình này với con nha mẹ?” Tôi nhìn đồng chén đĩa sau bữa sáng vẫn còn y nguyên trong bồn rửa chén rồi lại quay sang nhìn vào đôi mắt nâu đang mở to của con gái mình.

Tôi nói: “Được rồi, con gái”, rồi hai mẹ con tôi ngồi sát bên nhau trên chiếc ghế sofa dài cùng xem chương trình mà con gái tôi ưa thích.

Sau khi xem xong, hai mẹ con lại còn cùng nhau ngồi chơi ráp hình. Ráp hình xong, tôi định đứng dậy đi dọn dẹp đồng chén lúc sang thì đúng lúc điện thoại reo lên: “Xin chào” bạn tôi nói: “Cậu đang làm gì đó?”

Tôi trả lời: “À, mình đang cùng con gái xem chương trình mà nó ưa thích rồi hai mẹ con cùng nhau chơi ráp hình.”

“Ồ, xem ra cậu chẳng bận rộn gì mấy nhì.” Bạn tôi nói.

Đúng vậy, tôi tự nghĩ về bản thân mình, mình chỉ bận tạo ra những kỉ niệm mà thôi.

Sau khi ăn trưa, Erica nói: “Mẹ ơi, mẹ chơi trò chơi với con nha mẹ.” Bây giờ, tôi đang nhìn không những vào mấy cái chén đĩa chưa rửa hồi sáng mà còn nhìn vào những cái chén lúc trưa mới chất lên thêm trong bồn rửa chén. Nhưng một lần nữa, tôi lại nhìn vào đôi mắt nâu to tròn của con gái, và tôi cảm thấy nhớ làm sao cái cảm giác sung sướng của mình khi mẹ cùng chơi với tôi hồi tôi còn nhỏ.

Tôi trả lời: “Ừ, được đó, nhưng chỉ một trò thôi nha!” Rồi chúng tôi cùng chơi trò mà con gái tôi yêu thích, tôi có thể cảm nhận sự vui sướng của con bé trong từng giây từng phút.

Khi trò chơi kết thúc, cô con gái nhỏ bé của tôi lại nài nỉ: “Mẹ đọc truyện cho con nghe đi mẹ.”

Tôi nói: “Thôi được! Nhưng chỉ một truyện thôi đó.”

Sau khi đọc truyện cho con gái nghe, tôi đi vào nhà bếp để giải quyết đồng chén dơ. Lúc thanh toán xong toàn bộ chén đĩa cũng là lúc tôi phải chuẩn bị bữa ăn tối. Cô phụ bếp nhỏ bé nhiệt tình của tôi cũng háo hức vào nhà bếp để giúp tôi chuẩn bị bữa ăn. Tôi đang trẻ giờ và nghĩ mình sẽ có thể làm mọi thứ nhanh hơn bao nhiêu nếu như cô con gái bé bỏng của tôi chạy đi chơi điện tử hay xem phim gì đó, nhưng mà lòng nhiệt tình giúp đỡ cùng với lòng say mê muốn học cách làm những gì mà mẹ nó đang làm của con bé đã khiến tôi siêu lòng: “Được rồi, con có thể giúp mẹ,” dù biết rằng chắc chắn là tôi phải mất gấp đôi thời gian.

Khi bữa tối đã sẵn sàng, chồng tôi từ sở làm trở về, hỏi: “Hôm nay hai mẹ con em đã làm những gì?”

Tôi trả lời: “Để xem, em và con đã xem chương trình mà con gái mình ưa thích, chơi trò chơi và đọc sách. Em đã rửa bát đĩa, hút bụi, và chuẩn bị bữa tối cùng cô phụ bếp nhỏ bé này.”

“Tuyệt thật!” chồng tôi nói: “Anh rất vui vì ngày hôm nay em đã không phải bận quá nhiều việc.”

Nhưng mình có bận rộn mà, tôi thầm nghĩ, bận tạo ra những kỉ niệm.

Sau khi ăn tối, Erica nói: “Mình nướng bánh nha mẹ!”

Tôi nói: “Ừ, thì cùng làm!”

Sau khi nướng bánh, một lần nữa tôi lại ngao ngán nhìn chồng bát đĩa chất cao như núi. Nhưng đổi lại mùi bánh nướng thơm ngon đang lan tỏa khắp nhà, tôi chuẩn bị cho cả nhà mỗi người một ly sữa cùng với một đĩa bánh ngọt và mang ra để trên bàn. Cả gia đình chúng tôi cùng nhau ngồi quanh bàn, ăn bánh, uống sữa, trò chuyện và cùng tạo ra những kỉ niệm.

Khi tôi vừa xử lý xong đồng bát đĩa dơ lúc này thì cô con gái yêu dấu của tôi lại giật giật áo tôi và nói: “Mẹ con mình đi dạo được không mẹ?”

Tôi trả lời: “Ừ, thì đi.” Đi đến vòng thứ hai chung quanh khu nhà thì đầu óc tôi bắt đầu nghĩ đến đồng quần áo phải giặt và ngôi nhà còn chưa quét dọn. Nhưng hơi ấm từ bàn tay con gái trong bàn tay tôi và những câu chuyện ngọt ngào mà hai mẹ con đang nói khiến tôi không do dự khi quyết định dạo thêm một vòng nữa.

Khi chúng tôi trở về nhà, chồng tôi hỏi: “Hai mẹ con vừa đi đâu về đấy?”

Tôi nói: “Em và con đang cùng nhau tạo nên những kỉ niệm.”

Sau khi giặt giũ xong xuôi và cô con gái nhỏ của tôi cũng đã tắm rửa sạch sẽ cũng là lúc sự mệt mỏi đã bắt đầu len lỏi đến, tôi ngán ngẩm khi nghe con bé nói: “Mẹ ơi, chúng ta cùng chải tóc cho nhau nha mẹ”

Tôi quá mệt mỏi! Tâm trí tôi lên tiếng, nhưng miệng tôi lại bảo: “Được thôi.” Sau khi chải tóc xong, nó nháy mắt lên sung sướng: “Mẹ ơi, mình sơn móng tay cho nhau nữa nha mẹ!” Thế là con bé sơn móng chân cho tôi còn tôi thì sơn móng tay cho nó. Xong xuôi, chúng tôi lại cùng nhau đọc sách trong khi đợi móng tay nó khô. Tất nhiên là tôi phải là người lật những trang sách, bởi vì móng tay của con gái tôi vẫn chưa khô hẳn.

Hai mẹ con tôi để quyển sách sang một bên và cầu nguyện. Chồng tôi len lén thò đầu vào trong cửa, hỏi: “Các cô gái của tôi đang làm gì đó?”

Tôi trả lời: “Em và con đang tạo ra những kỉ niệm.”

Con gái tôi lại nói: “Mẹ ơi, mẹ sẽ nằm cạnh con cho tới khi con ngủ nha mẹ?”

“Được rồi!” tôi nói nhưng trong bụng lại nghĩ: Mong sao con bé đi vào giấc ngủ thật nhanh vì tôi còn có rất nhiều việc phải làm.

Vừa đúng lúc, hai cánh tay nhỏ bé đáng yêu của con bé vòng qua cổ tôi, miệng nó thì thầm: “Con yêu mẹ nhất trên đời.” Tôi cảm thấy từng giọt nước mắt của mình đang lăn xuống gò má, tôi thầm cảm ơn Chúa vì đã cho tôi một ngày mà chúng tôi đã làm nên thật nhiều kỉ niệm.

Ngôi nhà của người thợ mộc

Một người thợ mộc đã già và muốn về hưu. Ông nói với người chủ thầu về dự định rời bỏ công việc tại công ty xây dựng để về sống một cuộc sống an nhàn với gia đình vợ con lúc cuối đời.

Mặc dù từ nay sẽ không còn nguồn thu nhập chính nữa, nhưng đã đến lúc ông phải nghỉ ngơi. Và lại, vợ chồng ông có thể thu xếp được. Người chủ thầu rất tiếc khi phải để cho một người thợ giỏi như ông ra đi nên đã yêu cầu ông hãy làm cho ông ta một căn nhà cuối cùng xem như là một đặc ân. Người thợ đồng ý, nhưng có thể nhận ra là ông không hết lòng vì việc làm cuối cùng này. Ông làm việc qua loa và sử dụng những vật liệu kém phẩm chất. Quả thật là đáng tiếc khi ông chọn kết thúc sự nghiệp của mình như thế.

Sau khi công trình hoàn thành, ông chủ thầu đến kiểm tra rồi đưa chìa khóa của ngôi nhà cho người thợ mộc, nói: “Đây là căn nhà của ông. Món quà cuối cùng của tôi dành tặng cho ông.”

Thật bất ngờ và cũng thật xấu hổ. Nếu biết mình đang xây ngôi nhà cho chính mình, thì có lẽ người thợ mộc đã làm khác đi. Bây giờ thì ông phải sống trong ngôi nhà do chính mình xây lên một cách cầu thả.

Hãy nghĩ bạn cũng là một người thợ mộc. Cuộc đời bạn chính là ngôi nhà của bạn. Mỗi ngày bạn sẽ đóng thêm một cây đinh, dựng thêm một tấm ván, xây lên một bức tường. Hãy làm việc chăm chỉ và khôn ngoan. Bạn chỉ có một cuộc đời duy nhất để sống. Cho dù cuộc đời bạn chỉ có vồn vện một ngày đi chăng nữa thì ngày hôm đó cũng nên được sống tử tế và có ý nghĩa. “Cuộc đời là một công trình do chính tay bạn tạo nên.” Cuộc sống của bạn ngày mai sẽ là kết quả của những chọn lựa của bạn ngày hôm nay.

Hãy nhớ đến tôi như thế!

Rồi cũng có một ngày, bác sĩ sẽ nói với tôi rằng bộ não của anh không còn khả năng hoạt động nữa, hay nói cách khác là cuộc đời tôi hầu như đã chấm dứt.

Khi điều đó xảy ra, xin đừng cố gán ghép một cuộc sống nhân tạo vào trong cơ thể tôi bằng tất cả những thứ máy móc đó. Xin đừng gọi đó là “giây phút lâm chung” của cuộc đời tôi, mà hãy gọi đó là một khởi đầu của sự sống mới vì tôi sẽ góp tấm thân này để giúp những người khác có được một cuộc sống lành lặn hơn.

Hãy đem ánh sáng của tôi dâng tặng cho một người đàn ông chưa từng một lần nhìn thấy ánh nắng mặt trời, chưa bao giờ được thấy gương mặt dễ thương của trẻ thơ và chưa từng nhìn thấy tình yêu trong đôi mắt của một người phụ nữ.

Hãy tặng trái tim của tôi cho một người luôn bị trái tim mình hành hạ bằng những cơn đau đốn triền miên.

Hãy truyền những giọt máu của tôi cho cậu bé đang thương tích đầy mình sau tai nạn giao thông kia để nó có thể sống cho tới ngày được nhìn thấy cháu chắt của mình.

Tôi sẽ hiến hai quả thận của mình cho những ai phải sống lần hồi qua ngày bằng chiếc máy chạy thận nhân tạo.

Hãy lấy xương của tôi, từng thớ thịt của tôi, và tất cả những sợi dây thần kinh này nữa nếu điều đó giúp cho những đứa trẻ tật nguyền có thể đi lại được.

Hãy nghiên cứu từng góc ngách trong bộ não của tôi. Nếu cần thiết, hãy lấy cả các tế bào, đem phát triển chúng, thí nghiệm chúng để một ngày nào đó chúng có thể giúp cho một cậu bé câm có thể bật lên tiếng nói hay để một cô bé bị điếc có thể nghe thấy tiếng mưa rơi bên ngoài cửa sổ.

Nếu tôi có còn lại gì thì hãy đem thiêu tất cả rồi thả tro vào trong gió, biết đâu nhờ gió mang đi chúng cũng giúp ích được gì cho những bông hoa xinh đẹp kia.

Nếu buộc phải đem chôn thứ gì đó của tôi, xin hãy chôn đi tất cả những tội lỗi, yếu kém hay những định kiến mà tôi đã dành cho bạn bè.

Hãy đem tội lỗi của tôi đến cho quỷ dữ. Đem linh hồn tôi đến cho Chúa trời. Nếu như, dù chỉ tình cờ thôi, bạn muốn nhớ đến tôi, thì hãy thay tôi làm những điều tốt hay nói những lời yêu thương với những ai đang cần đến bạn. Nếu bạn làm đúng tất cả những điều tôi đã dặn, thì tôi sẽ không bao giờ chết.

Lời thề

Một hành động còn giá trị hơn hàng ngàn lời hứa – Jeremiah Howell

Mặc nguyên bộ quần áo đi lễ nhà thờ, mang đôi giày cao gót, tôi đi thẳng vào nhà bếp để chuẩn bị bữa ăn trưa. Khi đến gần tủ bát đĩa, tôi lao đảo mất thăng bằng vì thằng Rusty bất ngờ từ đằng sau chạy tới. Tôi ngã cùng với toàn bộ tủ bát đĩa.

Trong lúc cả gia đình tôi ngồi xung quanh bàn dùng bữa trưa, Rusty đột nhiên trở nên kích động và bắt đầu đẩy cái bàn sang phía bên kia của căn phòng. Thời gian gần đây, những chuyện như thế này xảy ra ngày càng nhiều. Đứa con trai đáng thương của chúng tôi bị bệnh tràn dịch não, thằng bé mắc chứng tự kỷ. Giờ đây, khi thằng bé bắt đầu bước sang tuổi thiếu niên cũng là lúc tôi không thể quản thúc nó được nữa. Thêm vào đó, tính tình của nó ngày càng hung dữ khiến cho đứa em trai của nó -Stephen – cũng cảm thấy phần uất bực bội mặc dù đã rất thông cảm.

Trái tim người mẹ muốn tôi phớt lờ đi chuyện đó nhưng lý trí lại mách bảo với tôi rằng chúng tôi cần phải thay đổi cuộc sống của mình và của cả Rusty nữa. Tôi đã thề là sẽ chăm sóc con suốt đời... để mang đến cho nó những gì tốt nhất. Nhưng giờ đây, dù rất đau lòng tôi cũng phải nghĩ đến chuyện tìm một chỗ cho Rusty. Vì vậy, chúng tôi bắt đầu công cuộc tìm kiếm suốt hai năm trời để tìm cho thằng bé một nơi ở hoàn hảo. Một số nơi thì quá đắt đỏ, nơi khác thì lại quá yên tĩnh và nghiêm khắc. Chúng tôi biết Rusty sẽ không thể nào cảm thấy thoải mái khi sống ở đó. Có một vài nơi thì dành cho những đứa trẻ tật nguyền, không thể đi lại được và ở đó cũng không thích hợp với Rusty nhà chúng tôi. Có vẻ như con trai tôi chưa đủ tật nguyền hoặc là do nó quá hiếu động.

Vào một ngày cuối tuần của lễ Giáng Sinh, chúng tôi đến thăm mẹ chồng và được bà cho biết có một ngôi nhà giành cho trẻ khuyết tật cách thị trấn không xa. Khi tôi gọi điện đến, bà giám đốc S vui vẻ mời chúng tôi đến thăm và cũng cho biết luôn là ở đó đang rất bề bộn sau những tiệc tùng Giáng Sinh.

Khi bước vào nhà, chúng tôi nghe thấy những tiếng cười đùa của bọn trẻ. Đồ chơi thì bừa bãi khắp phòng khách. Một cây thông Nô-en được trang trí xung quanh bằng một số vật liệu tự làm, một số khác trông không ra hình thù cái gì nhưng lại rất đáng quý vì tất cả đều là do bọn trẻ tự tay làm lấy.

Trong lúc dẫn chúng tôi đi một vòng chung quanh, giám đốc S không ngừng gọi bọn trẻ như gọi chính những đứa con của mình. Bà ấy đến gần và vuốt ve đứa trẻ đang nằm trên giường, thật đáng thương khi nó không thể nhìn thấy gì và cũng không thể nói được bởi vì bị tổn thương ở não. Thằng bé đáp lại bà ấy bằng một nụ cười rạng rỡ. Bà S cho biết mình đã nhận hai đứa

trẻ bị giống như vậy làm con nuôi vì không muốn nhìn thấy chúng sống ở nhà từ thiện.

Rồi bà S kéo Rusty vào lòng mình trong lúc trao đổi thêm với chúng tôi về chỗ ở. Thằng bé thường không cảm thấy thoải mái khi tiếp xúc với những người lạ, nên việc nó chịu ngồi yên và ngắm nghía đôi giày thể thao của mình làm vợ chồng tôi khá bất ngờ. Chúng tôi nhận ra ở người phụ nữ này có một điều gì đó rất đặc biệt. Bà giải thích rằng ở đó tạm thời không còn chỗ trống để nhận thêm bất kì một đứa trẻ nào nữa nhưng bà ấy sẽ ghi tên chúng tôi vào trong danh sách chờ đợi của mình nếu chúng tôi có nhu cầu. Đây có lẽ là cái danh sách thứ ba mà chúng tôi đã đăng ký tên Rusty vào đó. Nhưng, chính sự giản dị và tình yêu thương ở đây đã chứng tỏ chúng tôi đã tìm đến đúng nơi cần tìm.

Chúng tôi lái xe 200 dặm trở về nhà, cầu nguyện cho Russ sẽ có một chỗ ở đó.

Một tuần sau, chúng tôi nhận được một cuộc điện thoại. Bà S thông báo rằng đã có chỗ trống và yêu cầu chúng tôi dẫn Rusty đến vào tuần sau. Tôi khẩn cầu: “Như vậy thì gấp quá. Tôi cần thêm một ít thời gian nữa.”

“Thưa bà Houseman, tôi nghĩ sẽ không có gì là khó khăn cả vì từ bây giờ bà vẫn còn thời gian hai tuần mà, hãy cố gắng thu xếp mọi thứ nhé.”

Tôi đưa Russ đi khám sức khỏe và bắt nó chích ngừa, và thế là tôi chẳng còn lý do gì để lo lắng cho Rusty nữa. Chỉ còn một công việc cuối cùng mà tôi phải làm là thu xếp quần áo cho nó.

Thu xếp được một lúc, tôi ngồi thừ ra và khóc. Tôi chắc là Rusty cũng bối rối khi tôi ôm chặt lấy vai áo nó, khóc nức nở rồi lại quay trở lại thu xếp quần áo. Tình trạng đó đã diễn ra liên tục trong nhiều ngày. Tôi cảm thấy mình thất bại trong vai trò của một người mẹ. Tôi lỗi đang đè nặng lên vai tôi. Con sẽ mãi mãi chăm sóc cho đứa con trai đáng thương của mình... để mang đến cho nó những gì tốt đẹp nhất. Nó là con của con, vậy mà con lại nhẫn tâm muốn ruồng bỏ nó, con đã vi phạm lời thề của mình rồi phải không? Nhưng làm sao mà con có thể chăm sóc nó vẹn toàn được, Chúa ơi?

Không ai có thể trả lời cho tôi những câu hỏi đó. Và rồi cái ngày đó đã đến, khi chúng tôi đưa xe vào bãi đậu xe tại căn nhà mới của Rusty.

Tôi muốn đỡ hành lý cho thằng bé và giúp nó làm quen với nơi ở mới. Thế nhưng, bà S nói việc này để bà ấy làm vì đó là cách để bà ấy làm quen với Rusty.

Tôi chắc rằng Rusty sẽ rất buồn khi chúng tôi sắp sửa rời xa nó. Chúng tôi biết mỗi khi nghe thấy những từ như “tạm biệt” hoặc “xe hơi” là Rusty lập tức chạy ù ra phía cửa ra vào. Nhưng giờ thì không hề có chuyện gì xảy ra. Thay

vào đó, khi chúng tôi vẫy tay chào tạm biệt thằng bé, thì nó lại nắm tay bà S đi xuống hành lang điệu bộ khoái chí, miệng cười khúc khích và nói: “Hẹn gặp lại mẹ, con về đến nhà rồi.”

Trái tim tôi như tan nát.

Chồng tôi và con trai Stephen có vẻ như không bận tâm mấy đến sự thật là Rusty đã đi khỏi nhà. Nhưng tôi thì khác, trong lòng tôi cứ đan xen cảm giác vừa cảm thấy có lỗi với thằng bé vừa cảm thấy khuấy khoả, nhẹ nhõm đi phần nào. Tôi thoải mái đi mua sắm mà không cần phải vội vội vàng vàng trở về nhà để xem Rusty đang bày trò nghịch ngợm gì. Tôi thích thú ngồi ngâm mình trong bồn tắm cả nửa giờ đồng hồ mà không bị ai bất thành linh đập cửa báo cho tôi biết rằng Russ đang gặp phải chuyện gì đó. Nhưng khi chỉ có một mình trong ngôi nhà yên ắng, tôi lại nhớ đến những lúc thằng bé chạy loanh quanh hết phòng này sang phòng khác và cả giọng cười khúc khích của nó.

Bà Shrewbury nói với chúng tôi rằng tốt nhất chúng tôi đừng đến thăm con trong khoảng sáu tuần. Tôi đã gọi điện đến mỗi tuần và chờ nghe những điều xấu nhất mà Rusty có thể gây ra. Nhưng cũng chính mỗi tuần trôi qua, tôi lại được nghe thêm những tiến bộ mà Rusty đạt được. Nào là thằng bé đi ngủ mà không hề thức dậy đi lang thang lúc nửa đêm. Nào là Rusty đã để cho những đứa trẻ nhỏ hơn trèo lên lưng nó đùa giỡn như thế nào. Và cả chuyện bọn chúng rất thích ngồi trên ghế ở trong nhà bếp, xem bà ấy nấu ăn ra sao. Chỉ trong mấy tuần mà Rusty đã chịu ăn những món ăn bình thường thay vì chỉ ăn trái cây và bánh mì như lúc trước. Cô bảo mẫu đã dạy cho Rusty học làm theo những mệnh lệnh đơn giản. Thậm chí họ còn đề cập đến chuyện sẽ cho Rusty đến trường học giống những đứa trẻ bình thường khác. Đúng là một điều kỳ diệu. Đứa con ngây ngô của tôi đang làm những điều mà trước đây tôi không thể dạy cho nó hiểu. Bây giờ tôi mới thực sự tin rằng mình đã làm một việc đúng.

Rusty giờ đã biết cách đi nhà vệ sinh, vốn từ vựng của nó đã lên đến 55 từ và thằng bé đã biết cách làm việc độc lập.

Giờ đây, mỗi khi nhìn vào chiếc cúp chơi bowling của đứa con trai yêu quý của mình và tấm huy chương đồng mà thằng bé giành được tại kỳ Olympic giành cho người tàn tật, tôi chợt nhận thấy rằng, tôi đã giữ lời thề của mình cho đến phút cuối cùng.

Chú chó thông minh

Một ông nhà giàu quyết định thực hiện một chuyến đi săn đến Phi Châu. Ông ta mang theo con chó cưng trung thành để làm bạn.

Một hôm, do mãi mê đuổi theo một con bướm, con chó bị lạc. Đang đi lang thang khắp nơi, nó bỗng nhìn thấy một con báo đang di chuyển rất nhanh về phía nó và có vẻ như đang đi tìm bữa trưa của mình.

Con chó nghĩ: “Mình chết chắc rồi!” Rồi bỗng nó nhìn thấy trên mặt đất gần đó có một vài khúc xương, ngay lập tức nó sà đến và giả vờ như đang nhai xương một cách ngon lành, lưng quay về phía con báo đang tiến đến gần.

Vừa đúng lúc con báo định nhảy đến vồ nó, con chó cố nói thật to: “Ôi trời! Thịt con báo này ngon thiệt! Không biết có còn con nào chung quanh đây không nhỉ?”

Nghe thấy thế, con báo bỗng khựng lại hoảng hốt, vội lẩn vào những cái cây. “Phù!” con báo nói: “Mình đến gần quá, suýt nữa thì bị con chó đó ăn thịt rồi!”

Trong lúc đó, một con khỉ trên cành cây gần đó đã chứng kiến toàn bộ câu chuyện. Nó nghĩ mình có thể lợi dụng chuyện này để có được sự bảo vệ của con báo. Thế là nó leo xuống.

Con chó nhìn thấy con khỉ đang đuổi theo sau con báo rất nhanh, nó nghĩ chắc lại có chuyện không hay rồi đây.

Cuối cùng con khỉ cũng bắt kịp con báo và thương lượng với nó.

Nghe xong, con báo tức giận vô cùng khi biết mình đã bị con chó đó biến thành thẳng ngốc. Nó nói: “Khỉ, mày leo lên lưng tao, chúng ta sẽ đến xem chuyện gì sẽ xảy ra với con chó quỷ quyết đó.”

Khi thấy con báo quay trở lại cùng với con khỉ ở trên lưng, con chó nghĩ: “Trời ơi! Mình phải làm gì bây giờ?”

Thay vì bỏ chạy, con chó ngồi xuống quay lưng lại phía hai con vật đang đến gần, giả vờ như không hề nhìn thấy chúng. Chờ cho chúng đến đủ gần để có thể nghe được, con chó nói: “Con khỉ khốn kiếp đó trốn đi đâu rồi không biết? Mình bảo nó đi bắt về cho mình thêm một con báo cả nửa tiếng rồi mà chẳng thấy tăm hơi của nó đâu?”

Báo nghe thấy thế nghĩ là mình đã bị con khỉ lừa nên nó bèn hất mạnh con khỉ xuống đất và bỏ chạy. Như vậy, nhờ trí thông minh và lòng dũng cảm của mình, con chó đã vượt qua nguy hiểm trong gang tấc!

Bobsy

Người mẹ trẻ hai mươi sáu tuổi nhìn chăm chăm vào cậu con trai sắp sửa ra đi vì căn bệnh bạch cầu giai đoạn cuối. Dù trong lòng ngập tràn nỗi buồn, nhưng cô vẫn có một cảm giác thôi thúc mạnh mẽ. Cũng giống như các bậc cha mẹ khác, cô cũng muốn nhìn thấy con trai mình trưởng thành và thực hiện tất cả những ước mơ của nó. Nhưng giờ đây, điều đó không còn thực hiện được nữa, căn bệnh bạch cầu sẽ cướp mất cuộc đời nó. Tuy vậy, cô vẫn muốn những ước mơ của con trai mình trở thành hiện thực.

Nắm lấy tay con trai, cô hỏi: “Bobsy, có bao giờ con nghĩ là khi con lớn lên, con sẽ làm gì? Và có bao giờ con mơ ước sẽ làm một việc gì đó trong cuộc đời mình không?”

“Con luôn ao ước khi lớn lên con sẽ trở thành lính cứu hỏa.”

Người mẹ tươi cười trở lại và nói: “Hãy thử cùng biến điều ước của con thành hiện thực, con trai nhé!” Vào lúc cuối ngày, cô đến sở cứu hỏa địa phương ở Phoenix, bang Arizona, ở đây cô đã gặp anh lính cứu hỏa Bob, người có một tấm lòng rộng mở hơn là cô mong đợi. Người mẹ trẻ giải thích điều ước cuối cùng của con trai mình và hỏi xem liệu anh ta có thể cho cậu con trai sáu tuổi của cô quá giang một đoạn quanh khu vực trên một chiếc xe chữa cháy được hay không.

Lính cứu hỏa Bob nhiệt tình đáp: “Để xem nào! Chúng tôi còn có thể làm nhiều hơn thế nữa. Nếu như cô có thể giúp con mình chuẩn bị sẵn sàng mọi thứ vào đúng bảy giờ sáng thứ Tư, chúng tôi có thể để cho cậu bé được làm lính cứu hỏa danh dự trong suốt cả ngày. Cậu bé có thể tới sở cứu hỏa, ăn cơm chung với chúng tôi, đi với chúng tôi đến bất cứ nơi nào có điện báo cháy trong khu vực rộng 9 yard này. Và nếu cô có thể cung cấp cho chúng tôi kích cỡ của cậu bé thì chúng tôi cũng sẽ may một bộ đồng phục chữa cháy thực sự với đầy đủ nón bảo hộ (không phải là nón đồ chơi đâu nhé) có gắn cả huy hiệu của sở cứu hỏa Phoenix, một áo cứu hỏa màu vàng mà chúng tôi đang mặc và một đôi giày ống bằng cao su nữa. Tất cả đều được sản xuất tại Phoenix này, nên cô sẽ có được những thứ ấy nhanh thôi.”

Ba ngày sau, lính cứu hỏa Bob đến đón Bobsy, mặc đồng phục lính cứu hỏa cho cậu bé và hộ tống nó ra khỏi bệnh viện đến chỗ có chiếc xe thang và móc treo đang chờ sẵn. Bobsy được đặt ngồi ở phía sau xe và giúp lái xe quay trở lại trạm cứu hỏa. Cậu bé cảm thấy sung sướng như đang ở trên thiên đường.

Ngày hôm đó ở Phoenix có ba cuộc điện báo cháy và Bobsy được đi theo xe cả ba lần, lại còn được ngồi trên ba chiếc xe chữa cháy khác nhau: Xe cứu hỏa, xe cứu thương và cả xe của đội trưởng đội cứu hỏa nữa. Cậu bé còn được quay phim cho chương trình tin tức ở địa phương.

Ước mơ của Bobsy đã trở thành hiện thực với tất cả tình thương và sự quan tâm của mọi người, điều đó khiến cậu bé rất cảm động và trở nên yêu đời đến nỗi nó đã có thể kéo dài cuộc sống của mình thêm ba tháng nữa so với dự đoán của các bác sĩ.

Vào một đêm, tình trạng sức khỏe của Bobsy suy giảm đột ngột và y tá trưởng đã gọi điện báo cho tất cả các người thân trong gia đình của cậu bé đến bệnh viện để gặp mặt nó lần cuối. Rồi bà chợt nhớ đến cái ngày Bobsy được làm lính cứu hỏa vì thế bà ấy đã gọi điện cho đội trưởng đội cứu hỏa và hỏi xem anh ta có thể cho một nhân viên mặc đồng phục cứu hỏa đến bệnh viện để ở cạnh Bobsy trong phút lâm chung được không. Anh ta đáp ngay: “Chúng tôi có thể làm nhiều hơn thế nữa. Chúng tôi sẽ có mặt ở đó trong vòng năm phút tới, Bà có thể giúp tôi một việc được không? Khi nghe tiếng còi cứu hỏa và nhìn thấy ánh đèn phát sáng thì xin bà vui lòng thông báo cho toàn bệnh viện qua hệ thống truyền tin nội bộ rằng không có không hề có hỏa hoạn ở bệnh viện, mà đó chỉ là sở cứu hỏa đến để tiễn đưa một trong những thành viên giỏi nhất của mình ra đi lần cuối cùng. Và bà làm ơn mở cửa phòng của cậu bé ra sẵn nhé! Xin cảm ơn bà rất nhiều.”

Khoảng năm phút sau, một chiếc xe cứu hỏa đã đến bệnh viện và đưa chiếc thang cứu hỏa trên xe lên đến tận cửa sổ đã mở sẵn ở phòng Bobsy ở tầng ba, mười bốn lính cứu hỏa nam và hai lính cứu hỏa nữ đã leo lên thang vào phòng của Bobsy. Được sự đồng ý của mẹ Bobsy, họ đã ôm chặt cậu bé vào lòng và nói cho cậu bé biết rằng họ yêu cậu bé biết bao.

Với chút hơi thở cuối cùng, Bobsy nhìn đội trưởng và nói: “Chú đội trưởng ơi, bây giờ cháu đã thực sự trở thành lính cứu hỏa rồi phải không chú?”

Đội trưởng trả lời: “Đúng vậy Bobsy à!”

Nghe xong câu nói ấy, Bobsy đã mỉm cười và nhắm mắt ra đi mãi mãi.

Rạp xiếc

Có một lần, hồi tôi còn là một cậu thiếu niên, hai cha con tôi đang đứng xếp hàng để chờ mua vé vào xem xiếc. Cuối cùng, chỉ còn lại một gia đình nữa thì đến lượt chúng tôi. Gia đình họ rất gầy ẻo lả. Họ có tới tám đứa con mà chắc chắn tất cả đều dưới mười hai tuổi. Ai cũng thấy là họ không giàu có gì. Áo quần họ mặc không thuộc loại đắt tiền nhưng lại rất tinh tươm. Bọn trẻ thì cư xử rất lễ độ, tất cả đều đứng xếp thành hàng đôi, nắm tay nhau, đứng sau lưng cha mẹ chúng. Chúng hào hứng huyên thuyên về những chú hề, những chú voi và các màn biểu diễn mà chúng sẽ được xem tối nay. Bấy nhiêu cũng đủ thấy chúng chưa bao giờ được đi xem xiếc. Đêm nay chắc chắn sẽ là một buổi tối khó quên trong suốt cuộc đời tuổi thơ của chúng.

Cha mẹ chúng đứng ở đầu hàng có vẻ như rất tự hào. Mẹ bọn trẻ nắm lấy tay chồng mình, nhìn ông ấy ngưỡng mộ như muốn nói: “Anh là chàng hiệp sĩ của lòng em.” Người chồng cũng cười, lòng ngập tràn niềm tự hào, nhìn vợ như đáp lại: “Em biết là đúng vậy mà.” Cô bán vé hỏi xem cha bọn trẻ muốn mua bao nhiêu vé. Ông ấy tự hào trả lời, “Cho tôi mua 8 vé trẻ em và 2 vé người lớn để tôi dẫn cả nhà vào xem xiếc.”

Cô bán vé nói giá tiền.

Người vợ liền buông tay chồng ra, đầu bà ấy gục xuống, môi người chồng bắt đầu run run. Ông ấy khẽ nghiêng người tới trước một chút và hỏi: “Cô nói bao nhiêu?”

Cô bán vé nói lại giá tiền.

Ông ấy không có đủ tiền.

Làm sao ông ấy có thể quay lại và nói với tám đứa con mình rằng ông ấy không có đủ tiền để dẫn chúng vào xem xiếc đây?

Chứng kiến những gì đang xảy ra, cha tôi rút tay vào túi, rút ra một tờ giấy bạc 20 đô và thả xuống đất (Chúng tôi cũng không thuộc hàng giàu có gì so với mọi người!). Rồi cha tôi cúi xuống, lượm tờ giấy bạc lên, bước tới vỗ vai người đàn ông và nói, “Xin lỗi anh, tôi thấy cái này rơi ra từ túi anh.”

Người đàn ông cũng biết được điều gì đang diễn ra. Ông không cầu xin sự bố thí nhưng chắc chắn sẽ rất cảm kích một sự giúp đỡ trong một tình huống thảm thương, đau lòng và bối rối như thế này. Ông ấy nhìn thẳng vào mắt cha tôi rồi cầm lấy tay cha tôi bằng cả hai tay của mình, nắm chặt tờ 20 đô la, bờ môi run rẩy, hàng nước mắt lăn dài xuống gò má, ông đáp: “Cám ơn, xin cảm ơn ông. Nó thực sự rất có ý nghĩa với tôi và gia đình tôi lúc này.”

Hai cha con tôi quay trở lại xe và đi về nhà. Chúng tôi đã không vào xem xiếc buổi tối hôm ấy, nhưng chúng tôi đã không ra về tay không.

Chiếc hộp bí ẩn

Đã lâu lắm rồi Jack không gặp người đàn ông đó. Trường đại học, các cô bạn gái, sự nghiệp, và cuộc đời đã chiếm trọn thời gian của anh. Sự thật là, Jack đã đến nơi xa xôi này để theo đuổi những giấc mơ của mình. Ở đó, trong cuộc sống hối hả, bận rộn, Jack không có thì giờ để nghĩ về quá khứ, cũng như không có nhiều thời gian dành cho vợ con anh. Anh đang làm việc vì tương lai của mình, và không gì có thể cản bước chân anh được.

Qua điện thoại, mẹ anh cho hay: “Bác Belser vừa qua đời hôm qua và tang lễ sẽ được cử hành vào thứ Tư.” Những ký ức lần lượt hiện qua tâm trí Jack như một cuộn phim thời sự cũ kể về tuổi thơ anh.

“Jack, con có nghe mẹ nói gì không đấy?”

“Ồ, xin lỗi mẹ. Có, con nghe rõ mà. Đã lâu rồi con không nghĩ đến bác ấy. Con rất tiếc, nhưng thành thật mà nói thì con tưởng bác đã mất lâu rồi chứ”, Jack nói.

“Bác ấy không hề quên con. Mỗi lần gặp mẹ, bác đều hỏi thăm sức khỏe của con. Bác ấy thường hay nhớ lại những ngày tháng con leo đèo bên cạnh khi bác ấy đang sửa lại cái hàng rào”, mẹ kể.

Jack nói: “Con yêu thích căn nhà cũ kỹ của bác ấy.”

“Con biết không Jack, sau khi cha con qua đời, chính bác Belser đã quyết định đứng ra làm người hướng dẫn để giúp con trở thành một người đàn ông trưởng thành.”

“Bác ấy đã dạy con nghề thợ mộc. Con đã không thể có được sự nghiệp ngày hôm nay nếu không nhờ bác ấy. Bác ấy đã dành hết thời gian của mình để dạy cho con những điều có ích. Mẹ à, có lẽ sẽ đến dự tang lễ”, Jack nói.

Dù bận rộn là vậy, nhưng Jack vẫn giữ lời hứa. Đám tang của bác Belser nhỏ và lặng lẽ vì bác không có con cái, còn phần lớn người thân của bác cũng đều đã qua đời.

Đêm hôm trước khi Jack trở về nhà, anh cùng mẹ đi dạo qua ngôi nhà cũ của người hàng xóm tốt bụng một lần cuối cùng.

Bước đến ngưỡng cửa, Jack như quay trở lại những ngày xa xưa. Ngôi nhà vẫn y nguyên như hình ảnh trong ký ức của anh. Mỗi bước chân đều đẩy ập những kỷ niệm. Mỗi tấm hình, mỗi món đồ trong nhà... bỗng nhiên Jack khựng lại.

Mẹ hỏi: “Có chuyện gì vậy, Jack?”

“Cái hộp mất rồi”, Jack trả lời.

“Hộp nào?”

“Có một cái hộp nhỏ bằng vàng được khóa rất kỹ, bác ấy vẫn để trên chiếc bàn làm việc. Con đã hỏi bác ấy cả ngàn lần xem có cái gì ở bên trong. Lần nào bác ấy cũng chỉ nói đó là thứ quý giá nhất của mình.”

Nó đã biến mất. Mọi thứ trong ngôi nhà này vẫn y nguyên như những gì anh nhớ, nhưng cái hộp thì không còn. Anh nghĩ chắc ai đó trong gia đình bác Belser đã lấy nó đi.

“Giờ thì con sẽ không bao giờ biết được vật quý giá nhất của bác Belser là gì,” Jack nói. “Thôi, con nên đi ngủ thì hơn, mai con phải bay sớm mà mẹ.”

Hai tuần sau ngày ông Belser mất. Một hôm, Jack trở về nhà sau giờ làm việc, và thấy một tin nhắn trong thùng thư của mình. “Chúng tôi cần được ký nhận cho một kiện hàng nhưng không có ai ở nhà. Xin vui lòng đến bưu điện trung tâm nhận bưu phẩm trong vòng 3 ngày tới.”

Ngay sáng sớm hôm sau, Jack đến nhận gói hàng của mình. Chiếc hộp nhỏ cũ kỹ cứ như là nó đã được gửi đi cách đây hàng trăm năm vậy. Chữ viết rất khó đọc nhưng địa chỉ người gửi làm anh chú ý: Harold Belser. Jack mang chiếc hộp ra xe và mở nó ra xem. Bên trong là chiếc hộp nhỏ bằng vàng và một phong bì. Hai tay Jack run run khi anh đọc dòng chữ bên trong.

“Khi tôi chết, hãy gửi chiếc hộp này cho Jack Bennet. Nó là thứ quý giá nhất trên đời tôi.” Có một chiếc chìa khóa nhỏ được bỏ kèm với bức thư. Tim đập mạnh, nước mắt lưng tròng, Jack cẩn thận mở chiếc hộp. Bên trong là một chiếc đồng hồ quả quít bằng vàng rất đẹp.

Ngón tay anh nhẹ nhàng sờ lên trên những hình chạm khắc tinh xảo, rồi anh bấm nút bật nắp chiếc đồng hồ. Bên trong hiện ra một dòng chữ được khắc phía trên nắp đồng hồ.

“Jack, cảm ơn vì thời gian con đã dành cho ta – Harold Belser.”

“Thứ mà bác ấy quý nhất trên đời lại chính là thời gian của mình.”

Jack giữ chặt chiếc đồng hồ trong vài phút. Sau đó, anh gọi điện thoại đến văn phòng và hủy tất cả các cuộc hẹn trong vòng hai ngày kế. “Tại sao vậy?”, Janet, cô thư ký hỏi.

“Tôi cần có thời gian dành cho con trai mình”, Jack trả lời.

“À, nhân tiện, Janet à, ... Cảm ơn rất nhiều vì thời gian mà cô đã dành cho công việc.”

Món quà của ông già Noel

Thường thì khi còn nhỏ chúng ta tin vào ông già Noel, rồi khi lớn lên một chút chúng ta sẽ nhận ra rằng ông già Noel thực ra chỉ là ông nội hay ông ngoại của chúng ta khoác thêm vào người bộ đồ màu đỏ. Ngay bản thân tôi cũng sớm nhận ra sự thật này. Tuy mới mười một tuổi, nhưng tôi hiểu ông già Noel chỉ là một trò chơi mà người lớn vẽ ra mà thôi và bất cứ ai cũng hiểu được điều này. Vấn đề ở chỗ, ở lứa tuổi lớn hơn, tôi và chị tôi phải cố thuyết phục để các em nhỏ hơn mình tin rằng ông già Noel là có thực. Và câu cửa miệng là: “Em hãy nói bất cứ điều gì mình muốn, ông già Noel sẽ tặng em món quà đó.”

Nhưng chính bản thân tôi cũng không tin vào điều đó. Cuộc sống đâu có đơn giản như vậy. Bạn không bao giờ có được thứ mình muốn, còn thứ mình chẳng cần thì lại đây ra. Cứ trông gia đình chúng tôi thì rõ. Cha tôi qua đời, nên bây giờ, sau mười ba năm ở nhà làm nội trợ, mẹ tôi lại phải đi tìm việc làm. Điều đó vô cùng khó khăn vì mẹ tôi chẳng có bất kỳ thứ bằng cấp gì. Bà sinh ra trong thời kỳ khủng hoảng kinh tế, khi còn nhỏ đã phải nghỉ học để phụ giúp gia đình. Chẳng những học vấn thấp, mẹ tôi còn chẳng có nghề nghiệp chuyên môn gì.

Nhiều tháng trôi qua, mẹ vẫn không tìm được việc nên gia đình chúng tôi ngày càng sa sút hơn. Mẹ không thể giữ lại ngôi nhà mà cha đã xây được nữa và chúng tôi phải dọn đến ở tạm trong một căn phòng phía sau ở nhà một người bà con. Rồi đến cả xe cũng bán, bây giờ thì sự lựa chọn việc làm của mẹ càng hạn chế hơn vì không còn phương tiện đi lại nữa.

Ở nơi ở mới này có rất nhiều quán bar có thể đi bộ đến được, nhưng mẹ lại nghĩ làm việc ở quán bar sẽ ảnh hưởng xấu đến con cái.

Rồi ngày Giáng sinh đến, mẹ dẫn chúng tôi đến lễ hội Giáng sinh của trường vì ở đó được vào cửa miễn phí và cũng tiện vì chúng tôi có thể cuộc bộ đến. Đi vòng quanh một lúc, mẹ bảo chúng tôi đứng xếp hàng để được gặp ông già Noel – một việc làm mà tôi cho là vô bổ. Nhưng tôi cũng ngoan ngoãn đứng vào hàng chỉ để làm vui lòng mẹ.

Sau khi ông già Noel bế tôi ngồi vào lòng liền hỏi ước nguyện đêm Giáng sinh của tôi là gì. Tôi nói hay không nói thì cũng chẳng nhằm nhò gì vì tôi biết rõ ông già Noel này chỉ là ông nội hay ông ngoại của một ai đó trong bộ đồ màu đỏ mà thôi. Nếu tôi nói mình muốn một món đồ chơi nào đó thì chỉ làm mẹ tôi buồn thêm vì bà làm gì có tiền để mua. Thế nên tôi quyết định nói sự thật: “Ước mơ của con là mẹ con sẽ kiếm được việc làm để có tiền đi chợ.” Tôi nói rõ ràng từng chữ một.

“Thế mẹ của cháu đâu?” ông già Noel hỏi. Tôi chỉ tay về phía mẹ đang

đứng. “Ho, ho, ho,” ông già Noel nói: “Ta biết phải làm gì rồi!”

Tôi nghĩ: Sao lúc nào họ cũng nói ho, ho, ho chứ?

Vài ngày sau Giáng sinh, mẹ nhận được một cú điện thoại. Câu chuyện rất ngắn gọn: “Vâng, vâng... Tôi rất thích... Dạ. được. Tạm biệt.”

Rồi mẹ quay sang cười với hai chị em tôi – một nụ cười mà từ rất lâu rồi vắng bóng trên khuôn mặt mẹ.

“Mẹ nhận được một công việc ở trường.” Mẹ nói, giọng vui sướng. “Công việc tại nhà ăn. Bây giờ thì gia đình mình ổn rồi.” Rồi mẹ ôm chặt lấy hai chị em: “Mẹ tự hỏi sao họ lại biết mẹ đang kiếm việc làm nhỉ?”

Sau đó, tôi hiểu ra một điều dù ông già Noel có là ông nội của bạn trong bộ đồ màu đỏ hay là một giám thị của trường đóng giả trong ngày lễ Giáng sinh thì đó hoàn toàn không chỉ là một trò giúp vui.

Và những mùa Giáng sinh sau đó, tôi luôn bảo với lũ trẻ rằng nếu chúng không tin vào ông già Noel thì chúng đã mất đi một cơ hội lớn trong đời.

Món quà của cuộc sống

Larry và Jo Ann là một đôi vợ chồng bình thường. Họ sống trong một ngôi nhà đơn sơ trên con đường bình thường. Họ chật vật để cân đối thu chi trong gia đình và cố gắng nuôi dạy con cái thật tốt.

Và còn có một điều rất bình thường nữa ở họ. Vợ chồng họ cãi nhau suốt ngày. Hầu hết các cuộc tranh cãi thường liên quan đến những chuyện không hay trong cuộc hôn nhân của họ và phần trách nhiệm thuộc về ai.

Cho đến một ngày, một sự việc bất thường nhất đã xảy ra.

Larry đột nhiên nói: “Em biết không, Jo Ann, anh có một chiếc tủ quần áo thần kỳ. Mỗi lần mở nó ra, anh có thể tìm thấy ngay những đôi vợ hay quần áo lót. Anh muốn cảm ơn em vì suốt bao nhiêu năm qua, em đã giữ cho chúng luôn ngăn nắp và sẵn sàng để anh sử dụng.”

Jo Ann nhìn chồng chăm chăm qua cặp mắt kính và nói: “Anh muốn gì, anh Larry?”

“Không có gì. Anh chỉ muốn em biết rằng anh rất cảm kích những ngăn tủ kì diệu đó.”

Đây chẳng phải là lần đầu tiên Larry làm chuyện kỳ quặc, chính vì thế mà Jo Ann cũng chẳng thêm bận tâm nhiều đến chuyện đó mãi cho đến vài ngày sau.

“Jo Ann, cảm ơn em đã ghi lại chính xác những con số trong hóa đơn vào sổ cái của tháng này. Em đã viết đúng 15 trong số 16 lần. Quả là một kỷ lục, Jo Ann à.”

Không tin nổi những gì mình vừa nghe, Jo Ann ngừng may vá, ngẩng đầu lên: “Larry, anh luôn than phiền về việc em luôn ghi chép sai các con số, vậy sao bây giờ anh lại thôi?”

“Không có gì cả, anh chỉ muốn cho em biết là anh đánh giá rất cao sự nỗ lực của em.”

Jo Ann chỉ lắc đầu và quay trở lại với công việc đang làm, miệng lầm bầm: “Không biết anh ấy đang mắc chứng gì nữa?”

Tuy nhiên, ngay ngày hôm sau, khi Jo Ann ghi tờ ngân phiếu tại cửa hàng bách hóa, cô đã xem xét cẩn thận để chắc chắn rằng mình đã viết đúng những con số trong hóa đơn. Rồi tự hỏi: “Sao hôm nay tự nhiên mình lại quan tâm đến những con số ngớ ngẩn này nhỉ?”

Jo Ann cố không bận tâm đến chuyện này nữa, nhưng cách cư xử lạ lùng của Larry cứ như được thể ngày càng lấn tới.

Vào buổi tối nọ, Larry nói với Jo Ann: “Bữa cơm tối nay mới tuyệt vời làm sao. Anh thật sự đánh giá rất cao tất cả những gì em làm, tại sao suốt mười lăm năm qua anh lại có thể cho là em sẽ không thể lo chu tất 14.000 bữa ăn cho anh và bọn trẻ được nhỉ?”

Rồi nào là: “Tuyệt lắm, Jo Ann, ngôi nhà của chúng ta trông thật gọn gàng ngăn nắp, em thực sự đã rất vất vả để nó được như vậy.” Hay thậm chí anh ấy còn nói: “Jo Ann à, cảm ơn vì đã có em, anh thực sự rất hạnh phúc khi được sống bên em và bầu bạn với em.”

Jo Ann bắt đầu trở nên lo lắng, cô lấy làm ngạc nhiên và tự hỏi: “Những lời nói châm chọc, phê phán đi đâu mất rồi?”

Nỗi lo lắng của Jo Ann về một điều bất bình thường đang xảy ra với chồng mình càng được khẳng định chắc chắn hơn khi cô con gái Selly 16 tuổi than vãn rằng: “Mẹ ơi, ba con đã hết điên chưa mẹ. Ba nói với con là trông con rất dễ thương. Với bộ dạng và quần áo luộm thuộm như vậy mà cha vẫn khen con mẹ à. Đó đâu phải là ba, có chuyện gì xảy ra với ba vậy mẹ?”

Cho dù nó là cái gì đi nữa thì căn bệnh kỳ lạ của Larry vẫn không hề thuyên giảm. Ngày lại ngày anh ấy tiếp tục đưa ra những lời khen của mình.

Nhiều tuần trôi qua, Jo Ann ngày càng trở nên quen dần với thái độ bất bình thường của chồng mình, thậm chí, thỉnh thoảng Jo Ann còn đáp lại bằng những câu cảm ơn tuy hơi miễn cưỡng. Cô ấy rất tự hào vì bản thân mình đã vượt qua mọi chuyện một cách dễ dàng. Cho đến một ngày, điều bất bình thường nhất xảy ra làm cho Jo Ann hoàn toàn trở nên lúng túng.

Larry nói: “Anh muốn em nghỉ ngơi. Anh sẽ lo bữa cơm hôm nay. Chính vì thế mà em hãy lấy tay ra khỏi đồng nồi niêu đó và hãy rời khỏi nhà bếp ngay.”

Lặng người đi một lúc lâu, Jo Ann nói: “Cảm ơn anh, Larry, em cảm ơn anh rất nhiều!”

Bước chân của Jo Ann giờ đây trở nên bớt nặng nề hơn, cô ấy cảm thấy tự tin hơn nhiều, thỉnh thoảng cô ấy còn hát ngâm nga. Jo Ann dường như không còn kêu ca nữa. Cô nghĩ: “Mình rất thích cách cư xử mới của anh Larry.”

Tưởng chừng như câu chuyện sẽ kết thúc ở đây, cho đến một ngày, một chuyện khác thường nữa lại xảy ra. Lần này thì chính Jo Ann là người khởi xướng.

Cô nói với Larry: “Em muốn cảm ơn anh vì bao nhiêu năm qua anh đã đi làm kiếm tiền lo cho em và các con. Vậy mà chưa bao giờ em nói với anh rằng em thật sự rất biết ơn về những việc đã anh làm cho gia đình.”

Larry chẳng bao giờ tiết lộ nguyên nhân tại sao mình thay đổi thái độ đột

ngọt đến như vậy, bất luận Jo Ann đã gặp hỏi đến thế nào đi nữa. Và thế là điều đó sẽ vẫn mãi là một trong những điều bí ẩn của cuộc sống. Nhưng tôi biết ơn vì đã có được nó trong đời.

Bạn biết đó, tôi chính là Jo Ann.

Câu chuyện của một chú lùn

Lúc đó, ở cửa hàng bách hóa đã là 6 giờ, và tôi thực sự cảm thấy kiệt sức như một chú lùn trong đêm Giáng sinh. Mà thực ra thì tôi đúng là một chú lùn và hôm đó cũng là đêm Giáng Sinh. Tháng 12 năm 1995, tôi mới mười sáu tuổi, lúc đó đang làm cùng một lúc hai việc để giúp cha mẹ trang trải phần nào học phí của mình và cũng để kiếm thêm chút tiền tiêu vào dịp lễ. Công việc thứ hai của tôi là vào vai một chú lùn giúp việc cho ông già Noel chụp ảnh lữ nhóc. Vì phải cáng đáng cùng lúc hai công việc, tôi đã phải làm việc trong suốt mười hai giờ liên tục vào ngày hôm trước; vào đêm Giáng sinh, công việc ở khu vực của ông già Tuyết bận rộn đến nỗi tôi không có chút thời gian nghỉ ngơi để uống một tách cà phê. Nhưng chỉ vài phút sau đó, tôi đã như người được sống lại.

Tôi nhìn sang cô Shelly, quản lý của chúng tôi, và nhận được một nụ cười khích lệ. Cô ấy chính là động lực giúp tôi vượt qua những lúc khó khăn mệt mỏi như lúc này. Bị đặt vào vị trí quản lý đương lúc giữa chừng giữa quãng như thế, nhưng cô ấy đã làm cho mọi thứ ở đây trở nên khác hẳn. Công việc của tôi liên tục thay đổi có khi quá căng thẳng có khi lại trở nên đầy thách thức. Thay vì la mắng hối thúc chúng tôi làm việc, cô ấy lại luôn khuyến khích và hỗ trợ chúng tôi để chúng tôi có được sự liên kết của một đội. Đặc biệt là những lúc công việc bù đầu bù cổ, cô Shelly lại luôn nở nụ cười trên môi và dành cho chúng tôi những lời động viên đáng giá. Dưới sự lãnh đạo của cô, chúng tôi đã trở thành tiệm ảnh có doanh thu cao nhất bang California.

Tôi biết đó là một mùa nghỉ đầy khó khăn đối với cô Shelly – đặc biệt là khi cô ấy vừa bị sẩy thai. Tôi thực sự hy vọng cô Shelly biết được cô ấy vĩ đại tới mức nào và cô ấy đã mang đến cho các nhân viên của mình và tất cả bọn trẻ tới đây chụp hình một cảm giác khác biệt như thế nào.

Tiệm chụp ảnh của chúng tôi mở cửa tới tận bảy giờ; vào khoảng sáu giờ thì mọi thứ bắt đầu lắng xuống và cuối cùng thì tôi cũng được nghỉ giải lao một chút. Mặc dù không có nhiều tiền, nhưng lúc đó tôi thực sự muốn mua một món quà nhỏ dành tặng cô Shelly để bày tỏ lòng kính trọng của chúng tôi đối với cô ấy. Tôi rẽ vào tiệm bán xà phòng và mỹ phẩm vừa kịp lúc họ hạ cửa xuống. Người bán hàng, với vẻ mặt cũng mệt mỏi như tôi, nói gần như thét vào mặt tôi bằng cái giọng nghe không thấy “tiếc” tí nào cả: “Rất tiếc, chúng tôi đóng cửa rồi!”

Tôi nhìn quanh và bàng hoàng khi thấy tất cả các cửa tiệm đều đã đóng cửa mà có lẽ do đã quá mệt mỏi nên tôi không chú ý.

Tôi thực sự hốt hoảng. Tôi đã làm việc cật lực cả ngày và không kịp mua cho cô ấy một món quà chỉ vì tới trễ có một phút.

Trên đường quay trở lại tiệm ảnh của mình, tôi chợt thấy cửa hàng Nordstrom vẫn còn mở cửa. Sợ rằng họ cũng sẽ đóng cửa bất cứ lúc nào, tôi vội bước vào và theo mũi tên hướng dẫn đi nhanh về phía quầy bán quà. Khi băng qua cửa hàng, tôi bắt đầu cảm thấy mình khác mọi người. Hầu hết những khách hàng khác đều ăn mặc rất đẹp và giàu có – còn tôi chỉ là một gã thiếu niên nghèo trong trang phục của một người lùn. “Làm sao mà mình có thể mua được thứ gì ở đây khi trong túi chỉ có mười lăm đô la?”

Tôi cố tình tạo những tiếng rung chuông loảng xoảng khi đi về phía quầy bán quà. Một nữ nhân viên bán hàng xinh đẹp như thể chị ấy vừa bước ra khỏi một sàn diễn thời trang nào đó, tiến về phía tôi và hỏi xem liệu chị ấy có thể giúp gì được cho tôi không. Khi chị ấy lên tiếng, mọi người trong cửa hàng đều quay lại và nhìn chăm chăm vào tôi.

Hạ giọng nhỏ hết mức có thể, tôi nói: “Không sao. Chị cứ đi giúp những người khác đi.”

Nhìn thẳng vào tôi, chị ấy mỉm cười nói: “Không, chị muốn giúp em.”

Tôi nói với chị bán hàng về người mà tôi định tặng quà và cả lý do, rồi ngượng ngùng thú nhận rằng mình chỉ có khoảng mười lăm đô la. Trông chị ấy có nhiệt tình và ân cần với tôi như thể tôi vừa đề nghị mua món quà nào đó đáng giá 1500 đô la. Lúc này, trong cửa hàng không còn một người khách nào ngoài tôi, nhưng chị bán hàng vẫn cẩn thận đảo một vòng để chọn một vài thứ gì đó làm thành một giỏ quà dễ thương với giá tổng cộng vừa đúng 14 đô 9 xu.

Cửa tiệm bắt đầu đóng cửa; khi chị ấy chọn xong món quà thì đèn cũng vừa tắt hết.

Tôi đang nghĩ hay là mình đem quà về nhà rồi gói, tôi cũng có thể gói thật đẹp nhưng tôi lại không có đủ thời gian.

Như đọc được suy nghĩ của tôi, chị bán hàng hỏi: “Vậy em có cần gói quà không?”

“Dạ có”, tôi đáp ngay.

Tới lúc này, cửa tiệm đã đóng cửa. Qua hệ thống loa truyền thanh, một giọng nói hỏi xem có còn khách hàng nào còn ở trong cửa tiệm không. Tôi biết chị ấy cũng cũng náo nức về nhà vào đêm Giáng sinh chẳng kém gì những người khác, vậy mà tới giờ vẫn còn bị kẹt ở đây vì phải phục vụ thẳng thóc mua sắm vài thứ giá trị chẳng bao nhiêu.

Chị ấy đi vào căn phòng phía sau một hồi lâu. Khi trở ra, chị ấy mang theo một giỏ quà đẹp nhất mà tôi từng được thấy. Giỏ quà được gói bằng giấy kiếng màu vàng và bạc, cứ như tôi đã chi thêm ít nhất 50 đô la để gói quà.

Không thể tin được. Tôi quá vui sướng!

Khi tôi cảm ơn, chị ấy nói, “Các chú lùn đã mang niềm vui đến rất nhiều người và chị cũng chỉ mong mang lại cho em chút niềm vui nhỏ bé mà thôi.”

Khi trở về tiệm, tôi nói: “Giáng sinh vui vẻ, cô Shelly.” Quản lý của tôi thật bất ngờ khi trông thấy gói quà; cô ấy quá vui sướng và cảm động đến rơi nước mắt. Tôi hy vọng gói quà đó mang lại cho cô ấy một khởi đầu hạnh phúc vào dịp lễ Giáng Sinh này.

Trong suốt kỳ nghỉ, tôi không thể không nghĩ về sự ân cần và những nỗ lực của chị bán hàng cũng như niềm vui lớn lao mà chị ấy mang tới cho chính tôi, và truyền sang cho quản lý của tôi nữa. Tôi nghĩ rằng điều tối thiểu mà tôi có thể làm được là viết một lá thư gửi tới cửa hàng đó để kể cho mọi người biết về chuyện ngày hôm đó. Khoảng một tuần sau, tôi nhận được thư hồi âm từ cửa hàng cảm ơn về bức thư tôi đã viết.

Tôi nghĩ mọi chuyện đến đó là xong, cho tới một ngày giữa tháng Giêng.

Đó là khi tôi nhận được một cú điện thoại từ Stephanie, chị bán hàng dễ thương. Chị ấy muốn mời tôi đi ăn trưa. Chính tôi, một khách hàng mười sáu tuổi và chỉ có mười lăm đô la.

Khi chúng tôi gặp nhau, Stephanie ôm tôi một cái, tặng tôi một món quà và kể tôi nghe câu chuyện của chị.

Khi tham dự một cuộc họp của nhân viên gần đây, chị ấy thấy có tên mình trong danh sách những người được đề cử danh hiệu “Ngôi sao của Nordstrom.” Chị Stephanie đã rất bối rối nhưng cũng rất hồi hộp vì chưa từng được đề cử bao giờ. Vào thời điểm công bố người đạt danh hiệu trong buổi họp mặt ấy, người ta hô to Stephanie – chị ấy đã thắng! Khi bước lên bục nhận phần thưởng, giám đốc của chị đã đọc to lá thư của tôi. Mọi người hiện diện lúc ấy đều nhiệt liệt vỗ tay khen ngợi.

Dành được danh hiệu này có nghĩa là ảnh của chị sẽ được đặt ngay tại tiền sảnh của cửa hàng, chị sẽ được thay một thẻ nhân viên mới bên trên có dòng chữ “Ngôi sao của Nordstrom”, được tặng một cái cài áo bằng vàng 14 karat, một phần thưởng trị giá 100 đô la và được đại diện cho cửa hàng của mình tham dự cuộc họp khu vực.

Ở buổi họp khu vực, họ đọc lá thư của tôi và mọi người đồng loạt đứng dậy hoan hô Stephanie. Vị giám đốc sau khi đọc xong bức thư của tôi liền nói: “Đây là điều mà chúng tôi mong mọi nhân viên của mình có thể làm được!” Chị Stephanie được đến thăm thêm ba cửa hàng khác của Nordstrom, và ở đó chị cũng được tán dương như vậy.

Tôi đã có hơi choáng ngợp một chút khi chị Stephanie nắm lấy tay tôi.

“Nhưng đó chưa phải là điều tuyệt vời nhất, Tyree à”, chị ấy nói. “Sau cuộc họp đầu tiên ở cửa hàng, chị mang danh sách những người được để cử về nhà, để lá thư của em bên dưới và tờ giấy bạc 100 đô la thì ở bên dưới nữa và đưa cho cha của chị xem. Sau đi đọc qua một lượt, ông nhìn chị rồi nói: “Khi nào thì công bố người thắng cuộc?”

Chị trả lời: “Con đã thắng!”

Ông đã nhìn thẳng vào mắt chị và nói: “Stephanie, cha thật sự tự hào về con.”

Dáng vẻ trầm ngâm, chị ấy nói: “Cha của chị chưa bao giờ nói là ông tự hào về chị.”

Tôi nghĩ mình sẽ nhớ mãi khoảnh khắc đó trong suốt cuộc đời này. Khoảnh khắc tôi nhận ra rằng một món quà của lòng cảm kích có sức mạnh như thế nào. Sự đánh giá cao công việc của các nhân viên của cô Shelly đã tạo động lực cho một chuỗi những sự kiện – giỏ quà tuyệt đẹp của Stephanie, lá thư của tôi, phần thưởng của Nordstrom – những điều đã thay đổi cuộc sống của ít nhất là ba người.

Dù đã được nghe điều đó trong suốt cuộc đời mình, nhưng chính vào mùa Giáng sinh đáng nhớ đó khi tôi chỉ là một chú lùn và là một cậu thiếu niên nghèo – tôi mới thực sự hiểu được rằng những điều nhỏ bé nhất cũng có thể tạo nên những thay đổi lớn lao.

Chúa ơi, con chỉ mới 17 tuổi

Ngày tôi chết cũng là một ngày bình thường như bao ngày đến trường khác. Ước gì hôm ấy tôi đã đón xe buýt như mọi ngày, nhưng tôi đã chán ngán đi xe buýt quá rồi. Tôi còn nhớ rõ mình đã vò vĩnh mẹ để mẹ cho mượn xe: “Đi mà mẹ, đưa nào ở trường con cũng được lái xe hết.”

Khi chuông báo 2:50, tôi quăng ngay tất cả sách vở vào ngăn tủ. Tan học rồi, tôi được tự do đến tận 8:40 sáng hôm sau. Tôi chạy thật nhanh về phía bãi đậu xe, trong lòng rộn rã hồi hộp khi nghĩ về khoảnh khắc được lái chiếc xe hơi như một ông chủ! Tự do muôn năm!

Tai nạn đã xảy ra như thế nào giờ đây không còn quan trọng nữa. Tôi đã quá ngốc nghếch khi chạy xe quá tốc độ – cố làm những chuyện điên rồ nhất. Nhưng tôi cũng đã thật sự tận hưởng cảm giác tự do và cảm thấy rất vui. Điều cuối cùng tôi còn nhớ được là cảnh mình vượt qua một bà lão đang đi chậm như rùa bò, sau đó thì nghe thấy âm thanh tiếng tai của một cuộc va chạm và tiếp theo là một cú văng khủng khiếp. Những mảnh kính và kim loại bay tứ tung. Ruột gan tôi như lộn ngược hết ra ngoài. Tôi nghe thấy tiếng mình hét lên thật to.

Rồi đột nhiên tôi tỉnh dậy; mọi thứ chung quanh đều yên ắng, chú cảnh sát đang đứng phía trên tôi. Rồi tôi lại thấy bác sĩ. Thân thể tôi lúc ấy trông gớm ghiếc và đầm đìa máu, các mảnh kính vỡ lờm chờm ghim khắp người. Nhưng có một điều lạ là tôi chẳng cảm thấy đau đớn gì hết.

Này, này chú gì ơi, đừng phủ tấm vải đó lên mặt cháu chứ! Cháu không chết thể được. Cháu chỉ mới có 17 tuổi thôi. Tối nay cháu còn một cái hẹn nữa mà. Cháu còn phải lớn lên và tận hưởng cuộc sống tuyệt vời này. Cháu còn chưa được sống thì làm sao có thể chết được!

Sau đó tôi được khiêng bỏ vào trong một ngăn tủ. Rồi gia đình tôi phải đến để nhận diện xem tôi có đúng là người thân của họ không. Trời ơi, sao mọi người lại phải đến gặp tôi trong tình trạng như thế này chứ? Sao tôi lại phải nhìn vào đôi mắt của mẹ khi mẹ phải đối diện với thử thách khủng khiếp nhất đời mình? Cha tôi đột nhiên già sọm đi, trông như một ông lão khi ông nói với nhân viên phụ trách: “Đúng rồi, nó là con trai tôi.”

Tang lễ đúng là một chuyện thật khó hiểu. Tôi thấy tất cả những người thân và bạn bè của mình chậm chậm đi về phía cổ quan tài. Từng người, từng người một đi ngang qua và nhìn tôi với ánh mắt u buồn nhất mà tôi chưa từng thấy trong đời. Một vài đứa bạn của tôi thì đang khóc lóc. Mấy đứa con gái còn chạm vào tay tôi, rồi quay ra khóc nức nở.

Làm ơn – có ai đó không – làm ơn đánh thức tôi dậy giùm đi! Hãy mang tôi ra khỏi chỗ này! Tôi không tài nào chịu được khi chứng kiến cảnh cha mẹ

mình ngã quy, ông bà mình gầy sọp đi vì nỗi đau đớn đến độ không thể bước đi nổi, còn các anh chị em mình thì vật vờ như những người dở sống dở chết, di chuyển như người mất hồn. Mọi người còn đang quá bàng hoàng. Không ai có thể tin vào chuyện khủng khiếp này. Không một ai... kể cả tôi.

Làm ơn đừng chôn tôi! Tôi chưa chết! Tôi còn rất nhiều việc phải làm! Tôi muốn được chạy nhảy và vui đùa lần nữa. Tôi muốn được ca hát và nhảy múa. Xin đừng đặt tôi xuống dưới lòng đất lạnh giá đó. Con xin hứa, Chúa ơi, nếu người cho con thêm một cơ hội, con xin hứa sẽ trở thành người lái xe cẩn thận nhất trên đời. Tất cả những gì con cần bây giờ chỉ là hãy cho con thêm một cơ hội.

Chúa ơi, con xin người, con chỉ mới 17 tuổi!

Vụ mùa vô giá

Tháng 6 năm 1989, vào một ngày nóng như thiêu đốt ở cái thành phố Mississippi đầy bụi bặm này, tôi đến nhà cha tôi ở Meridian để đi tìm một điều gì đó – nhưng tôi cũng không biết chính xác là mình đang tìm kiếm cái gì. Bồn chồn lo lắng, tôi bước ngang qua những căn nhà kiên cố tiến về phía ngôi nhà có cái cổng nhỏ màu đỏ, tự hỏi cuộc viếng thăm cha lần này có thực sự là một điều tốt đẹp hay không. Nhưng, tôi lại nghĩ rằng, sau ba mươi chín năm không liên lạc với nhau, chắc hẳn là chúng tôi phải cố gắng tìm hiểu xem giữa hai cha con có còn lại điều gì hay không, bất cứ thứ gì cũng được. Xét cho cùng thì cũng không còn nhiều thời gian nữa, vì nay cha tôi đã tám mươi tuổi rồi, còn tôi cũng đã bước vào tuổi bốn mươi tám.

Vì thế mà tôi buộc mình phải cứng rắn lên, hồi tưởng lại những năm tháng thời thơ ấu của mình tại ngôi nhà này, nơi tôi đã từng sống trước khi bố mẹ ly dị nhau, rồi sau đó mẹ và tôi cùng chuyển đến Illinois sống với người chồng mới của mẹ. Bố dượng tôi cũng là một người cha tốt. Nhưng người đàn ông hiện đang đứng trước cổng kia chính là cha đẻ của tôi. Tôi muốn hiểu rõ hơn về ông.

Tôi đứng nhìn Ples Mae (tên cha tôi), ngạc nhiên khi cha giờ đây trông gầy gò làm sao, yếu ớt làm sao. Bộ đồ còn khá mới mà cha đang mặc trên người khiến thân hình ông trông lòng không, yếu ớt, nhưng cái bắt tay và giọng nói của cha vẫn rất mạnh mẽ khi ông ra hiệu bảo tôi vào trong nhà, trong lúc người vợ sau của cha đang chuẩn bị một bữa cơm đậm bạc để chiêu đãi tôi. Ở đó, chúng tôi cùng nhau ngồi trên hai chiếc ghế bằng kim loại màu xanh lá cây, loại ghế có thể lắc lư lui tới. Rồi hai cha con vừa đong đưa vừa hỏi những câu hỏi mà những người xa lạ thường hay hỏi khi họ đang tìm cách làm quen với nhau.

Tôi vừa lau trán, vừa nói: “Ngày hôm nay quả là một ngày nóng bức. Chắc là mấy hôm rồi trời không có mưa phải không cha?”

Cha đáp lại: “Ừ, nên cha phải tưới cây mỗi ngày.”

Rồi tôi nói: “Con cũng vậy, ở nhà, ngày nào con cũng phải tưới.”

Quay sang nhìn tôi, cha nói: “Tưới? Mà tưới cái gì?”

“Khu vườn của con.” Cả hai cha con đều ngừng lắc lư ghế.

“Ý anh là... anh cũng người làm vườn à.”

Cả hai cha con tôi không ai nói ra điều này, vì cả hai chúng tôi đều biết quá rõ. Không những chúng tôi có quan hệ thân thuộc với nhau và cả hai cha con tôi còn tâm đầu ý hợp với nhau.

Trong lần thăm viếng đầu tiên đó, tôi và cha đã đến khu vườn của ông. Và

cả những chuyến thăm sau này, chúng tôi vẫn làm vậy. Lúc đầu, chúng tôi chỉ tâm sự với nhau những chuyện vui buồn về cuộc sống của nghề làm vườn, khi hai cha con bắt đầu hiểu nhau nhiều hơn, chúng tôi nói chuyện với nhau đủ mọi chuyện trên đời từ những vấn đề chính trị đến các mối quan hệ xã hội và cả chuyện lịch sử.

Trong một lần đến thăm cha những ngày đầu, tôi đã rất ngưỡng mộ các loại cây trồng của ông: Tất cả các cây trồng ở sân sau đều khiến tôi thêm thương, nào là đậu Hà Lan, mướp tây, những quả ớt cayenne, bắp, hạt đậu phôi khô, và cả những cây đậu phộng và những dây dưa hấu xoắn quanh những lớp ô tô cũ.

Biết tôi ngưỡng mộ, cha càng tỏ ra hãnh diện, ông dừng lại, quay sang tôi và hỏi: “Thế anh trồng gì trong khu vườn của mình?”

Tôi bắt đầu kể cho cha nghe về những cây đỗ quyên của tôi, những cây thông đen Nhật Bản, cây gỗ thích nhật bản, cây tre... chợt cha tôi cắt ngang: “Vậy anh trồng gì để ăn?”

“À, thực phẩm hả cha, dạ... có hương thảo, cây xạ hương, xô thơm...” Chợt cha cười nắc nẻ, lắc đầu rồi bước đi, với tay lấy cái cốc để nhổ cỏ dại xung quanh gốc cây ngô, một loại cây trồng thực sự. Tôi biết trong đầu cha đang nghĩ gì, chắc hẳn ông nghĩ rằng con trai mình đang lãng phí đất đai.

Cho đến tận bây giờ, mỗi lần nhớ lại giây phút ấy là tôi lại bật cười. Nhưng, những gì đã xảy ra sau đó đã khiến tôi thực sự cảm động. Cha đi vào nhà kho của mình, rồi quay trở lại trên tay cầm chiếc hộp nhỏ màu nho khô. Lắc lắc chiếc hộp, giúi nó vào tay tôi và nói: “Đây này! Giờ thì anh có thể trồng một ít cây để làm thực phẩm rồi đó.” Đó là một chiếc hộp các tông nhỏ đựng các loại hạt giống – tất nhiên là tiêu, mướp tây, cà chua, cà tím, cả những hạt bắp và vài hạt đậu phộng.

Chẳng thêm bận tâm đến chuyện các loại cây trồng này sẽ lấn chiếm khu vườn nhỏ như cái lỗ mũi của mình, tôi mang chiếc hộp quay trở về thành phố. Tôi trồng một vài loại cây, và đặt tên cho khoảnh đất trồng tiêu và mướp tây là: “Khu Ples Mae.”

Và truyền thống đó vẫn tiếp tục. Cứ mỗi năm, trong số các cây đỗ quyên, cây gỗ thông đen Nhật Bản, và tất cả những giống cây khác, luôn luôn có một vài thứ gì đó có thể ăn được. Có một sự thật không thể chối cãi được là: Bất luận khu vườn của chúng tôi trồng các loại cây khác nhau như thế nào, hai cha con tôi vẫn có một mối liên hệ đến đất đai và xa hơn nữa là mối liên hệ đến nhau.

Đó là một trong nhiều lý do khiến tôi không thể rời bỏ khu vườn của mình. Tôi biết ơn vì không có bất cứ thứ gì – tính tự phụ, nỗi sợ hãi, sự hắt hủi hay

thậm chí là ba mươi chín năm trời xa cách – có thể khiến tôi không đến gặp cha vào cái ngày tháng Sáu năm đó. Vụ thu hoạch của tôi trở nên vô giá.

Ngày Halloween khó quên

Khi lên bảy, tôi và Sarah cùng nhau đi đến trường đua để xem các vận động viên tranh tài trong một cuộc đua ngựa đầy ngoạn mục. Và chính tại nơi đây cả hai đứa tôi đã gặp anh Caleb. Mẹ của anh Caleb là một tay đua ngựa cừ khôi đồng thời cô ấy cũng là người huấn luyện ngựa giỏi. Tại cuộc thi, anh Caleb đang giúp mẹ chuẩn bị các đồ dùng cần thiết cho lượt thi đấu sắp tới của mẹ mình.

Dù anh ấy lớn tuổi hơn chúng tôi, nhưng cả tôi và Sarah đều thấy anh Caleb rất dễ thương và vui tính. Ai cũng thích anh ấy. Hai đứa tôi cũng vậy, rồi chúng tôi trở thành những người bạn tốt của nhau và mỗi lần gặp nhau cả ba lại cùng nhau đi chơi.

Một năm sau ngày tôi gặp anh Caleb, chúng tôi tổ chức tiệc Halloween tại nhà tôi. Sáng hôm sau, khi ba mẹ tôi đang nghe tin tức thì nghe được tin vào tối hôm qua, có một cậu bé đã chết do bị treo cổ. Lúc đầu thì tôi không quan tâm nhiều đến chuyện này cho đến khi tôi biết được người bị nạn hôm đó là ai. Đó chính là Caleb.

Một trong những trại nuôi ngựa trong khu vực chúng tôi có một nơi mà ở đó thường có những chiếc xe kéo chất đầy cỏ khô được dùng để nhát mọi người trong ngày Halloween. Anh Caleb làm việc ở đó cùng với mười bốn đứa trẻ khác được thuê để hù dọa những ai đi ngang qua. Chẳng hạn như, sẽ có một thằng nhóc chuyên mở và đóng nắp quan tài, và rồi một đứa con gái từ trong quan tài nhảy ra và nhào về phía người ta. Công việc của anh Caleb là nhảy ra khỏi khu rừng khi chiếc xe kéo chất đầy rơm đi ngang qua chỗ anh ấy.

Tôi đoán là anh Caleb chỉ việc nhảy ra khỏi khu rừng và nói: “Hù!” nhưng dường như đối với anh như thế vẫn chưa đủ. Anh luôn thích làm cho mọi người giật nảy cả mình. Ở ngay bên phải nơi Caleb trốn có một bộ xương được treo lơ lửng trên cây. Chỉ trước khi chiếc xe ngựa đi đến chỗ mình, anh Caleb đã lấy sợi dây được quấn quanh cổ của bộ xương đem quấn vào cổ mình vì anh ấy nghĩ rằng làm vậy sẽ khiến mọi người khiếp sợ hơn nhiều. Có một điều mà Caleb thực sự không nhận ra chính là dù bàn chân anh có đang chạm đất đi chăng nữa thì anh vẫn không đủ nặng để giữ cành cây đang buộc sợi dây trĩu xuống, và chỉ cần như thế cũng đủ để làm anh ấy nghệt thở. Khi anh ấy bắt đầu cảm thấy nghệt thở, những đứa trẻ khác nghĩ rằng anh ấy chỉ đùa như mọi khi, rằng anh ấy đang biểu diễn một trò ngoạn mục gì đó. Thế nhưng, anh Caleb đã không thể nào tự tháo được sợi dây ra khỏi cổ mình vì nó đã bị buộc chặt đến hai vòng. Chỉ đến khi mọi người nhận ra rằng hình như không phải anh Caleb đang đùa, thì đã quá muộn. Mặc dù họ đã cố tìm đủ mọi cách để cứu anh ấy, nhưng Caleb đã chết. Anh ấy chỉ mới mười bốn tuổi.

Khi nghe được tin này tôi thật không thể nào tin nổi. Anh Caleb đã đánh

mất cuộc sống của chính mình khi tuổi còn quá nhỏ. Cả thị trấn của chúng tôi đều bị sốc và ai cũng đau buồn. Phải mất vài tháng sau, mọi người mới dần dần không nhắc đến chuyện đó nữa. Tôi và Sarah thường nói chuyện với nhau về những khoảng thời gian mà cả ba chúng tôi cùng chơi đùa bên nhau và lấy đó làm niềm an ủi. Nhưng cho đến tận bây giờ, tôi vẫn cảm thấy mình hoàn toàn không thể nào quên được chuyện đau buồn đó.

Tôi nghĩ về anh Caleb và nghĩ rằng tất cả mọi việc sẽ trở nên khác đi giá như anh ấy đừng buộc sợi dây thòng lọng đó vào cổ mình. Tôi đoán rằng anh Caleb đã không nghĩ làm như vậy là vô cùng nguy hiểm, nhưng bây giờ tất cả chúng tôi ai cũng nhận ra trò đùa đại dột đó. Giờ đây, hơn lúc nào hết, tôi nhận ra rằng bạn phải suy nghĩ kỹ về những gì bạn làm, trước khi thực hiện chúng. Cho dù bạn có nghĩ rằng sẽ chẳng có chuyện gì xảy ra với mình, nhưng tốt nhất hãy suy nghĩ đến những hậu quả xấu nhất có thể xảy ra, như vậy bạn có thể tránh được những tai nạn trước khi chúng xảy ra một cách dễ dàng. Tôi hy vọng rằng tất cả mọi người, bất kỳ ai đọc về câu chuyện của Caleb sẽ nghĩ kỹ trước khi hành động và hãy suy nghĩ chín chắn trước khi đặt bất kỳ vật gì vào cổ của mình

Trên đường đi

Đó là một buổi sáng thứ bảy ấm áp tại thành phố Montpelier tiểu bang Idaho. Tôi đã làm việc suốt tuần và chỉ nghĩ đến việc hoàn tất công việc ở xưởng càng sớm càng tốt để chuẩn bị cho chuyến đi câu sắp tới. Trước giờ, tôi chưa từng đặt chân đến cái hồ chứa nước nhân tạo này, nhưng tôi luôn mơ ước một ngày nào đó mình sẽ đến nơi đó. Một số người khách ở cửa tiệm của tôi đã hướng dẫn cho tôi đường đi đến đó, thế nhưng chuyến đi này không đơn giản như mọi người vẫn nghĩ.

Sáng hôm đó, tôi làm việc trong xưởng mãi cho đến 2 giờ chiều, cuối cùng thì tôi cũng thuyết phục được bản thân mình tạm ngưng mọi việc để đi đến hồ câu cá. Tôi gọi điện cho anh rể, anh Ron, và rủ anh ấy đi cùng. Tôi cũng không thèm nói trước với anh ấy về nơi mà chúng tôi sẽ đến cho đến khi tôi đến đón anh ấy. Anh ấy đã nhận lời mời đột xuất của tôi, thế là, tôi đã bỏ tất cả dụng cụ cần thiết của tôi vào trong chiếc xe Jeep cũ màu xanh và lên đường đến chỗ anh Ron.

Khi tôi cho anh ấy biết nơi mà chúng tôi sẽ đến thì anh ấy bảo: “Giờ này nếu đến nơi thì cũng quá trễ rồi.” Nhưng dù sao thì anh ấy cũng vẫn chịu đi cùng tôi đến đó.

Chúng tôi lái xe lên đường mà không cần đến bản đồ hay bất kỳ một sự chỉ dẫn chính xác nào cả. Chạy mãi dọc theo con đường cao tốc cho đến khi tới một con đường đất thì tôi rẽ, sau khi đi thêm được khoảng mười dặm nữa chúng tôi gặp một ngã ba, tôi quẹo qua một trong hai con đường mà không chút do dự.

Anh Ron hỏi: “Làm sao mà cậu biết được chúng ta phải rẽ sang hướng này?”

Tôi đáp: “Em cũng không chắc nữa.”

Điều đó càng khiến anh Ron thêm tin rằng chúng tôi sẽ không còn thời gian để câu được bất kỳ con cá nào. Đi thêm năm dặm nữa, lại đến một ngã ba khác và đến lúc này, việc tôi lại tiếp tục rẽ sang hướng khác nữa vẫn không giúp tôi lấy được lòng tin của anh Ron. Anh ấy vẫn tin rằng nếu chúng tôi tiếp tục đi thì chúng tôi sẽ bị lạc đường.

Cuối cùng, vào lúc mặt trời lặn, chúng tôi đã lên đến đỉnh đồi nhỏ, khung cảnh bờ hồ tuyệt đẹp xuất hiện trước mắt chúng tôi. Ngoại trừ một chiếc xe Jeep nhỏ, mui trần đậu ở gần chỗ mép nước, thì xung quanh đến vài dặm cũng không hề có một bóng người. Toàn bộ quang cảnh xung quanh bờ hồ này là thuộc về chúng tôi.

Khi chúng tôi đến gần chiếc xe Jeep nọ, một chàng thanh niên vui vẻ chào

chúng tôi. Anh ta ở đó với vợ và đứa con mới sinh, bình ắc quy trong xe của họ đã hỏng. Họ không có diêm để nhóm lửa, không có lấy một chiếc áo khoác, chỉ có duy nhất một chiếc chăn mỏng để dành cho em bé. Anh ta đang rất lo lắng, biết rằng vợ con mình không thể nào ở đây qua đêm trong lúc chờ anh ta đi tìm một ai đó nhờ giúp đỡ. Còn một lý do nữa là khi trời bắt đầu tối, chắc chắn anh ta sẽ bị lạc đường.

Chàng thanh niên nói với chúng tôi rằng anh ta đã cho kiểm tra toàn bộ chiếc xe Jeep của mình trước khi đưa cả nhà đi chơi. Sau khi bình ắc quy bị hỏng, anh đã quyết định ở lại với vợ con mình với một hy vọng mong manh là sẽ có ai đó đi ngang qua đây.

Tôi và anh Ron lấy cáp bình ắc quy của chúng tôi ra và giúp anh ta khởi động chiếc xe. Xe nổ máy, anh ấy cảm ơn chúng tôi hết lời, và rồi họ rời khỏi.

Đứng nhìn vợ chồng họ lái xe đi khỏi, anh Ron quay sang hỏi tôi: “Bạn có còn muốn tiếp tục bắt cá nữa không?”

Tôi nói một tiếng cụt ngủn: “Không.” Chúng tôi quay trở lại xe của mình rồi nhanh chóng theo sau họ để đảm bảo họ không gặp thêm rắc rối nào trên đường về nhà.

Chuyện đó đã xảy ra cách đây hơn ba mươi năm. Cho đến tận bây giờ tôi vẫn chưa từng quay trở lại cái hồ đó. Và thậm chí tôi cũng không dám chắc rằng cái hồ có còn tồn tại ở đó hay không. Nhưng có một điều mà tôi chắc chắn là: Qua niềm đam mê câu cá của tôi, Chúa đã đáp lại lời cầu xin của một người cha.

Thiên thần mang áo lính

Gia đình tôi có một giai thoại mà cha tôi thường hay kể cho chúng tôi nghe. Đó là câu chuyện về bà nội tôi.

Năm 1949, cha tôi trở về nhà sau chiến tranh. Trên mọi nẻo đường khắp nước Mỹ, bạn có thể thấy những người lính đang xin đi nhờ xe để trở về với gia đình mình. Chuyện đó đã trở thành chuyện bình thường ở Mỹ lúc bấy giờ.

Không may là, niềm vui sướng được trở về đoàn tụ với gia đình của cha tôi nhanh chóng lụi tàn. Bà nội tôi bị bệnh rất nặng phải đưa vào bệnh viện. Thận của bà có vấn đề. Bác sĩ nói, bà phải được truyền máu ngay nếu không sẽ không qua khỏi đêm nay. Vấn đề là ở chỗ, máu của bà nội thuộc nhóm AB-, một loại máu cho đến ngày nay vẫn còn rất hiếm chứ đừng nói gì đến thời đó, cái thời mà chưa có các ngân hàng máu hay các chuyến bay phục vụ cho công tác y tế. Tất cả mọi người trong gia đình đều đến làm xét nghiệm, nhưng chẳng ai có nhóm máu giống bà. Không còn hy vọng gì nữa, bà nội đang hấp hối.

Cha tôi rời bệnh viện mà nước mắt ròng ròng. Ông phải đi đón mọi người trong gia đình đến để nói lời chia tay với bà nội. Đang đi trên đường, cha tôi gặp một người lính đang vẫy tay xin đi quá giang về nhà. Đang buồn như thế, cha tôi chẳng còn tâm trí đâu mà đi giúp người khác. Nhưng, dường như có một sức mạnh nào đó khiến ông dừng xe lại cho người lạ mặt đó bước lên xe.

Trong lúc tâm trạng rối bời, cha cũng chẳng thèm hỏi xem người lính đó tên là gì, nhưng khi vừa lên xe ông ta đã nhìn thấy những giọt nước mắt của cha và hỏi xem chuyện gì đã xảy ra. Qua dòng nước mắt, cha tôi kể cho người đàn ông xa lạ nghe chuyện mẹ mình đang nằm chờ chết trong bệnh viện vì bác sĩ không thể nào tìm ra người có nhóm máu AB – giống như bà. Và nếu họ không tìm được trước đêm nay, bà chắc chắn sẽ chết.

Không khí trong xe chợt chùng xuống. Rồi người lính xa lạ đưa tay mình cho cha tôi, lòng bàn tay xòe ra. Nằm gọn trong lòng bàn tay ông là một chiếc thẻ bài ông vừa tháo trên cổ mình xuống, trên đó ghi: Nhóm máu AB. Rồi người lính nọ bảo cha tôi quàng xe trở lại, đưa ông đến bệnh viện.

Bà nội tôi sống thêm đến 47 năm nữa. Thế nhưng, cho đến tận bây giờ, cả gia đình tôi không một ai biết tên người lính đó. Cha tôi vẫn thường tự hỏi, liệu người đàn ông đó có phải là một quân nhân hay chính là một thiên thần trong trang phục người lính?

Quyển sách của Brook

Khi tôi mới lên sáu tuổi thì cô em họ Julian năm tuổi của tôi bị bệnh nặng. Lúc tôi và đứa em trai đang ngồi xem ti vi trong phòng khách thì mẹ về và báo cho chúng tôi hay tin dữ đó. Tôi cũng không rõ “ung thư” có nghĩa là gì, chỉ biết rằng nó là một căn bệnh, mà đã là bệnh thì chẳng tốt lành gì. Sự lo âu và những giọt nước mắt trên khuôn mặt của ba mẹ khiến tôi không hiểu gì cũng khóc theo.

Tôi hỏi: “Có chuyện gì với Juliana vậy mẹ? Ung thư là gì vậy mẹ?” Mẹ cho biết bác sĩ chẩn đoán em họ tôi bị bệnh bạch cầu, căn bệnh ung thư máu có thể dẫn đến chết người.

Khi chúng tôi đến thăm Juliana trong bệnh viện, nó nằm trên giường, khắp người đầy những dây nhợ và ống dẫn, tôi thấy bối rối và sợ hãi.

Tuy các bác sĩ vẫn tiếp tục chữa trị cho Juliana, nhưng trông nó ngày càng bệnh nặng hơn. Mỗi lần tôi đến thăm, là một lần tôi gặp một Juliana hoàn toàn khác. Những toa thuốc làm cho nó ngày càng mập ra và mái tóc dài tuyệt đẹp của nó cứ rụng dần đi. Tôi cũng không hiểu nổi là mấy ông bác sĩ đó đang làm cái gì nữa, có vẻ như họ làm cho em tôi ngày càng tồi tệ hơn chứ chẳng khỏe lên tí ti nào.

Nhìn thấy những cơn đau đớn của Juliana khiến tôi thật đau lòng. Tôi phải làm gì đó. Tôi biết, mình muốn làm mọi việc để em họ tôi nhanh chóng khỏe lại, nhưng ở cái tuổi lên sáu, tôi cũng không chắc là mình có thể thay đổi được gì hay không, chỉ biết là mình nên làm điều gì đó để giúp Juliana.

Một đêm nọ, sau khi đi thăm Juliana về, tôi không nguôi nghĩ về nó. Bệnh viện quả là một nơi lạnh lẽo và đáng sợ. Tôi nghĩ đến cảm giác cô đơn của Juliana khi nó phải nằm ở đó một mình suốt đêm.

Như thường lệ, tôi ngồi xuống chiếc bàn trong nhà bếp, nơi tôi thường ngồi viết truyện và vẽ tranh mỗi tối. Nhưng tối nay thì ngoại lệ, tôi chỉ mãi nghĩ về Juliana. Tôi nghĩ, sao mình không đem bán mấy bức vẽ của mình, rồi đưa tiền cho bác sĩ chữa bệnh cho Juliana để nó sớm được về nhà nhỉ.

Khi tôi nói chuyện này với ba mẹ, họ tán thành ngay, nhưng sau đó chúng tôi còn nghĩ ra một ý kiến tuyệt vời hơn. Chúng tôi sẽ cho ra đời một quyển sách dạy nấu ăn. Ngoài viết truyện và vẽ ra tôi cũng rất thích nấu nướng – vì thế cuốn sách nấu ăn sẽ là một tập hợp của tất cả những sở thích của tôi.

Những ngày sau đó, tôi nhờ gia đình và tất cả bạn bè gửi cho tôi những công thức nấu nướng mà họ yêu thích nhất. Điều khiến tôi ngạc nhiên là tất cả mọi người đều rất nhiệt tình tham gia. Mẹ giúp sắp xếp các thứ lại với nhau. Bà phân loại các công thức trong khi đó tôi ngồi vẽ tranh để sử dụng cho

quyển sách.

Ý tưởng cho ra đời một quyển sách dạy nấu ăn nhỏ của tôi nhanh chóng dày lên đến hơn một trăm trang.

Câu lạc bộ trượt băng địa phương đã chi tiền cho lần xuất bản đầu tiên. Chỉ trong một tuần đầu ra mắt chúng tôi đã bán hơn ba trăm quyển. Thật không thể tin được. Tôi cảm thấy rất vui, một niềm vui mà từ trước tới giờ tôi chưa từng có được.

Bây giờ, quyển sách “Nấu ăn trong nhà bếp của Brook” đã tái bản đến lần thứ tư. Và theo yêu cầu, sắp tới tôi sẽ cho ra mắt quyển sách thứ hai của mình. Ước muốn giúp đỡ cho em họ của tôi rồi cuộc lại giúp đỡ cho rất nhiều người. Toàn bộ số tiền kiếm được từ quyển sách đều được tặng cho Quỹ Nghiên Cứu Bệnh Bạch Cầu. Tôi rất may mắn gặp được những bệnh nhân bị ung thư máu đã khỏi bệnh và được họ chia sẻ những câu chuyện của chính họ. Nghe xong những câu chuyện đó, tôi cảm thấy mình đã làm việc có ích và tin rằng mình có thể làm thay đổi số phận.

Juliana vừa tròn tám tuổi cách đây không lâu và sức khỏe của nó đang có chiều hướng tốt lên. Căn bệnh của Julian đã được chữa khỏi và cả của tôi cũng vậy. Nỗi đau buồn của tôi chính là một phần tình cảm yêu thương mà tôi dành cho gia đình mình. Tôi vui vì mình không chỉ xóa tan đi nỗi đau của gia đình mình mà còn giúp được cho rất nhiều gia đình khác. Tôi nghĩ cuộc đời là một sự pha trộn của những điều tốt đẹp – đó chính là tình yêu thương và nỗ lực làm nên những điều tốt đẹp và có ích cho mọi người.

Tấm bùa may mắn

“Này, cô nàng tóc đỏ, cô thiếu tôi 5 xu đó nha!”

Susan vô ý va phải Frank trong lúc anh đang chơi Pinball trong quán bar nơi cô đang làm việc. Ánh đèn đỏ chiếu sáng TILT báo hiệu trò chơi đã kết thúc. Thế là, Susan phải lấy từ trong túi áo của mình một đồng 5 xu, thả cho Frank, rồi quay trở về công việc của mình.

Frank tự tin nói với người phục vụ ở quầy rượu: “Một ngày nào đó tôi sẽ lấy cô ấy.”

“Anh có chắc không đó”, người phục vụ cười lớn. “Cô ấy làm việc ở đây lâu rồi, thế nhưng theo tôi được biết thì cô ấy chưa bao giờ hẹn hò với ai cả. Chúc anh may mắn nha!” Frank xoay đồng xu giữa hai ngón tay, biết rằng nó chính là tấm bùa may mắn của mình.

Từ lâu, Susan đã sống cuộc đời của một quả phụ trẻ và của một người mẹ độc thân. Có nhiều chuyện để cô ấy bận tâm hơn là làm phức tạp thêm cuộc sống của mình bằng cách hẹn hò với một gã đàn ông khác.

Cuối cùng, thần may mắn cũng mỉm cười với Frank khi anh có được một cuộc hẹn hò với Susan. Sau cuộc hẹn đó, Frank đã hoàn toàn gục ngã trước Susan và cô đã chiếm trọn trái tim anh. Ít lâu sau, không những Frank có được tình yêu của Susan mà còn giành được cảm tình của cô con gái nhỏ của cô.

Họ đã trải qua những tháng ngày khó khăn, vất vả sau ngày cưới. Frank gia nhập hải quân và thực thi nhiệm vụ ở nước ngoài, Susan một lần nữa trở thành một người mẹ độc thân. Một bé gái nữa chào đời, khiến cô ngày càng trở nên vất vả hơn, cả hai đứa con gái đều rất yêu thương cha chúng. Rồi thời gian cũng nhanh chóng trôi qua.

Frank rất thích kể câu chuyện đồng năm xu may mắn cho bất kỳ ai muốn nghe. Đôi mắt anh rạng ngời khi nói về tình yêu sâu sắc mà anh đã dành cho Susan.

Vậy là họ đã cưới nhau được 50 năm. Đó thực sự là một ngày thật đặc biệt. Lễ kỷ niệm ngày cưới thật tuyệt vời làm sao! Chúng tôi thật vinh dự khi được làm khách mời của họ.

Không lâu sau đó, Frank lâm bệnh. Nhưng, anh luôn giữ nét mặt tươi cười với tất cả mọi người và vẫn dành cho Susan một tình yêu sâu sắc. Frank chưa bao giờ than phiền điều gì với bất kỳ ai. Anh có một niềm tin mãnh liệt và biết mình sớm muộn gì cũng sẽ về với Chúa. Sau vài tháng đấu tranh gian khổ với bệnh tật, Frank đã qua đời.

Tất cả chỗ ngồi tại nhà tang lễ đều chật ních người vì ai cũng muốn đến để

tưởng niệm người bạn thân thương này. Mỗi người trong chúng tôi đều tưởng nhớ đến anh theo cách riêng của mình. Những lời nói mà vị mục sư đã dành tặng Frank tất cả đều tràn đầy tình yêu thương và sự trân trọng. Chúng tôi đã cười, trái tim như được sưởi ấm trở lại khi vị mục sư đã chia sẻ những kỷ niệm về người đàn ông đặc biệt này. Và rồi vị mục sư kể câu chuyện đồng xu. Ông nói rằng Frank đã gọi điện và xin được gặp ông khoảng một tuần trước khi anh qua đời. Trong chuyến thăm đó, Frank đã đưa cho ông tấm bùa may mắn mà anh đã cất giữ nó trong suốt nhiều năm qua.

Ông lấy đồng xu từ trong túi mình ra, đến bên cạnh Susan, và nói. “Frank nhờ tôi giữ hộ anh ấy đồng năm xu này và đưa nó lại cho cô trong ngày tang lễ của anh ấy. Anh ấy muốn cô tiếp tục cất giữ nó và sẽ chờ cô ở bàn chơi Pinball.”

Chạm tới một người khác

Khi làm bác sĩ tâm lý ở Anh, tôi có một khách hàng bé nhỏ. Khi nhìn thấy cậu ta lần đầu, tôi thấy cậu bé đang đi đi lại lại không ngừng trong phòng.

Khi tôi nói: “Cháu ngồi xuống đi!”, David, tên cậu bé, ngần ngừ mãi mới chịu ngồi. Cậu bé mặc chiếc áo khoác dài màu đen, khuy cài đến tận cổ. Khuôn mặt nhợt nhạt. David cứ nhìn chăm chăm xuống chân, còn hai bàn tay thì liên tục xoa vào nhau một cách lo lắng.

David mất cả cha lẫn mẹ từ nhỏ và sống với bà. Nhưng năm cậu bé 13 tuổi, bà cậu bé cũng qua đời. Bây giờ cậu bé 14 tuổi và sống tạm trong trại trẻ mồ côi.

David đến phòng khám của tôi với giấy giới thiệu của thầy hiệu trưởng: “David luôn căng thẳng và buồn bã, không chịu nói chuyện với ai, và làm tôi rất lo lắng. Mong bác sĩ giúp đỡ.”

Tôi nhìn David và lưỡng lự trước một thất bại nghề nghiệp. Làm sao tôi giúp được cậu bé? Có những bi kịch của con người mà môn tâm lý học không có đủ câu trả lời, và cũng không có đủ từ ngữ để miêu tả.

Ở lần gặp thứ hai, David không nói một lời nào. Cậu bé ngồi co ro trên ghế, chỉ thỉnh thoảng liếc nhìn những bức tranh của các em nhỏ vẽ được treo khắp nơi trong phòng tôi. Khi kết thúc cuộc gặp thứ hai, trước khi David bước ra khỏi cửa, tôi đặt tay lên vai cậu bé. Cậu bé không tỏ thái độ gì, không phản đối, nhưng cũng không ngẩng lên nhìn tôi.

- Tuần sau cháu cứ trở lại, nhé!

Tuần sau đó, David trở lại. Tôi rủ cậu chơi cờ và cậu bé gật đầu. Sau đó, thứ tư tuần nào David cũng tới và chúng tôi đều chơi cờ, hoàn toàn im lặng, thậm chí không hề nhìn vào mắt nhau. Chơi cờ rất khó ăn gian, nhưng tôi cũng luôn cố gắng thỉnh thoảng để David thắng.

Về sau, David đến sớm hơn lệ thường một chút, lấy bàn cờ ra và sắp sẵn các quân cờ, im lặng chờ tôi xong việc. Có vẻ như cậu bé thích chơi cờ. Nhưng vẫn không bao giờ nhìn tôi. Có lẽ cậu chỉ cần ai đó ở bên mình. Một buổi chiều, David cởi chiếc áo khoác đen mọi ngày, khoác nó lên thành ghế rồi mới chơi cờ. Trông cậu bé nhanh nhẹn hơn mọi khi.

Vài tuần sau, trong khi tôi đang quan sát David lúc cậu bé nghĩ thêm một nước cờ, bất chợt David ngẩng lên nhìn tôi:

- Đến lượt chú rồi đấy!

Kể từ ngày hôm đó, David bắt đầu nói chuyện. Cậu bé đã có bạn bè ở trường và tham gia cả một câu lạc bộ đi xe đạp. Cậu không tới phòng khám

nữa, nhưng vẫn viết thư cho tôi vài lần, về việc cậu đang học hành ra sao để cố gắng vào đại học. Rồi những lá thư cũng ngừng. Đó là lúc cậu bé tự sống cuộc sống của mình.

David đã cho tôi thấy, một người có thể chạm tới một người khác bằng cách nào. Bằng một cái chạm nhẹ, bằng sự cảm thông, bằng sự lắng nghe, bằng cách chia sẻ thời gian... Và bằng cả trái tim nữa!

Bàn tay nguyên cầu

Vào thế kỷ thứ 15, tại một ngôi làng nhỏ gần Nuremberg có một gia đình rất đông con. 18 đứa! Để kiếm đủ thức ăn đem về hằng ngày cho lũ trẻ, ông bố – một người thợ kim hoàn – đã phải làm việc vất vả gần 18 tiếng mỗi ngày và chẳng từ một bất kỳ công việc gì mà người trong làng thuê ông.

Mặc dù sống trong cảnh cùng quẫn, hai người con lớn Albrecht và Albert vẫn ấp ủ một ước mơ đẹp đẽ: Cả hai đều muốn theo đuổi sự nghiệp nghệ thuật, nhưng thật đáng buồn vì người cha sẽ chẳng bao giờ kiếm đủ tiền để gửi họ đến học viện ở Nuremberg. Sau nhiều đêm dài cùng bàn bạc trên chiếc giường chật chội, hai anh em nghĩ ra được một cách: Họ sẽ gieo đồng xu, người thua sẽ xuống làm việc trong hầm mỏ gần nhà kiếm tiền nuôi người kia suốt thời gian ở học viện, và sau 4 năm người được học trước sẽ phải lo tiền học cho người còn lại, cho dù đó là tiền lời bán tranh, hay nếu cần là tiền lương của công nhân hầm mỏ.

Họ cùng nhau gieo đồng xu. Albrecht thắng và lên đường đến Nuremberg. Albert bắt đầu chuỗi ngày làm việc vất vả nhọc nhằn trong hầm mỏ và suốt bốn năm đều đặn gửi cho anh khoản tiền lương ít ỏi. Tại học viện, tranh của Albrecht được đánh giá như một bước đột phá. Những bức khắc, gỗ chạm, sơn dầu của anh vượt xa các giáo sư lâu năm. Đến lúc tốt nghiệp, Albrecht đã có thể kiếm được những món tiền lớn nhờ bán tranh.

Khi Albrecht trở về làng, gia đình Durer tổ chức một bữa tiệc lớn ăn mừng sự thành công của chàng họa sĩ trẻ. Sau bữa ăn dài thịnh soạn đầy tiếng cười và tiếng nhạc, Albrecht đứng lên nâng cốc về phía người em trai ở cuối bàn bày tỏ lòng biết ơn những năm tháng hy sinh thầm lặng để anh vun đắp cho hoài bão nghệ thuật: “Và bây giờ, Albert, em trai yêu quý của anh – Albrecht triu mến nói – đã đến lúc em biến ước mơ của mình thành hiện thực. Hãy đến Nuremberg, anh sẽ lo tiền học cho em.”

Tất cả mọi người đều quay về phía cuối bàn nơi góc phòng. Albert ngồi đó, nước mắt ràn rụa trên gương mặt gầy gò xanh xao, chỉ có thể nghẹn ngào: “Không... không... không...”

Cuối cùng Albert lau nước mắt đứng dậy, nhìn khắp lượt những người anh yêu thương rồi đưa tay ôm mặt khẽ nói:

- Ôi không anh ơi, đã muộn mất rồi. Em không thể đến Nuremberg được nữa. Hãy nhìn xem, những tháng năm dưới hầm mỏ đã tàn phá đôi tay em. Mỗi ngón tay đều đã dập nát không dưới một lần, và gần đây tay phải em lại bị chứng thấp khớp hành hạ, đến nỗi không thể cầm ly chúc mừng anh thì làm sao có thể cầm cọ vẽ những đường nét tinh tế trên khung vải trắng. Anh ơi, đã quá muộn rồi...

Lịch sử đã lùi vào quá khứ hơn 450 năm. Giờ đây, hàng trăm tác phẩm của Albrecht Durer được trưng bày trong nhiều viện bảo tàng lớn trên thế giới, nhưng điều lạ lùng là phần lớn người ta biết đến tranh ông, thậm chí treo trong nhà bản sao của chỉ một tác phẩm duy nhất.

Người ta kể lại rằng vào một ngày nọ, để tỏ lòng biết ơn đức hy sinh cao cả của người em trai, Albrecht đã kiên trì tái hiện từng đường nét của đôi bàn tay không còn lành lặn áp vào nhau, với những ngón tay xương gầy hướng lên trời. Ông gọi bức tranh của mình đơn giản chỉ là “Hands”, nhưng cả thế giới ngay lập tức đón nhận kiệt tác nghệ thuật này và đặt tên cho món quà tình yêu ấy là “The praying hands.” Nếu có dịp bạn được thấy bản sao của tác phẩm xúc động này, hãy dành ít phút lắng hồn mình để tự nhủ rằng: Tác phẩm nghệ thuật ấy được kết tinh từ bàn tay không phải chỉ của một người họa sĩ.

Sức mạnh của người mẹ

Ngày xưa có hai bộ lạc xung khắc với nhau cùng sống trong dãy Andes, một bộ lạc sống ở ngọn núi thấp còn bộ lạc kia sống trên ngọn núi cao. Một ngày nọ, bộ lạc ở trên núi cao xuống xâm lược bộ lạc ở ngọn núi thấp và họ đã bắt cóc một đứa bé đem về lãnh địa của mình. Những cư dân ở vùng núi thấp không biết làm thế nào để leo lên núi cao. Họ không biết đường đi nào mà người trên núi cao thường dùng, không biết làm thế nào để lòng ra được những người của bộ lạc vùng núi cao trong địa hình đồi dốc như thế.

Họ cố gắng dùng hết cách này đến cách khác để leo lên núi cũng như cố gắng tìm đường lên núi để tìm đem đứa bé trở về... Sau vài ngày nỗ lực tìm kiếm, họ chỉ lên được vài trăm mét. Cảm thấy vô vọng và không thể lo liệu được, những người trong bộ lạc dưới núi thấp xem như vô phương tìm kiếm, và họ bắt đầu chuẩn bị đồ đạc để trở về làng.

Đúng lúc ấy, họ nhìn thấy mẹ của đứa bé đang đi về phía họ. Họ nhận ra cô đangịu đứa bé trên lưng đi xuống từ một ngọn núi mà bọn họ đã không tìm ra đường để leo lên.

Một người đàn ông không khỏi ngạc nhiên: “Nhờ đâu mà cô có thể làm được như thế khi ngay cả chúng tôi – những người đàn ông tài ba và mạnh mẽ nhất làng – cũng không thể làm được?”

Cô từ tốn trả lời: “Bởi vì nó là con của tôi!”

Để khi con đọc một mình

Khi tôi 13 tuổi, gia đình dọn đến California. Tôi bước vào tuổi thanh niên trong tinh thần “nổi loạn.” Tôi luôn nóng nảy và muốn phản kháng với bất cứ điều nhỏ nhặt nào mà cha mẹ tôi bảo ban. Như những đứa trẻ mới lớn khác, tôi vùng vẫy để thoát khỏi bất kỳ điều gì mà tôi không bằng lòng về thế giới với ý nghĩ mình là đứa trẻ “biết hết mọi chuyện, không cần ai bảo ban”, Tôi từ chối tất cả những hành động yêu thương. Thật sự tôi phát cáu khi ai đề cập đến tình thương.

Một tối, sau một ngày đặc biệt chán nản, tôi vui mình trong phòng riêng, đóng kín cửa và nằm lăn ra giường. Khi vùi đầu trên gối, tôi phát hiện dưới gối có một phong thư. Tôi lấy ra, trên thư ghi rõ “để đọc khi con một mình.”

Vì lúc đó chỉ có một mình, không ai có thể biết tôi có đọc hay không nên tôi mở thư ra. Thư viết: “Con ơi, mẹ biết cuộc sống thật khó khăn, mẹ biết con đã thất vọng, chán chường và mẹ biết không phải chúng ta lúc nào cũng làm điều đúng. Mẹ biết rằng mẹ yêu thương con biết bao và dù con làm gì, nói gì cũng không thay đổi được tình thương mẹ dành cho con. Mẹ luôn bên con khi con cần chia sẻ và nếu con không cần cũng ổn thôi. Chỉ cần biết rằng dù con đi đâu, là gì trong đời mình, mẹ luôn yêu con và tự hào con là con trai của mẹ. mẹ luôn bên cạnh con và yêu con, điều đó không bao giờ thay đổi. Mẹ của con.”

Đó là lá thư đầu tiên trong một chuỗi thư “để đọc khi con một mình.” Tôi chẳng đá động với ai về chúng mãi đến khi trưởng thành.

Bây giờ tôi đã đi khắp nơi trên thế giới để giúp đỡ mọi người. Một lần khi diễn thuyết ở Sarasota, Florida, cuối ngày học, một quý bà đã tìm đến tôi và tâm sự về những khó khăn của hai mẹ con cảm thông được với nhau. Chúng tôi cùng đi dạo dọc bờ biển và tôi kể cho bà nghe về tình thương bất tử của mẹ tôi, về những lá thư “để đọc khi con một mình” của mẹ. Vài tuần sau đó, tôi nhận được một bưu thiếp bào rằng bà đã viết lá thư đầu tiên cho con trai bà và để dưới gối.

Tối đó, khi đi ngủ, tôi đặt tay dưới gối và bồi hồi nhớ lại cái cảm giác thanh thản, khuây khỏa mỗi lần tôi nhận được thư của mẹ dưới gối.

Giữa những năm tháng hỗn loạn của tuổi niên thiếu, những lá thư của mẹ là điểm tựa vững chắc để tôi luôn tin rằng tôi được yêu thương dù bất cứ điều gì xảy ra. Trước khi ngủ, tôi luôn cảm ơn cuộc đời đã ban tặng cho tôi một người mẹ tuyệt vời, biết được tôi, cậu con trai “nổi loạn” bé nhỏ của bà, cần gì.

Ngày nay, khi cuộc đời gặp phong ba bão táp, tôi biết chắc ngay dưới gối nằm của mình là một điểm tựa vững chắc của tình thương của mẹ – kiên định,

vĩnh cửu, không điều kiện – sẽ lèo lái cuộc đời tôi.

Lòng tốt

Mùa hè, Nick làm thêm trong tiệm bánh pizza. Công việc của cậu là đi tìm khách mua (như kiểu tiếp thị) và được hưởng 20% tiền hoa hồng từ mỗi cái bánh cậu bán được.

Bạn bè trong kí túc xá nói rằng bánh thì ngon thật nhưng giá đắt quá. Nick nói ngay là cậu sẽ giảm giá 20% cũng có nghĩa là cậu sẽ mất 20% tiền hoa hồng. Mọi người ai cũng khoái nhưng riêng tôi thì thấy nóng mũi. Nick quả là không lỗi, quán pizza đó đang giảm giá 20%, tức là dù Nick có giảm giá 20% cho bạn bè thì cậu vẫn dứt túi 20% cơ mà, chẳng đi đâu mà thiệt. Nhưng mọi người đâu có ai biết điều đó. Nhìn tất cả xúm xít đăng kí mua bánh kìa. Lừa dối cả bạn bè, tử tế quá!

Nhưng có một người biết tôi đang nghĩ gì, đó là thầy Anderson.

- Thầy mới cùng một người bạn đến đó hôm qua. Bánh pizza rất ngon.

- Nhưng cậu ta đã nói dối trên lòng tin của người khác! – Tôi nói.

- Thế em nghĩ mọi người không có lợi gì sao?

- Có, mọi người mua rẻ hơn 20% nhưng... – Tôi lúng túng.

- Thế là đủ. Nếu Nick không mời, chưa chắc tất cả chúng ta đã được ăn bánh giảm giá mà được đem đến tận nơi. Tất cả đều vui, chúng ta còn mong ước gì hơn? Thầy thấy Nick vốn là một chàng trai tốt. Một người hành động có thể coi là tốt khi giúp đỡ được người khác và đồng thời giúp được chính mình. Em nghĩ mà xem, nếu Nick chịu thiệt 20% tiền hoa hồng của mình với chính bản thân mình, vì cậu ấy không còn xu nào và phải ngửa tay xin bố mẹ. Và chúng ta liệu có đành lòng ăn chiếc bánh ấy không?

Hãy chỉ lên tiếng nếu sự im gây nguy hại cho người khác. Nhưng nếu sự lên tiếng ấy chỉ làm xấu hổ người nói dối, không giúp được ai và làm những người khác buồn, thì bạn sẽ lại là người có lỗi.

Phụ nữ thực sự muốn gì

Ngày xưa, có một lần, vị vua trẻ Arthur bị quốc vương nước láng giềng phục kích & bắt làm tù binh. Vị vua kia có thể thủ tiêu Arthur, nhưng nể phục “tuổi trẻ tài cao” nên quyết định cho Arthur một cơ hội. Đó là thời hạn một năm, Arthur phải tìm được câu trả lời cho câu hỏi: Phụ nữ thật sự muốn gì?

Đây là một câu hỏi mà chưa có ai trả lời chính xác được, ngay cả những nhà thông thái cao tuổi. Câu hỏi lại càng trở nên khó khăn hơn khi vua Arthur trẻ tuổi lại không có mấy kinh nghiệm vì...chưa yêu lần nào. Dù sao một cơ hội vẫn còn hơn bó tay. Arthur chấp nhận câu hỏi & bắt đầu đi tìm câu trả lời.

Chàng đi hỏi ý kiến của mọi người: Các chàng trai, cô gái, những nhà thông thái trong triều cho đến cả những anh hề, nhưng không ai đưa ra được câu trả lời vừa ý. Cuối cùng mọi người đều khuyên nhà vua trẻ đến hỏi mục phù thủy già – người biết mọi thứ nhưng luôn đặt ra cái giá cao khủng khiếp. Không những thế, mục phù thủy này hay có những yêu cầu quái đản, nên Arthur không muốn nhờ cậy tới.

Nhưng rồi ngày cuối cùng của hạn trả lời đã đến và Arthur vẫn chưa tìm ra được câu trả lời nào hợp lý. Không còn cách nào khác, Arthur đành đi tìm mục phù thủy già. Mục ta đồng ý giúp Arthur nhưng đổi lại, bà ta muốn cưới Gawain, hiệp sĩ danh giá nhất trong các hiệp sĩ. Vua Arthur hốt hoảng bởi mục phù thủy là sinh vật xấu xí nhất mà vua đã từng thấy. Trong khi Gawain là chàng hiệp sĩ tao nhã thì mục phù thủy lại có bướu, hôi hám và đáng ghét. Arthur không đồng ý nhưng Gawain khuyên chàng nên chấp nhận bởi tính mạng Arthur và sự toàn vẹn của các hiệp sĩ là trên hết.

Cuối cùng thì Arthur và Gawain cũng phải chấp nhận, mục phù thủy đã đưa ra câu trả lời: “Điều mà phụ nữ thực sự muốn là được tự quyết định cuộc sống của mình.” Quốc vương nước láng giềng *người đã đặt câu hỏi* đã cho trưng cầu ý kiến của toàn bộ phụ nữ trong vương quốc, và ai cũng đồng tình rằng đó là câu trả lời đúng, Arthur được tự do!

Khi Arthur được tự do cũng là khi mục phù thủy đòi làm đám cưới với Gawain, vua Arthur dấn vật. Gawain là một hiệp sĩ tao nhã nhưng bên cạnh lại là mục phù thủy gớm ghiếc ai cũng ghê sợ...?

Khi mọi người ra về, Gawain vào phòng mình nhưng không thấy mục phù thủy đâu mà thay vào đó là một người đẹp lộng lẫy. Gawain hết sức ngạc nhiên, còn người đẹp giải thích rằng vì chàng đã đối xử tốt, dù với một phù thủy xấu xí, nên nàng quyết định từ đó sẽ mang lột phù thủy nửa ngày, nửa ngày còn lại sẽ trở nên xinh đẹp. Vấn đề còn lại là Gawain có quyền lựa chọn buổi tối nàng đẹp còn ban ngày nàng mang lột phù thủy hoặc ngược lại?

Gawain lâm vào tình thế khó xử? Nếu ban ngày nàng xinh đẹp thì chàng có

thể hãnh diện với mọi người, nhưng đến tối sẽ thế nào nếu chàng phải ở bên cạnh một phù thủy gớm ghiếc? Hay là buổi tối bên một phụ nữ xinh đẹp nhưng còn ban ngày lại phải xấu hổ với tất cả khi kè kè bên cạnh là một phù thủy gớm ghiếc hôi hám...??

Cuối cùng Gawain để cho một phù thủy quyết định vì đơn giản một phù thủy cũng là một phụ nữ, mà “Điều mà phụ nữ thực sự muốn là được tự quyết định cuộc sống của mình” đấy thôi...

Theo bạn, kết thúc cuối cùng của câu chuyện này sẽ thế nào?

HẾT.
